**TUYỂN CHỌN 70 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN 9**

**CÓ ĐÁP ÁN**

Ví dụ: đề bài là: “thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa áng sáng đến trái tim con người” (G. welles). Em hãy chứng mình bằng một tác phẩm đã học thì HS chỉ làm dàn ý siêu ngắn gọn như sau:

+ Giải thích

+ Chứng minh bằng tác phẩm lão Hạc

+ Ánh sáng của lòng cảm thông, chia sẻ

+ Ánh sáng của tình thương yêu

+ Ánh sáng của lòng tự trọng

+ Đặc sắc về nghệ thuật

-> Đây là dàn ý siêu ngắn gọn

4. **Cho học sinh thi thử**, làm bài nhiều lần. Nếu chỉ dạy và làm đề chưa chắc các em đã nhớ. GV phải cho HS thi thử nhiều lần, thi trên giấy như thi thật, chấm kĩ, sửa chữa ki để rút kinh nghiệm, đặc biệt là căn thời gian sao cho hợp lí. Thực tế HS chúng ta rất tham lam kiến thức hoặc là viết lan man, tràn làn dẫn đến không đủ thời gian. Thời gian là "cái bẩy" của người ra đề, không cân đối thời gian cho cả bài thi hay cho từng câu coi như thất bại. Ví dụ câu đọc hiểu chỉ chiếm 4 điểm nên thời gian dành cho câu này chỉ tối đã là 15 đến 20 phút. Câu nghị luận XH 6 điểm thời gian tối đa là 45 đến 50 phút còn câu nghị luận VH là 60 đến 65 phút.

5**. Các bài kiểm tra định kì trên lớp** GV cho HS giỏi làm đề riêng, tùy thời gian cụ thể. Ví dụ bài viết 90 phút thì cho HS làm câu nghị luận văn học, bài 45 phút thì cho làm câu nghị luận xh để tiết kiệm và tận dụng tối đa thời gian

6. **Ưu tiên điểm**: Đừng khắt khe điểm với HS nói chung và đội tuyển nói riêng. Động viên các em về điểm 9,10 điểm. Chúng ta đi dạy lấy lương thì HS đi học lấy điểm thôi.

7. **Hỏi bài cũ:** Bài cũ đối với HS giỏi cũng phải khác với HS binh thường. Ví dụ: GV có thể hỏi câu “ lập dàn ý ngắn gọn cho 1 đề nào đó” hay lên viết cấu trúc của đề nghị luận XH…

8. **Tóm lại:** Bồi dưỡng HSG là một vấn đề nan giải, kinh nghiệm mỗi người mỗi khác, tùy vào thực tế. Kinh nghiệm thì không biết biết mấy là đủ, chỉ nói vài ba dòng thật khó mà hết. Nếu ái có kinh nghiệm nào hay thì chia sẻ để mọi người học hỏi.

9. Chúc các bạn thành công.

***Bộ tài liệu, đề SHG của chia sẻ để phục vụ nâng cao chất lượng cho học sinh của bạn. Vì thế mình không phân quyền cho mục đích thương mại dưới mọi hình thức. Khi mình chia sẻ tài liệu dĩ nhiên là mình có nhiều cách bảo vệ tài liệu của mình, dù ai đó có chặn hết face này đến face khác. Để tránh mọi phiền phức, khiếu nại rất mong các bạn tôn trọng.***

***Chúng ta hãy là những người bạn để chia sẻ và kết nối thay vì những cuộc chiến tranh trên mạng để rồi ai cũng sẽ trở thành người nổi tiếng bạn nhé.***

***Trân trọng cảm ơn bạn đã tin yêu và Chúc bạn thành công***

***PHẦN LÍ THUYẾT***

***PHẦN II: TUYỂN TẬP CÁC ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI (Từ trang 36)***

**ĐỐI CHIẾU CẤU TRÚC CÁC KIỂU BÀI NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Một câu chuyện** | **Một câu nói** | **Một bức tranh** | **Một đoạn thơ** |
| **I. Mở bài:** Dẫn thơ + Nêu vấn đề cần bạn bạc, nghị luận | **I. Mở bài:** Dẫn thơ + Nêu vấn đề cần bạn bạc, nghị luận | **I. Mở bài:** Dẫn thơ + Nêu vấn đề cần bạn bạc, nghị luận | **I. Mở bài:** Dẫn thơ + Nêu vấn đề cần bạn bạc, nghị luận |
| **II. Thân bài:**  1. Tóm tắt và rút ra chủ đề | **II. Thân bài:**  1. Giải thích từ ngữ và rút ra chủ đề của cả câu nói | **II. Thân bài:**  1. Giải thích bức tranh và rút ra chủ đề của bức tranh | **II. Thân bài:**  1. Giải thích đoạn thơ và rút ra chủ đề của đoạn thơ. |
| 2. Nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích dẫn chứng *(phân tích câu chuyện)+ d/chứng ngoài* | 2. Nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích dẫn chứng *(lấy trong đời sống)* | 2. Nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích dẫn chứng *(lấy trong đời sống)* | 2. Nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích dẫn chứng *(lấy trong đời sống)* |
| 3. Bàn bạc (đúng/sai/ tốt/xấu/ nên/ không nên/ khen/chê…) | 3. Bàn bạc (đúng/sai/ tốt/xấu/ nên/ không nên/ khen/chê…) | 3. Bàn bạc (đúng/sai/ tốt/xấu/ nên/ không nên/ khen/chê…) | 3. Bàn bạc (đúng/sai/ tốt/xấu/ nên/ không nên/ khen/chê…) |
|  |  |  |  |
| 4. Bài học nhận thức, hành động và mở rộng | 4. Bài học nhận thức, hành động và mở rộng | 4. Bài học nhận thức, hành động và mở rộng | 4. Bài học nhận thức, hành động và mở rộng |
| **III. Kết bài:**  - Khẳng định vấn đề cần bàn  - Lời khuyên nhủ  - Liên hệ bản thân | **III. Kết bài:**  - Khẳng định vấn đề cần bàn  - Lời khuyên nhủ  - Liên hệ bản thân | **III. Kết bài:**  - Khẳng định vấn đề cần bàn  - Lời khuyên nhủ  - Liên hệ bản thân | **III. Kết bài:**  - Khẳng định vấn đề cần bàn  - Lời khuyên nhủ  - Liên hệ bản thân |
| **Lưu ý: a) Phần 2 và 3 có thể kết hợp; b) Mỗi ý cần tách thành đoạn văn; c) ý 2,3 là quan trọng nhất cần bàn bạc sâu** | | | |
| 2. Bàn bạc về chủ đề được rút ra đó bằng cách nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích *(phân tích câu chuyện, có thể lấy thêm dẫn chứng ngoài nhưng tiêu biểu)* | 2. Bàn bạc về chủ đề được rút ra đó bằng cách nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích *(lấy trong đời sống)* | 2. Bàn bạc về chủ đề được rút ra đó bằng cách nêu lí lẽ, dẫn chứng *(lấy trong đời sống)* | 2. Bàn bạc về chủ đề được rút ra đó bằng cách nêu lí lẽ, dẫn chứng *(lấy trong đời sống)* |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

**I. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI LÀ GÌ?**

- “Nghị luận là một thể loại văn học đặc biệt, dùng lí lẽ, phán đoán, chứng cứ để bàn luận về một vấn đề nào đó (chính trị, xã hội, văn học nghệ thuật, triết học, đạo đức). Vấn đề được nêu ra như một câu hỏi cần giải đáp, làm sáng tỏ. Luận là bàn về đúng, sai, phải, trái, khẳng định điều này, bác bỏ điều kia, để người ta nhận ra chân lí, đồng tình với mình, chia sẻ quan điểm và niềm tin của mình. Sức mạnh của văn nghị luận là ở sự sâu sắc của tư tưởng, tình cảm, tính mạch lạc, chặt chẽ của suy nghĩ và trình bày, sự thuyết phục của lập luận. Vận dụng các thao tác như giải thích, phân tích, chứng minh, bác bỏ, so sánh…” (Sách giáo khoa Ngữ Văn 11, tập 2).

- Nghị luận xã hội là những bài văn bàn về những vấn đề diễn ra xung quanh đời sống, xã hội. Đề tài của dạng bài nghị luận xã hội cũng hết sức rộng mở. Nó gồm tất cả những vấn đề về tư tưởng, đạo lí, một lối sống đẹp, một hiện tượng tích cực hoặc tiêu cực trong cuộc sống hàng ngày, vấn đề thiên nhiên môi trường, vấn đề hội nhập, toàn cầu hoá…Nghĩa là, ngoài những tác phẩm nghị luận văn học (lấy tác phẩm văn học, nhà văn làm đối tượng), tất cả các dạng văn bản viết khác đều có khả năng được xếp vào dạng nghị luận xã hội, chính trị.

**II. NHỮNG YÊU CẦU KHI LÀM VĂN NLXH**

- Phải đọc kĩ đề, phân biệt được đề thuộc kiểu (dạng) nào?

- Nắm được cấu trúc từng loại, từng dạng để bám vào viết cho đúng.

- Nội dung trọng tâm, lời văn, câu văn, đoạn văn viết phải cô đúc, ngắn gọn. Lập luận phải chặt chẽ, cảm xúc phải trong sáng, lành mạnh.

- Không lấy dẫn chứng chung chung mà phải có tính thực tế và thuyết phục.

- Phải đọc kĩ đề, gạch chân dưới những từ, cụm từ quan trọng để giải thích và lập luận cho đúng. Những từ, cụm từ này phải thường xuyên được nhắc lại trong các luận điểm.

- Có năng lực thâu tóm, nắm bắt các vấn đề xã hội xảy ra ngoài cuộc sống…

- Mạnh dạn đề xuất quan điểm, cách nghĩ của bản thân, lập luận sao cho thuyết phục được người đọc.

- Biết lật ngược vấn đề, soi chiếu vấn đề ở nhiều khía cạnh để luận bàn – yêu cầu đòi hỏi bản lĩnh của người viết.

**III. PHÂN LOẠI ĐỀ VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

Nghị luận xã hội trong nhà trường phổ thông thường có ba dạng đề chính. Tuy nhiên để cụ thể hơn trong việc nhận diện, từ đó có cách làm tương ứng phù hợp, dựa vào đề thi của các năm, chuyên đề sẽ cụ thể hóa thành các dạng sau:

1. Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí

2. Nghị luận về một hiện tượng đời sống

3. Nghị luận về một vấn đề xã hội được đặt ra trong tác phẩm văn học hoặc trong một câu chuyện.

4. Dạng đề nghị luận kết hợp hai mặt tốt - xấu trong một vấn đề

5. Dạng đề nghị luận mang tính chất đối thoại - bộc lộ suy nghĩ, quan điểm bản thân (mang tính đối thoại) về vấn đề được đặt ra.

6. Nghị luận về một vấn đề được gợi ra từ một hình ảnh/bức tranh. Việc phân chia chỉ mang tính tương đối, vì trong thực tế có những đề không rạch ròi, mang tính đánh lừa người viết. Do đó, cần linh hoạt, tỉnh táo để nhận diện chính xác từng dạng, từ đó đề xuất cho mình cách viết phù hợp.

**IV. CẤU TRÚC/DÀN Ý GỢI Ý**

**Dạng 1 :  NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÝ**

**1. Khái niệm:**

Nghị luận về một tư tưởng, đạo lý là bàn về một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, quan điểm nhân sinh (như các vấn đề về nhận thức, về tâm hồn nhân cách, về các quan hệ gia đình, xã hội, cách ứng xử, lối sống của con người trong xã hội…).

Đối với học sinh trong nhà trường phổ thông, do đặc điểm tâm lý, lứa tuổi, tầm nhận thức nên những vấn đề đặt ra để bàn luận không phải là những vấn đề quá phức tạp, lớn lao mà chỉ là những vấn đề đạo đức, tư tưởng, tình cảm gắn liền với cuộc sống hàng ngày như tình cảm quê hương, bạn bè, ý thức trách nhiệm, tinh thần học tập… Những vấn đề này có thể được đặt ra một cách trực tiếp, nhưng thông thường là được gợi mở qua một câu danh ngôn, châm ngôn, ngạn ngữ, ca dao hay câu nói của một nhà văn hóa, nhà khoa học, người nổi tiếng…

**2. Phân loại:**

Nghị luận về một tư tưởng, đạo lý thường tồn tại ở các dạng:

- Dạng luận bàn về một tính cách hoặc một trạng thái tâm lý

VD:

          + Tự trọng và tự kiêu

          + Luận về sự bình yên.

- Dạng đề đưa ra một hoặc hai nhận định, nhận định ấy có thể xuất hiện qua một câu nói, một câu thơ/ một lời hát, một châm ngôn, một tục ngữ, ca dao…

VD:+ Anh/chị nghĩ gì về câu nói: “*Người chê ta mà chê phải là thầy ta, người khen ta mà khen phải là bạn ta, những kẻ vuốt ve, nịnh bợ ta chính là kẻ thù của ta vậy*”. (Tuân Tử)

+ Cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn từng viết: “*Sống trong đời sống, cần có một tấm lòng. Để làm gì, em biết không?. Để gió cuốn đi…*”. Suy nghĩ của anh/chị về lời bài hát.

+ Anh/chị hãy trả lời câu hỏi sau của nhà thơ Tố Hữu: “*Ôi! Sống đẹp là thế nào, hỡi bạn?*”.

 + Có ý kiến cho rằng: “*Nếu anh bắn súng lục vào quá khứ, tương lai sẽ bắn anh bằng đại bác*”.

Nhưng Tổng Giám độc tập đoàn Coca Cola, Bryan Dion lại khẳng định:

 “*Bạn chớ để cuộc sống trôi qua kẽ tay vì bạn cứ mãi đắm chìm trong quá khứ hay ảo tưởng về tương lai. Chỉ bằng cách sống cuộc đời mình trong từng khoảnh khắc của nó, bạn sẽ sống trọn vẹn từng ngày của đời mình*”

          Anh/chị suy nghĩ như thế nào trước những lời khuyên ấy?

+ Có người nói: “Hãy làm theo sự mách bảo của con tim”. Suy nhĩ cảu anh/chị như thế nào về câu nói đó. ( Vũ Lân tự ra)

Đối với học sinh chuyên, thì dạng nhận định về hai nhận định là dạng thường được đề xuất.

**3. Cách làm:**

- Trước hết, phần **mở bài**phải **giới thiệu khái quát**tư tưởng, đạo lý cần nghị luận. Nêu ý chính (vấn đề) hoặc câu nói về tư tưởng, đạo lý mà đề bài đưa ra.

- Phần **thân bài**, có nhiều luận điểm. Tuy nhiên cần đảm bảo:

+**Luận điểm 1**: Giải thích rõ nội dung tư tưởng đạo lý. Bao gồm:

Giải thích các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm, nghĩa đen/nghĩa bóng (nếu có)

 Rút ra ý nghĩa chung của tư tưởng, đạo lý

Thực chất là đi trả lời cho câu hỏi **LÀ GÌ?**

+**Luận điểm 2:** Phân tích, chứng minh các mặt đúng của tư tưởng, đạo lý. Dùng dẫn chứng để chứng minh. Từ đó, chỉ ra tầm quan trọng, tác dụng của tư tưởng, đạo lý đối với đời sống xã hội.

Thực chất là đi trả lời cho câu hỏi **TẠI SAO? NHƯ THẾ NÀO?**

+**Luận điểm 3:** Bình luận, mở rộng vấn đề, bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến tư tưởng, đạo lý vì có những tư tưởng, đạo lý đúng trong thời đại này nhưng hạn chế trong thời đại khác, đúng trong hoàn cảnh này nhưng chưa đúng trong hoàn cảnh khác. Dùng dẫn chứng minh họa.

Thực chất của luận điểm này là trả lời một số câu hỏi nhằm lật ngược vấn đề, nhìn nhận vấn đề trong nhiều chiều, nhiều góc độ, thấu đáo hơn, tránh áp đặt khiên cưỡng (VD, các câu hỏi như: có ngoại lệ hay không? Vấn đề có thể đúng/sai trong những hoàn cảnh khác nhau như thế nào?...)

+**Luận điểm 4:** Rút ra bài học nhận thức (đúng hay sai?) và hành động (cần làm gì?). Đây là một luận điểm nhỏ nhưng là vấn đề cơ bản của nghị luận xã hội bởi mục đích của việc nghị luận là rút ra những kết luận đúng để thuyết phục người đọc.

- Phần **kết bài,**liên hệ bản thân, đánh giá chung về vấn đề.

**4. Dàn ý gợi ý:**

a/MB: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận/trích dẫn nhận định (nếu có)

b/TB:

|  |  |
| --- | --- |
| Luận điểm | Cách làm |
| **1/Giải thích**: Nghĩa của từ/cụm từ/cả câu (nghĩa đen, nghĩa hàm ẩn) **LÀ GÌ?** | - Dùng các từ gần nghĩa, cùng trường nghĩa để giải thích  - Dùng các từ trái nghĩa đề giải thích  - Giải thích bằng cách nêu VD |
| **2/Lý giải vấn đề** (**TẠI SAO?**) | - Để ý vào các từ ngữ trong đề bài, đặt câu hỏi (tại sao?) sẽ tìm được ý bình luận cho riêng mình.  - Lí giải kết hợp với chứng minh. Lưu ý, nên lấy những dẫn chứng xã hội, người thật việc thật, không nên lấy dẫn chứng xã hội vì dễ rơi vào xa hoặc lạc đề. |
| **3/ Biểu hiện/hiện trạng**: Vấn đề được biểu hiện hoặc đang diễn ra như thế nào trong đời sống xã hội? | Đề cập hai phương diện:  - Tích cực: như thế nào?  - Tiêu cực: Tuy nhiên, bên cạnh đó có những biểu hiện, tư tưởng trái ngược ntn? Phê phán. |
| **4/ Đánh giá, luận bàn vấn đề**. | Trả lời một số câu hỏi nhằm lật ngược vấn đề, nhìn nhận vấn đề trong nhiều chiều, nhiều góc độ, thấu đáo hơn, tránh áp đặt khiên cưỡng (VD, các câu hỏi như: có ngoại lệ hay không? Vấn đề có thể đúng/sai trong những hoàn cảnh khác nhau như thế nào?...)  Đây là phần thể hiện bản lĩnh, độ sắc, nhạy của người viết. |
| **5/ Rút ra bài học:**  - BH nhận thức  - BH hành động | Phần này gần với việc đề xuất các giải pháp:  + Cá nhân (mỗi người tự ý thức ra sao? Tu dưỡng phẩm chất, đạo đức?...)  + Gia đình?  + Nhà trường?  + Xã hội (tuyên truyền, tham gia các hoạt động xã hội…) |
| **Lưu ý**: - Dẫn chứng phải thuyết phục, thường là NHÂN VẬT – SỰ KIỆN, không dùng dẫn chứng chung chung. | |

c/ KB: Khẳng định lại vấn đề

**5. Đề và gợi ý giải đề:**

          Đối với đối tượng là học sinh giỏi, xu hướng đề thường ra là lựa chọn một vấn đề được gửi gắm qua **hai nhận định** (hai nhận định này được phát biểu dưới dạng một ý kiến, một câu nói, một câu danh ngôn…). Do đó, lưu ý, nếu đề bàn đến hai câu nói (nhận định, ý kiến) hoặc hai vế khác nhau trong một câu nói (dạng này chuyên đề tách thành dạng nghị luận về một vấn đề chứa đựng hai mặt tốt – xấu, sẽ trình bày cấu trúc cụ thể ở phần sau) thì cách làm, phần lớn là:

- Giải thích, phân tích, bình luận từng ý kiến cho rõ ràng. Đọc qua nghe chừng hai ý kiến rất mâu thuẫn nhau nhưng thực chất lại có mối quan hệ nhất định với nhau. Mối quan hệ đó, có thể là bổ sung ý kiến cho nhau, cũng có thể hoàn toàn đối lập nhau. Nhưng phần lớn là bổ sung, làm rõ thêm cho cùng một vấn đề. Do đó, tùy vào đề bài, người viết cần linh hoạt và lựa chọn lối đi cho mình sao cho phù hợp. Hoặc đồng tình với cả hai ý kiến, hoặc đứng hẳn về một ý kiến hoặc lấy phần đúng trong mỗi ý kiến đề đề xuất cách hiểu đúng đắn.

**Đề 1:** Ngạn ngữ có câu:

“*Cuộc đời ngắn ngủi không cho phép ta ước vọng quá nhiều*”.

Thế nhưng nhà văn Nga M.Prisvin lại cho rằng:

“*Phải ước mơ nhiều hơn nữa, phải ước mơ tha thiết hơn nữa để biến tương lai thành hiện tại*”.

Hãy trình bày suy nghĩ của anh/chị về hai câu nói trên.

**Gợi ý giải đề**

- Giải thích:

+ Ý kiến 1: “Cuộc đời ngắn ngủi” được hiểu là thời gian dành cho mỗi con người luôn có hạn, không ai sống mãi được cùng với thời gian.

-> Câu ngạn ngữ đưa ra lời khuyên: Cuộc sống luôn có những giới hạn, con người sẽ không đủ thời gian để thực hiện ước mơ, vì vậy không nên quá tham vọng, mơ ước những điều viển vông.

+ Ý kiến 2: “Biến tương lai thành hiện thức”, biến những điều con người mơ ước, những điều chưa có trong hiện thực thành những thứ có thực.

-> Câu nói khuyên con người, phải có những ước mơ lớn lao, như vậy mới biến tương lai thành sự thật.

=> Hai ý kiến đưa ra hai quan điểm tưởng như đối lập nhưng thực chất là bổ sung cho nhau, thể hiện tọn vẹn hai mặt của một vấn đề. Con người phải viết vươn cao,vươn xa nhưng đồng thời cũng phải tỉnh táo lựa chọn cho mình những điều phù hợp, không chạy theo những giá trị phù du, viển vông, vô nghĩa.

- Phân tích, chứng minh (tính đúng đắn hoặc sai lầm hoặc vừa đúng vưà sai) của ý kiến bằng việc bày tỏ sự đồng tình (hoặc phản đối hoặc vừa đồng tình vừa phản đối) đối với ý kiến:

+ Ước mơ và khát vọng sống làm nên vẻ đẹp cuộc sống: ước mơ là một trong những thước đo tầm vóc của con người, những người có ước mơ càng đẹp thì càng có khả năng tiến xa trong cuộc sống; người có ước mơ, hoài bão mới có động cơ, phương hướng tìm tòi, tự học và sáng tạo; khi sống và làm việc đề thực hiện ước mơ con người sẽ có niềm vui, niềm hạnh phúc, sẽ tìm thấy ý nghĩa, giá trị của sự sống, con người sẽ cảm thấy cuộc sống không trôi đi một cách vô nghĩa, lãng phí…

+ Ước mơ không đồng nghĩa với việc chạy theo những điều viển vông, phi thực tế: không nên ước mơ xa vời mà phải thiết thực vì cuộc sống là hữu hạn, con người không bao giờ đủ khả năng và thời gian để làm tất cả mọi việc; Cuộc đời được tạo nên từ những điều bình dị, do đó không nên chạy theo những ước mơ viễn vông mà đánh mất đi chân giá trị của cuộc ống; Đôi khi cần phải biết bằng lòng với những gì mình đang có, bằng lòng với cuộc sống con người sẽ cảm thấy thanh thản hơn, bình yên hơn.

=> Phải biết cân bằng giữa ước mơ và thực tại, ước mơ bắt nguồn từ cuốc sống. Phải theo đuổi ước mơ nhưng đừng mơ một cách hão huyền.

- Bàn luận, mở rộng:

+ Phê phán hai hiện tượng”

- Những người sống không có hoài bão, không biết vươn lên để tạo ra một tương lai tốt đẹp. Cuộc sống của những con người này sẽ mãi trì trệ, dậm chân tại chỗ.

- Ngược lại, có những kẻ quá tham vọng, ước mơ viễn vông mà chạy theo các giá trị phù du để rồi đánh mất mình

(Có thể dùng các dẫn chứng sau để chứng minh:

- Đặng Lê Nguyên Vũ – ông chủ hãng cà phê Trung Nguyên, chứng kiến cảnh cha bị bệnh nặng, chỉ cần 2 triệu để có thể chạy chữa bệnh cho cha, vậy mà vay mượn cả đại gia đình cuãng không đủ, cậu con trai 16 tuổi đã thề với lòng: “Một ngày nào đó mình sẽ thay đổi cuộc sống của cả đại gia đình này”. Sau này, cậu bé ngày nào đã khời nghiệp bằng căn nhà thuê chỉ vài mét vuông để xay cà phê, đạp xe hàng cây số để giao hàng… lại trở thành ông chủ tập đoàn sản xuất cà phê lớn nhất Việt Nam

- Walt Disney – giám đốc hãng phim truyền hình lớn nhất thế giới. Sinh ra trong một gia đình nghèo khó, mê vẽ. Vì không có tiền nên đã dùng than để vẽ lên giấy vệ sinh. Sau này đã trở thành cái tên đình đám trong giới phim và các hãng truyền thông).

- Rút ra bài học

**Đề 2:** Có ý kiến cho rằng: “*Sống là không chờ đợi, bởi vậy, để không lãng phí thời gian, con người cần phải làm việc và nỗ lực hết mình*”.

Lại cũng có ý kiến cho rằng: “*Để cuộc đời trở nên có ý nghĩa, con người cần phải sống chậm lại, tận hưởng những vẻ đẹp cuộc sống*”.

Anh/chị đồng tình với quan điểm nào? Viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh chị về hai ý kiến trên.

**Dạng 2 : NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

**1. Khái niệm:**

Là bàn về một hiện tượng đang diễn ra trong thực tế đời sống xã hội, mang tính chất thời sự, thu hút sự quan tâm của nhiều người (như ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông, bạo hành gia đình, bệnh vô cảm…). Đó có thể là hiện tượng tốt hoặc xấu, đáng khen hoặc đáng chê.

**2. Cách làm:**

Để làm được kiểu bài này HS cần phải hiểu hiện tượng đời sống được đưa ra nghị luận, có thể có ý nghĩa tích cực cũng có thể là tiêu cực, có hiện tượng vừa tích cực vừa tiêu cực… Do vậy, cần căn cứ vào yêu cầu cụ thể của đề để gia giảm liều lượng cho hợp lí, tránh làm bài chung chung, không phân biệt được mặt tích cực hay tiêu cực.

Các nội dung chính:

- Mở bài: Giới thiệu hiện tượng đời sống cần nghị luận.

- Thân bài:

+**Luận điểm 1:** Giải thích sơ lược hiện tượng đời sống,làm rõ những từ ngữ, hình ảnh, khái niệm có trong đề bài (nếu có).

+**Luận điểm 2:** Nêu rõ thực trạng, biểu hiện và ảnh hưởng của hiện tượng đời sống (thực tế vấn đề đang diễn ra như thế nào?có ảnh hưởng ra sao đối với đời sống? thái độ của xã hội đối với vấn đề như thế nào?). Chú ý liên hệ thực tế địa phương để đưa ra những dẫn chứng sắc bén, thuyết phục. Từ đó, làm nổi bật tính cấp thiết phải giải quyết vấn đề.

+**Luận điểm 3:** Chỉ ra nguyên nhân dẫn đến hiện tượng (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, nguyên nhân do thiên nhiên, do con người…).

+**Luận điểm 4:** Chỉ ra kết quả hoặc hậu quả

+**Luận điểm 5:** Đề xuất giải pháp để giải quyết hiện tượng (chú ý, nguyên nhân nào thì giải pháp đó). Cần chỉ rõ những việc cần làm, cách thức thực hiện, đòi hỏi phải phối hợp với những lực lượng nào?

+**Luận điểm 6:** Rút ra 2 bài học: nhận thức và hành động (Nhận thức về vấn đề như thế nào? Đúng hay sai? Cần phải làm gì?).

- Kết bài: Cần khái quát lại vấn đề đang nghị luận, bày tỏ thái độ của bản thân về hiên tượng đời sống.

**3. Cấu trúc bài làm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HIỆN TƯỢNG XẤU** | **HIỆN TƯỢNG TỐT** |
| **MỞ BÀI** | Nêu vấn đề | Nêu vấn đề |
| **THÂN BÀI** | **1. Giải thích hiện tượng** | **1. Giải thích hiện tượng** |
| **2. Nêu biểu hiện, thực trạng** (diễn ra như thế nào? ở đâu?) | **2. Nêu biểu hiện**(mô tả lại hiện tượng) |
| **3. Nguyên nhân**(tại sao?) | **3. Nguyên nhân**(tại sao?) |
| **4. Tác hại**(tác động tiêu cực gì? Chi phối như thế nào đến con người, xã hội…) | **4. Tác dụng, ý nghĩa HT** |
| **5. Luận bàn**(nhìn nhận của xã hội về vấn đề đó như thế nào? Soi vấn đề ở nhiều góc nhìn, nhìn vấn đề ở tính biện chứng – lịch sử?...) | **5. Luận bàn:**Phê phán hiện tượng trái ngược |
| **6. Giải pháp** (cá nhân?, gia đình, nhà trường, xã hội) | **6. Biện pháp nhân rộng HT** |
| **7. Rút ra bài học:**  - BH nhận thức  - BH hành động | **7. Rút ra bài học:**  - BH nhận thức  - BH hành động |
| **KẾT BÀI** | Đánh giá chung về hiện tượng | Đánh giá chung về hiện tượng |

**5. Áp dụng đề:**

**Đề:**Trong một bài viết trên báo, có một bạn trẻ tâm sự:

*"Tôi ưa nói, ưa tranh luận, nhưng khi tôi 17 tuổi nếu tôi giơ tay phát biểu trước lớp về một vấn đề không đồng ý với quan điểm của thầy cô, tôi bị dòm ngó, tẩy chay, cười mỉa... Hình như ở Việt Nam, người ta rất khó chấp nhận chuyện người nhỏ hơn mình "sửa sai" hay tranh luận thẳng thắn với người lớn"*.

(Đặng Anh, *Sống đúng là chính mình,*tuoitre.vn, ngày 9/9/2013).

Từ góc độ của một người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn ngắn khoảng 600 từ cho biết suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

***Gợi ý làm bài****:*

***I. Mở bài:****Dẫn dắt à*Giới thiệu hiện tượng cần bàn.

***II. Thân bài:***

**1. Nêu bản chất của hiện tượng- giải thích hiện tượng**

- Ý kiến trên nêu lên một thực tế khá phổ biến trong xã hội Việt Nam: những người trẻ tuổi có tư duy độc lập, khi vượt qua rào cản tuổi tác có chủ kiến cá nhân thường phải đối mặt với cái nhìn và đánh giá mang tính định kiến của cộng đồng xã hội.

- Từ đấy, chính bản thân người trẻ cũng dễ mang tâm lí kém tự tin, luôn có thái độ rụt rè, thụ động khi bộc lộ chủ kiến, thậm chí không bao giờ nói ra suy nghĩ của mình trước đám đông

**2. Thực trạng.**

- Hiện tượng được đề cập là hiện tượng khá phổ biến trong trường học của Việt Nam. Với lối giảng dạy truyền thống và nếp sống của cộng đồng, học sinh của nước ta khá thụ động trong học tập, gần như chỉ tiếp thu kiến thức một chiều và ít khi đặt ra câu hỏi hay đưa ra những suy nghĩ đi ngược lại với điều được dạy. Tuy nhiên, cũng có một số học sinh dám bộc lộ chủ kiến của mình thì lại ít được gv khuyến khích, thậm chí còn bị bác bỏ, bị phủ nhận.

- Ở cấp độ xã hội, hiện tượng này cũng xuất hiện rất nhiều. Người trẻ tuổi thường bị nhìn nhận là "trẻ người non dạ", "ngựa non háu đá", "trứng khôn hơn vịt". Vì vậy, đa phần người trẻ, những người giàu sức sống, sự năng động, sáng tạo trong tư duy và hành động nhất lại trở thành những cỗ máy câm lặng, ít dám bộc lộ bản thân.

**3. Nguyên nhân:**

- Xã hội Việt Nam vốn có truyền thống "kính lão đắc thọ", người trẻ tuổi phải luôn lắng nghe và tôn trọng người lớn tuổi hơn để học tập kinh nghiệm sống.

- Do sự ích kỉ, bảo thủ của người lớn.

- Trong xã hội Á Đông nói chung và xã hội Việt Nam nói riêng, con người có khuynh hướng sống khép mình, giấu cái tôi cá nhân đi chứ không chủ động bộc phát cái tôi mạnh mẽ như người phương Tây. Vì vậy, người Việt Nam có tâm lí ngại nói lên suy nghĩ riêng trước đám đông, đặc biệt là người trẻ tuổi….

**4. Hậu quả**:

- Những người trẻ có tâm huyết trở nên bất mãn, thờ ơ, thiếu tự tin…

- Người trẻ không có điều kiện thể hiện tài năng và sự cống hiến cho xã hội.

- Thiếu công bằng khi bình xét, đánh giá khen thưởng …

**5. Giải pháp:**

- Bộc lộ chủ kiến là một hành động tích cực, cần được khuyến khích và người trẻ cũng cần có ý thức về cách thức và thái độ khi thể hiện chủ kiến của mình: thẳng thắn và khiêm tốn, bộc trực, mạnh mẽ, biết bảo vệ ý kiến riêng nhưng không được kiêu căng, thất lễ với người khác.

- Về phía những người lớn tuổi, những bậc tiền nhân và cả cộng đồng cần có cái nhìn rộng mở hơn với người trẻ, biết lắng nghe, chia sẻ và trao đổi ý kiến với họ; đồng thời đánh giá và nhìn nhận đúng mức sự đóng góp của người trẻ chứ không nên có thái độ "dòm ngó, tẩy chay, cười mỉa" làm ảnh hưởng đến tinh thần và tâm lí của thế hệ trẻ.

- Cần động viên và khuyến khích thế hệ trẻ biết sống chủ động, sống sáng tạo và bộc lộ mình hơn để góp phần thay đổi cuộc sống theo hướng tích cực.

**6. Bình luận, mở rộng vấn đề:**

- Không đồng tình trước thói quen kì thị của một số người lớn tuổi truớc chính kiến của những người trẻ tuổi hơn

- Nâng cao trình độ, suy nghĩ thấu đáo...-> dám bộc lộ chủ kiến của mình đồng thời tôn trọng ý kiến của người trẻ như mình.

- Cần phải phân biệt giữa thái độ bộc lộ suy nghĩ của cá nhân để trao đổi, tranh luận với người khác với thái độ chống đối, tiếu tôn trọng, thậm chí xấc xược, hỗn láo với người lớn tuổi ở những người trẻ.

**III. Kết bài:**

- Khẳng định: Vấn đề tác giả Đặng Anh đặt ra là một vấn đề đáng suy nghĩ và có giá trị không chỉ đối với người trẻ mà đối với cả cộng đồng.

- Bài học nhận thức và hành động của bản thân.

**Lưu ý:** Có những đề nhìn bề ngoài thì là một phát biểu, một ý kiến, nhận định (có thể ở dạng danh ngôn, châm ngôn…) nhưng bản chất lại bàn về một hiện tượng đời sống (VD: *"Trong thế gian này chúng ta xót xa không chỉ vì lời nói và hành động của những kẻ xấu mà còn là sự im lặng đáng sợ của những người tốt"*). Khi đó, cần nhận diện đúng đề, sau đó đưa về cấu trúc dạng Nghị luận về một hiện tượng đời sống.

**Dạng 3 : NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG TÁC PHẨM HOẶC CÂU CHUYỆN**

          Đây là dạng đề tổng hợp thường dành cho học sinh giỏi, dạng đề này đòi hỏi người viết phải có kiến thức cả về văn học và đời sống xã hội cũng như kĩ năng phân tích tác phẩm văn học và kĩ năng phân tích, bình luận các vấn đề xã hội. Đề thường xuất phát từ một vấn đề xã hội có ý nghĩa trong một tác phẩm văn học hoặc câu chuyện, yêu cầu học sinh bàn bạc,mở rộng vấn đề, bày tỏ quan điểm và suy nghĩ của bản thân. Vấn đề xã hội được bàn bạc có thể rút ra từ một tác phẩm văn học trong chương trình, cũng có thể người viết phải tự rút ra từ câu chuyện.

VD1: Từ nghịch cảnh của nhân vật Trương Ba trong trích đoạn “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” (Lưu Quang Vũ), hãy bàn về nỗi khổ của những con người không được sống đúng là mình.

VD2:

*Thượng đế lấy đất sét nắn ra con người. Khi Ngài nắn xong vẫn còn thừa ra một mẩu đất:*

*– Còn nặn thêm cho mày gì nữa, con người? – Ngài hỏi.*

*Con người suy nghĩ một lúc thấy mình đã đầy đủ tay, chân, đầu, rồi nói:*

*– Xin Ngài nắn cho con hạnh phúc.*

*Thượng đế đủ biết, biết hết nhưng cũng không hiểu được hạnh phúc là gì. Ngài trao cục đất cho con người và nói:*

*– Này, tự đi và nắn lấy cho mình hạnh phúc.”*

Suy nghĩ của anh/chị về câu chuyện trên.

Để làm được kiểu dạng này, chúng ta cần tiến hành theo hai bước sau:

- Trước hết, cần phân tích tác phẩm để làm rõ vấn đề xã hội cần bàn luận cùng với các khía cạnh, các phương diện biểu hiện của nó.

- Sau đó, đi sâu bàn về vấn đề xã hội đã rút ra trong tác phẩm.

          Cần lưu ý, dạng bài này rất dễ lẫn với dạng bài nghị luận văn học vì buộc phải có khâu phân tích tác phẩm để xác định vấn đề cần nghị luận. Để tránh nhầm lẫn, cần xác định và phân biệt rõ sự khác biệt về mục đích và cách thức tiến hành. Mục đích của nghị luận văn học là bàn bạc, phân tích, để đánh giá giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học, còn mục đích của nghị luận xã hội là phân tích, đánh giá để đưa ra ý kiến, quan điểm về vấn đề xã hội được đặt ra ở văn bản tác phẩm đó. Vì thế, khi làm bài nghị luận văn học, cần cắt nghĩa, bình giá cái hay, vẻ đẹp của các yếu tố của văn bản như ngôn ngữ, hình tượng về hai phương diện nội dung và nghệ thuật, còn khi làm bài nghị luận xã hội lại chỉ cần chú ý tới mặt nội dung. Hơn nữa, với nghị luận văn học, việc phân tích tác phẩm văn học là mục đích, còn trong nghị luận xã hội nó chỉ là phương tiện, là thao tác đầu tiên khởi đầu cho cả một quá trình sau đó.

**1. Dàn ý gợi ý:**

a. Mở bài:

– Dẫn dắt vấn đề, giới thiệu câu chuyện trong đề bài

– Nêu vấn đề cần nghị luận

b. Thân bài:

**\* Bước 1:** Phân tích, hoặc nêu vắn tắt nội dung câu chuyện để rút ra ý nghĩa vấn đề

– Nhấn mạnh, khẳng định ý nghĩa nội dung từ văn bản văn học đó.

– Từ đó, khái quát chính xác vấn đề xã hội cần nghị luận

**\* Bước 2:** Thực hiện các thao tác nghị luận (tùy thuộc vào vấn đề nghị luận là một tư tưởng, đạo lí hay một hiện tượng đời sống HS áp dụng phương pháp làm bài cụ thể).

– Giải thích vấn đề (nếu cần thiết)

– Phân tích – chứng minh:

+ Đối với vấn đề xã hội là vấn đề tư tưởng, đạo lí : Làm rõ các biểu hiện của tư tưởng, đạo lí ở những phương diện khác nhau trong đời sống…; dùng thực tế xã hội để chứng minh. Đặt câu hỏi để xác định ý: Như thế nào? Ở đâu? Bao giờ? Người thật việc thật nào?….

+ Đối với vấn đề xã hội là một hiện tượng đời sống: Xác định đó là hiện tượng tích cực hay tiêu cực, mô tả những biểu hiện của hiện tượng đó….

– Bình luận: Bình luận, chỉ ra tầm quan trọng của vấn đề xã hội hiện nay

**\* Bước 3:**

Quan niệm, tư tưởng ấy đúng đắn, sâu sắc như thế nào? Ý nghĩa đối với tâm hồn, nhân cách con người? (tư tưởng, đạo lí)

Hiện tượng ấy có ảnh hưởng như thế nào đối với cuộc sống con người ?

(Cần thể hiện thái độ đồng tình, biểu dương, trân trọng trước vấn đề xã hội có ý nghĩa tích cực; phê phán những biểu hiện sai trái, suy nghĩ, quan niệm lệch lạc so với quan niệm, tư tưởng, hiện tượng được nghị luận)

+ Mở rộng: Xem xét vấn đề ở những phương diện, góc độ khác nhau (phương pháp, góc nhìn, tính hai mặt của vấn đề nghị luận…)

**\* Bước 4:** Rút ra bài học cho bản thân

– Về nhận thức: Vấn đề xã hội đó giúp ta hiểu sâu sắc về điều gì? Rút ra được điều gì có ý nghĩa?

– Về hành động: Xác định hành động bản thân phải làm gì? Việc làm cụ thể, thiết thực.

c. Kết bài:

**2. Đề:**

“*Những giọt sương lặn vào lá cỏ*

*Qua nắng gắt, qua bão tố*

*Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh*

*Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương…*”

                             (Thanh Thảo, *Sự bùng nổ của mùa xuân)*

Hãy phát biểu những suy nghĩ của anh/chị được gợi ra từ hiện tượng trên.

**Gợi ý giải đề:**

Đây là kiểu đề mở, từ một hiện tượng thiên nhiên, thí sinh cần mở rộng liên tưởng đến những vấn đề về cuộc sống, con người… Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý chính sau:

- Cảm nhận về hiện tượng thiên nhiên được gợi mở từ đoạn thơ: Giọt sương nhỏ bé, rất đỗi mỏng manh, khiêm nhường nhưng lại tiềm ẩn sức sống bền bỉ, kiên cường, mãnh liệt.

- Những gợi mở,liên tưởng từ hiện tượng thiên nhiên: Giữa cuộc đời đầy chông gai, sóng gió, con người vẫn tiềm tàng một sức sống mãnh liệt, vẫn tha thiết yêu đời, vẫn cháy bỏng niềm tin yêu và hy vọng. Giữa vô vàn khó khăn, khốc liệt của cuộc sống, của hoàn cảnh, cái đẹp vẫn đơm hoa, sự sống vẫn nảy mầm.

- Bày tỏ suy nghĩ của bản thân:

+ Những gợi mở từ hiện tượng thiên nhiên đưa đến cho chúng ta suy ngẫm sâu sắc về cuộc sống, về con người, về cái đẹp… Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ,lý thú, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao. Tâm hồn con người,cái đẹp lên hương từ cuộc sống chính là hạt ngọc lung linh, ngần sáng biết bao thánh thiện mà mỗi một chúng ta cẩn biết nâng niu.

+ Trong mọi hoàn cảnh dù vất vả, khó khăn, dù gian nan thử thách cũng không nên buông xuôi, chán nản. Hãy nuôi dưỡng niềm tin, hy vọng và cuộc sống, con người.

**Dạng 4 : DẠNG ĐỀ KẾT HỢP HAI MẶT TỐT – XẤU TRONG MỘT VẤN ĐỀ**

**1. Dàn ý gợi ý:**

Phần lớn những đề thuộc dạng này là đề nghị luận về một tư tưởng, đạo lý cũng có thể bàn về hiện tượng đời sống, cũng có khi là từ một câu chuyện. Ví dụ:

- “*Ngưỡng một thần tượng là một nét đẹp văn hóa, mê muội thần tượng là một thảm họa*” (bàn về một hiện tượng đời sống)

- “*Kẻ cơ hội thì nôn nóng tạo ra thành tích, người chân chính lại kiên nhẫn lập nên thành tựu*” (bàn về một tư tưởng đạo lí).

Tuy nhiên, vấn đề được cho trong đề thường có một mặt phải và một mặt trái (tốt – xấu). Khi làm bài ta nên bám theo cấu trúc sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | Giới thiệu vấn đề |
| **Thân bài** | **1. Giải thích**: Giải thích 2 vế, giải thích cả câu |
| **2. Chứng minh, bình luận**:  a. Trình bày ý nghĩa, tác dụng của mặt tốt (thường là vế 1).  b. Trình bày tác hại của mặt xấu (thường là vế 2)  c. Đánh giá, luận bàn vấn đề, đề xuất quan điểm, cách nhìn đúng đắn |
| **3. Rút ra bài học**:  - Nhận thức  - Hành động |
| **Kết bài** | Khẳng định vấn đề |

**2. Áp dụng đề:**

**Đề:**

*"Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa".*

 Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 600 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.

**Gợi ý làm bài**:

**I. Mở bài**: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.

**II. Thân bài:**

**1. Giải thích ý kiến:**

- “Ngưỡng mộ thần tượng” là sự tôn kính, mến phục nồng nhiệt dành cho những đối tượng được xem là hình mẫu lí tưởng hoặc có quyền năng đặc biệt, có sức cuốn hút mạnh mẽ đối với cá nhân hay cộng đồng.

- “Mê muội thần tượng” là sự say mê, tôn sùng một cách mù quáng, thiếu tỉnh táo trước thần tượng.

® Về nội dung, ý kiến này đề cập đến tính hai mặt của việc say mê thần tượng: nếu ngưỡng mộ đúng mức là tích cực, thì ngưỡng mộ quá mức là tiêu cực và có thể còn gây ra hậu quả khôn lường.

**2. Bàn luận ý kiến**:

- Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa:

+ Ngưỡng mộ thần tượng thể hiện nhu cầu văn hóa cao của con người: nhu cầu được sống trong những tình cảm cao cả, nồng nhiệt; nhu cầu được hướng tới, vươn tới những tầm cao, những đỉnh cao sáng giá của đời sống.

+ Ngưỡng mộ thần tượng là một ứng xử văn hóa, biểu hiện ở các phương diện: thái độ trân trọng mến phục; hành động tôn vinh cổ vũ; ngôn ngữ ca ngợi tán dương.

- Mê muội thần tượng là một thảm họa:

+ Mê muội thần tượng là trạng thái mù quáng trong nhận thức, thái quá trong tình cảm, không còn khả năng suy xét, phân biệt đúng sai, lẫn lộn về giá trị; mê muội thần tượng còn dẫn đến hành động sai lầm quá khích, gây ra những hậu quả tệ hại cho bản thân và xã hội.

+ Việc mù quáng chạy theo thần tượng hay khuyếch trương thần tượng quá mức đều là biểu hiện của sự mê muội thần tượng, đều là những thái độ và ứng xử thiếu lành mạnh, thậm chí thiếu văn hóa, có thể gây ra những hậu quả khôn lường.

**3. Bình luận, mở rộng vấn đề:**

- Ý kiến trên hoàn toàn đúng.

- Cần nhận thức đúng đắn về việc ngưỡng mộ thần tượng và lường được những hậu quả của sự mê muội để có thái độ và cách ứng xử phù hợp, làm cho tâm hồn phong phú hơn, nâng tầm văn hóa cho bản thân, từ đó phấn đấu vươn tới những tầm cao của đời sống.

- Biết chế ngự những cảm xúc say mê thái quá trước thần tượng, không chạy theo thần tượng một cách mù quáng; phê phán mọi biểu hiện mê muội thần tượng trong cuộc sống hàng ngày, trước hết là trong học đường.

**III. Kết bài:**

- Khẳng định lại vấn đề.

- Bài học nhận thức và hành động của bản thân.

**Dạng 5. DẠNG ĐỀ MANG TÍNH CHẤT ĐỐI THOẠI, BỘC LỘ SUY NGHĨ RIÊNG VỀ VẤN ĐỀ ĐƯỢC ĐẶT RA**

**1. Dàn bài gợi ý:**

          Đây là dạng đề mới nhất thường được lựa chọn trong một vài năm gần đây. Dạng đề này lại thường thiên về bộc lộ suy nghĩ, quan điểm về một vấn đề thiên về hiện tượng đời sống. Cấu trúc làm bài có thể cụ thể hóa như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | Giới thiệu vấn đề |
| **Thân bài** | **1. Giải thích** vấn đề |
|  | **2. Trao đổi, bàn luận, đối thoại** (phần này phụ thuộc vào nhận thức và sự hiểu biết của bản thân, nhận thức và đánh giá vấn đề đó đúng/sai,phải/trái, đồng tình/không đồng tình…) |
|  | **3. Trình bày quan điểm sống của bản thân** (gần với bài học nhận thức và hành động). |
| **Kết bài** | Đánh giá chung về vấn đề |

**2. Áp dụng đề:**

**Đề:**

          Đi dọc đất nước với tâm nguyện tìm hiểu nguồn cội bằng trải nghiệm của chính mình, chàng trai Việt kiều Tran Hung John, có một nhận xét:

“*Phần nhiều người Việt Nam có tính cách thụ động, là những người đi theo chứ không phải là người tiên phong. Nếu có ai đó đi trước và thử trước, tôi sẽ theo sau chứ không bao giờ là người dẫn đường. Áp lực xã hội khiến bạn phải đi theo con đường đã được vẽ sẵn*” (Jonh đi tìm Hùng, NXB Kim Đồng, 2013,tr113)

Anh/chị có đồng tính với ý kiến trên không? Hãy trao đổi với Tran Hung Jonh và bày tỏ quan điểm sống của chính mình?

**Gợi ý giải đề:**

Phần Thân bài cần:

- Giải thích ý kiến:

+ Thụ động là chịu sự chi phối, chỉ biết làm theo, nghe theo người khác mà thiếu chủ động, sáng tạo.

+ Ý kiến muốn đề cập đến tính cách thụ động, được xem là tính cách của phần nhiều người Việt Nam, trước hết là thụ động trong việc lựa chọn, dấn thân, mở lối cho cuộc sống của mình; nêu một vài biểu hiện, nguyên nhân của tính cách này.

- Trao đổi:

Thí sinh có thể đồng tình, không đồng tình hoặc chỉ đồng tình phần nào với ý kiến của Tran Hung Jonh. Dù lựa chọn cách nào thì khi trao đổi cũng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng và thái độ luận bàn một cách nghiêm túc, thiện chí.

**Đề:**

Nhìn lại vốn văn hóa dân tộc, nhà nghiên cứu Trần Đình Hượu có nêu một nhận xét về lối sống của người Việt Nam truyền thống là:

“*Không ca tụng trí tuệ mà ca tụng sự khôn khéo. Khôn khéo là ăn đi trước, lội nước theo sau, biết thủ thế, giữ mình, gỡ được tình thế khó khăn*” (Theo Ngữ văn 12, Tập 2, NXBGDVN, 2013, tr160-161).

Từ nhận thức về mặt tích cực và tiêu cực của lối sống trên, anh/chị hãy bày tỏ quan điểm sống của chính mình.

**Gợi ý giải đề**

Phần Thân bài, cần đảm bảo:

- Giải thích ý kiến:

+ “Trí tuệ” là khả năng nhận thức, suy xét bằng bộ óc, “khôn khéo” là khôn ngoan, khéo léo trong ứng xử.

+ Ý kiến đã nêu được một nét đáng lưu ý về lối sống của người Việt Nam truyền thống là ít đề cao trí tuệ mà đề cao sự khôn khéo, một dạng trí khôn của đời sống, đồng thời chỉ ra một số biểu hiện của lối sống khôn khéo đó.

- Phân tích, chứng minh, binh luận:

+ Tích cực:

· Tạo ra lối ứng xử linh hoạt trong đời sống hàng ngày giúp con người có thể an thân hưởng lợi, giữ mình thoát hiểm, tránh cách mối quan hệ phức tạp.

· Khiến cho mỗi cá nhân có lối sống thiết thực, tùy cơ ứng biến để tồn tại trong cộng đồng.

+ Tiêu cực:

· Mặt tiêu cực của việc không đề cao trí tuệ là ít coi trọng những nỗ lực khám phá, chinh phục, sáng chế nhằm hướng tới những đỉnh cao trong sản xuất, khoa học, nghệ thuật; chưa tôn trọng thành quả của trí tuệ, tri thức và sáng tạo, dẫn đến sự trì trệ, kém phát triển mọi mặt của đời sống xã hội.

***BỘ ĐỀ CÓ MỘT VÀI ĐỀ CÂU NGHỊ LUẬN VĂN HỌC BỊ TRÙNG NHƯNG MÌNH KHÔNG BIẾT TRÙNG VỚI ĐỀ NÀO NÊN KO BỎ ĐƯỢC. Còn vài ba câu Đọc hiểu trùng thì đó là cố ý đẻ kiểm tra các em có nhớ là mình đã làm rồi không. Vì thực tế mới học xong, làm xong các em đã quyên ngay.***

***PHẦN II: TUYỂN TẬP CÁC ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI***

**MỤC LỤC CÁC CÂU NGHỊ LUẬN VĂN HỌC BỘ ĐỀ HSG 8**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Đề số*** | ***Nội dung câu nghị luận văn học*** | ***Trang*** |
|  | ***CẤU TRÚC MỘT BÀI NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH NHẬN ĐỊNH.***  ***Dùng cho HSG lớp 8,9*** | ***648*** |
|  | Có ý kiến cho rằng: *Đọc một tác phẩm văn chương, sau mỗi trang sách, ta đọc được cả nỗi niềm băn khoăn, trăn trở của tác giả về số phận con người*. Dựa vào hai văn bản *Lão Hạc* (Nam Cao) và *Cô bé bán diêm* (An - đéc - xen), em hãy làm sáng tỏ nỗi niềm đó. | 52 |
|  | Nhận xét về bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh, có ý kiến cho rằng: “Sức hấp dẫn của những vần thơ viết về quê hương của Tế Hanh không chỉ dừng lại ở việc miêu tả cảnh vật vùng biển kì vĩ mà hồn thơ Tế Hanh còn dành tình yêu đặc biệt với những người dân vạn chài nơi đây”.  Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 58 |
|  | *Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức phản kháng cái ác; cái khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp.* (Ai-ma-tốp)  Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên bằng đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* (trích *Tắt đèn*)của Ngô Tất Tố (Ngữ văn 8, tập 1, Nxb Giáo dục, 2004). | 62 |
|  | **Xuân Diệu khẳng định thơ hay là *“hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”.* Hãy chứng minh qua bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh.** | 66 |
|  | Nhận định về lão Hạc, Hoàng Thị Thương trong cuốn “ ***Vẻ đẹp con người***” có viết: *“ Tinh thần lão mới kiên định làm sao? Như thành trì kiên cố xây bằng lòng tự trọng và tình thương. Đói khổ, đớn đau không khuất phục nổi. Nhà văn Kim Lân tặng lão từ “ bất khuất”. Bất khuất trước kẻ thù còn dễ hiểu nhưng trước mình mới thật khó*”  Bằng hiểu biết về truyện ngắn “Lão Hạc” của Nam Cao, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. | 72 |
|  | “Trên trang sách cuộc sống tuyệt vời biết bao nhưng cũng bi thảm biết bao. Cái đẹp còn trộn lẫn nỗi niềm sầu muộn. Cái nên thơ còn lóng lánh giọt nước mắt ở đời”.  ( Nguyễn Văn Thạc – Mãi mãi tuổi 20)  Anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua hai văn bản “***Trong lòng mẹ***” của Nguyên Hồng và “***Lão Hạc***” của Nam Cao. (Ngữ văn 8, tập 1)./. | 77 |
|  | Có ý kiến cho rằng: “*Dù được sáng tác theo trào lưu lãng mạn hay hiện thực, những trang viết của những nhà văn tài năng và tâm huyết đều thấm đượm tinh thần nhân đạo sâu sắc”*  Qua các văn bản “Tức nước vỡ bờ” của Ngô Tất Tố và văn bản “Lão Hạc” của Nam Cao em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?  **Câu 1** Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội. | 83 |
|  | Trong tác phẩm “Lão Hạc”, Nam Cao viết:  **“…***Chao ôi* ! *Đối với những người sống quanh ta , nếu ta không cố mà tìm hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi…toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương*…*cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng*  *, buồn đau, ích kỉ che lấp mất…”*  Em hiểu ý kiến trên như thế nào ? Từ các nhân vật: Lão Hạc, ông giáo, vợ ông giáo ,Binh Tư trong tác phẩm “Lão Hạc”, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. | 91 |
|  | **Câu 2:** Từ văn bản trên, hãy nói về *ý nghĩa của lời động viên* trong một đoạn văn khoảng 400 chữ.  **Câu 3**: Viết bài văn với nhan đề : ***Tôi đi học - một truyện ngắn giàu chất thơ.*** | 96 |
|  | **Câu 2: Đọc truyện ngắn Lão Hạc có ý kiến cho rằng: Nhà văn Nam Cao đã nhìn người nông dân bằng con mắt ứa lệ và bằng trái tim giàu tình yêu thương. Em hãy Phân tích truyên ngắn lão Hạc để làm sáng tỏ ý kiến trên.** | 102 |
|  | Nhận xét về truyện ngắn "*Lão Hạc*", nhà phê bình văn học Văn Giá cho rằng :  " *Từ việc miêu tả hoạt động của các nhân vật, Nam Cao đã gián tiếp đưa ra tình thế lựa chọn đối với lão Hạc...Đó là một lựa chọn tột cùng đau đớn của thân phận con người. Ý nghĩa câu chuyện chủ yếu được phát sáng từ điểm then chốt này."*  Qua truyện ngắn "*Lão Hạc"* của nhà văn Nam Cao, em hãy làm sáng tỏ những ***tình thế lựa chọn*** ấy. | 115 |
|  | Trong truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao, nhân vật ông giáo đã từng có lúc thất vọng thốt lên “*Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn…*” nhưng cuối cùng, ông giáo đã vỡ lẽ nhận ra “*Không! Cuộc đời chưa hẳn đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác*”.  Điều gì khiến ông giáo từng thất vọng rồi vỡ lẽ như vậy và điều đó có ý nghĩa gì?  Phân tích nhân vật Lão Hạc để trả lời câu hỏi trên. | 123 |
|  | Làm sáng tỏ ý kiến “Với tác phẩm Tắt đèn, Ngô Tất Tố đã xui người nông dân nổi loạn”. | 129 |
|  | Nhận xét về người nông dân trong văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng 8-1945 có ý kiến cho rằng: “***Người nông dân tuy nghèo khổ, lam lũ, ít học nhưng không ít tấm lòng”***.  Bằng hiểu biết của em về nhân vật Lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Nam Cao, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 142 |
|  | “*Những điều kì diệu và cảnh huy hoàng cuối cùng không khỏa lấp được lòng thương xót đối với số phận cô bé. Cô bé đã chết rồi, nhưng cái chết của em vẫn nhắn lại nhiều điều đối với những ai đang sống*”. ( Theo Trần Đình Sử, *Đọc văn, học văn*, NXBGD Hà Nội, 1999).  Qua “Cô bé bán diêm” của An-đéc-xen (SGK Ngữ văn 8, tập 1), em hãy làm rõ **những điều nhắn lại** từ tác phẩm đó mà ý kiến trên đã đề cập | 165 |
|  | Trong truyện ngắn *Đời thừa,* nhà văn Nam Cao cho rằng: *Một tác phẩm có giá trị “phải chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ… Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái… Nó làm cho người gần người hơn.”* Qua đoạn trích *Chiếc lá cuối cùng*  của O.Henri đã học trong chương trình Ngữ văn 8, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. Từ đó, trình bày suy nghĩ của em về giá trị của tình người trong cuộc sống. | 172 |
|  | *Nhà văn phải là người gắng đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn của con người*. (Nguyễn Minh Châu)  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua một tác phẩm văn học trong chương trình ***Ngữ văn 8 tập 1.*** | 183 |
|  | *Tác phẩm chân chính không bao giờ kết thúc ở trang cuối cùng, không bao giờ hết khả năng kể chuyện khi câu chuyện về các nhân vật đã kết thúc.* (Aimatop)  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy chứng minh qua một tác phẩm văn học bất kì. | 188 |
|  | “*Một nghệ sĩ chân chính phải là một nhà nhân đạo từ trong cốt tủy*” (T.Sêkhốp)  Qua truyện ngắn “Lão Hạc”- của Nam Cao, em hãy chứng minh. | 193 |
|  | **S**ự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc qua "Chiếu dời đô" (Lý Công Uẩn), "Hịch tướng sĩ" (Trần Quốc Tuấn) và "Nước Đại Việt ta" (Trích "Bình Ngô đại cáo" - Nguyễn Trãi). | 209 |
|  | Có ý kiến cho rằng: Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn là “Bài văn sôi sục nhiệt huyết, tràn đầy khí thế quyết chiến, quyết thắng. Đó là một tác phẩm tiêu biểu cho chủ nghĩa yêu nước cao đẹp nhất của thời đại chống Nguyên - Mông. Phân tích bài "Hịch tướng sĩ" của Trần Quốc để làm sáng tỏ ý kiến trên | 216 |
|  | Nhận xét về 2 bài thơ “Nhớ rừng” (Thế Lữ) và “Khi con tu hú” (Tố Hữu), có ý kiến cho rằng: “Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát khao tự do cháy bỏng của tầng lớp thanh niên trí thức. Tuy nhiên thái độ đấu tranh cho tự do ở mỗi bài lại hoàn toàn khác nhau”. Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 224 |
|  | Nhà thơ Xuân Diệu cho rằng: *Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài.*  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua bài thơ “Ông đồ” của nhà thơ Vũ Đình Liên, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. | 245 |
|  | **Câu 2: (10 điểm)** Bàn về nhà thơ Vũ Đình Liên và bài thơ ông đồ, trong cuốn "thi nhân việt nam", Hoài Thanh có viết: "Hai nguồn thi cảm lớn nhất của người là lòng thương người và tình hoài cổ. Có một lần hai nguồn cảm hứng ấy đã gặp nhau và để lại cho chúng ta một bài thơ kiệt tác: Ông đồ". Trình bày ý kiến của em về nhận xét trên. | 254 |
|  | Chứng minh rằng, với ông đồ, Vũ Đình Liên đã chạm được vào những rung cảm tâm linh của giống nòi nên nó còn tha thiết mãi. | 273 |
|  | **Câu 2:** Có ý kiến cho rằng: *“Đọc một tác phẩm văn chương, sau mỗi trang sách ta đọc được cả nỗi niềm băn khoăn, trăn trở của tác giả về số phận con người.”*  Dựa vào hai văn bản “***Lão Hạc”*** (Nam Cao) và “***Cô bé bán diêm”*** (An – đéc – xen), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên? | 285 |
|  | Nhận xét về hai bài thơ “***Khi con tu hú”***củaTố Hữu và “***Ngắm trăng”***của Hồ Chí Minh (Ngữ văn 8, tập 2, NXB GD, 2017) có ý kiến cho rằng: “*Cả hai bài thơ đều thể hiện tình yêu thiên nhiên sâu sắc và khát vọng tự do cháy bỏng của những người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh tù đày*”.  Bằng kiến thức đã học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên | 293 |
|  | *“Thơ ca chính là tâm hồn con người.”* (M.Gorki)  Qua bài thơ ***Khi con tu hú*** của Tố Hữu và ***Ngắm trăng*** của Hồ Chí Minh em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên. | 302 |
|  | *“Chất người cộng sản Hồ Chí Minh - đó là tấm lòng nhân ái mênh mông mà sâu thẳm, một tình thương quên mình... “Chất người” ấy còn thể hiện ở tinh thần “thép” vĩ đại của người chiến sĩ...”.*  (Nguyễn Hoàng Khung, *Một mùa thơ rộ nở*)  Hãy làm sáng tỏ tinh thần *“thép”* của người cộng sản Hồ Chí Minh qua hai bài thơ “*Ngắm trăng*” (*Vọng nguyệt*) và “*Tức cảnh Pác Bó*”. | 314 |
|  | Có ý kiến cho rằng: **Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ một tâm hồn con người.** Qua hai bài thơ **Tức cảnh Pác Bó** và **Ngắm trăng** của ***Hồ Chí Minh***, em hãy phân tích để làm sáng tỏ ý kiến trên. | 344 |
|  | Bằng việc phân tích bài thơ *Đi đường*, em hãy làm sáng tỏ ý nghĩa tư tưởng sâu sắc: Từ việc đi đường núi đã gợi ra chân lí đường đời, đường cách mạng của người chiến sĩ cộng sản kiên cường. | 354 |
|  | Tìm những nét giống nhau về nội dung và hình thức nghệ thuật của hai bài Ngắm trăng và Tức cảnh Pắc Bó (Hồ Chí Minh) | 388 |
|  | *" Tôi đọc trăm bài trăm ý đẹp*  *Ánh đèn tỏa rạng mái đầu xanh*  *Vần thơ của Bác vần thơ thép*  *Mà vẫn mênh mông bát ngát tình".*  (Hoàng Trung Thông)  Em hiểu thế nào về chất thép, chất tình trong đoạn thơ trên? Bằng hai bài thơ "*Ngắm trăng*", "*Đi đường*" trong tập "*Nhật kí trong tù*" của Hồ Chí Minh em hãy làm sáng tỏ vấn đề đó | 292 |
|  | Có ý kiến cho rằng: *“Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”*  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ “*Khi con tu hú”* của Tố Hữu | 398 |
|  | An-đéc-xen là nhà văn Đan Mạch nổi tiếng với loại truyện kể cho trẻ em. Những truyện ông biên soạn lại từ truyện cổ tích mang ***lại cho trẻ thơ nhiều niềm vui nhưng cũng tràn ngập nỗi buồn để ta phải suy ngẫm.***  Bằng hiểu biết về truyện ***Cô bé bán diêm*** *(SGK Ngữ văn 8 – Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam),* em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên? | 403 |
|  | **S**ự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc qua "Chiếu dời đô" (Lý Công Uẩn), "Hịch tướng sĩ" (Trần Quốc Tuấn) và "Nước Đại Việt ta" (Trích "Bình Ngô đại cáo" - Nguyễn Trãi). | 409 |
|  | Bàn về nhà thơ Vũ Đình Liên và bài thơ ông đồ, trong cuốn "thi nhân việt nam", Hoài Thanh có viết: "Hai nguồn thi cảm lớn nhất của người là lòng thương người và tình hoài cổ. Có một lần hai nguồn cảm hứng ấy đã gặp nhau và để lại cho chúng ta một bài thơ kiệt tác: Ông đồ". Trình bày ý kiến của em về nhận xét trên. | 417 |
|  | Câu 1: ( 6.0 *điểm*) Nghị luận xã hội: Thành công chỉ đến khi chúng ta cố gắng hết sức và không ngừng hoàn thiện bản thân mình | 437 |
|  | Có ý kiến cho rằng: *Một trong những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của văn bản Thuế máu là nghệ thuật châm biếm, trào phúng sắc sảo*. Hãy làm sáng tỏ ?./. | 443 |
|  | Có ý kiến cho rằng: Sức hấp dẫn thuyết phục của văn bản Hịch tướng sĩ chính là nghệ thuật khích tướng. Hãy làm sáng tỏ, | 449 |
|  | Nhận xét về một trong những cảm hứng của ***Thơ mới*** Việt Nam giai đoạn 1930- 1945,có ý kiến nhận xét : “*Tình yêu quê hương đất nước một khoảng rộng trong trái tim của thơ mới.”*  Bằng hiểu biết của mình về hai bài thơ ***“ Nhớ rừng”*** của Thế Lữ và ***“ Quê hương”*** của Tế Hanh em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 455 |
|  | Khát vọng tự do là một trong những tư tưởng phổ biến trong nhiều tác phẩm thơ ca Việt Nam hiện đại trước 1945 . Hãy làm sáng tỏ điều đó qua hai đoạn thơ sau : 445 | 463 |
|  | Bằng những hiểu biết về những văn bản truyện đã học ở chương trình Ngữ văn  lớp 8, em hãy chứng minh rằng : ***Văn học của dân tộc ta luôn ca ngợi tình yêu thương giữa con người với con người.*** | 470 |
|  | Nhận xét về Nam Cao, có ý kiến cho rằng: *Với một bút pháp riêng đầy tính sáng tạo, Nam Cao đã đặt ra trước người đọc hàng loạt vấn đề: những cảnh đời éo le, chua chát, những bi kịch đau đớn vật vã.*  (Trích *Văn học Việt Nam 1900-1945*, Phan Cự Đệ, NXB Giáo dục, 1998, tr.475)  Hãy phân tích “*những cảnh đời éo le, chua chát*” được nhà văn Nam Cao thể hiện trong truyện ngắn Lão Hạc (Ngữ văn 8, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr.38) | 476 |
|  | Nhận xét về đoạn tứ bình trong bài thơ ***Nhớ rừng***, có ý kiến cho rằng :  *“ Đây là đoạn tuyệt bút. Cả bốn bức tứ bình đều là những chân dung tự họa khác nhau của con hổ nhưng đã khái quát trọn vẹn về cái “thời oanh liệt” của chúa sơn lâm.”*  Phân tích đoạn thơ tứ bình trong bài thơ ***Nhớ rừng*** để làm rõ điều đó. | 483 |
|  | Có ý kiến cho rằng: “Đặc sắc trong phong cách thơ trữ tình Hồ Chí Minh là vừa có màu sắc cổ điển vừa mang tinh thần thời đại”. Bằng hiểu biết của mình về bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* và bài thơ *Ngắm trăng* của Hồ Chí Minh, em hãy làm sáng tỏ lời nhận xét trên”. | 488 |
|  | Có ý kiến cho rằng: “Bé Hồng sống trong cay đắng, tủi cực, nhưng trong tâm hồn cậu bé luôn ẩn chứa một tình yêu thương mẹ mãnh liệt”.  Qua đoạn trích “Trong lòng mẹ” (Trích “*Những ngày thơ ấu”* của Nguyên Hồng). Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên? | 494 |
|  | Bàn về truyện Lão Hạc của Nam Cao, có ý kiến cho rằng: *Con chó vàng mới là nhân vật độc đáo nhất của tác phẩm và cách ứng xử với con chó Vàng mới là vẻ đẹp sâu xa nhất của nhân vật lão Hạc*”. Từ những cảm nhận của riêng mình về các nhân vật ấy, em hãy bình luận ý kiến trên. | 500 |
|  | “ Mỗi tác phẩm văn học là một bức thông điệp của người nghệ sỹ gửi đến cho bạn đọc”.  Em hiểu nhận định trên như thế nào ?  Dựa vào những hiểu biết của em về truyện ngắn Lão Hạc của nhà văn Nam Cao, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 503 |
|  | Một kết thúc bất ngờ bao giờ cũng chứa đựng kịch tính và sự thú vị, đặc biệt sẽ gây ấn tượng và sự liên tưởng sâu xa, tạo cho tác phẩm có vang hướng.  1. Em hãy chứng mính nhận định trên bằng một tác phẩm đã học. Phân tích đoạn kết truyện ngắn Lão Hạc (Nam Cao) dưới đây để làm rõ nhận định trên. | 509 |
|  | Tinh thần nhân đạo của Nam Cao, Oheri, qua tác phẩm ….. | 515 |
|  | Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người. | 521 |
|  | " Khi con tu hú" của Tố Hữu là bài thơ thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đày. Hãy chứng minh. | 526 |
|  | Giáo sư, nhà giáo, nhà lý luận - phê bình văn học Lê Ngọc Trà có nhận định cho rằng: “*Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói tình cảm của con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư*”.  Em hiểu nhận định trên như thế nào? Từ bài thơ “Khi con tu hú” (Tố Hữu) hãy làm sáng tỏ nhận định trên. Liên hệ với bài thơ “Tiếng gà trưa” (Xuân Quỳnh, Ngữ Văn 7, tập 2) để làm rỏ sự “*tự giãi bày và gửi gắm tâm tư*” của nhà thơ. | 531 |
|  | “*Truyện ngắn* ***Lão Hạc*** *đã thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý tiềm tàng của họ. Đồng thời, truyện còn cho thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân và tài năng nghệ thuật xuất sắc của nhà văn Nam Cao...”. (SGK Ngữ văn 8, tập 1, NXB Giáo dục)* | 540 |
|  | Nhận xét về truyện ngắn "*Lão Hạc*", nhà phê bình văn học Văn Giá cho rằng :  " *Từ việc miêu tả hoạt động của các nhân vật, Nam Cao đã gián tiếp đưa ra tình thế lựa chọn đối với lão Hạc...Đó là một lựa chọn tột cùng đau đớn của thân phận con người. Ý nghĩa câu chuyện chủ yếu được phát sáng từ điểm then chốt này."*  Qua truyện ngắn "*Lão Hạc"* của nhà văn Nam Cao, em hãy làm sáng tỏ những ***tình thế lựa chọn*** ấy. | 546 |
|  | Trong cuốn “ *Từ điển văn học*”, Nguyễn Xuân Nam viết : *“ Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ, một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng”*  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua bài thơ “ *Quê hương*” của Tế Hanh, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 552 |
|  | Có ý kiến cho rằng: *Truyện* ***Lão Hạc*** *đã thể hiện một cách chân thực, sâu sắc và cảm động số phận đau thương và phẩm chất cao quý của người nông dân trong xã hội cũ. Song, ý nghĩa lớn nhất của tác phẩm là ở chỗ nó đặt ra vấn đề nhân cách của con người và việc giữ gìn nhân cách trong những lúc “cùng đường”.*  Hãy làm rõ cách hiểu của mình về ý kiến trên. | 561 |
|  | Khi bàn về bài thơ*Nhớ rừng*(Ngữ văn 8, tập I) của nhà thơ Thế Lữ, một số học sinh lớp 8 tranh luận:  Nhóm thứ nhất khẳng định: *Cảm hứng chủ đạo của “Nhớ rừng” là cảm hứng lãng mạn và ý nghĩa tư tưởng của bài thơ trước hết ở vẻ đẹp tâm hồn lãng mạn đó.*  Nhóm thứ hai cho rằng: *Có thể coi đây là một áng thơ yêu nước, tiếp nối mạch thơ trữ tình yêu nước trong văn thơ hợp pháp đầu thế kỉ XX.*  Trình bày quan điểm của em về hai ý kiến trên bằng một bài văn nghị luận. | 568 |
|  | Có ý kiến cho rằng: *Thơ mới thể hiện lòng yêu nước ở nhiều khía cạnh khác nhau*.  Qua một số bài thơ thuộc dòng văn học lãng mạn trong chương trình ngữ văn lớp 8, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. | 577 |
|  | “Trên trang sách cuộc sống tuyệt vời biết bao nhưng cũng bi thảm biết bao. Cái đẹp còn trộn lẫn nỗi niềm sầu muộn. Cái nên thơ còn lóng lánh giọt nước mắt ở đời”.  ( Nguyễn Văn Thạc – Mãi mãi tuổi 20)  Anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua hai văn bản “***Trong lòng mẹ***” của Nguyên Hồng và “***Lão Hạc***” của Nam Cao. (Ngữ văn 8, tập 1)./. | 581 |
|  | Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Hoành Khung, nhận xét về bài thơ Ông đồ của Vũ Đình Liên như sau: “**Ông đồ** có thể coi là một áng thơ toàn bích, là một trong những bài thơ hay nhất trong phong trào Thơ mới”. | 585 |
|  | Có ý kiến cho rằng: *Mỗi tác phẩm văn học chân chính phải là một lời đề nghị về lẽ sống*.  Anh chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ *lời đề nghị về lẽ sống* của nhà văn Nam Cao qua truyện ngắn “Lão Hạc” (Sách Ngữ văn 8 - Tập một - NXB Giáo dục). | 593 |
|  | Bàn về lao động nghệ thuật của nhà văn, Mác-xen Pruxt cho rằng: “M*ột cuộc thám hiểm thực sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà cần một đôi mắt mới*”.  Qua truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao, đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” trích tiểu thuyết *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 597 |
|  | Nhà văn Lâm Ngữ Đường (Trung Quốc) cho rằng:  *“Văn chương bất hủ cổ kim đều viết bằng huyết lệ”*  Em hiểu như thế nào về ý kiến trên. Hãy làm sáng rõ qua hai văn bản “Lão Hạc” của Nam Cao, “Tức nước vỡ bờ” (Trích “Tắt đèn”) của Ngô Tất Tố (SGK Ngữ văn 8- Tập 1). | 604 |
|  | Nhà văn Nguyễn Tuân viết: *“Trên cái tối giời tối đất của đồng lúa ngày xưa, hiện lên một cái chân dung lạc quan của chị Dậu”.*  Qua đoạn trích *“Tức nước vỡ bờ”* và những hiểu biết của em về tác phẩm *“Tắt đèn”* em hãy chứng minh ý kiến trên của nhà văn Nguyễn Tuân. | 610 |
|  | **)**. Nhận xét về bài thơ **Quê Hương** của Tế Hanh, có ý kiến cho rằng:  *Tuy viết về một đề tài không mới nhưng nhà thơ đã tạo lên nhiều điều hấp dẫn, mới mẻ.*  Bằng sự hiểu biết của mình, em hãy chứng minh. | 616 |
|  | Đánh giá về văn bản “ Trong lòng mẹ” *( Chương IV)* trích trong thiên hồi kí  *“ Những ngày thơ ấu”* của nhà văn Nguyên Hồng, có ý kiến viết:  *“ Ở chương Trong lòng mẹ, có thể thấy chất trữ tình thấm đượm ở nội dung câu chuyện được kể; ở những cảm xúc căm giận, xót xa và yêu thương đều lên đến cao độ, thống thiết và ở cách thể hiện của tác giả.”*  Bằng hiểu biết của em về văn bản*,* hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 620 |
|  | Hãy làm sáng tỏ lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi trong cảnh tù ngục được thể hiện qua bài thơ *Khi con tu hú* cuả Tố Hữu ( Sách *Ngữ văn 8*, tập hai - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam) | 627 |
|  | Chân dung Hồ Chí Minh qua: **“Tức cảnh Pác Bó”, “Ngắm trăng”, “Đi đường”** - (Ngữ văn 8-tập 2) | 632 |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

***ĐỀ SỐ 1***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KÌ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **Năm học 2017 – 2018**  **Khóa ngày 27/10/2019**  **Môn thi: Ngữ văn 9**  *Thời gian 120 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**A- ĐỌC HIỂU** (6.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Ta nghe hè dậy bên lòng*

*Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!*

*Ngột làm sao, chết uất thôi*

*Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!*

(Tố Hữu. *Khi con tu hú*)

a. Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

b. Câu thơ *Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!* thuộc kiểu câu gì? Nêu chức năng của kiểu câu đó.

c. Tâm trạng nhân vật trữ tình khi nghe tiếng tu hú kêu ở đoạn đầu và đoạn cuối bài thơ khác nhau như thế nào?

**B- LÀM VĂN**

**Câu 1:** (4.0 điểm)

Trong bài thơ *Một khúc ca xuân*, nhà thơ Tố Hữu viết:

*Nếu là con chim, chiếc lá,  
Thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh.  
Lẽ nào vay mà không trả  
Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình?*

Em hãy viết một văn bản ngắn nêu suy nghĩ của mình về lẽ sống được thể hiện trong bốn câu thơ trên.

**Câu 2:** (10 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *Đọc một tác phẩm văn chương, sau mỗi trang sách, ta đọc được cả nỗi niềm băn khoăn, trăn trở của tác giả về số phận con người*. Dựa vào hai văn bản *Lão Hạc* (Nam Cao) và *Cô bé bán diêm* (An - đéc - xen), em hãy làm sáng tỏ nỗi niềm đó.

----------------------------- Hết --------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT**  ------------- | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **Môn thi: Ngữ văn**  **Năm học 2019 – 2020** |

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo căn cứ vào nội dung triển khai và mức độ đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng để cho từng ý điểm tối đa hoặc thấp hơn.

*-* Điểm toàn bài là tổng số điểm của ba câu*,* không làm tròn số, điểm lẻ đến 0.25.

*-* Cần khuyến khích những bài viết có lập luận chặt chẽ, văn viết sáng tạo, giàu cảm xúc, trình bày sạch đẹp, chuẩn chính tả.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

**A- ĐỌC HIỂU** (6.0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| a. Bài thơ được viết trong tháng 7/1939 khi Tố Hữu đang bị thực dân Pháp bắt giam trong nhà lao Thừa Phủ. | 1.0 |
| b. Kiểu câu: cảm thán  Chức năng: bộc lộ cảm xúc (bực bội, ngột ngạt, muốn phá tan xiềng xích). | 1.0  1.0 |
| c. Tâm trạng nhân vật trữ tình:  - Đoạn đầu: Tiếng tu hú kêu báo hiệu mùa hè -> niềm hân hoan trước mùa hè sôi động.  - Đoạn cuối: Tiếng tu hú kêu như âm thanh thúc giục hành động -> tâm trạng uất ức, bực tức, đau khổ khi bị giam cầm uổng phí và khát khao phá tan bức tường nhà giam ngột ngạt để trở về với cuộc sống tự do. | 1.5  1.5 |
| **Tổng điểm** | **6.0** |

**B- LÀM VĂN**

**Câu 1:** (4.0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận.  - Bài làm có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, hoàn chỉnh; kết cấu hợp lí  - Hành văn mạch lạc, trôi chảy; diễn đạt trong sáng; không mắc lỗi diễn đạt, ngữ pháp, dùng từ, đặt câu. |  |
| **II. Yêu cầu về nội dung và cách cho điểm**  (Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng dưới đây) |  |
| **a. Mở bài**  Giới thiệu vấn đề nghị luận:  Lẽ sống đẹp: sống không chỉ là nhận về, là hưởng thụ mà phải sống có ích, biết cho đi, biết cống hiến, trao tặng. | 0.5 |
| **b. Thân bài**  - Lẽ sống đẹp:  + Sống có ích (chim phải hót, lá phải xanh)  + Sống có vay có trả:  +) "vay", "nhận": được thừa hưởng thành quả của người khác, của xã hội.  +) "trả", "cho": xây dựng, bảo vệ, phát huy thành quả; biết chia sẻ, cống hiến, hi sinh.  - Biểu hiện ngược lại của lẽ sống đẹp: sống ích kỉ, lười biếng... | 2.0 |
| \* *Bài học giáo dục:*  - Khích lệ mọi người biết sống cống hiến cho xã hội, cho đất nước.  - Phê phán lối sống hưởng thụ, ích kỉ, thiếu trách nhiệm. | 0.5 |
| \* *Liên hệ mở rộng:* (trong văn học, trong cuộc sống) | 0.5 |
| **c. Kết bài**  - Khẳng định lại ý nghĩa của đoạn thơ.  - Liên hệ bản thân | 0.5 |
| **Tổng điểm** | **4.0** |

**Câu 2:** (10 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận.  - Bài làm có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, hoàn chỉnh; kết cấu hợp lí  - Hành văn mạch lạc, trôi chảy; diễn đạt trong sáng; không mắc lỗi diễn đạt, ngữ pháp, dùng từ, đặt câu. |  |
| **II. Yêu cầu về nội dung và cách cho điểm**  (Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng dưới đây) |  |
| **1. Mở bài**  - Dẫn dắt vấn đề  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: nỗi niềm băn khoăn, trăn trở của tác giả về số phận con người.  - Giới hạn phạm vi dẫn chứng: hai văn bản *Lão Hạc* và *Cô bé bán diêm*. | **1.0** |
| **2. Thân bài**  ***a. Giải thích nhận định***  Qua tác phẩm, tác giả thể hiện tình cảm thương yêu trân trọng, thương xót, day dứt đối với những số phận bất hạnh, khốn cùng. | **0.5** |
| ***b. Nỗi niềm của tác giả thể hiện qua hai văn bản***  \* Truyện ngắn *Lão Hạc*:  - Băn khoăn, trăn trở về số phận bần cùng của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám: | **3.0** |
| + Nhân vật lão Hạc: có phẩm chất tốt đẹp (tình nghĩa, thủy chung, trung thực, tự trọng, nhân hậu, thương con sâu sắc...), nhưng số phận bất hạnh, khốn cùng (vợ chết, con trai không có tiền cưới vợ nên phẫn chí bỏ đi làm phu đồn điền cao su, đói khổ, túng quẫn, chết đau đớn...) |
| + Nhân vật con trai lão Hạc: số phận không lối thoát của tầng lớp thanh niên nông thôn. |
| - Băn khoăn, trăn trở về số phận người trí thức nghèo: nhân vật ông giáo có học, nhân hậu (đồng cảm, xót xa trước tình cảnh và nhân cách lão Hạc...) nhưng phải sống nghèo túng. |
| \*Truyện *Cô bé bán diêm*:  Băn khoăn, trăn trở về số phận của trẻ em nghèo, bất hạnh trong xã hội:  - Sống nghèo khổ (sống "chui rúc trong một xó tối tăm","trên gác sát mái nhà", giữa đêm giao thừa giá rét nhưng vẫn phải đầu trần, chân đất, bụng đói lang thang ngoài phố bán diêm kiếm sống...).  - Thiếu tình thương (mẹ chết, bà nội qua đời, sống với bố nhưng không được yêu thương). | **2.5** |
| ***c. Liên hệ, mở rộng*** (trong văn học, trong cuộc sống) | **1.0** |
| ***d. Nhận định, đánh giá chung***  - Giá trị hiện thực: khắc họa những số phận bi kịch trong xã hội.  - Giá trị nhân đạo: đồng cảm, thương yêu, chia sẻ. | **0.5**  **0.5** |
| **3. Kết bài**  Khẳng định, khái quát vấn đề | **1.0** |
| **Tổng điểm** | **10** |

Lưu ý:

– Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.

– Giáo viên mạnh dạn cho điểm tối đa đối với các bài viết sáng tạo, chú ý đến diễn đạt, hành văn, trình bày đẹp, khoa học ….

----------------------------- Hết --------------------------------

***ĐỀ SỐ 2***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KÌ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **Năm học 2019 – 2020**  **Khóa ngày 24/10/2019**  **Môn thi: Ngữ văn 8**  *Thời gian 120 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU** (3.0 điểm)

Đá san hô kê lên thành sân khấu

Vài tấm tôn chôn mấy cánh gà

Em đừng trách bọn chúng anh tạm bợ

Chẳng phông màn nào chịu nổi gió Trường Sa

(…)

Những giai điệu ngang tàng như gió biển

Nhưng lời ca toàn nhớ với thương thôi

Đêm buông xuống nhìn nhau không rõ nữa

Cứ ngỡ như vỏ ốc cất thành lời…

(Trích Lính đảo hát tình ca trên đảo. Trần Đăng Khoa, Bên cửa sổ máy bay, Nxb Tác phẩm mới, 1985)

**Câu 1.** Tìm những từ cùng trường từ vựng với từ *sân khấu*.

**Câu 2.** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: Những giai điệu ngang tàng như gió biển.

**Câu 3.** Đoạn thơ đã gợi cho em tình cảm gì đối với người lính đảo?

**PHẦN II. LÀM VĂN**

**Câu 1.** (7.0 điểm)

*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui*

*Chọn những bông hoa và những nụ cười.*

(Trịnh Công Sơn. ***Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui*** )

Từ nội dung của những ca từ trên, em hãy viết một bài văn bàn luận về niềm vui trong cuộc sống.

**Câu 2.** (10.0 điểm)

Nhận xét về bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh, có ý kiến cho rằng: “Sức hấp dẫn của những vần thơ viết về quê hương của Tế Hanh không chỉ dừng lại ở việc miêu tả cảnh vật vùng biển kì vĩ mà hồn thơ Tế Hanh còn dành tình yêu đặc biệt với những người dân vạn chài nơi đây”.

Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**------------Hết------------**

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **Năm học 2019– 2020**  **Khóa ngày 24/10/2019**  **Môn thi: Ngữ văn 9** |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **1** | Các từ cùng trường từ vựng với từ "sân khấu": cánh gà, phông màn, giai điệu, lời ca. | 1.0 |
| **2** | Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:  so sánh: Những giai điệu ngang tàng /**như/** gió biển | 0.5 |
| **3** | Tình cảm với người lính đảo: yêu mến, cảm phục trước tinh thần vượt lên gian khổ và sự lạc quan của người lính đảo.  Trách nhiệm của bản thân với việc giữ gìn biển đảo quê hương. | 1.5 |
| **Tổng điểm** | | **3.0** |

**PHẦN II. LÀM VĂN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **1** | **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Kiểu bài: nghị luận xã hội  - Phạm vi dẫn chứng: trong cuộc sống  - Bài làm có bố cục rõ 3 phần  - Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, ít mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp… | **1.0** |
|  | **II. Yêu cầu về kiến thức**  *Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng sau:*  **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề  - Trích dẫn đoạn ca từ  **2. Thân bài**  a. Giải thích được nội dung của những ca từ:  + Câu hát khẳng định: cuộc sống đan xen giữa niềm vui và nỗi buồn, giữa hạnh phúc và đau khổ. Mỗi người sẽ có những thái độ, lựa chọn khác nhau trước những vấn đề của cuộc sống. Để cuộc sống trở nên nhẹ nhàng, ý nghĩa chúng ta nên chọn cho mình niềm vui, niềm hạnh phúc...  + Niềm vui không hẳn là những điều to tát mà có thể chỉ là những điều nhỏ bé, giản dị như ngắm một bông hoa, nở một nụ cười.  b. Bàn luận về vấn đề:  - Hiểu biết chung về niềm vui:  Niềm vui là những điều mang lại cảm xúc vui vẻ, hạnh phúc, hân hoan cho con người trong cuộc sống.  - Chỉ ra được ý nghĩa của niềm vui:  + Niềm vui đem lại cho con người sự sảng khoái về tinh thần, là động lực cho con người tham gia tốt tất cả mọi công việc. (dẫn chứng)  + Có niềm vui, con người thêm lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống. (dẫn chứng)  + Niềm vui nâng cao sức khỏe và trí tuệ cho con người. (dẫn chứng)  - Chỉ ra được những biểu hiện của niềm vui:  + Người có niềm vui là người luôn hòa đồng, sống chan hòa, yêu đời, yêu cuộc sống. (dẫn chứng)  + Người có niềm vui luôn biết đồng cảm và tạo ra niềm vui cho những người xung quanh. (dẫn chứng)  - Liên hệ:  + Cần rèn luyện cho mình thái độ sống tích cực, lạc quan, yêu đời, biết tìm niềm vui trong những điều giản dị nhất.  + Thái độ của bản thân đối với những người sống bi quan, tiêu cực.  **3. Kết bài**  Khẳng định lại tính đúng đắn của quan điểm.  Mong muốn của bản thân. | **6.0**  0.5  1.0  3.5  0.5  0.5 |
| **2** | **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Kiểu bài: nghị luận xã hội  - Bài làm có bố cục rõ 3 phần  - Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, ít mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp… | **1.0** |
|  | **II. Yêu cầu về kiến thức**  *Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng sau:*  **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề  - Trích dẫn ý kiến  **2. Thân bài**  a. Giải thích ý kiến: Sức hấp dẫn của bài thơ *Quê hương* với người đọc không chỉ bởi cảnh vật vùng biển được miêu tả rất đẹp bằng ngòi bút tinh tế mà còn hấp dẫn bởi tình yêu chân thành tha thiết mà Tế Hanh dành cho con người quê hương.  b. Làm sáng tỏ ý kiến:  - Bài thơ hấp dẫn người đọc bởi cảnh vật vùng biển quê hương:  + Giới thiệu về vùng quê thanh bình  + Cảnh dân chài ra khơi:  +) Hình ảnh thiên nhiên: yên ả, trong lành, tươi sáng, kì vĩ.  +) Hình ảnh con thuyền ra khơi: căng tràn sức sống.  Biện pháp nghệ thuật: so sánh, nhân hóa, sử dụng động từ mạnh  => Bức tranh thiên nhiên vùng biển tươi sáng, sống động.  - Bài thơ hấp dẫn người đọc bởi tình yêu dành cho người dân vạn chài:  + Cảnh đoàn thuyền trở về bến: bức tranh lao động náo nhiệt, đầy ắp niềm vui và sự sống.  + Hình ảnh người dân chài khỏe mạnh, rắn rỏi.  Nghệ thuật miêu tả: kết hợp tả thực và lãng mạn.  + Hình ảnh con thuyền mệt mỏi sau hành trình.  Nghệ thuật: nhân hóa, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác  - Nỗi nhớ quê hương.  c. Đánh giá, mở rộng  - Khẳng định ý kiến là đúng  - Liên hệ, mở rộng một số tác phẩm khác.  3. Kết bài:  Khẳng định lại vấn đề chứng minh, khẳng định giá trị của bài thơ *Quê hương* về nội dung và nghệ thuật. | **9.0**  0.5  0.5  6.5  1.0  0.5 |
| **Tổng điểm** | | **17.0** |

**\* Lưu ý:**

- Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.

*- Giám khảo linh động khi chấm, đặc biệt với những bài viết có tính sáng tạo.*

***ĐỀ SỐ 3***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT CAM LỘ**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KÌ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **Năm học 2018 – 2019**  *Thời gian 120 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU** (3.0 điểm)

Đọc bài viết giới thiệu về tiểu thuyết Một lít nước mắt (Aya Kitou) và trả lời các câu hỏi.

"Một lít nước mắt"*kể về cuộc đời của cô bé Aya Kitou. Aya Kitou chỉ sống trên cõi đời vỏn vẹn hơn 20 năm do bản thân mắc phải căn bệnh hiểm nghèo quái ác mang tên “Thoái hóa tiểu não”. Căn bệnh đã khiến tương lai của cô là một con đường hẹp và ngày càng trở nên hẹp hơn. Thậm chí, việc tự mình bước đi, tự tay làm một điều gì đó cũng trở nên quá xa vời đối với cô gái nhỏ. Căn bệnh ngày càng phát triển khiến cô mất đi khả năng kiểm soát cơ thể mình, mới đầu chỉ là khó khăn trong việc đi lại, dần dần Aya phải ngồi xe lăn, không thể cầm đũa hay không phát âm theo ý muốn được nữa. Cuối cùng, cô bé phải nằm liệt giường.*

*Việc viết nhật ký mới đầu chỉ là phương pháp điều trị để Aya có thể phần nào điều khiển cơ thể mình và cũng để bác sĩ theo dõi tốc độ phát triển bệnh. Nhưng dần dần cuốn nhật ký lại trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của cô. Trong suốt 6 năm kiên trì viết nhật ký, cô kể về những cảm nhận và suy tư của bản thân trong suốt thời gian chứng kiến cơ thể mình từng bước từng bước gánh lấy một số phận đau đớn.*

*Đọc "*Một lít nước mắt"*, ta thấy hình ảnh một cô bé tật nguyền về cơ thể nhưng lại có sự mạnh mẽ phi thường. Không phải cô cố gắng thể hiện mình như một anh hùng mà nghị lực của Aya chỉ đơn giản là sự cố gắng nhỏ bé nhằm chống chọi lại căn bệnh quái ác đang ngày ngày tàn phá cơ thể mình. Sự yêu đời, nâng niu cuộc sống trong Aya được thể hiện qua những sở thích bình dị nhất như ngắm nhìn bầu trời xanh, đọc sách hay ước mơ nhỏ nhoi được về nhà thăm gia đình… Dù cơ thể tật nguyền nhưng Aya chưa bao giờ từ bỏ con đường tìm kiếm giá trị bản thân.*

"Một lít nước mắt"*– hãy đọc để thấu hiểu, thông cảm cho những người không may mắn và để nhìn lại bản thân mình, để sống trọn vẹn và ý nghĩa hơn.* (Theo Internet)

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Câu *Căn bệnh đã khiến tương lai của cô là một con đường hẹp và ngày càng trở nên hẹp hơn* sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?

**Câu 3.** Xác định kiểu hành động nói được thực hiện trong câu: "Một lít nước mắt"*– hãy đọc để thấu hiểu, thông cảm cho những người không may mắn và để nhìn lại bản thân mình, để sống trọn vẹn và ý nghĩa hơn.*

**PHẦN II. LÀM VĂN**

**Câu 1.** (7.0 điểm) Qua văn bản ở Phần Đọc hiểu, em có suy nghĩ gì về quan điểm sống: *biết thấu hiểu, cảm thông cho những người không may mắn và từ đó nhìn lại bản thân mình, sống có ý nghĩa hơn*?

**Câu 2.** (10.0 điểm)

*Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức phản kháng cái ác; cái khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp.* (Ai-ma-tốp)

Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên bằng đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* (trích *Tắt đèn*)của Ngô Tất Tố (Ngữ văn 8, tập 1, Nxb Giáo dục, 2004).

**------------Hết------------**

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT CAM LỘ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **Năm học 2018 – 2019**  **Môn thi: Ngữ văn 8** |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: thuyết minh | 0.5 |
| **2** | Biện pháp nghệ thuật:  So sánh: *Căn bệnh đã khiến tương lai của cô /* ***là*** */ một con đường hẹp và ngày càng trở nên hẹp hơn*  -> Tác dụng: giúp câu thơ tăng tính hàm súc, gợi cảm, gợi hình, giúp người đọc hình dung rõ về tương lai ngày càng bị bó chặt, giam hãm trong căn bệnh hiểm nghèo của Aya Kitou. | 0.75  0.75 |
| **3** | Hành động nói: điều khiển (cầu khiến) | 1.0 |
| **Tổng điểm** | | **3.0** |

**PHẦN II. LÀM VĂN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
|  | **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận.  - Bài làm có bố cục rõ 3 phần, hệ thống ý sáng tỏ, hợp lí, hoàn chỉnh.  - Diễn đạt chính xác, mạch lạc; lập luận chặt chẽ, thuyết phục; ít mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. |  |
| **II. Yêu cầu về nội dung**  *Học sinh có thể sắp xếp, kết hợp nhiều thao tác lập luận để làm bài văn nghị luận, sau đây là một số gợi ý mang tính định hướng:* |
| **1** | **a. Giải thích**  - Giải thích:  + Thấu hiểu, cảm thông: đặt mình vào vị trí người khác, nhận biết, hiểu một cách đầy đủ, sâu sắc suy nghĩ, cảm xúc, hoàn cảnh của người đó.  + Nhìn lại bản thân mình: đánh giá lại bản thân (để biết mình đã sống như thế nào, đã làm được gì, có gì...).  + Sống có ý nghĩa: sống có đam mê, hoài bão, có nghị lực, làm được những điều tốt đẹp...  - Ý nghĩa vấn đề (sự thấu hiểu, cảm thông cho những người không may mắn và từ đó nhìn lại bản thân mình, sống có ý nghĩa hơn): Hãy biết quan tâm, yêu thương người khác và trân trọng những gì mình đang có để có cuộc sống tốt đẹp. | 1.5 |
| **b. Bàn luận về vấn đề**  - Xung quanh chúng ta có rất nhiều người kém may mắn, vì vậy, chúng ta cần có sự thấu hiểu, chia sẻ.  +) Ý nghĩa của sự thấu hiểu, chia sẻ:  + Đối với người không may mắn: có thêm động lực, nguồn lực để vượt qua khó khăn.  + Đối với chúng ta: được mọi người yêu thương.  + Đối với xã hội: tạo nên một xã hội nhân văn, gắn kết.  +) Thấu hiểu, chia sẻ không chỉ trong nhận thức mà còn bằng hành động.  - Cần thấy mình may mắn hơn rất nhiều người, từ đó có nghị lực, bản lĩnh, vươn lên vượt qua hoàn cảnh cũng như trân trọng những gì đang có, biết yêu cuộc sống, nhiệt tình học tập, làm việc và cống hiến.  => Khẳng định đây là quan điểm đúng đắn. | 4.0 |
| **c. Bài học, liên hệ mở rộng**  - Bài học:  + Biết đồng cảm, chia sẻ với cộng đồng xung quanh, không nên sống vô cảm, ích kỉ.  + Biết trân trọng bản thân, sống có ích, có ý nghĩa, không đầu hàng số phận, hoàn cảnh.  - Liên hệ bản thân. | 1.5 |
| **2** | **a. Giải thích**  Nhà văn qua tác phẩm - nơi kết tinh tư tưởng, tình cảm và tài năng của mình, sẽ khơi lên ở người đọc:  - sự đồng điệu, đồng cảm để có thể hiểu, chia sẻ, thương xót trước nỗi đau của người khác (niềm trắc ẩn);  - ý thức phản kháng cái ác khi nhà văn phô bày, lên án cái xấu, cái ác;  - sự tự hào về những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật, từ đó nảy sinhkhát vọng khôi phục và bảo vệ những điều tốt đẹp của con người.  => Ý nghĩa câu nói của Ai-ma-tốp: Vai trò của nhà văn, của tác phẩm văn học trong việc nhân đạo hóa con người.  **b. Làm sáng tỏ nhận định qua đoạn trích *Tức nước vỡ bờ***  - Hoàn cảnh ngặt nghèo, bế tắc của gia đình chị Dậu (dẫn chứng) => gợi lên sự đồng cảm, xót thương của người đọc về nỗi thống khổ của gia đình chị Dậu, của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.  - Bọn tay sai: hống hách, hung hãn, thô tục nhưng hèn kém, yếu ớt... (dẫn chứng) -> vạch trần, lên án sự tàn ác của xã hội thực dân phong kiến đương thời.  Chị Dậu: phản kháng khi bị đẩy đến đường cùng (đấu lí, đanh thép cảnh cáo, chống trả) (dẫn chứng). | 2.0  6.0 |
| -> Khơi dậy cảm xúc căm giận trước cái xấu đồng thời thôi thúc, cổ vũ con người hành động chống lại cái xấu, cái ác như hành động của người phụ, người nông dân vốn yếu thế trong xã hội cũ.  - Những phẩm chất tốt đẹp của chị Dậu - người phụ nữ, người nông dân Việt Nam (dẫn chứng) => từ sự cảm thương, căm giận và khâm phục, người đọc có mong muốn, khát vọng chân chính là khôi phục, gìn giữ và bảo vệ những điều tốt đẹp ấy.  => Giá trị nhân đạo của tác phẩm, tinh thần nhân đạo của nhà văn Ngô Tất Tố. |  |
| **c. Đánh giá, mở rộng**  - Khẳng định tính đúng đắn của nhận định; khẳng định lại vai trò, trách nhiệm, phẩm chất của một nhà văn chân chính (kết hợp giữa tâm và tài...); khẳng định giá trị của tác phẩm *Tắt đèn*.  - Liên hệ mở rộng một số tác phẩm khác.  - Liên hệ quan điểm, ứng xử của bản thân trước cái xấu, cái ác cũng như những điều tốt đẹp trong cuộc sống từ những cảm xúc, bài học mà các tác phẩm văn học mang lại (biết yêu, ghét, cổ vũ, phản kháng...). | 2.0 |
| **Tổng điểm** | | **17.0** |

**\* Lưu ý:**

***-* Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.**

**- Giám khảo linh động khi chấm, đặc biệt với những bài viết có tính sáng tạo.**

***ĐỀ SỐ 4***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN NHƯ XUÂN**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2018 - 2019**  **Môn thi: NGỮ VĂN – LỚP 8**  *Ngày thi: 23 tháng 4 năm 2019*  Thời gian: **120 phút** *(không kể thời gian giao đề)* |

1. **PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Làm sao để niềm vui của người này không còn là nỗi buồn của người kia. Làm sao để công nghiệp hóa một ngôi làng nhưng lại không ung thư hóa dân làng. Làm sao để tăng lợi nhuận đầu tư nhưng đừng đổ chất thải ám hại môi trường sống. Làm sao để tăng trưởng, để giàu có hơn nhưng đừng bức tử nguồn nước cho mai sau… Chỉ có thể là thế khi mình biết nghĩ đến người khác. Mình không nói cho hả giận khi người khác nhói lòng. Mình không chỉ lo cho được việc cho riêng mình mặc ai kia khổ sở…*

*…Vô cảm với người khác là thiểu năng cảm xúc. Còn tệ hơn cả thiểu năng cơ thể. Bởi vì thiểu năng cảm xúc nghĩa là dù không phải trời bắt tội, em cũng đã bị tật nguyền ngay trong cơ thể khỏe mạnh, đẹp đẽ của chính mình.*

(Trích *Yêu xứ sở, thương đồng bào,* Đoàn Công Lê Huy)

1. Xét về mục đích nói, câu *Làm sao để niềm vui của người này không còn là nỗi buồn của người kia* thuộc kiểu câu gì?

2. Chỉ ra đặc điểm hình thức và chức năng của câu văn vừa xét về mục đích nói.

3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép điệp ngữ được sử dụng trong đoạn văn (*trình bày bằng 2-3 câu văn*).

4. Thông điệp mà đoạn văn gửi đến người đọc là gì?

1. **PHẦN TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm)**

**Câu 1**(4.0 điểm).

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 25-30 câu) triển khai câu chủ đề “***Vô cảm với người khác là thiểu năng cảm xúc”*** để phê phán sự việc một số bạn học sinh nhìn thấy bạn bị đánh, bắt nạt nhưng không can thiệp, không báo cáo nhà trường, giáo viên để giải quyết, trái lại còn cổ vũ, tiếp tay… cho bạo lực học đường.

**Câu 2** (10,0 điểm).

Xuân Diệu khẳng định thơ hay là *“hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”.* Hãy chứng minh qua bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh.

**HẾT**

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

- Họ và tên thí sinh: ………………………………………………………

- Số báo danh: …………………………………..phòng thi………………

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN NHƯ XUÂN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI**  **CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2018 - 2019**  **Môn NGỮ VĂN – LỚP 8** |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU**

1. Xét về mục đích nói, câu *Làm sao để niềm vui của người này không còn là nỗi buồn của người kia* thuộc kiểu câu: **Nghi vấn (1,0).**

2. Chỉ ra đặc điểm hình thức và chức năng:

+ Dấu hiệu hình thức: từ để hỏi ***Làm sao*.**

+ Chức năng: ***Bộc lộ cảm xúc.***

3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép điệp ngữ:

Hs nêu được tác dụng của phép điệp ngữ để nhấn mạnh, làm nổi bật niềm trăn trở, băn khoăn của tác giả về vấn đề phát triển xã hội ổn định trên nhiều mặt (2,0)

4. Thông điệp mà đoạn văn gửi đến người đọc: *Mỗi chúng ta hãy biết nghĩ đến người khác, đừng để cảm xúc bị “thiểu năng” vì sự vô cảm.*

**II. PHẦN TẠO LẬP VĂN BẢN**

**Câu 1 (4,0).**

+ Về hình thức: HS viết đúng cấu trúc đoạn văn diễn dịch; đảm bảo dung lượng đoạn văn.

+ Về nội dung: Đây là một đề mở để HS bàn luận vấn đề nóng hổi về tình trạng sự vô cảm trước bạo lực học đường. Học sinh có thể triển khai ý theo nhiều cách, bài viết có thể không giống đáp án nhưng làm nổi bật được vấn đề giám khảo vẫn cho điểm tối đa.

**Gợi ý đáp án:**

**1.1. Mở bài (0,5 điểm):**

Giới thiệu về bạo lực học đường, sự việc một số bạn học sinh nhìn thấy bạn bị đánh, bắt nạt nhưng không can thiệp, không báo cáo nhà trường, giáo viên để giải quyết, trái lại còn cổ vũ, tiếp tay… cho bạo lực học đường. sự vô cảm ấy chính là biểu hiện của căn bệnh ***“thiểu năng cảm xúc”***

**1.2. Thân bài:** Nghị luận khái quát về bạo lực học đường và sự vô cảm

- Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, ngang ngược, bất chấp công lý, đạo lý, xúc phạm trấn áp người khác gây nên những tổn thương về tinh thần và thể xác.

Biểu hiện của sự vô cảm cần lên án: Hiện nay, trạng thái trơ lì cảm xúc của HS đang diễn ra ngày càng nhiều, hàng loạt HS chứng kiến bạn cùng lớp, cùng trường… bị đánh đập dã man, lột quần áo, bị chửi bới xúc phạm mà không hề phản ứng, can ngăn hay kêu gọi sự can thiệp, trái lại còn cổ vũ, tiếp tay (dùng điện thoại quay clip đưa lên mạng…)

- Nguyên nhân của sự vô cảm (1,0 điểm):

+ Nguyên nhân trước tiên khiến HS sống thiếu tình yêu thương, thiếu niềm tin cuộc sống, cảm xúc… là bởi gia đình, cha mẹ ít giáo dục con về sự đồng cảm với những người xung quanh; chưa thực sự quan tâm và có hình thức để giáo dục lối sống, đạo đức.

+ Mặt trái của công nghệ thông tin, của kinh tế thị trường, sự phát triển và hội nhập kinh tế, lối sống thực dụng…

- Bàn luận để tìm giải pháp khắc phục sự Vô cảm (1,0):

Chỉ cần các bạn biết sống yêu thương hơn, không vô cảm trước nỗi đau của người khác để từ đó có những phản ứng, can thiệt kịp thời thì chắc hẳn bạo lực học đường đã được hạn chế hoặc bị ngăn chặn.…

**1.3. Kết bài (0,5 điểm):**

Học sinh nêu cảm nghĩ: Đây là một hành vi không tốt. Em sẽ làm gì để góp phần ngăn chặn tình trạng này.

**Câu 2 (10,0 điểm)**

**\* Yêu cầu về kỹ năng**

- Biết vận dụng kỹ năng giải thích, lập luận, dẫn chứng tiêu biểu, cụ thể, toàn diện, làm sáng tỏ vấn đề cần nghị luận.

- Kết cấu, lập luận chặt chẽ; diễn đạt trong sáng, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, dùng từ.

**\* Yêu Cầu về nội dung**

Học sinh trình bày theo nhiều hướng, nhưng cần đảm bảo làm rõ nội dung:

**2.1. Mở bài (1,0):**

- Dẫn dắt được vấn đề và hướng vào nhận định của Xuân Diệu về thơ hay phải là “ hay cả *hồn* lẫn xác, hay cả bài”.

- Khẳng định bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh đúng với nhận định về thơ của thi sĩ Xuân Diệu.

**2. Thân bài (8,0)**

***2.1 Giải thích nhận định (2,0)***

+ Xuân Diệu thật tinh tế khi quan niệm về thơ hay, thơ hay phải là “ hay cả *hồn* lẫn xác, hay cả bài”. Hồn ở đây chính là nội dung, là tình cảm, là tấm lòng, là hiện thực và điều gửi gắm của tác giả vào bài thơ, còn *xác* là nghệ thuật thơ hay chính là hình thức thơ, là cấu tứ, thể thơ, ngôn từ, nhịp điệu, giọng điệu, hình ảnh thơ, là cái phản ánh nội dung của bài thơ. Có thể thấy quan niệm của Xuân Diệu thật toàn vẹn, đầy đủ và hài hòa về thơ hay, phải là một thi sĩ, một người am hiểu và từng trải về nghệ thuật mới có cái nhìn sâu sắc đến vậy.

+ Cái hồn trong bài thơ Quê hương của Tế Hanh chính là tình cảm yêu nhớ quê hương của nhà thơ, tình cảm ấy hướng về vị trí địa lí, nghề nghiệp của làng, là cảnh dân làng ra khơi đánh cá, cảnh trở về, là hình ảnh con thuyền và những chàng trai miền biển đầy thơ mộng, là cánh buồm căng gió, là nỗi nhớ chơi vơi, da diết, còn xác trong bài thơ là thể thơ tám chữ, hình ảnh thơ bay bổng, lãng mạn, ngôn từ, giọng điệu trong sáng, thiết tha, là phương thức miêu tả kết hợp với biểu cảm và các biện pháp tu từ được sử dụng tinh tế, hài hòa.

2. 2. Chứng minh nhận định qua việc phân tích chi tiết bài thơ **(4,0).**

\* Nội dung bài thơ **(3,0)**

( Đây là luận điểm chủ yếu: kết hợp phân tích cả nội dung và nghệ thuật).

+ Vị trí, nghề nghiệp: Hai câu đầu giới thiệu về vị trí rất đặc biệt và nghề chài lưới của làng quê tác giả.

+ Cảnh ra khơi đánh cá: Đó là cảnh rất đẹp, đầy khí thế với những hình ảnh thật đẹp và ấn tượng về thời tiết, con người, cánh buồm.

*“ Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng*

*……………………………………….*

*Rướn thân trắng bao la thâu góp gió”*

- Thời tiết trong lành, sáng sủa, mát mẻ: trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng. Con người khỏe mạnh: Dân trai tráng.

- Chiếc thuyền được so sánh và nhân hóa như: con tuấn mã rất hăng hái vượt trường giang.

- Cánh buồm là hình ảnh thơ độc đáo, sáng tạo được so sánh như mảnh hồn làng, nhân hóa như con người biết “Rướn thân trắng” để thâu góp gió.

+ Cảnh trở về thật ồn ào, đông đúc, yên bình, tươi vui, no đủ, một bức tranh ấm cúng, giàu sự sống, thơ mộng với lời cảm tạ chân tình của người dân chài.

*“ Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ*

*……………………………………*

*Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ”*

- Hình ảnh người dân chài vừa tả thực vừa sáng tạo với nước da nhuộm nắng gió, thân hình vạm vỡ thấm đậm vị mặn mòi, nồng tỏa vị xa xăm của biển.

- Con thuyền được nhân hóa như có một tâm hồn tinh tế biết nằm nghỉ ngơi và lắng nghe.

- Người viết có một tâm hồn tinh tế, tài hoa, có tấm lòng gắn bó sâu nặng với quê hương.

+ Nỗi nhớ quê hương: Biểu cảm trực tiếp với nỗi nhớ biển, cá, cánh buồm, thuyền, mùi biển… tất cả được cảm nhận bằng tấm tình trung hiếu của người con xa quê.

*“ Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ*

*………………………………………*

*Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá”*

**\* Nghệ thuật ( 1,0)**

- *Quê hương* là bài thơ trữ tình, phương thức biểu đạt chủ yếu là biểu cảm. Ngòi bút miêu tả thẫm đẫm cảm xúc. Hình ảnh, ngôn từ đẹp, bay bổng, lãng mạn, biện pháp nhân hóa, so sánh độc đáo thổi linh hồn vào sự vật.

- Sáng tạo hình ảnh thơ rất phong phú, chính xác, chân thực qua ngôn ngữ giản dị.

***2.3. Kết bài (1,0)***

- Học sinh khái quát bài thơ và đánh giá nhận định

***Giám khảo linh hoạt cho điểm bài viết của học sinh***

HẾT

***Đề số 5:***

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **Đề chính thức** (Đề thi gồm có 01 trang) | ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 8 CẤP HUYỆNNĂM HỌC 2018-2019Môn thi: Ngữ văn lớp 8Thời gian làm bài: 150 phútNgày thi: 10/4/2019 |

I. **ĐỌC HIỂU**: (6.0 điểm). Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi dưới đây:

Chẳng ai muốn làm hành khất

Tội trời đày ở nhân gian

Con không được cười giễu họ

Dù họ hôi hám úa tàn.

Nhà mình sát đường, họ đến

Có cho thì có là bao

Con không bao giờ được hỏi

Quê hương họ ở nơi nào.

Con chó nhà mình rất hư

Cứ thấy ăn mày là cắn

Con phải răn dạy nó đi

Nếu không thì con đem bán.

Mình tạm gọi là no ấm

Ai biết cơ trời vần xoay

Lòng tốt gửi vào thiên hạ

Biết đâu nuôi bố sau này…

(Dặn con- Trần Nhuận Minh)

**Câu 1:** (1.0 điểm) **Xác định phương thức biểu đạt chính trong bài thơ?**

**Câu 2:** (1.0 điểm)Ý nghĩa của cách gọi *hành khất* mà không phải là *ăn mày* ở câu thơ mở đầu?

**Câu 3:** (2.0 điểm) Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai khổ thơ đầu bài thơ?

**Câu 4:** (2.0 điểm) **Theo em,** tại sao người cha lại dặn con:

*“Con không bao giờ được hỏi*

*Quê hương họ ở nơi nào.”*

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN:** (14.0 điểm):

**Câu 5:** (4.0 điểm) Viết một đoạn văn ngắn ( khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về điều người cha dặn con ở khổ thơ cuối của bài thơ trong phần đọc hiểu.

**Câu6:** (10.0 điểm)

Nhận định về lão Hạc, Hoàng Thị Thương trong cuốn “ ***Vẻ đẹp con người***” có viết: *“ Tinh thần lão mới kiên định làm sao? Như thành trì kiên cố xây bằng lòng tự trọng và tình thương. Đói khổ, đớn đau không khuất phục nổi. Nhà văn Kim Lân tặng lão từ “ bất khuất”. Bất khuất trước kẻ thù còn dễ hiểu nhưng trước mình mới thật khó*”

Bằng hiểu biết về truyện ngắn “Lão Hạc” của Nam Cao, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

…………………….Hết……………………..

Họ và tên thí sinh:………………………………………….., Số báo danh:……………..

**PHÒNG GD&ĐT HƯỚNG DẪN CHẤM**

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8

**Năm học: 2018-2019**

**§Ò chÝnh thøc**

**Môn thi: Ngữ văn**

*Đáp án gồm có 03 trang*

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo chấm kĩ để đánh gía một cách đầy đủ, chính xác kiến thức xã hội, kiến thức văn học và kĩ năng diễn đạt, lập luận trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng. Giám khảo cần vận dụng linh hoạt, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có ý tưởng sáng tạo.

- Bài viết có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Những bài mắc quá nhiều các lỗi dùng từ, chính tả, đặc biệt là văn viết tối nghĩa thì không cho quá nửa số điểm của mỗi câu.

**B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**I. ĐỌC HIỂU**: ( **6 điểm)**

1. Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm, tự sự. **(1.0 điểm)**

2.- “Hành khất”, “ăn mày”: đều chỉ người kém may mắn trong cuộc sống, phải đi lang thang xin ăn.  **(1.0 điểm)**

- Từ “hành khất” là từ Hán Việt. Dùng từ này thể hiện thái độ tôn trọng của người cha đối với những người không may cơ nhỡ trong cuộc sống, đồng thời cũng thể hiện niềm đồng cảm chân thành với nỗi bất hạnh của họ.

3. - Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai khổ thơ đầu: Điệp ngữ - Điệp cấu trúc:

Con không được cười giễu họ

Con không bao giờ được hỏi

- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh ý, tạo nhịp điệu, âm hưởng cho đoạn thơ.  
+ Thể hiện thái độ nghiêm khắc căn dặn con của người cha (nhân vật trữ tình). Người cha muốn khắc sâu trong con, mong muốn con mình thấu hiểu và sống đúng với đạo lý làm người: trân trọng, không chế nhạo những người cơ nhỡ. **(2.0 điểm)**

4. + Quê hương là nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người, là nơi có họ hàng, làng xóm,… Ai cũng yêu, cũng muốn gắn bó với quê hương mình và khi đi xa thì tha thiết nhớ mong.

+ Những người hành khất vì lí do nào đó mà phải rời bỏ quê hương đi tha hương cầu thực. Người cha dặn dò con không nên hỏi quê hương của họ bởi vì nhắc đến quê hương là nhắc đến nỗi nhớ, nhắc đến niềm đau,… khiến họ xót xa hơn cho tình cảnh thực tại nghiệt ngã của chính mình. Từ đó, người cha muốn con hiểu được, đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống, quan tâm giúp đỡ những người tha hương cầu thực, không chỉ về mặt vật chất mà trên hết vẫn là sự đồng cảm về mặt tinh thần.

**(2.0 điểm)**

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN:** ( **14 điểm** ):

**Câu 1 ( 4 điểm )**

***A. Về hình thức* (0.5 điểm)**

- Đảm bảo cấu trúc đoạn văn.

- Lập luận thuyết phục, có lý lẽ và đẫn chứng cụ thể, sinh động...

***B. Về nội dung:* (3.5 điểm)**

***\* Khái quát nội dung khổ thơ cuối***: Đoạn thơ là lời của cha nói với con, dặn con: Cuộc sống hiện tại có thể coi là no ấm, đầy đủ hơn nhiều người. Nhưng ai có thể biết trước được tương lai của mình là giàu sang phú quý hay nghèo khổ bần hàn. Vậy con hãy đem lòng tốt của mình mà giúp đỡ, sẻ chia với mọi người. Biết đâu sau này nếu chẳng may “ sa cơ lỡ vận” mọi người lại sẵn lòng giúp đỡ con.

**(1.0 điểm)**

***\* Ý nghĩa của lời người cha dặn con:***

Con người ta sống phải biết sẻ chia, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau. Sống phải biết cho và lúc cần sẽ được nhận lại.

**(1.0 điểm)**

***\* HS nêu suy nghĩ của mình về điều người cha dặn con mình:* (1.5 điểm)**

- Yêu thương, đùm bọc, chở che, giúp đỡ lẫn nhau là truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam: *“ Lá lành đùm lá sách”, “ lá rách ít đùm lá rách nhiều”.* Đó là cái gốc đạo đức của mỗi con người. Là nền tảng của luân lí xã hội để xây dựng cuộc sống thân thiện, ấm áp, nhân ái tạo nên sự đoàn kết trong cộng đồng.

- Cuộc sống sẽ tươi đẹp hơn nếu mỗi con người biết *“ Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”.*

- Phê phán lối sống thực dụng, cá nhân, cơ hội, thờ ơ, vô cảm… ở một bộ phận trong xã hội hiện nay.

- Chúng ta cần xác định rõ ý thức trách nhiệm của mình đối với mọi người: Mình vì mọi người…

- Bài học rút ra cho bản thân.

**Câu 2** **(10 điểm )**

**\* Yêu cầu về kĩ năng: ( 0.5 điểm)**

Biết cách làm một bài nghị luận chứng minh, hệ thống luận điểm rõ ràng, có lý lẽ thuyết phục, dẫn chứng xác đáng,

Bố cục chặt chẽ, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, hình ảnh, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ.

**\* Yêu cầu về kiến thức: ( 9.5 điểm)**

*HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:*

***1. Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm và nhận định* (0.5 điểm)**

***2. Giải thích nhận định của tác giả Hoàng Thị Thương:* (0.5 điểm)**

Khẳng định phẩm chất của nhân vật lão Hạc: Giàu lòng tự trọng và tình yêu thương.

***3. Khái quát hoàn cảnh nhân vật lão Hạc:* (0.5 điểm)**

- Một nông dân nghèo, sống cô đơn cùng quẫn

- Chết một cách đau đớn, số phận của lão thê thảm

***4. Phẩm chất của nhân vật lão Hạc:* (8.0 điểm)**

*a) Lão Hạc là một người cha giàu lòng yêu thương con.* **(3.0 điểm)**

- Khi con trai không lấy được vợ phẫn chí bỏ đi đồn điền cao su, lão rất thương con; ngày đêm mong ngóng tin tức của con trai, lão day dứt vì chưa làm tròn bổn phận của người cha.

- Lão chăm sóc, yêu thương con Vàng vì đó là kỉ vật của con lão, lão hi vọng ngày con trở về.

- Lão tìm mọi cách để giữ lại mảnh vườn cho con, lão thà chết chứ nhất định không chịu bán đi một sào. Tình cha con của lão Hạc là một tình cảm thiêng liêng và cảm động, lão đã chết để trọn đạo làm cha.

*b) Lão Hạc là một người nông dân giàu lòng tự trọng.* **(3.5 điểm)**

- Lão không muốn phiền lụy hàng xóm, nhịn đói để dành tiền nhờ hàng xóm lo ma chay cho mình.

- Khi bị đẩy vào hoàn cảnh túng quẫn, lão không chấp nhận sự thương hại của mọi người. Lão đã từ chối mọi sự giúp đỡ của ông giáo.

- Lão lựa chọn cái chết một phần cũng vì lão không muốn sống bất lương như Binh Tư.

- Cái chết của lão xuất phát từ lòng tự trọng đáng kính.

***5. Đánh giá chung* (1.5 điểm)**

- Khẳng định những phẩm chất của lão Hạc ngời sáng trong hoàn cảnh tối tăm nhất; “ Đói khổ, đớn đau không khuất phục nổi”.

- Nhà văn đã sử dụng thành công nghệ thuật xây dựng nhân vật: lựa chọn ngôi kể, miêu tả tâm lí nhân vật, ngôn ngữ kể chuyện...

- Nhân vật lão Hạc đã góp phần thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc của tác phẩm và để lại ấn tượng trong lòng người đọc ở nhiều thế hệ.

*( Lưu ý bài làm phải có dẫn chứng phù hợp và phân tích dẫn chứng*)

***Đề số 6:***

HẾT

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN NHƯ XUÂN**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2018 - 2019**  **Môn thi: NGỮ VĂN – LỚP 8**  *Ngày thi: 23 tháng 4 năm 2019*  Thời gian: **150 phút** *(không kể thời gian giao đề)* |

1. **PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Làm sao để niềm vui của người này không còn là nỗi buồn của người kia. Làm sao để công nghiệp hóa một ngôi làng nhưng lại không ung thư hóa dân làng. Làm sao để tăng lợi nhuận đầu tư nhưng đừng đổ chất thải ám hại môi trường sống. Làm sao để tăng trưởng, để giàu có hơn nhưng đừng bức tử nguồn nước cho mai sau… Chỉ có thể là thế khi mình biết nghĩ đến người khác. Mình không nói cho hả giận khi người khác nhói lòng. Mình không chỉ lo cho được việc cho riêng mình mặc ai kia khổ sở…*

*…Vô cảm với người khác là thiểu năng cảm xúc. Còn tệ hơn cả thiểu năng cơ thể. Bởi vì thiểu năng cảm xúc nghĩa là dù không phải trời bắt tội, em cũng đã bị tật nguyền ngay trong cơ thể khỏe mạnh, đẹp đẽ của chính mình.*

(Trích *Yêu xứ sở, thương đồng bào,* Đoàn Công Lê Huy)

1. Xét về mục đích nói, câu *Làm sao để niềm vui của người này không còn là nỗi buồn của người kia* thuộc kiểu câu gì?

2. Chỉ ra đặc điểm hình thức và chức năng của câu văn vừa xét về mục đích nói.

3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép điệp ngữ được sử dụng trong đoạn văn (*trình bày bằng 2-3 câu văn*).

4. Thông điệp mà đoạn văn gửi đến người đọc là gì?

1. **PHẦN TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm)**

**Câu 1**(4.0 điểm).

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 25-30 câu) triển khai câu chủ đề “***Vô cảm với người khác là thiểu năng cảm xúc”*** để phê phán sự việc một số bạn học sinh nhìn thấy bạn bị đánh, bắt nạt nhưng không can thiệp, không báo cáo nhà trường, giáo viên để giải quyết, trái lại còn cổ vũ, tiếp tay… cho bạo lực học đường.

**Câu 2** (10,0 điểm).

“Trên trang sách cuộc sống tuyệt vời biết bao nhưng cũng bi thảm biết bao. Cái đẹp còn trộn lẫn nỗi niềm sầu muộn. Cái nên thơ còn lóng lánh giọt nước mắt ở đời”.

( Nguyễn Văn Thạc – Mãi mãi tuổi 20)  
 Anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua hai văn bản “***Trong lòng mẹ***” của Nguyên Hồng và “***Lão Hạc***” của Nam Cao. (Ngữ văn 8, tập 1)./.

**HẾT**

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

- Họ và tên thí sinh: ………………………………………………………

- Số báo danh: …………………………………..phòng thi………………

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI**  **CẤP HUYỆN NĂM HỌC**  **Môn NGỮ VĂN – LỚP 8** |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU**

1. Xét về mục đích nói, câu *Làm sao để niềm vui của người này không còn là nỗi buồn của người kia* thuộc kiểu câu: **Nghi vấn (1,0).**

2. Chỉ ra đặc điểm hình thức và chức năng:

+ Dấu hiệu hình thức: từ để hỏi ***Làm sao*.**

+ Chức năng: ***Bộc lộ cảm xúc.***

3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép điệp ngữ:

Hs nêu được tác dụng của phép điệp ngữ để nhấn mạnh, làm nổi bật niềm trăn trở, băn khoăn của tác giả về vấn đề phát triển xã hội ổn định trên nhiều mặt (2,0)

4. Thông điệp mà đoạn văn gửi đến người đọc: *Mỗi chúng ta hãy biết nghĩ đến người khác, đừng để cảm xúc bị “thiểu năng” vì sự vô cảm.*

**II. PHẦN TẠO LẬP VĂN BẢN**

**Câu 1 (4,0).**

+ Về hình thức: HS viết đúng cấu trúc đoạn văn diễn dịch; đảm bảo dung lượng đoạn văn.

+ Về nội dung: Đây là một đề mở để HS bàn luận vấn đề nóng hổi về tình trạng sự vô cảm trước bạo lực học đường. Học sinh có thể triển khai ý theo nhiều cách, bài viết có thể không giống đáp án nhưng làm nổi bật được vấn đề giám khảo vẫn cho điểm tối đa.

**Gợi ý đáp án:**

**1.1. Mở bài (0,5 điểm):**

Giới thiệu về bạo lực học đường, sự việc một số bạn học sinh nhìn thấy bạn bị đánh, bắt nạt nhưng không can thiệp, không báo cáo nhà trường, giáo viên để giải quyết, trái lại còn cổ vũ, tiếp tay… cho bạo lực học đường. sự vô cảm ấy chính là biểu hiện của căn bệnh ***“thiểu năng cảm xúc”***

**1.2. Thân bài:** Nghị luận khái quát về bạo lực học đường và sự vô cảm

- Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, ngang ngược, bất chấp công lý, đạo lý, xúc phạm trấn áp người khác gây nên những tổn thương về tinh thần và thể xác.

Biểu hiện của sự vô cảm cần lên án: Hiện nay, trạng thái trơ lì cảm xúc của HS đang diễn ra ngày càng nhiều, hàng loạt HS chứng kiến bạn cùng lớp, cùng trường… bị đánh đập dã man, lột quần áo, bị chửi bới xúc phạm mà không hề phản ứng, can ngăn hay kêu gọi sự can thiệp, trái lại còn cổ vũ, tiếp tay (dùng điện thoại quay clip đưa lên mạng…)

- Nguyên nhân của sự vô cảm (1,0 điểm):

+ Nguyên nhân trước tiên khiến HS sống thiếu tình yêu thương, thiếu niềm tin cuộc sống, cảm xúc… là bởi gia đình, cha mẹ ít giáo dục con về sự đồng cảm với những người xung quanh; chưa thực sự quan tâm và có hình thức để giáo dục lối sống, đạo đức.

+ Mặt trái của công nghệ thông tin, của kinh tế thị trường, sự phát triển và hội nhập kinh tế, lối sống thực dụng…

- Bàn luận để tìm giải pháp khắc phục sự Vô cảm (1,0):

Chỉ cần các bạn biết sống yêu thương hơn, không vô cảm trước nỗi đau của người khác để từ đó có những phản ứng, can thiệt kịp thời thì chắc hẳn bạo lực học đường đã được hạn chế hoặc bị ngăn chặn.…

**1.3. Kết bài (0,5 điểm):**

Học sinh nêu cảm nghĩ: Đây là một hành vi không tốt. Em sẽ làm gì để góp phần ngăn chặn tình trạng này.

**Câu 2 (10,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2.** | ***a. Đảm bảo thể thức của một bài văn nghị luận có đầy đủ bố cục*** | **0,5** |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.*** | **0,5** |
| ***c. Triển khai hợp lí nội dung của bài văn:*** Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Trình bày theo nhiều cách. Có thể viết bài theo định hướng sau: |  |
| \* Cuộc sống được đề cập trong văn học luôn có 2 mặt: vừa có những hạnh phúc tuyệt vời vừa có những đau khổ bất tận; vừa có nụ cười trong sáng vừa có giọt nước mắt cay đắng.  - Sở dĩ như vậy vì văn học là tấm gương phản ánh cuộc sống với nhiều chiều kích của nó. | **2,0** |
| \* HS phân tích tác phẩm để chứng minh.  - Giới thiệu khái quát về tác giả, xuất xứ, hoàn cảnh ra đời của 2 văn bản. Hiện thực cuộc sống phản ánh trong tác phẩm là giai đoạn 1930 – 1945, dưới chế độ thực dân nửa phong kiến.  - Cuộc sống tuyệt vời với cái đẹp, cái nên thơ chính là những giá trị tốt đẹp của cuộc sống: lòng yêu thương, đồng cảm, sẻ chia, sự tự trọng, sự rung động trước cái đẹp…  + Vẻ đẹp của người phụ nữ khát khao tình yêu hạnh phúc, yêu thương con, … (mẹ bé Hồng).  + Tình yêu thương mẹ sâu nặng của bé Hồng; Tình yêu thương con, yêu thương Cậu Vàng và lòng tự trọng cao quí của Lão Hạc.  + Sự đồng cảm, sẻ chia, thấu hiểu của ông Giáo.  - Cuộc sống bi thảm với niềm sầu muộn và giọt nước mắt chính là những mặt hạn chế, tiêu cực. Đó là nỗi khổ, cái ác, cái xấu, những mặt trái của con người, …  + Hoàn cảnh bi thảm của mẹ con bé Hồng, của cha con Lão Hạc; sự nghèo túng của ông Giáo…  + Bà cô cay nghiệt, ích kỉ, tàn độc, là hiện thân của lễ giáo phong kiến hẹp hòi.  + Thói xấu của Binh Tư, sự ích kỉ của vợ ông Giáo…nảy sinh do áp lực cuộc sống trong xã hội thực dân nửa phong kiến thối nát đẩy con người tới sự cùng cực.  \* Đánh giá chung:  - Văn học không phản ánh cuộc sống một cách đơn điệu, một chiều mà ở góc nhìn đa chiều. Trong mặt tốt, tích cực có cái tiêu cực, hạn chế.  - Cái đẹp mà văn học đem lại là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật.  - Nhận xét về tài năng, tâm hồn tác giả, giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm, liên hệ mở rộng… | **6,0** |
| ***d. Sáng tạo***: Có cách diễn đạt độc đáo có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | **0, 5** |
| ***e. Chính tả, dùng từ đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | **0, 5** |

***Đề số 7***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT ………………**  **TRƯỜNG T.H.C.S…………..** | **ĐỀ THI CHỌN H.S.G LỚP 8**  **NĂM HỌC : 2018-2019**  **MÔN : NGỮ VĂN**  ***Thời gian : 120 phút(Không kể thời gian giao đề)*** |

**PHẦN I – ĐỌC HIỂU**

## I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

## Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu:

Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ. Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa. Và khi không còn có nhu cầu đó nữa thì đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi và cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. Đây là một câu chuyện nghiêm túc, lâu dài và cần được trao đổi, thảo luận một cách cũng rất nghiêm túc, lâu dài. Tôi chỉ muốn thử nêu lên ở đây một đề nghị: Tôi đề nghị các tổ chức thanh niên của chúng ta, bên cạnh những sinh hoạt thường thấy hiện nay, nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình. Gần đây có một nước đã phát động phong trào trong toàn quốc, mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách. Chúng ta cũng có thể làm như thế, hoặc vận động mỗi người trong một năm đọc lấy một cuốn sách. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ, không quá khó. Việc nhỏ đấy, nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công việc lớn.

(Theo Nguyên Ngọc, Một đề nghị, Tạp chí điện tử tiasang.com.vn, ngày 19-7-2007)

**Câu 1:** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

**Câu 2:** Vì sao tác giả cho rằng: “Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa”?

**Câu 3:** Theo anh/ chị việc nhỏ và công cuộc lớn mà tác giả đề cập đến trong đoạn văn là gì?  
**Câu 4:** Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích?

**PHẦN II – LÀM VĂN**

**Câu 1** (6 điểm*)* Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội.

**Câu 2.** (10 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “*Dù được sáng tác theo trào lưu lãng mạn hay hiện thực, những trang viết của những nhà văn tài năng và tâm huyết đều thấm đượm tinh thần nhân đạo sâu sắc”*

Qua các văn bản “Tức nước vỡ bờ” của Ngô Tất Tố và văn bản “Lão Hạc” của Nam Cao em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên thí sinh: …………………..............  Số báo danh:………………………………… | Họ, tên chữ ký GT 1: ………………………  Họ, tên chữ ký GT 2: ……………………… |

**HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI**

***I. Đọc hiểu ( 4 đ)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | Nội dung |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: phương thức nghị luận/ nghị luậ - |
| 2 | “Công cuộc lớn” đọc sách trở thành ý thức, thành nhu cầu của mỗi người, mỗi gia đình trong xã hội, phấn đấu đưa việc đọc sách trở thành văn hóa của quốc gia, dân tộc.  “Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ”.  Lí do: vì không đọc sách thì đời sống tinh thần con người\ nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. |
| 3 | - “Việc nhỏ” là vận động đọc sách và gây dựng tủ sách trong mỗi gia đình, mỗi người có thể đọc từ vài chục dòng mỗi ngày đến một cuốn sách trong năm. |
| 4 | Thông điệp: từ việc khẳng định đọc sách là biểu hiện của con người có cuộc sống trí tuệ, không đọc sách sẽ có nhiều tác hại, tác giả đưa ra lời đề nghị về phong trào đọc sách và nâng cao ý thức đọc sách ở mọi người. |

**Câu 1 (NLXH)**

***1. Giải thích:***

Người thành công là người đạt được mục đích mà mình đặt ra sau một quá trình nỗ lực, cố gắng.

Kẻ thất bại là người không thực hiện được những mong muốn, dự định đã đặt ra.

 Cơ hội:hoàn cảnh thuận tiện gặp được để làm việc gì mình mong ước.

Về thực chất, câu nói khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào cách người ấy đón nhận và xử thế trước những vấn đề của đời sống.

***2. Bình luận***

- Thành và bại luôn song hành như một thực thể khách quan. Không ai không từng gặp thất bại, ngay cả những người thành công. (dẫn chứng)

- Sự thành bại của mỗi người không chỉ phụ thuộc vào tài năng hay cơ hội mà còn ở thái độ của người đó trước những khó khăn trong cuộc sống:

+ Với những người giàu nghị lực, mỗi khó khăn là cơ hội để tích lũy kinh nghiệm, kiểm chứng năng lực của bản thân. Và như thế, họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội trong mỗi khó khăn để thành công.

  + Với những người bi quan, lười biếng khi gặp khó khăn thử thách vội chán nản, tự tìm thấy lí do để thoái thác công việc, từ bỏ ước mơ. Không vượt qua khó khăn càng khiến họ mất hết niềm tin để rồi chỉ thấy khó khăn trong mọi cơ hội. Và chắc chắn họ sẽ luôn thất bại.

Cuộc sống rất khắc nghiệt nhưng luôn ẩn giấu nhiều cơ hội mà mọi người cần nắm bắt.  
Sự thành bại ở một giai đoạn không có ý nghĩa trong suốt cả cuộc đời. Mọi người cần có cách ứng xử trước mọi thành bại để đạt được những điều mình mong ước. Thành công chỉ có được sau quá trình học tập, tích lũy, nỗ lực, rèn luyện lâu dài

Phê phán thái độ sống hèn nhát, lười biếng, dễ gục ngã, mất niềm tin sau những lần thất bại.

***3. Bài học nhận thức và hành động***

- Cần phải có niềm tin, nghị lực lớn để vượt qua những thử thách khó khăn trong cuộc sống, để luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn.

- Không ngại đối mặt với khó khăn. Coi khó khăn, thử thách như một phần tất yếu của cuộc sống.

- Luôn hành động mạnh mẽ, quyết đoán để khắc phục khó khăn…

**Câu 2.** (10 điểm)

|  |
| --- |
| **I. Yêu cầu chung**  - Về nội dung: Hiểu yêu cầu đề bài, nắm vững tác phẩm, biết phân tích theo định hướng, văn viết mạch lạc, có cảm xúc.  - Về hình thức: Trình bày ý rõ ràng, biết cân đối với hai câu trên. |
| **II. Yêu cầu cụ thể**  Chấp nhận trình tự, cách thức khai triển khác nhau, miễn là thí sinh có ý thức bám sát và làm sáng rõ định hướng sau: |
| **1. Mở bài:** Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận, trích dẫn và giới hạn vấn đề |
| **2. Thân bài**  **2.1. Giải thích ý kiến**  *\* Học sinh cần giải thích được ý của nhận định*  - Trào lưu lãng mạn? Trào lưu hiện thực?  Tinh thần nhân văn nhân đạo: là nói đến mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người, những gì vì con người cho con người cho những điều tốt đẹp của bản thân mỗi người. Thường thể hiện ở tiếng nói yêu thương, trân trọng con người, ca ngợi vẻ đẹp của tình người và sự cảm thông với những số phận khổ đau bất hạnh đồng thời lên án phê phán tố cáo cái xấu, cái ác, ngọn nguồn của những đau khổ bất hạnh..  - Ý kiến muốn khẳng định: Trong sáng tác văn học các trào lưu lãng mạn và hiện thực chủ nghĩa có cách thức và nội dung phản ánh hiện thực khác nhau nhưng trên những trang viết các nhà văn tài năng đều thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc....  **2. 2. Chứng minh*:***  ***a. Giới thiệu ngắn gọn chung về Nam Cao và Ngô Tất Tố cùng hai văn bản để thấy đây là hai nhà văn tài năng và tâm huyết và khẳng định với những cách khác nhau hai văn bản đều tỏa sáng tinh thần nhân văn nhân đạo***  - Nam Cao và Ngô Tất Tố đều là những nhà văn tài năng và tâm huyết của văn học hiện thực của văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945.  + Nam Cao được bạn đọc yêu mến bởi những trang viết chân thực và sâu sắc về người nông dân nghèo đói bị vùi dập và người trí thức cùng phẫn phải sống mòn, bế tắc trong xã hội cũ...Truyện ngắn “Lão Hạc” là truyện tiêu biểu...  + Ngô Tất Tố được coi là “nhà văn của nông dân” là một nhà văn am tường trên nhiều lĩnh vực nghiên cứu, học thuật sáng tác. Văn bản “ Tức nước vỡ bờ” là trang viết sinh động trong Tiểu thuyết “Tắt đèn” nổi tiếng của ông....  - Bằng hai cách viết khác nhau nhưng cùng theo trào lưu hiện thực văn bản “Lão hạc” của Nam Cao và “Tức nước vỡ bờ” của Ngô Tất Tố đều là những trang viết thấm đẫm tinh thần nhân đạo của những nhà văn tài năng và tâm huyết: Đó là tiếng nói đồng cảm với nỗi khổ đau của người nông dân trong xã hội cũ, trân trọng ngợi ca vẻ đẹp của người nông dân và lên án tố cáo các thế lực tàn ác đẩy người nông dân vào bần cùng, khổ đau bất hạnh...  **b. Phân tích, chứng minh tinh thần nhân đạo trong hai văn bản “Lão Hạc” và “Tức nước vỡ bờ”.**  ***b.1. Thứ nhất tinh thần nhân đạo thể hiện tiếng nói cảm thông với những khổ đau bất hạnh của con người:***  **\* Truyện “ Lão Hạc**”  + Nam Cao cảm thương cho Lão Hạc một lão nông dân nghèo khổ bất hạnh, đáng thương sống trong thời kì thực dân phong kiến (HS đưa dẫn dẫn chứng về nỗi khổ vật chất, tinh thần của Lão Hạc)  + Cảm thông với tấm lòng của người cha rất mực yêu thương con luôn vun đắp dành dụm những gì có thể có để con có cuộc sống hạnh phúc...  **\* Văn bản“ Tức nước vỡ bờ”**  - Ngô Tất Tố đã thấu hiểu, cảm thông sâu sắc về tình cảnh cơ cực, bế tắc của người nông dân qua tình cảnh thê thảm đáng thương của gia đình chị Dậu trong buổi sáng lúc bọn tay sai ập đến ( HS đưa dẫn chứng về tình thế, hoàn cảnh của gia đình chị Dậu)  ***b.2. Tinh thần nhân đạo ấy còn được thể hiện qua lời ngợi ca trân trọng, tin tưởng những phẩm chất tốt đẹp của con người..***  + Với “Lão Hạc” Nam Cao đã trân trọng ngợi ca lão Hạc lão nông dân nghèo khổ nhưng có phẩm chất vô cùng cao đẹp: tấm lòng đôn hậu, trái tìm giàu tình yêu thương, lối sống tự trọng (HS đưa dẫn chứng phân tích làm rõ lời ngợi ca của tác giả với Lão Hạc)  + Trong “Tức nước vỡ bờ” Ngô Tất Tố với tinh thần nhân đạo của nhà văn đầy tâm huyết đã phát hiện và ngợi ca tâm hồn cao đẹp của chị Dậu người phụ nữ nông dân Việt Nam hiền lành chất phác nhưng giàu tình yêu thương chồng con với tinh thần phản kháng mãnh liệt (HS đưa dẫn dẫn chứng về sự ngợi ca về tình yêu thương chồng con của chị Dậu và sự phản kháng của chị Dậu..)  ***B3. Qua tác phẩm LH và đoạn trích TNVB, nhà văn thể hiện thái độ phản kháng, lên án XH thực dân PK tàn bạo, thối nát đã đẩy người nông dân vào bước đường cùng***  - Văn bản “Lão Hạc” gián tiếp tố cáo xã hôi phong kiến với hủ tục, với chính sách thuế khóa nặng nề khiến con trai Lão Hạc vì nhà nghèo mà không lấy được vợ phải phẫn chí bỏ đi làm đồn điền cao su để Lão Hạc phải sống trong cảnh tuổi già cô đơn không người chăm sóc.(HS đưa dẫn chứng)  - Với “Tức nước vỡ bờ” Ngô Tất Tố đã lên án bộ mặt tàn ác bất nhân của xã hội thực dân nửa phong kiến đương thời qua việc miêu tả lối hành xử của các nhân vật thuộc bộ máy chính quyền thực dân nửa phong kiến, đại diện cho giai cấp thống trị ( HS đưa dẫn về sự lên án tố cáo thái độ hống hách, táng tận lương tâm của nhà văn với tên cai lệ và người nhà lí trưởng)  **c. Nghệ thuật thể hiện tinh thần nhân văn nhân đạo trong hai tác phẩm***.*  - Với Nam Cao qua văn bản “Lão Hạc” bằng nghệ thuật kể chuyện đặc sắc: kết hợp tự sự, trữ tình lập luận thể hiện nhân vật qua chiều sâu tâm lí với diễn biến tâm trạng phức tạp cùng việc lựa chọn ngôi kể hợp lí, sử dụng ngôn ngữ hiệu quả, lối kể chuyện khách quan...  - Còn Ngô Tất Tố qua đoạn tiểu thuyết “Tức nước vỡ bờ” đầy kịch tính, lối kể chuyện, miêu tả nhân vật chân thực sinh động (từ ngoại hình ngôn ngữ, hành động tâm lí...)  Hai nhà văn tài năng, tâm huyết Nam Cao và Ngô Tất Tố đã thể hiện tinh thần nhân đạo theo cách của riêng mình như để khẳng định trong xã hội thực dân phong kiến dù bị đẩy đến bần cùng những người nông dân luôn giữ cho mình phẩm giá cao đẹp không thể bị hoen ố dù phải sống trong cảnh khốn cùng. Họ là những bông sen thơm chốn “bùn lầy nước đọng”  **3. Kết bài**  Ý kiến nhận định cho thấy tinh thần nhân đạo như sợi chỉ xuyên suốt trong sáng tác của những nhà văn có tài năng và tâm huyêt. Nó luôn chi phối các nhà văn cầm bút sáng tác để họ hướng ngòi bút của mình về con người, vì con người. Tinh thần nhân đạo trong các tác phẩm thơ ca chính là tiếng lòng của những nhà văn tài năng tâm huyết góp phần tạo nên sức mạnh của văn chương chân chính của“ Nghệ thuật vị nhân sinh”. ...... |

***Đề số 8***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT ………………**  **TRƯỜNG T.H.C.S…………..** | **ĐỀ THI CHỌN H.S.G LỚP 8**  **NĂM HỌC : 2018-2019**  **MÔN : NGỮ VĂN**  ***Thời gian : 120 phút(Không kể thời gian giao đề)*** |

|  |
| --- |
| **Câu 1 :** *(3 điểm)*  Đọc câu chuyện sau và nêu suy nghĩ của em bằng một đoạn văn khoảng 10 câu:   Có người cha mắc bệnh rất nặng. Ông gọi hai người con trai đến bên giường và ân cần nhắc nhở: “Sau khi cha qua đời,hai con cần phân chia tài sản một cách thỏa đáng, đừng vì chuyện đó mà cãi nhau nhé!”  Hai anh em hứa sẽ làm theo lời cha . Khi cha qua đời họ phân chia tài sản làm đôi.  Nhưng sau đó người anh cho rằng người em chia không công bằng và cuộc tranh cãi nổ ra. Một ông già thông thái đã dạy cho họ cách chia công bằng nhất: Đem tất cả đồ đạc ra cưa đôi thành hai phần bằng nhau tuyệt đối. Hai anh em đã đồng ý.  Kết cục tài sản đã được chia công bằng tuyệt đối nhưng đó chỉ là đống đồ bỏ đi.  . **Câu 2 :** *(2 điểm)*Có ý kiến cho rằng : "Bài thơ Nhớ rừng của Thế Lữ ( Ngữ văn 8, tập 2 )tràn đầy cảm xúc lãng mạn".Em hãy cho biết cảm xúc lãng mạn được thể hiện trong bài thơ như thế nào ?  **Câu 3:** *(5 điểm)*  Trong tác phẩm “Lão Hạc”, Nam Cao viết:  **“…***Chao ôi* ! *Đối với những người sống quanh ta , nếu ta không cố mà tìm hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi…toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương*…*cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng*  *, buồn đau, ích kỉ che lấp mất…”*  Em hiểu ý kiến trên như thế nào ? Từ các nhân vật: Lão Hạc,ông giáo, vợ ông giáo ,Binh Tư trong tác phẩm “Lão Hạc” ,em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. |

**------------------------Hết------------------------------**

*Giám thị coi thi không giải thích gì thêm*

.**HƯỚNG DẪN CHẤM – BIỂU ĐIỂM**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÂU** | YÊU CẦU-NỘI DUNG CẦN ĐẠT |
| **Câu 1 :**  ***(3điểm)*** | - Trên đời này không tồn tại sự công bằng tuyệt đối. Nếu lúc nào cũng tìm kiếm sự công bằng thì kết cục chẳng ai được lợi gì.  - Sự công bằng chỉ tồn tại trong trái tim chúng ta . Trong bất cứ chuyện gì đừng nên tính toán quá chi li.  - Nhường nhịn chính là tạo nên sự công bằng tuyệt đối |
| **Câu 2 :**  ***(2 điểm)*** | Nêu được nội dung cơ bản sau:  - Bài thơ “Nhớ rừng” là bài thơ hay của Thế Lữ, nhưng cũng là bài thơ hay của phong trào Thơ Mới. Điểm nổi bật của tâm hồn lãng mạn là giàu mộng tưởng, khát vọng và cảm xúc. Người nghệ sỹ lãng mạn Việt Nam trước cách mạng tháng Tám-1945 cảm thấy cô đơn, tù túng trong xã hội bấy giờ nhưng bất lực, họ chỉ còn biết tìm cách thoát li thực tại ấy bằng chìm đắm vào trong đời sống nội tâm tràn đầy cảm xúc. Tâm hồn lãng mạn ưa thích sự độc đáo, phi thường, ghét khuôn khổ, gò bó và sự tầm thường. Nó có hứng thú giãi bầy những cảm xúc thiết tha mãnh liệt, nhất là nỗi buồn đau.  - Cảm xúc lãng mạn trong bài thơ nhớ rừng được thể hiện khá rõ ở những khía cạnh sau: (1điểm).  + Hướng về thế giới mộng tưởng lớn lao, phi thường tráng lệ bằng một cảm giác trào dâng mãnh liệt. Thế giới ấy hoàn toàn đối lập với thực tại tầm thường, giả dối. Trong baì thơ, thế giới mộng tưởng chính là cảnh đại ngàn hùng vĩ và kèm theo đó là cảnh oai hùng của chúa sơn lâm.  + Diễn tả thấm thía nỗi đau trong tinh thần bi tráng, tức là nỗi uất ức xót xa của hòm thiêng khi sa cơ lỡ vận. |
| **Câu 3:**  ***(5điểm)*** | **A.Yêu cầu chung:**  ***Thể loại*:** Giải thích kết hợp chứng minh.  ***Nội dung****:*Cách nhìn, đánh giá con người cần có sự cảm thông, trân trọng con người.  **Yêu cầu cụ thể**  **1.Mở bài:**  -Dẫn dắt vấn đề:Con người là tổng hòa của các mối quan hệ xã hội nên việc đánh giá con người phải có sự tìm hiểu cụ thể.  -Đặt vấn đề:Cách nhìn, đánh giá con người qua câu nói trên.  **2.Thân bài(4 điểm)**  ***a. Giải thích nội dung của đoạn văn:***  + Lời độc thoại của nhân vật “Ông giáo”- thông qua nhân vật này- tác giả Nam Cao thể hiện cách nhìn, đánh giá đầy sự cảm thông, trân trọng con người:  - Phải đem hết tấm lòng của mình, đặt mình vào hoàn cảnh của họ để cố mà tìm hiểu, xem xét con người ở mọi bình diện thì mới có được cái nhìn đầy đủ, chắt gạn được những nét phẩm chất đáng quý của họ, nếu chỉ nhìn phiến diện thì sẽ có ác cảm hoặc những kết luận sai lầm về bản chất của con người.  ***b. Chứng minh ý kiến trên qua các nhân vật:***  + Lão Hạc: Thông qua cái nhìn của các nhân vật (trước hết là ông giáo), lão Hạc hiện lên với những việc làm, hành động bề ngoài có vẻ gàn dở, lẩm cẩm  - Bán một con chó mà cứ đắn đo, suy nghĩ mãi. Lão Hạc sang nhà ông giáo nói chuyện nhiều lần về điều này làm cho ông giáo có lúc cảm thấy ***“nhàm rồi”.***  - Bán chó rồi thì đau đớn, xãt xa, dằn vặt như mình vừa phạm tội ác gì lớn lắm.  - Gửi tiền, giao vườn cho ông giáo giữ hộ, chấp nhận sống cùng cực, đói khổ: ăn sung, rau má, khoai, củ chuối…  - Từ chối gần như hách dịch mọi sự gióp đỡ.  - Xin bả chó.  + Vợ ông giáo: nhìn thấy ở lão Hạc một tính cách gàn dở ***“Cho lão chết ! Ai bảo lão có tiền mà chịu khổ ! Lão làm lão khổ chứ ai…”,*** vô cùng bực tức khi nhìn thấy sự rỗi hơi của ông giáo khi ông đề nghị giúp đỡ lão Hạc **“*Thị gạt phắt đi”.***  + Binh Tư: Từ bản tính của mình, khi nghe lão Hạc xin bả chó, hắn vội kết luận ngay “Lão…cũng ra phết chứ chả vừa đâu”.  + Ông giáo có những lúc không hiểu lão Hạc: “Làm quái gì một con chó mà lão có vẻ băn khoăn quá thế ?”, thậm chí ông cũng chua chát thốt lên khi nghe Binh Tư kể chuyện lão Hạc xin bả chó về để **“*cho nó xơi một bữa…lão với tôi uống rượu*”: “*Cuộc đời cứ mỗi* *ngày càng thêm đáng buồn…”***Nhưng ông giáo là người cã tri thức, có kinh nghiệm sống, có cái nhìn đầy cảm thông với con người, lại chịu quan sát, tìm hiểu, suy ngẫm nên phát hiện ra được chiều sâu của con người qua những biểu hiện bề ngoài:  - Ông cảm thông và hiểu vì sao lão Hạc lại không muốn bán chó: Nó là một người bạn của lão, một kỉ vật của con trai lão; ông hiểu và an ủi, sẻ chia với nỗi đau đớn, dằn vặt của lão Hạc khi lão khóc thương con chó và tự xỉ vả mình. Quan trọng hơn, ông phát hiện ra nguyên nhân sâu xa của việc gửi tiền, gửi vườn, xin bả chã, cái chết tức tưởi của lão Hạc: Tất cả là vì con, vì lòng tự trọng cao quý. ông giáo nhìn thấy vẻ đẹp tâm hồn của lão Hạc ẩn giấu đằng sau những biểu hiện bề ngoài có vẻ gàn dở, lập dị.  - Ông hiểu và cảm thông được với thái độ, hành động của vợ mình: Vì quá khổ mà trở nên lạnh lùng, vô cảm trước nỗi đau đồng loại **“…*Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. Một ngưêi đau chân cã lóc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ đến một cái gì khác* *đâu ?* *cái bản tính tốt của ngưêi ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất…”* . ông biết vậy nên “*Chỉ buồn chứ không nì giận*”.**  → Ông giáo là nhân vật trung tâm dẫn dắt câu chuyện, từ việc miêu tả các nhân vật mà quan sát, suy ngẫm để rồi rót ra những kết luận cã tính chiêm nghiệm hết sức đóng đắn và nhân bản về con người. Có thể nói tác giả đã hóa thân vào nhân vật này để đưa ra những nhận xét, đánh giá chứa chan tinh thần nhân đạo về cuộc đời , con người. Đây là một quan niệm hết sức tiến bộ định hướng cho những sáng tác của nhà văn sau này.  3.Kết bài:  -Khẳng định tính triết lí của câu nói trên. Đó cùng là quan niệm sống,tình cảm của tác giả.  -Suy nghĩ của bản thân em... |

***Đề số 9***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Phần I: Đọc hiểu** *(4,0 điểm):*

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*Con yêu quý của bố!*

*Học quả là khó khăn gian khổ. Bố muốn con đến trường với lòng hăng say và niềm phấn khởi. Con hãy nghĩ đến những người thợ, tối tối đến trường sau một ngày lao động vất vả. Cả đến những người lính vừa ở thao trường về là ngồi vào bàn đọc đọc, viết viết. Con hãy nghĩ đến các em nhỏ bị câm hoặc điếc mà vẫn thích học.*

*Khi một ngày mới bắt đầu, tất cả trẻ em trên thế giới đều cắp sách tới trường. Những học sinh ấy hối hả bước trên các nẻo đường ở nông thôn, trên những phố dài của các thị trấn đông đúc, dưới trời nắng gay gắt hay trong tuyết rơi. Từ những ngôi trường xa xôi trên miền tuyết phủ của nước Nga cho đến ngôi trường hẻo lánh núp dưới hàng cọ của xứ A-rập, hàng triệu, hàng triệu trẻ em cùng đi học.*

*Con hãy tưởng tượng mà xem, nếu phong trào học tập ấy bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt, trong sự dã man.*

*Hãy can đảm lên, hỡi người chiến sĩ của đạo quân vĩ đại kia! Sách vở của con là vũ khí, lớp học của con là chiến trường! Hãy coi sự ngu dốt là thù địch. Bố tin rằng con luôn luôn cố gắng và sẽ không bao giờ là người lính hèn nhát trên mặt trận đầy gian khổ ấy.*

***( Trích “ Những tấm lòng cao cả”- A-mi-xi)***

**Câu 1:** Cho biết phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2:**Theo em, *mặt trận đầy gian khổ* mà người cha nhắc đến là gì*?*

**Câu 3:** Phân tích tác dụng của lối chuyển trường từ vựng có trong đoạn trích:

*Hãy can đảm lên, hỡi người chiến sĩ của đạo quân vĩ đại kia! Sách vở của con là vũ khí , lớp học của con là chiến trường! Hãy coi sự ngu dốt là thù địch. Bố tin rằng con luôn luôn cố gắng và sẽ không bao giờ là người lính hèn nhát trên mặt trận đầy gian khổ ấy.*

**Câu 4:**Thay lời em bé nhận thư, em hãy nói lên những suy nghĩ, tình cảm của mình sau khi đọc thư của bố.

**Câu 5:** Hãy cho biết xét theo cấu trúc, câu sau đây thuộc kiểu câu gì?

*Con hãy tưởng tượng mà xem, nếu phong trào học tập ấy bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt, trong sự dã man.*

**Phần II: Làm văn** (16,0 điểm):

**Câu 2:** Từ văn bản trên, hãy nói về *ý nghĩa của lời động viên* trong một đoạn văn khoảng 400 chữ.

**Câu 3**: Viết bài văn với nhan đề : ***Tôi đi học - một truyện ngắn giàu chất thơ.***

--------------------------------**HẾT**-------------------------------

***Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm***

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Ý** | **Hướng dẫn giải** | **(5,0 điểm)** |
|  | 1 | Biểu cảm |  |
|  | 2 | - ***mặt trận đầy gian khổ*** mà người cha nhắc đến là việc học. | 0,5 |
| 3 | - HS chỉ rõ lối chuyển trường từ vựng : Các từ ngữ *chiến sĩ, đạo quân, vũ khí, chiến trường,thù địch, người lính, mặt trận* vốn thuộc trường từ vựng chỉ chiến tranh được chuyển sang trường từ vựng chỉ về học tập .  - Tác dụng : Khẳng định việc học cũng như đánh trận vậy . Rất khó khăn và gian nan. Muốn giành thắng lợi mỗi HS cần có sự nỗ lực, cố gắng không ngừng | 0,5  1,5 |
| 4 | - Thay lời người con, HS cần nói lên được sự xúc động trước tình cảm, những lời động viên của cha và thể hiện quyết tâm học hành . | 2,5 |
|  | 5 | Câu ghép |  |
| **Câu 2** |  |  | **(5,0 điểm)** |
|  | 1 | **Về kĩ năng** |  |
|  | - Biết cách viết một đoạn văn nghị luận xã hội.  - Ý tưởng sáng tạo, thể hiện được quan điểm, suy nghĩ của mình.  - Văn phong trong sáng, có cảm xúc; lập luận chặt chẽ, kết hợp tốt các phương thức biểu đạt trong hành văn. |  |
| 2 | **Về nội dung** |  |
|  | *Thí sinh có thể trình bày quan điểm của mình theo nhiều cách. Nhưng dù viết theo cách nào cũng phải làm rõ được ý nghĩa của lời động viên trong cuộc sống*  *Dưới đây là một số gợi ý định hướng chấm bài*: |  |
|  | * *Giải thích:*   *- Lời động viên là những lời nói khích lệ tinh thần của mọi người dành cho những người gặp khó khăn trong cuộc sống..*  2. *Bàn bạc về ý nghĩa của lời động viên:*  *- Với người trao:Thể hiện sự quan tâm đối với mọi người xung quanh.*  *- Với người nhận :*  *+ Giúp cho người nhận được lời động viên cảm thấy vui vẻ và tin tưởng vào những gì mình làm từ đó cố gắng không ngừng để đạt được mong muốn của họ.*  *+ Một lời động viên chân thành có thể mang đến sức mạnh bất ngờ để vượt qua những khó khăn, nghịch cảnh mà tưởng chừng họ như không thể làm được.*  *- Ngược lại một lời tiêu cực với người đang gặp khó khăn, khủng hoảng có thể giết chết họ.*  *3. Rút ra bài học cho bản thân.* | 1,0  3,0    1,0 |
| **Câu 3** |  |  | **(10,0 điểm)** |
|  | **1** | Về kĩ năng |  |
|  | - Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học.  - Thể hiện năng lực cảm thụ văn học.  - Lập luận chặt chẽ, có cảm xúc, hành văn lưu loát, không mắc các lỗi chính tả, diễn đạt. |  |
| **2** | Về kiến thức |  |
|  | Thí sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những yêu cầu sau:  **1. Giới thiệu vấn đề nghị luận.** | **1,0** |
|  |  | **2. Giải thích vấn đề:**  *- Chất thơ là một thuật ngữ lý luận chỉ một phẩm chất đặc biệt của văn xuôi. Tác phẩm văn xuôi được coi là có chất thơ khi nội dung của nó đi sâu vào trạng thái cảm xúc , diễn tả diễn biến biến trong trạng chủ quan vớ những rung động tinh tế . Chất thơ còn nằm trong hình thức thể hiện . Đó là tính nhạc, sự hàm súc của ngôn từ , đó là sự linh hoạt của thủ pháp nghệ thuật tạo cho giọng văn , lời văn có sức truyền cảm lớn.* | **2,0** |
|  | ***3.* Chứng minh *chất thơ* của truyện ngắn*****Tôi đi học***  *- Chất thơ thể hiện ở sự đầy ắp yếu tố trữ tình , trong việc lựa chọn hình ảnh , cảnh sắc thiên nhiên để miêu tả qua việc sử dụng những hình ảnh so sánh , ngôn ngữ biểu cảm tinh tế (dẫn chứng)*  *- Chất thơ ở những trang văn miêu tả miêu tả tâm trạng , những dòng suy nghĩ miên man của kỉ niệm ngày tựu trường thời thơ ấu.( dẫn chứng)*  *- Chât thơ ở giọng văn nhẹ nhàng , truyền cảm.*  *- Chất thơ ở sự lắng đọng và khơi gợi kí ức thời cắp sách trong mỗi chúng ta .*  *-* ***Tôi đi học*** *là một tiếng lòng man mác , bâng khuâng của một thời để nhớ , một thời để yêu.*  *-Nghệ thuật tự sự xen biểu cảm và miêu tả một cách hợp lý ; ngôn ngữ , hình ảnh tinh tế , giàu sức gợi*  **4. Đánh giá**  *-* ***Tôi đi học*** *là truyện ngắn nhưng không xây dựng theo mô hình cốt truyện với hệ thống sự kiện, các nhân vật để pản ánh xung đột xã hội . Tác phẩm được hình thành theo dòng hồi tưởng của nhân vật "tôi" về những kỉ niệm trong sáng , cảm xúc dạt dào trong một thời điểm quan trọng , đáng nhớ: ngày đầu tiên đi học. Vì thế* ***Tôi đi học*** *là tiếng lòng của bất kì ai đã từng cắp sách đến trường. Điều đó khiến cho truyện ngắn thấm đẫm chất thơ, có sức hấp dẫn đặc biệt và sức sống bền lâu trong lòng người đọc.* | **6,0**  1,0 |
|  |  | **Điểm toàn bài** | **(20 điểm)** |

**Lưu ý khi chấm bài:**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm.

- Cần khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,...

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

***Đề số 10***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Phần I: Đọc hiểu** *(4,0 điểm):*

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:**

*“****Thời gian nhẹ bước mỏi mòn***

***Xin đừng bước lại để còn mẹ đây***

***Bao nhiêu gian khổ tháng ngày***

***Xin cho con lãnh, kẻo gầy mẹ thêm***

***Mẹ ơi, xin bớt muộn phiền***

***Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong***

***Tình mẹ hơn cả biển đông***

***Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà”***

*(****Tình mẹ*** *-Tử Nhi)*

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên

**Câu 2**: Chỉ ra và phân tích ngắn gọn tác dụng phép tu từ trong hai câu thơ cuối?

**Câu 3**: Cảm nhận của em về tình cảm của tác giả đối với mẹ trong đoạn thơ ?

**Câu 4**: Em hiểu như thế nào về câu thơ “ *Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong*”

**II. Tập làm văn**

**Câu 1:** Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến sau: **Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết** (B. Babbles).

**Câu 2: Đọc truyện ngắn Lão Hạc có ý kiến cho rằng: Nhà văn Nam Cao đã nhìn người nông dân bằng con mắt ứa lệ và bằng trái tim giàu tình yêu thương. Em hãy Phân tích truyên ngắn lão Hạc để làm sáng tỏ ý kiến trên.**

**Bản chất đề này là giá trị nhân đạo nhé các thầy cô. Nên đề có 2 luận điểm chính.**

1. **con mắt ứa lệ và bằng trái tim giàu tình yêu thương**
2. **Tố các xã hội**

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I | **Đọc hiểu** | |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản là: biểu cảm | 0,5 |
| 2 | **- Các biện pháp tu từ:** phép so sánh ( Tình mẹ hơn cả biển đông/ Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà)  - **Phân tích tác dụng:**  + Phép so sánh nhấn mạnh tình yêu và công ơn trời bể của mẹ đối với con sánh ngang tầm vũ trụ.  -> Qua các biện pháp tu từ trên, tác giả đã thể hiện sự thấu hiểu, kính trọng, biết ơn sâu nặng của mình đối với người mẹ kính yêu. Từ đó, nhà thơ muốn nhắn nhủ bạn đọc thông điệp về tình cảm, ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cha mẹ. | 0,5 |
| 3 | - Trân trọng những lời tâm sự tha thiết của Tử Nhi đối với người mẹ kính yêu của mình – mong thờ gian đừng “bước lại” để mẹ mãi trẻ trung, khoẻ mạnh, sống mãi.  - Xúc động trước niềm mong mỏi được hi sinh vì mẹ của nhà thơ  - Cảm phục trước lời tự hứa chân thành của nhân vật trữ tình đối với mẹ “*Mẹ ơi, xin bớt muộn phiền/ Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong*”.  - Thấu hiểu tình mẹ qua cách so sánh độc đáo của nhà thơ về tình mẹ *“ Tình mẹ hơn cả biển đông/ Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà”* từ đó nghĩ suy về đạo làm con đối với cha mẹ. | 1,0 |
| 4 | - Tác giả xin hứa sống đẹp như niềm ong mỏi của mẹ. Sống đẹp là sống có ích cho đời, là người có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Sống có tình yêu thương, biết chia sẻ…. | 1,0 |
| **II** | **Làm văn Nghị luận xã hội** | | |
|  | 1 | Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến sau: Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết (B. Babbles). |  |
| a*. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Sứ mạng của người mẹ | 0,25 |
| c. *Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:* |  |
| **Bài văn tham khảo**  Khi đường đời trập trùng bao nỗi chông gai, con người ta luôn mong anh lắm chặt đôi bàn tay của một ai đấy để cùng vượt qua những gian lao, vất vả. Khi cuộc sống có quá nhiều thử thách nghiệt ngã, ta lại áo ước rằng mình có một bờ vai để san sẻ, tựa nương. Thế nhưng, nhiều lúc, mỗi cá nhân lại cần tự mình dũng cảm, tự tiến lên phía trước mà tạm quên đi ý nghĩ chờ đợi sự nâng đỡ để tự khẳng định chính mình. Hành trình của người mẹ cũng vậy, Theo con đến suốt cuộc đời, dõi ảnh nhìn tha thiết đầy yêu thương theo từng bước chân con nhưng lại không thể luôn bên cạnh dìu dắt, chăm lo bởi: “Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết” (B.Bables).  Sứ mạng là hai tiếng tưởng chừng như rất đơn giản nhưng lại hàm chứa trong đó cả một trách nhiệm lớn lao và vô cùng cao cả. Không ai khác, mẹ chính là người nhận tướng mệnh thiêng liêng ấy bởi tình mẫu tử tha thiết bài lắm đã là tình cảm gắn bó với con người trong suốt cả một đời. Tuy nhiên, ở đây ta có thể hiểu con nói theo nghĩa rộng hơn. Tình mẹ bao la hay cũng chính là mái ấm gia đình luôn luôn dang rộng cánh tay che chở, yêu thương đối với con cái. Thật vậy, tình cảm gia đình trong cuộc sống là thứ vô cùng quý giá và đáng được trân trọng. Nó vừa mang yếu tố tự nhiên, vừa là yếu tố nổi con người với nhau đến suốt những năm tháng trưởng thành. Nếu đôi vai cha nặng gánh biết bao những lo toan vất vả, bươn chải sớm hôm thì bàn tay mẹ lại dịu dàng, đưa con vào giấc ngủ an lành với sự bình yên và ấm áp vô ngần. Có thể nói, gia đình là chiếc nôi chắp cánh cho những ước mơ đẹp đẻ, là điểm tựa để mỗi chúng ta có thể vươn tới trời cao. Hơn nữa, nó còn đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành nhân cách của mỗi con người. Dạy con từ thuở còn thơ, một em bé sơ sinh nếu không được Chăm sóc, lo lắng ngay từ khi bé thơ thì chắc chắn rằng sẽ chẳng thể khỏe mạnh mà lớn khôn. Một đứa trẻ ngay từ khi chào đời nếu không có sự dạy bảo, uốn nắn thì khi lớn lên liệu có thể trở thành một công dân tốt?  Thế nhưng, đôi lúc, các bậc phụ huynh cũng cần mở rộng vòng tay che chở của mình để mọi sự nâng đỡ không khiến cho con trẻ ỷ lại. Điều đó tức là làm chỗ dựa đỏ trở nên không cần thiết. Dẫu biết rằng đường đời gặp gành với muôn vàn khó khăn, chông chênh thì những bước chập chững đầu tiên sẽ khó khăn vô cùng. Tuy nhiên, nếu đứa bé có thể vượt qua thì chắc chắn rằng nó sẽ có đủ nghị lực và ý chí để tiếp tục đối mặt với những thử thách lớn lao hơn rất nhiều. Câu nói này đã đưa ra một quan điểm giáo dục của cha mẹ đối với con cái vô cùng thiết thực trong thời buổi hiện tại. Tầm quan trọng của vấn đề này không chỉ nằm ở vai trò dạy dỗ mà còn thể hiện trong cách làm sao để con cái có thể chủ động, tích cực mà không dựa dẫm. Điều đó rất cần thiết vì nó góp phần quyết định được khả năng ứng phó trước những tình huống khó khăn khi một con người sau này trên đường đời có thể gặp phải. Mặt khác, nó còn giúp cho chúng ta có đủ bản lĩnh kiên cường để có thể tự đứng lên bằng đôi chân của mình khi vấp ngã.  Cuộc sống không phải lúc nào cũng êm đềm như mặt biển minh mông mà chúng luôn luôn chực chờ với nhiều bão tố dữ dội. Vì vậy, chúng ta cần biết cách để có thể vượt qua và sẽ càng ý nghĩa hơn nếu ta chinh phục chúng bằng chính nghị lực của bản thân mình. Trở ngại có thể sẽ khiến cho bạn một vài lần thất bại nhưng thất bại sẽ bồi dưỡng thêm tinh thần và kinh nghiệm để bạn sẽ không vất ngã vào những lần tiếp theo. Cho nên, cha mẹ nên hình thành cho con cái lối sống chủ động, tích cực. Những đứa trẻ, ngay từ nhỏ cần được giáo dục cách sống tự lập, tự mình. Bắt đầu từ những hành động đơn giản như tự chăm sóc bản thân, lo lắng chuyện học tập đến các vấn đề có phần phức tạp hơn như tự giải quyết khó khăn của mình hay xoay sở trước những hiểm nguy. Qua năm tháng, kỹ năng ấy sẽ được tôi luyện và trở thành kinh nghiệm tích lũy trong bản năng của mỗi con người để giúp họ có thể vượt qua chướng ngại một cách hiệu quả nhất.  Rõ ràng, giáo dục con cái không sống dựa dẫm là một điều vô cùng cần thiết. Chúng ta cần phải hình thành cho trẻ ngay từ khi còn nhỏ từ những việc nhỏ nhất. Thế nhưng, vì nhiều phụ huynh yêu chiều, nâng niu con cái quá mức mà khiến cho nhiều trẻ đi ý thức tự lập. Một người từ thuở bé chưa hề động tay đến bất cứ chuyện gì, chưa bao giờ trải qua gian khổ thì chắc chắn rằng khó có thể tự trang trải cuộc sống bản thân khi xung quanh chẳng còn ai giúp đỡ. Thói quen dựa dẫm khiến họ mất phương hướng, lúng túng và trở nên vô dụng.  “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố” – Nhật ký đặng Thùy Trâm. Con người cũng như vậy, có thể tìm một bờ vai để tiếp thêm niềm tin nhưng đừng trông chờ mãi vào đôi vai ấy. Cuộc sống vẫn chờ chực rất nhiều những phong ba, chúng ta luôn đứng giữa những khó khăn, sóng gió. Hãy học để tạo ra cho mình một bản lĩnh vững vàng và tự chủ để có thể đối mặt với những thử thách, trở ngại mới mà không cần có sự giúp đỡ… |  |
| Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau: 1. Giải thích câu nói -“Sứ mệnh” : Vai trò lớn lao, cao cả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái.  -“Người mẹ”: Người sinh ra con cái , rộng hơn đó chính là mái ấm gia đình.  -“ Chỗ dựa cho con cái”: nơi che chở , yêu thương , là nơi con cái có thể nương tựa. Ý nghĩa cả câu : Câu nói đã đưa ra quan điểm giáo dục của cha mẹ với con cai hết sức thuyêt phục :*Vai trò của cha mẹ không chỉ nằm trong việc dạy dỗ con mà quan trọng hơn là làm sao để con cái biết sống chủ động , tích cực , không dựa dẫm…* 2. Bình luận- Tại sao đó là quan điểm đúng đắn : Cuộc sống không phải lúc nào cũng êm đềm như mặt biển mênh mông mà luôn chực chờ nhiều bão tố dữ dội. Vì vậy, chúng ta cần biết tìm cách để vượt qua, và sẽ càng ý nghĩa hơn nếu chinh phục thử thách bằng chính nghị lực bản thân. ( dẫn chứng) Nếu con người chưa từng được rèn luyện , không phải đối mặt với bất kì trong gai nào thì rất dễ gục ngã.- Việc hình thành lối sống chủ động, tích cực là cả quá trình dài và đòi hỏi nhiều thời gian. Cho nên, ngay từ lúc nhỏ, những đứa trẻ cần được giáo dục cách sống tự lập. ( dânc chứng).Dạy từ việc nhỏ nhất như chăm sóc bản thân đến việc học tập ,đến những vấn đề phức tạp hơn . theo thời gian con cái sẽ được tôi luyện , tích lũy kinh nghiệm, vững vàng hơn,trưởng thành hơn. . - Cha mẹ cần luôn ở bên cạnh con nhưng cũng cần tạo cho con những “khoảng lặng”Cần thiết cho đứa trẻ tự suy ngẫm  , tự quyết định việc mình đang làm. - Dạy con biết tự lập nhưng không có nghĩa là phó mặc con hoặc quá khắt khe, yêu cầu cao đối với con.  **- Phê phán.** + Nhiều phụ huynh nuông chiều con quá mức khiến con cái mất đi ý thức tự lập.Hậu quả : trước khó khăn  của cuộc sống thường mất phương hướng, lúng túng , bi quan ,vô dụng , hành động nông nổi thiếu suy nghĩ.+  Hoặc phó mặc con cái một cách tự nhiên theo kiểu “trời sinh tính” , không quan tâm uốn nắn con cái.3. Bài học nhận thức, hành động, mở rộng vấn đề + Bản thân luôn phải cố gắng không dựa dẫm vào sự giúp sức của bất kỳ ai. Tình thương của cha mẹ là nguồn động viên chứ không phải là vỏ bọc để lẩn tránh mọi trở ngại trên đường. + Cần tạo được sự yên tâm của cha mẹ với mình, cần khẳng định được bản thân.  - Ý kiến vừa là bài học cho nhiều bậc phụ huynh, vừa thể hiện cách sống đúng đắn nên được phát huy ở mọi lứa tuổi.  **-** Hành động: các bậc cha mẹ cần có tình yêu, phương pháp dạy con đúng đắn, dạy con biết tự lập, tự bước đi trên chính đôi chan của mình từ những việc nhỏ nhất.  - Bản thân mỗi người con cần biết trân trọng tình cảm cha mẹ, nỗ lực cố gắng vươn lên bằng chính khả năng, sức mạnh của mình để trở thành chỗ dựa vững chắc cho cha mẹ. | 0,25  0,5  0,25 |
|  |  | d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)* | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.Chính tả dùng từ, đặt câu | 0,25 |

## *****Cách Nhìn Người Nông Dân Của Nam Cao Qua Truyện Ngắn Lão Hạc? (Bài văn chỉ có tính chất tham khảo thêm, không có tính chất mẫu mực)*****

**Trong giai đoạn 1930 - 1945, có lẽ những tác phẩm văn học hiện thực đạt đến đỉnh cao nhất đã khắc họa thành công hình tượng người nông dân. Trong tác phẩm ấy, Lão Hạc đứng ở một vi trí vô cùng quan trọng và đã gây được ấn tượng sâu sắc đối với người đọc bởi cách nhìn người nông dân của Nam Cao. Đó là cách nhìn của một con người đồng cảm với nỗi đau khố của người nông dân, gần gũi, yêu thương và nhìn ra những phẩm chất cao quý của họ.**

***Luận điểm 1: Trước hết, ta phải đề cập tới cuộc sống con người của nông dân, cụ thể là lão Hạc, nhân vật chính, qua cách nhìn của các tác giả.* Nam Cao đã thấy được một cuộc sống hiện đại tại khổ đau, cùng cực của ông lão và tác phẩm đã phản ánh rõ nét. Với ngòi bút sắc sảo mà gợi cảm của một nhà văn hiện thực lớn, người đọc thực sự cảm nhận được nỗi đau cả về vật chất lẫn tinh thần của lão Hạc. Lão sống một cuộc đời nghèo khổ với số tiền ít ỏi "bòn vườn" và "làm thuê". Nhưng Nam Cao không chỉ nói thế, nhà văn đã dám nhìn thẳng vào cái cuộc sống vật chất không phải dành cho con người của lão Hạc cho dù nó có đau xót biết bao. Bởi lẽ, Nam Cao là nhà văn hiện thực, ông không ưa cái nhìn bóng bẩy bên ngoài, không cố vươn lên những cái được coi là "tươi đẹp" của một số ngòi bút lãng mạn đương thời, ông không tìm đến một sự thoát li, mà lại dùng ngòi bút chân thật nhất, trung thành nhất của một người thư ký trong cuộc đời. Và ông cùng đã mang theo ngòi bút, cách nhìn ấy vào Lão Hạc và nó trở nên sâu sắc hơn ở đây. Nếu như Ngô Tất Tố nhìn vào người nông dân trong nỗi đau khổ vì thuế thân, một thứ thuế dã man, độc ác, một thứ thuế bất công bắt con người phải trả tiền cho chính cái mạng sống nhục hơn chó cùa mình: nếu như Nguyền Công Hoan khắc họa hình ảnh người nông dân trong đắng cay, tủi nhục vì bị lừa bịp, cướp ruộng, thì Nam Cao lại có cách nhìn thật khác. Có khi nếu người đọc vô tình không để ý thì có nhận ra được cái nhìn "thấm sâu" ấy đâu. Và ta sẽ khẳng định lão Hạc khổ là "tự lão" đấy chứ, giống như người vợ của ông giáo đã nói vậy. Và như thế, thì là cũng tự lão ăn củ mài, củ chuối để tự đọa đày tấm thân mình đấy chứ. Nhưng không, Nam Cao đã thấy được một cách rõ nét nhất sự thiếu thốn vô bờ về vật chất của lão Hạc: cái khổ vì chăm làm mà không ai thuê, cái khổ trong cảnh: Làng mất vó sợi, nghề vải đành phải bỏ. Đàn bà rỗi rãi nhiều. Còn tí việc nhẹ nào họ tranh nhau làm tất cả ..., cái khổ vì tiền dành dụm được của lão sau một trận ốm đã hết sạch sành sanh. Đau xót lắm chứ, cơ cực lăm chứ ở đây đâu có xuất hiện thứ thuế thân, đâu có xuất hiện một tên quan huyện gian tham nào đâu mà người nông dân vẫn vô cùng tủi nhục. Đó chính là cái nhìn của con ngươi thông cảm nhất với người nông dân, hiểu thấu nhất nỗi đau đời "bình dị" mà xót xa nhất của họ. Bằng trái tim tha thiết, Nam Cao lại dám nhìn sâu vào nỗi khổ của người nông dân một cách trực tiếp nhất mà có khi chính tác giả cũng đang nhòa lệ. Trong những ngày cuối đời, lão Hạc sợ ăn vào tiền của con nên lão bán đi cậu Vàng - con vật mà lão yêu quý, dành dụm hết tiền để đưa cho ông giáo, rồi tự "kiếm ăn". Đúng, lão "kiếm ăn" như một "con vật". Nghe mà tàn nhẫn quá, nhưng đúng là như vậy, bởi vì cái con người phải ăn các loại củ, mò trai mò hến cẩm hơi thì đâu còn là cuộc sống cuộc đời của con người nữa đâu. Ôi! Cái nhìn của Nam Cao vào nỗi khổ vật chất của người nông dân mới đau đớn xót xa và trực tiếp, dũng cảm biết bao.**

***Luận điểm 2: Nếu cái nhìn của Nam Cao về người nông dân chỉ dừng lại ở cuộc sống vật chất của họ thì ta cũng thấy nó sâu xa, đau lòng lắm rồi. Nhưng Nam Cao còn là một người gần gũi với nông dân nên tác giả còn nhìn sâu hơn vào nỗi đau tinh thần của họ.* Nam Cao đã hiểu được nỗi đau về tinh thần tưởng chừng như không thể có trong cái con người mà chất "con" nhiều hơn của Chí Phèo thì ở lão Hạc, cái nỗi đau khổ lại càng thấm thía hơn. Nam Cao đã thấy được những nỗi đau về mặt tinh thần, xuất phát từ vật chất nhưng xót thương hơn nhiều của người nông dân. Đó là nỗi đau của người chồng mất vợ, của một người cha mà đứa con duy nhất phải phẫn uất bỏ đi xa vì tình yêu tan vỡ. Nỗi lo lắng cho số phận của người con ở đồn điền cao su là nỗi đau cùng cực mà lão Hạc phải chịu đựng. Nam Cao đã nhìn ra nỗi đau đó từ những lời than thở của lão Hạc với ông giáo từ những ngày ông cặm cụi, một thân một mình bên con chó, kỉ vật của anh con trai để lại, từ những lời nói tưởng chừng như vô cùng "lẩn thẩn" của lão với con chó: Cậu có nhớ bố cậu không? ... Có nghĩa đó là những việc bình thường nhất trong cuộc sống hàng ngày của người nông dân, thế nhưng nó mới da diết lẳng lặng mà đau vào "tận tâm" biết bao nhiêu. Không dừng lại ở đó, Nam Cao còn nhìn thấu cái nỗi đau đớn, ân hận của lão Hạc khi lão bán đi cậu Vàng. Bán chó là một chuyện nhưng bán đi cái niềm vui nhỏ nhoi cuối cùng, bán đi "cái người bạn" ngày đêm cặm cụi bên lão thì lại là chuyện khác. Nó đau đớn đến nỗi miệng lão méo xệch, hai hàng nước mắt chảy ra và tự cho là mình làm việc thất đức, già rồi mà "nỡ lừa con chó" . Ôi, nó mới đau khổ, thấm thía làm sao! Nam Cao nhìn vào nỗi khổ của người nông dân mà viết lên một cách sâu lắng nhưng mạnh mẽ như chính mình đau vậy.**

***Luận điểm 3: Không chí thế, Nam Cao còn nhìn thấy những phẩm chất cao đẹp của lão Hạc trong suốt cuộc sống không phải là con người mà lão mang trong mình một trái tim yêu thương nồng hậu.* Một lần nữa, cái nhìn của Nam Cao lại bộc lộ nét độc đáo và sâu xa ở đây. Nam Cao không chỉ nhận thấy tình thương của con người với con người như tình cảm vợ chồng, làng xóm trong Tắt đèn của Ngô Tất Tố, như tình cảm bỗng dưng trào lên trong Chí Phèo khi hắn ngửi thấy cái mùi vị thơm ngon trong bát cháo hành của Thị Nở mà lại nhìn thấy từ tình thương với con vật. Lão ăn gì cũng gắp cho nó, âu yếm như một bà mẹ chăm sóc đứa con cầu tự, khi bán con chó đi thì đau đớn khôn cùng. Yêu con vật mà Nam Cao đã viết đến mức như vậy thì con người còn mênh mông đến nhường nào. Nam Cao còn nhận thấy và trân trọng những phẩm chất tự trọng, lương thiện, nhân ái của lão Hạc, trong cách đối xử với mọi người, trong tình yêu với con. Lão dành dụm tiền, ăn củ mài củ chuối để sống chỉ vì thương con, lo cho con. Nam Cao nhìn thấy bản chất lương thiện của lão Hạc một cách sấu sắc hơn cả trước cái chết của lão. Có thể lão Hạc là một nhân vật trong cuộc đời mà cũng có thể là hình tượng mà Nam Cao xây dựng nên. Nhưng dù gì đi nữa thì cái chết của lão Hạc là chi tiết thành công nhất của tác phẩm và cũng là chi tiết nêu bật cái nhìn người nông dân của Nam Cao. Tác giả thấy họ lương thiện đến mức thà chết chứ "không làm bậy", tự trọng đến mức chết cũng sợ làm phiền bà con hàng xóm. Trong tác phẩm, Nam Cao không chỉ làm nổi bật lên phẩm chất của người nông dân quen cái nhìn trực tiếp mà còn khéo léo thể hiện qua cái nhìn của những con người khác. Nam Cao để cho vợ ông giáo cằn nhằn, để cho cô ta nhìn lão Hạc với con mắt không thiện cảm. Nam Cao lại để cho Binh Tư nhìn vào lão Hạc với cái cười khẩy và khẳng định rằng: Gớm, thế mà cũng bảo là trong sạch. Chẳng qua là lão cũng chỉ bình thường thôi. Lão vừa xin tôi ít bả chó để hôm nào "làm một bữa". Nhưng đâu phải thế, cái nhìn trực tiếp của nhà văn lại không cực đoan như vậy. Nam Cao đã nhìn thẳng vào người nông dân để mà bênh vực cho phẩm chất của họ. Lão Hạc chết đau đớn dữ dội cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác. Lão Hạc chết trong lòng lương thiện và tự trọng. Có lẽ đó là cái nhìn tươi đẹp nhất, trong sáng nhất về con người nông dân của Nam Cao.**

***Luận điểm 4: Bên cạnh đó, nói về cách nhìn về con người nông dân của Nam Cao, chắc chắn còn phải đề cập đến cảm hứng nhân văn dạt dào của tác giả.* Chính vẻ đẹp của người nông dân trong đói khổ, cay cực đã xuất phát một cái nhìn yêu thương tha thiết nhất. Nam Cao đã trân trọng, nâng niu. bênh vưc mạnh mẽ người nông dân. Ông bênh vực họ gián tiếp hay trực tiếp đều làm nổi bật lên cái nhìn yêu thương, cái nhìn của những con người đồng khổ. Nam Cao đã không chỉ nhìn ra nỗi đau khổ trực tiếp của người nông dân mà còn nhìn ra cái nguyên nhân sâu xa trong nỗi khổ đau của họ. Đó chính là cách nhìn sáng suốt, đứng về chính nghĩa, tức là đứng về phía người nông dân đã lên án những thế lực đày đọa họ, dù là gián tiếp hay trực tiếp. Đó không phải là cách nhìn của người trên hướng xuống, không phải là cách nhìn với tình cảnh dửng dưng mà nó sâu sắc, tha thiết. Nêu ở Chí Phèo, .Nam Cao vẫn bênh vực Chí Phèo, cái tên "chửi cả làng Vũ Đại" ấy là vì hắn vẫn còn lòng lương thiện và khát khao yêu thương, vì hắn bị bọn cường hào bất công, dâm dục đày đọa mới trở thành như vậy, thì ớ Lão Hạc, Nam Cao nhìn vào phẩm chất tốt đẹp nhưng bất hạnh của họ mà bênh vực sâu sắc. Phải chăng xã hội thực dân phong kiến đã lần lượt cướp đi những niềm vui của họ, đẩy họ đến bước đường cùng? Phải chăng chính cái xã hội ấy đã chôn bao nhiêu thanh niên trong rừng thiêng nước độc, để bao người cha người mẹ chết đi trong khổ đau? ... Nam Cao đã nhìn thấu người nông dân như vậy đấy. Không chỉ trực tiếp nhìn vào cuộc sống hàng ngày, mà còn bao quát chung quanh họ. Nam Cao đứng về phía họ mà thương, mà lên án những kè đày đọa họ, mà vạch bộ mặt xấu xa của chúng đề nhìn thấy phẩm chất cao đẹp của người nông dân, cho dù họ có thế nào đi chăng nữa thì vần tôt đẹp hơn những kẻ "đè đầu cưỡi cổ" họ. Truyện ngắn Lão Hạc không chỉ nêu bật cách nhìn người nông dân của Nam Cao qua bức tranh nông thôn thu nhỏ về cuôc đời đau khổ của lão Hạc mà còn có một ngôn ngữ nghệ thuật rất tinh tế. Ngôn ngữ ấy biêu hiện cả một thái độ trân trọng bênh vực người nông dân. Nam Cao dùng chữ "lão" mà khòng dùng chừ "hắn", "y" hay bất cứ cách gọi gi tương tự với lão Hạc. Nam Cao thấy được vẻ gia nua, đau khổ của lão, một con người đáng kính. Trong suốt tác phẩm, bằng những từ ngữ cô đọng, Nam Cao đã làm người đọc nhìn thấy một người nông dân bất hạnh mà cao quý. Chính ngôn ngữ và kết cấu truyện, kết cấu bi kịch trong cái chết cuối cùng của lão Hạc càng làm nổi bật cách nhìn của một nhà văn - một cách nhìn yêu mến, trân trọng nhất với người nông dân.**

**Tuy nhiên, cũng phải đề cập đến một chút hạn chế trong cách nhìn người nông dân của Nam Cao. Tuy rằng trong Lão Hạc không có cái nhìn hơi giễu cợt như một số tác phẩm khác nhưng nó cùng chưa thật sự hoàn chỉnh. Cách nhìn của Nam Cao với người nông dân có phần quá bi quan. Sao cuộc đời họ toàn là những cay đắng, tủi nhục, trông thấy mà "đau đớn lòng"? Sao cuộc đời họ không có một chút gì ánh sáng của tương lai hi vọng, mặc dù cái tương lai ấy không phải là còn quá xa? Hay nói cách khác, Nam Cao chưa nhìn thấy "ánh hồng" trong cuộc đời của người nông dân như nhiều nhà cách mạch, lão Hạc sống kiếp đời đau khổ, không một niềm vui dù là nhỏ nhất. Lão chết bi thương trong cái nhìn tuyệt vọng vào một khuôn mẫu nhất định nhưng nếu như lão trong Lão Hạc có tia hi vọng của một con đường và ánh đồng cát như trong Cố hương của Lỗ Tân thì cách nhìn của Nam Cao sẽ hoàn chỉnh biết mấy. Nhưng dù sao, sự so sánh nào mà chẳng khập khiễng, Nam Cao sẽ mãi mãi là Nam Cao. Ông sẽ mãi mãi ở trong lòng người đọc với tác phẩm Lão Hạc và cách nhìn người nông dân của ông.**

**Tác phẩm Lão Hạc của Nam Cao có thế là tác phẩm thành công nhất của tác giả cũng như của cả dòng văn học. Cách nhìn của Nam Cao với số phận của lão Hạc, chính là cách nhìn với cả tầng lớp nông dân vì lão Hạc mang tính điển hình sâu sắc. Cách nhìn đồng cảm, thương yêu, bênh vực và sâu thẳm vào tận đáy lòng người nông dân của Nam Cao sẽ mãi mãi để lại ấn tượng sâu sắc cho người đọc, cho dù tác giả đã đi xa và thân phận của người nông dân bây giờ đây đã đổi mới hơn nhiều.**

***Đề số 11***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:**

… (1) Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng là một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. Những sự hiểu biết của loài người là một thế giới mênh mông. Kể làm sao hết được những vật hữu hình và vô hình mà ta sẽ thấy trong cuộc du lịch bằng sách vở ?

(2) Ta cũng được tự do, muốn đi đâu thì đi, ngừng đâu thì ngừng. Bạn thích cái xã hội ở thời Đường bên Trung Quốc thì đã có những thi nhân đại tài tả viên “Dạ minh châu” của Đường Minh Hoàng, khúc “Nghê thường vũ y” của Dương Quý Phi cho bạn biết. Tôi thích nghiên cứu đời con kiến, con sâu – mỗi vật là cả một thế giới huyền bí đấy, bạn ạ - thì đã có J.H.Pha-brow và hàng chục nhà sinh vật học khác sẵn sàng kể chuyện cho tôi nghe một cách hóm hỉnh hoặc thi vị.

(3) Đương học về kinh tế, thấy chán những con số ư? Thì ta bỏ nó đi mà coi cảnh hồ Ba Bể ở Bắc Cạn hay cảnh núi non Thụy Sĩ, cảnh trời biển ở Ha-oai. Hoặc không muốn học nữa thì ta gấp sách lại, chẳng ai ngăn cản ta cả.”

(Trích Tự học - một nhu cầu thời đại - Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2003)

***Câu 1.*** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính quả văn bản trên

***Câu 2.*** Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên.

***Câu 3.*** Trong đoạn (1), tác giả xây dựng đoạn văn theo cách nào?

***Câu 4.*** Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng khi “thấy chán những con số” thì *“*b*ỏ* nó*đ*i mà coi c*ả*nh h*ồ* Ba B*ể ở* B*ắ*c C*ạ*n hay c*ả*nh núi non Th*ụ*y S*ĩ*, c*ả*nh tr*ờ*i bi*ể*n*ở* Ha-oai*”?*

***Câu 5.*** Em hãy nêu ít nhất 02 tác dụng của việc tự học theo quan điểm riêng của mình. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng.

***Câu 6.***

**Phần II: Làm văn** (16,0 điểm):

**Câu 1.** (6 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “Giá trị của con người không phải là được thể hiện ở ngoại hình, hay không chỉ đơn giản là trình độ học vấn, địa vị trong xã hội; mà nó được thể hiện rõ nhất bằng lòng tự trọng của con người”.

Em hãy viết bài văn bày tỏ suy nghĩ về lòng tự trọng.

**Câu 2.** ( 10.0 *điểm*)

Nhận xét về truyện ngắn "*Lão Hạc*", nhà phê bình văn học Văn Giá cho rằng :

" *Từ việc miêu tả hoạt động của các nhân vật, Nam Cao đã gián tiếp đưa ra tình thế lựa chọn đối với lão Hạc...Đó là một lựa chọn tột cùng đau đớn của thân phận con người. Ý nghĩa câu chuyện chủ yếu được phát sáng từ điểm then chốt này."*

Qua truyện ngắn "*Lão Hạc"* của nhà văn Nam Cao, em hãy làm sáng tỏ những ***tình thế lựa chọn*** ấy.

*------* **HẾT** -*-----*

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Câu 1.** PT nghị luận

***Câu 2.*** Câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản: Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy.

**Câu 3.** Đoạn văn diễn dịch

**Câu 3.** Tác giả cho rằng khi“thấy chán những con số” thì “bỏ nó đi mà coi cảnh hồ Ba Bể ở Bắc Cạn hay cảnh núi non Thụy Sĩ, cảnh trời biển ở Ha-oai”, bởi vì “coi cảnh hồ Ba Bể ở Bắc Cạn hay cảnh núi non Thụy Sĩ, cảnh trời biển ở Ha-oai” sẽ giúp ta thư giãn đầu óc, tâm hồn cởi mở, phóng khoáng hơn, làm cho đời sống đỡ nhàm chán, trở nên thú vị hơn.

Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, chặt chẽ.

- Điểm 0,5: Trả lời theo cách trên

- Điểm 0,25: Câu trả lời chung chung, chưa thật rõ ý

- Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

**Câu 4.** Nêu ít nhất 02 tác dụng của việc tự học theo quan điểm riêng của bản thân, không nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

- Điểm 0,25: Nêu ít nhất 02 tác dụng của việc tự học theo hướng trên

- Điểm 0: Cho điểm 0 đối với một trong những trường hợp sau:

+ Nêu 02 tác dụng của việc tự học nhưng không phải là quan điểm riêng của bản thân mà nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho;

+ Nêu 02 tác dụng của việc tự học nhưng không hợp lí;

+ Câu trả lời chung chung, không rõ ý, không có sức thuyết phục;

+ Không có câu trả lời.

***II. Phần làm văn (16 điểm)***

*Câu 1:*

**Câu 1.** (6 điểm)

**Yêu cầu chung:**

-Về nội dung: hiểu được vấn đề nghị luận, có kĩ năng vận dụng các thao tác lập luận, diễn đạt trôi chảy, có cảm xúc.

-Về hình thức: Biết trình bày một đoạn văn nghị luận phù hợp với yêu cầu của đề bài.

**Lưu ý**: Đề bài không hạn định số câu. Song, vì là một đoạn, thí sinh phải biết cân đối cho phù hợp với yêu cầu đề bài. Nếu đủ ý nhưng chỉ có tính chất điểm ý, không có dẫn chứng, quá ngắn, diễn đạt không hay, không cho điểm tối đa. Không đếm ý cho điểm. Ngược lại thí sinh viết quá dài dòng, lan man trừ 0,5đ kĩ năng.

**Yêu cầu cụ thể**

**1. Giới thiệu nội dung nghị luận** (0,5điểm)

**2. Giải thích** (0,5điểm)

Lòng tự trọng là ý thức coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của bản thân, coi trọng giá trị của bản thân.

**3. Bàn luận** (3,5 điểm)

Chấp nhận các cách triển khai khác nhau, song cần chú ý bám sát và làm rõ định hướng bàn luận.

- Biểu hiện của lòng tự trọng: (1,0 điểm)

+ Có suy nghĩ, hành động và cách ứng xử đúng với lương tâm và đạo lí.

+ Nói đi đôi với làm

+ Khi có khuyết điểm chân thành sửa sai và nhận lỗi. Nhìn thẳng vào hạn chế của mình khi không đủ khả năng đảm đương một công việc. Luôn có ý thức tự giác vươn lên để khẳng định mình ngay cả khi gặp khó khăn, trắc trở.

+ Chú ý cả đên lời nói khi giao tiếp.

- Vai trò của lòng tự trọng: (1,5 điểm)

+ Luôn giúp ta tự tin vào việc mình làm, luôn chủ động vững vàng trong mọi công việc, sẵn sang đối mặt với những khó khăn thử thách.

+ Luôn giúp ta lạc quan, yêu đời

+ Luôn giúp ta được mọi người tôn trọng

+ Góp phần xây dựng xã hội văn minh.

- Cần phân biệt tự trọng với tự cao, tự đại (0,5 điểm)

- Phê phán những con người thiếu lòng tự trọng: lười lao động, học tập, sống lợi dụng, dựa dẫm, gặp khó khăn thì nản chí, nản lòng…đánh mất nhân cách của bản thân. (0,5 điểm)

**4. Bài học nhận thức và hành động.** (1,5 điểm)

+ Để xây dựng lòng tự trọng bản thân mỗi con người phải luôn có ý thức học tập và rèn luyện, nói phải đi đôi với làm.

+ Rèn luyện lòng tự trọng là đấu tranh với chính bản thân mình để có suy nghĩ và hành động đúng đắn.

+ Gia đình, nhà trường cần giáo dục cho con em mình lòng tự trọng để có thái độ sống tốt.

**Lưu ý:** Học sinh không viết thành đoạn văn hoàn chỉnh chỉ cho tối đa 3 điểm. Nếu học sinh viết thành bài văn hoàn chỉnh thì trừ ít nhất 2 điểm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3** |  | **Về kĩ năng** |  |
|  | - Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học. Bố cục bài viết sáng rõ, các luận điểm liên kết mạch lạc, liên kết chặt chẽ; văn phong trong sáng, có cảm xúc,…  - Biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa kiến thức lí luận và năng lực cảm thụ văn học. |  |
|  | **Về kiến thức** |  |
|  | *Thí sinh có thể sắp xếp các luận điểm trong bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những nội dung sau:*  ***a. Mở bài:***  - Dẫn dắt vấn đề, trích dẫn ý kiến.  - Giới thiệu truyện ngắn " Lão Hạc" của Nam Cao (gắn với ý kiến ở đề bài). | 1.0 |
|  | ***b.******Thân bài :*** | 8.0 |
|  | ***\*Giải thích chung về ý kiến:***  -***Tình thế*** là một sự kiện đặc biệt của đời sống được nhà văn sáng tạo trong tác phẩm (truyện ngắn)***.*** Tại sự kiện này, nhân vật phải đưa ra hành động, sự ***lựa chọn*** và quyết định cuối cùng.  - Việc xây dựng ***tình thế*** là một trong những điểm quan trọng nhất (***điểm then chốt***) của quy trình sáng tạo một truyện ngắn. Qua đó, nội dung tư tưởng, chủ đề của tác phẩm được "phát sáng", thể hiện một cách đầy đủ nhất.  - "Lão Hạc" của Nam Cao là một truyện ngắn tiêu biểu trong cách xây dựng tình thế. Nhà văn đã đặt lão Hạc vào những ***tình thế lựa chọn*** khá quyết liệt trước khi đi đến quyết định dứt khoát. Từ đây, bản chất, tâm trạng hay tính cách, số phận của nhân vật hiện lên rõ nét nhất. Đồng thời, tư tưởng, tình cảm của tác giả cũng được bộc lộ trọn vẹn. | 1.0 |
|  | ***\* Chứng minh:***  -Khái quát hoàn cảnh khổ cực, bất hạnh của lão. | 1.0 |
|  | - Xây dựng nhân vật lão Hạc, Nam Cao đã đặt nhân vật của mình vào trong ***tình thế lựa chọn***:  +***Tình thế 1****:* Lão Hạc phải lựa chọn giữa việc bán hay không bán  "cậu Vàng". Tình thế ấy khiến lão Hạc đau khổ, dày vò, tâm trạng nặng trĩu .- > Đó chính là lúc tình yêu con, thương con sâu sắc, âm thầm cùng với lòng nhân hậu của lão được bộc lộ rõ nhất. | 2.5 |
|  | ***+ Tình thế 2:***Lão Hạc phải trực tiếp lựa chọn giữa sự sống và cái chết. Lão đã âm thầm chuẩn bị để đi đến quyết định đó (nhờ ông giáo giữ mảnh vườn và 30 đồng bạc, lão phải ăn sung luộc, củ ráy..., xin Binh Tư bả chó rồi tự tử). Đó là ***một sự lựa chọn tột cùng trong đau đớn,*** trong nỗi bất lực, bế tắc, tuyệt vọng bị đẩy đến bước đường cùng không lối thoát của người nông dân trong xã hội phong kiến. Chính tình thế này đã bộc lộ sâu sâu sắc lòng tự trọng của một lão nông nghèo khổ mà sống trong sạch và có tình phụ tử thiêng liêng, cao quý. Nó cũng là dấu lặng cảm xúc, tạo ra giá trị hiện thực sâu sắc cho tác phẩm. | 3.0 |
|  | **\* Đánh giá chung:**  - Hai ***tình thế lựa chọn*** trên đã góp phần thể hiện được số phận khổ đau, bộc lộ những vẻ đẹp đáng trọng của nhân vật lão Hạc (giàu lòng tự trọng, lương thiện, trong sạch và tình yêu thương con sâu nặng), niềm cảm thông sâu sắc của tác giả đối với người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám. Cùng với việc xây dựng tình thế, truyện ngắn còn rất thành công trong nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật . Tất cả tạo nên sức hấp dẫn cho tác phẩm cũng như thể hiện tài năng văn học, tâm hồn của người cầm bút. | 0.5 |
|  | ***c. Kết bài:***  - Khẳng định lại giá trị của việc xây dựng tình thế truyện và sức sống bền vững của tác phẩm.  - Liên hệ : ý nghĩa, bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận. | 1.0 |
| **Tổng điểm toàn bài:** | | | **20.0** |

**-------------------------------- Hết -------------------------------**

**Lưu ý khi chấm bài:**

- Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài thi để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.

- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô-gic, hợp lý. Khuyến khích những bài làm có nhiều phát hiện sáng tạo trong nội dung và hình thức thể hiện.

Lưu ý khi chấm bài:

*- Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài thi để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.*

*- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô-gic, hợp lý. Khuyến khích những bài làm có nhiều phát hiện sáng tạo trong nội dung và hình thức thể hiện.*

***Đề số 12***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Câu 1** (4.0 điểm) a. Cho đoạn thơ sau:

***Lom khom*** *dưới núi, tiều vài chú,*

***Lác đác*** *bên sông, chợ mấy nhà.*

*Nhớ nước, đau lòng con* ***quốc quốc****,*

*Thương nhà, mỏi miệng cái* ***gia gia****.*

(*Qua Đèo Ngang* / Bà Huyện Thanh Quan)

Trong các từ in đậm trên, từ nào là từ tượng thanh, từ nào là từ tượng hình? Các từ này có tác dụng gì trong việc gợi tả cảnh vật Đèo Ngang lúc chiều tà.

b. Xác định và phân tích giá trị biểu đạt của câu nghi vấn trong khổ thơ sau:

*Năm nay đào lại nở/ Không thấy ông đồ xưa,*

*Những người muôn năm cũ/ Hồn ở đâu bây giờ?*

(*Ông đồ* / Vũ Đình Liên)

**Câu 2** (6.0 điểm)

“*Phải bé lại, lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một dịu êm vô cùng*”.

a. Câu văn trên là lời của nhân vật nào? trong tác phẩm nào? của ai?

b. Qua câu văn trên, em cảm nhận được gì ở tâm trạng, tình cảm của nhân vật dành cho mẹ? (Trả lời ngắn gọn, không phân tích).

c. Từ ý nghĩa của câu văn trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng từ 10 – 20 câu) bày tỏ suy nghĩ của em về vai trò của người mẹ đối với tuổi thơ của mỗi con người.

**Câu 3** (10 điểm)

Trong truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao, nhân vật ông giáo đã từng có lúc thất vọng thốt lên “*Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn…*” nhưng cuối cùng, ông giáo đã vỡ lẽ nhận ra “*Không! Cuộc đời chưa hẳn đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác*”.

Điều gì khiến ông giáo từng thất vọng rồi vỡ lẽ như vậy và điều đó có ý nghĩa gì?

Phân tích nhân vật Lão Hạc để trả lời câu hỏi trên.

--------------------------------------------- Hết -------------------------------------------

**I. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **1** | a | - Từ tượng hình: *lom khom, lác đác*. Từ tượng thanh: *quốc quốc, gia gia.*  - Tác dụng: gợi cảnh Đèo Ngang vắng vẻ, hoang sơ, hiu hắt buồn lúc chiều tà. | 1  1 |
| b | - Câu nghi vấn: “*Hồn ở đâu bây giờ?*”  - Giá trị biểu đạt: là câu hỏi nhưng mục đích chủ yếu là bộc lộ cảm xúc tiếc nuối, bâng khuâng vì sự vắng bóng của một lớp người, sự tàn lụi của một phong tục, một truyền thống văn hóa từng gắn bó lâu đời với dân tộc. | 1  1 |
| **2** | a | Câu văn được trích là lời của nhân vật bé Hồng trong tác phẩm *Những ngày thơ ấu* của Nguyễn Hồng. | 1 |
| b | Câu văn thể hiện tâm trạng vui mừng, xúc động mãnh liệt và tình cảm yêu thương tha thiết của nhân vật với người mẹ bất hạnh. | 1 |
| c | **\* Về kỹ năng**:  - Biết cách viết một đoạn văn nghị luận, văn phong trong sáng, lập luận chặt chẽ, viết có cảm xúc.  - Viết đúng hình thức, quy cách của một đoạn văn; đúng yêu cầu về dung lượng đã cho trong đề bài.  **\* Về nội dung**: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách nhưng dù theo cách nào thì các câu trong đoạn văn đều phải liên kết, thống nhất xoay quanh chủ đề: vai trò của người mẹ với tuổi thơ của mỗi người. Dưới đây là một số gợi ý định hướng chấm bài:  - Tâm tư tình cảm của nhân vật bé Hồng trong câu văn đã nói lên vai trò to lớn của người mẹ với mỗi người, nhất là với tuổi thơ.  - Vai trò của người mẹ với tuổi thơ của mỗi con người. | 1  3 |
| **3** | a | **Về kỹ năng**  - Biết cách viết bài văn phân tích nhân vật trong tác phẩm tự sự theo định hướng (Phân tích nhân vật Lão Hạc theo hướng chú trọng, lí giải vấn đề đặt ra trong đề bài).  - Văn phong trong sáng, bố cục bài viết mạch lạc, lập luận chặt chẽ, biết chọn lựa những chi tiết đặc sắc để bình. |  |
| b | **Về kiến thức**  \* ***Mở bài***: giới thiệu được tác giả, tác phẩm và nhân vật Lão Hạc.  \* ***Thân bài***  **Luận điểm 1:** **“*Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn…*”**  - Lão Hạc là nhân vật chính, được tái hiện qua lời kể của nhân vật ông giáo; là lão nông nghèo, có hoàn cảnh éo le: vợ chết, con trai phải đi kiếm sống ở xa, lão sống một mình với con chó vàng, sống bằng bòn vườn và làm mướn.  - Lão Hạc là người hiền lành, chân chất, thương con hết mực: đau xót khi con trai phẫn chí bỏ làng ra đi; chăm nuôi con chó, dành dụm tiền cũng vì con;…  - Lão Hạc là người giàu lòng tự trọng. Lão cảm thấy ăn năn khi nỡ “lừa dối một con chó”. Dù nghèo túng, lão vẫn từ chối sự giúp đỡ của ông giáo, quyết không bán vườn, ăn lạm vào phần của con, …  - Là lão nông hiền lành, giàu lòng tự trọng nhưng vẻ đẹp tâm hồn của Lão Hạc thường khuất lấp mà nếu không “cố mà tìm hiểu”, ít ai nhận ra vẻ đẹp ấy.  **Luận điểm 2**: “***Không! Cuộc đời chưa hẳn đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác*”.**  + Trong hoàn cảnh cùng đường, để giữ mảnh vườn cho con, lão xin bả chó của Binh Tư tìm cái chết nhưng lại nói dối là để đánh bả chó. Điều này khiến ngay cả ông giáo, người gần gũi với Lão Hạc cũng phải thất vọng vì lầm tưởng là lão tha hóa.  + Cái chết của lão khiến ông giáo đã vỡ lẽ và nhận thấy “cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn” nhưng “lại đáng buồn theo một nghĩa khác”. “Chưa hẳn đáng buồn” vì lão Hạc thà chết chứ nhất định không theo gót Binh Tư nhưng cái chết của lão lại phản ánh một thực trạng buồn về số phận, thân phận con người trong xã hội cũ.  - Qua nhân vật Lão Hạc, tác phẩm ca ngợi vẻ đẹp, phản ánh tình cảnh của người nông dân trong xã hội cũ. Đồng thời, sự chuyển biến nhận thức từ thất vọng đến vỡ lẽ của ông giáo trong cách nhìn về LH đã đặt ra những bài học sâu sắc về cách nhìn đời, cách sống.  \* ***Kết bài***: thí sinh có thể khái quát, tóm lược toàn bộ nội dung trình bày ở phần thân bài. | 0.5  1  2  2  2  1  1  0.5 |

**Luận điểm 1:** **“*Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn…*”**

- Dẫn chứng, phân tích

Trong suốt câu truyện, người đọc không tìm thấy một tia sáng hạnh phúc nào của LH, càng ngày ta chỉ thấy cuộc sống lão đáng buồn hơn: Vợ mất 🡆 con bỏ đi 🡆 lão ngày càng khốn đốn trong ăn uống, trong việc làm🡆 rồi phai bán đi cậu vàng, người bạn thân yếu nhất của lão 🡆 và cuối cùng lào chết trong đau đớn..

**Luận điểm 2**: **“*Không! Cuộc đời chưa hẳn đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác*”.**

- CS tuy nghèo khổ nhưng lão không đánh mất đi vẻ đẹp lương thiện trong con người ngược lại nó lại càng được tỏa sáng, nhân cách càng cao đẹp…

- Không vì cái nghèo mà Lão Hạc trở thành tên trộm cắp như Binh Tư, cũng không rạch mặt ăn vạ như Chí Phèo và cũng không tham lam đến chết như bà cụ Tứ trong một bữa no…Lão Hạc vẫn giữ nhân cách cao đẹp, giàu tình yêu thương và lòng tự trọng

- Cái đáng buồn theo nghĩa khác là một con người như lão phải sống trong khổ đau, phải chết trong đau đơn…cái đáng buồn ở đây chính là XH thực dân PK đã đưa những người như lão vào bước đường cùng phải chết…

**Luận điểm 3**: ***Câu chuyện còn có sức tốt cáo cao về XH bất công tàn ác đã đẩy người nông dân lương thiện vào bước đường cùng.***

- Dẫn chứng, phân tích

***Đề số 13***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

Câu 1 (4,0 điểm)

Có một lần, tại một trường trung học, ngài hiệu trưởng đến gặp các em học sinh để nói chuyện. Trong khi nói, ông giơ lên cho các em thấy một tờ giấy trắng, trên đó có một chấm tròn đen ở một góc nhỏ và hỏi:

- Các em có thấy đây là gì không?

Tức thì cả hội trường vang lên:

- Đó là một dấu chấm.

Ngài hiệu trưởng hỏi lại:

- Thế không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư? Ngài kết luận:

- Thế đấy con người luôn luôn chú ý đến những lỗi nhỏ nhặt mà quên đi tất cả những phẩm chất tốt đẹp còn lại. Khi phải đánh giá một sự việc hay là một con người, thầy mong các em sẽ chú ý đến tờ giấy trắng nhiều hơn là những vết bẩn có trên nó.

 (Tờ giấy trắng - Quà tặng cuộc sống)

Câu 1. Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Nội dung chính mà văn bản trên muốn đề cập đến là gì? Dựa vào nội dung đó, hãy đặt cho văn bản một nhan đề khác.

Câu 3. Trong lời khuyên của thầy giáo, hình ảnh “vết đen” tượng trưng cho điều gì?

Câu 4. Theo em việc chỉ “chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhặt của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ” thể hiện một cách đánh giá con người như thế nào?

**II. làm văn (16,0 điểm)**

Câu 1 : (6,0 điểm) Từ câu chuyện trên em hãy viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 500 từ) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề được đặt ra từ câu chuyện trên.

Câu 2 (10,0 điểm)

Làm sáng tỏ ý kiến “Với tác phẩm Tắt đèn, Ngô Tất Tố đã xui người nông dân nổi loạn”.

--------------------- Hết ---------------------

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu; cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh....................................................Số báo danh................

***HƯỚNG DẪN CHẤM***

|  |
| --- |
| **Viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ của em về câu chuyện “Tờ giấy trắng”** |
| **\* Yêu cầu về kỹ năng:**  - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận.  - Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng chọn lọc, thuyết phục. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  **\* Yêu cầu về kiến thức:**  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau: |
| **Mở bài:** Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận |
| **Thân bài:** |
| **- Giải thích ý nghĩa câu chuyện:**  + Câu chuyện về một tờ giấy trắng không hoàn hảo vì có một dấu chấm đen nhỏ. Câu chuyện đem lại bài học sâu sắc về cách đánh giá và nhìn nhận một con người.  + Con người trong cuộc sống không ai là hoàn hảo. Vì thế, khi nhìn nhận đánh giá một con người phải nhìn nhận ở nhiều phương diện: bề nổi, bề sâu, nhất là những mặt tốt mang tính căn bản.  => Phải nhìn cuộc sống bằng tình thương, sự bao dung. |
| **- Bình luận:**  + Trong cuộc sống, con người luôn phải hoạt động và giao tiếp. Quá trình hoạt động và giao tiếp đó, người ta khó tránh khỏi những sai lầm vì một lí do nào đó. (Dẫn chứng).  + Khi phê bình hay đánh giá một con người hay một sự việc nào đó, ta không nên chỉ nhìn một cách phiến diện, hời hợt, chỉ nhằm vào những sai lầm mà họ vô tình mắc phải, mà phải nhìn một cách toàn diện, nhìn bằng đôi mắt của tình thương và lòng vị tha, “cố tìm để hiểu” những mặt tốt đẹp ẩn sâu trong con người. (Dẫn chứng)  + Cách nhìn nhận đa chiều bằng đôi mắt của tình thương và sự bao dung sẽ tích cực giúp con người thức tỉnh, giác ngộ. (Dẫn chứng) |
| ***- Đánh giá, mở rộng vấn đề:***  + Câu chuyện ngắn gọn nhưng đem đến cho ta bài học nhân sinh sâu sắc về cách nhìn nhận đánh giá về con người và cuộc đời bằng đôi mắt của tình thương, bao dung.  + Phê phán những kẻ sống ích kỷ, thiếu thiện chí khi nhìn nhận đánh giá người khác.  + Phê phán người khác thì trước hết bản thân mình phải là người có đạo đức, nhân cách; biết đánh giá đúng lúc, đúng chỗ.  + Đánh giá bằng sự bao dung độ lượng không có nghĩa là thỏa hiệp với cái sai, cái xấu. Trước cái ác, cái xấu cần có thái độ đấu tranh nghiêm túc, triệt để. |
| **Kết bài:**  - Khẳng định lại ý nghĩa câu chuyện  - Bài học nhận thức và hành động cho bản thân. |

***Bài làm (tham khảo thêm )***

***Làm sáng tỏ ý kiến “Với tác phẩm Tắt đèn, Ngô Tất Tố đã xui người nông dân nổi loạn”.***

Bối cảnh của câu chuyện là mùa sưu thuế diễn ra hàng năm ở nông thôn miền Bắc trước năm 1945. Chế độ thuộc địa của thực dân Pháp có thứ thuế rất dã man là thuế đánh vào đầu người. Đàn ông từ 18 tuổi trở lên đều phải nộp.

Bọn cường hào lí dịch địa phương tranh thủ đục nước béo cò, dựa vào đó để đưa ra những quy định phi lí: người đã chết cũng vẫn phải đóng thuế.

Dưới ách đô hộ của thực dân và phong kiến, người nông dân phải chịu đựng cảnh một cổ hai tròng nên đời sông hết sức khổ sở, cùng quẫn.

Làm sáng tỏ ý kiến “Với tác phẩm Tắt đèn, Ngô Tất Tố đã xui người nông dân nổi loạn”

Nội dung tác phẩm Tắt đèn xoay quanh những biến động ghê gớm xảy ra với gia đình **chị Dậu** trong mùa sưu thuế. Vụ thuế đang trong thời điểm gay gắt nhất. Quan trên sắp về tận làng để kiểm tra, đôn đốc. Bọn lí dịch tay sai hung hãn xông vào từng nhà để đánh trói, bắt bớ và giải những người thiếu thuế ra đình, tiếp tục cùm kẹp, tra khảo. Chị Dậu đã phải bán khoai, bán chó, bán cả đứa con gái lớn để nộp sưu cho chồng. Phần thuế của anh Dậu đã đóng xong nhưng bọn hào lí ngang ngược lại bắt phải nộp cả suất của người em trai đã chết từ năm ngoái. Thành thử anh Dậu vẫn cứ là người thiếu thuế. Anh Dậu lại đang ốm rề rề sau trận đòn tưởng chết đêm qua, nếu bị chúng đánh trói lần nữa thì mạng sống của anh khó mà giữ được. Vấn đề quan trọng nhất đối với chị Dậu giờ đây là làm sao bảo vệ được chồng trong tình thế nguy ngập.

Trong đoạn văn có ba nhân vật là tên cai lệ, tên người nhà lí trưởng và chị Dậu. Nhân vật cai lệ tiêu biểu cho lũ tay sai chuyên nghiệp, là công cụ đàn áp đắc lực của giai cấp thống trị. Để khẳng định vai trò của mình trong vụ thu Huế, hắn đánh người, trói người vô tội vạ. Trong bộ máy thống trị phong kiến, tên cai lệ này chỉ là một gã tay sai mạt hạng nhưng hắn hung dữ, sẵn sàng gây tội ác mà không chùn tay vì không hề bị ai ngăn chặn. Hắn vênh váo tự cho mình là đại diện của nhà nước và nhân danh phép nước để làm những điều tàn ác đối với người nghèo. Vì vậy, có thể nói, tên cai lệ vô danh đó là hiện thân đầy đủ nhất của cái guồng máy pháp luật bất nhân lúc bấy giờ ở làng xã.

Tên người nhà lí trưởng cũng đểu cáng, nhẫn tâm không kém. Hắn cười mỉa mai khi thấy anh Dậu vì sợ hãi quá mà lăn đùng xuống phản. Rồi hắn sấn sổ bước tới giơ gậy chực đánh chị Dậu. Tuy chỉ xuất hiện trong một đoạn văn ngắn nhưng nhân vật cai lệ và tên người nhà lí trưởng được ngòi bút tả thực của tác giả khắc họa nổi bật, có giá trị khái quát cao. Hành động độc ác của bọn chúng trong lúc thúc thuế, thúc sưu đã đẩy chị Dậu tới chỗ không thể không vùng lên chống trả.

Mở đầu đoạn trích là cảnh chị Dậu chăm sóc người chồng ốm yếu vừa bị bọn hào lí trong làng đánh đập dã man chỉ vì thiếu tiền nộp sưu cho người em trai đã chết. Chị Dậu đã cố gắng hết sức để cứu chồng nhưng cuối cùng, anh Dậu vẫn không thoát được sự bắt bớ, hành hạ. Có thấy được tình thương yêu chồng con sâu sắc của chị Dậu, ta mới hình dung được sự dũng cảm quên mình của chị. Chị tất tả chạy ngược chạy xuôi, vay được nắm gạo nấu nồi cháo loãng. Cảm động thay là cảnh chị Dậu múc cháo ra mấy cái bát cũ kĩ, sứt mẻ và quạt lia lịa cho cháo mau nguội rồi ân cần mời mọc: Thầy em cố dậy húp tí cháo cho đỡ xót ruột. Trong ánh mắt và giọng nói của người vợ nghèo khổ ấy toát lên một tình cảm tha thiết đến nao lòng.

Giữa lúc anh Dậu vừa run run bưng bát cháo kề vào miệng thì tên cai lệ và người nhà lí trưởng đã sầm sập tiến vào với những roi song, tay thước và dây thừng, hò hét bắt anh phải nộp tiền sưu. Quá khiếp đảm, anh Dậu lăn đùng ra không nói được câu gì, chỉ còn một mình chị Dậu đối phó với lũ ác nhân.

Chị Dậu đã trở thành trụ cột của gia đình trong cơn quẫn bách, khôn khổ vì sưu, vì thuế. Chồng bị đánh đập, gông cùm. Một tay chị chèo chống, chạy vạy, phải bán tất cả những gì có thể bán được, kể cả đứa con gái đầu lòng ngoan ngoãn, hiếu thảo mà chị thương đứt ruột để cứu chồng khỏi vòng tù tội. Chị đã phải đổ bao mồ hôi, nước mắt để anh Dậu được trả tự do trong tình trạng tưởng như chỉ còn là một cái xác không hồn. Giờ đây, bọn ác ôn lại định đánh trói anh một lần nữa. Chắc lần này, anh Dậu chết mất!

Tình thế đặt chị Dậu trước sự lựa chọn: hoặc là để yên cho bọn tay sai giày xéo, hoặc vùng lên chống lại. Trước thái độ ngang ngược, bất nhân của chúng, chị đã chống trả quyết liệt. Chị Dậu đã đương đầu với bọn tay sai đề bảo vệ chồng như thế nào?

Lúc đầu, khi bọn chúng ập vào vừa mỉa mai, đe dọa, vừa định lôi anh Dậu đi thì chị Dậu hoảng hốt van xin. Chúng nhân danh phép nước, người nhà nước để ra tay, còn chồng chị là hạng cùng đinh đang có “tội” cho nên chị mới phải hạ mình. Vả lại, kinh nghiệm lâu đời đã thành bản năng của người nông dân thấp cổ bé họng là phải biết rõ thân phận mình. Thói quen nhẫn nhục khiến chị chỉ dám năn nỉ, khơi gợi lòng nhân từ của tên cai lệ: Cháu van ông, nhà cháu vừa mới tỉnh được một lúc, ông tha cho! Cách xưng hô ông, cháu của chị Dậu là cách xưng hô của kẻ dưới với người trên.

Bọn chúng chẳng thèm nghe, cứ sầm sập chạy đến chỗ anh Dậu. Chị Dậu đã giận xám mặt nhưng vẫn cố chịu đựng, níu tay tên cai lệ van nài: Cháu xin ông! Mọi lời nói, hành động của chị Dậu đều không ngoài mục đích để bảo vệ chồng.

Đến khi giới hạn của sự chịu đựng bị phá vỡ thì tính cách cứng cỏi của chị Dậu mới thật sự bộc lộ. Không thèm van xin nữa, chị cảnh cáo tên cai lệ: Chồng tôi đau ốm, ông không được phép hành hạ! Chị không còn xưng cháu và gọi tên cai lệ bằng ông nữa mà xưng là tôi, gọi hắn bằng ông. Chị ngẩng cao đầu nhìn thẳng vào mặt đối thủ.

Từ vị thế thấp hèn của kẻ dưới, chị Dậu vụt trở thành ngang hàng với những kẻ xưa nay vẫn đè đầu cưỡi cổ mình. Câu nói của chị là lời cảnh cáo cứng rắn, có lí có tình. Nhưng cái ác thường không biết chùn tay. Tên cai lệ cứ sấn tới đánh chị và nhảy vào định lôi anh Dậu đi. Lòng yêu thương chồng tha thiết đã thúc đẩy chị phải hành động chông trả quyết liệt lũ tay sai tàn ác đang cố tình phá nát gia đình chị.

Lúc tên cai lệ đáp lại lời van xin của chị bằng những cú đấm thô bạo rồi sấn đến trói anh Dậu thì chị tức quá không thể chịu được nên đã liều mạng chống cự lại.

Chị không chấp nhận để chồng mình bị hành hạ thêm một lần nữa. Hành động chống trả bọn tay sai diễn ra thật bất ngờ nhưng thực ra mầm mống phản kháng đã ẩn chứa từ lâu dưới vẻ ngoài cam chịu, nhẫn nhục thường ngày của chị. Sự chịu đựng kéo dài và sự áp bức lên đến tột đỉnh khiến cho thái độ phản kháng trong con người chị Dậu bùng lên dữ dội.

Khi tên cai lệ dã thú ấy tát vào mặt chị một cái đánh bốp rồi cứ hung hăng lao tới chỗ anh Dậu, thì chị đã nghiến hai hàm răng thách thức: Mày trói ngay chồng bà đi, bà cho mày xem! Không còn “ông – cháu”, “tôi – ông” gì nữa, chị chuyển phắt sang xưng bà và gọi tên cai lệ là mày. Điều đó thể hiện thái độ căm giận, khinh bỉ tột cùng đồng thời khẳng định tư thế của chị là sẵn sàng đè bẹp đối phương. Chị Dậu là một lò lửa đang bùng cháy. Chị không thèm đấu lí với tên cai lệ bất lương mà thẳng tay trừng trị hắn.

Tiếp sau lời cảnh cáo đanh thép là hành động phản kháng mạnh mẽ: Rồi chị túm lấy cổ hắn, ấn dúi ra cửa. Sức lẻo khẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chỏng quèo trên mặt đất… Còn tên người nhà lí trưởng hùng hăng kết cục cũng bị chị Dậu túm tóc, lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.

Đoạn văn miêu tả cuộc đối đầu giữa chị Dậu và lũ người độc ác được tác giả miêu tả thật sinh động và thú vị. Trong xã hội mà tội ác hoành hành, còn gì hả hê hơn khi mọi người được chứng kiến cái ác bị trừng trị đích đáng?!

Do đâu mà chị Dậu có sức mạnh lạ lùng một lúc quật ngã hai tên tay sai hung hãn như vậy? Đó là sức mạnh của lòng căm hờn mà cái gốc của lòng căm hờn ấy lại chính là tình yêu thương và ý thức bảo vệ chồng con của người đàn bà nghèo khổ. Khi rón rén bưng cháo cho chồng và theo dõi xem chồng ăn có ngon miệng không, khi hạ mình van xin kẻ ác và khi nghiến răng quật ngã chúng, trước sau, lúc nào chị Dậu cũng vì người chồng đang đau ốm. Tình yêu chồng, thương con cộng với tinh thần phản kháng âm ỉ bấy lâu khiến cho nỗi sợ cố hữu của kẻ bị áp bức phút chốc tiêu tan, chỉ còn lại nhân cách cứng cỏi của một con người chân chính. Hành động chống đối bộc phát đó chính là biểu hiện cụ thể của tình yêu thương mãnh liệt trong trái tim người phụ nữ dường như sinh ra để suốt đời nhường nhịn, hi sinh.

Hành động bùng nổ này là kết quả tất yếu của quá trình chịu đựng lâu dài sự tàn ác, bất công. Điều đó đúng với quy luật có áp bức, có đấu tranh. Người đọc xót thương một chị Dậu phải hạ mình van xin bao nhiêu thì càng đồng tình, nể phục một chị Dậu đáo để, quyết liệt bấy nhiêu.

Chứng kiến cảnh xô xát giữa vợ mình với tên cai lệ và người nhà lí trưởng, anh Dậu sợ quá muốn dậy can vợ, nhưng mệt lắm, ngồi lên lại nằm xuống, vừa run lại vừa kêu: – U nó không được thế! Người ta đánh mình không sao, mình đánh người ta là phải tù, phải tội. Anh Dậu cố nhắc cho vợ nhớ cái sự thật phổ biến trong xã hội lúc bấy giờ, nhưng chị Dậu không chấp nhận điều vô lí đó. Chị phẫn uất hét lên: Thà ngồi tù, để chúng nó làm tình làm tội mãi thế tôi không chịu được… Câu nói này khẳng định chị Dậu không muốn cúi đầu cam chịu mãi cảnh áp bức, bất công.

Tuy vậy, sự phản kháng của chị Dậu mới chỉ là hành động tức nước vỡ bờ của một cá nhân chứ chưa phải là hành động vùng lên phá vỡ áp bức bất công để tự giải phóng của một giai cấp, một dân tộc. Thế nhưng nó cũng chứng minh cho quy luật có áp bức, có đấu tranh. Áp bức càng nhiều thì đấu tranh càng quyết liệt.

Ý nghĩa của câu tục ngữ tức nước vỡ bờ qua ngòi bút hiện thực của Ngô Tất Tố đã được thể hiện thật sống động và đầy thuyết phục. Hành động của chị Dậu mặc dầu là tự phát, song nó cho thấy sức mạnh phản kháng tiềm tàng của người nông dân. Ngô Tất Tố đã cảm nhận được sức mạnh khôn lường ấy bắt nguồn từ ý thức bảo vệ nhân phẩm, từ tình yêu thương. Đây là đoạn văn đem lại sự sảng khoái, hả hê cho người đọc.

Con giun xéo lắm cũng quằn, người bị áp bức bóc lột bị dồn vào chân tường tất phải vùng lên. Chị Dậu đã chống trả bọn tay sai đầu trâu mặt ngựa kia một cách quyết liệt. Hành động của chị Dậu là tự phát nhưng nó là đốm lửa trong thảm cỏ khô, sẽ thổi bùng ngọn lửa phản kháng mãnh liệt để tự bảo vệ trước cường quyền. Vượt lên nỗi sợ cố hữu, mọi người sẽ hưởng ứng và làm theo chị Dậu.

Đoạn trích không những chứng minh hùng hồn cho quy luật có áp bức có đấu tranh, mà nó còn ngầm khẳng định chân lí: Con đường của quần chúng bị áp bức chỉ có thể là con đường đấu tranh tự giải phóng. Tuy tác giả khi sáng tác Tắt đèn chưa giác ngộ cách mạng và tác phẩm kết thúc bằng cảnh ngộ bế tắc của chị Dậu nhưng nhà văn Nguyễn Tuân vẫn nhận xét rằng: “Ngô Tất Tố, với Tắt đèn đã xui người nông dân nổi loạn…”.

Bằng cảm quan hiện thực mạnh mẽ, tác giả đã dự báo cơn bão táp của quần chúng nông dân nổi dậy dưới sự tập hợp, lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ sẽ hất phăng chế độ thực dân phong kiến tham tàn, mục nát, thay thế vào đó là chế độ tự do, dân chủ công bằng hơn, tươi sáng hơn.

+ Mở bài:

– Giới thiệu về tác giả Ngô Tất Tố và tác phẩm của ông:

-Tác giả Ngô Tất Tố sinh năm 1893 ở Từ Sơn, Bắc Ninh. Ông sinh ra trong gia đình nông dân nhưng lại có tinh thần tiến bộ và giàu tinh thần chiến đấu.

– Ngô Tất Tố đã để lại cho nền văn học Việt Nam nhiều tác phẩm hay đặc sắc. Tuy nhiên, tác phẩm “Tắt đèn” của ông là một tác phẩm kinh điển gây một tiếng vang lớn. Nhà văn Nguyễn Tuân đã viết “Với tác phẩm Tắt đèn, Ngô Tất Tố xui người nông dân nổi loạn”. Có lẽ ý kiến này đúng bởi qua lời văn sắc sảo của mình tác giả muốn người nông dân trong chế độ cũ hãy vùng lên tìm lối thoát cho cuộc đời mình, không nên sống tăm tối mãi.

+ Thân bài:

– Khái quát bối cảnh hình thành và nội dung chính của tác phẩm? Tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố hay ở chỗ nó đã đánh đúng vào cuộc sống xã hội Việt Nam thời đó. Trong khi người nông dân khốn khổ, chịu cảnh một cổ hai tròng vừa chịu sự bóc lột của chế độ phong kiến, vừa chịu sự đàn áp, của thực dân Pháp…Cái nghèo, cái đói của bủa vây, bao quanh lấy họ, bởi cảnh sưu cao, thuế nặng, ruộng đất thì không có quanh năm làm thuê trên chính cánh đồng của mình, nhưng đến mùa vụ lại phải nộp thuế,…khiến họ cứ lao đao mãi không tìm ra lối thoát.

– Nêu ý kiến và phân tích về nhận định của nhà văn Nguyễn Tuân là đúng hay sai? Nhà văn Nguyễn Tuân chỉ muốn đưa ra một quy luật rõ ràng rằng, ở đâu có đàn áp, có áp bức bóc lột, một cách quá mức, thì chắc chắn ở nơi đó tất nhiên sẽ xảy ra chiến tranh. Quy luật này đã có từ hàng ngàn năm nay rồi chứ không phải thời phong kiến mới có.

– Phân tích nhân vật chị Dậu? Năm đó, cả làng đói kém do mất mùa, chồng chị Dậu thì đau ốm liên miên nên không đi làm thuê cho người ta được nhiều, nhà thì toàn trẻ con người ăn thì nhiều mà người làm thì ít. Một mình chị Dậu lo cái ăn cho 4 đứa con cũng đủ nheo nhóc lắm rồi, nên không có tiền nộp thuế thân cho chồng. Chồng chị vì thế mà bị bắt đi, bị tra tấn đánh đập.

– Chị Dậu là người thương chồng, thương con như thế nào?Chị thương chồng nên đã bán đàn chó món của cải duy nhất trong nhà nhưng vẫn không đủ tiền, đau đớn túng quẫn, chị đã nghĩ rất nhiều cách mới gom đủ tiền.

– Vì sao một người thương chồng, thương con như vậy mà phải bán con? Bọn tay sai của quan hung hãn đi từng nhà vơ vét, thúc giục người dân nộp thuế. Nhà chị Dậu có chồng trên 18 tuổi phải nộp thuế, nếu không có tiền nộp họ sẽ bắt chồng chị đi và đánh cho tới chết.

– Hoàn cảnh dẫn tới việc chị Dậu phản kháng lại bọn lính khi chúng tới bắt anh Dậu đi? Mở đầu đoạn trích là cảnh chồng chị Dậu bị ốm, chị nấu được bát cháo loãng cho chồng hút thì bọn lính ập vào định trói tay chồng chị đi. Chị van xin, quỳ lạy bọn chúng. Nhưng chúng nhất định không nghe. Con giun xéo mãi cũng quằn. Chị Dậu không còn cách nào khác đành chống trả.

– Phân tích cách xưng hô thay đổi của chị Dâu khi nói chuyện với bọn lính để thấy được sự phản kháng của chị? Lúc đầu chị xưng con với bọn chúng thể hiện sự nhún nhường cung kính. Sau đó, chị nói “Chồng tôi đau ốm ông không được phép hành hạ”.Chị Dậu đã chuyển từ trạng thái xuống nước nịnh nọt cầu mong tình thương của bọn ác quỷ sang trạng thái chống đối, thể hiện quan điểm sống, thể hiện quyền làm người của mình. Và cuối cùng “Mày trói chồng bà đi, bà cho mày xem“.

– Giá trị nhân văn của tác giả và tác phẩm? Tác phẩm của Ngô Tất Tố xoay quanh cảnh người dân vào mùa sưu thuế. Những hành động của chị Dậu là kết quả của một quá trình nhẫn nhịn, sự áp bức, bị dày xéo. Nó là hành động bộc phát, khi con người bị dồn tới chân tường thì sẽ phản kháng.

-Qua ngòi bút của mình tác giả Ngô Tất Tố đã thể hiện cái nhìn nhân văn, nhân đạo của mình với những người nông dân khốn khổ trong xã hội cũ.

-Ý nghĩa của câu tục ngữ "tức nước vỡ bờ"? qua ngòi bút hiện thực của Ngô Tất Tố đã được thể hiện thật sống động và đầy thuyết phục. Hành động của chị Dậu mặc dầu là tự phát, song nó cho thấy sức mạnh phản kháng tiềm tàng của người nông dân. Ngô Tất Tố đã cảm nhận được sức mạnh khôn lường ấy bắt nguồn từ ý thức bảo vệ nhân phẩm, từ tình yêu thương.

+ Kết

-Trích đoạn “Tức nước vỡ bờ” cũng chính là minh chứng mạnh mẽ cho quy luật rằng ở đâu có áp bức, bóc lột, ở đó có phản kháng. Tuy trong giai đoạn viết tác phẩm “Tắt đèn” tác giả Ngô Tất Tố chưa gặp gỡ con đường cách mạng của Hồ Chí Minh. Nhưng bằng sự nhạy cảm của mình tác giả đã linh cảm thấy được một cuộc cách mạng giải phóng con người thoát khỏi kiếp nô lệ lầm than sẽ diễn ra trong nay mai.  
Đúng như câu nói nhà văn Nguyễn Tuân vẫn nhận xét rằng: “Ngô Tất Tố, với Tắt đèn đã xui người nông dân nổi loạn…”.

***Đề số 14***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu  từ Câu 1 đến Câu 4:

 “… Nguy hơn, thực phẩm bẩn chính là kẻ sát nhân thầm lặng, ảnh hưởng và di hại đến nhiều thế hệ làm kiệt quệ giống nòi, người tiêu dùng có còn đủ tỉnh táo để phân biệt trong ma trận thực phẩm đang giăng như mạng nhện ấy đâu là sạch, đâu là bẩn hay lực bất tòng tâm để rồi “nhắm mắt đưa chân”.

Nếu không có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn kịp thời, rồi đây 10, 20 năm sau tỷ lệ mắc ung thư và tâm thần của người Việt sẽ còn cao hơn rất nhiều. Mọi nỗ lực để nâng cao chất lượng sống, cải tạo nòi giống chẳng lẽ bó tay trước những người đang đầu độc dân tộc mình!

Phát triển sẽ là gì nếu không phải giúp người dân nâng cao đời sống, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để mỗi chúng ta sống và đóng góp cho xã hội, nhưng thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như là cái u ác tính cho cả dân tộc, nếu không cắt bỏ sẽ di căn thành ung thư, hãy hành động ngay hôm nay đừng để đến lúc vô phương cứu chữa”.

       (Trích Vấn nạn thực phẩm bẩn, chẳng nhẽ bó tay? – Th.s Trương Khắc Hà)

**Câu 1.**Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt nào là chính? (1 điểm)

**Câu 2**. Tác giả đã chỉ ra những mối nguy hại nào của thực phẩm bẩn nếu không có biện pháp hữu hiệu ngăn chặn kịp thời? (1 điểm)

**Câu 3.** Hãy cho biết thái độ của tác giả khi bàn về thực phẩm bẩn? (1,0 điểm)

**Câu 4.** Nêu nội dung khái quát đoạn trích?  (1,0 điểm)

**II. LÀM VĂN (16,0 điểm)**

**Câu 1 (6,0 điểm)**

Anh/chị có suy nghĩ gì trước vấn nạn: “…thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như là cái u ác tính cho cả dân tộc” ? Hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình.

**Câu 2: (*10 điểm*)**

Nhận xét về người nông dân trong văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng 8-1945 có ý kiến cho rằng: “***Người nông dân tuy nghèo khổ, lam lũ, ít học nhưng không ít tấm lòng”***.

Bằng hiểu biết của em về nhân vật Lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Nam Cao, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

Đề thi gồm có 02 trang

( Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**  **Câu 1.** Đoạn trích trên được sử dụng phương thức biểu đạt chính là nghị luận.  **Câu 2**. Tác giả đã chỉ ra những mối nguy hại của thực phẩm bẩn nếu không có biện pháp ngăn chặn hữu hiệu: 10, 20 năm sau tỷ lệ mắc ung thư và tâm thần của người Việt sẽ còn cao hơn rất nhiều; mọi nỗ lực để nâng cao chất lượng sống, cải tạo nòi giống sẽ không đạt kết quả.  **Câu 3.** Thái độ của tác giả: lo lắng, trăn trở về vấn nạn thực phẩm bẩn; kêu gọi cả xã hội cùng hành động bằng những biện pháp kịp thời.  **Câu 4.** Nêu lên hiện trạng thực phẩm bẩn đang tràn lan trên thị trường nước ta, những tác hại của thực phẩm bẩn và lời kêu gọi mọi người cùng chung tay đẩy lùi vấn nạn thực phẩm bẩn.  **II. LÀM VĂN (16,0 điểm)**  **Câu 1 (6,0 điểm)**  *\* Yêu cầu về hình thức: (1,0đ)* - Viết bài văn  - Bố cục rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu... *\* Yêu cầu về nội dung:*  ***a. Giải thích (1,0 điểm)***  - **Thực phẩm bẩn là** những thực phẩm chứa các chất độc hại, tác động tiêu cực đến sức khỏe và tính mạng con người. - U ác tính: nguyên nhân gây ra căn bệnh ung thư, là mầm mống hủy hoại hủy hoại sức khỏe của dân tộc, giống nòi. ***b. Thực trạng (1,0 điểm***) - Thực phẩm bẩn đang hoành hành tràn lan trở thành quốc nạn…   * Hầu hết thức ăn ta ăn đều có chứa chất độc hại:thịt có chất tạo nạc, rau có thuốc trừ sâu; làm đỗ, ruốc bằng hóa chất.. * Thực phẩm bẩn gây ra những ảnh hưởng xấu về sức khỏe con người: ngộ độc, tiềm ẩn nguy cơ mắc các căn bệnh nan y…\ * Thực phẩm bẩn được bán tràn lan trên thị trường * Người dung không phân biệt được đâu là thực phẩm bẩn???   ***c. Nguyên nhân (1,0 điểm)*** - Về phía doanh nghiệp, người sản xuất   * **Vì lợi nhuận** đã sử dụng các chất tạo nạc trong chăn nuôi; thuốc trừ sâu, thuốc kích thích tăng trưởng trong trồng và bảo quản thực vật, hóa chất làm chín trái cây... * Sự xuống cấp về **lương tâm, đạo đức** và là biểu hiện của một trình độ nhận thức hẹp hòi, ích kỷ.   - Về phía người tiêu dùng   * Thiếu hiểu biết về nguồn gốc, xuất xứ các sản phẩm trên thị trường. * Tâm lí ham của rẻ, mẫu mã đẹp...   - Về phía cơ quan có thẩm quyền   * Chưa xử lí thích đáng đối với các trường hợp sản xuất, tiêu thụ thực phẩm bẩn * Chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan pháp luật với các tổ chức khoa học để nhanh chóng phát hiện, ngăn chặn việc sản xuất, tiêu thụ thực phẩm bẩn… * Bao che.   ***d. Hậu quả (1,0 điểm)***   * Thực phẩm bẩn khiến sức khỏe bị ảnh hưởng, tính mạng bị đe dọa, là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh nguy hiểm như ung thư... * Gây nên tâm lí hoang mang, sự bất ổn nảy sinh trong xã hội…   ==> Cần sớm có những biện pháp kịp thời và hiệu quả để xử lí tình trạng thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay. Đòi hỏi có sự chung tay của các cơ quan quản lí, sự phát giác của người dân và ý thức của người sản xuất.  ***d. Giải pháp (1,0 điểm)***   * Tuyên truyền vè tác hại của thực phẩm bẩn. * Nâng cao hiểu biết cho cả người sản xuất lẫn người tiêu thụ về tác hại khôn lường, lâu dài của việc sản xuất, tiêu thụ, sử dụng thực phẩm bẩn. * Xử lí thích đáng việc sản xuất, tiêu thụ thực phẩm bẩn. * Đẩy mạnh sản xuất thực phẩm hữu cơ, sạch, an toàn  cho sức khỏe. * Lên án những hành vi nuôi trồng, buôn bán thực phẩm bẩn. * Mỗi người ý thức chung tay cùng xã hội đẩy lùi thực phẩm bẩn bằng những hành động thiết thực…   **Câu 2: (10 điểm)**  **1. Về hình thức**  - Bài làm  có bố cục rõ ràng, luận điểm đầy đủ chính xác  - Lời văn chuẩn xác, không sai lỗi chính tả, cảm xúc sâu sắc  **2. Về nội dung.**                    Học sinh cần làm sáng tỏ hai luận  điểm cơ bản:  **Luận điểm 1: *Lão Hạc là người nông dân nghèo khổ lam lũ ít học.***  - Cảnh ngộ của Lão Hạc thật bi thảm: Nhà nghèo, vợ chết, hai cha con lão sống lay lắt rau cháo qua ngày.  - Vì nghèo nên lão cũng không đủ tiền cưới vợ cho con nên khiến con trai lão phải bỏ đi làm ở đồn điền cao su.  - Chính vì nghèo khổ nên ông không có điều kiện học hành vì thế mà lão không biết chữ, mỗi lần con trai  viết thư về  lão lại phải  nhờ ông giáo đọc hộ và cả đến khi muốn giữ mảnh vườn cũng lại nhờ ông giáo viết văn tự hộ.  - Sự túng quẫn ngày càng đe dọa lão nên sau trận ốm kéo dài, không có việc, rồi bão ập đến phá sạch hoa màu…không lấy tiền đâu để nuôi con Vàng nên lão đã phải dằn lòng quyết định bán cậu Vàng – kỉ vật mà đứa con trai lão để lại.  - Lão sống đã khổ chết cũng khổ.  *Hs lấy dẫn chứng phân tích, chứng minh*  **Luận điểm 2: *Lão Hạc là người nông dân giàu có ở tấm lòng yêu con và lòng nhân hậu.***  - Lão Hạc cả đời yêu con một cách thầm lặng, chả thế mà từ ngày vợ chết lão ở vậy nuôi con đến khi trưởng thành. Lão chắt chiu dè sẻn để có tiền lo cưới vợ cho con ấy vậy mà cả đời dành dụm cũng không đủ vì thế mà khi chứng kiến nỗi buồn nỗi đau của con lão luôn day dứt đau khổ.  *HS lấy dẫn chứng chứng minh*  - Yêu và thương con nên khi xa con tình yêu con của lão được thể hiện gián tiếp qua việc chăm sóc con chó- kỉ vật mà đứa con để lại. Lão vô cùng đau đớn dằn vặt khi bán con chó vàng. Qua đó thấy được tấm lòng nhân hậu của lão.  *HS lấy dẫn chứng chứng minh*  - Thương con lão chọn cho mình một cách hi sinh, đặc biệt là hi sinh cả mạng sống của mình cho con.  *HS lấy dẫn chứng chứng minh*  *Qua cuộc  đời khốn khổ và phẩm chất cao quý của lão Hạc nhà văn đã thể hiện tấm lòng yêu thương trân trọng đối với người nông dân.*  **\* Nghệ thuật**  - Truyện được kể ở ngôi thứ nhất người kể chuyện là ông Giáo làm câu chuyện dẫn dắt tự nhiên sinh động hấp dẫn  - Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật qua ngôn ngữ độc thoại nội tâm. |  |
|  |

**1*. Vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách cao cả của lão Hạc.***

Chính trong cảnh đời thê thảm ấy, ta lại thấy bừng sáng lên một vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách cao cả của lão Hạc. Lão Hạc sống lủi thủi, thầm lặng, bề ngoài lão có vẻ như lẩm cẩm, gàn dở ; vợ ông giáo cũng chẳng ưa gì lão : « cho lão chết ! Ai bảo lão có tiền mà chịu khổ ? Lão làm lão khổ chứ ai làm lão khổ ! » Chính ông giáo cũng có lúc từng nghĩ là lão « quá nhiều tự ái », còn Binh Từ thì « bĩu môi nhận xét : Lão làm bộ đấy ! thật ra thì lão chỉ tẩm ngẩm thế, nhưng cũng ra phết chứ chả vừa đâu ! » Nhưng kì thực lão Hạc có một nhân cách hết sức cao quý mà bề ngoài không dễ thấy. Đằng sau « manh áo rách » là một tấm lòng vàng ». Nó được thể hiện qua tấm lòng của lão đối với con trai, đối với « cậu Vàng », qua việc gửi gắm vườn tược, tiền bạc cho ông giáo và nhất là qua cái chết thảm khốc mà lão đã lựa chọn cho chính mình.

***a. Lão Hạc, một con người chất phác, hiền lành và nhân hậu vô cùng***

\* *Cái tình của lão đối với « cậu Vàng » thật là hiếm có, đặc biệt và Nam Cao đã ghi lại tỏng những dòng chữ xúc động.*

+ Bởi không còn là con chó thường, cậu “vàng” đã trở thành người thân, niềm vui, niềm an ủi đối với cuộc sống cô đơn, lủi thủi một mình của lão. + Lão “gọi nó là cậu Vàng như bà mẹ hiếm hoi gọi đứa con cầu tự. Thỉnh thoảng không có việc gì làm, lão lại bắt rận cho nó hay đem nó ra ao tắm, cho nó ăn cơm trong một cái bát như một nhà giầu (…) Lão cứ nhắm vài miếng lại gắp cho nó một miếng như người ta gắp thức ăn cho con trẻ.

+ Rồi lão chửi yêu nó, lão nói với nó như nói với một đứa cháu bé về bố nó”. Đoạn lão nói chuyện với cậu Vàng về việc « định giết cậu để cưới vợ cho con trai rồi lại không giết nữa, để nuôi » đã bộc lộ sâu sắc tình cảm của lão Hạc đối với con chó thân yêu.

=> Có thể nói, cậu Vàng được lão Hạc chăm sóc, nuôi nấng như con, như cháu. Nó là nguồn vui, chỗ dựa tinh thần, nơi san sẻ tình thương, giúp lão Hạc vợi đi ít nhiều nỗi buồn cô đơn, cay đắng. Cậu Vàng là một phần cuộc đời lão Hạc. Nó đã toả sáng tâm hồn và làm ánh lên bản tính tốt đẹp của lão nông đau khổ, bất hạnh này. Vì thế, sau khi bán cậu Vàng đi, từ túng quấn, lão Hạc chìm xuống đáy bể bi kịch, dẫn đến cái chết vô cùng thảm thương.

+ Tình thế cùng đường khiến lão phải tính đến việc bán “cậu Vàng” thì trong lão diễn ra một sự dằn vặt đau khổ. Lão kể lại cho ông giáo việc bán “cậu vàng” với tâm trạng vô cùng đau đớn: “lão cười như mếu, đôi mắt ầng ậc nước”. Đến nỗi ông giáo thương lão quá “muốn ôm chầm lấy lão mà oà lên khóc”. Khi nhắc đến việc cậu Vàng bị lừa rồi bị bắt, lão Hạc không còn nén nổi nỗi đau đớn cứ dội lên : “mặt lão đột nhiên co dúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc. Lão Hạc đau đớn đến thế không phải chỉ vì quá thương con chó, mà còn vì lão không thể tha thứ cho mình vì đã nỡ lừa con chó trung thành của lão. Ông lão “quá lương thiện” ấy cảm thấy lương tâm đau nhói khi thấy trong đôi mắt của con chó bất ngờ bị trói có cái nhìn trách móc… Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó. Phải có trái tim vô cùng nhân hậu và trong sạch thì mới bị dày vò lương tâm đau đớn đến thế, mới cảm thấy có lỗi với một con chó như vậy.

\* *Tấm lòng người cha ở lão Hạc đối với anh con trai mới thực cảm dộng*, làm nên tâm sự chính của nhân vật và mạch truyện chủ yếu của tác phẩm. Nó liên quan đến cái tình của lão đối với cậu vàng, đến việc lão gửi gắm nhờ gửi ông giáo, và giải thích rõ cái chết thảm khốc của lão ở cuối truyện. Đó là tấm lòng của người cha thương con, suốt cả cuộc đời lo lắng cho con và sẵn sàng hi sinh tất cả- kể cả tính mạng – cho đứa con thân yêu của mình. Nam Cao đã thấu hiểu cái tình cha con, thiêng liêng, sâu sắc đó ở người lão nông nghèo khổ này và đã diễn tả thật cảm động trên từng trang viết của tác phẩm.

+ Đầu tiên là việc anh con trai tính chuyện bán vườn để lo cưới vợ nhưng nghe lời bố, lại thôi. Thấy con buồn, lão Hạc « thương con lắm, nhưng biết làm sao được ?... » Đó là tình thương đầy bất lực của một người cha nghèo.

+ Sau đó, anh con trai « sinh phẫn chí », bỏ làng, lìa cha, kí giấy đi làm dồn điền cao su. Đứa con trai độc nhất của lão đã bị cái nghèo cướp nốt, lão vô cùng đau đớn. Nỗi đau mất con khiến lão « chỉ còn biết khóc chứ biết làm thế nào nữa ? Bởi « nó là người của người ta rồi, chứ đâu còn là con tôi ». Lão Hạc kể lại chuyện khóc con, giống như lão đang khóc, đang đau nỗi đau xé ruột của người cha hoàn toàn bất lực khi thấy con trai tuột ra khỏi tay mình để trở thành người của người ta.

+ Trong nỗi đau ấy, khi chỉ còn sống cô đơn, thủi thủi một mình thì lão Hạc đã biết chọn một cách sống cho con, vì con. Đó là cách sống không tính đến bản thân mình, khiến cho tình yêu thương và lòng nhân hậu của lão đã hoá thành một nhân cách làm người, nhân cách làm cha. Ta thấy trong từng nếp nghĩ của lão bao giờ cũng thấm đẫm đức hy sinh cao cả. Trước khi đi phu, anh con trai dặn bố : « bòn vườn đất với làm thuê làm mướn cho người ta thế nào cũng đủ ăn ». Nhưng lão đã tự xóa đi cái quyền sở hữu của mình đối với mảnh vườn ấy : « cái vườn là của con ta (...) của mẹ nó tậu thì nó hưởng. Lớp trước ta không bán là ta có ý giữ cho nó chứ có phải giữ để ta ăn đâu ! ». Cho nên, lão làm thuê làm mướn để kiếm ăn. Hoa lợi của khu vườn được bao nhiêu, lão để riêng ra. Lão chắc mẩm, thế nào đến lúc con lão trở về cũng có được một trăm đồng bạc. Lão tính tiền ấy lão sẽ thêm vào cho con cưới vợ, nếu con đã đủ tiền cưới vợ thì cho nó để có chút vốn mà làm ăn. Thương con mà vị tha, hi sinh như thế thì đó chính là lòng thương con mộc mạc, cụ thể mà cao cả biết bao của những người lao động nghèo, ngay cả khi họ phải sống khốn quẫn nhất trong xã hội cũ. Đến cả chuyện buộc phải bán chó, thì không phải chỉ vì không nuôi nổi nó, mà cái chính vẫn là vì con : « bây giờ tiêu một xu cũng là tiêu vào tiền của cháu. Tiêu lắm chỉ chết nó ».

+ Nhưng cái chết mới là đỉnh cao của đức hy sinh, lòng vị tha-mà ở đây chính là tình thương yêu sâu sắc của lão Hạc đối với đứa con trai.

- Hoàn cảnh ngày càng cùng cực đã đẩy lão tới một sự lựa chọn đầy nghiệt ngã, bi đát : tiếp tục kéo dài sự sống tàn để trở thành kẻ báo hại cho con hay là chết đi để trọn đạo làm người, trọn đạo làm cha. Và lão đã chọn cái chết, không phải cho xong đời mình, mà chết cho con, vì con.

+Lão đã âm thầm chuẩn bị cho cái chết từ lúc quyết định bán con chó, bán đi niềm vui, niềm an ủi cuối cùng của đời mình ; từ khi gửi gắm vườn tược, tiền bạc cho ông giáo ; và cả những lúc ăn sung luộc, ăn củ ráy... để cuối cùng lão quyết định xin Binh Tư bả chó !... Có nỗi đau bán chó, có sự chu đáo và cẩn trọng trong việc gửi gắm nhờ vả ông gia,s có sự nhịn ăn mấy ngày liền thì mới có việc xin bả chó để tự kết liễu đời mình. Có nghĩa là lão đã chuẩn bị chu đáo mọi việc cho con (và cả cho mình nữa) để sắn sàng đi vào một cái chết thật dữ dội và bi thảm. Tất cả vì con, một sự hi sinh thầm lặng cực kì to lớn !

=> Lão Hạc là một nông dân không được học hành, không có chữ nghĩa, càng không biết nhiều lí luận về tình phụ tử. Nhưng cái chết dữ dội của lão là bằng chứng cảm động về cái tình phụ tử nguyên sơ, mộc mạc, nhưng thăm thẳm, thiêng liêng biết chừng nào.

**b*. Lão Hạc là một nông dân nghèo khổ mà trong sạch, giầu lòng tự trọng.***

- Lão Hạc đã tìm đến cái chết mặc dù trong tay vẫn còn mấy chục bạc (không kể vẫn còn mảnh vườn đáng giá mà không ít kẻ nhòm ngó)

- Bất đắc dĩ phải bán con chó ; bán xong rồi, lão đau đớn, lương tâm dằn vặt « thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó ».

- Ba sào vườn gửi lại nguyên vẹn cho con trai như một lời nguyền đinh ninh : « Cái vườn là của con ta (...) của mẹ nó tậu thì nó hưởng ». Trước khi chết, lão gửi lại ông giáo mảnh vườn cho con, và gửi lại 30 đồng hàng xóm. Lão thà nhịn đói chứ không tiêu xu nào vào món tiền mà lão cậy ông giáo cầm giúp đó.

- Với lòng tự trọng cao độ và nhân cách hết sức trong sạch, lão Hạc không muốn hàng xóm nghèo phải phiền luỵ về cái xác già của mình, đã gửi lại ông giáo toàn bộ số tiền dành dụm bằng nhịn ăn, nhịn tiêu của lão, để nhờ ông giáo đưa ra nói với bà con hàng xóm lo giúp cho lão khi lão chết. Khi đã đem gửi hết đồng tiền cuối cùng, lão chỉ còn ăn uống đói khát qua bữa, bằng khoai ráy, củ chuối, rau má..., nhưng lại kiên quyết từ chối mọi sự giúp đỡ của người khác, kể cả sự giúp đỡ của ông giáo mà chắc lão hiểu là rất thân tình.

- Nam Cao đã tinh tế đưa nhân vật Binh Tư, một kẻ « làm nghề ăn trộm » ở phần cuối truyện, tạo nên một sự đối sánh đặc sắc, làm nổi bật tấm lòng trong sạch, tự trọng của lão Hạc, một lão nông chân quê đáng trọng. Lão Hạc dù nghèo đói vẫn quyết sống bằng bàn tay lao động của mình trong khi ở xã hội đó có nhiều người đã bị ngã quỵ trước bản năng (cái đói và miếng ăn) như Chí Phèo, Binh Tư... Lang Rận... Với cái chết đau đớn dữ dội mà lão Hạc tự chọn, ra đi vẫn giữ được tâm hồn thanh thản, nhân cách trong sạch, lão Hạc đã trở thành một vị thánh. Là một ông già nông dân cùng khổ, lão Hạc đã thể hiện một khí tiết cao quý, có thức thức nhân phẩm rất cao. Lão Hạc là con người của câu tục ngữ : « đói cho sạch, rách cho thơm », « thà thác trong còn hơn sống đục ». Đó cũng là một nét nhân cách đáng trọng của người lao động nghèo.

=> Tóm lại, cuộc đời của lão Hạc đầy nước mắt, nhiều đau khổ và bất hạnh. Sống thì âm thầm, nghèo đói, cô đơn ; chết thì quằn quại, đau đớn. Tuy thế, lão Hạc lại có bao phẩm chất tốt đẹp như hiền lành, chất phác, nhân hậu, trong sạch và tự trọng... Lão Hạc là một điển hình về người nông dân Việt Nam trong xã hội cũ được Nam Cao miêu tả chân thực, với bao trân trọng, xót thương, thấm đượm một tinh thần nhân đạo thống thiết.

***3. Nhân vật «Tôi »- người kể chuyện*** (cũng chính là tác giả, tuy vậy không nên đồng nhất hoàn toàn với nhân vật về nguyên mẫu).

- Bên cạnh nhân vật lão Hạc là ông giáo, một nhân vật để lai bao ấn tượng đối với mỗi chúng ta về người trí thức nghèo trong xã hội cũ.

- Không rõ họ tên là gì. Hai tiếng « ông giáo » đã khẳng định vị thế của một con người giữa làng quê trước năm 1945 « nhiều chữ nghĩa, nhiều lí luận, người ta kiêng nể ». Hai tiếng « ông giáo » từ miệng lão Hạc nói ra, lúc nào cũng đượm vẻ thân tình, cung kính, trọng vọng : « cậu vàng đi đời rồi ông giáo ạ !... « Vâng, ông giáo dạy phải ! Đối với chúng mình thì thế là sung sướng »... « Tôi cắn rơm, cắn cổ lạy ông giáo »....

- Hãy đi ngược thời gian, tìm về thời trai trẻ của ông giáo. Là một con người chăm chỉ, ham mê, sống vì một lý tưởng đẹp, với bao mộng tưởng. Ông đã từng lặn lội vào tận Sài Gòn, « hòn ngọc Viễn Đông » thời ấy để làm ăn, để học tập, để gây dựng sự nghiệp. Cái va li « đựng toàn những sách » được người thanh niên ấy rất nâng niu », cái kỉ niệm « đầy những say mê đẹp và cao vọng » ấy, hơn sáu chục năm còn làm cho ta xúc động và quý trọng một nhân cách đẹp.

- Con người « nhiều chữ nghĩa » ấy lại nghèo. Sau một trận ốm nặng ở Sài Gòn, quần áo bán gần hết, về quê chỉ có một va li sách. Nếu lão Hạc quý cậu Vàng bao nhiêu thì ông giáo lại quý những quyển sách của mình bấy nhiêu. Bởi lẽ những quyển sách ấy đã làm bứng lên trong lòng ông « như một rạng đông » thời trai trẻ, làm cho cuộc đời thêm sắc màu ý vị, sống say mê, « trong trẻo, biết yêu và biết ghét »

- Cái nghèo vẫn đeo đẳng ông giáo mãi, « ông giáo khổ trường tư ». Vận hạn xẩy ra luôn như ông nghĩ : « Đời người ta không chỉ khổ một lần ». Sách cứ bán dần đi. Chỉ còn giữ lại 5 quyển sách với lời nguyền : « dù có phải chết cũng không bán ». Như một kẻ cùng đường phải bán máu. Đứa con thơ bị chứng kiết lị gần kiệt sức, ông giáo đã phải bán nốt đi 5 cuốn sách cuối cùng, cái gia tài quý giá nhất của người trí thức nghèo. « Lão Hạc ơi ! Ta có quyền giữ cho ta một tí gì đâu ? » Lời than ấy cất lên nghe thật não nuột, đã thể hiện một nhân cách đẹp trước sự khốn cùng : biết sống, và dám hi sinh vì cuộc sống !

- *Ông giáo là một trí thức có trái tim nhân hậu rất đáng quý*. Ông là chỗ dựa tinh thần, là niềm an ủi, tin cậy của lão Hạc. Ông giáo là nơi để lão Hạc san sẻ bao nỗi đau, nỗi buồn. Nhờ đọc hộ một lá thư, nhờ viết hộ một lá thư cho đứa con trai đi phu đồn điền. Tâm sự về mảnh vườn và và chuyện đứa con trai « phẫn cí » không lấy được vợ. San sẻ về nỗi đau buồn sau khi bán cậu Vàng cho thằng Mục, thằng Xiên... Có lúc là một điếu thuốc lào, một bát nước chè xanh, một củ khoai lang « lúc tắt lửa tối đèn có nhau ». Ông giáo đã đồng cảm, đã thương xót, đã san sẻ với lão Hạc với tất cả tình người. Ai đã từng là độc giả của Nam Cao, chắc sẽ không bao giờ quên mẩu đối thoại này :

*- Tôi bùi ngùi nhìn lão, bảo :*

*- Kiếp ai cũng thế thôi, cụ ạ ! Cụ tưởng tôi sung sướng hơn chăng ?*

*- Thế thì không biết nếu kiếp người cũng khổ nốt thì ta nên làm kiếp gì cho thật sướng ?*   
*Lão cười và ho sòng sọc. Tôi nắm lấy cái vai gầy của lão, ôn tồn bảo :*

*- Chẳng kiếp gì sung sướng thật, nhưng có cái này là sung sướng : bây giờ cụ ngồi xuống phải này chơi, tôi đi luộc mấy củ khoai lang, nấu một ấm chè tươi thật đặc : ông con mình ăn khoai,*

*uống nước chè, rồi hút thuốc lào... Thế là sướng.*

*- Vâng ! Ông giáo dậy phải ! Đối với chúng mình thì thế là sung sướng* ».

- Ông giáo đã thương lão Hạc « như thể thương thân ». Không chỉ an ủi, động viên, mà ông còn tìm mọi cách để « ngấm ngầm giúp » khi biết lão Hạc đã nhiều ngày ăn khoai, ăn rau, ăn củ ráy... trong lúc đàn con của ông giáo cũng đang đói ; cái nghĩa cử « lá lành đùm lá rách » ấy mới thật cao đẹp biết bao !

- *Ông giáo nghèo mà đức độ lắm*. Trước khi ăn bả chó, lão Hạc đã gửi ông giáo 30 đồng để phòng khi chết « gọi là của lão có tí chút.. », gửi lại ông giáo ba sào vườn cho đứa con trai. Tình tiết ấy nói lên lão Hạc rất tin ông giáo. Ông giáo là người để lão Hạc « chọn mặt gửi vàng ». Giữa cái xã hội đen bạc thời ấy, một bà cô dành cho đứa cháu nội một bát nước cháo đã vữa ra như một sự bố thí (Những ngày thơ ấu), vợ tên địa chủ bắt bí, bóp nặn người đàn bà khốn cùng để mua rẻ đứa con gái lên bảy tuổi và ổ chó (Tắt đèn), một tên phụ mẫu ăn bẩn đồng hào đôi của chị nhà quê (Đồng hào có ma)... ta mới thấy niềm tin, sự kính trọng của kẻ khốn cùng đối với ông giáo thật là thánh thiện.

- Trước cái chết dữ dội của Lão Hạc, cái chết « đau đớn và bất lình lình », chỉ có ông giáo và Binh Tư hiểu... Ông giáo khẽ cất lời than trước vong linh người láng giềng hiền lành tội nghiệp. Trong giọt lệ là những lời hứa của một nhân cách cao đẹp, đáng trọng : « Lão Hạc ơi ! Lão Hạc ơi ! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt ! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn : Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn ; cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào... »

- Cùng chung với ông giáo Thứ trong « sống mòn », Điền trong « Trăng sáng », nhân vật « tôi » trong « mua nhà », hình ảnh ông giáo trong truyện « lão Hạc » đã kết tinh cái tâm và cái tài của Nam Cao trong nghệ thuật xây dựng nân vật- nhà văn nghèo, ông giáo khổ trường tư- trong xã hội thực dân nửa phong kiến. Đó là những con người nghèo mà trong sạch, hăm hở và nhiệt tâm từng ôm ấp bao mộng đẹp, sống nhân hậu, vị tha. Có người đã cho rằng, ông giáo là một nhân vật tự truyện, mang dáng dấp hình bóng Nam Cao. Ý kiến ấy rất lí thú.

- Trong truyện « Lão Hạc », ông giáo vừa là nhân vật, vừa là người dẫn chuyện. Không phải là nhân vật trung tâm, nhưng sự hiện diện của ông giáo đã làm cho « bức tranh quê » ngày xa xưa ấy thêm sáng tỏ. Nhân vật ông giáo là chiếc gương soi sáng cuộc đời và tâm hồn lão Hạc, đã tô đậm giá trị nhân đạo của truyện ngắn đặc sắc này.

***3. Cách nhìn người của nhà văn Nam Cao.***

Nam Cao đã phát biểu suy nghĩ về cách nhìn người : «Chao *ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu không cố tìm và hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn, không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương ; không bao giờ ta thương (...) Cái bản tính tốt củ người ta bị những nỗi lo lắng buồn đau, ích kỉ che lấp mất »*

- Suy nghĩ của nhân vật «tôi» trên đây chính là một điểm quan trọng trong ý thức sáng tác của nhà văn Nam Cao. Đó chính là vấn đề mà sau này Nam Cao gọi là « Đôi mắt » ; phải xác định « đôi mắt » đúng đắn trong cách nhìn về quần chúng nghèo khổ. Trong « Lão Hạc », nhà văn cho rằng đối với người nông dân lao động thì phải « cố mà tìm hiểu họ » thì mới thấy rằng chính những con người bề ngoài lắm khi « gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi » ấy chỉ là « những người đáng thương » và có « bản tính tốt », có điều, « cái bản tính tốt » ấy của họ thường bị những nỗi khổ cực, những lo lắng trong cuộc sống « che lấp mất ». Tức là, nhà văn đặt ra vấn đề phải có tình thương, có sự cảm thông, và phải có cách nhìn có chiều sâu, không hời hợt, phiến diện chỉ thấy cái bề ngoài, nhất là không thành kiến, tàn nhẫn. Có thể nói, chẳng những trong « Lão Hạc » mà trong cả « Chí Phèo », « Lang Rận », « một bữa no », « Tư cách mõ »... và hầu hết truyện dài của Nam Cao, nhà văn đều đặt ra vấn đề « đôi mắt ». Ông chính là luật sư đứng ra bênh vực cho một Chí Phèo, một anh Cu Lộ, một Lang Rận, một bà cái Tí, khẳng định rằng họ đều có tình cản rất « đáng thương » và đều « bản tính tốt », nhưng chính cuộc đời quá khắc nghiệt đã đẩy họ vào con đường lưu manh hoặc làm những việc xấu xa... Sau cách mạng, trong truyện ngắn « Đôi mắt » (1948), Nam Cao đã trực diện đặt ra vấn đề cần xác định « đôi mắt » đúng đắn để thấy được bản chất cách mạng của quần chúng nông dân đang là chủ lực của cuộc kháng chiến chống Pháp khi đó.

Cho nên, có thể nói, vấn đề « đôi mắt » là một đặc điểm quan trọng trong quan điểm sáng tác của Nam Cao, trở thành ý thức nghệ thuật thường trực trong suốt cuộc đời cầm bút của nhà văn có tấm lòng gắn bó sâu nặng với nhân dân.

***B. Giá trị nghệ thuật đặc sắc của truyện***

« Lão Hạc » là một trong những truyện ngắn hay nhất của cây bút truyện ngắn bậc thầy Nam Cao. Tài nghệ bậc thầy đó thể hiện ở nhiều khía cạnh và có những điểm nổi bật sau :

- Xây dựng nhân vật :

+ Không được miêu tả thật kĩ về ngoại hình, cũng không có nhiều hành động, song được tập trung soi sáng từ bên trong.

+ Tác giả đã đi sâu vào những tâm tư, những lo tính của lão Hạc chung quanh việc bán « cậu Vàng » và việc lặng lẽ chuẩn bị cho cái chết, chính từ đó mà số phận đau thương, tính cách độc đáo của nhân vật hiện ra thật rõ nét. Nhân vật lão Hạc chân thực, sinh động, có bề dầy xã hội và đồng thời có cá tính độc đáo, chủ yếu được nhà văn khắc hoạ bằng miêu tả tâm lý. Chẳng hạn, qua cản lão Hạc trò chuyện với « cậu Vàng », có thể thấy rõ cảnh sống cô đơn của lão, chất người trung hậu ( thể hiện qua thái độ âu yếm, chiều chuộng đối với cậu Vàng) và tình thương sâu nặng đối với đứa con trai đang ở xa. Hoặc những chi tiết thể hiện phản ứng tâm lí của lão Hạc xung quanh việc mà lão cho rằng đã « lừa cậu Vàng » : đau đớn, chua xót, hối hận, đã cho thấy rất rõ tâm hồn, tính cách ông lão nông dân nhân hậu, đáng thương ấy.

- Cách dựng truyện, bút pháp trần thuật linh hoạt, mới mẻ. Tác giả đi thằng vào giữa truyện ( cảnh lão Hạc nói chuyện với « tôi » về việc sẽ phải bán « cậu Vàng ») rồi mới nhẩn nhà đi ngược thời gian, kể về cảnh ngộ nhân vật, từ chuyện « con chó là của cháu nó mua đấy » chuyển sang chuyện anh con trai đã bỏ đi phu, để lại lão Hạc sống cô đơn và giờ đây đang lâm cảnh cùng đường... Cách dẫn chuyện rất thoải mái, tự nhiên, có vẻ lỏng lẻo song kì thật thật chặt chẽ, tập trung, khắc hoạ nhân vật và thể hiện chủ đề.

- Truyện rất mực chân thực, đồng thời thấm đượm cảm xúc trữ tình. Qua nhân vật « Tôi », người kể chuyện, tác giả đã biểu lộ tự nhiên những cảm xúc, suy nghĩ của mình. Chất trữ tình thể hiện ở giọng kể, ở những câu cảm thán nhiều khi không nén được cảm xúc, tác giả đã gọi tên nhân vật lên để trò chuyện, than thở : ( Lão Hạc ơi ! Bây giờ thì tôi hiểu tại sao lão khong muốn bán con chó vàng của lão ! Hỡi ơi lão Hạc ! Thì ra đến lúc cùng lão cũng có thể làm liều hơn ai hết.. ! », « Lão Hạc ơi, lão hãy yên lòng nhắm mắt...) Chất trữ tình còn thể hiện ở những lời mang giọng tâm sự riêng của « tôi », như chung quanh việc « Tôi » phải bán mấy quyển sách : « ôi những quyển sách rất nâng niu(...) kỷ niệm một thời hăng hái và tin tưởng đầy những say mê đẹp và cao vọng » Và thể hiện rõ nhất là ở những đoạn văn trữ tình ngoại đề đậm màu sắc triết lý : « Chao ôi ! Đối với những người ở quanh ta.... » Những câu văn triết lý đó không hề có giọng sách vở, trìu tượng mà là những suy nghĩ gan ruột nên có sức thuyết phục đặc biệt.

=> Vừa tỉnh táo, chân thực, vừa trữ tình thắm thiết và đậm đà ý vị triết lí, đó chính là đặc điểm bút pháp văn xuôi Nam Cao được thể hiện rõ nét trong « Lão Hạc »

**III- Kết luận**

Tác phẩm « Lão Hạc » đã làm cho em vô cùng xúc động. Một truyện ngắn chứa chan tình người, lay động bao nỗi xót thương khi tác giả kể về cuộc đời cô đơn bất hạnh và cái chết đau đớn của một lão nông nghèo khổ. Nhân vật Lão Hạc đã để lại trong lòng ta bao ám ảnh khi nghĩ về số phận con người, số phận người nông dân Việt Nam trong xã hội cũ. Có biết bao nhiêu người nông dân đã sống nghèo khổ, cơ cực và cùng quẫn như lão Hạc. Xin cảm ơn nhà văn Nam Cao, ông đã giúp ta nhìn thấy vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách cao cả của họ, đem đến cho ta một niềm tin sâu sắc vào con người.

**DÀN Ý PHÂN TÍCH NHÂN VẬT LÃO HẠC**

**I - Mở bài**

- Nam Cao là nhà văn nhân đạo. Ông đã để lại những trang viết tâm huyết về người nông dân trước cách mạng tháng Tám.

- Truyện ngắn « Lão Hạc » không chỉ miêu tả xúc động tình cảnh khốn cùng và số phận bi đát của người nông dân mà còn là một câu chuyện xúc động về một nhân cách cao quý.

- Cũng như bao cố nông cùng khổ khác, Lão Hạc là một lão nông nghèo khổ bất hạnh nhưng lại một con người có trái tim nhân hậu, lương thiện và có một tâm hồn, nhân cách cao cả.

**II-Thân bài**

***1. Lão Hạc là một lão nông nghèo khổ, bất hạnh***

- Vợ mất sớm, một thân một mình gà trống nuôi con

- Sống bằng nghề cầy thuê, cuốc mướn

- Đứa con trai duy nhất vì nghèo mà phẫn chí bỏ đi

- Sống cô đơn, tội nghiệp, già cả, ốm đau

- Nghèo đói, sức cùng, lực kiệt-> Tìm đến cái chết để giải thoát

- Cái chết dữ dội, đau đớn, khổ sở, vật vã

=> Cuộc đời lão Hạc là số phận người nông dân bị đẩy đến bước đường cùng không lối thoát. Cái chết của lão Hạc là lời tố cáo, lên án xã hội thối nát => Giá trị hiện thực sâu sắc.

**2. Là người sống rất nhân hậu**

- *Đối với mọi người* : Sống tốt, chân thành

- *Đối với con chó*

+ Quý nó quá mức

+ Chăm sóc nó chu đáo

+ Đau xót khi phải bán nó

- *Đối với con trai*

+ Nỗi đau bất lực của người cha vì nghèo mà không lo được hạnh phúc cho con

+ Khi con đi, tuyệt vọng, đau khổ như mất con, luôn mong con về

+ Chọn cách sống cho con, vì con, luôn để dành tiền cho con.

+ Tìm đến cái chết để giữ tài sản cho con.

***3. Là người lương thiện và giầu lòng tự trọng***

- Thà nhịn đói chứ không tiêu vào tiền của con

- Kiên quyết từ chối mọi sự giúp đỡ của người khác, kể cả sự giúp đỡ của ông giáo, người rất thân tình với ông

- Không muốn hàng xóm nghèo phải phiền luỵ về cái xác già của mình ( gửi ông giáo tiền lo ma chay cho mình)

- Chọn cái chết để giữ trọn phẩm giá

## ****Đề bài: Em hãy phân tích vẻ đẹp con người Lão Hạc qua truyện ngắn “Lão Hạc”của Nam Cao để thấy được tình yêu thương của lão đối với người con trai. (tham khảo thêm)****

Viết về đề tài nông thôn, nông dân bằng những am hiểu sâu sắc, bằng tấm lòng vị tha, chân thành của người cầm bút, nhà văn Nam Cao đã tái hiện một cách sống động, chân thực hình ảnh của những người nông dân, cùng với cuộc sống cơ cực, đói khổ của mình. Cái nhìn đồng cảm, tình yêu thương gắn bó của nhà văn Nam Cao với con người đã khiến cho hình ảnh của những người nông dân trở lên thật đẹp, cuộc sống đói nghèo có thể khiến họ suy sụp về vật chất, song vẻ đẹp của tâm hồn, vẻ đẹp của phẩm chất không hề bị xóa nhòa, ngược lại còn trở nên sáng chói, đẹp đẽ hơn bao giờ hết. Truyện ngắn “Lão Hạc” là một trong những truyện viết về cuộc sống đói nghèo của người nông dân, song qua đó cũng làm hiện lên vẻ đẹp con người của nhân vật Lão Hạc.

Truyện ngắn “ Lão Hạc” xoay quanh câu chuyện về cuộc đời và số phận đầy đau khổ và bi thảm của nhân vật Lão Hạc. Lão Hạc là một người nông dân nghèo như bao con người đau khổ, lầm than trong xã hội phong kiến xưa. Lão khổ vì đói nghèo, cũng chính vì sự nghèo khó, túng thiếu đã đẩy Lão Hạc vào sự suy sụp, bế tắc và cuối cùng là phải trải qua một kết cục đầy bi thảm. Cuộc đời đau khổ của Lão Hạc đã làm cho người đọc phải thương xót, xúc động, tuy nhiên cũng qua câu chuyện về cuộc đời của một con người đầy bất hạnh đó, người đọc cũng chợt nhận ra rằng, trong con người bất hạnh ấy còn tồn tại biết bao nhiêu phẩm chất đáng quý, mà cái đói, cái nghèo, cái khắc nghiệt của hoàn cảnh sống không thể xâm phạm, làm cho đổi thay.

Trước hết, Lão Hạc hiện lên trong dòng cảm nhận của người đọc là một con người sống đầy tình nghĩa, yêu thương không chỉ với con người mà cả với con vật. Lão Hạc mất vợ từ sớm, lão không hề có ý định đi thêm bước nữa như bao nhiêu người đàn ông khác, ông đã ở vậy, một thân một mình “gà trống nuôi con”, bao nhiêu niềm tin, niềm hi vọng ông dành hết cho người con trai của mình. Nhưng cũng vì đói nghèo, vì u uất trước cuộc đời mà con trai lão đã bỏ nhà đi làm công nhân đồn điền cao su. Thương con nhưng không thể làm gì hơn cho con nên ông cũng chỉ biết tự trách mình, tự trách mình là một người cha mà không thể làm gì hơn cho con của mình.

Tình thương của Lão hạc còn được thể hiện qua tình cảm của Lão với cậu Vàng, con chó mà lão nuôi. Sau khi người con bỏ đi, cuộc sống cô đơn của Lão Hạc càng trở nên hiu quạnh, ngôi nhà nhỏ chỉ còn lại lão với con chó Vàng mà con trai lão để lại. Vì vậy, bao nhiêu tình thương lão đã dành cho cậu vàng. Có thể nói, với Lão Hạc thì cậu vàng không đơn thuần là một con chó, một con vật mà lão nuôi trong nhà, Cậu Vàng còn là một người bạn, một người con, một người cháu thân thiết của lão, bởi nhìn vào cách lão chăm sóc cậu vàng không phải như một người chủ với vật nuôi mà như một người cha đối với con của mình. Tình cảm của Lão Hạc đối với cậu Vàng khiến cho người đọc sự ngưỡng mộ, xúc động khôn nguôi.

Vì đột nhiên đổ bệnh nặng, lão Hạc không thể đi làm thuê, làm mướn như trước, cái ăn trong nhà ngày càng cạn kiệt, lão đã phải ăn đến những thứ không dành để nuôi sống con người như: sung luộc hay củ chuối thái sợi…Vì cái ăn thì không đủ, mà sức ăn của cậu Vàng thì rất lớn, cực chẳng đã, lão Hạc mới nghĩ đến việc bán cậu Vàng. Tuy nhiên, ta có thể thấy quyết định này chẳng hề dễ dàng gì, bởi đã không dưới hai lần lão sang nhà ông Giáo để hỏi ý kiến về việc bán cậu vàng. Để khi đã bán cậu Vàng thì Lão Hạc đã sa vào tâm trạng rối bời, lão cắn dứt, kiểm điểm nghiêm khắc hành vi của mình: “Mình như này mà lại đi lừa một con chó”. Nếu theo dõi truyện, ta sẽ thấy nội tâm của Lão Hạc chưa được phút nào bình yên, kể từ khi bán cậu Vàng, lão Hạc suy sụp đi trông thấy. Như vậy ta thấy được con người sống đầy tình nghĩa của Lão Hạc, chỉ là một con vật thôi nhưng lão không thôi cắn dứt, như phạm phải một điều gì ghê ghớm lắm.

Ngoài tình thương bất tận dành cho con trai, ta cũng có thể thấy Lão Hạc là một người cha đầy trách nhiệm. Anh con trai vì nghèo nên không thể lấy được người con gái mình yêu, nhìn cô gái ấy lấy chồng mà quẫn trí bỏ nhà đi. Tuy nhà văn không miêu tả nhiều nhưng ta thấy được lão Hạc chưa bao giờ thôi nghĩ về vấn đề này, ông tự thấy mình chưa hoàn thành được trách nhiệm của một người cha, không lo được cho con khiến nó quẫn trí mà rời nhà. Rồi đến khi đổ bệnh, trong nhà không có gì để ăn, đến cậu Vàng cũng buộc lòng phải bán thì người cha ấy chưa bao giờ nghĩ đến việc tiêu vào tiền mình để dành cho con trai. Thậm chí, Lão Hạc còn tìm đến cái chết như một sự giải thoát, để bảo toàn số tiền cho con.

Tuy tìm đến cái chết để giải thoát mình khỏi cái đói, cái khổ, để hoàn thành trách nhiệm của một người cha dành cho con nhưng quyết định này không hề bồng bột, nhất thời. Có thể thấy lão đã rất tỉnh táo mà lo chu toàn mọi thứ, từ việc gửi ông giáo nhà, mảnh vườn cũng như tiền tiết kiệm cho anh con trai, hay gửi tiền để ông giáo cũng như những người hàng xóm lo hậu sự cho mình nếu đột nhiên ông mất đi. Để rồi khi đột ngột mất đi, ông giáo cũng như mọi người đều không khỏi hoảng hốt, bất ngờ. Lão Hạc còn là người có phẩm chất cao đẹp, dù nghèo nhưng ông không muốn ngửa tay xin từ những người hàng xóm những miếng ăn cho qua ngày, cũng không muốn vì mình mà mọi người phải lo toan, chăm sóc. Để bảo vệ những phẩm chất cao quý ấy mà Lão Hạc đã tìm đến một cái chết thật dữ dội.

Lão Hạc là một người dân nghèo trong xã hội phong kiến xưa,cuộc đời đói khổ cùng kết cục đầy bi thảm của cuộc đời lão khiến cho người đọc xót xa, đồng cảm. Tuy nhiên, cuộc đời lão bất hạnh bao nhiêu, đau khổ bao nhiêu thì vẻ đẹp nhân cách, vẻ đẹp của con người lão lại càng trở nên đáng quý, đáng trân trọng bấy nhiêu. Có lẽ, thông qua nhân vật Lão Hạc, nhà văn Nam Cao như muốn khắc họa vẻ đẹp của những người dân Việt Nam trong xã hội phong kiến xưa: dù đói nghèo nhưng không bao giờ chịu cúi đầu, dù phải tìm đến cái chết thì cũng bảo vệ nhân cách, con người mình.

**Đề số 15**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **KÌ KIỂM TRA CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **năm học 2018 – 2019**  **Môn kiểm tra: Ngữ văn 8**  Thời gian làm bài: 120 phút |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN** ( 8,0 điểm)

Đọc phần trích sau và trả lời các câu hỏi :

**TRUYỆN NGẮN**

Truyện ngắn là hình thức tự sự loại nhỏ. Truyện ngắn khác với truyện vừa ở dung lượng nhỏ, tập trung mô tả một mảnh của cuộc sống: một biến cố, một hành động, một trạng thái nào đó trong cuộc đời của nhân vật, thể hiện một khía cạnh của tính cách hay một mặt nào đó của đời sống xã hội. Do đó truyện ngắn thường ít nhân vật và sự kiện.

Cốt truyện của truyện ngắn thường diễn ra trong một không gian, thời gian hạn chế. Nó không kể trọn vẹn một quá trình diễn biến một đời người mà chọn lấy những khoảnh khắc, những “lát cắt” của cuộc sống để thể hiện. Kết cấu của truyện ngắn thường là sự sắp đặt những đối chiếu, tương phản để làm bật ra chủ đề. Do đó mà truyện ngắn thường là ngắn.

Truyện ngắn tuy ngắn nhưng có thể đề cập tới những vấn đề lớn của cuộc đời. Tác phẩm của nhiều bậc thầy trong thể loại này đã cho ta biết điều đó.

**(**Theo *Từ điển văn học)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính và nêu chủ đề của phần trích trên? *(1,0 điểm)*

**Câu 2.** Tìm 4 từ thuộc trường từ vựng *truyện ngắn* trong phần trích ? *(1,0 điểm)*

**Câu 3.** Trong phần trích trên, dấu hai chấm và dấu ngoặc kép cótác dụng gì? *(1,0 điểm)*

**Câu 4.** Đoạn 2 và đoạn 3 trong phần trích được liên kết với nhau bằng việc sử dụng phương tiện liên kết nào? *(1,0 điểm)*

**Câu 5.** Dựa vào gợi ý của phần trích trên, em hãy viết đoạn văn(từ 10 – 12 câu) thuyết minh về một trong các đặc điểm của truyện ngắn trên cơ sở truyện ngắn “Lão Hạc” – Nam Cao.*(4,0 điểm)*

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN** (12,0 điểm)

“*Những điều kì diệu và cảnh huy hoàng cuối cùng không khỏa lấp được lòng thương xót đối với số phận cô bé. Cô bé đã chết rồi, nhưng cái chết của em vẫn nhắn lại nhiều điều đối với những ai đang sống*”. ( Theo Trần Đình Sử, *Đọc văn, học văn*, NXBGD Hà Nội, 1999).

Qua “Cô bé bán diêm” của An-đéc-xen (SGK Ngữ văn 8, tập 1), em hãy làm rõ **những điều nhắn lại** từ tác phẩm đó mà ý kiến trên đã đề cập

**---HẾT---**

*Họ và tên thí sinh:........................................................Số báo danh:.............................*

*Giám thị 1:.................................................................... Giám thị 2*

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CHỌN HỌC SINH GIỎI HUYỆN**

**Môn kiểm tra: NGỮ VĂN 8**

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN** *(8,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểuđiểm** |
| **1** | - Phương thức biểu đạt chính : Thuyết minh | *0,5 điểm* |
| - Chủ đề của phần trích : Đặc điểm của thể loại truyện ngắn | *0,5 điểm* |
| **2** | - Học sinh xác định đúng 4 từ trong số các từ sau của trường từ vựng ***truyện ngắn*** .  (Tự sự, nhân vật, cốt truyện, kết cấu, chủ đề, tác phẩm, thể loại) | *1,0 điểm* |
| **3** | Tác dụng của dấu câu:  + Dấu hai chấm : Đánh dấu (báo trước) phần giải thích cho một phần trước đó. | *0,5 điểm* |
| + Dấu ngoặc kép : Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt. | *0,5 điểm* |
| **4** | - Đoạn 2 và đoạn 3 trong phần trích được liên kết với nhau bằng việc sử dụng từ ngữ có tác dụng liên kết. | *0,5 điểm* |
| - Từ được dùng liên kết: truyện ngắn | *0,5 điểm* |
| **5** | - **Yêu cầu về hình thức :**  + Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn  + Đoạn văn khoảng 10 – 12 câu.  + Không mắc lỗi chính tả, dùng từ , đặt câu. | *1,0 điểm* |
| **- Yêu cầu về nội dung:**  Thông qua phần trích, học sinh biết **lựa chọn** một trong các đặc điểm của thể loại truyện ngắn để thuyết minh thông qua truyện ngắn Lão Hạc – Nam Cao. Cụ thể:  **+ Về hình thức :**  - Truyện ngắn có dung lượng nhỏ: truyện Lão Hạc dài khoảng 9 trang.  - Số nhân vật trong truyện ít : Lão Hạc, ông giáo, Binh Tư, vợ ông giáo, con trai Lão Hạc.  - Sự việc không nhiều: Lão Hạc trước khi bán chó  Lão Hạc sau khi bán chó.  Cái chết của Lão Hạc.  + **Về cốt truyện:**  - Truyện ngắn diễn ra trong một thời gian, không gian hạn chế, không kể trọn vẹn một quá trình diễn biến một đời người mà chọn lấy những khoảnh khắc , những *lát cắt* của cuộc sống để thể hiện...  Cụ thể : Trong truyện *Lão Hạc* cốt truyện tập trung viết về cuộc đời nghèo khó, bất hạnh của một lão nông trước CMT8/1945. Vợ chết, con phẫn trí bỏ đi làm đồn điền cao su, lão Hạc sống cô đơn thui thủi dưới mái tranh siêu vẹo, chỉ có con chó vàng làm bạn sớm hôm. Để giữ cho con trai mảnh vườn và số tiền ít ỏi, lão Hạc đã lo liệu xong xuôi, lão tự chọn cái chết để giải thoát khỏi mọi nỗi đau.  **+ Về kết cấu:**  - Kết cấu của truyện ngắn thường là sự sắp đặt những đối chiếu, tương phản để làm nổi bật chủ đề.  - Sự đối lập trong truyện ***Lão Hạc*** thể hiện qua cuộc đời nghèo khổ, nhiều bất hạnh của lão Hạc với phẩm chất cao đẹp: lương thiện, giàu lòng tự trọng, giàu tình yêu thương...Qua đó thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận đau thương và phẩm chất cao quý tiềm tàng của người nông dân trong xã hội cũ.  **\*** Ngoài ra học sinh có thể thuyết minh về một số đặc điểm khác của truyện như : ngôn ngữ, chủ đề, tình huống truyện...  - **Biểu điểm:**  **Điểm 3**: Hiểu sâu sắc, đáp ứng tốt yêu cầu về nội dung .  **Điểm 2**: Học sinh không chọn mà thuyết minh về các đặc điểm của truyện ngắn Lão Hạc .  **Điểm 1:** Nội dung quá sơ sài, không bám sát yêu cầu của đề. | *3,0 điểm* |

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (12 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2**  **(10đ)** | a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận, kiểu bài chứng minh | **1** |
| b. **những điều nhắn lại** từ tác phẩm “Cô bé bán diêm” của An-đéc-xen | **1** |
| c. Triển khai hợp lí nội dung bài văn. Sau đây là một hướng triển khai:  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận, nêu ý kiến của Trần Đình Sử, chốt vấn đề và tác phẩm liên quan. | **1** |
| - Sơ lược về tác phẩm “Cô bé bán diêm”. | **1** |
| - Chứng minh chỉ rõ **những điều nhắn lại** từ tác phẩm với một số ý cơ bản:  + Gửi lại bức tranh hiện thực cuộc sống xã hội; cuộc đời, số phận của cô bé bán diêm. Lên án, phê phán xã hội; thái độ bàng quan, thiếu hơi ấm tình thương của người đời | **1** |
| + Nhắn gửi những mong muốn, khát vọng của tuổi thơ: Với trẻ thơ, các em ước mơ được sống cuộc sống vật chất đầy đủ, được hưởng thú vui tinh thần, và cần nhất là sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ của mọi người. Đó cũng là khát vọng muôn đời của con người nói chung. | **1** |
| + Nhắn lại cho mọi người những thông điệp, bài học: Suy nghĩ về trách nhiệm đối với gia đình, người thân; Nhắc ai đó đang may mắn được sống trong tình yêu thương của người thân hãy nên biết trân trọng; hãy thấu hiểu trẻ thơ cần gì; hãy biết yêu thương, cảm thông với những cảnh đời bất hạnh; không nên thờ ơ, vô cảm trước nỗi đau của người khác...  => Nhắn gửi cộng đồng, xã hội, gia đình, mọi người, bản thân... những suy nghĩ về trách nhiệm của mình với trẻ thơ và những người xung quanh... | **1**  **1** |
| + Những gia trị nội dung (hiện thực, nhân đạo) và nghệ thuật mà tác phẩm để lại; ý nghĩa giáo dục mà tác phẩm đem đến cho người đọc | **1** |
| - Khái quát, đánh giá chung về tác phẩm “Cô bé bán diêm”, về những điều nhắn lại từ tác phẩm; về tài năng, thái độ, tấm lòng của tác giả; về ý kiến của Trần Đình Sử; bài học về cách viết và cách tiếp nhận tác phẩm liên quan đến vấn đề... | **1** |
| d. Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận | **1** |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu… | **1** |

***Đề số 16***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Phần I: Đọc hiểu** *(4,0 điểm):*

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,*

*Sương hồng lam, ôm ấp nóc nhà gianh,*

*Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,*

*Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết.*

*Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;*

*Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon,*

*Vài cụ già chống gậy bước lom khom,*

*Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ,*

*Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,*

*Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu.*

*Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.*

*Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,*

*Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,*

*Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,*

*Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.*

(*Chợ tết -* Đoàn Văn Cừ)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2: Nêu nội dung chính của đoạn thơ.

Câu 3: Liệt kê các từ thuộc trường từ vựng *màu sắc* có trong đoạn thơ.

Câu 4: Nhận xét vai trò của trường từ vựng trên trong việc thể hiện nội dung đoạn thơ.

Câu 5: Chỉ ra và nêu ngắn gọn biện pháp tu từ đặc sắc trong 4 dòng thơ cuối.

Câu 6: …

**Phần II: Làm văn** *(16,0 điểm):*

Câu 1: *(4,0 điểm)* Trình bày cảm nhận của em về hai dòng thơ sau bằng một đoạn văn:

*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm*

*Nghe chất muối thầm dần trong thớ vỏ.*

(*Quê hương – ­*Tế Hanh)

Câu 2: *(12,0 điểm)*

Trong truyện ngắn *Đời thừa,* nhà văn Nam Cao cho rằng: *Một tác phẩm có giá trị “phải chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ… Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái… Nó làm cho người gần người hơn.”* Qua đoạn trích *Chiếc lá cuối cùng*  của O.Henri đã học trong chương trình Ngữ văn 8, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. Từ đó, trình bày suy nghĩ của em về giá trị của tình người trong cuộc sống.

***(Đây là dạng đề nghị luận văn học kết hợp với nghị luận xã hội. Vì thế câu 1, làm văn không sử dụng nghị luận xã hội. Đây chỉ là 1 dạng đề trong rất nhiều dạng đề HSG mà mình biên soạn)***

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

1. **YÊU CẦU CHUNG:**
2. Bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.
3. Tổng điểm của toàn bài là 20.0 điểm, cho lẻ đến 0.25 điểm. Hướng dẫn chấm chỉ cho điểm từng câu, từng ý. Trên cơ sở đó, giám khảo có thể định ra các mức cho điểm cụ thể khác.
4. **YÊU CẦU CỤ THỂ:**

**Phần I: Đọc hiểu (4.0 điểm)**

1. **Yêu cầu về kĩ năng:**

* Thí sinh có kĩ năng đọc hiểu văn bản.
* Diễn đạt rõ ý, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

1. **Yêu cầu về kiến thức:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt: biểu cảm, (chính). *(1.0 điểm)*

**Câu 2:** Nội dung chính: niềm vui của tác giả trước khung cảnh trên đường ra chợ Tết đẹp đẽ, tưng bừng. *(1.0 điểm)*

**Câu 3:** Liệt kê trường từ vựng *màu sắc*: trắng (3), đỏ (2), hồng lam, xanh (2), biếc, thắm, vàng, tía. *(1 điểm)*

**Câu 4:** Vai trò: trường từ vựng phong phú về số lượng từ, phong phú về màu sắc với các gam màu tươi sáng đã bộc lộ rõ nét khung cảnh trên đường ra chợ Tết tươi vui, đầy sức sống và niềm vui, niềm yêu thích của tác giả về phiên chợ Tết. *(1 điểm)*

**Câu 5:**Biện pháp tu từ nhân hóa, tác dụng Làm cho cảnh vật thiên nhiên trở nên vui tươi có hồn, có sắc và gần gũi với con người. Thiên nhiên cũng hòa vui với cái tưng bừng trong không khí đón xuân như con người.

**Phần II: Làm văn (16.0 điểm)**

**Câu 1: (4.0 điểm)**

1. **Yêu cầu về kĩ năng:**

* Viết đoạn văn nghị luận lập luận chặt chẽ, đảm bảo yêu cầu về hình thức và nội dung.
* Diễn đạt trôi chảy, có hình ảnh và cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

1. **Yêu cầu về kiến thức:**

Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau. Sau đây là một hướng giải quyết:

* Con thuyền được nhân hóa “im”, “nằm” đối lập hoàn toàn với con thuyền lúc ra khơi hăng hái, chẳng khác gì một người con của làng chài. Nó mệt mỏi sau chuyến đi xa.
* Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “nghe” cho thấy con thuyền như đang suy tư, đang lắng nghe vị mặn mòi của biển thấm dần vào cơ thể. Hình như càng trải qua sóng gió, con thuyền càng dày dạn, cứng cáp hơn. *(1.0 điểm)*
* Tình yêu quê hương qua nỗi nhớ thuyền, nhớ bến của tác giả thật sâu nặng. Cái tình quê ấy đã khiến tác giả lắng nghe được cả sự sống của con thuyền. *(*

**Câu 2: (12.0 điểm)**

1. **Yêu cầu về kĩ năng:**

* Viết bài văn nghị luận, lập luận chặt chẽ, đảm bảo yêu cầu về hình thức và nội dung. *(0.5 điểm)*
* Diễn đạt trôi chảy, có hình ảnh và cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. *(0.5 điểm)*

1. **Yêu cầu về kiến thức:**

Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau. Sau đây là một hướng giải quyết:

1. **Giải thích ý kiến:** *(1.0 điểm)*

* Tác phẩm có giá trị phải “ca tụng lòng thương, tình bác ái”: ca ngợi tình yêu thương giữa con người với con người. Đó là thứ tình cảm cộng đồng rộng lớn.
* Tác phẩm “làm cho người gần người hơn”: Tình người đẹp đẽ trong tác phẩm sẽ chạm vào những nơi sâu lắng nhất trong lòng người, đánh thức những tình cảm cao quý, nâng nó bay lên, tỏa ánh sáng vào cuộc sống.
* Đó chính là điều “lớn lao mạnh mẽ” chứa đựng trong một tác phẩm có giá trị.

1. **Chứng minh ý kiến:** *(7.0 điểm)*

**Mở bài 1: Mở bài theo cách tương phản**

***Có gì đẹp trên đời hơn thế***

***Người yêu người sống để yêu nhau***

Nếu chuyện cô bé bán diêm nhà văn Andec xen đưa ta đến với đất nước Đan mạch với những ngôi nhà sáng choang, những cây thông Noen cao vút và thưởng thức mùi thươm của ngổng quay…thì truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng nha văn Ohenri lại đưa ta đến với xứ sở của Nữ thần tự do, những khu nhà ổ chuột, những nghệ sĩ nghèo…nhưng ở đó lại thấm đãm tình yêu thương đồng loại đến mức quên sinh. Vì thế nhận xét về giá trị của một tác phẩm nghệ thuật nhà văn Nam Cao cho rằng: *Một tác phẩm có giá trị “phải chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ… Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái… Nó làm cho người gần người hơn.”* Điều đó một lần nữa thể hiện sâu sắc qua đoạn trích *Chiếc lá cuối cùng*  của O.Henri.

**Mở bài 2: Mở bài theo cách tương đồng**

***Có gì đẹp trên đời hơn thế***

***Người yêu người sống để yêu nhau***

Nếu truyện ngắn Lão Hạc nhà văn Nam Cao đã khắc họa những con người dù nghèo đói, dù gian khổ thì họ vẫn giữ được vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, thánh thiện thì truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng nhà văn Ohenri lại cho ta hiểu sâu sắc thế nào là đức hi sinh vì người khác. Ở đó ta bắt gặp tình người thật lớn lao thật vĩ đại đến mức quên mình. Vì thế nhận xét về giá trị của một tác phẩm nghệ thuật nhà văn Nam Cao cho rằng: *Một tác phẩm có giá trị “phải chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ… Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái… Nó làm cho người gần người hơn.”* Điều đó một lần nữa thể hiện sâu sắc qua đoạn trích *Chiếc lá cuối cùng*  của O.Henri.

***Luận điểm 1:******Tác phẩm “Chiếc lá cuối cùng” đã ca ngợi tình yêu thương cao cả giữa con người với con người:***

* Ca ngợi Xiu đã chăm sóc tận tình cho Giôn-xi đang ốm nặng.
* Ca ngợi cụ Bơ-men đã hi sinh cao cả để giành lại sự sống cho Giôn-xi.

***Luận điểm 2:******Tác phẩm “Chiếc lá cuối cùng” đã khiến cho con người yêu thương nhau hơn:***

* Tác phẩm khẳng định: sự sống con người là quý nhất, tình thương giữa con người với con người là đẹp nhất.
* Tác phẩm tác động mạnh mẽ đến người đọc: đánh giá lại bản thân, yêu mọi người hơn…

***Luận điểm 3:******Đánh giá mở rộng: Ý kiến của nhà văn Nam Cao đã:***

* Khẳng định sức mạnh, chức năng của văn học.
* Đưa ra một cách đánh giá đúng đắn về tác phẩm văn học.

1. **Suy nghĩ về tình người trong cuộc sống:** *(3.0 điểm)*

* Bàn về giá trị của tình người trong cuộc sống:

+ Tình người là tình cảm cao quý giữa con người với con người, là điều quý giá nhất trên đời mà con người trao tặng nhau.

+ Tình người có sức mạnh rất lớn. Nó nâng đỡ con người, giúp con người vượt qua khó khăn, hoàn thiện nhân cách…

+ Góp phần làm cho xã hội tốt đẹp hơn.

* Rút ra bài học nhận thức và hành động:

+ Nhân thực sâu sắc về lẽ sống: mình vì mọi người.

+ Phê phán lối sống vô cảm.

+ Bồi đắp những tình cảm đẹp trong cuộc sống: nhân ái, vị tha…

### ****Phân tích giá trị nhân đạo trong truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng của O Hen-ri****

### ****Bài tham khảo 1****

Trong một xã hội nhiễu nhương, đồng tiền ngự trị trên tất cả, con người dường như sống chẳng còn tình người. Nhưng chính trong cuộc sống ấy lại có những con người tuy nghèo khổ mà biết thương yêu nhau, hi sinh vì nhau. Điều đó được nhà văn O Hen-ri phản ảnh lại một cách cảm động trong tác phẩm Chiếc lá cuối cùng. Nếu nói văn học là nhân học như Mác-xim Go-rơ-ki thì quả thật Chiếc lá cuối cùng đã để lại một cách kín đáo mong muốn của mình: con người ngày một sống tốt đẹp hơn. Đây chính là tác phẩm để lại trong em niềm xúc động sâu sắc nhất.

Trong truyện tác giả đã kể lại cuộc sống nghèo khổ của các họa sĩ Mỹ tại một khu nhỏ phía tây công viên Oa-sinh-tơn. Đó là hai nữ họa sĩ trẻ tuổi Xiu và Giôn-xi cùng với Bơ-men, một họa sĩ già suốt đời chưa bao giờ thành đạt. Họ sống rất vất vả và chật vật trong những gian buồng chật chội, sát mái, ăn uống thiếu thốn làm việc cật lực để kiếm tiền. Nhưng về mặt tinh thần, về đời sống tình cảm họ lại là những người có tình yêu thương sâu sắc đằm thắm.

***Luận điểm 1: Ở đây chúng ta cảm nhận được tình bạn vô cùng chân thành và cảm động***. Đó là tấm tình trong sáng thuỷ chung của Xiu đôi với Giôn-xi. Hai người từ hai vùng đất rất xa nhau cùng tới Oa- sinh-tơn. Vì có cùng sở thích về nghệ thuật, về rau xà lách, về ống tay áo ngoài nên Xiu và Giôn-xi đã trở nên thân thiết nhau. Khi Giôn-xi bị ốm nặng, ta mới hiểu hết tình bạn thắm thiết của Xiu. Cô đã không bỏ rơi bạn, ngược lại Xiu còn làm việc hết sức mình để kiếm tiền nuôi bản thân và chạy chữa cho Giôn-xi. Cô đã trông nom, săn sóc từng li cho Giôn-xi, lúc nào Xiu cũng cố gắng động viên để Giôn-xi tin tưởng mình sẽ hết bệnh. Cô đã tìm mọi cách để gạt bỏ sự yếu đuối của bạn. Với những việc làm của Xiu, cô đã chứng tỏ cho ta thấy được một tình bạn thuỷ chung: Lúc vui buồn đều có nhau, lúc hoạn nạn lại không thể thiếu nhau, không thể bỏ rơi nhau. Xiu hoàn toàn không vụ lợi, không gợn một suy tính nhỏ nhen, Xiu chỉ có một ước nguyện duy nhất: Giôn-xi khỏi bệnh, tiếp tục ước mơ vẽ bức tranh về vịnh Na-plơ. Những người bạn như thế thật đáng quý, đáng trân trọng xiết bao!

***Luận điểm 2: Cảm động hơn, Chiếc lá cuối cùng còn là bài ca ca ngợi tấm lòng nhân đạo cao cả của bác Bơ-men.*** Bác là một họa sĩ già đã ngoài sáu mươi tuổi nhưng chưa thành đạt trên con đường nghệ thuật. Bác chỉ là người ở cùng nhà với hai nữ họa sĩ. Nhưng khi biết tin Giôn-xi bị bệnh, lại đang trong trạng thái tâm lí tuyệt vọng không muốn sống nữa, bác đã vô cùng bực tức, Bác la mắng Xiu và giận dữ kêu lên: Trên đời này có người nào lại ngớ ngẩn chết vì những chiếc lá rụng từ cái dây leo đáng nguyền rủa ấy hử? Bác vẫn chưa hề nghe thấy chuyện như vậy… Và cuối cùng bác đã tìm ra viên thần dược lấy lại niềm tin yêu cuộc sống cho Giôn-xi: Bức tranh vẽ chiếc lá cuối cùng. Đây là bức tranh đặc biệt nhất trong các bức tranh được vẽ trên thế giới. Nó được vẽ trong đêm đen, giữa mưa tuyết và giá lạnh, dưới ánh sáng một cái đèn bão. Người vẽ nó là một họa sĩ già bệnh tật ốm yếu đang trong cơn viêm phổi nặng. Người họa sĩ ấy đã bao nhiêu năm tháng qua ao ước vẽ được một kiệt tác. Nhưng sáu mươi năm đã qua, chưa bao giờ ông thành công, mãi mãi ông vẫn chỉ là bóng mờ của nghệ thuật. Thế mà hôm nay, với bức vẽ cuối cùng của ông, bức vẽ chiếc lá giữa đêm mưa lạnh rét mướt lại đưa ông tới đỉnh cao của nghệ thuật, được thừa nhận là kiệt tác. Bức vẽ chiếc lá ấy chính là sản phẩm của tấm lòng yêu thương sâu sắc con người của ông. Nó thể hiện một tình cảm chân thành xuất phát từ trái tim nhân đạo đầy tình người bao la. Ở đầu ngọn bút không phải là màu vẽ mà là sự sống của ông, là máu của con tim, là sự tha thiết giành lại sự sống cho Giôn-xi từ tay thần chết. Chất liệu vẽ nên bức tranh không đơn thuần là màu sắc, mà con vẽ bằng cả tình yêu thương vô hạn và đức hi sinh. Đến lúc này nghệ thuật đã nhập vào với cuộc đời và phát huy hết sức mạnh kì diệu của nó. Chiếc lá không rụng. Giôn-xi đã trở lại với cuộc đời và Bơ-men đã trút hơi thở cuối cùng sau khi thành công kiệt tác ấy. Một hình ảnh làm rung động lòng người. Có thể nói Bơ-men đã trao lại sự sống của mình cho Giôn-xi hay nói cách khác, cụ hi sinh bản thân mình để t hắp sáng một sự sống khác, một ước mơ và tương lai khác lớn hớn. Người họa sĩ già ấy đã nhường hơi thở cho tài năng trẻ tiếp tục sự nghiệp nghệ thuật của mình. Bác Bơ-men đã để lại trong lòng người đọc niềm cảm kích chân thành. Tác phẩm chiếc lá cuối cùng đã làm cho người đọc đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác. Giôn xi vốn ốm yếu, phút giây cận kề cái chết thì bổng dưng khỏe lại, cụ Bơ men vốn khỏe mạnh lại bị đột ngột ốm và qua đời, chiếc lá thường xuân tưởng chừng như sẽ rụng nhưng kì thật nó lại ở mãi trên tường. Đó là nghệ thuật đảo tình huống của câu chuyện. Chiếc lá thường xuân kí là mình chứng cho tình bạn, tình thương không giới hạn giữa con người với nhau là thắp sáng ước mơ cho những tâm hồn non trẻ khi chưa tìm một chỗ dựa tinh thần vững chắc.

***Luận điểm 3: Cả hai nhân vật Xiu và Bơ-men là hình ảnh tiêu biểu cho tình thương yêu bạn bè, đồng loại.*** Cuộc đời của họ, hành động của họ luôn tỏa sáng trong tâm hồn người đọc. Thế mới biết trong sự nghèo khổ cùng cảnh ngộ người ta đã thương nhau như thế nào! Chính những hình ảnh đẹp ấy đã có sức chinh phục và lay động lòng người, hướng con người tới một cuộc sống trong sáng đầy tình nghĩa không gợn những tính toán nhỏ nhen. Hai con người ấy là biểu tượng của tình bạn cao đẹp thủy chung, của lòng nhân đạo cao cả. Bơ-men đã nằm xuống nhưng trong lòng mọi thế hệ người đọc, ông vẫn còn sống mãi cùng bức kiệt tác của mình. Qua tác phẩm, với bức tranh Chiếc lá cuối cùng nhà văn đã thể hiện kín đáo tâm sự của mình, O Hen-ri muốn gởi tới người đọc lời kêu gọi chân tình: con người hãy yêu thương nhau, hãy quan tâm đến nhau.

Đúng như nhà thơ Tố Hữu đã từng nói: Người yêu người sống để yêu nhau, Chiếc lá cuối cùng là truyện ngắn thể hiện được tình yêu thương ấy. Tác phẩm đã toát ra một mong muốn sâu sắc: con người ngày một sống tốt đẹp hơn. Đó là vấn đề mà những nghệ sĩ chân chính quan tâm nhất. Rõ ràng văn học đã đưa chúng ta đến cái thiện, cái đẹp, nó giúp ta bỏ đi cái xấu, cái hèn luôn ẩn chứa trong ta.

### ****- Bài tham khảo 2****

Với Chiếc lá cuối cùng của nhà văn Mỹ O Hen-ri chúng ta như được bước vào thế giới của một xã hội đương thời nhiễu nhương. Trong cái xã hội nghèo nàn ấy có những người nghệ sĩ nghèo chứa chan tình nhân đạo. Họ thương yêu nhau, hi sinh chính bản thân của mình vì nhau. Với bút pháp nghệ thuật điêu luyện nhà văn đã phản ánh một cách cảm động đồng thời đã để lại một giá trị nghệ thuật cao cả. Tác giả đã bộc lộ một cách kín đáo, một cuộc sống tốt đẹp.

Tác giả đã kể về họ: những người họa sĩ nghèo khổ ở phía tây công viên Oa-sinh-tơn. Hai nữ họa sĩ trẻ tuổi Xiu và Giôn-xi mang đầy năng khiếu và cụ Bơ-men đã già nhưng chưa thành đạt trên con đường nghệ thuật. Mặc dù họ sống chật vật, ăn uống thiếu thốn nhưng họ vẫn thương yêu nhau tha thiết. Một tình bạn chứa chan mà chân thành. Hai người đã gặp nhau rất tình cờ. Họ trùng sở thích nên kết bạn. Xiu và Giôn-xi đã chứng tỏ tình bạn cao cả cửa mình qua cơn ốm nặng của Giôn-xi. Giôn-xi phải cảm ơn Xiu rất nhiều, có thể là không trả hết. Xiu không bỏ rơi bạn trong họan nạn mà còn làm việc hết sức mình lấy tiền nuôi mình và chữa bệnh cho bạn. Cô gạt bỏ hết sự yếu đuối động viên Giôn- xi can đảm vượt qua mọi thử thách. Cô đã chia sẻ những nỗi buồn niềm vui với bạn. Họ đã có một tình cảm cao đẹp. Họ cảm thấy không thế thiếu tình cảm thiêng liêng đó. Xiu là một cô gái trong trắng, biết làm việc thiện không suy nghĩ nhỏ nhen hẹp hòi. Cô chỉ cầu mong điều lành đến với Giôn-xi, đó là khỏi bệnh và thực hiện ước muốn của mình để vẽ vịnh Na-Plơ. Chao ôi! Tình bạn quý giá biết bao. Cảm động hơn là tấm lòng nhân đạo của cụ Bơ- men. Cụ là hàng xóm với hai nữ nghệ sĩ. Khi nghe Xiu kể về tâm trạng tuyệt vọng của Giôn-Xi thì cụ vô cùng tức giận. Cụ mắng nhiếc Xiu và kêu lên: Trên đời này có người nào lại ngớ ngẩn chết vì những chiếc lá rụng từ cái dây leo đáng nguyền rủa ấy hử?. Cuối cùng cụ đã cứu sống được Giôn-xi, lấy lại niềm tin yêu của cuộc sống bằng Chiếc lá cuối cùng – một tác phẩm kiệt xuất của cụ. Nhưng chiếc lá đó chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi. Cụ đã vẽ nó vào cái đêm đen, giữa mưa tuyết và giá lạnh, dưới ánh sáng một cái đèn bão. Tác giả của bức tranh kiệt xuất ấy là người họa sĩ già bệnh tật. Bức vẽ cuối cùng của cụ đã đạt đỉnh cao trên con đường nghệ thuật mà trước kia cụ hằng mong ước. Và để tạo được tác phẩm kiệt xuất ấy cụ đã không ngần ngại đổi bằng chính cuộc sống của mình. Bức vẽ chiếc lá ấy chính là sản phẩm của tấm lòng thương yêu sâu sắc giữa con người với con người. Nó thể hiện một tình cảm chân thành xuất phát từ trái tim nhân đạo đầy tình thương bao la. Dưới ngòi bút của o Hen-ri, con quỷ bệnh tật đang rình rập để hòng tước đoạt niềm tin vào cuộc sống ở Giôn-xi đã bị cụ Bơ-men già gầy guộc đánh bại. Cụ đã trả lại màu xanh cho chiếc lá úa vàng, màu hồng cho đôi má Giôn-xi bệnh tật, trả lại niềm tin, nghị lực cho những người yếu đuối. Đến lúc này nghệ thuật cần cho cuộc sống, hòa vào cuộc sống và phát huy hết sức mạnh kì diệu của nó. Chiếc lá cuối cùng không rụng, nó mãi mãi còn trên cái dây thường xuân. Giôn-xi đã trở lại với cuộc đời mà cụ Bơ- men ban cho. Cũng từ ấy cụ Bơ-men đã trút hơi thở cuối cùng sau khi thành công trên con đường nghệ thuật. Một hình ảnh làm rung động lòng người: Bơ-men đã trao sự sống của mình cho Giôn-xi. Người họa sĩ già ấy đã nhường hơi thở của mình cho tài năng trẻ tiếp tục sự nghiệp nghệ thuật của mình. Bơ-men đã phác họa nghệ thuật để sống mãi trong lòng người đọc. Cụ đã tạo cho màu xanh của chiếc lá thường xuân, tâm huyết của cụ.

Nó đã cứu sống cả mạng người. Chiếc lá cuối cùng trở thành niềm hy vọng của sự hồi sinh được dựng lên bằng tình bạn. Hai nhân vật Xiu và Bơ-men là hình ảnh tiêu biểu cho tình bạn bè, đồng loại. Họ luôn tỏa sáng trong tâm hồn người đọc. Trong sự nghèo khổ họ đã thương yêu nhau, đùm bọc lẫn nhau. Những hình ảnh, lòng thương ấy làm rung động lòng người. Những con người ấy chỉ mơ đến cuộc sống ấm no, đầy đủ nhưng chứa chan tình thương. Tình bạn bè cao đẹp trong sáng, lòng nhân ái bao la như trời xanh biển rộng. Qua đây tác giả O Hen-ri muốn gửi đến mọi người thông điệp về tình bạn tha thiết: con người phải biết thương yêu nhau, quan tâm lẫn nhau. Họ là những người bạn tốt không thể thiếu đối với chúng ta.

Tác phẩm đã toát lên một mong muốn khá giản dị nhưng sâu sắc: con người ngày một sống tốt đẹp hơn. Đó là ngụ ý sâu xa của nhà văn. Tố Hữu đã từng nói: người yêu người sống để yêu nhau. Không có con người, không có tình bạn thì cuộc sống chẳng có nghĩa. Những con người ấy, tình bạn ấy sẽ mãi là tấm gương để chúng ta học tập.

***Đề số 17***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG THCS** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI**  **NĂM HỌC**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8.**  **Ngày thi:**  *Thời gian làm bài 150 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Câu 1.** *(4.0 điểm)* : Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới.

Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió

Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay

Tiếng lích rích chim sâu trong lá

Con chìa vôi vừa hót vừa bay.

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện

Sẽ được nhìn thấy các bà tiên

Thấy chú bé đi hài bảy dặm

Quả thị thơm cô Tấm rất hiền.

Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ

Đã nuôi em khôn lớn từng ngày

Tay bồng bế, sớm khuya vất vả

Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.

(***Nói với em***- Vũ Quần Phương)

a. Nội dung của bài thơ nói với chúng ta điều gì?

b. Chỉ ra và phân tích hiệu quả diễn đạt của biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.

**Câu 2.** *(6.0 điểm)* Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề được gợi ra từ khổ thơ cuối của bài thơ.

**Câu 3.** *(10.0 điểm)*

*Nhà văn phải là người gắng đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn của con người*. (Nguyễn Minh Châu)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua một tác phẩm văn học trong chương trình ***Ngữ văn 8 tập 1.***

--------------------------------**HẾT**-------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Ý** | **Hướng dẫn giải** | **(4,0 điểm)** |
|  | a | - Nội dung của bài thơ là lời khuyên với mỗi chúng ta nếu nhắm mắt mà nghe, mà nghĩ rồi tưởng tượng, chúng ta có thể thấy, gặp được những điều tốt đẹp mà chúng ta cần, chúng ta hằng mơ ước, những điều rất gần gũi nhưng vô tình chúng ta đã bỏ qua. | 1.0 |
| b | - Bài thơ sử dụng phép điệp ngữ: “Nếu nhắm mắt”.  - Tác dụng: - Nhấn mạnh lời khuyên chân thành tha thiết của nhà thơ với mỗi con người để cảm nhận được và tưởng tưởng ra những điều thú vị và thiêng liêng trong cuộc sống.  - Tạo cho lời thơ một âm điệu nhịp nhàng, hấp dẫn. | 1,0  2,0 |
| **Câu 2** |  |  | **(6,0 điểm)** |
|  | 1 | **Về kĩ năng** |  |
|  | - Biết cách viết một bài văn nghị luận xã hội.  - Ý tưởng sáng tạo, thể hiện được quan điểm, suy nghĩ của mình.  - Văn phong trong sáng, có cảm xúc; lập luận chặt chẽ, kết hợp tốt các phương thức biểu đạt trong hành văn. |  |
| 2 | **Về nội dung** |  |
|  | *Thí sinh có thể trình bày quan điểm của mình theo nhiều cách. Nhưng dù viết theo cách nào cũng phải làm rõ được vấn đề nghị luận.*  *Dưới đây là một số gợi ý định hướng chấm bài*: |  |
|  | * *Giới thiệu vấn đề nghị luận:* Hãy nghĩ về những yêu thương chăm chút, những vất vả khó nhọc của cha mẹ khi nuôi dưỡng chúng ta khôn lớn từng ngày và sống sao cho xứng đáng với những tình cảm ấy.   2. *Bàn luận vấn đề*.  - Khẳng định tình yêu thương của cha mẹ với mỗi con người:  + Đó là tình cảm thiêng liêng cao cả, tình cảm ấy không chỉ nuôi dưỡng chúng ta trưởng thành mà còn là nguồn động lực to lớn giúp ta vượt qua mọi khó khăn trở ngại.  + Để nuôi dưỡng chúng ta nên người,cha mẹ đã phải chịu biết bao nỗi vất vả đắng cay.  - Mỗi chúng ta cần phải thấu hiểu, biết ơn cha mẹ, từ đó phải biết sống sao cho xứng đáng với những vất vả hi sinh mà cha mẹ đã dành cho mình.  3. *Phê phán những người con bất hiếu với cha mẹ.*  *4. Rút ra bài học cho bản thân*. | 1,0  3,0    1,0  1,0 |
| **Câu 3** |  |  | **(10,0 điểm)** |
|  | **1** | **Về kĩ năng** |  |
|  | - Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học.  - Thể hiện năng lực cảm thụ văn học.  - Lập luận chặt chẽ, có cảm xúc, hành văn lưu loát, không mắc các lỗi chính tả, diễn đạt. |  |
| **2** | **Về kiến thức** |  |
|  | Thí sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những yêu cầu sau:  *1. Giới thiệu vấn đề nghị luận.* | **1,0** |
|  |  | *2. Giải thích, bàn luận vấn đề:*  + “Người cầm bút có tâm”: Người có tấm lòng, có trái tim biết yêu thương, quý trọng con người. Thấu hiểu thế giới nội tâm của con người- của nhân vật.  *- Những hạt ngọc ẩn dấu trong bề sâu tâm hồn con người* – là nét đẹp khuất lấp, ẩn sâu trong tâm hồn con người mà ta mới nhìn không thể thấy được.  + Vẻ đẹp ấy là vẻ đẹp của một tình yêu thương gia đình, yêu thương chồng con.  + Đó là vẻ đẹp của một nhân cách sống, một khát khao sống, nghị lực sống cao đẹp.  - Những vẻ đẹp ấy trong văn học thường rất bình dị, thường bị khuất lấp đi sau những cuộc đời, những số phận, những hoàn cảnh bất hạnh. Nhiêm vụ của nhà văn là phải phát hiện, khám phá ra điều đó để nó luôn đẹp đẽ, sang trong như những hạt ngọc. | **3,0** |
|  | *3. Chứng minh qua tác phẩm* *bất kì trong chương trình.****.*** | **6,0** |
|  |  | **Điểm toàn bài** | **(20 điểm)** |

**Lưu ý khi chấm bài:**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm.

- Cần khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,...

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

***Đề số 18***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Câu 1.** *(4.0 điểm)*:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

*Một nữ sinh khi bị lộ đoạn phim chứa những hình ảnh nhạy cảm đã phải chọn cách từ bỏ cuộc sống vì nhiều bình luận độc địa từ những người không quen biết. Một bác sĩ đã mất việc vì bị dư luận chỉ trích do lỡ gác chân lên giường bệnh.**Mới đây, ngay sau khi đăng quang Hoa hậu Hoàn vũ Việt Nam 2017, H’Hen Niê đã lập tức phải đối mặt với hàng loạt bình luận ác ý, thậm chí mang tính xúc phạm về nhan sắc trên mạng xã hội. Cách đây không lâu, Lê Âu Ngân Anh sau khi trở thành Hoa hậu Ðại dương 2017 cũng phải hứng chịu nhiều chế giễu quá đà về nhan sắc theo hướng xúc xiểm. Và danh sách nạn nhân của mạng xã hội không chỉ gồm người đẹp, người nổi tiếng, người của công chúng… mà có thể là bất kỳ ai.**Dường như, chê bai, xúc phạm người khác thông qua mạng xã hội đang là một "thú vui thời thượng" của quá nửa cư dân mạng xã hội...*

*(*Theo *Nhandan.com)*

a. Nội dung của đoạn văn đề cập tới hiện tượng nào trong đời sống?

b. Xét về cấu tạo, câu văn sau thuộc kiểu câu gì?

*Một bác sĩ đã mất việc vì bị dư luận chỉ trích do lỡ gác chân lên giường bệnh.*

c. Xác định kiểu hành động nói được thực hiện trong câu văn sau:

*Dường như, chê bai, xúc phạm người khác thông qua mạng xã hội đang là một "thú vui thời thượng" của quá nửa cư dân mạng xã hội...*

**Câu 2.** *(6.0 điểm)*:

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề được gợi ra từ nội dung đoạn văn trên.

**Câu 3.** *(10.0 điểm)* :

*Tác phẩm chân chính không bao giờ kết thúc ở trang cuối cùng, không bao giờ hết khả năng kể chuyện khi câu chuyện về các nhân vật đã kết thúc.* (Aimatop)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy chứng minh qua một tác phẩm văn học bất kì.

--------------------------------**HẾT**-------------------------------

***Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Ý** | **Hướng dẫn giải** | **(4,0 điểm)** |
|  | a | - Đoạn văn đề cập tới hiện tượng ném dá hội đồng trên mạng xã hội. | 1.5 |
| b | - Xét về cấu tạo câu văn thuộc kiểu câu đơn.  (lưu ý: Nếu HS xác định câu đơn mở rộng tp vẫn cho điểm) | 1,5 |
| c | - Hành động trình bày. | 1,0 |
| **Câu 2** |  |  | **(6,0 điểm)** |
|  | 1 | **Về kĩ năng** |  |
|  | - Biết cách viết một bài văn nghị luận xã hội.  - Ý tưởng sáng tạo, thể hiện được quan điểm, suy nghĩ của mình.  - Văn phong trong sáng, có cảm xúc; lập luận chặt chẽ, kết hợp tốt các phương thức biểu đạt trong hành văn. |  |
| 2 | **Về nội dung** |  |
|  | *Thí sinh có thể trình bày quan điểm của mình theo nhiều cách. Nhưng dù viết theo cách nào cũng phải làm rõ được sự cần thiết của việc giữ gìn, bảo vệ và phát huy sự trong sáng của tiếng Việt trong xu thế hiện nay.*  *Dưới đây là một số gợi ý định hướng chấm bài*: |  |
|  | * *Giải thích:*   - *Ném đá hội đồng trên mạng xã hội là một hiện tượng a dua theo đám đông,người ta hùa nhau phản đối một sự việc, 1 hiện tượng hay một phát ngôn theo số đông với những lời lẽ mang tính miệt thị, chê bai,xúc phạm.*  2. *Bàn bạc, phân tích vấn đề:*.  - Khẳng định đây là một hiện tượng vô cùng phổ biến.  - Hiện tượng này đã và đang mang lại những tác động tiêu cực cho đời sống xã hội;gây ra những hậu quả khôn lường cho những nạn nhận bị “ném đá”.  - Chỉ ra một vài hiện tượng cụ thể.  - Phân tích nguyên nhân của hiện tượng.  *3. Quan điểm, ý kiến của cá nhân trước hiện tượng này.*  *4. Rút ra bài học cho bản thân.* | 1,0  3,0  1,0  1,0 |
| **Câu 3** |  |  | **(10,0 điểm)** |
|  | **1** | Về kĩ năng |  |
|  | - Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học.  - Thể hiện năng lực cảm thụ văn học.  - Lập luận chặt chẽ, có cảm xúc, hành văn lưu loát, không mắc các lỗi chính tả, diễn đạt. |  |
| **2** | Về kiến thức |  |
|  | Thí sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những yêu cầu sau:  *1. Giới thiệu vấn đề nghị luận.* | **1,0** |
|  |  | *2. Giải thích, bàn luận vấn đề:*  \- Tác phẩm văn học chân chính bao giờ cũng hướng tới con người, tôn vinh vẻ đẹp và phẩm chất con người. Việc tôn vinh ấy không thể hiện qua những lời ngợi ca chung chung mà được thể hiện bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc, độc đáo do nhà văn sáng tạo nên bằng tài năng và tâm huyết của mình.  - Tác phẩm văn học chân chính không kết thúc ở trang cuối cùng: nghĩa là một tác phẩm văn học chân chính có khả năng lưu lại trong lòng người đọc những cảm xúc, những ấn tượng khó phai.  - Ý kiến trên góp phần khẳng định và đề cao giá trị tư tưởng và giá trị thẩm mĩ của một tác phẩm văn học chân chính. | **2,0** |
|  | *3. Chứng minh qua tác phẩm* *văn học bất kì*  *4. Đánh giá* | **6,0**  2,0 |
|  |  | **Điểm toàn bài** | **(20 điểm)** |

**Lưu ý khi chấm bài:**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm.

- Cần khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,...

***Đề số 19***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **ĐỀ THI GIAO LƯU HSG LỚP 8 CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *( Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề)* |

**I. Đọc hiểu:** Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi phía dưới:

          Tôi được tặng một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật của mình. Trong một lần tôi đạp xe ra công viên chơi, một cậu bé cứ quẩn quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thực sự.

- Chiếc xe này của bạn đấy à? . Cậu bé hỏi.

- Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy. Tôi trả lời, không giấu vẻ  tự hào và mãn nguyện.

- Ồ, ước gì tôi... Cậu bé ngập ngừng.

Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có được một người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của tôi.

-  Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế! . Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Sau đó, cậu đi về phía chiếc ghế đá sau lưng tôi, nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyền đang ngồi và nói:

- Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.

(“Hạt giống tâm hồn”, tập 4, nhiều tác giả. NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2006)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên? (0,5 điểm)

**Câu 2**. Cậu bé ước trở thành người anh thế nào?  (0,5 điểm)

**Câu 3.** Theo em câu “Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm”có ý nghĩa gì ? (1,0 điểm)

**Câu 4.** Văn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì? (1,0 điểm)

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1. (6,0 điểm)**

**Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề được gợi từ câu chuyện trên.**

**Câu 2** *(10,0 điểm):*

“*Một nghệ sĩ chân chính phải là một nhà nhân đạo từ trong cốt tủy*”

(T.Sêkhốp)

Qua truyện ngắn “Lão Hạc”- của Nam Cao, em hãy chứng minh.

*---------------Hết---------------*

*( Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

*Họ và tên thí sinh:................................................................... Số báo danh*:..................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **HDC ĐỀ THI GIAO LƯU HSG LỚP 8 CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *( Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (4 điểm)**

**Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên?(1,0 điểm)**

Phương thức biểu đạt : Tự sự, biểu cảm

**Câu 2. Cậu bé ước trở thành người anh thế nào?  ( 1,0 điểm)**

  Cậu bé ước trở thành người anh thế nào?  HS có thể trả lời 1 trong các cách sau:

* Cậu bé ước trở thành người anh mang lại niềm vui, niềm tự hào cho người em.
* Cậu bé ước trở thành người anh có tình thương em, mang lại niềm hạnh phúc cho em.
* Cậu bé ước trở thành người anh nhân hậu, được bù đắp, chia sẻ, yêu thương.
* Các câu trả lời tương tự...

**Câu 3. Theo anh (chị) câu “Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm”có ý nghĩa gì ? ( 1,0 điểm)**

HS có thể trả lời 1 trong các cách sau:

* Câu văn cho ta biết rõ hơn về sự trăn trở và lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé: trở thành người anh đáng tự hào.
* Câu văn cho thấy lòng quyết tâm cao độ của cậu bé muốn biến ước mơ của mình thành hiện thực.
* Cậu bé đang nung nấu quyết tâm thực hiện ước mơ của mình là tặng xe lăn cho người em tật nguyền.
* Các câu trả lời tương tự...

**Câu 4. Văn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì? ( 1,0 điểm)**

Đây là câu hỏi mở. Học sinh có thể rút ra một bài học nào đó miễn là hợp lí, có sức thuyết phục. Chẳng hạn như:Sống  phải biết yêu thương,  quan tâm, chia sẻ , giúp đỡ lẫn nhau, nhất là với những người bất hạnh, tật nguyền  để họ có được sự bình đẳng như mọi người...

**II. Phần làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1: Nghị luận xã  hội (6,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **2** | **Viết bài nghị luận xã hội** |
| **1. Yêu cầu về kỹ năng:**  Đảm bảo một văn bản nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, hợp lí, tổ chức sắp xếp ý một cách lôgic, chặt chẽ, hành văn trôi chảy, mạch lạc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, không có quá 3 lỗi dùng từ, diễn đạt…  **2. Yêu cầu về kiến thức:** *HS có thể khai thác vấn đề theo nhiều hướng, nhưng cần làm rõ các ý cơ bản sau:* |
| **b. Yêu cầu về kiến thức** :  **\* Giải thích ý nghĩa câu chuyện** : ước mơ của cậu bé không phải cũng có được một chiếc xe như vậy cho mình mà cậu ước mơ có được chiếc xe lăn để tặng cho đứa em bé bỏng tật nguyền. Cậu trăn trở và quyết tâm “Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé”. Lời hứa là sự chia sẻ, tình yêu thương sâu sắc, sự hy sinh của người anh muốn bù đắp cho đứa em tật nguyền.  **\* Bàn luận**  - Câu chuyện ngợi ca tình yêu thương, sự sẻ chia đối với người ta yêu thương. Tình yêu thương của người anh thể hiện bằng việc làm cụ thể, để tạo động lực cho người em vươn lên số phận hoàn cảnh.  - Câu chuyện cho người đọc bài học về tình cảm gia đình. Khi chúng ta rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh thì không ai khác chính là những người thân yêu, ruột thịt cưu mang, đùm bọc.  - Khi ta được yêu thương và yêu thương người khác thì ta sẽ thấy hạnh phúc.  - Bên cạnh đó trong cuộc sống nhiều gia đình anh em tranh giành quyền lợi, sống thờ ơ, thiếu quan tâm......  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Bài học đáng quý cho tuổi học trò, đừng đòi hỏi người khác quan tâm, chăm sóc mình mà mỗi người cần quan tâm đến mọi người trong gia đình.  - Biết yêu thương là người giàu lòng nhân ái, lối sống cao đẹp. |

**Câu 2: (10,0 điểm).**

**a. Yêu cầu về kĩ năng:**

- Hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Biết cách làm bài văn nghị luận văn học. Biết cách chọn lọc dẫn chứng để phân tích làm sáng tỏ vấn đề. Lập luận chặt chẽ, diễn đạt tốt (có suy nghĩ, đánh giá, cảm xúc...)

- Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; bố cục rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi về

chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

**b. Yêu cầu về kiến thức:**

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau:

|  |
| --- |
| **Nội dung cần đạt** |
| Dẫn dắt, nêu ý kiến |
| ***1.Giải thích ý kiến:***  - *Người nghệ sĩ chân chính*: là người nghệ sĩ trong quá trình sáng tạo, tác phẩm của họ sinh ra là vì con người, hướng đến cuộc sống tốt đẹp của con người.  - *Là nhà nhân đạo từ trong cốt tủy:* có nghĩa là người nghệ sĩ phải có lòng nhân ái, yêu thương con người. Tinh thần nhân đạo là phẩm chất bắt buộc phải có trong mỗi người cầm bút. Đó là tình cảm có chiều sâu từ trong cốt tủy chứ không chỉ là tình cảm nông cạn, hời hợt, mơ hồ.  -> Ý nghĩa của câu nói khẳng định nhà văn chân chính là nhà văn phải có cái nhìn, tấm lòng nhân ái, yêu thương đối với con người.  - Trong truyện ngắn “Lão Hạc” , tấm lòng nhân đạo sâu sắc của tác giả Nam Cao chính là sự đồng cảm, yêu thương, trân trọng, ngợi ca những con người lao động nghèo khổ trong xã hội phong kiến, thực dân đầu thế kỉ XX. |

Nhắc đến Nam Cao là nhắc đến cây bút truyện ngắn hiện thực xuất sắc đẩu thế kỉ XX của văn học Việt Nam. Qua các tác phẩm viết về người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945, Nam Cao đã bộc lộ một cái nhìn nhân đạo, đầy yêu thương, trân trọng về những người đồng bào lao khổ của mình. Tư tưởng ấy cũng được thể hiện sâu sắc qua truyện ngắn Lão Hạc .

**Luận điểm 1:** ***Trước hết, nhà văn Nam Cao đã thể hiện tấm lòng đồng cảm mình đối với những số phận bất hạnh của các nhân vật trong tác phẩm***. Những con người trong tác phẩm này đều là nạn nhân của xã hội phong kiến nửa thực dân. Họ phải gồng mình chống lại nạn đói, những hủ tục phong kiến,... Và mỗi người lại có những nỗi khổ riêng. Nhân vật chính, lão Hạc, là một người có hoàn cảnh vô cùng bi đát. Vợ mất sớm, đứa con trai duy nhất bỏ đi cao su. Một mình lão phải đối mặt với tuổi già, bệnh tật, cái đói và sự cô đơn. Nhà văn hay chính là nhân vật ông giáo trong tác phẩm đã không nén được những lời thương cảm: "luôn mấy hôm lão chỉ ăn khoai". Con trai lão Hạc cũng là một người đáng thương. Vì nhà nghèo, anh không lấy được người con gái mình yêu. Phẫn chí, anh bỏ làng đi cao su, cái đất cao su "đi dễ khó về", "khi đi trai tráng khi về bủng beo". Anh rời cha già luôn mấy năm, thiên truyện khép lại nhưng hình bóng anh người đọc cũng chưa được mục kích, câu hỏi về số phận của anh đành rơi vào câm lặng... Ông giáo, một nhân vật có uy tín ở làng, trong thời buổi ấy cũng túng thiếu dặt dẹo, đang sống cái đời "sống mòn", "rỉ ra, mốc lên”. Có thể nói, "Lão Hạc" đã thể hiện lòng thương, sự đồng cảm với tất thảy những lớp người bần cùng trong xã hội Việt Nam khi ấy.

Nhưng sống trong nghèo đói mà không bị cái bần hàn bài mòn nhân phẩm, đó là một đặc điểm đáng quý của người nông dân Việt Nam. Và một biểu hiện quan trọng khác của giá trị nhân đạo trong tác phẩm là nhà văn đã biết khám phá để nâng niu trân trọng và ngợi ca phẩm chất ngời sáng trong tâm hồn những người đồng bào lao khổ của mình.

**Luận điểm 2:** ***Các nhân vật trong "Lão Hạc" hầu hết đều là những người giàu tình thương***. Tình phụ tử ở nhân vật lão Hạc đặc biệt cảm động. Dù rất đau lòng nhưng lão chấp nhận nỗi cô đơn hờn tủi, đồng ý để con trai ra đi theo chí hướng của mình. Con đi rồi, lão chỉ còn con chó Vàng làm bạn. Lão Hạc yêu con chó Vàng đến độ gọi nó là "cậu" Vàng, ăn gì cũng cho nó ăn cùng, cho nó ăn ra bát như người... Có điều đó không đơn giản bởi lão là người yêu động vật. Hãy nghe lời tâm sự của lão với ông giáo: con chó ấy là của cháu nó để lại. Vậy là lão Hạc yêu con Vàng phần lớn bởi đó là kỉ vật duy nhất do con để lại. Lão đã dồn toàn bộ tình cha cho con chó ấy. Khi bán con Vàng, "lão khóc như con nít", "mắt ầng ậng nước".... Không chỉ vậy, lão thậm chí còn chấp nhận cái chết để giữ đất cho con. Cái đói rượt lão gần đến đường cùng. Vẫn còn một lối nhỏ khác là bán mảnh vườn để lấy tiền ăn nhưng lão nghĩ rằng: đó là mảnh vườn của mẹ cháu để lại cho cháu... Và lão chọn cái chết chứ nhất quyết không bán đất của con. Con trai lão Hạc vì phẫn chí mà đi cao su nhưng trước khi đi vẫn để lại cho cha ba đồng bạc. Cả ông giáo, dẫu gia đình vẫn bữa đói bữa no nhưng luôn cố gắng giúp đỡ, cưu mang người hàng xóm bất hạnh...

**Luận điểm 3:** **Luận điểm 3:** ***Sống trong cái đói, cái nghèo nhưng không bị sự bần hàn làm cho quay quắt, hèn mọn nhưng Nam Cao vẫn phát hiện ra lòng tự trọng sáng ngời trong nhân vật Lão Hạc***. Lão Hạc thà nhịn đói chứ không chịu ăn không dù chỉ là củ khoai củ sắn của hàng xóm. Lão đã có thể bán vườn lấy tiền chống chọi với cái đói nhưng lão không làm vậy vì nhất quyết không ăn vào của con. Lão cũng có thể chọn con đường như Binh Tư đi đánh bả chó lấy cái ăn. Và lão không hề làm vậy. Con người ấy, đến lúc chết vẫn còn lo mình làm phiền hàng xóm nên dành dụm gửi gắm ông giáo tiền làm ma. Cảm động hơn cả là nỗi lòng quặn thắt của lão sau cái chết của con Vàng. Lão dằn vặt bởi nghĩ mình "đã đi lừa một con chó". Lão Hạc ơi! Ẩn bên trong cái hình hài gầy gò, già nua của lão là một tâm hồn cao thượng và đáng trân trọng biết bao nhiêu!

Đồng cảm với số phận của người lao động, đặc biệt là người nông dân Việt Nam trước Cách mạng, đồng thời ngợi ca những phẩm chất cao quý của họ là những biểu hiện quan trọng của giá trị nhân đạo trong truyện ngắn "Lão Hạc" của Nam Cao. Viết về người nông dân Việt Nam trước Cách mạng, giọng văn Nam Cao lạnh lùng, bàng quan nhưng ẩn sâu trong đó là một tình thương sâu sắc và mãnh liệt.

***Bài mẫu số 3: Phân tích giá trị nhân đạo trong truyện ngắn Lão Hạc***

Lịch sử 4000 năm chống lại thiên tai và chống giặc ngoại xâm đã tạo cho con người Việt Nam những đức tính quí báu như sự bền bỉ, kiên trì, lòng dũng cảm nhưng điều làm nên cốt cách, nét bao quát hơn cả đó chính là tinh thần nhân đạo. Nhân đạo là truyền thống của dân tộc Việt Nam.

***Luận điểm 1: giải thích nhân đạo:*** Nhân đạo hiểu theo nghĩa hẹp là lòng yêu thương giữa con người với con người. Nhân đạo hiểu theo nghĩa rộng được biểu hiện cụ thể trong các tác phẩm văn học ở các nội dung như: Lên án tội ác của các thế lực chà đạp lên quyền sống, quyền hạnh phúc của con người; Bày tỏ thái độ cảm thông, tình cảm xót thương với nỗi bất hạnh của con người; Ca ngợi những phẩm chất cao đẹp, trong sáng của tâm hồn con người; Thể hiện ước mơ, khát vọng về một XH công bằng, bác ái, tôn trọng phẩm giá và hạnh phúc của con người.

Đối với truyện ngắn sáng tác theo khuynh hướng hiện thực phê phán 1930 - 1945 thì chủ đề nhân đạo càng thể hiện rõ hơn bao giờ hết. Có thể nói: hiện thực đất nước thực dân nửa phong kiến khi ấy là mảnh đất màu mỡ để các nhà văn sáng tác theo khuynh hướng hiện thực phê phán như Nam Cao khai thác triệt để và đạt đến độ bậc thầy khi phản ánh cuộc đời, số phận bi thảm của người nông dân; về tình người, tình cha con; để từ đó lên tiếng cảm thông và bênh vực quyền sống của con người. Truyện ngắn "Lão Hạc" - Một truyện ngắn chứa chan tình người, lay động bao nỗi xót thương khi tác giả kể về cuộc đời cô đơn bất hạnh và cái chết đau đớn của một lão nông nghèo khổ. Nhân vật Lão Hạc đã để lại trong lòng ta bao ám ảnh khi nghĩ về số phận con người, số phận người nông dân Việt Nam trong xã hội cũ.

Nhà văn Biêlinxki nói: Nhân đạo là tình yêu thương mênh mông của con người. Bản thân nhà văn Nam Cao cũng đã từng khẳng định một tác phẩm có giá trị là một tác phẩm " phải chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình....Nó làm cho người gần người hơn". Như vậy, trong quan niệm của Nam Cao, chủ nghĩa nhân đạo được đặt ra như một yêu cầu tất yếu đối với những tác phẩm. Bới thế, trong truyện ngắn Lão Hạc, Nam Cao đã tái hiện lại một cách chân thực cảnh sống cơ cực, bế tắc, đầy bi kịch của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 với một tấm lòng thương cảm sâu sắc. Ngòi bút hiện thực dường như lạnh lùng của nhà văn đã nhìn sâu vào ngõ ngách cuộc đời lão Hạc.

***Luận điểm 2: "Lão Hạc" trước hết là một câu chuyện cảm động, day dứt về một lão nông dân nghèo khốn khổ***. Vợ chết, nhà nghèo không đủ tiền lo cưới vợ cho con nên anh con trai đã phẫn chí mà bỏ đi phu đồn điền cao su. Lão sống cuộc sống cô đơn thui thủi một mình. Gia tài chỉ có ba sào vườn, một túp lều và con chó Vàng làm bạn. Lão sống bế tắc, mòn mỏi trong hy vọng mỏng manh, bị cái đói dồn đuổi, không lối thoát, tủi nhục như một kiếp chó. "Lão làm thuê kiếm ăn. Hoa lợi của khu vườn được bao nhiêu, lão để riêng ra. Lão chắc mẩm thế nào đến lúc con lão về, lão cũng có được một trăm đồng bạc". Nhưng rồi lão ốm. "Một trận đúng hai tháng mười tám ngày...đã không làm ra được một xu, lại còn thuốc, lại còn ăn..". Rồi còn chuyện "làng mất vé sợi, lão mất việc làm thuê". Rồi bão, "hoa màu bị phá sạch. Gạo thì cứ kém mãi đi..".Lão rơi vào cảnh "đói deo đói dắt...". Và rồi lão đành phải quyết định bán chó.

Con chó Vàng đối với lão không chỉ là con vật nuôi ( định bụng lúc cưới thằng con sẽ thịt), nó chẳng những là tài sản (lão lẩm bẩm quy ra tiền) mà còn là kỷ vật của đứa con trai, một mối dây liên lạc lạ lùng giữa lão với đứa con vắng mặt. Song điều đặc biệt hơn nó được xem như là một thành viên trong gia đình lão. Nó cho ta thấy một nhu cầu rất tự nhiên của lão là được làm cha, được làm ông nội. Vì thế bao tình cảm chất chứa trong lòng, lão dồn tất cả cho con vật. Song cuộc đời thật trớ trêu, thậm chí thật tàn ác, tình thế buộc lão phải bán nó đi. Và bán chó, lão rơi vào bi kịch. Lão đau đớn, giằng xé tâm can. "Lão cố làm ra vui vẻ...trong lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước... Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu máo như con nít. Lão hu hu khóc...". Lão coi đó là sự lừa gạt, một sự phản phúc ghê gớm. Có thể nói: Bán chó vì lão tuyệt vọng, vì không thể chờ con trai; bán chó là việc không thể không làm, nhưng bán chó là lão tự thiêu cháy một phần cuộc đời mình.

***Luận điểm 2: Nhà văn Nam Cao đã đi sâu vào khám phá thế giới nội tâm của người nhà quê để khám phá những phẩm chất tốt đẹp ẩn giấu bên trong cái vẻ ngoài lam lũ tầm thường.*** Một lão Hạc "mình hạc xương mai" ít học, quẩn quanh trong cái làng quê bé nhỏ ấy lại là một nhân cách cao đẹp tuyệt vời. Đặt lão Hạc cạnh Binh Tư, cạnh Chí Phèo mới càng thấy hết được tâm hồn trong sáng, đẹp đẽ đến thanh khiết của lão. Đối với lão, sống dường như chỉ có một nghĩa: sống vì con, hy sinh cả cuộc đời cho con. Có thể nói lão Hạc đã tự thiêu cháy mình để nhường phần sống lại cho con. Hoàn cảnh nghiệt ngã đẩy lão đến một lựa chọn: Muốn sống phải lỗi đạo làm cha, còn muốn trọn đạo làm cha thì phải chết. Và tất nhiên, một người cha yêu thương con, giàu đức hy sinh, nhân hậu giàu lòng tự trọng thì lão đã chọn sự quên sinh. Vừa để bảo toàn phần người tốt đẹp, để trọn đạo làm cha, để chuộc tội với cậu ***Vàng lão đã tự chọn cho mình cái chết thê thảm của một con chó - lão tự đánh bả chình mình! (Câu chủ đề không nên đặt cuối đoạn- cách quy nạp)***

Chẳng những thế trong cuộc sống bế tắc, cũng quẫn ấy, lão Hạc vẫn luôn tự ý thức. Khi nói về gia tài, lão luôn tự xóa mình đi: vườn là của vợ tậu, con chó Vàng là của con trai mua. Khi bán hoa màu ở vườn: lão cũng không tiêu một xu. Khi bán chó: lão đã khóc vì trót lừa một con chó. Bán chó rồi: lão gửi tiền làm ma, bởi không muốn lụy hàng xóm. Lão sống ép xác khổ hạnh. Làm văn tự gửi ông giáo mảnh vườn cho con... Nhà văn Nam Cao phải yêu quý "lão Hạc" lắm mới thể hiện thành công về nhân vật như vậy! Đó cũng là thông điệp, là quan niệm văn chương "Nghệ thuật vị nhân sinh" của nhà văn: Hãy tin tưởng vào nhân phẩm của con người, tin vào thiên lương đẹp đẽ của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 nói riêng và người nông dân Việt Nam nói chung. Dù bề ngoài có vè như gàn dở nhưng bên trong họ là triết lý sống vô cùng cao đẹp: Thà chếtchứ không chịu ăn cắp, không làm điều sằng bậy, không để phiền luỵ đến những người xung quanh. "Thà chết trong, còn hơn sống đục".

Xin cảm ơn nhà văn Nam Cao, nhà văn đã giúp ta nhìn thấy vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách cao đẹp của người nông dân Việt Nam và quan trọng hơn là nhà văn đã đem đến cho ta một niềm tin sâu sắc vào con người, một "đôi mắt" để nhìn đời, nhìn người nhân ái hơn, người hơn!

|  |
| --- |
| ***Phân tích, chứng minh:***  **Luận điểm 1:**  ***Tấm lòng nhân đạo từ trong cốt tủy của nhà văn trước hết thể hiện ở sự đồng cảm với những cuộc đời, số phận nghèo khổ qua các nhân vật trong truyện:*** *Lão Hạc một người nông dân có cuộc đời nghèo khổ, cô độc: vợ mất sớm ở vậy nuôi con, khi con lớn không đủ tiền lấy vợ nó phẫn chí đi phu đồn điền cao su bỏ lão một mình với con chó Vàng; đói kém, bệnh tật lão cùng đường không còn gì để sống và vì muốn giữ trọn mảnh vườn cho con lão phải ăn bả chó để tự vẫn. Cuộc đời lão Hạc thật bi thảm…Ông giáo- một trí thức nghèo cũng không khỏi cảnh nghèo khó, khốn cùng phải bán đi cả những quyển sách quí giá cuối cùng của cuộc đời vì con.*Các nhân vật trong truyện được Nam Cao miêu tả không chỉ phản ánh chân thực số phận con người, mà trong mỗi lời văn còn thấm đẫm sự cảm thông, chia sẻ, thấu hiểu những nỗi cùng cực của người dân Việt Nam trước Cách mạng. Từ sự cảm thông sâu sắc ây, nhà văn cũng tố cáo xã hội phong kiến, những hủ tục lạc hậu đã đẩy người dân đến bước đường cùng.  **Luận điểm 2:** ***Tấm lòng nhân đạo từ trong cót tủy của Nam Cao còn là sự ngợi ca, trân trọng những vẻ đẹp của con người Việt Nam trong hoàn cảnh bần hàn, cơ cực nhất:***  + Tấm lòng nhân hậu của lão Hạc qua cách đối xử của lão với con chó Vàng đầy tình thương “ lão gọi nó là cậu Vàng…”. Lão trăn trở, buồn đau, day dứt khi phải bán nó “ Lão cười như mếu….” “A! Lão già tệ lắm…”.  +Lòng tự trọng, sự lương thiện sáng ngời ngay cả khi nghèo đói, cơ cực nhất. Lão Hạc thà nhịn đói chứ nhất quyết không dựa vào lòng tốt của ông giáo “ lão từ chối gần như hách dịch” ; không muốn phiền lụy đến hàng xóm, gửi tiền lại“ lo hậu sự”; thà chết chứ không chịu ăn cắp như Binh Tư, không tiêu vào tiền bòn vườn của con….Nam Cao không chỉ nhận thấy mà còn chỉ ra cho người đọc thấy trong cái hình hài gầy gò, già nua khắc khổ của lão nông ấy là một tâm hồn cao thượng biết bao nhiêu.  +Trong cảnh đời nghèo khổ của những con người lao động, nhà văn cũng khắc họa được vẻ đẹp cao quý nhất của con người, đó là tình yêu thương:  Đó là tình làng xóm sâu đậm. Ông giáo dù nghèo đến khánh kiệt vẫn muốn được sẻ chia, giúp đỡ , an ủi, động viên lão Hạc.  Đó là tình thương yêu sâu nặng của người cha suốt đời hi sinh vì con của lão Hạc. Lão hi sinh cả tuổi thanh xuân, hạnh phúc riêng tư để nuôi con lớn khi vợ lão mất sớm. Lão thương con đến quăn lòng khi không lo được hạnh phúc cho con,. Lão quyết không ăn vào tiền của con khi không còn gì sinh sống. Lão thà chết để giữ trọn mảnh vườn cho có kế sinh nhai sau này.  **Luận điểm 3:** ***Lòng nhân đạo của tác giả còn được thể hiện ở thái độ trân trọng những ước mơ, khát vọng của con người về một tương lai tốt đẹp***. Mặc dù tác phẩm có một cái kết đau thương: lão Hạc chết, hay như người ta vẫn nói “ cao su đi dễ khó về…”, nhưng Nam Cao cùng nhân vật tin tưởng và hi vọng về những điều tốt đẹp. Đó là niềm hi vọng của lão Hạc về cuộc sống cho đứa con trai “đến lúc nó về…có chút vốn mà làm ăn”. Niềm khao khát, hi vọng ấy được gửi gắm cho ông giáo “ lão đừng lo …khi con trai lão về tôi sẽ trao cho hắn..” |
| ***Đánh giá:*** Bằng cách kể chuyện tự nhiên hấp dẫn trong cách chọn ngôi kể, kết hợp nhuần nhuyễn kể với miêu tả ,biểu cảm và bình luận; cách xây dựng nhân vật đến mức điển hình, nhà văn Nam Cao đã thể hiện tấm lòng nhân đạo khi viết về con người Việt nam trong xã hội trước Cách mạng. Ông không chỉ nhìn, miêu tả họ bằng cái nhìn nhân ái. Mà ông còn khẳng định về một thái độ sống, một cách ứng xử nhân đạo. Và ông cũng giúp cho người đọc biết đặt mình vào những cảnh ngộ cụ thể để cảm thông , thấu hiểu, trân trọng, nâng niu những điều đáng quí ở những con người quanh ta. |
| -Khẳng định vai trò, ý nghĩa, trách nhiệm của người nghệ sĩ chân chính  -Liên hệ bản thân về cách nhìn, cách cảm, cách ứng xử với mọi người trong cuộc sống. |

* *Giám khảo nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Cần khuyến khích những bài viết có chất văn.*

***Dạng đề nghị luận xã hội***

**Câu 1**

**Đề bài**: **Bàn về học vấn, ngạn ngữ Hy Lạp có câu "*Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào*". Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy nói rõ quan niệm của mình về vấn đề này.**

**Bài làm**

  Trong lịch sử phát triển của thế giới suốt mấy ngàn năm qua, ở bất cứ quốc gia nào, dân tộc nào cũng có những tài năng xuất chúng, những học giả uyên bác đã cống hiến cho đời nhiều điều đem lại lợi ích lớn lao, làm thay đổi cơ bản cuộc sống vật chất và tinh thần của xã hội loài người. Đó là kết quả của quá trình rèn luyện và không ngừng học tập vì thế ngạn ngữ Hy Lạp có câu "*Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào*".

**Giải thích học vấn là gì?** Học vấn thường được hiểu là trình độ hiểu biết của người có học. Trình độ hiểu biết này được nâng cao dần dần qua từng cấp và quá trình tự học kéo dài suốt cả cuộc đời. Học vấn của một con người không chỉ hạn chế trong một lĩnh vực nào đó mà có thể mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác nhau. Học vấn đem lại niềm vui và hạnh phúc cho con người. Ông cha ta xưa cũng đã từng giáo huấn con cháu: *Bộ lông làm đẹp con công, Học vấn làm đẹp con người* , *nhân bất học bất tri lí*

**Học vấn có vai trò quan trọng ra sao trong đời sống con người?**

**Học học vấn, con người mới có điều kiện làm chủ thiên nhiên , xã hội, nhất là làm chủ vận mệnh của mình. Trên cơ sở ấy, đời sống vật chất và tinh thần mới được nâng cao.** Học vấn cần thiết đối với mỗi con người như vậy, nhưng con người đến với học vấn quả là gian nan, vất vả. Việc tích lũy và nâng cao tri thức không phải là chuyện ngày một ngày hai mà là chuyện cả đời người. Con đường học tập là con đường gian nan, khổ ải nhưng cuối con đường là ánh sáng, là tương lai.: Bể học không bờ (Khổng tử); Học, học nữa, học mãi (Lê-nin).

  Muốn có học vấn, chúng ta phải có ý chí và nghị lực phấn đấu rất cao. Hãy nhìn con kiến tha mồi, con ong làm mật. Việc tích lũy kiến thức của con người giống như Kiến tha lâu cũng đầy tổ (tục ngữ). Nếu cố gắng học hành thì đến một ngày nào đó, chúng ta có được một trình độ học vấn vững vàng, phong phú. **(Lí lẽ, lập luận bằng cách so sánh)**

    Thực tế lịch sử cho thấy những người nổi tiếng, uyên bác đều trải qua quá trình học tập, nghiên cứu lâu dài, lao tâm khổ trí; phải nếm trải không ít vị đắng cay của thất bại; thậm trí cả sự nguy hiểm đối với mạng sống của mình. Nhưng với lòng đam mê hiểu biết và khát vọng chinh phục, họ đã vượt qua tất cả để đi đến thành công.

    Trong quá trình tích lũy, nâng cao học vấn, chúng ta thấy rất ít người có đầy đủ điều kiện học tập mà phần lớn là gặp khó khăn. Khó khăn khách quan như thiếu tài liệu , như bài giảng khó hiểu, bài tập khó hay những vấn đề phức tạp trong quá trình học tập và nghiên cứu... Bên cạnh đó là những khó khăn chủ quan như gia đình nghèo túng, bản thân phải vừa học vừa làm thêm để kiếm sống... Tất cả những cái đó ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình học tập của mỗi người, đòi hỏi chúng ta phải biết vượt lên để đi tới đích.

**Dẫn chứng:** Xưa nay, ở nước ta có biết bao gương hiếu học đáng khâm phục. Mạc Đĩnh Chi nhà nghèo đến mức phải hằng ngày kiếm củi đổi gạo nuôi thân . Đêm xuống, không tiền mua dầu thắp sáng, phải bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng thay đèn để học bài. Lương Thế Vinh từ một trẻ chăn trâu mà tu chí học hành để rồi trở thành nhà toán học. Lê Quý Đôn với sức học, sức nhớ xuất chúng đã trở thành huyền thoại... Gần hơn có Bác Hồ kính yêu - một tấm gương vượt khó trong học tập. Thời trai trẻ, anh thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã xác định cho mình một quan niệm sống đúng đắn: phải đi nhiều nơi, phải học nhiều điều hay, điều mới để giúp ích cho đất nước và dân tộc. Từ một anh Ba phụ bếp trên chiếc tàu buôn, đến người thợ quét tuyết trong công viên ở Luân Đôn... Bác Hồ đã trải qua bao gian nan, thử thách để rèn luyện ý chí, không ngừng nâng cao hiểu biết về văn hóa và lịch sử nhân loại. Từ đó rút ra những kinh nghiệm bổ ích, thiết thực phục vụ cho phong trào cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc. Con đường học tập của Bác gian nan như thế nhưng thành của của nó thì vĩ đại vô cùng. Trên thế giới có hàng ngàn, hàng triệu tấm gương sáng tiêu biểu cho giá trị của học vấn.

**- Mở rộng, phản đề. Liên hệ bản thân**:  Việc học hành vô cùng quan trọng. Nó chi phối và có tác dụng quyết định đến cả đời người. Những đắng cay trên bước đường nâng cao học vấn giúp chúng ta hoàn thiện nhân cách và biết quý trọng hơn những hoa quả ngọt ngào mà học vấn mang lại cho cuộc sống. Tiếc rằng trong cuộc sống chúng ta vẫn còn nhiều bạn trẻ chưa nhận thức đúng đắn vai trò của học vấn, thái độ thơ ơ trước việc học, thậm chí ỉ vào cha mẹ…thái độ đó chúng ta không những không học tập mà còn phải phê phán. Bản thân khi đang ngồi trên ghế nhà trường, mỗi người chúng ta cần nhận thức đúng vai trò của việc học đồng thời không ngừng tu dưỡng, rèn luyện để trau dồi kiến thức, chuyên môn góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước như Bác đã từng mong ước. Phải biết vượt qua khó khăn thử thách bởi vì trên con đường chinh phục đỉnh cao trí tuệ nhân loại, mỗi người phải đối mắt với muôn vàn khó khăn, nếu không lường trướdc được chúng ta dễ bị gục ngã.

    Ý nghĩa của câu ngạn ngữ Hy Lạp: Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào đã trở thành chân lí trong mọi thời đại, nhất là trong thời đại hiện nay - nền kinh tế tri thức đang là vấn đề được đặt lên hàng đầu. Vì thế mỗi người cần nhận thức rằng: vẻ đẹp của nhan sắc dù lộng lẫy đến mấy cũng tàn phai theo thời gian nhưng vẻ đẹp trí tuệ, tâm hồn thì luôn thách thức với thời gian. Và ngân ngữ phương Đông có câu: *“người không học như ngọc không mài”.*

***Đề số 20***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

***Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khoẻ và chắc mẩy.***

***Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng mà ta đang có, ta sẽ cứ ở khuất trong kho lúa thôi". Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.***

***Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...***

**(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004)**

**1. Văn bản trên có sự kết hợp những phương thức biểu đạt nào em đã học?**

**2. Hạt lúa thứ nhất khiến em liên tưởng đến những người có cách sống như thế nào?**

**3. Văn bản trên gợi cho em bài học gì trong cuộc sống?**

**4. Phân tích cấu trúc ngữ pháp trong câu văn sau và cho biết đây là câu đơn hay câu ghép: *Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng***

**Phần II. Làm văn (16,0 điểm):**

**Câu 1 (6,0 điểm).**

**Viết bài văn ngắn (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý nghĩa của câu văn: *"Hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt".***

**Câu 2 (10,0 điểm).**

**S**ự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc qua "Chiếu dời đô" (Lý Công Uẩn), "Hịch tướng sĩ" (Trần Quốc Tuấn) và "Nước Đại Việt ta" (Trích "Bình Ngô đại cáo" - Nguyễn Trãi).

……………*Hết*……………..

**ĐÁP ÁN. BIỂU ĐIỂM**

Phần I: ***( 3 mức độ)***

Câu 1: Phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả

Câu 2: hạt lúa thứ nhất là hình ảnh ẩn dụ cho những người sống khép kín, ích kỉ, hẹp hòi, không muốn hi sinh, không vì mục đích cao đẹp

Câu 3: Bài học: Mỗi người cần phải biết sống vì người khác, vì mục đích cao đẹp. Nếu không bạn sẽ chết dần, chết mòn mà chẳng ai biết đến

Câu 4: **: *Thời gian trôi qua, / hạt lúa thứ nhất / bị héo khô nơi góc nhà (bởi vì)***

***Trạng ngữ Chủ ngữ vị ngữ qht***

***Nó / chẳng nhận được nước và ánh sáng***

***CN Vị ngữ***

***=> Đây là câu ghép***

**II. Làm văn**

**Câu 1 (6 điểm)**

1. **Yêu cầu về kỹ năng:**

- Biết vận dụng kỹ năng về văn nghị luận xã hội và hiêu biết về nội dung trong văn bản *Hai hạt lúa* để tạo lập một văn bản nghị luận xã hội.

- Kết cấu, lập luận chặt chẽ; diễn đạt trong sáng, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, dùng từ.

1. **Yêu cầu về kiến thức**:

Bài làm có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần bàn luận về những nội dung cơ bản được đề cập tới trong văn bản *Hai hạt lúa*, từ đó, bộc lộ suy nghĩ của mình một cách chân thành, rút ra được những bài học bổ ích trong cuộc sống.

***Những ý chính cần làm rõ:***

**- Bước 1:** Tóm tắt câu chuyện và rút ra ý nghĩa chung: Câu chuyện ngắn gọn nhưng chứa đựng ý nghĩa triết lý sâu xa. Đó là bài học về sự chấp nhận thử thách, khó khăn gian khổ để vươn tới thành công.

+ Hạt lúa thứ nhất chỉ biết bằng lòng với cuộc sống hiện tại và không muốn hi sinh để mất nó nhưng nó lại không nghĩ đến tương lai, sợ đối đầu với gian nan, thử thách, khó khăn và cuối cùng nó đã bị héo khô.

+ Còn hạt lúa thứ hai thì ngược lại, nó muốn mình có một cuộc sống mới mặc dù cuộc sống đó sẽ đầy gian nan, vất vả. Trải qua những thử thách, nó đã trở thành một bông lúa “vàng óng, trĩu hạt”.

+ **- Bước 2:** Bàn bạc ý nghĩa của câu chuyện: Con người ta đôi khi quá hài lòng với cuộc sống hiện tại nhỏ bé mà ta đang sở hữu chứ không hề nghĩ đến tương lai, không chịu chấp nhận để có cái lớn hơn, cao cả hơn. Nhưng xã hội và tất cả mọi thứ thuộc về nó luôn luôn phát triển, đến một ngày, cuộc sống mà ta đang rất hài lòng sẽ mất đi. Lúc đó ta sẽ như hạt lúa thứ nhất, chết dần chết mòn.

**- Bước 3:** Lấy dẫn chứng làm sâu sắc thêm câu chuyện

**- Bước 4:** Bài học nhận thức và hành động, mở rộng vấn đề.

+Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ nguyên vẹn sự vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu đựng thử thách, khó khăn để có một tương lai tốt đẹp.

+ Từ đó em sẽ hành động như thế nào

+Phê phán thái độ sống vô trách nhiệm, ích kỉ hẹp hòi chỉ nghĩ đến bản thân…

***Đôi dòng tản mạn:***

Trong cuộc sống, rất nhiều khi chúng ta nhận được bài học nhân sinh lớn từ những câu chuyện nhỏ, những niềm vui bất ngờ từ những điều tưởng chừng giản dị nhất. “Hai hạt lúa” là câu chuyện đã đem đến cho cô những cảm xúc kỳ diệu như thế.

“Hai hạt lúa” sử dụng cách truyền tải thông điệp bằng biểu tượng. **Hai hạt lúa đại diện cho hai quan niệm, hai lối sống trái chiều nhau**: một bên luôn sẵn sàng cho đi, một bên ích kỷ chỉ biết giữ lại những điều tốt đẹp cho bản thân mình. Nhưng nhân sinh vốn dĩ trái khoáy và cũng kỳ diệu vô cùng! Hạt lúa muốn giữ lại chất dinh dưỡng cho riêng mình trong một hình hài nguyên vẹn ***tuy không nát tan trong đất nhưng lại tan nát trong cuộc đời, lại bị tuyệt diệt***. Hạt giống tưởng rằng đã tan nát trong đất rồi nhưng lại được hồi sinh thành những bông lúa vàng trĩu hạt. Quy luật cho và nhận thường kỳ diệu như thế! ***Cho đi không có nghĩa là mất, giữ lại không có nghĩa là được.*** Nhân sinh vốn dĩ công bằng với những ai luôn biết sẵn sàng dâng hiến.

Dẫu biết rằng trong cuộc đời, ***ai cũng có những phút giây chỉ muốn sống cho bản thân mình và chắc chắn, bạn cần có những phút giây như thế***. Chỉ có điều, ***khi có cơ hội, bạn đừng ngần ngại mà hãy cho đi, thậm chí cho đi một cách rất nhẹ*** *nhàng* như lời cố nhạc sỹ Trịnh Công Sơn: “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi…”

Các em cũng như những hạt giống chắc khỏe và đầy tiềm năng. Đừng tự hủy diệt mình bằng sự ích kỷ. Cứ sẵn sàng dâng hiến cho cuộc đời những gì các em có, rồi sẽ có ngày các em trở thành những bông lúa vàng trĩu hạt trên cánh đồng cuộc đời đầy kỳ diệu kia!

**Câu 2**

A. YÊU CẦU:

  a. Kỹ năng:

          - Làm đúng kiểu bài nghị luận văn học.

          - Biết cách xây dựng và trình bày hệ thống luận điểm; sử dụng yếu tố biểu cảm, tự sự và miêu tả một cách hợp lí.

          - Bố cục rõ ràng; kết cấu chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, mạch lạc.

          - Không mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, ngữ pháp,...

  b. Nội dung:

          \* Làm rõ sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc qua một số tác phẩm văn học yêu nước trung đại (từ thế kỉ XI --> XV): "Chiếu dời đô" (Lý Công Uẩn),"Hịch tướng sĩ" (Trần Quốc Tuấn) và "Nước Đại Việt ta" ("Bình Ngô đại cáo" - Nguyễn Trãi).

\* Học sinh có thể làm bài theo dàn ý sau:

**1. Mở bài: (1đ)**

          - Dẫn dắt vấn đề: Truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam.

          - Nêu vấn đề: ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc trong "Chiếu dời đô" (Lý Công Uẩn), "Hịch tướng sĩ" (Trần Quốc Tuấn) và "Nước Đại Việt ta" ("Bình Ngô đại cáo" - Nguyễn Trãi).

**2. Thân bài: (7đ)**

**Luận điểm toàn bài:** ***Sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc trong:"Chiếu dời đô", "Hịch tướng sĩ"  và "Nước Đại Việt ta" là sự phát triển liên tục, ngày càng phong phú, sâu sắc và toàn diện hơn.***

**Luận điểm 1:** ***Trước hết là ý thức về quốc gia độc lập, thống nhất với việc dời đô ra chốn trung tâm thắng địa ở thế kỉ XI*** (Chiếu dời đô).

          - Khát vọng xây dựng đất nước hùng cường, vững bền, đời sống nhân dân thanh bình, triều đại thịnh trị:

          + Thể hiện ở mục đích của việc dời đô.

          + Thể hiện ở cách nhìn về mối quan hệ giữa triều đại, đất nước và nhân dân.

          - Khí phách của một dân tộc tự cường:

                   + Thống nhất giang sơn về một mối.

                   + Khẳng định tư cách độc lập ngang hàng với phong kiến phương Bắc.

                   + Niềm tin và tương lai bền vững muôn đời của đất nước.

**Luận điểm 2:**. ***Sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc được phát triển cao hơn thành quyết tâm chiến đấu, chiến thắng ngoại xâm để bảo toàn giang sơn xã tắc ở thế lỉ XIII***(Hịch tướng sĩ).

          - Lòng yêu nước, căm thù giặc sâu sắc:

                   + Ý chí xả thân cứu nước...

          - Tinh thần quyết chiến, quyết thắng:

                   + Nâng cao tinh thần cảnh giác, tích cực chăm lo luyện tập võ nghệ.

                   + Quyết tâm đánh giặc Mông - Nguyên vì sự sống còn và niềm vinh quang của dân tộc.

**Luận điểm 3:**. ***Ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc được phát triển cao nhất qua tư tưởng nhân nghĩa vì dân trừ bạo và quan niệm toàn diện sâu sắc về sự tồn tại*** độc lập có chủ quyền của dân tộc Đại Việt (Nước Đại Việt ta).

          - Nêu cao tư tưởng "nhân nghĩa", vì dân trừ bạo...

          - Chân lí về sự tồn tại độc lập có chủ quyền của dân tộc:

                   + Có nền văn hiến lâu đời.

                   + Có cương vực lãnh thổ riêng.

                   + Có phong tục tập quán riêng.

                   + Có lịch sử trải qua nhiều triều đại.

                   + Có chế độ chủ quyền riêng với nhiều anh hùng hào kiệt.

          Tất cả tạo nên tầm vóc và sức mạnh Đại Việt để đánh bại mọi âm mưu xâm lược, lập nên bao chiến công oanh liệt...

**c. Kết bài: (1đ)**

          - Khẳng định vấn đề...

          - Suy nghĩ của bản thân....

B. TIÊU CHUẨN CHO ĐIỂM:

 + Đáp ứng những yêu cầu trên, có thể còn vài sai sót nhỏ.  (8-9 điểm).

 + Đáp ứng cơ bản những yêu cầu trên. Bố cục rõ ràng; diễn đạt tương đối lưu loát. Còn lúng túng trong việc vận dụng kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm; mắc vài lỗi về chính tả.  (6-7 điểm).

 + Bài làm có nội dung nhìn chung tỏ ra hiểu đề. Xây dựng hệ thống luận điểm chưa đầy đủ hoặc thiếu mạch lạc; Diễn đạt còn dài dòng, lặp ý, một số chỗ còn lủng củng.  (4-5 điểm).

 + Sai một số nội dung cơ bản, lập luận chưa chặt chẽ, rời rạc các ý, mắc một số lỗi về chính tả hoặc diễn đạt.  (1-2 điểm).

***Đề số 21***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. Phần đọc hiểu** (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi nêu ở dưới:

                        Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa

                        Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...

                        Chiều nay con chạy về thăm Bác

                        Ướt lạnh vườn rau, mấy gốc dừa!

                       Con lại lần theo lối sỏi quen

                        Đến bên thang gác, đứng nhìn lên

                        Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?

                        Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!

                       Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!

                        Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời

                        Miền Nam đang thắng, mơ ngày hội

                        Rước Bác vào thăm, thấy Bác cười!

(Bác ơi- Tố Hữu)

Câu 1: Đoạn thơ được làm theo thể thơ nào?

Câu 2: Nêu nội dung chính của đoạn thơ.

Câu 3: Nhận xét về giọng điệu bài thơ

Câu 4: Bài thơ gợi cho em tình cảm gì?

**II. Làm văn:** (16,0 điểm)

**Câu 1:** (*6,0 điểm*)

Có một cậu bé ngỗ nghịch thường bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: “Tôi ghét người”. Từ khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu hoảng hốt quay về sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu không sao hiểu được từ trong khu rừng lại có người ghét cậu.

            Người mẹ nắm tay con, đưa trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”

                                      (Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2004)

Có thể dùng ngữ liệu câu 1 này làm đề cho đọc hiểu

         Từ câu chuyện trên, anh (chị) hãy viết một bài luận có độ dài không quá 500 từ nói lên suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống?

**Câu 2:** (10,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn là “Bài văn sôi sục nhiệt huyết, tràn đầy khí thế quyết chiến, quyết thắng. Đó là một tác phẩm tiêu biểu cho chủ nghĩa yêu nước cao đẹp nhất của thời đại chống Nguyên - Mông. Phân tích bài "Hịch tướng sĩ" của Trần Quốc để làm sáng tỏ ý kiến trên

*Họ và tên thí sinh: ………………………………..………………….Số báo danh………………*

***ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM***

*Câu 1: Thể thơ bảy chữ.*

*Câu 2:* Nội dung: Bài thơ là cảm xúc xót xa, đầy tiếc nuối của con người, của cảnh vật trước sự ra đi của Bác Hồ.

Câu 3: Bài thơ có giọng điệu xót xa, tiếc thương, lưu luyến trước sự ra đi của Bác

(HOẶC Bài thơ có giọng điệu nhẹ nhàng, trữ tình và đầy bi tráng thể hiện niềm tiếc thương vô hạn trước sự ra đi của người con ưu tú dân tộc).

Câu 4: - Cảm xúc tiếc thương, đau buồn vì Bác đã ra đi.

- Bài thơ còn gợi cảm xúc kính yêu, tự hào về Bác.

**Câu 2: (6,0 đ)**

A.    Yêu cầu chung:

- Học sinh có kĩ năng xử lí dạng bài nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng đạo lí thông qua văn bản đã cho.

     -  Bài viết thể hiện vốn sống thực tế, các dẫn chứng làm rõ luận điểm cần tiêu biểu, cụ thể, có sức thuyết phục, tránh những dẫn chứng chung chung.

     -  Diễn đạt tốt, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

B.    Yêu cầu cụ thể:

Học sinh có thể trình bày vấn đề theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

1. Nêu vấn đề nghị luận .

- Học sinh dẫn dắt được vấn đề nghị luận **(0,25đ)**

     -  Từ câu chuyện học sinh  rút ra ý nghĩa về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống **(0,25đ)**.

2. giải quyết vấn đề

  a. Tóm tắt và rút ra ý nghĩa của câu chuyện

    -  Học sinh tóm tắt được câu chuyện **(0,5đ)**

    - Giải thích đúng : “cho” và “nhận”  **(0,5đ)**

    -Rút ra ý nghĩa:**(0,5đ)**

**=>** Câu chuyện đề cập đến mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc đời mỗi con người. Khi con người trao tặng cho người khác tình cảm gì thì sẽ nhận lại được tình cảm đó. Đấy là mối quan hệ nhân quả và cũng là quy luật tất yếu của cuộc sống.

     b. Phân tích, chứng minh

      - Biểu hiện mối quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống

+ Quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống vô cùng phong phú bao gồm cả vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng. **(0,25đ)**

+ Mối quan hệ “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng ngang bằng trong cuộc sống: có khi ta cho nhiều nhưng nhận lại ít hơn và ngược lại – dẫn chứng.**(0,25đ)**

+ Mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng là mình cho người đó và nhận của người đó, mà nhiều khi mình nhận ở người mà mình chưa hề cho. Và cái mình nhận có khi là sự bằng lòng với chính mình, là sự hoàn thiện hơn nhân cách làm người của mình trong cuộc sống – dẫn chứng. **(0,5đ)**

- Làm thế nào để thực hiện tốt mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống?

+ Con người phải biết cho cuộc đời này những gì tốt đẹp nhất: Đó là sự yêu thương, trân trọng, cảm thông giúp đỡ lẫn nhau cả về vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng. **(0,25đ)**

+ Con người cần phải biết “cho” nhiều hơn là “nhận”.**(0,25đ)**

+ Phải biết “cho” mà không hi vọng mình sẽ được đáp đền **(0,25đ)**

+ Để “cho” nhiều, con người cần phải cố gắng phấn đấu rèn luyện và hoàn thiện mình, làm cho mình giàu có cả về vật chất lẫn tinh thần để có thể yêu thương nhiều hơn cuộc đời này. **(0,25đ)**

       c. Bàn bạc

Bên canh việc “cho”và “nhận” đúng mục đích, đúng hoàn cảnh thì sẽ được mọi người quý trọng tin yêu. Còn:

- “Cho” vì mục đích vụ lợi, vì tham vọng, dục vọng của bản thân.**(0,5đ)**

- “Nhận” không có thái độ, tình cảm biết đền đáp, biết ơn.**(0,5đ)**

Thì chúng ta cần phê phán

      3. Kết thúc vấn đề

-  Khẳng định vấn đề đã nghị luận.**(0,25đ)**

-  Rút ra bài học cho bản thân về nhận thức và hành động.***(0,75đ)***

**Câu 2:**

Năm 1285, Thoát Hoan mang 50 vạn quân sang xâm lược nước ta. Trước đó, tại Hội nghị quân sự Bình Than, Trần Quốc Tuấn được vua nhà Trần trao trọng trách "Tiết chế thống lĩnh ".Ông đã viết “Hịch tướng sĩ” kêu gọi ba quân nâng cao cảnh giác, học tập binh thư, rèn luyện võ nghệ, sẵn sàng chiến đấu đánh thắng quân xâm lược phương Bắc. Cs thể xem "Hịch tướng sĩ" là một văn kiện lịch sử trọng đại hàm chứa tình cảm yêu nước và khí phách anh hùng, đồng thời mang tính nghệ thuật độc đáo, xứng đáng là một kiệt tác trong nền văn học cổ Việt Nam. Vì thế khi nhận xét về tác phẩm này có ý kiến cho rằng "Hịch tướng sĩ" của Trần Quốc Tuấn là văn sôi sục nhiệt huyết, tràn đầy khí thế quyết chiến quyết thắng. Đó là một tác phẩm tiêu biểu cho chủ nghĩa yêu nước cao đẹp nhất của thời đại chống Nguyên - Mông .

**Luận điểm 1: *“Hịch tướng sĩ" là tiếng nói của vị Thống soái sục sôi nhiệt huyết.*** Cái lo buồn, nỗi căm giận, niềm khao khát của Trần Quốc Tuấn thể hiện trong bài hịch sục sôi một bầu máu nóng. Mối quan hệ của vị Quốc công với tướng sĩ là mối quan hệ "chủ - tớ" nhưng chứa chan tình nghĩa, đồng cam cộng khổ, vào sinh ra tử có nhau: "... lúc mạc xông pha thì cùng nhau sống chết, lúc ở nhà nhàn hạ thì cùng nhau vui cười".

Trước sự hoành hành của sứ giặc, trước họa xâm lăng của đế quốc Nguyên - Mông, ông mang một tâm trạng cay đắng, thao thức suốt những đêm dài. Tâm trạng ấy của ông là cả một bầu nhiệt huyết sôi sục: *"Huống chi, ta cùng các ngươi sinh phải thời loạn lạc, lớn lên gặp buổi gian nan. Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc để thỏa lòng tham không cùng, giả hiệu Vân Nam Vương mà thu bạc vàng, để vét của kho có hạn. Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi để tai vạ về sau".*

Bằng một nhãn quan chính trị sâu sắc, cảnh giác, vị Tiết chế đã vạch trần dã tâm của bọn bành trướng phương Bắc muốn biến nước ta thành quận huyện của chúng, lên án hành động vơ vét của kho, "đòi ngọc lụa " "thu bạc vàng ” để thỏa lòng tham không cùng của lũ sứ giặc Mông Cổ. Ông nhắc tướng sĩ không được khoanh tay, ngồi nhìn giặc lấn tới, vì như thế "Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao khỏi để tai vạ về sau"

Phần cuối bài hịch, là lời khuyên răn, trách cứ tướng sĩ về việc học tập binh thư cũng sục sôi nhiệt huyết sáng ngời đạo "thần - chủ " và lập trường "nghịch thù". Giọng văn hùng hồn, trang nghiêm, cảm hóa lòng người sâu sắc: *"Nếu các ngươi biết chuyên tập sách này theo lời dạy bảo của ta thì mới phải đạo thần chủ, nhược bằng khinh bỏ sách này, trái dạy bảo của ta, tức là kẻ nghịch thù"*

**Luận điểm 2:** ***"Hịch tướng sĩ” còn là một tác phẩm tràn đầy khí thế quyết chiến quyết thắng được thể hiện ở thái độ căm thù giặc, quan niệm sống và chết, nô lệ và tự do,*** v..v... Ở khía cạnh nào, biểu hiện nào, tác giả cũng biểu lộ một chí khí anh hùng, lẫm liệt và quyết chiến quyết thắng!

Với lũ giặc Nguyên - Mông thì quyết không thể dung tha! Hiện tại chưa xả thịt, lột da, nuốt gan, uống máu quân thù thì đau đớn vô cùng: "tới bữa quên ăn, nửa đêm vổ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa". Với lũ giặc Nguyên - Mông, tướng sĩ chỉ có một quyết tâm, một hành động, một ý chí: "Dẫu cho thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng."

Vì Tổ quốc Đại Việt muôn quý nghìn yêu mà tướng sĩ chỉ có một con đường, một hành động "huấn luyện quân sĩ, tập dượt cung tên khiến cho người giỏi như Bàng Mông, nhà nhà đều là Hậu Nghệ, có thể bêu được đầu Hốt Tất Liệt ở của khuyết làm rữa thịt Vân Nam Vương ở Cảo Nhai...".

Vì Tổ quốc Đại Việt nên không thể mất cảnh giác và chiến bại, để đến nỗi "ta cùng các ngươi sẽ bị giặc bắt, đau xót biết chừng nào" không những thế "ta kiếp này chịu nhục, rồi đến trăm năm sau, tiếng dơ khôn rửa, tên xấu còn lưu, đến gia thanh các ngươi cũng không khỏi mang tiếng là tướng bại trận.."

Vì sự sống còn và niềm vinh quang của dân tộc mà quyết tâm đánh thắng giặc Nguyên - Mông để "tông miếu ... được muôn đời tế lễ ", "tổ tông... được thờ cúng quanh năm ", để tên họ tướng sĩ "sử sách lưu thơm". "Hịch tướng sĩ" truyền đến ba quân khí thế, tinh thần quyết chiến quyết thắng, biến thành sức mạnh sát Thát đưa đến những thắng lợi, những chiến công giòn giã: "Chương Dương cướp giáo giặc -  Hàm Tử bắt quân thù (Trần Quang Khải) bảo toàn sơn hà xã tắc.

**Luận điểm 3:** ***Có thể nói "Hịch tướng sĩ" là một tác phẩm tiêu biểu cho chủ nghĩa yêu nước cao đẹp nhất của thời đại chống Nguyên - Mông***. Thế kỉ XII, XIII trên một vùng địa lý mênh mông, hàng chục quốc gia, hàng trăm thành trì từ Hoa Bắc xuống Hoa Nam, từ Trung Á tới sông Vônga,... đã bị vó ngựa quân xâm lược Mông cổ giày xéo, nghiền nát. Một nhà thơ Ác-mê-ni trong thế kỉ XIII đã viết:

*"Không còn một dòng suối, một con sông nào*

*không tràn dấy nước mắt chúng ta;*

*Không còn một ngọn núi, một cánh đồng nào*

*không bị quân Tác-ta giày xéo".*

Quân Tác-ta là đoàn kị binh của đế quốc Mông Cổ. Thế mà, cả ba lần, giặc Nguyên - Mông sang xâm lược nước ta đều bị đại bại thảm hại. Quân dân Đại Việt đã đoàn kết một lòng, từ vua tới tướng sĩ đều nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng. Vai trò của Trần Quốc Tuấn là cực kì to lớn: "Tiếng thơm dồn mãi - Bia miệng không mòn" ( Đằng giang phú).

Các tướng sĩ đời Trần có một số là anh hùng - thi sĩ như Trần Quang Khải, Phi Ngũ Lão, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông cũng là những vua anh hùng - thi sĩ. Thơ văn của họ chứa chan tinh thần yêu nước:

- "Xã tấc hai phen chồn ngựa đá

Non sông nghìn thuở vững âu vàng

(Trần Nhân Tông)

* *"Chương Dương cướp giáo giặc*
* *Hàm Tử bắt quân thù*

*Thái bình nên gắng sức*

*Non nước ấy nghìn thu"*

(Trần Quang Khải)

Các bài thơ này đều tiêu biểu cho "Hào khí Đông A". Nhưng như đã phân tích ở trên, nội dung và tác dụng to lớn và sâu sắc của "Hịch tướng sĩ" nó xứng đáng là tác phẩm tiêu biểu cho chủ nghĩa yêu nước cao đẹp nhất thời đại chống Nguyên Mông.

"Hịch tướng sĩ" cùng với các chiến công như Chương Dương, Hàm Tử, Bạch Đằng- đã gắn liền với tên tuổi vị anh hùng Trần Quốc Tuấn, làm sáng ngời sử sách. Nó khúc tráng ca chống xâm lăng. Nó tiêu biểu cho khí phách anh hùng, tư thế hiên ngang, lẫm liệt của đất nước và con người Đại Việt.

Sống trong tư thế hiên ngang! Biết nhìn xa trông rộng, cảnh giác trước âm mưu thâm độc của mọi kẻ thù! Chết vinh còn hơn sống nhục trong kiếp ngựa trâu! v..v... Đó là những tư tưởng lớn nhất, bài học sâu sắc nhất mà Trần Quốc Tuấn muốn bày tỏ với tướng sĩ, với nhân dân ta, với mỗi con người Việt Nam trong mọi thời đại qua "Hịch tướng sĩ".

Trong bài "Bạch Đằng giang phú", Trương Hán Siêu đã viết: trận Bạch Đằng mà dại thắng - Bởi Đại Vương coi thế giặc nhàn". "Thế giặc nhàn" là thế giặc dễ đánh thắng! Đó là một câu nói bất hủ của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn - người anh hùng vĩ đại của dân tộc ta.

Đã trải qua hơn 800 năm nhưng “Hịch tướng sĩ”mãi là bài ca yêu nước và niềm tự hào dân tộc. Đó là áng văn chính luận, hùng hồn đanh thép, sục sôi nhiệt huyết, tràn đầy khí thế quyết chiến quyết thi mang sức mạnh của muôn vạn hùng binh. Mỗi lần đọc lại tác phẩm, lòng em lại có cảm xúc tự hào về truyền thống cha ông, truyền thống yêu nước quật cường, khí phách hiên ngang lừng lẫy.

***Đề số 22***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT** | **KỲ THI KS HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG**  NĂM HỌC 2018 – 2019  **Môn: Ngữ văn lớp 8**  **Ngày thi: 20/2/2019**  *Thời gian làm bài: 120 phút* |

**I. Phần đọc hiểu** (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau rồi trả lời các câu hỏi bên dưới:  
Các anh đứng như tượng đài quyết tử  
Thêm một lần Tổ quốc được sinh ra  
Dòng máu Việt chảy trong hồn người Việt  
Đang bồn chồn, thao thức với Trường Sa  
Khi hy sinh ở đảo đá Gạc Ma  
Họ đã lấy ngực mình làm lá chắn  
Để một lần Tổ quốc được sinh ra  
(Nguyễn Việt Chiến)  
1. Đoạn thơ trên viết theo thể thơ nào?  
2. Hãy chỉ ra và nêu hiệu quả của phép tu từ được sử dụng trong câu thơ: “Các anh đứng như tượng đài quyết tử”.  
3. Hai từ “bồn chồn”, “thao thức” thể hiện tình cảm gì đối với Trường Sa?

**PHẦN II. Làm văn** *(16 điểm)*

**Câu 1:** *(6,0 điểm)*

Viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về câu nói sau:

“Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”.

**Câu 2:** *(10 điểm)*

Nhận xét về 2 bài thơ “Nhớ rừng” (Thế Lữ) và “Khi con tu hú” (Tố Hữu), có ý kiến cho rằng: “Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát khao tự do cháy bỏng của tầng lớp thanh niên trí thức. Tuy nhiên thái độ đấu tranh cho tự do ở mỗi bài lại hoàn toàn khác nhau”. Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

.............. ...…… **HẾT**…....................

**B.YÊU CẦU CỤ THỂ**.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** |
| **Câu 1** | 1. Thể thơ 8 tiếng  2. Biện pháp tu từ so sánh  => Tinh thần dũng cảm, kiên cường, quyết chiến với kẻ thù của những người chiến sĩ trong nhiệm vụ bảo vệ biển đảo quê hương  3. Thể hiện tâm trạng lo lắng, sẻ chia, yêu thương của những dòng máu Việt dành cho Trường Sa  4. HS nên trình bày dưới dạng đoạn văn ngắn từ 5-7 câu với những nội dung chính sau:  - Ý thơ gợi nhiều suy nghĩ trước những hy sinh to lớn của các chiến sĩ Gạc Ma: cảm phục, trân trọng, ghi sâu công ơn của những người anh hùng quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh  - Vai trò của những người chiến sĩ cũng chính là vai trò của nhân dân – những con người làm nên đất nước- Thế hệ hôm nay cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc |
| **Câu 2** | **1. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Viết bài văn ngắn lập luận chặt chẽ, đảm bảo yêu cầu về hình thức và nội dung.  - Diễn đạt trôi chảy, có hình ảnh và cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.  **2. Yêu cầu về hình thức**: Thí sinh cần trình bày được.  ***a). Giải thích khái niệm của đề bài.***  - Giông tố ở đây dùng để chỉ cách dân gian đầy thử thách hoặc việc xảy ra dữ dội.  - câu nói khẳng định: cuộc đời có thể trải qua nhiều gian nan nhưng chớ cúi đầu trước khó khăn ,chớ cúi đầu trước thử thách.,gian nan.( Đây là vấn đề nghị luận).  ***b) Giải thích, chứng minh vấn đề.***  Có thể triển khai các ý:  - Cuộc sống nhiều gian nan, thử thách con người không khuất phục  - Gian nan thử thách chính là nơi tôi luyện con người.  ***c) Khẳng định, bàn bạc mở rộng vân đề.***  - Câu nói chính là tiếng nói của một lớp trẻ sinh ra và lớn lên trong thời đại đầy bão táp, sống thật đẹp và hào hùng.  - Câu nói thể hiện một quan niệm nhân sinh tích cực: sống không sợ gian nan, thử thách, phải có nghị lực và bản lĩnh.  - Câu nói gợi cho bản than nhiều suy nghĩ: trong học tập, cuộc sống bản thân phải luôn có ý thức phấn đấu vươn lên. Bởi cuộc đời không phải con đường bằng phẳng mà đầy chông gai, mỗi lần vấp ngã không được chản nản bi quan mà phải biết đứng dậy vươn mình. |

1. Mở bài

(Đây chỉ là một cách)

– Nửa đầu thế kỉ XX, đất nước ta rơi vào ách đô hộ của thực dân Pháp => nhiều bài thơ hay về tự do, về tinh thần đấu tranh ra đời, trong đó có Nhớ rừng của Thế Lữ và Khi con tu hú của Tố Hữu.

– Nhận xét về hai bài thơ này, có ý kiến cho rằng: “Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khát khao tự do cháy bỏng của tầng lớp thanh niên trí thức. Tuy nhiên, thái độ đấu tranh cho tự do ở mỗi bài thơ lại hoàn toàn khác nhau”.

2. Thân bài

2.1. Hai bài thơ này đều thể hiện lòng yêu nước và khao khát tự do của tầng lớp thanh niên trí thức.

a. Bài thơ “Nhớ rừng”

– Nhớ rừng mượn lời con hổ trong vườn bách thú để gián tiếp thể hiện một cách kín đáo lòng yêu nước và khao khát tự do của thanh niên trí thức nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung thời kì đó.

+ Con hổ buồn bã, uất hận vì hiện tại tù túng, tầm thường, mất tự do.

Đối lập với tư thế là chúa sơn lâm, đầy oai hùng, kiêu hãnh, được vạn vật nể sợ.

+ Con hổ “nhớ rừng” – nhớ “cảnh nước non hùng vĩ” – ngôi nhà thân yêu, bao la và tự

do mà nó được làm chủ; nhớ thời oanh liệt, huy hoàng của nó ở nơi ấy.

Vì thế, con hổ khát khao trở về, khát khao được tự do => nó gửi mình theo “giấc mộng ngàn to lớn// Để hồn ta được phảng phất gần ngươi// Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!”

Liên hệ, bài thơ ra đời năm 1936, hoàn cảnh đất nước ta bấy giờ, chịu đô hộ, mất tự do => nỗi lòng của người dân mất nước: yêu nước, uất hận, khao khát tự do.

KL: Qua việc thể hiện tâm sự, nỗi lòng của con hổ trong vườn bách thú, tác giả kín đáo bộc lộ tình yêu nước thiết tha của một thanh niên trí thức. Đồng thời, ta cũng thấy được sự uất hận, khao khát vươn tới cuộc sống tự do của toàn dân tộc.

b. Bài thơ “Khi con tu hú”

– Bài thơ sáng tác năm 1939, khi nhà thơ đang bị giam ở nhà lao Thừa Thiên. Khi con tu hú là lời bộc lộ tâm trạng mãnh liệt, sôi nổi của người chiến sĩ bị tù đày. Hoàn cảnh này cũng giống như con hổ trong vườn bách thú, bị tước mất tự do.

– Tình yêu nước và khao khát tự do của người chiến sĩ thể hiện qua:

+ Cảnh thiên nhiên: người chiến sĩ tinh tế và thiết tha với cuộc sống tự do bên ngoài mới có thể vẽ nên bức tranh đẹp và có sống động như vậy. Cuộc sống ấy tươi đẹp và bình dị vô cùng, nó gắn bó với tất cả con người Việt Nam.

“Khi con tu hú gọi bầy

Lúa chiêm đương chín, trái cây ngọt dần

Vườn râm dậy tiếng ve ngân

Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào

Trời xanh càng rộng càng cao

Đôi con diều sáo lộn nhào tầng không”

+ Khát khao tự do: nhân vật trữ tình muốn bung phá, phản kháng lại sự tù túng, chật hẹp của hoàn cảnh. Khát vọng ấy mạnh mẽ, quyết liệt vô cùng (hành động “đạp tan phòng”).

“Ta nghe hè dậy bên lòng,

Mà chân muốn đạp tan phòng hè ôi.

Ngột làm sao, chết uất thôi,

Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu”

+ Tố Hữu là nhà thơ chiến sĩ \_ thơ ông là thứ thơ trữ tình – chính trị độc đáo. Do đó, nổi lên trong bài thơ này, ta thấy tình yêu đất nước tha thiết và khát khao tự do cháy bỏng của một chiến sĩ cách mạng.

2.2. Sự khác nhau trong thái độ đấu tranh cho tự do ở hai bài thơ

Hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và nhất là khát vọng tự do cháy bỏng, nhưng thái độ đấu tranh cho tự do lại hoàn toàn khác nhau.

\* Nhớ rừng: con hổ bi quan, buồn bã trước hoàn cảnh tù đày, giải thoát bằng hoài niệm và mơ ước.

– “Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt

Ta nằm dài trông ngày tháng dần qua …”

= > Thái độ chán nản, tuy đầy uất hận nhưng lại bế tắc, buông xuôi trước hoàn cảnh đó. Nó “nằm dài” trong cũi sắt để gặm nhấm “khối căm hờn” đã hóa đá trong lòng.  
– Đối mặt với hoàn cảnh ấy, con hổ gửi hồn tìm về quá khứ oai hùng để nhớ tiếc, và nương theo giấc mộng để hồn được phảng phất gần cảnh nước non hùng vĩ xa xôi đó = > cách giải quyết theo tinh thần lãng mạn.

+ “Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ

Thủa tung hoành hống hách những ngày xưa”

+ “Có biết chăng trong những ngày ngao ngán,

Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn

Để hồn ta phảng phất được gần ngươi,

– Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!”

\* Khi con tu hú: Thái độ quyết liệt, mạnh mẽ, không chịu buông xuôi trước hoàn cảnh. Tình yêu nước và khát khao tự do đã thôi thúc nhân vật trữ tình hành động, đấu tranh để giành lấy tự do.

+ Khổ cuối dồn nén tâm trạng của nhân vật trư tình:

“Ta nghe hè dậy bên lòng

Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi

Ngột làm sao, chết uất thôi

Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu”

= > Tiếng chim tu hú trở thành tiếng kèn xung trận, hồi trống giục giã tâm hồn con người. Người chiến sĩ khát khao hành động, muốn “đạp tan phòng”, phá vỡ sự giam hãm kia, ra ngoài để bảo vệ sự yên bình, tự do của dân tộc.

+ Cảnh thiên nhiên: bắp ngô, trái cây ngọt chín, tiếng chim tu hú, chim chóc, …  
= > hiện thân của cuộc sống tự do mà yên bình, hạnh phúc. Đó là cuộc sống mà nguời chiến sĩ muốn bảo vệ. Dù hoàn cảnh hiện tại là đau khổ, tù đày nhưng không hề khiến anh buồn bã, chán nản, mà nó chỉ càng hun đúc thêm tinh thần chiến đấu sắt thép của anh.

• Lí giải nguyên nhân khác nhau:

+ Thế Lữ là một nhà thơ lãng mạn của trong phong trào Thơ mới 32- 45. Các nhà thơ mới với cái tôi cá nhân còn non trẻ, trước hiện thực nô lệ của nước nhà, họ đi sâu mãi vào cái bản thể, vào thế giới nội tâm để trốn tránh thực tại. Người thoát lên tiên cảnh, người tìm về quá vãng, hay say đắm trong tình yêu, …  
Thế Lữ cũng không nằm ngoài xu hướng chung ấy. Với Nhớ rừng, ông không giống nói trực tiếp tâm tư, tình cảm của mình như Tố Hữu mà phải gián tiếp qua lời con hổ trong vườn bách thú. Trước hiện thực phũ phàng, cách giải quyết của ông theo khuynh hướng lãng mạn: là tìm quá khứ và mơ mộng.  
+ Tố Hữu: là nhà thơ cách mạng. Vì thế, thơ ông là tiếng nói lạc quan, đậm tính sử thi. Bài thơ Khi con tu hú được sáng tác khi nhà thơ đang trong cảnh tù đầy, nhưng nó không làm bài thơ mang vẻ u sầu, tuyệt vọng. Ngời sáng lên vẫn là tinh thần lạc quan cách mạng, là khát khao tự do cháy bỏng và gắn liền với nó là khát khao hành động để giành lấy tự do:  
“Ta nghe hè dậy bên lòng  
Mà chân muốn đạp tan phòng hè ôi”

3. KẾT BÀI  
– Khẳng định đây là hai bài thơ hay, thể hiện tinh thần yêu nước của một thế hệ thanh niên trí thức hồi bấy giờ.  
– Sự khác nhau trong thái độ tranh đấu cho tự do của tác phẩm góp phần làm nên nét riêng của thơ lãng mạn và thơ cách mạng; đồng thời cho chúng ta thấy phần nào phong cách riêng biệt của mỗi nhà thơ.

***ĐỀ BÀI: Bài văn mẫu hay phân tích, chứng minh nhận định: Khi Con Tu Hú thể hiện niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng (Bài văn chỉ có tính chất tham khảo thêm, không có tính chất mẫu mực)***

**Bài mẫu 1:**

    Nhan đề bài thơ là một sự diễn đạt chưa trọn ý một cách kì lạ. Kì lạ bởi chính chỗ chưa trọn vẹn đó đã mở ra bao nhiêu liên tưởng. Giờ đây, người ta không còn thấy bóng dáng cô đơn, nặng nề của người tù Tố Hữu mà chỉ nghe tiếng lòng nhà thơ đang rộn ràng, ngân vang khi đón nhận lấy tiếng chim tu hú từ xa rộn về. Tu hú gọi bầy là âm thanh hết sức quen thuộc ở chốn làng quê Việt Nam, báo hiệu cho sự chuyển mình của sự sống - mùa hè về. Lúc này, khi con tu hú gọi bầy, trong hoàn cảnh tách biệt với cuộc sống bên ngoài, người chiến sĩ cách mạng càng cảm thấy ngột ngạt hơn, tù túng hơn, vì vậy mà càng thêm khát khao cháy bỏng hướng đến cuộc sống tự do tươi đẹp bên ngoài:

“Khi con tu hú gọi bầy

Lúa chiêm đương chín, trái cây ngọt dần

Vườn râm dậy tiếng ve ngân

Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào

Trời xanh càng rộng càng cao

Đôi con diều sáo lộn nhào tầng không.”

    Mười chín tuổi, còn trẻ trung, bồng bột, người thanh niên Tố Hữu đã tìm thấy cho mình lí tưởng cao đẹp cuộc đời. Những bước đi không mỏi mệt trên chặng đường chông gai, phút chốc phải dừng đột ngột, bị bó buộc tù hãm khiến cho Tố Hữu không khỏi có lúc thốt lên chua xót: “Cô đơn thay là cảnh thân tù”. Nhưng rồi phút giây ấy cũng nhanh chóng đi qua, nhường chỗ cho không gian cảnh vật tràn trề nhựa sống: những bông lúa chín, hạt bắp vàng, ánh nắng đào, trời xanh rộng, đôi sáo diều, tiếng ve ngân...

    Phải có một sự tưởng tượng lãng mạn, bay bổng và một tâm hồn mến yêu sự sống sâu sắc mới có thể vẽ lại toàn bộ bức tranh phong cảnh mùa hè sống động đến vậy. Thiên nhiên hiện lên tuyệt đẹp kia không phải là hiện thực, tất cả chỉ là sự tưởng tượng của một tâm hồn mơ mộng khi căng tất cả các giác quan để nghe, để nhìn, để ngửi, để cảm nhận không khí hè qua tiếng gọi bầy của tu hú. Chỉ bằng vài đường nét, màu sắc, âm thanh, nhà thơ đã phơi bày một bức tranh đầy nhựa sống với cánh đồng lúa chiêm quen thuộc của quê hương đã bao lần đi vào thơ Tố Hữu:

“Đây từng ô mạ xanh mơn mởn

(...)

Ôi ruộng đồng quê hương thương nhớ ơi!”

    Giờ đây lại hiện về trong trạng thái căng đầy nhất, viên mãn nhất, lúa ngả vàng, ngả sang màu niềm vui, là màu vàng rực rỡ của mùa hè, của mồ hôi kết tinh thành hạt thóc.

    Với một tâm hồn lãng mạn tinh tế, Tố Hữu đã cảm nhận sự thay đổi của màu nắng với nhiều góc độ: từ ánh nắng của “đôi ánh lạt ban chiều” (Tâm tư trong tù), ánh nắng yếu ớt dễ bóp nghẹt bởi bóng tối tới một “ánh nắng đào” giữa mùa hè, lấp đi dấu ấn của “vườn râm”. Câu thơ là một không gian thoải mái với sắc hồng kì lạ. Đó là thứ ánh sáng êm dịu, hiền hậu, vỗ về cho con người trước những mất mát, đau khổ trong cuộc đời. Có lẽ từ chính sự gặp gỡ tuyệt diệu của chàng thanh niên trẻ tuổi:

“Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lí chói qua tim”

đã khiến cho ánh nắng mùa hè có sự thay đổi tinh tế đến vậy. Và sự xuất hiện của bầu trời trong vắt như mặt nước yên bình nâng tầm bay cho các cánh diều đã đẩy tầm nhìn, tầm nhận thức của nhà thơ lên đến độ sâu nhất, xa nhất, cao nhất:

“Trời xanh càng rộng càng cao

Đôi con diều sáo lộn nhào từng không”

    Thấp thoáng trong ánh nhìn người tù, là một không gian mở rộng đến vô cùng vô tận. Mặc dù có thể lúc ấy ánh nhìn của nhà thơ - chiến sĩ có phần bị che khuất đi bởi chấn song nhà tù chật hẹp. Trên bầu trời lúc này không phải là một mình lẻ loi, con sáo diều cũng có đôi, có cặp, có được sự tự do bay lượn trong vùng trời riêng kia. Huống chi là con người. Vậy mà, thực tế thì sao? Con người cô đơn, cô đơn hơn bao giờ hết, và mất tự do.

    Không ngẫu nhiên mà bài thơ có sự bổ đôi của hai câu thơ lục bát. Nhà thơ diễn tả bức tranh mùa hè sống động đối lập với cảnh mùa đông trong ngục tối đã làm nổi bật lên khát vọng cháy bỏng của người chiến sĩ trên con đường tìm đến tự do. Bốn câu thơ kết đã lắng lại cho tiếng lòng náo nức bật lên:

“Ta nghe hè dậy bên lòng

Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!

Ngột làm sao, chết mất thôi

Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu”

   Khổ thơ là lời bộc lộ trực tiếp cho tâm tư con người. Bốn câu cảm thán là sự dồn nén những cảm xúc mãnh liệt của một trái tim đau khổ, uất hận vì mất tự do. Nhà thơ nghe hè, cảm nhận hè chỉ qua tiếng chim tu hú gọi bầy. Hè đã đến, ba tháng trong ngục tối cũng đã trôi qua, lòng người thanh niên đầy nhiệt huyết càng trỗi dậy mạnh mẽ hơn tiếng gọi lên đường, tiếng gọi của tự do.

   Từ trong sâu thẳm tâm tư mình, người tù đã nhận ra tất cả cuộc sống náo nức, vui tươi bên ngoài lúc chỉ là tưởng tượng, bởi đó là tất cả những hình ảnh tồn tại trong trí nhớ của nhà thơ. Đó là những cánh đồng, những vườn cây trái, những vườn râm. Còn hiện tại, kẻ thù đang giày xéo quê hương, đã biến bao đồng quê thành hoang mạc và thực chất không gian tự do mà nhà thơ khát khao bên ngoài kia cũng chỉ là một không gian tù hãm, một cái lồng to giam chí lớn, như chụp lên cuộc sống con người, lên quê hương. Cho nên, khổ thơ là sự bừng tỉnh của lí trí, là tâm trạng uất ức, ngột ngạt muốn đạp bỏ tất cả, tìm đến không gian tự do, tự tại thật sự. Bằng cách ngắt nhịp mạnh kết hợp với những từ ngữ mạnh mẽ: “đạp tan”, “chết uất”, câu thơ đã tập trung cao độ tinh thần yêu đời, yêu người cháy bỏng.

   Tiếng kêu tu hú cứ day đi day lại cả bài thơ, như thúc giục, như lời thôi thúc người tù vượt thoát cảnh giam cầm, tìm về với tự do. Có lẽ vì vậy mà ba năm sau, Tố Hữu đã vượt ngục và quay về đội ngũ, để làm tròn ước nguyện cống hiến tất cả cuộc đời cho cách mạng.

    “***Khi con tu hú***” là một bài thơ kết hợp hài hoà của cảnh và tình. Cảnh mở ra rạo rực, tha thiết, tình lắng đọng da diết, trầm buồn. Với tâm hồn dân tộc, ngòi bút linh hoạt, mềm mại, Tố Hữu xứng đáng với danh hiệu con chim đầu đàn trong nền thơ ca cách mạng Việt Nam.

**Bài mẫu 2**: ***(Bài văn chỉ có tính chất tham khảo thêm, không có tính chất mẫu mực)***

    “***Khi con tu hú***” là bài thơ Tố Hữu làm khi ông bị giam trong nhà lao Thừa Phủ (Huế) năm 1939. Trong khoảng thời gian bị bắt giam từ tháng 4/1939 cho đến tháng 3/1942, Tố Hữu đã làm rất nhiều thơ in trong phần Xiềng xích của tập thơ Từ ấy. Đây là một bài thơ nói lên cảm giác mất tự do, ngột ngạt của nhà cách mạng trẻ tuổi. Bài thơ gồm hai phần. Phần đầu (sáu dòng) nói về niềm khao khát tự do. Phần hai (bốn dòng) thể hiện khát vọng hành động, tháo cũi sổ lồng.

    Ý thơ bắt đầu từ tiếng chim tu hú, như nhan đề bài thơ đã nêu lên: Khi con tu hú. Đó là tu hú kêu, tiếng kêu vang suốt cả bài thơ, ra ngoài bài thơ, vang mãi. Tu hú kêu báo hiệu mùa hè. Người bị giam trong tù, khép kín giữa bốn bức tường kín mít. Chỉ còn có âm thanh là mối liên hệ với bên ngoài: chỉ có tiếng chim, tiếng chuông, tiếng bước chân, tiếng rao đêm... là báo hiệu cuộc sống bên ngoài. Tự nhiên, âm thanh bên ngoài trở thành biểu tượng của cuộc sống tự do. Cả bài thơ xây dựng trên hình ảnh âm thanh đó.

    Âm thanh không chỉ là tiếng kêu. Trong âm thanh thường có cả một thế giới hoài niệm gắn liền với âm thanh ấy. Chẳng hạn khi nghe một giai điệu bài hát, người ta dễ dàng liên tưởng tới cái thời gian và không gian mà người ta say mê với bài hát ấy. Cũng vậy, khi tiếng chim tu hú gọi bầy cất lên làm hiện ra trong tâm trí tác giả một thế giới đồng nội thân thuộc:

Khi con tu hú gọi bầy

Lúa chiêm đang chín, trái cây ngọt dần

Vườn râm dậy tiếng ve ngân

Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào

Trời xanh càng rộng càng cao

Đôi con diều sáo lộn nhào từng không...

   Khung cảnh và chi tiết đúng là của đồng nội vào vụ tháng năm, tháng sáu: lúa chín, trái chín, tiếng ve, ngô vàng, nắng tươi, trời cao, sáo diều bay lượn. Nhà thơ chứng tỏ một tâm hồn thơ đầy ắp ấn tượng về thôn dã. Nhưng hồn thơ còn chứa đựng một điều kì diệu. Ấy là sự liên tưởng tạo thành một phản ứng dây chuyền. Tiếng chim gọi bầy, gọi lúa đang chín và trái cây đang ngọt dần, biết bao là hương vị. Rồi thì bóng râm và dậy tiếng ve ngân — một vầng âm thanh xao xuyến ngập tràn thính giác. Bắp vàng và nắng đào đầy sân gợi lên ánh sáng chan hòa và màu sắc rực rỡ. Cuối cùng âm thanh gợi ra một không gian cao rộng tự do:

Đôi con diều sáo lộn nhào từng không...

   Đây là đỉnh điểm của sự tưởng tượng. Tâm hồn nhà thơ như cũng đang bay lượn, nhào lộn trong không gian cao rộng ấy. Khó có thể hình dung đây là cảnh tượng có thật được nhìn bằng mắt, bởi tác giả đang ở trong tù. Đây chỉ có thể là tấm ảnh mở ra trong một tiếng chim:

Ta nghe hè dậy bên lòng

Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!

    Nhà thơ thì thầm với mùa hè, đây cũng là một hình ảnh mới. Mùa hè của tự do, của nồng nàn, của đam mê. Tiếng kêu của chim tu hú đến đây trở thành tiếng gọi của tự do.

Ngột làm sao, chết uất thôi

Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!

    Hai câu kết đã thể hiện niềm khát khao tự do đến cháy bỏng, đến đỉnh điểm. Sự tương phản của cảnh trời tự do và nhà tù giam hãm đã thôi thúc thêm niềm uất hận, muốn phá tan nhà tù. Con chim cứ kêu nghĩa là tiếng gọi tự do không bao giờ thôi, nghĩa là ý chí vượt ngục luôn luôn thường trực. Bài thơ kết thúc với một sự nung nấu ý chí hành động, một tâm trạng nhức nhối, bồn chồn, một tâm sự không thể ngồi yên, khoanh tay. Điều thú vị là Tố Hữu đã kết thúc chuỗi ngày tù ngục của mình bằng hành động vượt ngục. Con chim cách mạng ấy đã cất cánh tung bay.

    Từ bài thơ **Từ ấy** đến bài thơ ***Khi con tu hú***, ta thấy Tố Hữu làm thơ rất thành thực, thơ đốt lên tự đáy lòng, không chút màu mè, kiểu cách, tỉa tót. Thơ ông truyền cảm bằng thứ tình cảm chân thật của chính mình.

Khá vọng tự do trong 3 bài thơ:

**Bài văn mẫu khát vọng tự do và lòng yêu nước trong bài thơ Nhớ rừng của Thế Lữ *(Bài văn chỉ có tính chất tham khảo thêm, không có tính chất mẫu mực)***

Thế Lữ là một trong những gương mặt xuất hiện sớm và nổi bật trong phong trào Thơ mới. Là người mang nặng tâm sự thời thế đất nước. Thế Lữ không tránh khỏi tâm trạng u uất. Bất hoà sâu sắc với thực tại xã hội tù túng, giả dối, ngột ngạt đương thời. Thế Lữ khao khát một cái tôi được khẳng định và phát triển trong một cuộc sống tự do. Tâm sự ấy, niềm khát khao ấy được ông kí thác vào lời con hổ ở vườn bách thú qua bài thơ Nhớ rừng.

Trong bài thơ, Thế Lữ xây dựng một nhân vật trữ tình lãng mạn: con hổ. Toàn bộ cảm hứng lãng mạn của Thế Lữ dồn vào việc miêu tả tâm trạng của con hổ.

Ban đầu là tâm trạng căm uất, ngao ngán:

Gặm một khối căm hờn trong cũi sắt

Ta nằm dài trông ngày tháng dần qua

Đó là nỗi uất hận của kẻ chiến bại nay sa cơ, bị rơi và cảnh sống giam cầm tù túng, phải chịu nỗi nhục nhằn vì bị tù hãm. Càng nghĩ chứa sơn lâm càng ngao ngán, nó đành buông xuôi bất lực nằm dài trông ngày tháng dần qua.

Trong tâm trạng uất hận và chán ngán đó, cảnh vườn bách thú hiện ra mới tù túng, tầm thường và giả dối làm sao!

Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng

Dải nước đen giả suối, chẳng thông dòng,

Len dưới nách những mô gò thấp kém;

Dăm vừng lá hiền lành không bí hiểm,

Cũng học đòi bắt chước vẻ hoang vu

Của chốn ngàn năm cao cả, âm u.

Cảnh sống ấy, đối với con hổ, sao mà đáng chán, đáng khinh và đáng ghét đến vậy!

Cảnh vườn bách thú tầm thường, giả dối và tù túng dưới mắt con hổ, phải chăng là cái thực tại xã hội đương thời được cảm nhận bằng những tâm hồn lãng mạn. Và thái độ của con hổ, phải chăng chính là thối độ của họ đối với xã hội đương thời.

Tư trong cảnh giam cầm tù hãm, con hổ nhớ tiếc da diết đến đau đớn cả một thời oanh liệt đã qua.

Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ

Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa

Một cảnh tượng huy hoàng sống lại trong tâm trí con hổ. Nó sống tự do giữa giang sơn của mình chốn đại ngàn với những gì lớn lao, phi thường, mãnh liệt và dữ dội, hoang vu và bí mật: gió gào ngàn, nguồn hét núi, “bóng âm thầm lá gai cỏ sắc”.

Trên cái nền thiên nhiên hùng vĩ đó, hình ảnh con hổ hiện ra oai phong, lẫm liệt:

Ta bước chân lên, dõng dạc, đường hoàng.

Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,

Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc,

Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc,

Là khiến cho mọi vật đều im hơi

Than ôi, cái mà nó tự do vùng vẫy, được tận hưởng cảnh sống khi thì thơ mộng đến diệu kì những đêm vàng bèn bờ suối… đứng uống ánh trăng tan, khi thì rộn rã tưng bừng bình minh cây xanh nắng gội, tiếng chim ca … tưng bừng khi thì mãnh liệt và dữ dội mưa chuyển bốn phương ngàn, lênh láng máu sau rừng, tất cả đã qua rồi, nay còn đâu? Giấc mơ huy hoàng của con hổ đã khép lại trong một tiếng than đầy u uất:  
Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu!

Nỗi đau và tâm trạng hoài vọng trong lòng con hổ, phải chống cũng chính là nỗi đau và tâm trạng hoài vọng của những người dân Việt Nam khi đó? Nhớ rừng đã chạm tới dây thần kinh nhạy cảm nhất của người dân Việt Nam mất nước, đang sống nô lệ! Càng nhớ tiếc da diết khôn nguôi quá khứ đẹp đầy kiêu hùng, con hổ càng khát khao trở lại rừng thiêng. Khát vọng đó mãnh liệt và cháy bỏng trong lòng nó:

Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ!

Là nơi giống hùm thiêng ta ngự trị

Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa,

Nơi ta không còn được thấy bao giờ!

Có biết chăng trong những ngày ngao ngán,

Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn,

Để hồn ta phảng phất được gần ngươi,

Hỡi cánh rừng ghế gớm của ta ơi!

Bài thơ khép lại bằng một lời nhắn gửi tha thiết. Lời nhắn gửi đó cứ xoáy sâu vào tâm hồn người đọc, ám ảnh họ mãi. Khát vọng trở lại rừng xưa của con hể cũng chính là khát vọng về cuộc sống tự do của cả một lớp người, của cả một dân tộc.

Lời con hổ trong vườn bách thú thể hiện tâm trạng bi kịch của con hổ hay cũng chính là nỗi niềm của người dân Việt Nam mất nước khi đó. Họ thấy con hổ nhớ rừng chính là tiếng lòng của mình. Bài thơ đã nói hộ họ nỗi đau khổ vì thân phận nô lệ, thái độ chán ghét cái xã hội đương thời, nỗi nhớ tiếc quá khứ oai hùng, oanh liệt đầy tự hào của dân tộc, và cuối cùng là niềm khát khao tự do đến cháy bỏng. Vì thế, có thể coi Nhớ rừng là một áng thơ yêu nước.

Khát vọng tự do và tâm sự yêu nước hoà quyện với vẻ đẹp của tâm hồn lãng mạn, được hiểu hiện bằng một bút pháp nghệ thuật đặc sắc, đã tạo nên vẻ đẹp độc đáo cho áng thơ bất tử này.

>> ***Tham khảo***: Phân tích bài thơ Nhớ rừng của Thế Lữ

**Bài văn mẫu 2**

#### Vì sao có thể nói Nhớ rừng thể hiện tâm sự của người dân mất nước lúc bấy giờ?

Trước hết, ta cần hiểu vì sao tác giả bài thơ lại mượn “lời con hổ ở vườn bách thú”? Chú thích cho một hình tượng thơ có lẽ không ngoài một dụng ý: tránh đi sự suy diễn, hiểu lầm. Hình tượng con hổ cho dù có là một sự hóa thân của thi sĩ, nó vẫn là một chủ thể trữ tình, nhất quán và toàn vẹn. Đó là phần nổi của bài thơ. Còn phía sau, phần chìm có thể liên tưởng đến hai lớp nghĩa có cả ý thức giải phóng cá nhân (cái tôi), có cả tâm trạng nhớ tiếc, ru hoài của một dân tộc đang bị xiềng xích, đang khao khát tự do, với thái độ phủ nhận thực tại mà hướng về quá khứ oanh liệt vàng son. Bởi vậy, khi phân tích bài thơ không thế bỏ qua cái nhìn chính diện.

Cái nhìn đối mặt với cảnh ngộ bị cầm tù của con hổ, cơ sở của niềm u uất không nguôi, là một cái nhìn đầy bi kịch. Tính chất bi kịch này cần được hiểu theo hai cấp độ: một là hoàn cảnh đổi thay, nhưng con hổ không đổi thay. Sự “không đổi thay” của con hổ ở cả hai phương diện chủ quan và khách quan: một mặt nó không cam chịu hạ mình và một mặt nữa: nó không chấp nhận hoàn cảnh. Không chịu hạ mình vì con hổ luôn ý thức mình là một bậc đế vương, ngự trị trên cái ngai vàng vĩnh hằng của bậc chúa. Còn thái độ không chấp nhận hoàn cảnh cũng là từ đó mà ra: chấp nhận môi trường sống đã đổi thay, nó không còn là chính nó. Không chấp nhận, không tự đổi thay tạo nên độ lệch và sự giằng xé dữ dội. Tâm trạng nguyên khối ấy tượng hình lên một con hổ với niềm u uất khôn nguôi chạy dọc bài thơ, đi vào từng câu thơ như những hồng cầu để nuôi cơ thể.

Hai đoạn thơ nói về hoàn cảnh đã đổi thay (đoạn 1 và đoạn 4) tạo nên xung đột, một xung đột không thể dung hòa, thật là ngột ngạt. Nhưng trong cái vòng xoáy của tâm tư ấy, mỗi đoạn thơ là một nỗi đau riêng. Có nỗi đau của sự bất đắc chí, bị “sa cơ”, lỡ vận phải rơi vào cảnh ngộ trớ trêu (đoạn 1), phải chấp nhận một cảnh ngộ không thể nào chấp nhận: vừa giả tạo vừa tầm thường (đoạn 4). Đối lập thứ nhất (đoạn 1) là đối lập giữa hai giống loài không thể nào là ngang bầy, là đồng loại, giữa con hổ với con người, giữa con hổ với cặp báo yên phận, với bọn “gấu dở hơi”. Ý thức về sự không thể “ngang bầy” nay đang phải chịu “ngang bầy” tạo nên cú sốc đầu tiên vô cùng chua chát:

Gặm một khối căm hờn trong cũi sắt,

Khác với hình thức của câu thơ thất ngôn kiểu cũ, câu thơ tám chữ đó là một sự cách tân, nhưng sự đột biến của cuộc cách mạng thi ca phải nói đến âm điệu, ở tỉ lệ những thanh bằng, thanh trắc của câu. Trong câu thơ Đường luật, tỉ lệ đó ngang bằng hoặc xấp xỉ ngang bằng, có sự phối hợp đan xen, còn ở đây tần số những thanh bằng bị áp đảo, không những thế, các thanh trắc đều dồn trọng tải vào đầu và cuối câu như những gọng kìm rắn chắc, những kim khí va chạm nhau. Uất ức và bất lực là tâm thế của các sinh vật bị giam cầm. Nhất là với giông loài không chịu đựng được xiềng xích, giam cầm như loài hổ. Bất lực uất ức cộng với bất lực buông xuôi là đặc tả chân dung đầy ấn tượng ở hai câu đầu. Nó được phân bố tinh vi đến từng âm tiết.

Nếu câu đầu, những âm thanh chói tai đặc quánh lại thì đến câu sau, nó mất hút, nó bị thay thế: những âm thanh bằng xuôi tai, trải rộng, lan xa không còn sinh khí nữa. Cái khinh và cái tức của con hổ chỉ còn được nén lại trong lòng như một nỗi niềm u ẩn. Nó cứ dày thêm trầm tích của nỗi đau. Không phải ngẫu nhiên trong đoạn thơ tiếp nối sáu câu, có đến bốn câu nói về loài người. Đành rằng ở đây, giữa con hổ với con người, giữa con hổ với đồng loại (gấu, báo) đã diễn ra một sự thay bậc đổi ngôi, nhưng có lẽ niềm căm phẫn với con người, với giống người mới đủ sức tạo nên một giọng thơ hằn học. Là bởi vì với con hổ thì loài báo, loài gấu vốn là những con vật hiền lành, vô hại, nhưng với con người đã diễn ra một tương quan đối nghịch giữa thắng và thua.

Một sự thua thắng này, oan uổng thay, không do thực tài thực sức (có lẽ loài người chỉ hơn loài hổ ở sự túc trí đa mưu). Có lẽ ra phải thua đã thắng, đôi mắt hạt đậu đã có thể chế giễu cả rừng thiêng. Sự hạ nhục đối với loài hổ, đau đớn thay là vị thế phải tôn thờ, sùng bái (ông ba mươi) chỉ còn là “trò lạ mắt, thứ đồ chơi”. Còn câu thơ nói về cặp báo, bọn gấu chẳng qua chỉ là một thứ vĩ thanh của cái mặt bằng hèn kém mà con hổ phải rơi vào. Nếu đoạn một của bài thơ nói về sự thay đổi vị trí thì đoạn bốn của bài thơ nói về tâm trạng của con hổ khi phải đối mặt với cái mà nó không muốn đối mặt. Tâm trạng ấy giống như một quả bóng bị xì hơi, ấy là tâm trạng của giống chim trời bị trói cánh. Cũng là cảnh rừng thiêng nhưng chỉ là sự “học đòi bắt chước vẻ hoang vu”, nó tầm thường nhạt nhẽo. Nó có đủ nhưng thật ra không có gì, vì cảnh thiên nhiên tưởng như là có cả, nhưng linh hồn của nó thì không:

Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng;

Dải nước đen giả suối, chẳng thông dòng

Len dưới nách những mô gò thấp kém...

Nếu sự đổi mới của thơ ca bắt đầu từ nhịp điệu, thì đây là một trường hợp mở đầu, một ví dụ điển hình. Nếu ngắt nhịp, ta có câu một: 2/2/2/2, câu hai: 5/3, câu ba: 3/5 thật là phóng túng. Nó diễn ra sự chật chội, bị bó buộc, gò bó cần phải phá tung ra để nói được cái thật của cảm nghĩ, cái khao khát được tháo cũi sổ lồng.

Ghìm nén và tung phá, ấy là xung lực độc khởi của từng đoạn thơ. Nó cũng còn là cảm hứng của toàn bộ bài thơ nếu nhìn một cách vĩ mô tổng thể. Ngay sự đan cài giữa cái hôm nay và cái hôm qua, cái mất, cái còn, cái nhạt tẻ và cái huy hoàng ngày xưa của nó, tất cả đều hỗ trợ cho nhau, soi chiếu vào nhau mà trở nên lấp lánh. Tuy nhiên, về cơ bản, bài thơ như một hoài niệm. Ngày xưa mới là cái đích cuối cùng, là cứu cánh. Cội rễ mà niềm say đắm hướng về không phải là hôm nay mà từ hôm nay hướng về hôm qua, về cái một đi không trở lại: “Nơi ta không còn được thấy bao giờ”, “Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa”. Tiếng nấc nghẹn ngào ấy hướng về cái phía rừng thiêng - nguồn cội của niềm tự hào khi “hầm thiêng” đang là bá chủ.  
  Phủ nhận cái trước mắt, cái hiện thời, lối thoát chỉ còn hai hướng: trở về quá khứ hoặc ngưỡng vọng tới tương lai. Con hổ không có tương lai, nó chỉ còn quá khứ. Đối lập hai vùng không gian ấy, cảm hứng lãng mạn trào dâng những giai điệu say mê. Quá khứ đã trở nên một vừng hào quang chói lọi khác thường do những tưởng tượng được đẩy lên đến mức tột cùng sảng khoái. Thơ mới nói riêng và chủ nghĩa lãng mạn nói chung đã tự tạo cho mình một miền đất, một khoảng trời riêng để tự do vùng vẫy. Cái lớn lao. Cái dữ dội, cái phi thường trong màn sương bí ẩn lung linh, huyền ảo của quá khứ hiện ra có ý nghĩa giải thoát “một khối căm hờn” không tan của hiện tại. Ấy là một quá khứ rất đặc trưng của loài hổ: cả thời gian, cả không gian, cả niềm nhớ tiếc cái thuở huy hoàng một đi không trở lại. Các yếu tố thuộc ngoại cảnh và thuộc nội tâm trên đây được nhào nặn lại nhằm khắc họa, làm nổi bật chủ thể trữ tình là nhân vật tự gọi là “ta” nhưng thực chất là “cái tôi” bừng thức, “cái tôi” trung tâm của một “thời oanh liệt”.

Cảnh rừng thiêng vì sao có lúc được gợi ra với “bóng cả”, “cây già”, khi thì bóng tối âm thầm với “lá gai cỏ sắc”, cả những cỏ hoa không tuổi không tên? Ba cung bậc của tự nhiên gắn với độ trường cửu, vĩnh hằng, với sự hoang dã, âm u và với cả một nền hoa cỏ vô danh nhằm tôn vinh một nhân vật thần thánh mà tất cả phải cúi đầu “Ta biết ta chúa tể cả muôn loài”. Nhân vật thần thánh đường bệ, uy nghiêm ấy hiện ra bằng một bức tranh đặc tả, cả ngoại hình và sức mạnh bên trong ghê gớm. Một bước chân của loài hổ, một vũ điệu lượn vờn tự nhiên của nó không giống đồng loại, không giống một ai. Sự phong phú và nhất quán trong hệ thông động tác ngoại hình này là để chuẩn bị cho một phút cao trào khi tất cả trở thành sở hữu riêng của nó, do nó chế ngự:

Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc,

Là khiến cho mọi vật đều im hơi.

Cảm giác của người đọc chúng ta là con hổ đang ngược thời gian, bơi trong dòng hoài niệm miên man không phải là vô cớ. Chính con hổ cũng tự nhận: “Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ”. Những câu thơ tám chữ vốn có dung lượng lớn hơn câu thơ thất ngôn được liên kết bằng những từ nối ở đầu nhíp, đầu câu chẳng phải là vô tình như những điệp khúc bắc cầu cho “tình thương nỗi nhớ” ấy dài ra:

Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,

Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi,

Với khi thét khúc trường ca dữ dội...

Cũng đều là những hoài niệm về quá khứ, nhưng đoạn ba không giống với đoạn hai vì trước hết nó gắn với nỗi xót xa, nhớ tiếc (còn đoạn hai là đặc tả chân dung). Nỗi nhớ tiếc đến quặn thắt nỗi lòng ấy tạo ra bởi ngữ điệu riêng. Những câu “đâu” như xát muối cứ như kiếm tìm vào một hoang vắng, xa xôi đứng ở đầu câu để kết thúc bằng những dấu hỏi tu từ như oán than, như ngơ ngác:

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối...

Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn...

Đâu những bình minh...

Cũng là cái thực (trong quá khứ) với con hổ, nhưng từ đoạn hai, rồi đoạn ba, và kết thúc bằng đoạn năm, cái thực ấy cứ bị đẩy đi để mỗi lúc một xa hơn. Cảm xúc thơ mỗi lúc một chới với. Chỗ đứng thời gian không còn xác định nữa, câu thơ vội vàng, gấp gáp như níu kéo lại một chút gì đó của ngày xưa.

Hình tượng con hổ vừa là thi sĩ vừa là bậc đế vương rực rỡ lên trong ánh chiều sắp lặn, chiều kích, tầm cỡ con hổ cứ lớn dần lên. Sự vận động đầy tính bất ngờ và biến ảo tạo được những câu thơ thật hay, với bài thơ nói riêng, với cuộc cách mạng nhằm hiện đại hóa thơ nói chung thời ấy. Nhiều người khen đoạn thơ như một bức tranh tứ bình có cả đêm, ngày, sáng, tối. Nhưng có lẽ cần chú ý nhiều hơn đến hồn chữ, hồn thơ. Đêm vốn là đêm tối (bóng âm thầm, hang tối) trở thành đêm vàng thơ mộng, vẫn là con suối ngàn sâu và ngàn xưa nhưng lộng lẫy hẳn lên. Nó truyền dẫn được vào tâm hồn con hổ, để là con hổ thi nhân (“Ta say mồi đứng uống ánh trăng tàn”). Cũng vậy, “ngày mưa” vốn buồn bã, đìu hiu, đơn điệu biết chừng nào, nhưng với một tâm hồn vừa mới (lược gột rửa để không còn là trần tục nữa, con hổ có một cái say khác, lặng lẽ thôi mà rạo rực ở bên trong: “Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới”. Trong bài thơ có hai câu thật sự mới mẻ trong cách đặt câu thì một dành cho hai đoạn: (“Với khi thét khúc trường ca dữ dội”), còn một cho đoạn ba: “Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt”. Đây là hai trường hợp dùng đảo ngữ rất đắt, nó tạo được cái hình ảnh kì lạ, lớn lao của loài hổ: hoặc với nó, thiên nhiên phải nâng tầm lên cho tương xứng, hoặc nó không chỉ là nó, nó đang vươn tới cái chiều kích vũ trụ, cái vô tận vô cùng.

Đoạn năm của bài thơ, như trên đã phân tích, vẫn tràn chảy trong dòng hoài niệm, nhưng cái ảo của quá khứ xa xôi dần dần đã bị cái thực thay vào. Mà đã thực thì đâu còn là thơ nữa. Quá khứ không tồn tại trong dạng hình ảnh chính là vì thế. Chỉ là ý tưởng trong câu “Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ”. Còn câu “Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa” cũng chỉ là lặp lại câu “Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa”. Cái thực khi hiện ra chỉ còn sự chật chội, tù túng, còn ước mơ, còn tưởng tượng chỉ là một ảo tưởng ngậm ngùi đau xót bao nhiêu: Có biết chăng trong những ngày ngao ngán,

Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn

Để hồn ta phảng phất được gần ngươi...

Bất lực, bế tắc, tất cả chỉ còn là một ước mơ hão huyền. Nhưng con hổ dù mất môi trường sống của loài hổ vẫn giữ được một niềm tin, không thỏa hiệp với hoàn cảnh bị tước đoạt và đổi thay. Cái còn lại ấy vẫn là một cái gì đáng quý.

***Đề số 23***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**   |  |  | | --- | --- | | |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** | | | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm) câu này đã có nhé**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi phía dưới:

          Tôi được tặng một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật của mình. Trong một lần tôi đạp xe ra công viên chơi, một cậu bé cứ quẩn quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thực sự.

- Chiếc xe này của bạn đấy à? . Cậu bé hỏi.

- Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy. Tôi trả lời, không giấu vẻ  tự hào và mãn nguyện.

- Ồ, ước gì tôi... Cậu bé ngập ngừng.

Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có được một người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của tôi.

-  Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế! . Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Sau đó, cậu đi về phía chiếc ghế đá sau lưng tôi, nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyền đang ngồi và nói:

- Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.

(“Hạt giống tâm hồn”, tập 4, nhiều tác giả. NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2006)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên? (1,0 điểm)

**Câu 2**. Cậu bé ước trở thành người anh thế nào?  (1,0 điểm)

**Câu 3.** Theo em câu “Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm”có ý nghĩa gì ? (1,0 điểm)

**Câu 4.** Văn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì? (1,0 điểm)

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1. (6,0 điểm)**

**Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề được gợi từ câu chuyện trên.**

**Câu 2 *(10,0 điểm)***

Nhà thơ Xuân Diệu cho rằng: *Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài.*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua bài thơ “Ông đồ” của nhà thơ Vũ Đình Liên, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

--------------------- Hết ---------------------

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu; cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

Họ và tên thí sinh....................................................Số báo danh................

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên?(0,5 điểm)**

Phương thức biểu đạt : Tự sự, biểu cảm

**Câu 2. Cậu bé ước trở thành người anh thế nào?  ( 0,5 điểm)**

  Cậu bé ước trở thành người anh thế nào?  HS có thể trả lời 1 trong các cách sau:

* Cậu bé ước trở thành người anh mang lại niềm vui, niềm tự hào cho người em.
* Cậu bé ước trở thành người anh có tình thương em, mang lại niềm hạnh phúc cho em.
* Cậu bé ước trở thành người anh nhân hậu, được bù đắp, chia sẻ, yêu thương.
* Các câu trả lời tương tự...

**Câu 3. Theo anh (chị) câu “Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm”có ý nghĩa gì ? ( 1,0 điểm)**

HS có thể trả lời 1 trong các cách sau:

* Câu văn cho ta biết rõ hơn về sự trăn trở và lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé: trở thành người anh đáng tự hào.
* Câu văn cho thấy lòng quyết tâm cao độ của cậu bé muốn biến ước mơ của mình thành hiện thực.
* Cậu bé đang nung nấu quyết tâm thực hiện ước mơ của mình là tặng xe lăn cho người em tật nguyền.
* Các câu trả lời tương tự...

**Câu 4. Văn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì? ( 1,0 điểm)**

Đây là câu hỏi mở. Học sinh có thể rút ra một bài học nào đó miễn là hợp lí, có sức thuyết phục. Chẳng hạn như:Sống  phải biết yêu thương,  quan tâm, chia sẻ , giúp đỡ lẫn nhau, nhất là với những người bất hạnh, tật nguyền  để họ có được sự bình đẳng như mọi người...

**II. Phần làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1: Nghị luận xã  hội (2,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **2** | **Viết bài nghị luận xã hội** |
| **1. Yêu cầu về kỹ năng:**  Đảm bảo một văn bản nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, hợp lí, tổ chức sắp xếp ý một cách lôgic, chặt chẽ, hành văn trôi chảy, mạch lạc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, không có quá 3 lỗi dùng từ, diễn đạt…  **2. Yêu cầu về kiến thức:** *HS có thể khai thác vấn đề theo nhiều hướng, nhưng cần làm rõ các ý cơ bản sau:* |
| **b. Yêu cầu về kiến thức** :  **\* Giải thích ý nghĩa câu chuyện** : ước mơ của cậu bé không phải cũng có được một chiếc xe như vậy cho mình mà cậu ước mơ có được chiếc xe lăn để tặng cho đứa em bé bỏng tật nguyền. Cậu trăn trở và quyết tâm “Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé”. Lời hứa là sự chia sẻ, tình yêu thương sâu sắc, sự hy sinh của người anh muốn bù đắp cho đứa em tật nguyền.  **\* Bàn luận**  - Câu chuyện ngợi ca tình yêu thương, sự sẻ chia đối với người ta yêu thương. Tình yêu thương của người anh thể hiện bằng việc làm cụ thể, để tạo động lực cho người em vươn lên số phận hoàn cảnh.  - Câu chuyện cho người đọc bài học về tình cảm gia đình. Khi chúng ta rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh thì không ai khác chính là những người thân yêu, ruột thịt cưu mang, đùm bọc.  - Khi ta được yêu thương và yêu thương người khác thì ta sẽ thấy hạnh phúc.  - Bên cạnh đó trong cuộc sống nhiều gia đình anh em tranh giành quyền lợi, sống thờ ơ, thiếu quan tâm......  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Bài học đáng quý cho tuổi học trò, đừng đòi hỏi người khác quan tâm, chăm sóc mình mà mỗi người cần quan tâm đến mọi người trong gia đình.  - Biết yêu thương là người giàu lòng nhân ái, lối sống cao đẹp. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **2** |  | Nhà thơ Xuân Diệu cho rằng: Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài.  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua bài thơ “Ông đồ” của nhà thơ Vũ Đình Liên, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. | |
|  |  | \* Yêu cầu về kỹ năng:  - Hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Biết vận dụng các phép lập luận để làm bài văn nghị luận văn học chứng minh một nhận định.  - Biết cách chọn lọc dẫn chứng để phân tích làm sáng tỏ vấn đề. Lập luận chặt chẽ, diễn đạt tốt (có suy nghĩ, đánh giá, cảm xúc...)  - Bố cục rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ và ngữ pháp.  \* Yêu cầu về kiến thức:  HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau: | |
| **a** | Mở bài  - Giới thiệu tác giả Vũ Đình Liên, bài thơ “Ông đồ”  - Trích dẫn nhận định | |
| **b** | Thân bài | |
| **b.1** | ***Giải thích nhận định:*** | |
|  | - “Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”  + Hồn tức là nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  + Xác tức là nói đến hình thức nghệ thuật của bài thơ thể hiện ở thể loại, việc tổ chức ngôn từ, hình ảnh, nhịp điệu, cấu tứ… | |
|  | - Như vậy, theo Xuân Diệu thơ hay là có sự sáng tạo độc đáo về nội dung cũng như hình thức nghệ thuật, khơi gợi tình cảm cao đẹp và tạo được ấn tượng sâu sắc đối với người đọc. Chỉ khi đó thơ mới đạt đến vẻ đẹp hoàn mĩ của một chỉnh thể nghệ thuật. | |
|  | - Ý kiến của Xuân Diệu hoàn toàn xác đáng bởi nó xuất phát từ đặc thù sáng tạo của văn chương nghệ thuật. Cái hay của một tác phẩm văn học được tạo nên từ sự kết hợp hài hòa giữa nội dung và hình thức. Một nội dung mới mẻ có ý nghĩa sâu sắc phải được truyền tải bằng một hình thức phù hợp thì người đọc mới dễ cảm nhận, tác phẩm mới có sức hấp dẫn bền lâu. | |
| **b.2** | ***“Ông đồ” của Vũ Đình Liên là bài thơ hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài*** | |
|  | \* Về nội dung: Bài thơ “Ông đồ” thể hiện niềm cảm thương sâu sắc đối với một lớp người đang trở nên lạc lõng và bị gạt ra ngoài lề cuộc đời; là niềm hoài cổ của tác giả với một nét đẹp truyền thống của dân tộc (thú chơi câu đối ngày Tết) bị tàn phai. | |
|  | - Ở hai khổ thơ đầu, qua hình ảnh ông đồ xưa trong thời kì huy hoàng, tác giả gửi gắm niềm kính trọng, ngưỡng mộ, nâng niu nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.  + Ông đồ xuất hiện bên phố phường đông đúc vào mỗi dịp tết đến xuân về. Không khí mùa xuân, hình ảnh “hoa đào nở” đã tươi thắm nay lại thêm “mực tàu giấy đỏ” làm mọi nét vẽ trong bức tranh tả cảnh ông đồ rõ nét, tươi vui, tràn đầy sức sống. Từ “lại” diễn tả sự xuất hiện đều đặn của ông đồ với mùa xuân cùng với công việc viết chữ nho.  + Dòng người đông đúc đều quan tâm và ngưỡng mộ, khâm phục tài viết chữ của ông đồ. (Bao nhiêu người thuê viết/Tấm tắc ngợi khen tài). Nghệ thuật so sánh và thành ngữ “Như phượng múa rồng bay” làm toát lên vẻ đẹp của nét chữ phóng khoáng, bay bổng,…  -> Ông đồ trở thành tâm điểm chú ý của mọi người, là đối tượng của sự ngưỡng mộ. Đó là thời chữ nho được mến mộ, nhà nho được trọng dụng. | |
| - Hai khổ thơ tiếp theo tác giả vẽ lên bức tranh ông đồ thời nay, một kẻ sĩ lạc lõng, lẻ loi giữa giữa dòng đời xuôi ngược.  + Mùa xuân vẫn tuần hoàn theo thời gian, phố vẫn đông người qua nhưng ông đồ bị lãng quên, nho học bị thất sủng, người ta không còn quan tâm đến ông đồ, đến chữ ông đồ viết.  + Câu hỏi tu từ và biện pháp nghệ thuật nhân hóa (Giấy đỏ buồn không thắm/Mực đọng trong nghiên sầu) -> Nỗi buồn như lan tỏa, thấm cả vào những vật vô tri vô giác, tất cả như đồng cảm với nỗi niềm của ông đồ trước con người, thời thế. Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình (Lá vàng rơi trên giấy/ Ngoài giời mưa bụi bay) gợi không gian buồn thảm, vắng lặng nhấn mạnh sự lẻ loi, bẽ bàng của ông đồ…  -> Một nét đẹp văn hóa dân tộc bị mai một, chữ nho đã trở nên lỗi thời, những người như ông đồ bị rơi vào quên lãng. Ông đồ trở thành “di tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn” | |
| - Khổ thơ cuối tác giả dùng để bày tỏ nỗi lòng, khơi gợi ở người đọc niềm thương xót đối với ông đồ cũng như đối với một nét đẹp văn hóa của dân tộc bị mai một.  + Tết đến, xuân về, hoa đào vẫn nở nhưng không còn thấy ông đồ xưa -> Sau mỗi năm ông đồ đã già và giờ đây đã trở thành người thiên cổ.  + Câu hỏi tu từ thể hiện niềm cảm thương của tác giả cho những nhà nho danh giá một thời, nay bị lãng quên vì thế thời thay đổi, thương tiếc những giá trị tốt đẹp bị lụi tàn và không bao giờ trở lại. | |
|  | ***\* Về hình thức:*** | |
|  | - Nhan đề bài thơ ngắn gọn nhưng gợi nhiều liên tưởng, chứa đựng chiều sâu chủ đề tư tưởng mà tác giả muốn gửi gắm qua thi phẩm. | |
| - Mạch cảm xúc, mạch ý tạo thành tứ thơ tự nhiên theo dòng thời gian. Kết cấu bài thơ giống như một câu chuyện kể về cuộc đời của ông đồ: Mở đầu câu chuyện ông đồ là tâm điểm mọi sự chú ý của công chúng, cùng thời gian ông dần bị quên lãng, đến cuối bài thơ ông đồ đã chìm vào quá khứ, từ đó nhà thơ bộc lộ tự nhiên niềm thương người và tình hoài cổ trước cảnh cũ người đâu. | |
| - Thể thơ ngũ ngôn gieo vần chân, lời thơ bình dị nhưng sâu lắng, cô đọng, kết cấu đầu cuối tương ứng chặt chẽ. Hình ảnh thơ giản dị, ngôn ngữ thơ hàm súc, gợi hình, gợi cảm. Kết cấu đầu cuối tương ứng, sử dụng câu hỏi tu từ, nhân hóa, bút pháp tả cảnh ngụ tình,… gieo vào lòng người đọc niềm tiếc thương, day dứt. | |
| - Giọng điệu trầm lắng, xót xa thể hiện đúng tình cảnh của nhân vật trữ tình và hồn thơ của tác giả. | |
| **b.3** | ***Đánh giá, nâng cao*** | |
|  | - Sức hấp dẫn từ nội dung và nghệ thuật của bài thơ Ông đồ đã tác động sâu sắc đến người đọc bao thế hệ, khơi gợi niềm cảm thương chân thành đối với những nhà nho danh giá một thời, nay bị lãng quên vì thế thời thay đổi, thương tiếc giá trị văn hóa tốt đẹp bị lụi tàn. | |
|  | - Bài học cho người nghệ sĩ: Bằng tài năng và tâm huyết của mình, nhà thơ hãy sáng tạo nên những thi phẩm hay và giàu sức hấp dẫn từ nội dung đến hình thức. Điều đó vừa là thiên chức vừa là trách nhiệm của nhà thơ, là yêu cầu thiết yếu, sống còn của sáng tạo nghệ thuật. | |
|  | - Sự tiếp nhận ở người đọc thơ: Cần thấy thơ hay là hay cả hồn lẫn xác. Từ đó có sự tri âm, sự đồng cảm với tác phẩm, với nhà thơ để có thể sẻ chia những tình cảm đồng điệu. Khi ấy, thơ sẽ có sức sống lâu bền trong lòng người đọc nhiều thế hệ. | |
| **c** | Kết bài | |
|  | - Khẳng định lại vấn đề  - Liên hệ… | |
|  |  |  |  |

**\* Lưu ý:**

*- Giám khảo nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.*

*- Điểm của bài thi là tổng điểm của ba câu cộng lại, làm tròn đến 0,25 điểm.*

|  |
| --- |
| ---Hết--- |

***Đề số 24***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**   |  |  | | --- | --- | | |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** | | | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu  từ Câu 1 đến Câu 4:

**Bóng nắng, bóng râm**

Con đê dài hun hút như cuộc đời. Ngày về thăm ngoại, trời chợt nắng, chợt râm. Mẹ bảo:

- Nhà ngoại ở cuối con đê.

Trên đê chỉ có mẹ, có con.

Lúc nắng, mẹ kéo tay con:

- Đi nhanh lên, kẻo nắng vỡ đầu ra.

Con cố.

Lúc râm, con đi chậm, mẹ mắng:

- Đang lúc mát trời, đi nhanh lên, kẻo nắng đến bây giờ.

Con ngỡ ngàng: sao nắng, râm đều phải vội?

Trời vẫn nắng, vẫn râm ...

... Mộ mẹ cỏ xanh, con mới hiểu: đời, lúc nào cũng phải nhanh lên!

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.(0.5đ)

Câu 2. “Trên đê chỉ có mẹ, có con. Lúc nắng mẹ kéo tay con:- Đi nhanh lên kẻo nắng vỡ đầu ra.” Xác định biện pháp tu từ và hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng biện pháp đó trong câu nói của người mẹ.(1.0đ)

Câu 3. Nêu nội dung chính của văn bản trên.(0.5đ)

Câu 4. Viết một đoạn văn ngắn (10-15 dòng) về bài học mà anh/ chị rút ra từ văn bản trên. (3.0 đ)

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (6,0 điểm)**

Câu chuyện nhỏ trên gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về những bài học trong cuộc sống?

**Câu 2: (10 điểm)** Bàn về nhà thơ Vũ Đình Liên và bài thơ ông đồ, trong cuốn "thi nhân việt nam", Hoài Thanh có viết: "Hai nguồn thi cảm lớn nhất của người là lòng thương người và tình hoài cổ. Có một lần hai nguồn cảm hứng ấy đã gặp nhau và để lại cho chúng ta một bài thơ kiệt tác: Ông đồ". Trình bày ý kiến của em về nhận xét trên.

**Hướng dẫn giải:**

**I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)**

**Câu 1.**

**Câu 2**.

**Câu 3.**

**Câu 4.**

**II. LÀM VĂN (16,0 điểm)**

**Câu 1 (6,0 điểm)**

**Câu 2: Nghị luận xã hội *(3.0 điểm)***

**a) Yêu cầu về kĩ năng:**

- Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, có sự vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác nghị luận như: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, bác bỏ … Kết cấu bài làm chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; dẫn chứng tiêu biểu, giàu sức thuyết phục. Ưu tiên những bài viết thể hiện dẫn chứng từ trải nghiệm của chính bản thân …

**b) Yêu cầu về kiến thức:**

Đây là dạng đề mở, học sinh có thể trình bày theo nhiều hướng khác nhau miễn là hợp lí và có sức thuyết phục, trên cơ sở hiểu đúng nội dung câu chuyện và yêu cầu của đề. Sau đây chỉ là một hướng tiếp cận:

*1) Hiểu nội dung câu chuyện:*

- Cuộc đời như một con đê dài hun hút và mỗi người đều phải đi trên con đê của riêng mình. Con đê đó có khi nắng, khi râm, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. Nhiệm vụ của chúng ta là phải đi qua những “bóng nắng, bóng râm” đó để đi trọn con đường của mình.

- Bóng nắng: Tượng trưng cho những trở ngại, khó khăn, những thách thức và cả những thất bại mà con người có thể gặp phải trong cuộc sống.

- Bóng râm: Tượng trưng cho những điều thuận lợi, những cơ hội, những thành công, những bằng phẳng trong cuộc đời.

- Cả hai điều này đến đan xen và tất cả chúng ta đều phải đón nhận nó.

- Mộ mẹ cỏ xanh: Hãy biết yêu thương, trân trọng những người xung quanh chúng ta, đặc biệt là những người thân yêu, ruột thịt khi họ hãy còn hiện hữu.

=> Câu chuyện khuyên con người trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải nỗ lực hết mình. Khi thất bại, không cúi đầu mà phải biết nỗ lực phấn đấu vươn lên. Còn khi thành công, chúng ta không dược chủ quan, tự mãn mà phải nắm bắt cơ hội để thành công hơn nữa. Và trong cõi đời này, hãy biết trân trọng, yêu quý những người xung quanh khi họ hãy còn hiện hữu!

*2) Bài học về tư tưởng lối sống rút ra:*

***a) Có cái nhìn biện chứng về cuộc đời****:*

- Cuộc đời là một hành trình dài đang hướng tới một bến đời bình an với những cơ hội, những thách thức liên tiếp nhau.

- Trong cuộc sống, phải nhận thức được đâu là những khó khăn thử thách và những thuận lợi đối với mình. Đó là cách nhìn nhận biện chứng về cuộc đời để có quan niệm và cách sống phù hợp.

***b) Có thái độ sống đúng đắn:***

- Không nên thụ động trước những biến cố xảy ra trong cuộc sống.

- Luôn sống hết mình. Xem như việc được sinh ra ở đời này là một niềm hạnh phúc: *Cảm ơn đời mỗi sáng mai thức dậy/ Ta có thêm ngày nữa để yêu thương*

- Vì sao phải sống nhanh: Cuộc đời ngoài kia trôi đi hối hả, không chờ đợi ai. Nhất là trong cuộc sống hiện đại, công nghệ số hiện nay, nếu không biết tận dụng nó, ta sẽ là kẻ trắng tay, chí ít cũng để dở dang nhiều dự tính. Bời thế, mỗi chúng ta cũng phải sống sao cho trọn vẹn sự có mặt của chúng ta trên cõi đời này.

- Thế nào là sống nhanh lên: Nghĩa là trân trọng từng, giây phút của cuộc đời, tăng cường độ sống cho một khoảng thời gian ngắn nhất. Sống khẩn trương, làm việc một cách có ích, không nên sống hoài, sống uổng cho những mục đích, những dự định vô bổ. Sống có ý nghĩa đối với mình và những người xung quanh, chứ không phải sống nhanh là sự sống vội, sống thử như một bộ phận thanh niên hiện nay đang chạy theo.

- Sống nhanh để làm gì: Sống nhanh để được nhận yêu thương và trao yêu thương; sống nhanh để tận hưởng thiên đường ngay trên mặt đất; sống nhanh để làm người công dân tốt, để cống hiến nhiều hơn cho nhân loại này.

- Biết sống yêu thương và chia sẻ với những con người xung quanh.

*\*Lưu ý: Đối với mỗi luận điểm, thí sinh cần lấy được các dẫn chứng tiêu biểu, có sức thuyết phục để chứng minh.*

***3) Bình luận mở rộng:***

- Cơ hội và thách thức, hạnh phúc và khổ đau, thuận lợi và khó khăn ... chia đều cho mỗi người. Hãy coi mỗi thuận lợi và khó khăn đó là một phần của cuộc sống, là một chặng đường ta đi qua. Bình thản đón nhận nó và sống thật có ích, sống hết mình, bởi cuộc sống không chờ đợi, cũng bởi hạnh phúc có thể nằm ngay trong khổ đau. Và hạnh phúc hay khổ đau phụ thuộc vào cách nhìn, vào thái độ sống của chúng ta.

- Hình thành kĩ năng sống: Sống có ích, tận hiến, tận hưởng từng phút giây, biết yêu thương những người xung quanh, không sống lãng phí thời gian hay sống một cách hời hợt, vô bổ.

# *Câu 2 (10 điểm)*

# Mở bài:

# Giới thiệu về nhà thơ Vũ Đình Liên và bài thơ ông đồ

# Dẫn nhận định

# 2. Thân bài: Hai nguồn cảm hứng lớn nhất của người là lòng thương người và niềm hoài cổ

# + Lòng thương người: Là tình cảm yêu thương, đồng cảm, xẻ chia, thấu hiểu với những bất hạnh của người. Đây là nguồn cảm hứng lớn của thi ca, bởi những gì là văn, là thơ, là nghệ thuật đích thực bao giờ cũng là nghệ thuật vì con người.

# + Tình hoài cổ: Là nỗi niềm nhớ tiếc quá khứ , những dĩ vãng xa xưa nay chỉ còn trong kí ức, trong kỷ niệm.

##### - Bài thơ kiệt tác: là tác phẩm thơ hết sức đặc sắc, đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật

b. Chứng minh:

***Luận điểm 1: Trước hết, "Ông đồ" là bài thơ dạt dào tình thương.***

*- Hai khổ thơ đầu là niềm hân hoan của nhà thơ trước niềm vui của ông đồ trong những ngày đắt khách*

*- Hai khổ thơ tiếp theo lài nỗi buồn thương cảm sâu sắc của nhà thơ trước cảnh ông đồ trong những ngày vắng khách.*

*- Khổ thơ cuối là nỗi niềm đau đớn xót xa, thảng thốt, ân hận khi thấy ông đồ vắng bóng hẳn trong cuộc đời*.

***Luận điểm 2: Bài thơ không chỉ mang nặng nỗi lòng thương người mà còn thể hiện tình hoài cổ.*** Trong bài thơ chữ “thương” đã quá rõ, còn chữ “hoài thì sao? Hoài là nhớ, Vũ Đình nhớ vẻ huy hoàng một thờ của chữ Nho và đạo Nho.

- Nỗi niềm hoài cổ trong “Ông đồ” đâu chỉ là nỗi buồn vì chữ Nho, Đao Nho mất gốc rễ, mà còn là nỗi nhớ tiếc một nét đẹp văn hóa tàn tụi trước văn minh Âu hóa: Thú chơi chữ, chơi câu đố ngày tết.

***Luận điểm 3: Nghệ thuật: ngưồn cảm hứng về lòng thương người và niềm hoài cổ trong bài thơ Ông đồ đã được thể hiện qua hình thức nghệ thuật độc đáo và đặc săc:***

*- Thể thơ ngũ ngôn (năm chữ)*

- Toàn bài thơ có *giọng điệu chủ âm là trầm lắng, ngậm ngùi*.

*- Kết cấu bài thơ giản dị mà chặt chẽ:*

- Hình ảnh thơ giản dị nhưng hàm súc, không mới mẻ nhưng gợi cảm:

\* Bàn luận:

- Thơ vốn hàm súc nhưng đạt đến độ như “Ông đồ” thì thật đáng phục. Giữa cái thời lí tưởng tràn bờ, khuôn khổ lung lay, nhà thơ mới Vũ Đình Liên đã chọn cho mình thể thơ năm chữ, thả dài bốn khổ. Chỉ một trăm chữ, không cầu kì, cũng không tân kì mà “Ông đồ” ra đời từng câu, từng câu… thong thả như hoa quỳnh nở. Từng nét nhụy uốn cong xòe ra tỏa hương…buồn mà nhớ, da diết nhớ. Kết tinh của hai nguồn thi hứng "Ông đồ" xứng đáng một kiệt tác. Hoài Thanh quả đã không hề sai khi nói về Vũ Đình Liên và "Ông đồ" trong "Thi nhân Việt Nam" như vậy... Bài thơ khiến bao bạn đọc phải rơi nước mắt cho một số phận, một dấu tích văn hóa lụi tàn, nhưng đồng thời lại thấy chút xót xa ân hận vì chính mình đã từng hắt hủi đạo Nho. May thay, thư pháp Hán tự đang được khôi phục lại nhờ những con người đầy nhiệt huyết. Trong đó, hẳn có không ít người từng là độc giả của "Ông đồ".

**Hướng dẫn**

Một ngày kia, khi hai nguồn thi cảm “lòng thương người” và “tình hoài cổ” gặp nhau, giữa cảnh mưa bụi lất phất bay, hoa đào chớm nở sắc hồng, nhưng những câu đối đỏ đã dần dần vắng bóng trong ngày Tết, Vũ Đình Liên đã bất giác viết lên một kiệt tác: ***“Ông đồ”***! Bài thơ được viết bằng nỗi cảm khái trước thời thế ấm lạnh nhân tình. Bởi vậy, hai mươi dòng thơ ngũ ngôn, không hề non lép một chữ nào. Tất cả đều ngậm ngùi trước “di tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn”. Và nhà phê bình văn học Hoài Thanh đã thật tinh tế khi nhận xét: “Bài thơ là sự gặp gỡ giữa hai nguồn thi cảm: lòng thương người và tình hoài cổ!”

Nhận định trên của Hoài Thanh đã thể hiện một cách nhìn sâu sắc về nguồn cảm hứng trong thi ca của Vũ Đình Liên. Lúc này, trên thi đàn “Thơ mới”, phần đông cáo thi sĩ đang thở than sướt mướt với tình yêu tuyệt vọng, với mối sầu cô đơn, với chuyện tình yêu đôi lứa lãng mạn. Thì Vũ Đình Liên lại không đi theo lối mòn quen thuộc ấy, với “thiên chức” của người nghệ sĩ, Vũ Đình Liên đã viết lên thi phẩm “Ông đồ” với sự gặp gỡ, giao thoa giữa hai nguồn cảm xúc: “lòng thương người” và “tình hoài cổ”. Đó là thương một lớp người tri thức Nho học bị bỏ rơi bên lề đường nơi phố vắng rêu phong “ngày xưa” hòa quyện với nỗi nhung nhớ, tiếc nuối khôn nguôi một thời vắng bóng; một thời hoàng kim, một thời vàng son đã một đi không trở lại. Nơi đó ông đồ được coi trọng hơn, được mọi người biết đến. Nhưng hai nguồn thi cảm này không những không mâu thuẫn, tách bạch nhau,… mà chúng luôn hòa hợp như một nốt nhạc chủ đạo, như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt nguồn mạch cảm xúc của bài thơ. Đọc “Ông đồ”, ta như cảm nhận được tất cả nỗi lo lắng mơ hồ, cảm nhận tâm sự bơ vơ của Vũ Đình Liên và cao hơn hết là một tình người lơn lao ôm trùm cả không gian và thời gian. Nhẹ nhàng, tinh tế và sâu lắng, nhà thơ đưa ta vào thế giới của riêng mình – nơi “lòng thương người” và “tình hoài cổ” được bắt nguồn\_đó chính là trái tim nhân đạo, giàu tình yêu thương của Vũ Đình Liên.

“Mỗi năm hoa đào nở

Lại thấy ông đồ già

Bày mực tàu giấy đỏ

Bên phố đông người qua”

Cùng với màu thắm của đào, màu đỏ của giấy, màu đen của mực tàu và sự đông vui tấp nập của phố phường, hình ảnh ông đồ đã trở nên không thể thiếu trong bức tranh khung cảnh ngày Tết.

Và ông đồ đã thành trung tâm của sự ngợi ca và chiêm ngưỡng:

“Bao nhiêu người thuê viết

Tấm tắc ngợi khen tai

Hoa tay thảo những nét

Như phượng múa rồng bay”

Lúc bấy giờ, ông đồ đang được người đời trọng vọng, cần nhờ vả đến. Với tài năng của ông, họ “tấm tắc ngợi khen tài”, ba phụ âm **“t”** cùng xuất hiện trong một câu thơ như một tràng pháo tay giòn giã để ngợi khen sự tài hoa đó của ông. Cái tài “thảo những nét” giống như “phượng múa rồng bay” của ông dưới một bàn tay nghệ thuật khéo léo đã làm rạng danh cho nên Hán học. Cái tài của ông đã được tặng cho mọi người làm quà đón xuân, đón Tết. Nhưng dầu sao, trong tiếng cười vẫn không làm sao che giấu được nỗi ngậm ngùi. Chữ Nho vốn được xem là chữ “Thánh hiền”, chữ Nho được ông đồ viết là sự tụ hội, giao thoa giữa cái tài và cả cái tâm của người cầm bút. Vậy mà giờ đây, thứ chữ ấy chỉ cần quẳng chút tiền “ra thuê” là có!

Bút long dần được thay thế bằng bút sắt. Chữ Nho được thay thế dần bằng chữ Quốc ngữ. Trên cái trục xưa nay của cấu tứ, câu thơ như mang nỗi ngậm ngùi, ta như nếm được cái vị đắng của buồn, vị chát chua sầu:

“Nhưng mỗi năm mỗi vắng

Người thuê viết nay đâu?

Giấy đỏ buồn không thắm

Mực đọng trong nghiên sầu”

Họ nay đâu? Bánh chưng xanh, thịt mỡ, dưa hành còn đây, câu đối đỏ đâu rôi! Nếp cũ đổi thay. Chữ Nho như đã trở thành hang ế không ai ưa chuộng nữa. Trong xu thế chung không thể cưỡng lại ấy, tình cảnh ông đồ trở nên ngao ngán đáng thương. Hẳn là vì “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ” mà bây giờ nỗi sầu lo ủ dột lan thấm lên cả đồ vật:

“Giấy đỏ buồn không thắm

Mực đọng trong nghiên sầu”

Chúng là hình ảnh của chủ nhân hết thờ của chúng. Tàn tạ, lạc lõng, tiêu điều. Thiên hạ náo nức đón xuân, đón cả luồng gió mới do Tây học mang lại. Thành trì luân lí ngàn năm đã đổ. Người ta cứ ngóng cổ cố tìm mò ngắm trời cao đất rộng ngoài kia, tìm những cái hiện đại. Chữ mới dễ học và thực dụng, văn chương mới hấp dẫn đã cuốn họ đi xa, bỏ lại những người như ông đồ bên dòng đời cuộn chảy. Ông đồ đã trở thành người thừa trong dòng chảy nhân sinh. Cả một nỗi buồn thời thế, Vũ Đình Liên đã xây dựng một biểu tượng về một nỗi tàn phai của cả một nền văn hóa.

Ta cứ cháy, cứ đuổi theo nền văn hóa phương Tây, với những cái mới để rồi khi ngoảnh đầu nhìn lại, bóng ông đồ dần xa khuất làm ta nhớ nhung tiếc nuối:

“Năm nay đào lại nở

Không thấy ông đồ xưa”

Trong khổ thơ đầu, chính trong màu hoa đào mênh mang hoài cảm ông đồ xuất hiện. Ta có thể tưởng tượng sự có mặt của một cây cổ thụ ngàn năm bị bật gốc sau một cơn bão lớn như hình ảnh của ông đồ. Lúc ấy, cây đổ, ngọn gục. Từ trên chót vót của thứ bậc xã hội, ông đồ, hình bóng tượng trưng cho giai cấp “kẻ sĩ”, rơi xuống bên vệ đường, trở thành người vất vưởng, hoài nhớ giá trị cũ suy tàn, bỡ ngỡ với phong hội mới. Thì cũng với màu hoa đào bài thơ được khép lại. Thông điệp mùa xuân đã gửi đến rồi. Ông đồ đã không còn đủ kiên nhẫn để chờ đợi và ông cũng đã trở thành “ông đồ xưa”. Nhưng dường như trong tâm khảm lòng minh, hình ảnh ông đồ già không thể vắng bóng trong bức tranh xuân của Vũ Đình Liên.

Cuộc đời đổi thay. Con người cũng vì vậy mà thay đổi. Rồi những người như ông đồ bị bỏ rơi bên lề cuộc sống.

“Ông đồ vẫn ngồi đấy

Qua đường không ai hay

Lá vàng rơi trên giấy

Ngoài trời mưa bụi bay”

ở khổ thơ này, cái lực của ngòi bút, cái tâm của một con người hợp lại đủ sức lay động những trái tim thờ ơ, vô tình với một sự chung cục, một sự chung cục thầm lặng và thương tâm. Người trong cuộc, bên phố đông, lặng nghe mình lụi tàn. Người người ngược xuôi như nước nhưng chẳng còn ai để ý đến cái bóng mờ nhạy, tàn tạ ấy. Ông đã bị lãng quên ngay cả khi còn hiện hữu. Ông chẳng qua chỉ còn là “cái di tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn.” Cái lúc “lá vàng rơi trên giấy” đã xuất hiện ba cái “tàn”: sự “tàn” úa của lá xuân rơi trên sự héo “tàn” của giấy, và tất cả đều được nhìn dưới đôi mắt của một kẻ “tàn”. Cái lúc “ngoài trời mưa bụi bay” cũng đã xuất hiện hai cơn mưa: cơn mưa ngoại cảnh hao vắng và cơn mưa tâm cảnh hắt hiu não nề…. Đúng là “văn tả ít lời mà cảnh hiện ra như vẽ, không chỉ bóng dáng ông đồ mà cả cái tiêu điều của xã hội qua mắt ông đồ” (Vũ Quần Phương). Vũ Đình Liên đã có những chi tiết thật “đắt”: nơi ông đồ là nơ bút mực, nơi trời đất là chỗ gió mưa, nơi xã hội đương thời là sự thờ ơ của người đời. Lá rơi không nghe tiếng. Mưa bụi chẳng ướt ai. Thế mà giờ đây đọc lại, ta vẫn tái tê thấm thía nỗi đau lặng lẽ của một chiếc lá vàng rơi trên giấy thẫm tàn phai. Thế mới biết sức sống của một bài thơ không chỉ ở ngôn từ. Chính tấm lòng thương cảm trân trọng, tinh tế của tác giả đã làm ấm những dòng chữ lạnh với thời gian. Thơ dường như gần máu hơn với mực. Có phải thế mà “Ồng đồ” sống được lâu trong lòng độc giả và thi ca Việt Nam?

“Năm nay đào lại nở

Không thấy ông đồ xưa

Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?”

Vũ Đình Liên đang sống vào cái buổi giao thời, khi xã hội Việt Nam đang có một sự rung chuyển lớn, quay mặt với cái cũ không nỡ, làm ngơ với cái mới sao đành!

Ông đồ đã cố kiên nhẫn “vẫn ngồi đấy”, nhưng năm nay ông đã không còn kiên nhẫn được nữa: “không thấy ông đồ xưa”. Ông đã cố bám lấy xã hội hiện đại, những con người chạy theo hiện đại, ta đã nhìn thấy sự cố sức của ông, đã thấy ông chới với, nhưng chúng ta không hề làm gì, để đến bây giờ quay đầu nhìn lại mới biết ông đã bị buông rơi tự bao giờ. Bóng dáng ông đâu phải là bóng dáng của một người, của một nghề, mà là bóng dáng của cả một thời đại, bóng dáng kí ức của tâm hồn ta. Ta nhớ nhung da diết khôn nguôi về một thời vàng son của một quá khứ, kỉ niệm đẹp đã mãi một đi không trở lại của một thời đại hay của chính lòng mình. Chúng ta nhìn nhau hỏi hay tự hỏi mình? Chúng ta hỏi hay nhớ nhung, hay nuối tiếc? Thi pháp này đã được Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương sử dụng tài tình. Vũ Đình Liên đã kế thừa và phát huy thi pháp này qua bài thơ mới: “Ông đồ”! Hẳn không phải ngẫu nhiên để nói về những người vừa đó của một thời cũng vừa mới qua, nhà thơ gợi ằng một chữ “hồn”. Đây knhững là cách gợi rất Việt Nam mà còn chỉ ra được một cách chính xác đến lạ lung những cái “đã qua mà không mất”, nó vẫn còn mãi.

Nén tâm nhang đã thắp – hoài niệm mênh mang. Ông đồ trở thành những người muôn năm cũ. Tất cả đều gặp nhau ở chữ “hoài”, thấm thía nỗi sầu nhân thế. Ta nao nao nhớ đến nỗi buồn của một vị thi sĩ xưa:

“Ai người trước đã qua?

Ai người sau chưa để?

Nghĩ trời đất vô cùng

Một mình tuôn giọt lệ”

Lòng chợt tri ân câu thơ chân mộc của tác giả “Ông đồ” gửi tới họa sĩ Bùi Xuân Phái:

“Người bảo tranh anh vẫn cứ sẵn buồn

Như thơ tôi vẫn cứ thương thương”

Chính “cứ thương thương” đó của nhà thơ đã tạo ra cái thần cho người ta nhớ mãi. Ngay trong thơ mới của mình, ông vẫn chạm thương thời của người. Hoài Thanh cho biết “Ông đồ” là một “nghĩa cử” của lớp trẻ tân học đối với cực học đã hết thời cũng đúng thôi.

Thơ vốn hàm súc nhưng đạt đến độ như “Ông đồ” thì thật đáng phục. Giữa cái thời lí tưởng tràn bờ, khuôn khổ lung lay, nhà thơ mới Vũ Đình Liên đã chọn cho mình thể thơ năm chữ, thả dài bốn khổ. Chỉ một trăm chữ, không cầu kì, cũng không tân kì mà “Ông đồ” ra đời từng câu, từng câu… thong thả như hoa quỳnh nở. Từng nét nhụy uốn cong xòe ra tỏa hương…buồn!? Ở đây, chữ “thương” đã quá rõ, còn chữ “hoài”…. Thì hẳn cũng xuất phát từ chữ “thương” ấy, xuất phát từ trái tim bao la nhân tình ấy:

“Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?”

Âm hưởng nốt nhạc cuối cứ mien man day dứt, khiến người nghe cứ thẫn thờ. Thời của một đời rồi sẽ qua. Ai cũng vậy, những qua đi không hẳn là đã mất tiêu, vô nghĩa. Hôm nay đã phôi pha từ hôm qua và cả ngày mai cũng sẽ từ hôm qua. Ông đồ đã trở về thế giới của ông, về với thời xa vắng. Người xưa thành ông cha, cái cũ thành di tích. Nét đẹp và sức mạnh của phương Đông ở bên trong và từ thăm thẳm. Nói đến “văn hóa”, không thể không nói đến “cội nguồn”, nói đến hôm nay không thể phủ nhận “hôm qua”. Ẩn khuất hay lan tỏa, ngàn xưa hay ngày xưa vẫn là một mảng đậm đà trong tâm hồn dân tộc Việt Nam.

Tết vẫn đến. Hoa đào vẫn nở. Dòng song vẫn trôi chảy. Năm tháng cứ qua đi, bụi thời gian sẽ dần phủ mờ lên tất cả. Chỉ có dòng đời đổi thay. Nhưng với Vũ Đình Liên, với “long thương người” và “tình hoài cổ” của mình, ông đã tự hỏi:

“Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?”

Câu thơ gợi nỗi niềm tiếc nuối khôn nguôi hay gợi long trắc ẩn nhân tình? Có lẽ là cả hai…

**Bài văn mẫu**

Có những người cả sự nghiệp cầm bút chỉ thực sự sáng tác và lưu danh với một tác phẩm nhưng đó là sự kết tinh đẹp đẽ nhất mà họ có được. Vũ Đình Liên và bài thơ Ông đồ là một trường hợp như thế. *"Hai nguồn thi cảm lớn nhất của người là lòng thương người và tình hoài cổ. Có một lần hai nguồn cảm hứng ấy đã gặp nhau và để lại cho chúng ta một bài thơ kiệt tác: Ông đồ".*Hoài Thanh đã đã nhận xét như thế trong "Thi nhân Việt Nam"

Nói như vậy nghĩa là Vũ Đình Liên cũng viết về những đề tài quen thuộc cùng nhiều thi sĩ thơ mới khác như thiên nhiên, tình yêu...Nhưng thơ ông chủ yếu bắt nguồn từ tấm lòng nhân ái yêu thương những con người khốn khổ bên cạnh mình, bắt nguồn từ nỗi niềm hoài cổ thâm trầm, u tịch. Ông đã viết nên kiệt tác ông đồ từ cả hai nguồn thi cảm vốn riêng biệt ấy.

Nhận định trên hoàn toàn xác đáng. Trước hết, "Ông đồ" là bài thơ dạt dào tình thương. Hai khổ thơ đầu tả lại khung cảnh xưa, thời chữ Nho còn được trọng vọng với "thuê viết, tấm tắc ngợi khen tài". Góc phố ông ngồi thật đông vui nhộn nhịp, tràn ngập không khí hân hoan khi Tết đến xuân về. "Mỗi năm .... Lại thấy...". Bên cành đào sự xuất hiện đều đặn của ông như đã trở thành một thông lệ quen thuộc, tất yếu của ngày xuân trong tâm trí mỗi người. Nhưng "mỗi năm mỗi vắng" . Hình ảnh tươi vui người người đến mua chữa dần dần phai lạt. Quanh ông đồ giờ đâu phải là sự mến mộ và quý trọng mà chỉ còn nỗi xa vắng mênh mông. Một câu hỏi tu từ buồn bã cất lên trong lòng tác giả: "Người thuê viết nay đâu?". Sao mà ngẩn ngơ, mà ngậm ngùi thương cảm đến vậy. Nỗi niềm ấy truyền sang cả những vật vô tri vô giác: "Giấy đỏ buồn không thắm - Mực đọng trong nghiên sầu". Các động từ "đọng" và "không thắm" mang lại một âm sắc sầu não, chán chường. Nghệ thuật nhân hóa càng gợi lên sự cô đơn hiu hắt của ông đồ. Giấy hồng điều, mực Tàu là nhũng thứ hết sức thân quen và gắn bó với các nhà Nho, nay chịu chung cảnh bơ vơ khi đạo Khổng tàn lụi.

Những tình cảm trong câu thơ thật chân thành và sâu sắc. Vũ Đình Liên chỉ cảm nhận nỗi buồn thuơng não nề ấy hay phải chăng ông đã nhờ giấy mực nói hộ cho lòng mình ? Lời thơ tưởng chỉ là một câu chuyện kể trầm lắng nhưng nén đọng một tiếng thở dài đến não lòng. Tuy nhiên, đến khổ thơ thứ tư thì nhà thơ đã phải chua xót thừa nhận: "Ông đồ vẫn ngồi đó, qua đường không ai hay...".Ông chỉ còn là cái bóng âm thầm lặng lẽ trên hè phố trong sự thờ ơ của người dời. Ông đã biến mất, đã không còn tồn tại dưới con mắt nhân gian. Họa chăng nỗi đau của ông tỏa được đến không gian xung quanh: "Lá vàng rơi trên giấy, ngoài trời mưa bụi bay". Những tờ giấy ngày nào in nét chữ " Như phượng múa rồng bay" giờ chỉ còn lá rụng.

Chiếc lá vàng sao buồn thế ! Hình ảnh của nó trong mùa xuân của lộc non chồi biếc cũng lạc lõng như bản thân ông đồ vậy. Thiên nhiên, thời gian, con người đều trong trạng thái "động". Riêng mọi thứ về ông đều gắn với "ngưng đọng" và nhòa dần đi trong làn mưa bụi lạnh lẽo thê lương. Khổ thứ tư được tác giả phối hợp các dòng thơ có nhiều thanh bằng và cách hiệp vần rất chỉnh của thể thơ ngũ ngôn nên đã diễn tả được nhạc điệu buồn thương ngân vang dàn trải. Hẳn Vũ Đình Liên phải có một tâm hồn đầy chia sẻ và cảm thông, thậm chí là đồng điệu với nhân vật trữ tình của tác phẩm mới có thể viết nên những câu thơ có hồn như vậy. Vòng tuần hoàn Vĩnh cửu của thời gian cứ lạnh lùng lặp lại song đời người thì hữu hạn. "Năm nay đào lại nở, không thấy ông đồ xưa". Ông đã vĩnh viễn biến mất. Chỉ còn nhà thơ với nỗi thảng thốt và khắc khoải ngậm ngùi. Vũ Đình Liên không còn nén nổi nước mắt dưới lời thơ tự sự nữa mà nỗi đau đã tràn lên câu chữ: "Những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ?" Nhà thơ tự hỏi chính mình trong nỗi xót xa âm thầm. Âm hưởng của lời thơ không chỉ có xót thương một số phận con người mà rộng hơn, là thương cho cả một lớp người: các nhà nho danh giá xưa kia, nay bị lãng quên trong dòng chảy cuộc đời. Đọc những vần thơ như vậy nên chúng ta sao có thể dửng dưng không chút rung dộng ? Một thi phẩm bình dị mà cảm động biết bao !

Từ hơn hai nghìn năm nay, đạo Nho đã thực sự thành một phần quan trọng không thể phủ nhận trong văn hóa, xã hội và nhất là nền thơ ca trung đại nước Việt ta. Nó đã đồng hành với dân tộc ta qua bao thăng trầm của lịch sử. Chữ Nho và đạo Nho được thừa nhận là văn tự, là đạo học chính thức trong thi cử, trong tất cả văn bản quan trọng của triều đình. Cơ sở xã hội và thể chế nhà nước, thậm chí cả những chuẩn mực đạo đức con người cũng được xây dựng từ nền tảng Khổng giáo.

Những tưởng chúng ta sẽ không thể từ bỏ những gì đã ăn sâu bén rễ trong tâm thức bao thế hệ dân tộc. Nhưng đầu thế kỉ XX, làn gió "Văn minh Âu hóa" ồ ạt thổi tới từ nước Pháp xa xôi đã thay đổi cả những giá trị cơ bản nhất của đời sống xã hội Việt Nam. Đồng thời chúng ta có chữ quốc ngữ, một thứ chữ của riêng chúng ta, ghi chính xác âm tiết tiếng Việt, dễ học, dễ sử dụng. Tất cả những điều ấy tàn phá thành trì Nho học kiên cố vững vàng cả nghìn năm. Vũ Đình Liên viết tác phẩm "Ông đồ" trong hoàn cảnh ấy, hẳn còn để thể hiện nỗi nhớ tiếc một nền văn hóa xưa. Chính nhà thơ cũng đã cho rằng "Ông đồ chính là cái di tích đáng thương của một thời tàn". Đọc lại toàn bài thờ, ta sẽ thấy điểm nhìn của tác giả vốn ở hiện tại: "Năm nay". Từ hiện thực không còn hình ảnh ông đồ trong ngày Tết, nhà thơ ngược dòng hoài niệm về quá khứ Vàng son trước đây, khi ông đồ còn được ngưỡng mộ và kính trọng rồi xuôi theo tháng năm. mọi người dần thờ ơ và quên lãng ông. Hai câu thơ cuối cùng thể hiện rõ nhất tâm sự hoài cổ ấy: "Những người muôn năm cũ" là ai ? Đó là thế hệ những nhà nho - biểu tượng của nền Nho học vang bóng một thời nay đã trở thành quá khứ xa cũ. "Hồn" là tâm huyết, tài hoa, là tinh thần của họ giờ sót lại nơi đâu ? Nhớ tiếc cả một lớp người, một truyền thống dân tộc, một nền văn hóa. Lòng thương người là nguồn cảm hứng nằm ở bề nổi của bài thơ, nằm ở bề sâu chính là niềm hoài cổ.

Nguyễn Nhược Pháp cảm nhận "Ngày xưa" đầy chất thơ duyên dáng hóm hỉnh. Con hổ của Thế Lữ thì chán ghét, căm thù thực tại, nhớ mong một quá khứ oai hùng đầy quyền uy. Chế Lan Viên dựng nên một thế giới Chàm cổ xa hoang tàn, kinh dị và ghê rợn niềm hoài cổ của Vũ Đình Liên là nỗi nhớ tiếc những truyền thống văn hóa đang phai mờ, là những bi kịch nhẹ nhàng mà sâu sắc" (GS. Đỗ Đức Hiểu). Kết tinh của hai nguồn thi hứng tuyệt vời như thế, "Ông đồ" xứng đáng một kiệt tác !

Hoài Thanh quả đã không hề sai khi nói về Vũ Đình Liên và "Ông đồ" trong "Thi nhân Việt Nam" như vậy... Bài thơ khiến bao bạn đọc phải rơi nước mắt cho một số phận, một dấu tích văn hóa lụi tàn, nhưng đồng thời lại thấy chút xót xa ân hận vì chính mình đã từng hắt hủi đạo Nho. May thay, thư pháp Hán tự đang được khôi phục lại nhờ những con người đầy nhiệt huyết. Trong đó, hẳn có không ít người từng là độc giả của "Ông đồ". Tác Phẩm ấy chắc chắn sẽ làm xao xuyến trái tim nhiều thế hệ người Việt Nam.

**Bài văn mẫu câu 1**

**Nghị Luận Xã Hội Về Ước Mơ Khát Vọng**

"Nếu bầu trời tượng trưng cho những ước mơ, những kế hoạch lớn và những cái nhìn bao quát nhưng toàn diện về bản thân, thì phải chăng những nỗi lo thường nhật đã kéo tầm mắt của ta xuống dưới mặt đất, để chìm trong một dòng người hối hả, để đối phó với những chướng ngại vật ngay trước mắt và rồi ta chẳng còn lúc nào để phóng tầm mắt lên thật xa trên bầu trời, để thấy những ước mơ của ta lớn đến chừng nào...". Và thế là nhiều khi ta quên đi những điều thực sự quan trọng: đó chính là những ước mơ.

Ai cũng có ước mơ. Có thể đó chỉ là những nhu cầu bình thường trong sinh hoạt hằng ngày. Nhưng cũng có thể đó là những khát khao hướng thượng những kế hoạch dài hơn cho chính bản thân mình. Cũng như các bạn tôi là một người có rất... rất nhiều ước mơ và hoài bão. Vâng, một lãnh tụ Hồ Chí Minh vĩ đại một trong những người làm nên thế kỷ XX, một tỷ phú Bill Gates làm chao đảo cả thế giới phần mềm, cũng như các Thiên tướng của Thế giới qua mọi thời đại: Thành Cát Tư Hãn Thiết Mộc Chân, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, Anh cả của Quân đội Việt Nam Đại Tướng Võ Nguyên Giáp làm cả thế giới phải thán phục về tài dụng binh của mình... Thử hỏi ai trong chúng ta lại không một lần ước mơ được như thế?

Ước mơ - hoài bão là những xuất phát điểm quan trọng, đây là cơ sở đầu tiên để mỗi cá nhân, tổ chức và dân tộc cất cánh. Nhưng ước mơ sẽ chỉ là mơ ước nếu nó không đi kèm với những sự chuẩn bị cần thiết để thực hiện ước mơ đó. Sự chuẩn bị trong hành trình của mỗi giấc mơ có nhiều thành phần, nhưng thành phần quan trọng nhất hiện nay và trong tương lai phải kể đến tri thức với hai quá trình song hành và bổ sung cho nhau: tích luỹ tri thức và phát triển tri thức. Nếu như học tập là quá trình tích luỹ tri thức thì nghiên cứu khoa học, tìm lời giải cho các bài toán trong khoa học và thực tiễn là quá trình phát triển các tri thức mới. Học tập và nghiên cứu khoa học do vậy là hai quá trình song hành, không thể thiếu đối với thanh niên hiện nay.

Mỗi ước mơ, dù lớn lao hay giản dị, đều cần được tiếp lửa bằng nhiệt huyết, quyết tâm và nỗ lực không ngừng của tuổi trẻ. Tuổi trẻ là một thứ ngầm rất quý mà không phải ai cũng biết, nó là món quà vô giá mà tạo hoá ban tặng cho chúng ta trên con đường chinh phục ước mơ cúa mình.

Ai đó đã nói: "Nếu có một thời điểm nào đó trong cuộc sống, mà chúng ta cần phải và nên bị dúi xuống bùn lầy tăm tối, tốt nhất hãy chọn lúc 18-25 tuổi, lúc mà bạn có cả sức khoẻ lẫn sự dẻo dai; cả hưng phấn lẫn thất vọng; cả niềm tin sắt đá lẫn sự ngoan cố mù quáng; cả sự hiểu biết bằng bản năng và trực giác chưa bị pha tạp lẫn sự tăm tối vì mơ hồ nhận thấy những lực cản của xã hội. Nghĩa là có tất cả mà lại chẳng có gì vững chắc. Lúc ấy là lúc có cả một tiềm năng - cái năng lực tiềm ẩn trong từng cử động, từng quyết định nhỏ, cái khả năng có thể nhảy rất dài, vượt rất xa, thay đổi cả thế giới; hoặc là cái nguy cơ trượt xa khôn cùng xuống vực sâu của tăm tối, kiệt quệ, u uất và rệu rã.". Tuổi trẻ tự bản thân nó đã là một tài sản, tự bản thân nó đã hàm chứa ánh sáng và hạnh phúc, khi bị dúi xuống bùn, cơ hội để nó vẫn toả sáng và thăng hoa sẽ lớn hơn so với khi bạn già đi.

Ước mơ thuộc về tương lai mà người trẻ tuổi thì sống vì tương lai, vậy tại sao không sống và phấn đấu vì ước mơ của mình? Thành công bắt đầu từ suy nghĩ "dám ước mơ". Chúng ta dám ước mơ, dám nghĩ khác và vượt khỏi những hạn hẹp của hoàn cảnh sống để thực hiện cho bằng được khát vọng của mình. Ước mơ cũng giống như những tên lửa đang chuẩn bị cất cánh, nhưng nếu không được châm ngòi bằng một niềm tin, ý chí và nỗ lực vượt khó thì mãi mãi nó chỉ nằm chỏng chơ trên mặt đất.

Cuộc đời thật có quá nhiều ước mơ, có những ước mơ đã trở thành sự thật và cả những ước mơ mãi mãi chỉ là mơ ước mà thôi. Nhưng chúng ta hãy cảm nhận những ước mà trong chính con người mình và học cách để nuôi dưỡng nó. Trước hết, phải tìm cho mình một hoài bão, đam mê và tự đặt câu hỏi cho mình có dám đánh đổi tất cả để hoàn thành được ước nguyện đó hay không, Con đường biến ước mơ thành hiện thực đều phải trải qua ba giai đoạn: Điều đầu tiên và quan trọng nhất là phải nuôi trong mình một ước mơ, lẽ sống để có động lực phấn đấu và vươn lên. Tiếp đó, ta luôn có những kế hoạch và dự định để từng bước cụ thể hoá, hiện thực hoá ước mơ. Muốn làm được điều đó mỗi chúng ta cần tự trang bị cho mình kiến thức và nền tảng giáo dục vững chắc. Cuối cùng, phải biết kiên trì, nhẫn nại và nỗ lực hết mình. Không thành công nào mà chưa từng trải qua thất bại, những bài học từ sai lầm đã qua sẽ tôi luyện cho ý chí thêm mạnh mẽ và vững vàng.

Tất nhiên, không dễ để biến ước mơ thành hiện thực. Một ước mơ dù lớn hay nhỏ, được ấp ủ, nuôi dưỡng và hiện thực hoá là cả một quá trình với ý chí tự thân và những bước đi khoa học.

Tôi là một người giàu có những ước mơ. Cũng như nhiều bạn bè khác, tôi ước mơ mình sống có ích, giàu có tri thức, giỏi nghề và tất nhiên thành đạt trong cuộc sống. Tôi bắt đầu lập kếhoạch cho mình từ những năm cuối trung học: phải vào được đại học. Phải cố gắng trong quá trình học đó để có được kết quả tốt. Tôi cũng sẽ tranh thủ những năm cuối đi làm thêm để lấy kinh nghiệm. Ra trường, tôi sẽ đi làm ở một công ty lớn mà ở đó tôi có cơ hội để thể hiện bản thân mình... Và kế hoạch vạch vẽ từ ngày chập chững nhận ra cuộc đời mình phải do chính mình xây nên đó đến nay tôi đã phần nào hoàn thành được: tôi đã vào được đại học, trong quá trình học tôi đã nỗ lực cố gắng và đạt được kết quả tốt, nhưng cũng có những việc mà bản thân tôi chưa thực hiện được trong kế hoạch nhỏ mà mình tự đặt ra đó: tôi đã không đi làm thêm trong những năm cuối đế lấy kinh nghiệm được vì tôi dành thời gian qua nhiều cho việc học, cho việc trang bị kiến thức, hành trang để bước vào cuộc sống thực tế, để thực hành những gì mình đã học, tôi cũng đã không làm ở một công ty lớn như mình đã định mà hiện tại tôi đang làm tại một cơ quan nhà nước. Ở đó, mọi thứ thật mới lạ so với những gì tôi đã học ở trường. Tôi nghĩ rằng, những lý thuyết, những bài học mà tôi đã học ở trường chỉ là một phần nhỏ trong cái thực tế to lớn này. Và tôi như đang phải học lại từ đầu trong một ngôi trường thực tế với những thử thách và khó khăn mới. Tôi phải nỗ lực hơn trong việc tìm tòi và học hỏi ở các cô chú, các anh chị đi trước để mong mình có thể thích nghi với ngôi trường mới này. Đó là cả một quá trình với ý chí và nỗ lực rất lớn vì thực tế bao giờ cũng khác nhiều so với những lý thuyết mà mình đã được trang bị.

Một ước mơ mới, một kế hoạch mới sẽ được đặt ra cho một tương lai mới. Đó là điều tôi phải làm bây giờ. Trước tiên, tôi phải biết kiên trì, nhẫn nại và nỗ lực hết mình để từng bước làm quen với công việc mới của mình, từng bước thích nghi với ngôi trường rộng lớn mà tôi là một sinh viên mới vào trường với những bỡ ngỡ, mọi thứ dường như mới lạ và tôi phải cố gắng học hỏi nhiều, phải cố gắng vận dụng những gì mình đã học vào những môn học thực tế mà tôi sẽ được học trong ngôi trường mới này. Tiếp đó, tôi sẽ phấn đấu trở thành một thành viên chính thức trong cơ quan của mình vì hiện giờ tôi vẫn là chuyên viên tập sự chưa phải là cán bộ chính thức. Điều này đòi hỏi một sự cố gắng và nỗ lực rất lớn của bản thân tôi. Sau khi trở thành một cán bộ chính thức bằng nhiệt huyết, quyết tâm và nỗ lực không ngừng của tuổi trẻ tôi sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong công việc, tôi sẽ trở thành một cán bộ giỏi, một cán bộ tốt và thành đạt trong cuộc sống là mục tiêu cuối cùng của tôi.

Tất nhiên, không dễ để biến ước mơ thành hiện thực. Nhưng ước mơ sẽ chỉ là mơ ước nếu ta không có một niềm tin, ý chí và nỗ lực vượt khó, không có sự kiên trì, nhẫn nại. Không thành công nào mà chưa từng trải qua thất bại, những bài học từ sai lầm đã qua sẽ tôi luyện cho ý chí thêm mạnh mẽ và vững vàng. "Tiếp tục cất bước, tiếp tục ước mơ và cố gắng thực hiện chúng - những điều chỉ có ước mơ mang lại được cho con người và tuổi trẻ...".

Cuộc đời của mỗi chúng ta là một câu chuyện, chính vì thế mà tại sao chúng ta lại không viết tất cả câu chuyện của chúng ta lên, để chia sẻ kinh nghiệm với nhau, cũng như để tạo cho các bạn trẻ chúng ta có những suy nghĩ theo chiều hướng tích cực hoặc lạc quan yêu đời hơn. Để cho cuộc sống của mỗi chúng ta là một màu hồng.

Cũng chính vì thế mà qua cuộc thi này tôi muốn viết đôi dòng tâm sự về những ước mơ của mình. Và cũng hi vọng các bạn, các anh, chị chia sẻ những ước mơ để hy vọng một ngày mai tươi sáng hơn, tốt đẹp hơn và to lớn hơn. "Hãy tin vào mình và những gì mình làm, bạn sẽ đạt được điều bạn muốn. Hãy theo đuổi những ước mơ của bạn đến cùng, bạn sẽ biến nó thành hiện thực".

***Đề số 25***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Phần I: Đọc hiểu** *(4,0 điểm):*

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bỡ ngỡ với bao trăn trở không dễ tỏ bày. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.*

*(Theo* ***Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2*** *- Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr.02)*

**Câu 1.** (*1,0 điểm*) Nội dung chính của văn bản là gì?

**Câu 2.** (*1,0 điểm*) Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.*

**Câu 3.** (*2,0 diểm*) Tại sao có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*

**Câu 4.** (*2,0 điểm*) Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Hãy lí giải sự lựa chọn đó của em (*Trình bày khoảng 5-7 dòng*).

**Ph**ầ**n II. Làm v**ă**n (16,0** đ**i**ể**m)**

**Câu 1***. (6,0 đi*ể*m)*

**Có ý kiến cho rằng: “Thất bại là một con đường vòng, không phải con đường cụt”. Hãy cho biết suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến trên.**

**Câu 2***. (10,0 đi*ể*m)*

Chứng minh rằng, với ông đồ, Vũ Đình Liên đã chạm được vào những rung cảm tâm linh của giống nòi nên nó còn tha thiết mãi.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **Đọc hiểu** | ***6.0*** |
|  | 1 | - Văn bản nói về cách nhìn cuộc sống của các bạn trẻ.  - Đưa ra lời khuyên quý giá về sự trưởng thành: dám chấp nhận và đối mặt với thử thách cuộc sống. | 1.0 |
| 2 | - Biện pháp tu từ: ẩn dụ : *Đi qua* (sống, trải qua), *hoa hồng* (niềm vui, hạnh phúc, thuận lợi, thành công…) *, chông gai* (nỗi buồn, khó khăn, thất bại…)  -Tác dụng: Biện pháp ẩn dụ giúp cho sự diễn đạt hình ảnh, gợi cảm. Mượn hình ảnh cụ thể để diễn tả suy nghĩ của người viết, qua đó, giúp người đọc hiểu được rõ ràng về giá trị của cuộc đời. Đó là để có hạnh phúc ở tương lai phía trước, chúng ta có thể phải trải qua, phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách. | 0.5  0.5 |
|  | 3 | Có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*Bởi vì:  - Cuộc sống vô cùng phong phú và đa dạng, vì vậy, bản thân nó luôn chứa đựng những khó khăn, thử thách.  - Vượt qua được gian khổ đó, chúng ta phải chấp nhận đau đớn, thậm chỉ phải trả giá bằng nhiều thứ, không chỉ một lần mà là nhiều lần. Mỗi lần như thế sẽ giúp ta trưởng thành hơn trong tương lai.  - Điều quan trọng là mỗi người cần có đủ dũng khí để đương đầu với nghịch cảnh, với khó khăn của cuộc đời . | 0,5  1,0  0,5 |
| 4 | Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý:  - Tuổi trẻ sống phải có bản lĩnh, kiên cường  - Ước mơ và hoài bão luôn gắn với với tuổi trẻ  - Khó khăn, thử thách là môi trường để con người rèn luyện ý chí, nghị lực  \* Lí giải hợp lí, thuyết phục | 1.0  1,0 |
| II |  | **Làm văn** |  |

**BÀI LÀM THAM KHẢO**

Trong cuộc sống của mỗi con người, ai cũng mong muốn có được những thành quả cao đẹp trên con đường mà họ chọn. Tuy nhiên, không phải ai cũng có thể ý thức được bản chất cũng như điểm xuất phát của thành công phía cuối con đường kia chính là ý chí, sự quyết tâm, nghị lực vươn lên sau những lần vấp ngã. Hiểu được bản chất của thất bại sẽ giúp chúng ta vững bước hơn trên hành trình của chính mình. Có nhận định cho rằng: *Thất bại là một con đường vòng*,*không phải con đường cụt*.

Ý 1: Giải thích: “Thất bại” trên cách hiểu đơn giản nhất thì đó là những lần chúng ta mắc phải sai lầm, không đạt được mục đích mà bản thân đặt ra từ đầu. Thất bại đó có thể sinh ra từ những lí do như khi ta chủ quan trước những kì thi, chúng ta chưa cố gắng hết sức nên gặp quá nhiều sai lầm nghiêm trọng. Hay thất bại có thể đến từ những lí do khách quan như khi ta gặp phải những vấn đề mà khả năng chưa thể vượt qua được, chúng ta bị người khác làm khó, vô tình chọn hướng đi sai cho chúng ta… Và rất nhiều lí do khác.

Thất bại đến với ta từ những điều nhỏ nhặt: điểm kém trong đợt kiểm tra trên lớp, bị cha mẹ la mắng khi làm sai; đến những điều lớn lao hơn như trượt những kì thi lớn mang tính quyết định cho cuộc đời mình, tuột mất một cơ hội để có được công việc trong đợt xét tuyển… Rất nhiểu những khó khăn đang chờ đợi chúng ta, chúng ta cần phải có ý chí để vực dậy, tiếp tục bước qua dù chúng có gian nan thế nào. Chúng ta thất bại khi đi trên chính con đường của mình không có nghĩa là chúng ta đã bước vào “một con đường cụt” khiến cho bản thân bế tắc, không có cách giải quyết. “Con đường cụt” là con đường tuyệt vọng, là sự kết thúc. Nhưng thất bại không phải là một bức tường dựng đứng, không phải là vực thẳm cho mọi bước chân. Thực chất, nó chỉ là một “con đường vòng”, một lối đi khó khăn hơn, xa hơn, tốn nhiều thời gian và công sức để bắt đầu lại, cũng thử thách ta nhiều hơn khi phải tìm ra cách giải quyết thông minh. Câu nói đem đến cho ta một nhận thức đúng đắn về người bạn của thành công – thất bại.

Có thể nói, những lần chúng ta thất bại hay vấp ngã ấy là những chướng ngại hữu ích mà bản thân phải vượt qua để trưởng thành hơn, xứng đáng hơn với thành quả của mình. Thất bại cũng giống như một mảnh ghép nhỏ trong bức tranh vẽ lên thành công của bạn ở cuối con đường, bạn cần phải đặt mảnh ghép ấy ở đúng chỗ, và kết quả cuối cùng mà bạn có được sẽ là một bức tranh tuyệt đẹp do chính bàn tay bạn xây dựng nên.

Nhìn vào bức tranh cuộc đời rộng lớn, ta thấy đâu ai có thể chạm đến thành công mà chưa từng vướng phải thất bại. Những người đã và đang thành công nổi tiếng trên thế giới hôm nay liệu họ có bao giờ thất bại? Câu trả lời là có, họ không những thất bại mà còn thất bại rất nhiều lần. Ông chủ Bill Gates của hãng Microsoft cũng đã từng bị đuổi việc bởi chính công ti của mình, nhưng nó không ngăn cản được khát vọng đi tiên phong trong lĩnh vực máy tính của ông. Thomas Ê-đi-xơn đã từng bị đuổi học vì ông khác những đứa trẻ khác, tuy nhiênđiều đó không hề cản trở niềm đam mê tìm tòi học hỏi để trở thành nhà phát minh đại tài của nhân loại. Bill Gates và Thomas Ê-đi-xơn là hai bằng chứng rõ nhất về tính tương đối của thất bại. Thất bại là con đường khởi đầu của thành công, không phải là dấu chấm của nó. Từ đó, ta có thể thấy được rằng những thất bại trong cuộc đời con người luôn là những khó khăn ta phải vượt qua, có thể gian lao nhưng không bao giờ là mất hi vọng.

Tuy thế, nhắc đến thất bại, ta từng nghĩ ngay đến những trạng thái tâm lí tiêu cực. Đã không ít kẻ yếu gan từ bỏ chỉ vì không đủ bản lĩnh vượt qua cây cầu nhỏ trơn trượt của cuộc đời. Họ không biết rằng thất bại đem đến những bài học kinh nghiệm cho mỗi người trong cuộc đời mà không phải lúc nào cũng mua được bằng tiền bạc. Nó giúp họ nhạy bén và tỉnh táo trước những sai sót, cạm bẫy về sau. Ít nhất “bánh xe trượt” cũng không phải vì con đường trơn cũ. Những người nếm trải nhiều thất bại sẽ luôn vững vàng trong cuộc sống. Họ sẽ khéo léo hơn khi đối đầu với thử thách, như Frank Tyger đã từng nói: “Để thành công, bạn phải sẵn lòng thất bại”. Khi chúng ta vấp ngã và học được cách đứng lên, chúng ta sẽ trưởng thành hơn, mạnh mẽ hơn, chúng ta được mài giũa để trở thành một ngòi bút chì sắc lớn để tô điểm cho bức tranh cuộc đời mình. Vậy nên khi chúng ta thất bại, có thể sẽ phải đi những con đường vòng xa hơn, khó khăn hơn thì hãy vững tin nếu các bạn có thể học được gì từ những khó khăn đó, bạn sẽ trở nên mạnh mẽ hơn trước đấy!

Thất bại thực sự là thất bại khi chúng ta gặp phải một chướng ngại và đầu hàng nó, từ bỏ ước mơ của mình vì nó. Vậy nên việc cần làm nhất là tiếp tục “con đường vòng” mà chúng ta phải đi. Những nhà bác học đại tài của thế giới như Albert Einstein, Issac Newton, Menden… đều đã từng thất bại vô vàn những thí nghiệm, những phép toán để có thể phát minh ra những định luật giúp nhân loại có thể tìm đến những kho tàng kiến thức khổng lồ. Họ thất bại với sự bản lĩnh, kiên cường, họ tìm ra những sai sót và sửa chữa chúng trong quá trình để đạt kết quả như mong muốn. “Chỉ những người dám thất bại mới đạt được thành công lớn” – R. bert Kennedy đã khẳng định thế. Muốn mở lối con đường dẫn đến thành công thì phải có được ý chí, nghị lực, sự quyết tâm và nhiệt huyết với ước mơ của mình. Hãy đương đầu với khó khăn để tự hoàn thiện bản thân trên “con đường vòng” của chính mình!

Và ngay cả khi đã đến đích bằng một con đường thẳng, không gập nghềnh, trắc trở thì không có nghĩa là ta sẽ không phải đi trên “con đường vòng”. Có nhiều người thành công từ khi còn rất trẻ như Mark Zuckerberg – ông chủ mạng xã hội Facebook, đã thành công từ năm 21 tuổi hay Tailor R. Wilson chế tạo thành công Fusor – thiết bị tạo ra phản ứng hạt nhân từ năm 14 tuổi. Cũng như những thiên tài khác, họ thành công dựa trên sự nỗ lực, hết mình vì ước mơ. Nhưng rồi họ lại phải vất vả tạo dựng những đỉnh cao mới, sau khi đã tạo ra những đỉnh cao. Bắt tay lại, nhiều lúc họ loay hoay và vấp phải sai lầm. Họ tìm hiểu và làm lại, lại thất bại, họ lại tiếp tục tìm con đường khác, lại thất bại, lại tiếp tục nỗ lực, nỗ lực không ngừng. Trên đời này, không bao giờ tồn tại những “con đường thẳng” vĩnh cửu. Họ biết thế, nên càng cầu thị, cầu tiến và sản phẩm của họ càng ngày càng cầu toàn. Món quà của sự nỗ lực đó là những thành công mĩ mãn mà hàng ngàn người phải ngưỡng mộ, thán phục.

Nhìn người mà ngẫm đến ta. Chúng ta cần bắt đầu từ những bước cơ bản đến con đường dẫn ta tới thành công, đó là việc học tập ở trường. Ở lứa tuổi học sinh, việc học tập ở trường gần như là tất yếu, đó là hành trang để bước vào đời. Mỗi người cần phải quyết tâm, học hỏi từ những người thầy cô, những người đi trước. Có lẽ ai cũng từng bị những con điểm xấu khi ta chủ quan, lười học nhưng có sao đâu khi các bạn cảm thấy không hài lòng với con điểm đó và học tốt hơn? Học hỏi, rút kinh nghiệm từ những lần điểm kém cũng sẽ giúp cải thiện việc học, đưa bạn tới gần hơn với thành công. Nói một cách khác “tri thức là sức mạnh”. Có được tri thức thì con đường đến với ước mơ của các bạn được rút ngắn lại một ít và mỗi khi đối mặt với một khó khăn, ta lại tiếp tục đứng lên bằng sự quyết tâm, không ngừng cố gắng để vươn tới thành công. Và một trong những tri thức đắt giá mà bạn có được hôm nay đó là thất bại giống như “con đường vòng”, nó không bao giờ là “con đường cụt”.

Bên cạnh những bài học ta có thể học tập được từ những thành công, thất bại của người khác thì cũng cần phải quan tâm đến lí do nhiều người không thể thành công do sự mềm yếu của bản thân. Chúng ta đầu hàng, không chịu tiếp tục bước trên đôi chân của mình đồng nghĩa với việc chúng ta đã thất bại một cách thảm hại. Tôi vẫn nhớ như in một câu nói rằng: “Một người có thể trượt ngã nhiều lần, nhưng anh ta chưa phải kẻ thất bại chừng nào anh ta chưa bỏ cuộc”. Buông xuôi, từ bỏ ước mơ là một trong những thử thách lớn của mỗi con người. Những người bị nghiện là do họ đã tự nhủ với lòng mình “một lần này thôi” dẫu biết hậu quả của việc đó. Họ đã mềm yếu, chịu thua những cám dỗ. Trong cuộc sống của mỗi con người không thể tránh được những rắc rối, thất bại nhưng chúng ta phải biết cứng rắn với bản thân, vượt qua được những cám dỗ ấy để làm chủ bản thân mình đã là một bước thành công khi ta chiến thắng bản thân mình. “Không một chiến thắng nào hiển hách bằng chiến thắng bản thân mình”, không nhận thức được điều trên, một lần thất bại của bạn sẽ là “con đường cụt” bị ếm bùa vĩnh viễn.

Các bạn đã từng thất bại, dù ít dù nhiều, dù nhỏ dù lớn? Không sao, nó “chỉ là thành công đang bị trì hoãn”. Các bạn có ước mơ, có khát vọng, nhưng vẫn còn e dè thất bại nên ngập ngừng chân bước? Có hề chi! Hãy nhớ: Thất bại không phải là con đường cụt; nó là con đường vòng mà ta chắc chắn sẽ đi qua.

Giá trị của một bài thơ không phải được quyết định bằng giá trị của nó ở hiện tại mà là em xét khả năng dư vang của nó đến quá khứ và tương lai. Một bài thơ có thể gom góp hết giá trị của một quá khứ huy hoàng và gửi nó đến tương lai thì là một bài thơ đáng được mãi in sâu trong lòng người. Và "với bài thơ ông đồ Vũ Đình Liên đã chạm được vào những rung cảm tâm linh của giống nòi nên nó còn tha thiết mãi".

**Chứng minh rằng, với ông đồ, Vũ Đình Liên đã chạm được vào những rung cảm tâm linh của giống nòi nên nó còn tha thiết mãi.**

Trước tiên, bài thơ “Ông đồ” đã chạm được vào những rung cảm tâm linh của giống nòi với cảm xúc luyến lưu xót xa cho những giá trị truyền thống dân tộc đang bị mai một:

*Mỗi năm hoa đào nở*

*Lại thấy ông đồ già*

*Bày mực Tàu, giấy đỏ*

*Bên phố đông người qua*

Hoa đào là loài hoa biểu tượng cho mùa xuân ở miền Bắc. Hoa đào nở gợi nhắc ta về một không khí tết, một ngày đầu xuân mà mỗi năm đều có theo quy luật muôn đời của tạo hóa. Trong khung cảnh thiên nhiên ấy, ông đồ xuất hiện là biểu tượng của một phong tục truyền thống đó là tục cho chữ ngày tết. Vào mỗi dịp tết đến xuân về, mọi người đều có thói quen đi xin câu đối đỏ, chữ Nho viết trên giấy đỏ với mong ước về một năm mới bình an. Khi ấy, ông đồ là một nhân vật rất được trọng vọng:

Bao nhiêu người thuê viết

Tấm tắc ngợi khen tài:

“Hoa tay thảo những nét

Như phượng múa, rồng bay”

Công việc của ông chính là công việc sáng tạo của một người nghệ sĩ, chữ mà ông viết ra được ví như là phượng múa rồng bay vừa đẹp, vừa cao quý. Viết những dòng này với giọng thơ giàu cảm hứng, ta có thể cảm nhận đươc tình cảm của nhà thơ đối với phong tục này. Nhưng chuyện ấy không giữ được mãi mãi:

Nhưng mỗi năm mỗi vắng

Người thuê viết nay đâu?

Giấy đỏ buồn không thắm

Mực đọng trong nghiên sầu...

Đoạn thơ thứ ba giọng thơ chùng lại có lẽ đó là do tâm trạng của người người viết đang chùng lại. Câu hỏi tu từ “người thuê viết nay đâu như xoáy sâu vào lòng người đọc, câu nghi vấn của nhà thơ đâu chỉ đơn thuần là đang hỏi về những người thuê viết. Sự tấp nập của những người thuê viết chữ khi xưa chính là hiện thân của tình cảm của con người với một thời đại trọng đạo Nho truyền thống nói chung và những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc nói chung, nay đã vắng bóng, tức là con người đã không còn thiết tha với truyền thống dân tộc, liệu có phải là sự đau lòng ám chỉ về sự mai một của những giá trị văn hóa truyền thống ngày nào. Biện pháp nhân hóa “giấy đỏ buồn”- “mực sầu” đã cụ thể hóa nỗi sầu nơi con người, phải chăng, với từ “buồn”, từ “sầu”, nhà thơ như để người đọc cảm nhận được rằng, vì người đời đã thờ ơ nên giấy cũng “buồn” mà trở nên không còn tươi như trước, mực vì sầu mà cũng không buồn nhấc mình, cứ đọng lại trong nghiêng. Nỗi buồn của ông đồ hay là của nhà thơ đã thấu sang cảnh vật? Chữ cao quý là dùng để cho, vậy mà ông đồ phải bán chữ đã là dấu hiệu của sự suy đồi về giá trị văn hóa, ấy vậy mà thậm chí khi đem ra bán, cũng không còn ai mua, đó là một điều hết sức chua xót cho một nền văn hóa

*Nho học cổ truyền.*

*Ông đồ vẫn ngồi đấy*

*Qua đường không ai hay*

*Lá vàng rơi trên giấy*

*Ngoài trời mưa bụi bay*

Một ông đồ năm xưa được trọng vọng, được ngưỡng mộ là thế mà nay như một người bị gạt ra khỏi lề xã hội. Ông vẫn như năm nào, trung thành với cây bút “vẫn ngồi đấy” chỉ có điều rằng nhân tình đã đổi thay, không còn ai chú ý đến ông, sư tồn tại của ông không hề có dấu vết. Có lẽ nỗi buồn đã tới mức có chiếc lá vàng rơi trên trang giấy cũng không còn buồn nhặt, mà có lẽ đó là lá vàng của một mùa thu sắp tàn của thời đại Nho Học. Vào cái thời buổi gió Á mưa Âu tấp nập thổi vào mảnh đất quê hương, con người dường như để bản thân bị luồng gió độc ấy cuốn đi mà bỏ rơi những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc khiến cho chúng ngày một tàn phai mai một, khi ấy cả hồn dân tộc nhuốm một màu buồn sầu lê thê như những đoạn mưa bụi không bao giờ dứt.

*Năm nay đào lại nở*

*Không thấy ông đồ xưa*

*Những người muôn năm cũ*

*Hồn ở đâu bây giờ?*

Câu hỏi “Hồn ở đâu bây giờ” cứ vậy mà văng vẳng trong tâm thức người đọc. Câu hỏi như chứa cả sự đau đớn của tác giả khi nhìn thấy sự đổi thay của lòng người, sự mai một dần của các giá trị văn hóa truyền thống đồng thời đó là lời chiêu hồn đất nước, gióng lên hồi chuông cảnh báo về sự một đi không trở lại của các giá trị truyền thống.

Bài thơ đã đặt ra một vấn đề muôn thủa đó là làm thế nào trước sự đổi thay của thời cuộc, ta vẫn giữ được tâm hồn dân tộc? Và câu hỏi ấy còn giá trị mãi về sau, nó chạm đến tâm linh hồn cốt dân tộc và vì vậy, tác phẩm sẽ sống trong lòng người đọc mãi mãi.

"Ông đồ" sẽ còn mãi chỗ đứng trong lòng độc giả và trong cả nền văn học nước nhà bây giờ và mãi mãi về sau.

**BÀI VĂN 2:**

Pôn-ê-luya từng nói: thơ ca phải đi từ chân trời của một người đến chân trời của muôn người. đúng như vậy, một tác phẩm chân chính phải vượt qua mọi bờ cõi, và giới hạn, nó chạm được vào những rung cảm sâu xa nhất của tâm hồn con người-mẫu số chung của giống nòi, như thế mới mông làm bạn với ocn người cho đến ngày tận thế, mới mong còn tha thiết mãi trong lòng bạn đọc. Và, với bài thơ “Ông đồ” Vũ Đình Liên đã chạm được vào những rung cảm tâm linh của giống nòi nên nó còn tha thiết mãi.

Vũ Đình Liên viết Ông Đồ trong giai đoạn thơ Mới, chính điều này đã chi phối một nét trong giọng điệu và cảm hứng nghệ thuật của ông, đó là cái đẹp bao giờ cũng buồn. Buồn thương, đó là điệu cảm xúc chủ đạo của các thi sĩ thơ Mới. do bất hào, bất lực, bất mãn với thực tại dân tộc, họ trốn tránh và không tìm được lối thoát nên mất sợi dây liên kết với cuộc đời, do vậy luôn trong tâm trạng bơ vơ bế tắc. Mỗi thi sĩ tìm một cách thoát ly riêng. Nếu Xuân Diệu trốn vào tình yêu, Thế Lữ thoát lên tiên, Lưu Trọng Lư mơ màng trong cõi mộng, Huy Cận tìm cái xa trong không gian thì đây, Vũ Đình Liên tìm cái xưa trong thời gian, đó là vẻ đẹp của một thời vang bóng, vẻ đẹp của một nét đẹp văn hóa cổ truyền dân tộc: chữ Nho.

Việc mở cửa, giao lưu, đồng thời do hoàn cảnh đất nước mà chữ Nho không còn ưu thời như trước kia. Nếu xưa kia ông Đồ:

Bao nhiêu người thuê viết

Tấm tắc ngợi khen tài

Hoa tay thảo những nét

Như phượng múa rồng bay”.

Thì nay, thời thế đổi thay, ông Đồ chỉ còn là cái di tích tiều tụy đang thương của một

thời tàn.

Nhưng mỗi năm mỗi vắng

Người thuê viết nay đâu?

Giấy đỏ buồn không thắm

Mực đọng trong nghiên sầu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy

Qua đường không ai hay

Lá vàng rơi trên giấy

Ngoài giời mưa bụi bay.

Ông đồ rơi vào tình cảnh một nghệ sĩ hết công chúng, một cô gái hết nhan sắc. Còn duyên kể đón người đưa, Hết duyên đi sớm về trưa một mình. Ông đồ vẫn ngồi đấy mà không ai hay. Ông Đồ giữa dòng đời vội vã của những con người hiện đại chỉ như một ốc đảo trơ trọi, cô đơn lạnh giá. Cái hiện thực ngoài đời là thế và chỉ có thế, nó là sự ế hàng. Nhưng ở thơ, cùng với cái hiện thực ấy còn là nỗi lòng tác giả nên giấy đỏ như nhạt đi và nghiên mực hóa sầu tủi. Biện pháp nhân hóa được sử dụng rất đắt đã khiến những vật dụng vô tri như mang nặng một linh hồn, như càng thêm ám ảnh trong tâm trí người đọc. Hay nhất là cộng hưởng vào nỗi sầu thảm này là cảnh mưa phùn gió bấc. Là mưa của đất trời giăng giăng hay là nỗi giá rét và buốt lặng trong tâm hồn con người. không biết nữa, chỉ biết rằng có một di tích tiều tụy đáng thương ngồi đấy, trong dáng ngồi bất động, giữa làn mưa bụi bay. Mùa xuân lại có lá vàng, quả là một sự đối nghịch, nhưng cái nghịch lí để lí giải sự có lí của tình cảm:

“cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu

Người buồn cảnh có vui đâu bào giờ?”.

Để rồi vọng lên một lời xót xa đến quặn thắt đáy lòng;

Năm nay đào lại nở

Không thấy ông đồ xưa

Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?

Ông đồ đã bị hất tung ra khỏi ngoài rìa xa hội, một mình ôm bút nghiên giấy mực lặng lẽ về với mảnh đất của mình. Ông đã cố bám lấy xã hội hiện đại, lũ người hiện đại chúng ta đã nhìn thấy sự cố sức của ông, đã thấy ông chới với, nhưng chúng ta đã không làm gì, để đến bây giờ quay nhìn lại, mới biết ông đã bị buông rơi tự bao giờ. Bóng dáng ông đâu phải bóng dáng của một người, của một nghề, mà là dáng của cả một thời đại, bóng dáng kí ức của chính tâm hồn chúng ta. Đến bây giờ chúng ta mới thấy luyến tiếc, nhưng quá muộn rồi. Hỏi trời, hỏi đất, hỏi người, hỏi cả một xã hội. rằng thế hệ chúng ta đã làm gì với một nét đẹp văn hóa của dân tộc, đã cuốn phăng đi có lẽ nào là cả chính mình trong xã hội nhỡn tiền. hôm nay ngoảnh đầu nhìn lại, thảng thốt bỗng nhớ cái gọi là “ngày xưa”. Hỏi hay khấn khứa tưởng niệm, hay ân hận sám hối. đó đâu chỉ là câu hỏi, mà là lời day dứt, là tiếng nấc nghẹn của nhà thơ khi chứng kiến cảnh tượng ấy của văn hóa dân tộc. Hai câu thơ hàm súc nhất của bài, chúng ta đọc ở đấy số phận của ông đồ và nhất là đọc được thái độ, tình cảm của cả một lớp người đối với những gì thuộc về dân tộc, về ngữ pháp câu thơ này rất lạ, nhưng không ai thấy cộm: Những người muôn năm cũ. Muôn năm, thật ra chỉ là vài ba năm, nhưng nói muôn năm mới đúng, thời ông đồ đã xa lắc rồi, đã lẫn vào với những bút, những nghiên rất xa trong lịch sử. Chữ muôn năm cũ của câu trên dội xuống chữ bây giờ của câu dưới càng gợi bâng khuâng luyến nhớ.

Rõ ràng, trong xã hội kim tiền, nhờ một cơn gió lạ từ phương xa thổi tới đã hất tung những gì bấy lâu nay thời đại ta có, mà không tránh khỏi sự hào nhập mà không hòa tan. Không cầm súng đấu tranh trên mặt trận chính trị, nhưng trên mặt trận tư tưởng, ông Đồ của Vũ Đình Liên đã kín đáo bày tỏ một tấm lòng yêu nước thầm kín, đó là sự xót xa cho việc đánh mất những nét bản sắc, văn hóa truyền thống của dân tộc, kêu gọi và thức tỉnh mọi người hãy quy trở về với con người của ta một thuở. Như thế, vấn đề bản sắc đã chạm được vào những rung động tâm linh của giống nòi. Bởi đó là vấn đề muôn thuở. Qua đó, kín đáo bày tỏ một trái tim yêu nước, một ruột thơ đau đời không tránh khỏi bế tắc, bi quan. Nhưng trên tất cả, với bài thơ “Ông đồ” Vũ Đình Liên đã chạm được vào những rung cảm tâm linh của giống nòi nên nó còn tha thiết mãi.

***Đề số 26***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Phần I. Đọc hiểu** *(4,0 điểm)*

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4 :

*Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp 1 vẽ về điều gì làm các em thích nhất trong đời. Cô giáo thầm nghĩ "Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh". Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay.*

*Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em phán đoán "Đó là bàn tay của bác nông dân". Một em khác cự lại "Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....". Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu "Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".*

*Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.*

(Trích *Bàn tay yêu thương*, NXB Trẻ, 2004)

**Câu 1***(0.5 điểm):* Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì

**Câu 2***(1 điểm)*: Tìm biện pháp tu từ so sánh trong đoạn cuối và cho biết kiểu so sánh ?

**Câu 3***(1 điểm)* : Tìm hình ảnh “bàn tay”trong văn bản có ý nghĩa gì?

**Câu 4***(1.5điểm)* : Nêu nội dung văn bản và bài học rút ra cho bản thân

**Câu 5: Hãy cho biết tác dụng của câu:** *Nhưng đây là bàn tay của ai?*

**Phần II. Làm văn**: *(16 điểm)*

## Câu 1: ( 6.0 *điểm*) Nghị luận xã hội: Thành công chỉ đến khi chúng ta cố gắng hết sức và không ngừng hoàn thiện bản thân mình

**Câu 2:** Có ý kiến cho rằng: *“Đọc một tác phẩm văn chương, sau mỗi trang sách ta đọc được cả nỗi niềm băn khoăn, trăn trở của tác giả về số phận con người.”*

Dựa vào hai văn bản “***Lão Hạc”*** (Nam Cao) và “***Cô bé bán diêm”*** (An – đéc – xen), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

*------* **HẾT** -*-----*

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu** *(4,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** |
| **I**  **(4,0đ)** | **1** | Phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản: Tự sự. (0.5 điểm) |
|  | **2** | -Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo (0.5 điểm)  - So sánh ngang bằng (0.5 điểm) |
|  | **3** | -Ý nghĩa:Biểu tượng cho tình yêu thương (1 điểm) |
|  | **4** | - Nội dung chính được đề cập đến trong văn bản: Câu chuyện giúp ta hiểu được ý nghĩa lớn lao của tình yêu thương , nó sẽ là nguồn động viên an ủi để những người bất hạnh có động lực vươn lên trong cuộc sống. (1.0 điểm)  - Bài học: cần có tình yêu thương , đặc biệt là đối với những người bất hạnh.( 0.5điểm)  Lưu ý: HS có thể có những cách diễn đạt khác nhau nhưng nếu đúng ý vẫn cho điểm tối đa. |

**Phần II. Làm văn**: *(16 điểm)*

Câu 1: Nghị luận xã hội: Thành công chỉ đến khi chúng ta cố gắng hết sức và không ngừng hoàn thiện bản thân mình

**Bài văn HS làm tham khảo**

Khi sinh ra, tạo hoá đã ưu ái ban cho chúng những khả năng sinh tồn. Nhưng con người thì khác khi sinh ra tiếng khóc chào đời là tất cả những gì họ có được. Tiếng oa oa cất lên chỉ đơn giản cho mọi người biết một mầm sống mới đã ra đời. Nhưng mầm sống đó sẽ ra sao? và tương lai của nó sẽ như thế nào. Cuộc sống phía trước là của chính nó và do nó quyết định. Giống như một nhà triết học đã nói: “mỗi con vật khi sinh ra đều là tất cả những gì nó có. Chỉ có con người là ngay từ thuở lọt lòng thì chẳng là gì cả. Nó làm thế nào thì nó sẽ trở thành như thế ấy, và nó phải làm bằng tự do của chình nó .Tôi chỉ có thể trở thành kẻ do chính tôi làm ra”.

“Mỗi con vật khi sinh ra đều là tất cả những gì nó có. Chỉ có con người là ngay từ thuở lọt lòng thì chẳng là gì cả” Thoạt đầu câu nói này có vẻ vô lý nhưng khi để ý từng câu từng chữ thì đây đúng là một quy luật của tự nhiên. Điều rõ ràng nhất ta có thể thấy được chính là thú non của một giống loài nào đó khi sinh ra đều mang tất cả những đặc điểm hình thái và cả tính chất của bố mẹ. Mèo con vừa mới sinh ra đã được thừa hưởng tất cả những đặc điểm của mèo bố mẹ. Màu lông bao phủ cơ thể giống với bố hoặc mẹ móng vuốt sắc nhọn phục vụ cho thói quen bắt chuột sau này. Hay một đàn rùa con vừa cắn đứt vỏ trứng chui ra ngoài về với biển khơi nhưng tại sao thú non yếu ớt như vậy làm sao bơi được trong dòng nước lạnh lẽo kia nhưng mẹ tạo hoá đã ban cho chúng khả năng đó hai chân như hai mái chèo có thể di chuyển dễ dàng trong làn nước. Những khả năngđặc biệt đó chỉ có thể thấy ở loài vật sống trên Trái đất.

Nhưng còn con người thì sao? Một cô bé hay cậu bé vừa chào đời trông bụ bẫm kháu khỉnh nhưng không ai có thể nhìn nó mà đoán biết được bố mẹ nó là ai.Cơ thể yếu ớt kia không thể nào tự chống chọi với những khắc nghiệt của cuộc sống bên ngoài. Không như những con vật khi mở mắt thấy ánh sáng mặt trời cũng là lúc chúng phãi bươn chải lo cho cuộc sống cùa mình. Cũng có những giống loài được sự chăm sóc của bố mẹ nhưng theo năm tháng chúng sẽ tự lập và có thể không bao giò được gặp lại bố mẹ nữa. khác rất nhiều so với con người. Con người chúng ta ngay từ khi sinh ra tuy không sở hữu bất cứ thứ gì nhưng đã được đón nhận bao nhiêu tình thương yêu dịu dàng của mẹ và sự chăm sóc chu đáo của cha…. Theo thời gian chúng ta lớn lên từng ngày trong vòng tay ấm áp đó.

Cuộc sống thì không bao giờ êm dịu như vậy và luôn trớ trêu với nhiều người. Nhiều đứa bé sinh ra không biết mặt cha và cũng không biết thế nào là ngọt nào của sữa mẹ.. Nhưng chúng cũng lớn lên theo năm tháng và trở thành một công dân của một đất nước nhưng tương lai và cuộc sống thì bị chôn sâu trong bốn bức tường của sự bất hạnh và cô đơn.

Vừa lọt lòng mỗi người không là gì cả và cũng có những số phận bất hạnh không có quyền được biết đấng sinh thành ra mình. Nhưng không vì thề mà tương lai và cuộc sống kia trở nên mù mịt và tối tăm.và họ không có cái quyền được mơ ước hay hi vọng.và tương lai tươi sáng, thành công và vinh quang se không bao giờ thuộc về họ.vì tất cả những mơ ước cao đẹp ấy không phãi được quyết định bởi hoàn cảnh sinh ra mà chính là do ý chí quyết tâm của mỗi người.

“Nó làm thế nào thì nó sẽ trở thành như thế ấy,và nó phải làm bằng tự do của chình nó Tôi chỉ có thể trở thành kẻ do chính tôi làm ra”. Vế sau câu nói của nhà triết hoc như một lời khuyên cho chúng ta phải luôn biết vươn lên trong cuộc sống, phải có hoài bảo và lý tưởng và vạch ra một mục đích rõ ràng cho cuộc sống bản thân. Không bao giờ biết chùn bước trước bất cứ khó khăn nào.

Thanh niên ngày nay không chỉ vùi đầu vào sách vở như đàn anh lớp trước. Cuộc sống hiện đại khoa học kĩ thuật tiến bộ thói quen hằng ngày không gói gọn trong bốn bức tường chỉ có học học và học. Thời gian hằng ngày dường như được mở rộng hơn với rất nhiều những hoạt động thú vị. như chiến dịch mùa hè xanh. Thanh niên được tự do vô tư đến những vùng khó khăn giúp đỡ nhân dân nghèo vùng sâu vùng xa hay những chuyến đi ngắn ngày chỉ đơn giản là chia sẻ quà bánh cho những trẻ em ở những làng trẻ mồ côi, tất cả đều xuất phát từ lòng tình nguyện và sự yêu thương giống nòi.Thanh niên ngày nay không chỉ học tập tốt lao động tốt mà còn có cả lòng nhân ái khoan dung. Những điều kiện đó chính là nền tảng cho sự thành công sau này. Sự thành công đó họ đạt được là do chính đôi tay và khối óc của họ không dựa dẫm vào bất cứ ai……”Khát vọng chính là nguồn động lực có sức mạnh vô biên, tiềm tàng bên trong mỗi con người. Động lực này được thể hiện qua những hành động liên tục và bền bỉ, để con người không bao giờ từ bỏ ước mơ, không bao giờ khuất phục hoàn cảnh.” Quả thật như cau danh ngôn con người có thề đạt được tât cả khi có khát vọng bạn chi thật sự thất bại khi ban từ bỏ khi ước mơ và cố gắng.

Nhưng những ý chí quyết tâm kia không phải lúc nào cũng mỉm cười với mọi người và sẽ không tìm đến bất cứ ai,chỉ có những người luôn có gắng vươn lên trong cuộc sống vượt qua mọi khó khăn và đến lúc những khó khặn kia ko làm chùng bước họ thì chính là lúc họ tím được những hạnh phúc và những khám phà bổ ích cho bản thân. Và có một số đông sẽ không bao giờ khám phá ra những chân lý đó vì sự bi quan luôn yếu lòng trước những khó khăn vấp phải. Thất bại là khởi đầu của sự thành công và thất bại chỉ là thành công khi chúng ta cố gắng hết sức và không ngừng hoàn thiên mình.

Con người khi sinh ra không là gì cả chỉ là mầm sống mới được sinh ra chỉ là một đúa trẻ sơ sinh không tên tuổi, Nhưng bằng tất cả sự nổ lực không ngừng lòng quyết tâm bền bỉ và ý chí vươn lên thì mầm sống ấy sẽ lớn lên và sinh hoa kết trai góp cho đời những hương sắc.Và khi chết đi họ đã có được tất cả mặc dù không còn trên cỏi đời này nữa.

“Tạo lập! Xây dựng! Phục vụ! Đó là những mệnh lệnh của thiên nhiên.Hãy làm theo những mệnh lệnh đó, và bạn sẽ thấy sự giàu sang và phong phú của vũ trụ là vô tận.” hãy sống hết mình và khong ngừng phấn đấu ban sẽ tìm thấy được tất cả và làm chủ mọi thứ vì “Tôi chỉ có thể trở thành kẻ do chính tôi làm ra” mà không phải do ai khác sắp đặt hay ép buộc và tư do chính là trang mà chúng ta có được.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Về hình thức:**  - HS trình bày thành một bài văn có đủ bố cục 3 phần.  - Triển khai các ý mạch lạc, diễn đạt logic, sạch đẹp. |  |
|  | **A, Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về vai trò, nhiệm vụ của văn chương: phản ánh cuộc sống thông qua cách nhìn, cách cảm của mỗi nhà văn…về cuộc đời, con người.  - Trích ý kiến: “*Đọc một tác phẩm …số phận con người*.”  - Đây là ý kiến rất đúng đắn, hai văn bản “*Lão Hạc*”(Nam Cao) và “*Cô bé bán diêm*” (An-đéc-xen) sẽ làm rõ cho ý kiến trên. | 1 |
|  | **B. Thân bài (4 điểm)** |  |
|  | **\* Luận điểm 1: Những băn khoăn, trở của Nam Cao về số phận những người nông dân qua truyện ngắn “*Lão Hạc*”**  - Nhân vật lão Hạc – điển hình cho người nông dân trước cách mạng:  + Sống lương thiện, trung thực, có nhân cách cao quý nhưng số phận lại nghèo khổ, bất hạnh: Sống mòn mỏi, cơ cực, đơn độc, lủi thủi một mình trong nghèo đói (lấy dẫn chứng trong văn bản); chết thê thảm, dữ dội, đau đớn để được giải thoát, để giành quyền sống lại cho con (lấy dẫn chứng để chứng mình).  + Những băn khoăn thể hiện qua triết lý về con người của lão Hạc: “Nếu kiếp chó là kiếp khổ …may ra có sướng hơn kiếp người như kiếp tôi chẳng hạn.”  - Nhân vật con trai lão Hạc: Điển hình cho số phận không lối thoát của tầng lớp thanh niên nông thôn (lấy dẫn chứng trong văn bản):  + Lớn lên trong cảnh nghèo khó, bất hạnh.  + Vì nghèo mà không tìm được hạnh phúc lứa đôi, không thực hiện được nguyện ước có một mái ấm gia đình hạnh phúc, yên vui. | 2 |
|  | **\* Luận điểm 2: Những băn khoăn, trăn trở của Nam Cao về số phận của những người trí thức nghèo trong xã hội**  - Nhân vật ông giáo – tiêu biểu cho người trí thức trước cách mạng, là người có nhiều chữ nghĩa, có nhân cách đáng trọng:  + Sống nghèo khổ, bế tắc, quẩn quanh, phải bỏ nghề, bán sách …vì miếng cơm manh áo để nuôi gia đình, chữa bệnh cho các con (lấy dẫn chứng trong văn bản).  + Những băn khoăn thể hiện qua triết lý của ông giáo: “Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn … theo một nghĩa khác”. | 2 |
|  | **\* Luận điểm 3: Những băn khoăn của An-đéc-xen về số phận của những trẻ em nghèo trong xã hội**  - Cô bé bán diêm khổ về vật chất: sống tỏng căn gác sát mái, tối tăm, lạnh lẽo, hàng ngày phải đi bán diêm…(lấy dẫn chứng)  - Cô bé bán diêm khổ về tinh thần: thiếu tình thương, sự quan tâm của gia đình và xã hội, khao khát được trở về những ngày hạnh phúc, được sống trong hạnh phúc gia đình (lấy dẫn chứng trong văn bản). | 2 |
|  | **2. Về nội dung:**  **\* Luận điểm 4: Đánh giá**  - Hai văn bản đã khắc họa những số phận bất hạnh, những bi kịch của con người dưới xã hội cũ. Dưới sự tàn bạo, bất công của xã hội phong kiến, dù ở bất cứ nơi đâu, những con người nghèo khổ bất hạnh luôn phải chịu những kiếp sống lầm than cơ cực của mình.  - Các nhà văn, bằng tình thương yêu con người tha thiết đã thể hiện sự đồng cảm, sẻ chia, cất lên tiếng nói lương tâm, đòi quyền sống, quyền được hưởng hạnh phúc cho con người… | 2 |
|  | **C. Kết bài**  - Khẳng định lại ý kiến “*Đọc một tác phẩm….số phận con người*”.  - Liên hệ với cuộc sống hòa bình, ấm no hạnh phúc của chế độ xã hội chủ nghĩa hôm nay | 1 |

**Đề số 27**

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm):** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

HOA HỒNG TẶNG MẸ

*Anh dừng lại tiệm bán hoa để gửi hoa tặng mẹ qua đường bưu điện. Mẹ anh sống cách chỗ anh khoảng 300km. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một đứa bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.*

*- Cháu muốn mua một bông hoa hồng để tặng mẹ cháu - nó nức nở - nhưng cháu chỉ có bảy mươi lăm xu trong khi giá một bông hoa hồng đến hai đô-la.*

*Anh mỉm cười và nói với nó:*

*- Đến đây, chú sẽ mua cho cháu*

*Anh liền mua hoa cho cô bé và đặt một bó hồng cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Nó vui mừng nhìn anh và trả lời:*

*- Dạ, chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu.*

*Rồi nó chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có một phần mộ vừa mới đắp. Nó chỉ ngôi mộ và nói:*

*- Đây là nhà của mẹ cháu.*

*Nói xong, nó ân cần đặt nhánh hoa hồng lên phần mộ.*

*Tức thì anh quay lại tiệm bán hoa, huỷ bỏ dịch vụ gửi hoa vừa rồi và mua một bó hồng thật đẹp. Suốt đêm đó, anh đã lái một mạch 300km về nhà mẹ để trao tận tay bà bó hoa.*

*(*Theo *Quà tặng cuộc sống,* NXB trẻ, 2006*)*

1.Nội dung câu chuyện trên là gì? (1 điểm)

2.Theo anh/chị hai nhân vật: em bé và anh thanh niên, ai là người con hiếu thảo? Vì sao?.(1 điểm)

3.Tại sao người thanh niên lại hủy điện hoa để cả đêm lái xe về trao tận tay mẹ bó hoa?(1 điểm)

4.Thông điệp mà văn bản muốn gửi lại cho chúng ta là gì? (1 điểm)

5.Đọc xong văn bản trên, anh/chị nghĩ đến câu tục ngữ hay ca dao nào? Hãy ghi lại câu đó.

*(*Theo *Quà tặng cuộc sống,* NXB trẻ, 2006

**Phần II. Làm văn (16,0 điểm)**

**Câu 1: (6 điểm).**

Hãy viết về những điều em cảm nhận được từ câu chuyện trên

**Câu 2: (10 điểm).**

Nhận xét về hai bài thơ “***Khi con tu hú”***củaTố Hữu và “***Ngắm trăng”***của Hồ Chí Minh (Ngữ văn 8, tập 2, NXB GD, 2017) có ý kiến cho rằng: “*Cả hai bài thơ đều thể hiện tình yêu thiên nhiên sâu sắc và khát vọng tự do cháy bỏng của những người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh tù đày*”.

Bằng kiến thức đã học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên

**Câu 2: (10 điểm)**

ĐỀ TRÙNG NÊN BỎ

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

- Họ và tên thí sinh: ………………………………………………………

- Số báo danh: …………………………………..phòng thi………………

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI LỚP 8**

Đáp án

1, Nội dung câu chuyện: ngợi ca lòng hiếu thảo của cô bé mồ côi và bài học về cáchứng xử với các đấng sinh thành trong cuộc sống.

2, Trong câu chuyện trên, cả cô bé và anh thanh niên đều là những người con hiếu thảo. Vì cả hai người đều nhớ đến mẹ, đều biết cách thể hiện lòng cảm ơn đến mẹ. Tuy nhiên hành động cảm ơn của hai người lại bộc lệ theo hai cách khác nhau. Mẹ cô bé đã mất, cô vẫn muốn tự tay đặt bó hoa hồng lên mộ mẹ. Anh thanh niên cũng muốn tặng mẹ hoa nhưng vì xa xôi nên muốn dùng dịch vụ gửi quà. Nhưng sau khi chứng kiến tình cảm của cô bé dành cho mẹ anh đã nhận ra được ý nghĩa thực sự của món quà.

3. Người thanh niên hủy điện hoa vì anh được đánh thức bởi hành động cảm động của cô bé. Vì anh hiểu ra rằng, bó hoa kia không mang lại hạnh phúc và niềm vui bằng việc anh xuất hiện cùng với tình cảm chân thành của mình dành cho mẹ. Và điều mẹ cần ở anh là thấy anh mạnh khỏe, an toàn. Đó là món quà ý nghĩa nhất với mẹ.  
4.  Thông điệp mà văn bản muốn gửi lại cho chúng ta là: cần yêu thương trân trọng đấng sinh thành, nhất là người mẹ đã chịu nhiều vất vả, hi sinh. Trao và tặng là cần thiết nhưng trao và tặng như thế nào mới là ý nghĩa là điều mà không phải ai cũng làm được

5. Thí sinh có thể dẫn ra một trong những câu ca dao, tục ngữ sau: (1,0 điểm)

1. Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ, kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

1. Chiều chiều ngó ngược, ngó xuôi

Ngó không thấy mẹ, bùi ngùi nhớ thương.

Mẹ già đầu bạc như tơ

Lưng đau con đỡ, mắt mờ con nuôi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| **1** | Yêu cầu học sinh viết một bài văn nghị luận xã hội và cần đảm bảo các ý sau đây.  - Tóm tắt câu chuyện bằng một đoạn văn ngắn.  - Rút ra ý nghĩa của câu chuyện: *Hãy trân trọng và quý những giây phút được sống bên mẹ, hãy thực hiện lòng hiếu thảo một cách thật tâm, chân tình ,đừng thực hiện lòng hiếu thảo một cách quá muộn mằn, lòng hiếu thảo thật sự có thể làm thay đổi nhận thức và hành động của mỗi người…*  - Phân tích, lí giải:  + Câu chuyện kể về hai người con mua hoa tặng mẹ. Nó không đơn thuần chỉ có vậy, hai người con một lớn một nhỏ mua hoa trong hai hoàn cảnh khác nhau.  + Dường như tình yêu ấm áp của cô bé dành cho người mẹ đã mất đã đánh thức được chàng trai, đưa anh về với những giá trị thực tại, và cũng vô tình đứa trẻ ấy để lại trong lòng người lớn những suy ngẫm sâu sắc hơn.  + Anh nhận ra rằng đến một ngày nào đó mẹ anh cũng sẽ rời xa anh để bước đi sang bên kia thế giới và lúc ấy anh có muốn tặng những bông hoa đẹp nhất thì cũng không thể nào trao đến tay mẹ được nữa. Lúc này đây mẹ anh cần gặp anh chứ không phải là bó hoa mà anh gửi về. Đúng, bây giờ thì anh đã hiểu ra dù mình đã trưởng thành rồi nhưng vẫn có những phút giây vô tâm…đối với mẹ - người đã sinh thành và nuôi dưỡng anh nên người.  - Liên hệ: Trong thực tế có nhiều người con hiếu thuận chăm sóc, phụng dưỡng, thờ cúng cha mẹ tử tế. Trong văn học: Bé Hồng trong đoạn trích: *Trong lòng mẹ* hay câu chuyện *Sự tích hoa cúc*…  - Đánh giá bình luận: Hiếu thuận và biết ơn cha mẹ là đạo lí tốt đẹp của con người, nhất là người Việt Nam, đạo lí ấy ngày nay vẫn được kế thừa, phát huy nhưng với một số người có phần bị mai một bởi đâu đó vẫn thấy những đứa con bất hiếu, ngược đãi cha mẹ…cần phê phán lên án… |
|  |  |

Có nhà thơ từng than thở “Nhạy cảm quá đôi khi thành nghiệt ngã”, nhưng sự vô tâm vô tình mới là điều nghiệt ngã thực sự. Trong cuộc sống phức tạp này, mãi hướng đến những điều to tát mà con người thường vô tình trước những điều tưởng như vô cùng giản đơn của sự sống. Chính những điều tưởng như giản đơn ấy lại 1à  
một phần quan trọng làm nên ý nghĩa của cuộc sống này. Sự vô tâm có thể biến một người tốt thành một kẻ xấu, sự vô tình của người này đã tạo nên nỗi đau, sự thất vọng cho người khác, nhất là giữa những người thân. Câu chuyện “Hoa hồng tặng mẹ” là một câu chuyện hay, cảm động về tình mẫu từ. Nhưng ý nghĩa của câu chuyện không dừng lại ở việc ngợi ca lòng hiếu thảo của cô bé nghèo với người mẹ vừa quá cố của mình. Câu chuyện là một bài học có ý nghĩa nhân sinh mà mỗi người đọc có thế phát hiện ở đó những giá trị khác nhau.

Câu chuyện đơn giản, ngắn gọn. Hai người con hiếu thảo đi mua hoa tặng mẹ trong hai cảnh ngộ khác nhau. Một người trưởng thành, tốt bụng, có tiền lại rất hào phóng, một cô bé nghèo, yêu mẹ nhưng không đủ tiền mua hoa tặng mẹ. Cả hai đều là người con hiếu thảo, anh có đủ điều kiện để thực hiện lòng hiếu thảo của mình: mẹ anh còn sống, anh có tiền, có xe và là người lớn; mẹ cô bé không còn, cô lại không có tiền, chẳng có xe. Nhưng sự việc lại diễn ra trái ngược và bất ngờ. Cô bé đã cho người lớn một bài học về lòng hiếu thảo và sự chu đáo đối với người thân. Trong xã hội ngày nay, khi mà hàng ngày, hàng giờ, chúng ta phải đau xót chứng kiến những câu chuyện đau lòng về sự bất hiếu của con cháu với cha mẹ ông bà. Nhịp sống hiện đại lấy đi của con người những phút giây yên tĩnh, khiến con người trở nên vô tâm, vô tình. Có không ít những người con vô trách nhiệm với cha mẹ, cả cuộc đời không một lần tặng quà cho cha mẹ, thậm chí đối xử bội bạc và tàn nhẫn với cha mẹ. Và câu chuyện này chắc chắn sẽ có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với việc thức tỉnh lương tâm của những người làm con và những người đã trót vô tình với người thân, với đồng loại. Cô bé đã khóc vì không đủ tiền mua hoa tặng mẹ, cho dù mẹ em đã mất. Việc cô bé tặng hoa cho mẹ đã tác động đến người lớn. Anh đã bừng tỉnh và nhận ra một điều rằng, mẹ anh cần được gặp mình chứ không phải cần bó hoa anh gửi về. Anh không phải là người con vô tình. Anh rất hiếu thảo. Nhưng hành động của cô bé đã khiến anh ngộ ra một điều là mình hạnh phúc vì anh vẫn còn mẹ, anh vẫn được trao tận tay mẹ anh những bó hoa đẹp nhất. Những giây phút còn có cha mẹ trên đời là những giây phút vô cùng quý giá. Hành động hiếu thảo của cô bé nghèo bất hanh đã làm thay đổi cả nhận thức hành động của một người trưởng thành. Chắc chắn anh đã nhận ra rằng cô bé nghèo kia còn đến tận nghĩa trang, vượt qua danh giới sinh tử để thể hiện lòng hiếu hảo của mình thì cớ gì anh, một người trưởng thành, có đủ mọi điều kiện lại không thể hiện được lòng hiếu thảo như cô bé ấy. Anh cũng đã nhận ra rằng sẽ tới ngày mình không còn mẹ trên đời. Và lúc ấy, anh có muốn đến đâu cũng không thể trao tận tay mẹ những bông hồng đẹp nhất.

Sự vô tâm của người lớn nhiều khi lại được thức tỉnh bởi sự hồn nhiên, trong sáng của trẻ con. Ý nghĩa của việc tặng quà không nằm ở giá trị của món quà mà ở tình cảm của người tặng. Câu chuyện đã cho chúng ta một bài học quý giá về cách ứng xử ở đời. Nhiều khi vì đơn giản hoá sự việc một cách bừa bãi khiến chúng ta trở thành những kẻ vô tình, vô nghĩa. Hành động ra cửa hàng gửi hoa tặng mẹ của anh thanh niên đã là hành động đáng trân trọng, nhưng trước hành động của cô bé ấy anh lại trở thành kẻ vô tâm. Vậy mà trong thế giới chúng ta đang sống liệu có thiếu không những người có tấm lòng hiếu thảo như người thanh niên trong câu chuyện, chứ chưa nói đến những người con như cô bé nghèo kia. Hay chúng ta vẫn thấy nhiều những cảnh ngộ của “Lão Gôriô” (Banzăc), của gia đình cụ cố Hồng (Vũ Trọng Phụng), của những người “Báo hiếu trả nghĩa mẹ”, “Báo hiếu trả nghĩa cha” như những nhân vật trong truyện của Nguyễn Công Hoan... Có thể nói đây là những bài học đạo đức có ý nghĩa muôn thuở đối với xã hội loài người. Sống trên đời phải biết quan tâm đến người khác, mà trước hết là cha mẹ, anh chị em, bạn bè mình. Hiếu thảo với cha mẹ là trách nhiệm cao cả nhất của mọi con người, như cha ông ta từng khuyên răn:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Đối với cha mẹ, lòng hiếu thảo của con cái là thứ quà tặng vô giá nhất. Đã có những câu chuyện đau lòng, những bi kịch của những bậc cha mẹ khi về già bị con cháu đối xử tàn nhẫn, vô tâm. Câu ca cay đắng thốt lên từ những người già bất hạnh:  
 Cha mẹ nuôi con hằng trời bằng bể

Con nuôi cha mẹ kể tháng kể ngày

Không gì cao quý và đáng trân trọng hơn tình mẫu tử. Vì vậy mỗi người phải biết trân trọng, phải biết quý giá những phút giây còn có cha mẹ trên đời. Thông thường con người chỉ biết nuối tiếc cái gì đó khi nó đã qua đi, khi nó đã vượt khỏi tầm tay của mình. Bài học rút ra từ câu chuyện này có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với tất cả chúng ta. Một câu chuyện thật đời thường rất quen thuộc với cuộc sống của chúng ta. Bao nhiêu người con mải mê với chuyện làm ăn, mải với những thú vui cá nhân mà quên đi hình bóng những cha mẹ mỏi mòn ngóng trông con. Khi đạo đức xã hội đang có nhiều biểu hiện tiêu cực như hiện nay, câu chuyện này đã thức tỉnh mỗi chúng ta, buộc chúng ta phải nhìn lại trách nhiệm làm con của mình. Với những người còn đang ở tuổi cắp sách đến trường, món quà tặng cha mẹ quý giá nhất là những điểm 10, là những lời khen của thầy, cô, là ý thức học tập chăm chỉ, tự giác...

Nhìn mọi người để rồi nhìn lại mình để sống tốt hơn cũng là một thông điệp mà người kể câu chuyện này muốn chia sẻ cùng tất cả mọi người.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2**  **(10.0đ)** | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:* có đầy đủ *Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài* giới thiệu vấn đề nghị luận*; Thân bài* triển khai được các luận điểm làm rõ được nhận định; *Kết bài* khái quát được nội dung nghị luận.  *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.* Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau: | **0.5** |
| \* Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm | **0.5** |
| **1. Hai bài thơ đã thể hiện tình yêu thiên nhiên tha thiết của những người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh tù đày.**  - Trong bài thơ “Khi con tu hú” của nhà thơ Tố Hữu, qua tâm tưởng của người tù cách mạng, bức tranh mùa hè hiện ra thật cụ thể, sống động, tràn đầy nhựa sống được cảm nhận bằng mọi giác quan với đủ cả hình ảnh, màu sắc, âm thanh…  - Trong bài thơ *“Ngắm trăng”* của Bác: Trong nhà lao của Tưởng Giới Thạch nhưng tâm hồn Bác vẫn dạt dào cảm xúc trước đêm trăng đẹp. Bác bối rối, xao xuyến, rạo rực vì không biết làm thế nào để thưởng thức trọn vẹn vẻ đẹp thanh cao trong sáng của vầng trăng mà Bác coi là tri âm, tri kỉ. Thiếu thốn khổ cực là thế mà Bác vẫn mở rộng tâm hồn để giao hòa với ánh trăng, với thiên nhiên rộng lớn, tự do…  - Cảm xúc của hai tác giả thể hiện niềm gắn bó thiết tha với cuộc đời, tình cảm gắn bó với thiên nhiên của tâm hồn tinh tế nhạy cảm và trí tưởng tượng lãng mạn vô cùng phong phú của nhà thơ.  - Hai bài thơ đã đem đến cho bạn đọc sự rung cảm với vẻ đẹp của sự sống; gieo vào mỗi người tình yêu thiên nhiên tha thiết, yêu những điều bình dị mà đẹp đẽ của cuộc sống hàng ngày để biết trân trọng, nâng niu; biết quý trọng cuộc đời tự do. | **3.0** |
| **2. Khát vọng tự do cháy bỏng của những người chiến sĩ cách mạng.** |  |
| - Bị xiềng xích, gông cùm trong nhà lao Thừa Phủ, người chiến sĩ cảm thấy vô cùng đau khổ. Đoạn thơ là sự bừng tỉnh của lí trí, là tâm trạng uất ức, ngột ngạt muốn đạp bỏ tất cả, phá tan xiềng xích, để trở về với cuộc sống chiến đấu của anh em đống chí; là niềm tin tưởng, khao khát cuộc sống tự do…  - Cách ngắt nhịp bất thường, kết hợp với các từ ngữ mạnh và những từ cảm thán làm nổi bật trạng thái cảm xúc mãnh liệt, cao độ...  - Bác Hồ vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc Việt Nam, dù ở đâu, trong hoàn cảnh nào Người vẫn luôn ung dung, tự chủ, giữ vững tinh thần lạc quan và nghị lực cách mạng để vươn lên mọi gian nan, thử thách.  - Sự ngăn cách phũ phàng của bốn bức tường phòng giam chật hẹp càng thổi bùng khát vọng được tự do thưởng nguyệt- một thú vui thanh nhã muôn đời của thi nhân. Song sắt của nhà tù không thể ngăn cản tâm hồn, ý chí của người chiến sĩ cách mạng. Hai câu thơ sóng đôi là cuộc vượt ngục tinh thần của người chiến sĩ cộng sản. | **3.0** |
| **3. Đánh giá, nâng cao:**  - Tuy ở hai thời điểm khác nhau, cách biểu hiện khác nhau của hai con người - hai thi nhân- hai người chiến sĩ cách mạng kiên cường phải sống trong cảnh lao tù nhưng cùng hướng về, hòa quyện với thiên nhiên tươi đẹp, chứa chan tình yêu cuộc sống, cùng một khát vọng tự do, một lí tưởng cao đẹp là chiến đấu vì nền độc lập tự do dân tộc.  - Cảm xúc của nhân vật trữ tình xuất phát từ lòng yêu nước nồng nàn của một chiến sĩ cách mạng, say mê lí tưởng cộng sản. Tình cảm cao đẹp đó khiến người đọc đồng cảm, xúc động, để rồi tự ý thức được cách sống cho bản thân: biết yêu cái đẹp, yêu cuộc sống, trân trọng và xây đắp cuộc sống tự do trách nhiệm với Tổ quốc, quê hương; sống có lí tưởng; tin tưởng vào con đường cách mạng mà nhân dân ta đã lựa chọn… | **2.0** |
| *d. Sáng tạo*: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận | **0.5** |
| *e. Chính tả, dùng từ đặt câu*: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt | **0.5** |

**Đề số 28**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ÐÀO TẠO**  **ÐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NÃM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VÃN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Phần I: Đọc hiểu** *(4,0 điểm):*

(1)Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. (2)Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa.(3) Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay dại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. (4) Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói, "Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn". (5) Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. (6) Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. (7) Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. (8) Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 2: Xác định chủ đề chính của đoạn trích?

Câu 3: Tại sao tác giả lại nói: … “thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”…

Câu 4: Anh/chị hiểu như thế nào về lời khuyên: “Hãy thất bại một cách tích cực”

Câu 5: Điều anh chị tâm đắc nhất qua đoạn trích là gì?

Câu 6: Câu số 5,6,7, sử dụng phép liên kết hình thức nào?

**Phần II: Làm văn** *(16,0 điểm):*

**Câu 1:( 6 điểm)**

***“****Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và tình yêu không bao giờ kết thúc”.*Từ thông điệp trên, em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 300 từ) bàn về vai trò ý nghĩa của gia đình đối với mỗi con người.

**Câu 2:( 10 điểm)**

*“Thơ ca chính là tâm hồn con người.”* (M.Gorki)

Qua bài thơ ***Khi con tu hú*** của Tố Hữu và ***Ngắm trăng*** của Hồ Chí Minh em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

----------------Hết---------------

Họ và tên thí sinh:……………….Số báo danh:…………..

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**HSG VĂN 8**

Câu 1: Nghị luận

Câu 2: Xác định chủ đề chính của đoạn trích?

            Chủ đề chính của đoạn trích là nói về sự tất yếu của thành công và thất bại trong cuộc sống của con người.

Câu 3: Tại sao tác giả lại nói: … “thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”

+“Lẽ tự nhiên” hay “phần tất yếu” tức là điều khách quan, ngoài ý muốn con người và con người không thể thay đổi.

+ Bởi vì trong cuộc sống không ai là không gặp thất bại. Có người thấy bại nhiều, thấy bại lớn. Có người thất bại ít, thất bại nhỏ.

Vì đó là điều tất yếu nên ta đừng thất vọng và chản nản. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua.

Câu 4: Em hiểu như thế nào về lời khuyên: “Hãy thất bại một cách tích cực”

Thất bại một cách tích cực được hiểu theo những ý nghĩa sau:

+ nghĩa là thất bại nhưng không bi quan, chán nản

+ nghĩa là thất bại nhưng hiểu được nguyên nhân vì sao mình thất bại

+ thất bại nhưng biết tự mình đứng lên, rút ra bài học và tiếp tục hành động.

Câu 5: Điều anh chị tâm đắc nhất qua đoạn trích là gì?

Không nên sợ thất bại. Cần nhận ra mặt tích cực của sự thất bại để không tiếp tục phạm phải sai lầm.

Câu 6: Phép liên kết thế và nối

|  |  |
| --- | --- |
|  | **1.Giải thích.**  + Tình thương: lòng nhân ái, cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ người khác.  + Vườn hoa: nơi nảy sinh, nơi hình thành cái tốt đẹp.  + Không ánh nắng mặt trời: không có ánh sáng, hơi ấm, không có nguồn sống.  + Không có gì: sự phủ định hoàn toàn và triệt để.  + Đẹp đẽ và hữu ích: cái đẹp và cái tốt, cái thiện, cái có ích.  + Nảy nở: nảy sinh, tồn tại và phát triển  => Tóm lại, nếu không có tình thương thì cuộc sống của con người sẽ không thể có được những điều tốt đẹp và có ích. Nói cách khác, tình thương chính là thứ sẽ làm nảy sinh tất cả những điều tốt đẹp cho cuộc sống.  **2. Bình luận**..  \*. Chứng minh vai trò của tình thương trong cuộc sống  - Trong cuộc sống, bên cạnh những người may mắn và hạnh phúc, còn có rất nhiều người gặp cảnh đau khổ, bất hạnh, luôn cần sự sẻ chia, giúp đỡ, cần tình thương yêu. |
|  | **-** - Nếu thiếu tình thương, con người sẽ không thể làm được những điều  tốt đẹp, hữu ích cho người khác: không biết quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ  và đồng cảm với người khác lúc họ gặp khó khăn, hoạn nạn; thậm chí  còn làm những điều xấu xa, tàn ác khiến người khác phải chịu mất mát,  đau khổ.  - Khi thiếu tình thương, con người cũng không thể tạo ra và gìn giữ được điều tốt đẹp cho chính mình (biến thành người vô cảm, tàn nhẫn và ích kỉ, xấu xa) và cho người khác.  - Ngược lại, con người có tình thương tạo ra nhiều điều tốt đẹp: sự đồng cảm, chia sẻ; sự bao dung,... Nói khác đi, tình thương là nền tảng nuôi dưỡng cho những phẩm chất, tình cảm, suy nghĩ tốt đẹp khác của con người.  \*Bình luận .  Trong câu nói, Huy-gô có cái nhìn đầy tính nhân văn, vừa rất mực tin yêu cuộ sống vừa tỉnh táo, sâu sắc.  + Trong xã hội ngày nay, có nhiều người biết mở rộng vòng tay yêu thương và nhân ái làm sáng ngời truyền thống “tương thân tương ái”, “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách” của dân tộc... Những người như thế đáng được ngợi ca và tôn vinh.  + Song bên cạnh đó, vẫn còn có bao kẻ vô tâm, vô cảm, ích kỉ và xấu xa, độc ác để thỏa mãn những dục vọng tầm thường, đê hèn. Chúng phải bị lên án và trừng trị nghiêm khắc. |
|  | **3.Bài học.**  - Cuộc sống chỉ trở nên tốt đẹp và có ý nghĩa khi con người biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông với những số phận bất hạnh  -Hãy yêu thương người khác . Đó là cách chăm sóc khu vườn tâm hồn của mỗi người. |

**CÂU 2:**

|  |
| --- |
| **Nội dung cần đạt** |
| - Giới thiệu chung về bài thơ và giá trị hai bài thơ.  - Cảm nhận về bức tranh thiên nhiên và tâm hồn người chiến sĩ cách mạng trong hai bài thơ: (Cảm nhận từ nghệ thuật đến nội dung, đặt tác phẩm vào hoàn cảnh ra đời để thấy rõ giá trị).   1. ***Khi con tu hú*** của tác giả Tố Hữu:   - Hoàn cảnh sáng tác: 7/1939, tại nhà lao Thừa Phủ, khi nhà thơ còn rất trẻ.  - Bức tranh thiên nhiên:   Mùa hè quê hương tươi vui, khoáng đạt, được cảm nhận bằng các giác quan + trí tượng tượng phong phú của nhà thơ. (Phân tích từ ngữ, hình ảnh thơ, các biện háp tu từ... để làm nổi bật được luận điểm này)  - Vẻ đẹp tâm hồn:     + Yêu thiên nhiên, cuộc sống bên ngoài nhà tù.  + Sự ngột ngạt, uất hận, khao khát được "tháo cũi sổ lồng" khát khao tự do, yêu cuộc sống.  2.***Ngắm trăng***của tác giả Hồ Chí Minh:   - Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1942 - 1943, trong nhà tù Tưởng Giới Thạch.   - Bức tranh thiên nhiên:           + Vẻ đẹp của trăng qua tâm trạng bối rối, xúc động đầy chất nghệ sĩ của người tù. (Đối thử lương tiêu nại nhược hà? - Trước cảnh đẹp đêm nay ta biết làm gì đây?)           + Vẻ đẹp đêm trăng làm người tù phút chốc quên đi những thiếu thốn vật chất, cực khổ của cảnh tù đầy.    - Vẻ đẹp tâm hồn:  Cảnh ngắm trăng trong tù, người tù vượt qua những chấn song sắt tàn bạo của cửa sổ nhà tù để đến với trăng, người và trăng như đôi bạn tri âm, tri kỉ       tâm hồn người nghệ sĩ yêu thiên nhiên, khát khao tự do của người chiến sĩ cách mạng  Chất thép trong tâm hồn người nghệ sĩ  **3. So sánh, nhận xét, đánh giá:**   - Điểm chung:         + Hai bài thơ đều được sáng tác trong tù, các tác giả là người hoạt động cách mạng (nhà thơ - chiến sĩ cách mạng)         + Thể hiện vẻ đẹp thiên nhiên, tâm hồn con người.  - Điểm riêng:     + ***Khi con tu hú*** - Tố Hữu: Đó là tình yêu quê hương - xứ Huế, lòng khát khao tự do....được thể hiện bằng nghệ thuật dùng từ, tả cảnh, tả tâm trạng và viết bằng thể thơ lục bát.     + ***Ngắm trăng*** - Hồ Chí Minh: Đó là thiên nhiên nơi đất khách, thể hiện chất thép trong tâm hồn của người chí sĩ cách mạng, với thể thơ tứ tuyệt Đường luật và được viết bằng chữ Hán...  **- Đánh giá:** Bức tranh thiên nhiên sống động, tâm hồn phong phú cao đẹp của những thi sĩ - chiến sĩ cách mnạg trong hai bài thơ đem lại cho người đọc sự hiểu biết, cảm xúc thẩm mĩ, giá trị đích thực của thơ ca dân tộc... |

**Cách 2:**

**Câu 3**.

**Mở bài.***)*

Học sinh cần giới thiệu được :

Những nét thật cơ bản về hai tác giả,hai tác phẩm và khẳng định được đây là hai sáng tác đặc săc nhất về hình ảnh người tù cách mạng trong các sáng tác thuộc dòng văn học cách mạng Việt Nam trước cách mạng nói riêng và thơ ca cách mạng nói chung.

**Thân bài.** (

Xuất phát từ nội dung và nghệ thuật của hai bài thơ ,học sinh có thể làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn của những người tù cách mạng qua hai bài thơ như sau:

**\* Tình yêu thiên nhiên đất nước ,yêu cái đẹp luôn thường trực trong trái tim những người tù** mà ở đây là ( Hồ Chí Minh,Tố Hữu ) .Có lẽ bởi trước hết họ là nhà thơ ,là những người nghệ sỹ biết trân trọng và sáng tạo nên cái đẹp.

+ Ở bài thơ “ Khi con tu hú” là bức tranh thiên nhiên đồng quê vô cùng khoáng đạt ,thanh bình ,nên thơ.Có bầu trời xanh lồng lộng.Có sắc vàng của bắp ,sắc đào của nắng.Có cánh chim tu hú chao liệng….

***Khi con tu hú gọi bầy……………tầng không***

+ Ở bài thơ “ Ngắm trăng” lại là vẻ đẹp của đem trăng,của vầng trăng- người bạn tri âm với nhà thơ,người tù Hồ Chí Minh từ thuở nào.Đêm trăng đẹp đến “khó hững hờ’’.

***d/c1: Ngục trung vô tửu ……. nại nhược hà?***

***d/2: Người ngắm ….. ngắm nhà thơ***

**\* Vẻ đẹp thứ hai đó là vẻ đẹp của ý chí nghị lực phi thường ,khát vọng tự do mãnh liệt**

- Đúng như Hồ Chí Minh từng nói “ Thân thể ở trong lao-Tinh thần ở ngoài lao”.Sống trong giam hãm ,ngục tù nhưng tâm hồn luôn hướng ngoại ,luôn “vượt ngục”, “đạp tan phòng” để đến với tự do,đến với con đường cách mạng còn dang dở.

Vượt qua mọi khó nhăn gian khổ ,thiếu thốn,giam cầm,tra tấn của trốn lao tù,người tù cách mạng không hề bi quan thoái bộ .Ngược lại họ luôn nghĩ về ,tìm về với cuộc sống ,với cái đẹp,đến với con đường cách mạng mà họ đã lựa chọn.Con đường ấy đầy gian khổ hy sinh nhưng là con đường chính nghĩa ,con đường vinh quang.

+**Với Hồ Chí Minh , bài thơ Ngắm trăng là một cuộc vượt ngục về tinh thần ….. Là ý chí thép của người CSCM** . Người quên đi những đọa đày nơi tù ngục để có một cuộc ngắm trăng trọn vẹn…

+ **Với Tố Hữu : Song sắt nhà tù không ngăn được tâm hồn người CSCM tìm đến với thiên nhiên**

**+ Người tù khát khao hành động để giành lấy cuộc sống tự do:**

***Ta nghe hè dậy bên lòng….. cứ kêu***

**Kết bài** (

Khẳng định được hình tượng người tù cách mạng ,với những vẻ đẹp tầm hồn của họ luôn là hình ảnh đẹp nhất ,đáng ngợi ca nhất cho thế hệ trẻ đương thời và cả thế hệ trẻ hôm nay.Vì thế ,những bài thơ như vây khiến những ai đã từng đọc một lần không thể nào quên ,không thể không tự hào và ngưỡng mộ.

\* Trình bày sạch sẽ, diễn đạt trôi chảy

**Lưu ý:**

- Học sinh có thể gộp ý thứ hai và ý thứ ba làm một .Người chấm có thể linh hoạt để cho điểm sao cho phù hợp.

- Để làm sáng tỏ mỗi ý học sinh phải trích dẫn được những câu thơ đặc sắc trong từng bài thơ.

- Tuỳ theo nội dung ,khả năng trình bày,diễn đạt,ngữ pháp,chính tả….mà trừ điểm học sinh .

……………………………

***Bình luận câu danh ngôn sau: “con người sống không có tình thương cũng giống như vườn hoa không có ánh nắng mặt trời, không có gì đẹp đẽ và hữu ích có thể nảy nở trong đó được” (Victor Hugo).***

Hương phù sa cho đồng lúa thêm bát ngát. Con nước trôi cho dòng sông thêm êm đềm. Trời trong xanh cho đồi thông thêm lộng gió. Tình yêu làm cho con người hạnh phúc. Ánh nắng mặt trời làm cho hoa tỏa ngát hương. Quả thật, không có gió thì đồi thông chẳng vi vu. Không có con nước thì dòng sông sao mệt mỏi. Không có phù sa đồng lúa trở nên lụi tàn. Không có hạt nắng cuộc đời hoa sẽ héo úa. Không có tình yêu thì cuộc sống con người là cô đơn. Ngay cả vạn vật trong trời đất cũng cần đến nhau cho chúng thêm đẹp để đi vào thi ca. Cái này bổ túc cho cái kia mới làm cho chúng thêm ý nghĩa. Trong chiều hướng này, văn hào người Pháp Victor Hugo đã nói: “con người sống không có tình thương cũng giống như vườn hoa không có ánh nắng mặt trời, không có gì đẹp đẽ và hữu ích có thể nảy nở trong đó được”. Vậy chúng ta hiểu câu nói này thế nào? Tại sao con người lại cần đến tình thương như vườn hoa cần hạt nắng?

Con người từ cổ chí kim cho tới hôm nay, từ tạo thiên lập đại cho tới giờ phút này luôn cần đến tình thương. Có thể nói rằng: tình thương la một huyền nhiệm, tay không thể sờ, lưỡi không thể nếm, mũi không thể ngửi, tai không thể nghe nhưng chỉ cảm nhận được bằng con tim. Tình thương còn là lòng trắc ẩn, xuất phát từ trong thâm tâm của con người, hay còn gọi là bản năng như Mạnh Tử đã nói “nhân chi sơ tính bổn thiện”. Tình thương được thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau. Tình thương của ông bà, cha mẹ dành cho con cháu khác hơn tình thương của thầy cô dành cho học sinh. Tình thương của những bậc sinh thành dành cho con cái đó là thứ tình thương vô vị lợi, không phai tàn cùng tháng năm. Cảm giác của ta khi nghe tin người thân gặp chuyện không may thường rất bối rối và âu lo, còn cảm giác khi ta hay tin bạn hữu gặp chuyện chẳng lành nó sẽ ở mức độ thấp hơn và không bị chi phối mạnh trong trong cuộc sống. Vì thế, dù ở cấp độ nào thì tình thương là nhu cầu của cuộc sống, tình thương hiện hữu ở khắp nơi. Ai đó đã nói: “tình thương là sức mạnh vô biên, là điều quý giá nhất trong cuộc đời”. Một gia đình ngập tràn yêu thương sẽ là chốn bình yên để ta nương náu lúc gặp mệt mỏi trong cuộc sống. Một mái nhà đầm ấm là nơi để ta quay về lúc gặp khó khăn, vấp ngã trên đường đời. Những giá trị mà tình thương mang lại thì vô cùng lớn lao.

Có vẻ như xã hội càng phát triển thì con người càng người có xu hướng hưởng thụ, con người càng hiện đại thì càng trở nên vô cảm với những người xung quanh. Người ta có thể dễ dàng bỏ ra một số tiền lớn hầu mong nổi tiếng nhằm thỏa mãn cho những nhu cầu dục vọng, nhưng khó có thể bỏ ra một số tiền nhỏ để giúp đỡ những người cơ nhỡ dọc đường. Có vẻ như con người ngày nay xem những giá trị nơi thân xác hơn những giá trị tinh thần. Thử hỏi niềm vui của thỏa mãn những nhu cầu dục vọng và niềm vui của sự trao ban thì niềm vui nào có giá trị và kéo dài lâu hơn? Chắc chắn chúng ta sẽ trả lời niềm vui của sự trao tặng. Vì thứ niềm vu này mới đích thực. Nó xuất phát từ con tim là lòng tự nguyện và nó sẽ là động lực để giúp ta sống. Còn thứ niềm vui của sự hưởng thụ nơi thân xác nó sẽ chóng qua và tạo nên một nỗi ân hận về sau. Trong thế kỷ 20 nhắc tới Hit-le và trong thế kỷ 21 Bill Gates thì ai cũng biết. Ở một mức độ nào đó chúng ta sẽ khắng định Hit-le là người không có tình thương, còn Bill Gates là người giàu lòng trắc ẩn. Điều này được thể hiện ở những gì mà họ đã để lại cho thế giới. Nếu Hit-le đã để lại cho thế giới những nhà tù và sự căm phẫn của con người ngày nay vì ông đã giết hàng triệu người vô tội ở những thập niên nửa đầu thế kỷ 20, còn nhắc tới Bill Gate ai cũng ngưỡng mộ và khâm phục ý chí cũng như lòng nhân ái của ông. Thay vì xây những nhà tù như Hitler thì ông xây hàng loạt bệnh viện và trường học, thay vì giết người hàng loạt thì ông giúp đỡ vô số người. Qua đó chúng ta có thể thấy một người có lòng nhân ái bao giờ cũng để lại cho hậu thế sự ngưỡng mộ. Ngược lại thiếu đi lòng trắc ẩn bao giờ cũng làm cho thế hệ sau giận dữ.

Nếu gọi cuộc sống là một bức tranh thì bức tranh này tạo nên bởi vô số thành phần. Mỗi thành phần là những đường khâu sợi chỉ, hình dáng, màu sắc, kích cỡ được tham gia vào để tạo nên bức tranh cuộc sống. Hiểu theo chiều hướng này thì những bông hoa không thể thiếu trong cuộc sống. Ngày lễ tình nhân, ngày lễ cưới, ngày quốc tế phụ nữ, ngày nhà giáo… người ta hay tặng hoa cho nhau để nói lên tình thương cũng như lòng tri ân. Hành động này thể hiện sự quý mến giữa người với người và giúp mọi người xích lại gần nhau hơn. Nhưng để có được những bó hoa thắm tươi là cả một quá trình gian nan. Người làm vườn phải lựa chọn hạt giống tốt nhất, chờ tới mùa mới gieo xuống đất, phải cày sâu, cuốc bẫm cùng cầu mong cho “thiên thời, địa lợi”. Trải qua ngày tháng cây hoa mới mọc lên rồi chờ những nụ nhú ra từ những nhánh cây rồi mới có những bông hoa. Nhưng ánh sáng mặt trời mới là yếu tố quyết định cho vườn hoa rực thắm. Nếu gặp những ngày nắng thì vườn hoa sẽ có giá, còn gặp những ngày mây đen thì nét u buồn lại hiện về trên khuôn mặt người làm vườn, vì tới ngày thu hoạch mà cứ thiếu nắng, tới những ngày lễ mà cánh hoa chẳng chịu bung ra. Nếu không có ánh nắng thì vườn hoa sẽ không nở và những ngày lễ sẽ qua đi. Qua đó chúng ta thấy, ánh nắng là yêu tố quyết định cho vườn hoa nở đúng thời kỳ, vì qua quá trình quang hợp mà những hạt nắng tinh nghịch xuyên qua những cánh hoa mỏng manh nhằm quyến rũ và kích thích bản năng rực rỡ trong chúng trỗi dậy.

Được yêu thương và có người để thương yêu là điều may mắn mà con người có được. Được nhận những bó hoa tươi thắm, gửi gắm bao tình thương trong đó là điều quý giá mà ai cũng trân trọng. Một điều không ai phủ nhận là tình thương sẽ mang tới cho con người nhiều giá trị, như ánh nắng làm cho vườn hoa thêm thắm tươi. Quả thật, khi nhìn vào thực tế của cuộc sống hôm nay, người ta có những quan niệm khó hiểu nổi. Họ cho rằng: “ai thương tôi thì tôi thương lại”, theo nghĩa này thì tình thương có vể như mang tính đổi chác như một món hàng không hơn, không kém. Cha mẹ mang nặng, để đau nuôi con ăn học thành tài, vậy mà tới lúc “gần đất xa trời” con cái chỉ đưa cho cha mẹ một số tiền coi như đã trả xong chữ “hiếu”. Tình thương như thế thấy sao sòng phẳng quá. Có những người được người khác dạy dỗ, nâng đỡ lúc thành công cứ tưởng mua những món quà thật đắt tiền đi tặng những người mình mang ơn như thế coi như đã trả nghĩa xong. Thà rằng đừng tặng quà, đừng đưa tiền, đừng đòi lại tình thương mình đã trao đi chắc chắn sẽ tốt hơn, vì ít ra vẫn còn giữ được chút tình thân và những người kia sẽ đỡ xót xa. Nguyên nhân của những nỗi xót xa này đến từ việc con người ngày nay quá chú trọng đến những nhu cầu hưởng thụ bản thân. Do đó, con người ngày nay cứ mải mê kiếm tiền mà quên mất những giá trị mà tình thương mang lại. Họ cứ tưởng có vợ đẹp, nhà cao, phòng máy lạnh, xe đời mới là có hạnh phúc, nhưng nào ngờ những thứ đó sẽ không làm cho họ cảm thấy thỏa mãn vì thực tế ngày hôm nay, người ta có thể lên mặt trăng những khó có thể bước sang nhà bên cạnh. Có nhiều bằng cấp nhưng lại không có kiến thức. có nhiều thuốc men nhưng lại có nhiều bện tật hơn. Có nhiều món ăn nhưng lại ít chất bổ dưỡng… Cũng giống như vườn hoa, ngày nay người ta có thể lai tạo nhiều thứ hoa đẹp nhưng nó lại không tỏa ngát hương. Người ta có thể trồng hoa trong các nhà kính mà không cần ánh nắng mặn trời nhưng bông hoa không thể rực rỡ và duyên dáng như một bông hoa tự nhiên được sự quan tâm của ánh nắng mặt trời.

Tóm lại, con người văn minh đến đâu thì cuộc sống con người vẫn luôn cần đến tình thương. Khoa học dù phát triển tới mức nào th́ vườn hoa cũng không thể thiếu ánh nắng của mặt trời. Vì tình thương là nền tảng của cuộc sống con người, giúp cho con người bớt đi những nỗi cô đơn, và sức mạnh làm cho con người vượt qua những khó khăn. Vườn hoa không có ánh mặt trời sẽ u sầu lắm, không có bướm dập dờn, không có ong tới tìm mật. Cũng thế, không có tình thương con người chi như một cái máy biết đi, biết nói, không có tình thương con người trở nên lạc lõng trong cuộc sống. Vì thế, dù câu nói của Victor Hugo đã trải qua hơn hơn một thế kỷ, nhưng khi đem ra để trải đều trong cuộc sống thì nó vẫn luôn đúng và thiết nghĩ nó sẽ trường tồn với thới gian. Không có tình thương thì cuộc sống nặng nề lắm, vườn hoa không có ánh nắng mặt trời nhìn héo tàn biết bao. Nếu vườn hoa tượng trưng cho cộng đồng nhân loại thì tình thương và ánh mặt trời là quà tặng, ân ban một cách công bằng và nhưng không cho hết thảy mọi người. Điều quan trọng là mỗi người có biết mở lòng ra để đón nhận quà tặng này không.

Yêu thương có muôn lối để vào, tình mến có ngàn chốn để đi. Nhưng tất cả đều có một mục đích là mang đến cho con người hạnh phúc. Vì thế, dù muốn hay không muốn , xã hội có văn minh đến đâu, con người có hiện đại tới mức nào thì tình thương vẫn luôn tồn tại và con người luôn cần đến. Như ánh mặt trời làm cho vườn hoa thêm đẹp, hiện hữu của tình thương làm cho cuộc sống thêm tươi. Không có hạt nắng vườn hoa sẽ tàn úa, không có tình mến thì con người chỉ làn ngục tù cho nhau. Do vậy, dù sống ở thời đại nào, thái độ của con người biết trao ban tình thương là điều cần thiết.

**Đề số 29**

**ĐỀ THI KSCL HỌC SINH GIỎI**

**Môn: Ngữ văn 8 vòng 1. Năm học 2018-2019**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm):** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Thời gian chạy qua tóc mẹ*

*Một màu trắng đến nôn nao*

*Lưng mẹ cứ còng dần xuống*

*Cho con ngày một thêm cao*

*Mẹ ơi trong lời mẹ hát*

*Có cả cuộc đời hiện ra*

*Lời ru chắp con đôi cánh*

*Lớn rồi con sẽ bay xa*

(***Trong lời mẹ hát*** - Trương Nam Hương, Nguồn Thica.net)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

b. Chỉ ra và phân tích hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ đầu đoạn thơ?

c. Em hiểu ý nghĩa hai câu cuối trong đoạn thơ như thế nào?

d. Cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ.

**Phần II. Làm văn (16,0 điểm)**

**Câu 2.** *(4,0 điểm)*

Trong bài thơ *Quê hương* của Đỗ Trung Quân viết*:*

*“ … Quê hương mỗi người chỉ một*

*Như là chỉ một mẹ thôi…”*

Từ ý thơ trên, em hãy viết một bài văn nghị luận ( khoảng 01 trang giấy) trình bày suy nghĩ của mình về quê hương.

**Câu 3.** *(12,0 điểm)*

*“Chất người cộng sản Hồ Chí Minh - đó là tấm lòng nhân ái mênh mông mà sâu*

*thẳm, một tình thương quên mình... “Chất người” ấy còn thể hiện ở tinh thần “thép” vĩ đại của người chiến sĩ...”.*

(Nguyễn Hoàng Khung, *Một mùa thơ rộ nở*)

Hãy làm sáng tỏ tinh thần *“thép”* của người cộng sản Hồ Chí Minh qua hai bài thơ “*Ngắm trăng*” (*Vọng nguyệt*) và “*Tức cảnh Pác Bó*”.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A.YÊU CẦU CHUNG:**

1.Bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.

2. Tổng điểm của toàn bài là 20.0 điểm, cho lẻ đến 0.25 điểm. Hướng dẫn chấm chỉ cho điểm từng câu, từng ý, trên cơ sở đó giám khảo có thể thống nhất định ra các mức điểm cụ thể khác.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** |
| **Câu 1** | a. Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.  b. Nêu và chỉ ra hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ:  - Các biện pháp tu từ:  *+* Nhân hóa *: Thời gian chạy qua tóc mẹ*  + Đối lập: *Lưng mẹ cứ còng dần xuống/ Cho con ngày một thêm cao.*  - Hiệu quả nghệ thuật:  + Làm cho hình ảnh thời gian vô hình trở nên hữu hình…  + Tô đậm sự vất vả, hi sinh và tình thương bao la, vô bờ bến của mẹ dành cho con…  + Thể hiện nỗi xót xa, lòng biết ơn của con trước sự hy sinh lặng thầm của mẹ...  c. Ý nghĩa của hai câu thơ:  Sự kì diệu của lời ru: Bồi đắp tâm hồn, tiếp cho con sức mạnh, nâng đỡ con để con trưởng thành và vươn tới thành công trong cuộc sống…  d. Bài thơ gợi cảm xúc thương yêu, kính trọng, biết ơn, cảm phục mẹ vô ngần vì những vất vã, gian lao mà mẹ đã trải qua, đã hi sinh vì con cái. |
| **Câu 2** | ***\** Yêu cầu về kĩ năng**  - Biết làm một bài văn nghị luận xã hội: Hệ thống luận điểm rõ ràng,chặt chẽ, hành văn trong sáng giàu cảm xúc hình ảnh.  - Biết kết hợp các thao tác lập luận, bố cục chặt chẽ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.   1. **\* Yêu cầu về kiến thức:**   Cần đáp ứng nội dung sau:  ***1. Giải thích***  - Cách so sánh độc đáo, thú vị quê hương là mẹ  - Qua đó nhà thơ khẳng định tình cảm gắn bó của con người với quê hương  ***2. Bàn luận:***  - Lời thơ mộc mặc giản dị nhưng chứa đựng những tình cảm chân thành của tác giả đối với quê hương. Tình cảm với quê hương là tình cảm mang giá trị nhân bản thuần khiết trong tâm hồn mỗi con người.  - Quê hương chính là cội nguồn nơi chon rau cắt rốn là nơi nuôi dưỡng sự sống mỗi con người, quê hương là nơi bến đỗ bình yên, là điểm tựa tinh thần của con người trong cuộc sống. Dù đi đâu về đâu ta hãy luôn nhớ đến cội nguồn.  - Đặt tình cảm quê hương trong quan hệ với tình yêu đất nước: yêu quê hương là yêu miền quê hướng đến yêu Đất nước, yêu Tổ quốc  - Có thái độ phê phán những suy nghĩ tiêu cực về quê hương đất nước: chê quê hương nghèo khó, kích bác, xúc phạm đến quê hương mình.  **3*. Bài học nhận thức và hành động:***   * Có nhận thức đúng đắn về tình cảm với quê hương * Có ý thức tu dưỡng học tập để phấn đấu xây dựng quê hương |
| **Câu 3** | **\* Hình thức và kĩ năng:**  - Biết làm bài nghị luận văn học: Thông qua việc hiểu, cảm nhận cùng các thao tác phân tích, đánh giá, so sánh khi làm bài, Hs làm sáng tỏ được lời nhận định: tinh thần *“thép”* của người cộng sản Hồ Chí Minh qua hai bài thơ “*Vọng nguyệt*” và“*Tức cảnh Pác Bó*”  - Kết cấu bài làm chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt tốt; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp.  **\* Nội dung:** Có thể tiếp cận nhiều hướng song cần đạt được một số nội dung sau:  *1.* ***Giới thiệu****:*  Đúng là trong bài "Đọc thơ Bác", nhà thơ Hoàng Trung Thông đã từng cảm nhận: "Vần thơ của Bác, vần thơ thép Mà vẫn mênh mang bát ngát tình"  - Thật ra thì, chất THÉP và chất TÌNH chính là hai mặt cùng tồn tại và làm nền tảng cho nhau, tạo nên tính cách đáng qúy của HCM và trở thành nét đặc biệt trong sáng tác của Người.  - Tinh thần bền bỉ của tác giả thể hiện ở chỗ, trong cái khó, cái khổ, Bác vẫn không hề nao núng; bị gông cùm xiềng xích, Bác vẫn can đảm đối diện; nguy hiểm cận kề, Người vẫn ung dung tự tại... Điều này được chính HCM phát biểu: "Thân thể ở trong lao Tinh thần ở ngoài lao Muốn nên sự nghiệp lớn Tinh thần càng phải cao".  - Vài nét về thi sĩ - chiến sĩ Hồ Chí Minh, hai bài thơ “*Vọng nguyệt*” và “*Tức cảnh Pác Bó*” (lưu ý đến hoàn cảnh sáng tác của 2 văn bản).  - Trích dẫn được lời nhận định.  *2.* ***Phân tích làm sáng tỏ lời nhận định:***  ***- Chất của người cộng sản là lòng nhân ái mênh mông- đây là chất tình***  Nhưng HCM không phải một vị tiên, không phải một kẻ chẳng biết đến đau đớn trần tục. Bác là một con người, biết vui buồn, sướng khổ. Là một con người nên ở Bác, không thể không tồn tại chữ TÌNH. Tuy vậy, cái TÌNH trong thơ HCM không gói gọn trong tình cảm cá nhân.  "Ôi lòng Bác vậy, cứ thương ta  Thương cuộc đời chung, thương cỏ hoa"  Tố Hữu từng khóc HCM bằng những vần thơ như thế. Tình thương của HCM trải theo chiều rộng, thấm vào chiều sâu, vươn đến tầm xa. Bác thương yêu nhiều, tình thương yêu đó dành cho thiên nhiên, cho quê hương, cho con người, cho những người đồng khổ. Riêng trong Chiều tối, tình yêu thiên nhiên thể hiện khá rõ (điều này không cần nhắc lại, vì hẳn là giáo viên nào cũng đã phân tích kĩ cho các em về tình yêu thiên nhiên). Nhưng bên cạnh tình yêu thiên nhiên đó, nổi bật hơn lại là tình yêu với con người, đặc biệt là người lao động.  Chất TÌNH nhờ chất THÉP mà thêm nồng hậu. Nhờ tinh thần vững vàng nên trái tim luôn rung cảm sâu sắc với nhiều kiếp người. Chất THÉP cũng nhờ chất TÌNH mà được nâng lên. Trái tim chan chứa yêu thương và tấm lòng nghĩ về cuộc đời đã nuôi dưỡng và củng cố cho HCM đương đầu với mọi thử thách vàbền bỉ gìn giữ niềm lạc quan cách mạng. Đấy chính là nét đẹp trong bài  a. Hiểu thế nào là “chất thép”:  b. Tinh thần “*thép*” trong bài “*Ngắm trăng*” (Vọng nguyệt):  c. Tinh thần “*thé*p” trong bài “*Tức cảnh Pác Bó*”:  *(Hs cần song song phân tích những hình ảnh thơ tiêu biểu để làm cụ thể hóa lời bàn luận, đánh giá trên)*  *3****. Đánh giá:***  *- Lòng nhân ái mệnh mông, một tình thương quên mình. Đó là tình yêu thiên thiên, yêu đất nước, - ngắm trăng*  - Chất *“thép”* trong hai bài thơ (cũng như trong thơ Người nói chung) thể hiện tinh thần kiên cường bất khuất vượt lên và chiến thắng mọi gian lao, thiếu thốn; ở bản lĩnh vững vàng tự chủ trong mọi tình huống, hoàn cảnh, giữ vững sự tự do về tinh thần và những rung cảm tinh tế trước vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.  - Chất “*thép*” còn thể hiện ở tinh thần lạc quan luôn hướng về sự sống, ánh sáng và niềm tin, tin ở ngày mai của cách mạng.  *(Hs có thể có những so sánh, liên hệ riêng nhưng phải đảm bảo được mạch văn)* |
|  | Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, tạo được những rung cảm sâu sắc… |

***Tham khảo thêm***

# Tỏa sáng tâm hồn và khí phách người cộng sản Hồ Chí Minh

Nhật ký trong tù chẳng nhữnglà một văn kiện lịch sử vô giá về một giai đoạn cách mạng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh mà còn là một tác phẩm văn học lớn, là bức chân dung tự họa bằng thơ của người chiến sĩ cộng sản Hồ Chí Minh tuy chưa bao giờ Người tự nhận mình là một nhà thơ. Chính vì là “nhật ký” mà chúng ta thấy được trực diện hơn so với những tác phẩm hư cấu khác, lối sống, phép ứng xử hàng ngày của Hồ Chí Minh, đặc biệt là trong tình thế ngặt nghèo của một người tù.

***Thơ Đường luật, nhất là thơ tứ tuyệt, chủ yếu là thơ trữ tình, tả cảnh hoặc kết hợp cả hai.*** Ngược lại, thơ tứ tuyệt trong Nhật ký trong tù tuy có những bài trữ tình nhưng lại có tính chất “nhật ký” với sự dung dị, chi tiết đời thường, ví dụ như bài: Chia nước, Lên xe lửa đi Lai Tân, Ghẻ v.v... Tính chất nôm na trong các bài thơ biểu hiện một con người rất gần gũi, đời thường. Chẳng hạn: Oa! Oa! Oa!/ Cha trốn không đi lính nước nhà/ Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi/ Phải theo mẹ đến ở nhà pha (Cháu bé trong nhà lao Tân Dương) là một bài ca về lòng nhân ái, đồng thời cũng là một bản cáo trạng đanh thép gián tiếp tố cáo sự vô lý, bất công của chế độ đương thời.

Đằng sau cái đời thường, tâm hồn đồng cảm ấy là một nhân cách lớn, một ý chí và khát vọng tự do. Đó là tư thế ngồi trong nhà lao nhưng vẫn ngắm trăng soi ngoài cửa sổ và mối tương quan giữa vị trí và ý chí: Thân thể ở trong lao/ Tinh thần ở ngoài lao/ Muốn nên sự nghiệp lớn/ Tinh thần càng phải cao. Đó là việc giành thế chủ động nhưng không sa vào thắng lợi tinh thần: Mặc dù bị trói chân tay/ Chim ca rộn núi hương bay ngát rừng/ Mê say ai cấm ta đừng (Trên đường); hoặc: Gà gáy một lần đêm chửa tan/ Chòm sao đưa nguyệt vượt lên ngàn/ Người đi cất bước trên đường thẳm.../ Hơi ấm bao la trùm vũ trụ/ Người đi thi hứng bỗng thêm nồng (Giải đi sớm).

***Bằng chi tiết đời thực trong hoàn cảnh lao tù, bằng ngôn ngữ đời thường, nôm na, nhưng Nhật ký trong tù luôn được coi là áng văn mẫu mực về sự kết hợp giữa lý tưởng và hiện thực, giữa hiện thực với trữ tình và châm biếm, nhiều tầng, nhiều lớp để nhận thức xã hội.*** Nhà cách mạng trong hoàn cảnh lao tù đã trở thành nhân vật trữ tình của những bài thơ - nhật ký. Chính trong nhân vật trữ tình, không chỉ phẩm chất cách mạng, mà toàn bộ phẩm chất người ở trạng thái hồn nhiên, trong trẻo, trọn vẹn đã làm tôn lên và hài hòa với phẩm chất cách mạng. Nhiều bài thơ hầu như chỉ nói tới thiên nhiên, cảm hứng lên đường và cảm hứng bình minh lên mà bỏ qua cái chuyện bị tù đày hiện thực. Sự tương phản giữa thực tế khổ ải và tự do nội tâm một lần nữa khẳng định tâm hồn mạnh mẽ, phóng khoáng, tư thế ung dung, chủ động trước mọi nghịch cảnh của nhà thơ Hồ Chí Minh, người luôn nhìn đời tươi sáng, lạc quan.

***Nhật ký trong tù thể hiện lòng yêu nước cháy bỏng, yêu nhân dân, thương cảm đến tận cùng những cảnh đời bất hạnh***. Tác phẩm thể hiện tinh thần cách mạng, ý chí gang thép của Hồ Chí Minh, là nhân cách, phong thái thể hiện trong tâm hồn, khí phách của một con người mà gông cùm, song sắt nhà tù không thể trói buộc, không khóa nổi lời thơ, không ngăn được những rung động tâm hồn tinh tế trước thiên nhiên, tạo vật; là lòng nhân ái bao la đối với con người. Và trên hết, Nhật ký trong tù thể hiện nhất quán tư tưởng đấu tranh cho tự do của con người; là niềm mong mỏi giải phóng đất nước, khát vọng thiết tha giành độc lập, tự do: Một canh... hai canh... lại ba canh/ Trằn trọc băn khoăn giấc chẳng thành/ Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt/ Sao vàng năm cánh, mộng hồn quanh (Không ngủ được).

***Nếu như “văn là người” thì Nhật ký trong tù phản ánh trung thực tâm hồn và khí phách người chiến sĩ cộng sản Hồ Chí Minh.*** Tập thơ tỏa sáng một nhân cách văn hóa lớn, biết hòa mình vào vũ trụ, vào thân phận những kẻ bất hạnh, những người bị vùi dập trong xã hội bất công và tự nguyện làm người bạn muôn đời của thế giới đau thương. Chất thép hòa quyện với chất thơ trong hồn thơ Hồ Chí Minh là ở đó. Chính vì vậy, 70 năm từ khi ra đời đến nay, Nhật ký trong tù luôn có sức cuốn hút, lan tỏa kỳ diệu. Tác phẩm đã được các tầng lớp nhân dân đón đọc, trở thành món ăn tinh thần của mỗi người dân đất Việt, được đưa vào giảng dạy trong các nhà trường.

Tác phẩm không chỉ được phổ biến sâu rộng trong nước mà còn được đánh giá cao và được giới thiệu bằng nhiều thứ tiếng trên thế giới: Trung Quốc, Nga, Anh, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha, Hàn Quốc v.v... Với Nhật ký trong tù, chúng ta may mắn có được bức chân dung tự họa của con người Hồ Chí Minh. Qua cuộc đời Hồ Chí Minh, chúng ta càng hiểu thêm giá trị Nhật ký trong tù. Từ thực tế, có thể khẳng định, 70 năm sau, năng lượng tinh thần ngời sáng, tấm gương đạo đức cách mạng cao cả của bậc minh triết Hồ Chí Minh lan tỏa từ Nhật ký trong tù vẫn “tu dưỡng” hết thảy chúng ta...

***Bài 2***

Phát biểu về tập “Nhật kí trong tù”, nhà thơ Xuân Diệu có viết: “Cái hay vô song của tập thơ là chất người cộng sản Hồ Chí Minh”. (Yêu thơ Bác, tạp chí văn học số 5/1966)

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích các bài thơ trong tập Nhật kí trong tù để chứng minh.

**Bài làm**

Học tập thơ văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, điều quan trọng nhất là chúng ta học được cách làm người của Bác kính yêu. Thơ Bác đẹp, hấp dẫn chúng ta trước hết bởi vì cuộc đời Bác đẹp, tâm hồn Bác đẹp. Phát biểu về tập Nhật kí trong tù, nhà thơ Xuân Diệu có viết: “Cái hay vô song của tập thơ là chất người cộng sản Hồ Chí Minh”.

Sự nghiệp chính của Bác là hoạt động cách mạng. Bác chưa một lần hối hận mình là nhà văn, nhà thơ. Nhật kí trong tù trước hết là một tập nhật kí của một người tù cộng sản nhằm ghi lại những sự việc bình thường hằng ngày mà tác giả trải qua. Thật may mắn, tập thơ đã đến với chúng ta, giúp chúng ta hiểu thêm một quãng đời gian khổ của vị lãnh tụ vĩ đại.Thông qua tập thơ, ta hiểu thêm về con người Bác. Đúng như nhà thơ Xuân Diệu đã nói” Cai hay vô song của tập thơ”, sợ chỉ đỏ xuyên suốt là phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản Hồ Chí Minh.

Nói đến “chất người cộng sản” trước hết nói đến những phẩm chất tốt đẹp của con người chân chính nói chung. Phẩm chất ấy được thể hiện qua tình yêu quê hương, đất nước và tình yêu con người; đấy chính là tình thần căm thù sự bất công tàn bạo. Đặc biệt phẩm chất người cộng sản được thử thách qua việc chiến đấu kiên cường sẵn sàng hy sinh phấn đấu vì lí tưởng cộng sản cao đẹp.

Chúng ta còn nhớ, vào năm 1942 trên đường sang Trung Quốc công tác, Bác đã bị bọn Tưởng Giới Thạch bắt giam. Chúng giải Bác qua nhiều nhà lao, Bác đã phải chịu đựng bao gian khổ của chế độ nhà tù tàn bạo. Bị đọa đày, Bác vẫn bình tĩnh, lạc quan tin tưởng vào sự tất thắng của ...

Trước cách mạng, Bác có một tình yêu bao là rộng lớn. Trước hết, đấy là tình yêu con người. Bác cảm thông sâu sắc với những người bạn tù cùng cảnh ngộ. Nghe tiếng sáo của người bạn tù, Bác viết thành bài thơ:

Bỗng nghe trong ngục sáo vi vu.

Khúc nhạc tình quê chuyển điệu sầu:

Muốn dặm quan hà khôn xiết nỗi.

Lên lầu ai đó ngóng trông nhau.

Qua tiếng sáo, Bác hình dung ra không chỉ nỗi niềm của người thổi sao mà con vẽ lên được ở một vùng quê xa xôi kia có người vợ của người bạn tù dõi mắt ngóng về phía chân trời xa, nơi chồng mình bị giam cầm. Từ tình thương người bạn tù, Bác gửi nỗi niềm cảm thông của mình đến với những người thân của họ. Có lần, bỗng bác nghe thấy một cháu bé khóc, khi biết nguyên nhân phải vào tù, Bác đã xúc động viết bài Cháu bé trong nhà lao Tân Dương:

Oa…!Oa…!Oa…!

Cha trốn không đi lính nước nhà.

Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi

Phải theo mẹ đến ở nhà pha.

Trong lao tù, Bác phải chịu biết bao cay đắng cực khổ, nhưng ta ít thấy Bác nói về nỗi khổ của mình, có chăng nỗi khổ ấy được nói đến kèm theo một nụ cười hóm hỉnh, còn chủ yếu Hồ Chủ tịch nói về nỗi khổ của người khác với sự cảm thông chân thành. Đọc lại những bài thơ, chúng ta vô cùng xúc động trước tình thương bao la của Người dành cho những ai cùng cảnh ngộ, những ai bị đày đọa cực khổ trong chế độ xã hội bất công.

Yêu thương con người chân thành tha thiết, đồng thời Hồ Chủ tịch cũng là người yêu quí thiên nhiên. Thiên nhiên đối với Bác vừa gần gũi, vừa sinh động tươi đẹp. Người viết nhiều về thiên nhiên. Dường như, trong thơ Bác, thiên nhiên và con người có sự hòa hợp thật đáng quí. Dưới đây là một bài thơ Bác sáng tác ngay trên đường chuyển nhà lao:

Mặc dù bị trói chân tay,

Chim ca rộn núi hương bay ngát rừng;

Vui say ai cấm ta đừng,

Đường xa âu cũng bớt chừng quạnh hiu.

Vượt lên sự đau khổ về thân xác, Bác hòa tâm ...

Hòa hồn mình vào cảnh đất trời tươi đẹp, thưởng thức tiếng chim ca rộn rã ở chốn núi rừng ngào ngạt hương bay. Bác bị trói, giải đi đường mà ung dung tự tại như một tiên ông say cảnh thiên nhiên. Người đọc cũng cảm thấy lòng mình hứng khởi qua cách nhìn cảnh vật của Bác. Đằng sau vẻ đẹp của thiên nhiên là hình ảnh của một người tù cộng sản với niềm tin vô bờ vào ngày mai tươi sáng của Cách mạng. Người đã từng tâm niệm:

Ví không có cảnh đông tàn

Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân

Nghĩ mình trong lúc gian truân.

Tai ương rèn luyện tình thần thêm hăng.

Vì tin tưởng vào tiền đồ của dân tộc, của cách mạng nên Bác Hồ đã vượt qua mọi gian khổ, hy sinh chiến đấu. Bác coi lao tù chính trị là nơi thử thách dũng khí của người cộng sản. Dũng khí ấy được Bác thể hiện qua nhiều bài thơ. Phải chăng đó là những nhân tố tạo nên phẩm chất của người chiến sĩ cộng sản: trung thành với lí tưởng, suốt đời phấn đấu hi sinh vì lí tưởng cao đẹp? Kẻ thù có thể giam cầm được thân thể Bác, nhưng chúng không sao có thể giam cầm được tinh thần Bác. Bác đã nói về điều này một cách ngắn gọn và giản dị:  
  
Thân thể ở trong lao

Tinh thần ở ngoài lao,

Muốn nên sự nghiệp lớn,

Tinh thần càng phải cao.

Ý thức được về hoàn cảnh xung quanh, có ý chí tận dụng mọi cơ hội để phụ sự lí tưởng là một đặc điểm trong nhân cách người cộng sản Hồ Chí Minh vĩ đại. Tổ quốc là hình ảnh luôn thường trực trong tâm trí Bác. Vì Tổ quốc, vì nhân dân, Người ra đi tìm đường cứu nước. Với hai bàn tay trắng, Bác đã đặt chân lên khắp châu Âu, châu Mĩ, đã làm đủ nghề cực nhọc để sinh sống, học hỏi và “tìm hình của nước”. Tổ quốc đây chính là nhân dân lao động, là đất nước đang đau thương đòi giải phóng…Cảm động biết bao khi chúng ta đọc được bài “Không ngủ được”.

Một canh…hai canh…lại ba canh,

Trằn trọc, băn khoăn giấc chẳng thành

Canh bốn, canh ...

... năm vừa chợp mắt,

Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.

Sao vàng, đấy chính là hình ảnh của Tổ quốc, của đất nước. Bác trằn trọc băn khoăn biết bao đêm trường vì Tổ quốc. Vừa chợp mắt, hình ảnh thân thương ấy lại hiện về. Và hạnh phúc cho nhân dân, độc lập tự do cho Tổ quốc chính là khát vọng duy nhất, lớn lao trong suốt cả cuộc đời của Bác, của một người “nâng niu tất cả chỉ quên mình” (Tố Hữu).

Trong Nhật kí trong tù, chất người cộng sản thấm đượm vào từng bài thơ, từng câu thơ. Người đọc ngày càng phát hiện rõ chất người cộng sản trong bài Tự khuyên mình, Không ngủ được – những bài Bác viết về chính bản thân mình – và cũng có thể thể thấy được qua những bài ca ngợi thiên nhiên tươi đẹp trên đất nước Trung Hoa như Cảnh ngoài đồng, Chiều tối…những bài viết về những người cùng cảnh ngộ lao tù với Bác: Vợ người tù đến thăm chồng, Cờ bạc…, những người lao động vất vả như Phu làm đường… chất người cộng sản cao quí này đã tạo nên trong thơ Bác chất thép cứng rắn thể hiện qua tình thần chiến đấu không mệt mỏi vì lí tưởng cộng sản “mài chẳng khuyết, nhuộm chẳng đen” (Nguyễn Trãi), đồng thời nó cũng tạo nên tình yêu mênh mông trong thơ Bác, xuất phát từ con tìm thật dễ rung động trước một cuộc đời sẵn lòng chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với bao kiếp người cùng khổ. Nhà thơ Hoàng Trung Thông đã nói hộ chúng ta những cảm nghĩ rất sâu sắc và sức hấp dẫn trong thơ của Hồ Chủ tịch:

Tôi đọc trăm bài trăm ý đẹ

Ánh đèn tỏa rạng mái đầu xan

Vần thơ của Bác vần thơ thép

Mà vẫn mênh mông bát ngát tình.

Nhận định của nhà thơ Xuân Diệu có phần thiên về mặt nội dung trong thơ của Bác. Thật ra, chất người cộng sản trong thơ của Bác có thể đến với chúng ta, chinh phục sự ngưỡng mộ của chúng ta lại còn nhờ vào tài năng của người chiến sĩ –thi sĩ Hồ Chí Minh. Thơ Bác thật giản dị, nhưng cũng thật sâu sắc. Thơ Bác nói ...

Lời ít gợi nhiều, Bác đề cập đến mọi đề tài. Từ chiếc gậy, cái răng rụng, đến con muỗi, con rệp…đều có thể đi một cách tự nhiên vào thơ Bác. Nhật kí trong tù tuy viết bằng chữ Hán, đề cập đến nhiều vấn đề hiện đại, thể hiện tư tưởng tình cảm của một chiến sĩ cộng sản, nhưng cả về mặt nội dung cũng như hình thức đều đậm đà tính dân tộc gần gũi với chúng ta, vừa cổ điển vừa hiện đại.

Ngày nay, đọc Nhật kí trong tù, trước hết làm chúng ta nhớ lại một quãng đường hoạt động cách mạng cực kì gian khổ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời chúng ta cũng có điều kiện hiểu biết về những phẩm chất cao đẹp của Bác Hồ. Những phẩm chất này đã được thể hiện khá sinh động qua một số bài thơ của tập Nhật kí trong tù. Tựu trung lại, phẩm chất cao đẹp ấy là “chất người cộng sản” như nhà thơ Xuân Diệu đã nhận xét và chính nó đã tạo nên giá trị vô song cho tác phẩm.

Trước mắt chúng ta hiện nay còn không ít khó khăn gian khổ, thế hệ trẻ tìm thấy trong “chất người cộng sản Hồ Chí Minh” một nguồn cổ vũ lớn lao. Nhiều bài thơ của Bác, khi đọc lên đường như tiếp cho chúng ta sức mạnh để đi tới, để “không ngừng thế tấn công”. Tấn công vào cái tiêu cực của xã hội, tấn công vào nhứng tính toán nhỏ nhen ích kỉ trong lòng mình, hướng tới một điều tốt đẹp hơn, sẵn sàng đón nhận mọi phong ba thử thách…để có thể trở thành một công dân có ích.

Đọc thơ Người, học tập đạo lí làm người của Bác là một điều không phải là dễ dàng, nhất là trong hoàn cảnh hiện nay. Nhưng, phải chăng đấy là cách tốt nhất để chúng ta tu dưỡng, rèn luyện để có thể tự tin bước vào đời với “chất người cộng sản” cao đẹp?

**CHẤT THÉP VÀ CHẤT TÌNH TRONG BÀI THƠ CHIỀU TỐI**

**(bài văn chỉ có tính tham khảo)**

Chiều tối (Mộ) bao gồm bốn câu thơ, được chia làm hai phần, hai câu đầu thể hiện khung cảnh thiên nhiên núi rừng đầy hiu quanh, hai câu cuối cho thấy tinh thần lạc quan của người chiến sĩ. Hồ Chí Minh đã sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, những câu thơ đầu đã cho thấy một ánh nhìn xa xăm cùng với khát vọng tự do mãnh liệt được như cánh chim trời, hay sự tha thiết với cái vẻ nhẹ nhàng tự do của chòm mây.

***Luận điểm 1: Có thể nói, chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối được thể hiện hài hòa đan cài trong từng câu thơ.*** Nhìn chung, hai câu thơ đầu thiên về chữ tình với phong cảnh thiên nhiên lúc chiều tà trong con mắt người chiến sĩ – thi sĩ sau một ngày bị giải lao mệt mỏi.

“Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ

Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không”

Ý nghĩa tả thực trong câu thơ đầu là hình ảnh một cánh chim cuối chiều mệt mỏi với hướng bay về rừng nhằm mục đích tìm chốn ngủ sau một ngày sải cánh. Một bức tranh thiên nhiên cuối ngày như hiện lên trước mắt người đọc chỉ với vài nét phác họa tài tình của nhà thơ. Một buổi chiều tối êm đềm đầy tĩnh lặng là chất tình trong tác phẩm này.

Chính cái buổi chiều tà cuối ngày ấy lại khiến tâm trạng còn người đang nhớ nhung quê nhà lại càng trở nên khắc khoải hơn. Đó là cảm giác nhớ người thân, nhớ hình bóng tổ quốc, nhớ khói lam chiều vương vấn… Một chút lạc lõng ấy lại càng làm nổi bật lên chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối.

Chỉ với hai câu thơ nhẹ nhàng, ngắn dọn, giản đơn ấy lại chứa đựng một nỗi lòng thiết tha với quê nhà. Cái khát khao được tung bay, được sải cánh như chim trời, được nhẹ nhàng như đám mây kia. Đơn giản qua hai dòng thơ này, Hồ Chí Minh đã khiến người đọc cảm nhận được cảnh chiều tà lặng lẽ, u buồn nơi đất khách cùng với hình ảnh đơn độc, lạc lõng, xiềng xích của người chí sĩ giữa trời đất chiều tà mênh mông hiu quạnh. Qua đó, nhà thơ cũng thể hiện khát khao tự do thông qua hình ảnh cánh chim tròi và đám mây giữa tầng không.

***Luận điểm 2: Chất thép và chất tình trong bài thơ Việt Bắc tiếp tục được thể hiện ở hai câu thơ cuối.*** Chúng ta thấy chất tình rất nên thơ từ hình ảnh giản đơn của con người:

“Cô em xóm núi xay ngô tối

Xay hết lò than đã ửng hồng”

Cô gái xóm núi hiện lên như điểm nhấn làm tỏa sáng cả bức tranh thiên nhiên chiều tà. Đó là hình ảnh hài hòa, là sự gắn bó giữa con người và thiên nhiên. Chính cái sự lãng mạn, thơ mộng này của cô em gái xay than đã chứng tỏ chất tình rất thơ trong tác phẩm. Sự chăm chỉ, mải miết của cô gái xay ngô như đang gợi nên vẻ đẹp lao động của chính con người Việt Nam.

Có thể thấy, trong chiều tối một bức tranh chiều tà u buồn tĩnh lặng hiện lên cùng với điểm sáng từ hình ảnh cô thôn nữ xóm núi đã khiến bài thơ mang vẻ đẹp lãng mạn đầy chất tình.

Cảm nhận chất thép trong bài thơ

***Luận điểm 3: Chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối là nội dung độc đáo trong tác phẩm này.*** Bên cạnh chất tình, chúng ta còn cảm nhận được chất thép đầy rắn rỏi mạnh mẽ của một người chiến sĩ. Giữa cái khung cảnh chiều tả lặng lẽ u buồn ấy, người chiến sĩ vẫn không hề cảm thấy tẻ nhạt mà vẫn ấm lòng với một khát khao tự do, một ước vọng mạnh mẽ được giải phóng như cánh chim và đám mây đó.

Hai câu thơ cuối bài thể hiện chất thép sâu sắc và đậm nét hơn cả. Cô gái miền sơn cước trong sự lao động chăm chỉ mê say đã cho thấy tinh thần thép trong thơ của Hồ Chí Minh. Chỉ với tính từ “hồng” đứng cuối câu mà nhà thơ như xóa tan đi mọi sự mỏi mệt, chỉ còn lại tinh thần lạc quan, sự hân hoan hướng về phía ánh sáng.

Màu hồng của lò than, từ hình ảnh cô gái lao động chính là niềm tin, là sự sắt đá trong tư tưởng người chiến sĩ, và chũng chính là chất thép trong bài thơ này. Quả thât, chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối được hòa quyện thật tinh tế. Cô gái xay ngô miệt mài bên ánh lửa hồng không chỉ thể hiện tư tưởng của Bác luôn rực cháy mà còn cho thấy cái tình mênh mông, bát ngát mà Hồ Chí Minh đã dành cho con người và cảnh vật.

Xuất hiện nỏi bật trong bức tranh Chiều tối chính là cô gái sơn cước đang xay ngô với một vẻ khỏe khoắn của con người lao động. Đây là một bước phát triển trong chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối và cũng của chính tác giả. Nếu như trong hai câu thơ đầu, thiên nhiên hiện lên vào trạng thái nghỉ ngơi thì hình ảnh con người gợi lên nhịp sống mạnh mẽ, dẻo dai và sinh động. Phải chăng lò than rực hồng của người thôn nữ ấy đã nhóm lên trong đếm tối niềm hạnh phúc, sự lạc quan xua đi cái lạnh lẽo trong lòng người tù xa nhà.

Chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối còn được thể hiện ở tinh thần hiện đại trong hai câu thơ cuối bài. Lúc này, hình tượng thơ vận động tích cực với sự kết thức màu hồng lạc quan của lò than. Và quan trọng hơn cả, đằng sau bức tranh ấy chính là tâm hồn của một thi sĩ, một tinh thần lạc quan của người chiến sĩ cộng sản luôn hướng về cuộc sống với sự yêu đời và đầy tin tưởng dù cho con đường đang lựa chọn chứa nhiều chông gai và khó khăn.

Tinh thần chiến sĩ bình tĩnh, chủ động trước gian khổ cũng như biết vượt lên trên mọi hoàn cảnh chính là chất thép trong bài thơ. Nhà thơ Hoàng Trung Thông từng viết về thơ Bác “Vần thơ của Bác vần thơ thép/Mà vẫn mênh mông bát ngát tình…”

**Nhận xét con người Bác qua chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối**

Qua tác phẩm trên, qua chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối, chúng ta cảm nhận được ở ở Bác chính là con người thép cứng cỏi đầy mạnh mẽ, từ một con người bình thường mà thành vĩ đại, một tâm hồn thi sĩ hòa quyện với con người chí sĩ. Bác chính là một con người gẫn gũi lại khiến ai cũng phải yêu quý, khâm phục và kính trọng.

Qua bài thơ trên, ta còn cảm nhận được một phong cách thơ rất riêng và độc đáo của Hồ Chí Minh. Đó chính là sự giao hòa tuyệt đẹp giữa lý tưởng chiến sĩ và sự lãng mạn của tâm hồn chiến sĩ. Chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối đã thể hiện một phong cách thơ này.

Bài 3 Khi nói về tập thơ Nhật kí trong tù, nhà thơ Xuân Diệu nhận xét: “ Cái hay vô song của tập thơ là chất người cộng sản Hồ Chí Minh”. Chất người cộng sản ấy đã toả sáng trong mỗi bài thơ, vần thơ tạo thành sức hấp dẫn, sức sống lâu bền trong lòng nhiều thế hệ độc giả.

Tẩu lộ ( Đi đuờng) cũng là một bài thơ như thế. Đây là một văn bản tự học có hướng dẫn trong chương trình Ngữ văn 8, tập hai, Nxb Giáo dục. Bên cạnh chất người cộng sản ấy, bài thơ còn là bài học đường đời giàu tính triết lý với những điểm sáng độc đáo riêng cần khám phá, khơi mở.

Thực ra ở đây về đề tài và nội dung ý nghĩa văn bản không có gì mới. Ý niệm: “hành lộ nan” đã xuất hiện trong cổ văn hơn nghìn năm về trước. Ngay như Lý Bạch cũng làm hẳn một chùm thơ Hành lộ nan gồm ba bài. Về nội dung, ý nghĩa bài thơ, tục ngữ có câu gần giống: Đi một ngày đàng, học một sàng khôn. Vương Chi Hoán, nhà thơ đời Đường xưa trong bài: Đăng quán tước lâu, cũng có câu: “Dục cùng thiên lý mục - Cánh thượng nhất tằng lâu”. (Muốn tầm mắt nhìn thấu ngàn dặm. Hãy lên cao thêm một tầng lầu). (Thơ Đường tập I - Nhà xuất bản Văn học năm 1987 - tr.111). Thế nhưng vần thơ Hồ Chí Minh vẫn hay, vẫn hấp dẫn, mới mẻ và có độ sâu sắc riêng. Bài thơ toả sáng từ hình tượng nhân vật trữ tình- hình tượng người đi đường.

***1. Hình tượng người đi đường luôn vận động theo mạch cảm xúc thơ được liên tục gợi mở, triển khai trong bài thơ.*** Người xưa có nhắc: Đọc sách người ấy, đọc thơ người ấy phải biết con người ấy là thế. Bài thơ "Đi đường" - Tẩu lộ không chỉ là bức tranh về con đường chuyển lao đầy rẫy nhọc nhằn trở ngại, đó còn là bức tranh chân dung tinh thần tự họa Hồ Chí Minh. Câu mở đầu là nhận xét chung của Bác về chuyện đi đường: Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan (Đi đường mới biết gian lao).

Câu thơ là một nhận định nhưng đồng thời cũng là một chân lí: Có đi đường mới biết những sự vất vả, khó khăn của việc đi đường. Câu thơ tiếp là hình ảnh miêu tả cụ thể khách quan về đường đi gian khó, cũng là sự phát triển ý thơ, mạch thơ của câu thơ đầu. Nó cụ thể hóa những gian lao trên đường đi thành hình ảnh: Trùng san chi ngoại hựu trùng san ( Núi cao rồi lại núi cao trập trùng). Nó làm sáng tỏ cái ý gian lao ở câu thơ thứ nhất. “Trùng san” có nghĩa là trùng trùng lớp lớp núi cao; “hựu” là “lại, lại lần nữa".

Trong một câu thơ mà có tới hai chữ “trùng san" ở đầu và cuối câu, lại có thêm chữ “hựu” tạo nên tiết tấu câu thơ dồn nén, nhanh, mạnh hơn. Không những thế còn tạo nên cấu trúc khép kín, kết cấu trùng lặp tăng tiến cho câu thơ. Kiểu cấu trúc, kết cấu này không chỉ gợi nên hình ảnh những đỉnh núi nhọn hoắt cao vút trời xanh trập trùng, nối tiếp, chồng lên nhau chạy mãi đến chân trời mà còn gợi hình ảnh kẻ chinh nhân bị đẩy vào tình thế bị hãm chặt lại, bị vây bọc bịt bùng giữa ba bề bốn bên là rừng núi.

Một chữ “hựu” đơn giản mà gợi được bao nhiêu điều chất chứa, nặng nề trong tâm trí người tù. Bởi vì vừa mới vượt được một dãy núi cao này chưa kịp nghỉ ngơi lại nối tiếp những dãy núi cao khác. Giữa khung cảnh thiên nhiên ấy, con người vốn nhỏ bé, yếu ớt lại càng thêm nhỏ bé, yếu ớt hơn. Đường xa, vực sâu, dốc đứng… biết bao trở ngại, thách thức dễ làm cho con người chán nản, ngã lòng. Nhưng đối với Bác thì hoàn toàn ngược lại. Giữa vòng vây núi non trập trùng, hoang vu đó nổi lên hình ảnh một con người với nghị lực, sức mạnh phi thường. Và bởi vậy, hai câu thơ cuối bài đã thực sự thăng hoa:

“Trùng san đăng đáo cao phong hậu

Vạn lí dư đồ cố miện gian”

Hai câu thơ được dịch khá sát là:

“Núi cao lên đến tận cùng

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non”.

Câu thơ chữ Hán dừng lại ở âm thanh chắc nịch của chữ “hậu”, tạo nên âm hưởng rắn rỏi, mạnh mẽ. Câu thơ dịch có âm điệu dàn trải như tiếng thở phào sung sướng, nhẹ nhõm. Câu thơ thứ hai kết thúc bằng hình ảnh “trùng san”, câu thơ thứ ba mở đầu cũng bằng hình ảnh ấy. Trong thơ dịch không liền như thế nhưng cũng lặp lại từ “núi cao”… “núi cao”…

Âm điệu ấy nâng con người lên cái thế tưởng như bình thường nhưng thực ra lại rất hào hùng. Thêm nữa, hai câu thơ này được cấu trúc trên mối quan hệ điều kiện – hệ quả. Khi đã chiếm lĩnh được đỉnh cao chót (cao phong hậu) thì muôn dặm nước non (vạn lí dư đồ) thu cả vào tầm mắt: Muốn vượt qua các lớp núi lên đến đỉnh cao chót vót thì phải có quyết tâm và nghị lực lớn. Sau những vất vả, nhọc nhằn của con đường leo núi, khi đã lên đến tận đỉnh người tù cách mạng mặc dù cổ đeo gông, chân vướng với một hành trình nặng nề, mệt mỏi được chứng kiến một hình ảnh vô cùng hùng vĩ “muôn trùng nước non”.

Con người đã đến đích sau cuộc hành trình muôn vàn gian khổ. Bài thơ kết thúc ở niềm vui, niềm kiêu hãnh to lớn đó. Âm hưởng câu thơ cuối ngân vang thể hiện niềm lạc quan vô hạn trước tương lai tươi đẹp. Như vậy, ý thơ và mạch thơ luôn đuợc phát triển và mở rộng liên tục một cách vừa tự nhiên, hợp lý vừa bất ngờ, thú vị tạo nên những vỉa tầng ý nghĩa sâu sắc cho văn bản. Theo đó, hình tượng người đi đường cũng dần dần phát lộ những vẻ đẹp riêng, đáng quý của mình.

***2. Hình tượng người đi đường ở đây còn giàu cảm hứng thơ.*** Cảm xúc thơ nảy nở trên cơ sở những chiêm nghiệm từ đời sống thực tế mà bản thân đã trải qua. Bài thơ ra đời trong những năm tháng Bác Hồ bị bắt giam trong nhà lao Tưởng Giới Thạch. Bác bị chúng giải đi hết nhà lao này đến nhà lao khác. Trong những ngày bị tù đày, Hồ Chí Minh bị áp giải qua nhiều nhà lao. Theo Trần Dân Tiên trong những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch thì Người bị giam giữ trong gần ba mươi nhà lao huyện và xã. Chuyện đi đường là việc xảy ra hằng ngày.

Bác cũng đang bằng cảnh ngộ riêng của mình, rút ra bài học cho chính mình. Nguyên tác bài thơ bằng chữ Hán, theo thể thất ngôn tứ tuyệt (bảy chữ, bốn câu). Sự hàm súc, cô đọng của ngôn từ cùng niêm luật nghiêm ngặt của thơ Đường không bó buộc nổi tứ thơ phóng khoáng và cảm xúc dạt dào của thi nhân trước hiện thực của bản thân. Bản dịch ra tiếng Việt theo thể lục bát tuy có làm mềm đi đôi chút cái âm điệu rắn chắc, khỏe khoắn vốn có của nguyên tác nhưng vẫn thể hiện được nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật của bài thơ.

Bài thơ Đi đường mở đầu cho hành trình bị áp giải: Tẩu lộ tài tri, tẩu lộ nan (Có đi đường mới biết đường đi khó). Như những nốt nhấn đúng nhịp (nhịp 4/3), câu thơ hàm súc, dồn nén mà chan chứa cảm xúc đúc rút từ hiện thực của bao hành trình vất vả, hiểm nguy mà Bác đã phải trải qua.

Đó vừa như một nhận xét vừa như một nghiền ngẫm, suy nghĩ chiêm nghiệm bằng chính mồ hôi, nước mắt, máu thịt của mình. Bằng thể thơ nhật kí gần gũi, chân thật, từ ngữ giản dị, quen thuộc, câu thơ đọc lên có một độ ngân rung từ nỗi niềm có thật. Đọc câu thơ tưởng nhẹ nhõm tựa lông hồng này ta thấy một sức mạnh ngàn cân bởi nó được rút ra từ chính cảnh cơ cực của nhà thơ. Câu thơ như một lời nhận xét thốt ra rất tự nhiên của người tù đã thấm mệt trên con đường bị giải đi. Đây chính là một sự trải nghiệm, một câu thơ được đánh đổi bằng chính những ngày đi đường gian khổ vất vả của Bác. Một chữ tài tri ( mới biết) đơn giản vậy thôi mà ẩn chứa bao nhiêu vất vả, nhọc nhằn và bao ý vị cuộc đời ở đó.

Trong thời gian mười bốn tháng bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam cầm trái phép, Bác Hồ thường xuyên bị giải từ nhà lao này đến nhà lao khác khắp mười ba huyện của tỉnh Quảng Tây. Tay bị cùm, chân bị xích, đi trong sương gió lạnh buốt thấu xương hay trong nắng trưa đổ lửa, vượt dốc, băng đèo, lội suối… Từ thực tế đó, tác giả khái quát thành chuyện đi đường. Đó là một nhận thức, một nhận thức có tính khái quát rút ra từ thực tiễn, rất phù hợp với quy luật của nhận thức: “Thực tiễn - nhận thức - thực tiễn”.

Chữ “tài tri” ở câu thứ nhất và chữ “hựu” ở câu thứ hai ta thấy thấp thoáng nhân vật trữ tình, người tù Hồ Chí Minh đang cảm nhận, thấm thía suy ngẫm về nỗi gian lao triền miên của việc đi đường núi cũng như con đường cách mạng, con đường đời. Đến hai câu cuối, người đọc không chỉ cảm nhận được chất thi sĩ đầy lãng mạn mà còn thấy đuợc bản lĩnh cách mạng, ý chí kiên cường, cái nhìn lạc quan, tươi sáng của Bác.

Khi leo lên đến tận cùng, đứng trên đỉnh núi cao nhất (cao phong), phóng tầm mắt ra xa để “thu vào tầm mắt muôn trùng nước non”, người tù cộng sản Hồ Chí Minh không những mở rộng tầm nhìn mà cả trí óc, tấm lòng, cuộc đời cũng mở rộng. Người đi đường chủ động thu vào tầm mắt tất cả núi non trùng điệp với niềm vui vô hạn, niềm hạnh phúc dạt dào không gì sánh được, ấy là niềm vui vì chiến thắng được hoàn cảnh, chiến thắng được chính bản thân mình. Người không bị cái nhọc nhằn của thể xác, sự khắc nghiệt, khó khăn của hoàn cảnh bủa vây, lấn át đi ước mơ, khát vọng và lí tưởng mà ngược lại, đã vượt qua gian lao để khẳng định ý chí bền bỉ, sắt đá và niềm lạc quan, tin tưởng vào cuộc đời vào tiền đồ cách mạng phía trước. Quả thật tinh thần của người tù còn cao hơn núi.

Đó là tinh thần thép, là vẻ đẹp tâm hồn Bác. Người đó là chiến sĩ nhưng cũng là thi sĩ nên đã trải trái tim mình trên suốt chặng đường đi. Người ấy cũng là triết nhân nhưng không hề tư biện, không minh hoạ tư tưởng có sẵn bằng hình ảnh sáo mòn mà suy ngẫm trong sự sống đầy cảm xúc của chính mình. Điều đó làm cho bài thơ triết lý vẫn rung động lòng người và tư tưởng của nó đã đi sâu vào tâm trí người đọc.

***3. Không những thế, hình tượng người đi đường còn đầy chiêm nghiệm, triết lý về cuộc đời.*** Giống như một số bài có cùng chủ đề như Từ Long An đến Đồng Chính, Đi Nam Ninh, Giải đi sớm, Trên đường đi, Chiều tối,… ở bài thơ này, Bác cũng ghi lại những điều cảm nhận được trên đường đi nhưng khác ở chỗ sự cảm nhận ấy đã được khái quát và nâng cao lên thành triết lí. Do đó, ngoài ý nghĩa hiện thực, bài thơ còn chứa đựng ý nghĩa tượng trưng thâm thúy.

Con đường ấy là con đường chuyển lao nhưng cũng là con đường cách mạng, con đường sự nghiệp, con đường đời. Đi đường đã gợi ra một chân lí: đường đời, đường cách mạng nhiều chông gai, thử thách, nhưng nếu quyết tâm vượt qua, con người nhất định sẽ đạt được những thắng lợi rực rỡ. Bài học đi đường thật là vô giá. Đích của bài thơ là một bài học, một quy luật: Muốn có tầm cao về tâm hồn, trí tuệ phải chịu khó vượt qua nhiều gian lao thử thách. Gian lao càng nhiều, thử thách càng cao thì tâm hồn, trí tuệ càng được nâng cao, mở rộng. Gian khó được coi là cái giá của tầm cao tư tưởng và tâm hồn.

Cao Bá Quát xưa cũng viết: “Bất kiến ba đào tráng/ An tri vạn lý tâm”. (Nếu không thấy ba đào hùng tráng, Thì biết sao được tấm lòng muôn dặm). Những tư tưởng lớn gặp nhau, nhưng Hồ Chí Minh nói giản dị hơn. Đi đường không thuộc loại thơ tức cảnh hoặc tự sự mà chủ yếu thiên về suy nghĩ, triết lí. Nhưng triết lí được thể hiện qua lời kể chuyện, tâm sự của Bác nên giàu sức thuyết phục. Phải chăng vì thế nên bài thơ được xem như lời tự khuyên mình của nhà cách mạng Hồ Chí Minh?

Tóm lại, bằng ngôn từ giản dị và nét bút tài hoa của người nghệ sĩ, Bác đã vẽ nên bức tranh thiên nhiên hùng vĩ và trên cái nền hoành tráng đó, nổi bật lên hình ảnh người đi đường vừa có thần thái ung dung, bình tĩnh của một bậc tiên phong đạo cốt vừa có nét kiên cường rắn rỏi, bản lĩnh, đầy lạc quan của một người chiến sĩ cách mạng. Và trên hết Tẩu lộ (Đi đường) là một bài học triết lý sâu xa về đường đời. Bài thơ hấp dẫn, có sức sống lâu bền trong trái tim người đọc và ở lại đó như một điều tâm đắc, một điều chiêm nghiệm và từ đó trở thành phương châm sống, thành ý chí và hành động của mỗi con người./.

## Bài văn Phân tích chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối hay

Để có thể hiểu rõ được tác phẩm, từ đó phân tích những điều ẩn sâu trong câu từ, ý tứ của tác giả, các em học sinh nên tham khảo:

những bài viết này sẽ giúp các em nắm bắt được toàn bộ nội dung, nghệ thuật của tác giả gửi gắm vào tác phẩm.

Ngoài ra Đọc tài liệu cũng tổng hợp những bài văn mẫu hay cho đề bài **Phân tích chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối**, các em học sinh có thể tham khảo sau đó tự viết một bài văn phân tích riêng cho mình.

Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ

Cô vân mạn mạn độ thiên không

### \

### Bài văn mẫu - chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối

Đọc tập “ngục trung nhật kí”, Hoàng Trung Thông viết:

                              “Tôi đọc trăm bài trăm ý đẹp

                              Ánh đèn tỏa rạng mái đầu xanh

                              Vần thơ của Bác vần thơ thép

                              Mà vẫn mênh mông bát ngát tình”

“NTNK’ đã làm toát lên bức chân dung của 1 người tù tự do, 1 người tù mà không 1 nhà tù nào, 1 gông xiềng nào giam hãm được. Vì vậy, đọc thơ Bác, người yêu thơ vẫn nhận thấy bất cứ bài thơ nào, câu thơ nào cũng thấm đậm chất thép. Thép trong thơ Bác uyển chuyển, tinh vi, linh hoạt. 1 trong những bài thơ thể hiện rõ nhất chất thép trong thơ Người đó là bài “Mộ”:

“Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ

Cô vân mạn mạn độ thiên không

Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc

Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng”

Đây là bài thơ thứ 31 nếu đặt trong logic của toàn bộ tập thơ gồm 135 bài kể cả 2 bản bổ sung. Bài thơ được Bác viết trong 1 cuộc chuyển lao từ nhà lao Tĩnh Tây đến nhà lao Thiên Bảo. Bài thơ đã làm toát lên chất thép cao cường của người chiến sĩ CM. Để thấy được chất thép trong t/p này, đầu tiên ta cần phải hiểu nội hàm của chất thép. Trong bài thơ “Cảm tưởng đọc Thiên Gia Thi”, Người có viết:

                             "Nay ở trong thơ nên có thép

                              Nhà thơ cũng phải biết xung phong"

Cần phải khẳng định chất thép trong thơ là 1 h/a mang ý nghĩa ẩn dụ. Nó là tinh thần chiến đấu của người chiến sĩ Cộng sản; là lòng yêu nước già dặn, mãnh liệt, sôi nổi của 1 con người; thậm chí nó còn là thái độ und gung tự tại của 1 tù nhân ở ngay trong tù ngục. Vì vậy, khi bộc lộ trong thơ, nó không thể là tiếng nói trần trụi của 1 ý chí. Nó phải chuyển hóa linh hoạt thành hình tượng thơ, thành tình cảm thơ vì thơ là sự kết hợp hài hòa giữa tình cảm, hình ảnh và lý trí. Nếu tình cảm là gốc rễ, lý trí là thân cành thì hình ảnh sẽ là hoa trái. Như vậy, đi tìm thép trong tập NTNK, nhất là trong bài thơ “Mộ” nói riêng, ta không thể đi tìm thứ thép lộ thiên mà phải tìm nó trong hình tượng thơ, trong tình cảm thơ. Chất thép càng chuyển hoá thành hình tượng, thành tình cảm sâu sắc bao nhiêu thì nó càng cao siêu, cao cường bấy nhiêu. Cao siêu nhất, cao cường nhất chính là ở điểm như Hoài Thanh đã nói: “Không phải có nói chuyện thép, lên giọng thép mới là có tinh thần thép.”

Chất thép trong bài thơ Mộ được thể hiện đầu tiên là ở lòng nhân đạo của người chiến sĩ Cộng sản. Bài thơ được viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt với 2 câu thơ đầu hiện lên là bức tranh thiên nhiên được Bác vẽ bằng tâm hồn của 1 thi sĩ lãng mạn thông qua những thi liệu, rất cổ điển. Đó là h/a cánh chim và chòm mây trở đi trở lại nhiều trong thơ cổ trung đại. Nhưng cái hay ở đây là cánh chim trong thơ Người không chỉ đơn thuần là nhằm để điểm xuyết TG như trong thơ cổ điển, ví như bà huyện thanh quan trong “chiều hôm nhớ nhà” đã viết:

“Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi

Rặng liễu sương sa khách bước dồn”

Hay như trong ca dao có câu:

“Chim bay về núi tối rồi”

Ở đây, HCM đã nhìn thấu và bên trong sư vật hiện tượng để cảm nhận được cái sự mệt mỏi của cánh chim sau 1 ngày lam lũ kiếm sống. Điều này được thể hiện rõ khi Người đặt chữ “quyện” nghĩa là mệt mỏi lên đầu câu. Như vậy, Bác đã bước xa hơn Ng Du trong kiệt tác truyện Kiều với h/a:

“Chim hôm thoi thót về rừng

Đóa trà my đã ngậm trăng nửa vành”

Như vậy Bác đã nhìn thấu vao sự vật hiện tượng để thấy được những sự mệt mỏi của những vật tưởng như vô tri vô giác. Điều ấy có nghĩa là Mộ nói chung, cũng như câu khai đề nói riêng đã được viết lên bằng 1 trái tim vô cùng nhân đạo. Trong trái tim của Bác chất chứa biết bao nhiêu chỗ đứng, thân phận, cảnh ngộ và cả những vật vô tri vô giác như nhánh lúa nhành hoa mà như Tố Hữu đã nói là:

“Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta

Thương cuộc đời chung thương cỏ hoa

Chỉ biết quên mình cho hết thảy

Như dòng sông chảy nặng phù sa”

Mà ở chỗ nào tình cảm sâu sắc nhất, nơi ấy chất thép được bộc lộ cao nhất. Đúng như Hoàng trung Thông đã nói:

“Vần thơ của Bác vần thơ thép

Mà vẫn mênh mông bát ngát tình”

Mặt khác, thép ở đây còn là tinh thần chiến đấu, là lòng yêu nước già dặn, mãnh liệt, sôi nổi của 1 con người. Ý tưởng đó cũng được thể hiện ngay ở câu thơ khai đề. Cánh chim trong câu thơ của Người đang quy lâm để tìm nơi trú ngụ. Rõ ràng ở đây nó không còn như trong thơ của Lí Bạch:

“Chúng điểu cao phi tận

Cô vân độc khứ nhàn”

Cánh chi trong thơ của Lí Bạch bay về nơi vô tận thì cánh chim trong thơ Người lại đang quy lâm để tầm túc thụ. Ta không loại trừ h/a cánh chim ấy là biểu hiện cho khát vọng tự do, khát vọng đoàn tụ trong tâm hồn HCM bởi Maxim Gorky đã nói: “Văn học là nhân học.” Văn học từ muôn đời xưa cho đến mãi về sau bao giờ cũng viết về con người. Đang nơi đất khách quê người, Bác biết đi đâu về đâu khi phía trước chỉ là 1 nhà lao và điểm xuất phát cũng chỉ là một nhà tù mà thôi. Nỗi nhớ nước đã từng làm Bác bị ốm nặng:

“Ngoại cảm trời Hoa cơn nóng lạnh

Nội thương nước Việt cảnh lầm than”

Thậm chí nỗi nhớ nước thương dân còn làm cho Người không ngủ được:

“Canh bốn canh 5 vừa chợp mắt

Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh”

Như vậy rõ ràng cánh chim ấy là khát vọng đoàn tụ, là tình yêu quê hương đất nước mà lòng yêu quê hương đất nước già dặn sôi nổi ấy chính là biểu hiện chất thép trong bài thơ “Mộ” nói riêng, của cả tập thơ “NTNK” nói chung.

Không chỉ dừng lại ở đó, đến câu thơ thứ 2, Bác gợi lên không gian của cuộc giải tù:

                              “Cô vân mạn mạn độ thiên không”

Đó là 1 bức họa mà mỗi 1 ý thơ, 1 lời thơ như 1 nét khắc nét chạm. Nền của bức pic ấy là bầu trời cao rộng. Điểm xuyết vào đó là chòm mây cô đơn, cô độc, cô lẻ đang trôi chậm chậm giữa miền sơn cước. Bức tranh này được vẽ bằng tâm hồn của 1 tù nhân cổ đeo gông, chân vướng xiềng. Vậy nhưng ở đây, tâm hồn Người vẫn bỏ ngỏ, thơ của Người vẫn ra đời như khi đang ở thể trạng tự do vậy. Điều đó có nghĩa ở Người có 1 tinh thần thép cao cường, 1 tinh thần vượt ngục mà không 1 nhà tù nào, 1 gông xiềng nào giam hãm được. Chính từ địa hạt của tự do ấy, Bác đã vẽ lên trong cuộc chuyển lao 1 bức tranh TN rất đẹp. Nhìn vào bức tranh ấy, không những ta thấy được tâm trạng buồn, nỗi nhớ nhà, nhớ nước, biểu hiện tình yêu nước của HCM mà còn thấy 1 sự bất bình tố cáo chế độ nhà tù Tưởng Giới Thạch vì ở câu thơ này, Bác đã làm toat lên thể trạng mệt mỏi của tù nhân. Nhà tù Tưởng Giới Thạch áp giải tù nhân mọi lúc mọi nơi, thậm chí cảnh giải lao còn làm Bác khó chịu, bất bình:

“Đã giải đi Nam Ninh

Lại giải về Vũ Minh

Giải đi quanh quẹo mãi

Kéo dài cả hành trình

Bất bình!”

Giải từ sáng sớm: “Gà gáy 1 lần đêm chửa tan”, lại phải đi bộ 53 cây số với chỉ lưng bát cháo tù cầm hơi:

“5 3 cây số 1 ngày

Áo mũ dầm mưa rách hết giày”

Giờ đây là thời điểm “Mộ”, nghĩa là chiều tối. Sức Người đã mệt. Sự mệt mỏi quyện vào từng h/a thơ, điệp vào 2 chữ “mạn mạn” trong tiếng Hán Việt nghĩa là “chậm chậm” với 2 dấu nặng đi liền kề để MT bước đi nặng nhọc của tù nhân sau 1 ngày bị áp giải. Như vậy ở đây, Bác tố cáo nhà tù bất nhân đã tước mọi quyền của con người và nó cũng đã bộc lộ rõ lòng yêu nước, cái thái độ bất bình. Tất cả đó chính là biểu hiện của chất thép trong bài thơ “Mộ”

Cứ như thế, Bác viết bài thơ “Mộ” nói riêng, cho tập “NTNK” nói chung bằng 1 trái tim mà Tố Hữu đã từng thốt lên rằng:

“Bác ơi tim bác mênh mông thế

Ôm cả non sông mọi kiếp người”

Toàn bộ trái tim ấy được thể hiện rõ ở trong 2 câu thơ cuối. Khi ánh nắng tàn phai, chim trời tắt bóng cũng là lúc bầu trời buông xuống theo đúng TG. Cái nhìn bao quát không gian “Độ thiện không” giờ đây lại thu vào để đặc tả 1 xóm núi đó là sơn thôn. Nổi lên trên xóm núi ấy là h/a người thiếu nữ đang ở độ đầu xuân của tuổi trẻ lại đang phải lao động vất vả trong công việc của nhà nông:

“Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc

Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng”

Không chỉ đến đây ta mới thấy xuất hiện hình tượng người thiếu nữ trong thơ. Nếu trong thơ cổ trung đại, người thiếu nữ là trung tâm của cái đẹp; trong thơ lãng mạn, họ là đối tượng để chuyển tải cái tôi cô đơn mà hơn 1 lần XD viết:

“Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói

Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì”

Người thiếu nữ trong thơ Bác lại đang xay ngô: “ma bao túc”. Vì vậy, câu thơ ánh lên giá trị, vẻ đpẹ của con người trong lao động. Không chỉ dừng lại ở đó bởi thơ hay ý tại ngôn ngoại, lời ít ý nhiều. Chất thép trong câu thơ lại được biểu hiện 1 lần nữa thông qua tình thương của Bác đối với người thiếu nữ đang xay ngô trong thời điểm lẽ ra phải được nghỉ ngơi. Cần phải khẳng định cái lòng nhân đạo ấy chính là sức mạnh của HCM. Chẳng thế mà nhận định về HCM, mọi ý kiến trong và ngoài nước đều thống nhất với nhau ở 1 điểm: ngọn nguồn sức mạnh của HCM nằm ngay trong trái tim của Người. Ở đây, cái tình yêu thương ấy, cái lòng nhân đạo của Bác đã vượt qua lĩnh vực của 1 quốc gia, vượt qua cả h/a:

“Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người tron 1 nước thì thương nhau cùng”

Bác thương cho tất cả những con người Bác gặp trong lao tù. Từ 1 cháu bé trong nhà lao Tân Dương, thử hỏi trong khám lạnh nhà tù, biết bao nhiêu tù nhân nghe thấy tiếng khóc của cháu bé vừa nửa tuổi mà rung lên thành hồn thơ như Ng Ái Quốc:

“Oa… Oa… Oa

Cha trốn không đi lính nước nhà

Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi

Phải theo mẹ đến ở nhà pha”

Bác dành tình thương cho những con người Bác gặp trên con đường chuyển lao. Đó có thể là 1 phu làm đường:

 “Dãi nắng dầm mưa chẳng nghi ngơi

Phu đường vất vả lắm ai ơi

Ngựa xe hành khách đường qua lại

Biết cảm ơn anh được mấy người

Đến đây, Người lại dành tình thương cho người thiếu nữ đang độ đầu xanh của tuổi trẻ lao động vất vả trong thời điểm nghỉ ngơi ấy là chiều tối. Đằng sau tình thương ấy, ta lại thấy 1 nỗi bất bình khi Người SD NT đảo ngữ. Ở cuối câu thơ thứ ba, ta bắt gặp “ma bao túc”. Ở đầu câu 4 Bác đảo lại thành “bao túc ma”. Chinh NT đảo ngữ ấy đã làm 2 câu thơ bắt vòng với nhau. Nó không chỉ đơn thuần là vòng của chiếc cối xay ngô. Nhìn sâu hơn, nó là vòng đời, vòng người của những kiếp đời luẩn quẩn sống dưới chế độ Tưởng Giới Thạch. Như vậy rõ ràng, viết bài thơ này, Người đã dứng trên quyền con người để tố cáo cái chế độ bất nhân của Tưởng Giới Thạch.

Bài thơ còn nổi bật ở 1 điểm đó là có lẽ cái sức mạnh của bài thơ lại được tập trung ở h/a “lô dĩ hồng”. 1 trong những đặc điểm của thơ Bác đó là thơ Người luôn luôn vận động, hướng vận động đi từ hiện tại tới tương lai, từ bóng tối để hướng đến AS. “Mộ” không nằm ngoại lệ. “Mộ” có nghĩa là chiều tối, ngỡ tưởng sẽ kết thúc bằng 1 màn đêm đen đặc. Nhưng không, với cái nhìn của người chiến sĩ, HCM đã kết thúc bài thơ của mình bằng màu hồng. Vì vậy, có lẽ chất thép của bài thơ dồn đổ mạnh nhất đo là ở chữ hồng ở bài thơ nà. Chữ “hồng” ở đây là h/a đa nghĩa. Ta không nên hiểu nó theo 1 nghĩa đơn nào mà nó là 1 hình ảnh đa nghĩa. Hiểu theo nghĩa tường minh, đây là màu hồng của lò than. Lò than ấy có lẽ đã hồng từ lúc buổi chiều. Điều này thể hiện rõ qua sắc thái của chữ “dĩ”. Trời cứ tối dần, ma lực của màu hồng càng phát sáng. Tuy nhiên ta phải hiểu chữ hồng trong câu thơ này không nên theo nghĩa tườn minh mà phải theo nghĩa hàm ẩn. Hồng ở đây chính là màu hồng trong tâm tưởng của Bác. Đó là màu hồng của cuộc CM đang đến gần. Dường như Người nhìn thấy cuộc CMT8 của đồng bào ta đang đến gần. Nhận định về vấn đề này, 1 nhà phê bình VH khẳng định: “Thơ Bác, thơ người chiến sĩ cộng sản tay nắm chắc chân lý, mắt nhìn thấu coi tương lai.” Chữ “hồng” ấy ta cũng không loại trừ đó là tình thương, là lòng nhân đạo của HCM. Đây chính là màu hồng của chất thép bởi màu hồng ấy chính là Bác đi trong đêm tối, đi trong XH hội tăm tối và nó càng phát sáng. Như vậy, trái tim nhân đạo của Ngườibộc lộ rõ nét hơn nhiều. Có thể nói, màu hồng ấy chính là bản lĩnh của HCM. Nhận định về vấn đề này, CLV viết:

                        “Người ghét sự chói chang, nhưng chính Người là nguồn ấm nóng

                        Của vầng hồng đánh dẹp bóng đêm lui”

Như vậy, 1 mình chữ “hồng” này đã đẩy lùi bóng đêm lui, đã cân bằng 27 âm tiết còn lại của 1 bài thơ thất ngôn tứ tuyệt. Rõ ràng chữ hồng ở đây là nhãn tự của bài thơ. Một lần nữa, bài thơ lại toát lên chất thép ở hong thái ung dung tự tại của tù nhân.

Đọc bài thơ “Mộ”, ta không thấy những lời thơ than vãn, mặc dù Bác làm thơ trong hoàn cảnh hoàn toàn phản thơ. Vì sao lại có được điều ấy? Bởi Bác có 1 tinh thần thép, 1 tinh thần vượt ngục. Không 1 nhà tù nào giam được tinh thần của HCM. Bài thơ không hề có chữ thép, không hề lên giọng thép nhưng lại ngập tràn chất thép. Để kết thúc bài viết của mình nên chăng ta mượn lại lời của nhà phê bình Hoài Thanh: “Khi Bác nói trong thơ có thép, ta phải hiểu thế nào là thép ở trong thơ. Có lẽ phải hiểu linh hoạt mới đúng. Không phải cứ nói chuyện thép, lên giọng thép mới có tinh thần thép.”

### Bài văn mẫu 2 - Các ý chính trong bài Phân tích chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối

**Giới thiệu về Hồ Chí Minh và bài thơ Chiều tối**

Sự hài hòa trong tư tưởng, sự kết hợp tuyệt vời giữa tâm hồn chiến sĩ với thi sĩ đã giúp sáng tạo nên chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối. Trước khi phân tích cụ thể về nét đẹp đó, chúng ta cần nắm được những thông tin cơ bản về tác giả cũng như tác phẩm.

**Đôi nét về tác giả Hồ Chí Minh**

Hồ Chí Minh tên khai sinh là Nguyễn Tất Thành, giai đoạn tìm đường cứu nước lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, sinh năm 1890 và mất năm 1969, quê hương ở Nam Đàn – Nghệ An.

Hồ Chí Minh là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, người được cả đất nước gọi với cái tên yêu thương và thân thuộc “Bác”.

Bên cạnh con đường Cách mạng phấn đấu hi sinh suốt một đời không nghỉ, Bác còn là một nhà thơ lỗi lạc, một thi nhân tài hoa kiệt xuất. Sự nghiệp văn học của Bác – Hồ Chí Minh gắn liền với sự nghiệp Cách mạng để cứu dân cứu nước.

Với Chủ tích Hồ Chí Minh, văn thơ chính là tâm hồn, văn thơ là tính cách con người. Văn thơ của Bác thể hiện lý tưởng cao đẹp, tâm hồn cao quý và cuộc đời vĩ đại.

Hồ Chí Minh không tự nhận mình là nhà văn hay nhà thơ, nhưng Bác đã để lại một di sản văn hóa nghệ thuật, một kho tàng thơ văn đồ sộ cho dân tộc và nhân loại.

Các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đa phần được viết bằng ba thứ tiếng Trung, Pháp, Việt do hoàn cảnh và điều kiện hoạt động cách mạng.

Văn chính luận, truyện và kí là ba thể loại chính trong các tác phẩm của Hồ Chí Minh, một số thể loại như thơ nhưng không nhiều. Nhật kí trong tù là tập thơ tiêu biểu, trong đó chất thép và chất tình trong bài thơ Chiều tối tiêu biểu cho phong cách sáng tác của nhà thơ.

**Đề số 30**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **KÌ KIỂM TRA CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **năm học 2018 – 2019**  Thời gian làm bài: 120 phút |

**PHẦN I – ĐỌC HIỂU (Ngữ liệu sử dụng lần 2- cố ý)**

(1)Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. (2)Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa.(3) Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay dại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. (4) Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói, "Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn". (5) Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. (6) Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. (7) Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. (8) Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 1: Xác định chủ đề chính của đoạn trích?

Câu 2: Tại sao tác giả lại nói: … “thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”…

Câu 4: Em hiểu như thế nào về lời khuyên: “Hãy thất bại một cách tích cực”

**I. LÀM VĂN**

**Câu 1. *(4,0 điểm)***

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau: Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn  trong mọi cơ hội.

**Câu 2. *(10,0 điểm)***

Có ý kiến cho rằng: **Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ một tâm hồn con người.** Qua hai bài thơ **Tức cảnh Pác Bó** và **Ngắm trăng** của ***Hồ Chí Minh***, em hãy phân tích để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**Hết**

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2019 – 2020**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 8**

*(Gồm 03 trang)*

**PHẦN I – ĐỌC HIỂU**

 Câu 1: Nghị luận

Câu 2: Xác định chủ đề chính của đoạn trích?

 Chủ đề chính của đoạn trích là nói về sự tất yếu của thành công và thất bại trong cuộc sống của con người.

Câu 3: Tại sao tác giả lại nói: … “thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”

+“Lẽ tự nhiên” hay “phần tất yếu” tức là điều khách quan, ngoài ý muốn con người và con người không thể thay đổi.

+ Bởi vì trong cuộc sống không ai là không gặp thất bại. Có người thấy bại nhiều, thấy bại lớn. Có người thất bại ít, thất bại nhỏ.

Vì đó là điều tất yếu nên ta đừng thất vọng và chản nản. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua.

Câu 4: Em hiểu như thế nào về lời khuyên: “Hãy thất bại một cách tích cực”

Thất bại một cách tích cực được hiểu theo những ý nghĩa sau:

+ nghĩa là thất bại nhưng không bi quan, chán nản

+ nghĩa là thất bại nhưng hiểu được nguyên nhân vì sao mình thất bại

+ thất bại nhưng biết tự mình đứng lên, rút ra bài học và tiếp tục hành động.

**PHẦN II – LÀM VĂN**

**Câu 1**

**1. Giải thích:**

Người thành công là người đạt được mục đích mà mình đặt ra sau một quá trình nỗ lực, cố gắng.

Kẻ thất bại là người không thực hiện được những mong muốn, dự định đã đặt ra.

 Cơ hội:hoàn cảnh thuận tiện gặp được để làm việc gì mình mong ước.

Về thực chất, câu nói khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào cách người ấy đón nhận và xử thế trước những vấn đề của đời sống.

**2. Bình luận**

- Thành và bại luôn song hành như một thực thể khách quan. Không ai không từng gặp thất bại, ngay cả những người thành công. (dẫn chứng)

- Sự thành bại của mỗi người không chỉ phụ thuộc vào tài năng hay cơ hội mà còn ở thái độ của người đó trước những khó khăn trong cuộc sống:

+ Với những người giàu nghị lực, mỗi khó khăn là cơ hội để tích lũy kinh nghiệm, kiểm chứng năng lực của bản thân. Và như thế, họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội trong mỗi khó khăn để thành công.

  + Với những người bi quan, lười biếng khi gặp khó khăn thử thách vội chán nản, tự tìm thấy lí do để thoái thác công việc, từ bỏ ước mơ. Không vượt qua khó khăn càng khiến họ mất hết niềm tin để rồi chỉ thấy khó khăn trong mọi cơ hội. Và chắc chắn họ sẽ luôn thất bại.

Cuộc sống rất khắc nghiệt nhưng luôn ẩn giấu nhiều cơ hội mà mọi người cần nắm bắt.

Sự thành bại ở một giai đoạn không có ý nghĩa trong suốt cả cuộc đời. Mọi người cần có cách ứng xử trước mọi thành bại để đạt được những điều mình mong ước. Thành công chỉ có được sau quá trình học tập, tích lũy, nỗ lực, rèn luyện lâu dài

Phê phán thái độ sống hèn nhát, lười biếng, dễ gục ngã, mất niềm tin sau những lần thất bại.

**3. Dẫn chứng**

- Lấy dẫn chứng một số nhà khoa học như acximet hàng trăm lần thất bại, Nhiều nhà kinh tế thành công cũng trải qua không biết bao lần thất bại.

- Để đi được bằng hai chân, để đạp được xe…ai cũng đã từng thất bại…

**4. Bài học nhận thức và hành động**

- Cần phải có niềm tin, nghị lực lớn để vượt qua những thử thách khó khăn trong cuộc sống, để luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn.

- Không ngại đối mặt với khó khăn. Coi khó khăn, thử thách như một phần tất yếu của cuộc sống.

- Luôn hành động mạnh mẽ, quyết đoán để khắc phục khó khăn…

**5. Mở rộng**

- Cuộc sống vẫn sẽ còn thất bài và thành công, tuy nhiên đừng gục ngã trước thất bài, đừng tự mãn trước thành công. Tuy nhiên xung quyanh ta vẫn còn biết bao nhiêu người đã gục ngã dù thật bại chỉ mới bắt đầu và thành công chỉ mới chớm nở. Đó là biểu hiện của sự kiesm về ý chí, đầu hàng, gục ngã.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 2**  (10 đ) |  | ***\* Về kỹ năng***: Đảm bảo một bài văn nghị luận văn học, có bố cục và lập luận chặt chẽ. Hệ thống luận điểm rõ ràng, có dẫn chứng linh hoạt, phù hợp. Lời văn trong sáng, mạch lạc…  ***\* Về kiến thức***: Cần đáp ứng được các ý cơ bản như sau: |  |
| **MB** | - Dẫn vào đề một cách hợp lí, logic...  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: *Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ một tâm hồn con người*...khái quát về tác giả, hoàn cảnh ra đời của hai bài thơ Tức cảnh Pác Bó và Ngắm trăng; cảm hứng sáng tác của tác giả... | 1đ |
| **TB** | **a) Giải thích ý kiến:** *Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ một tâm hồn con người*...-> Đọc một câu thơ, chúng ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ mà còn cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ gửi gắm trong đó. Bởi thơ là tiếng nói của tâm hồn, tình cảm con người. Mỗi câu thơ ra đời là kết quả của những trăn trở, suy tư, nung nấu ở người nghệ sĩ...  **b) Phân tích, chứng minh:**  **\* Bài thơ Tức cảnh Pác Bó**  ***Luận điểm 1: Trước hết đó là phong thái ung dung tự tại của Bác***  + Câu thứ nhất: *Sáng ra bờ suối, tối vào hang*...Giọng điệu thể hiện trong câu thơ rất thoải mái, cho thấy Bác sống thật ung dung, hòa điệu với nhịp sống của núi rừng. Nhịp thơ 4/3 tạo thành hai vế sóng đôi, toát lên cảm giác về sự nhịp nhàng, nề nếp: sáng ra, tối vào…  + Câu thứ hai: *Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng*...Niềm vui thích “thú lâm tuyền” đã khiến nhà thơ biến thiếu thốn thành dư thừa, biến kham khổ thành sang trọng...  + Câu thứ ba: *Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng*...đây là câu thơ làm nổi bật tư thế, tầm vóc lớn lao của Bác...Ba chữ “dịch sử Đảng” toàn vần trắc, toát lên cái khỏe khoắn, mạnh mẽ, gân guốc. Như vậy, trung tâm của bức tranh Pác Bó là hình tượng người chiến sĩ được khắc họa vừa chân thực, sinh động vừa có tầm vóc lớn lao.  **- Cái “sang” của cuộc đời cách mạng:** Cuộc đời cách mạng thật là sang. Cái sang của người làm cách mạng, được cống hiến cho dân cho nước...Chữ “sang” kết thúc bài thơ có thể coi là chữ thần, là “nhãn tự” đã kết tinh, tỏa sáng tinh thần...  => Vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh: Dù trong hoàn cảnh gian nan, thiếu thốn vẫn ung dung...Với Người, làm cách mạng và sống hòa nhập với thiên nhiên là một niềm vui lớn...  **\* Bài thơ "Ngắm trăng"**  **- Hoàn cảnh ngắm trăng của Bác**   * + Bác ngắm trăng trong một hoàn cảnh đặc biệt...*Trong tù không rượu cũng không hoa*... * + Cái xốn xang, bối rối rất nghệ sĩ của Bác trước cảnh đẹp của đêm trăng: Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ...Bác là một người chiến sĩ cách mạng và cũng là một thi sĩ. Người thi sĩ đã rung động tâm hồn trước vẻ đẹp của trăng dù thân thể đang bị giam cầm trong nhà tù khắc nghiệt, tàn bạo...   ***Luận điểm 2:*  Mối giao hòa đặc biệt giữa người tù thi sĩ với thiên nhiên**  Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ*.*  Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.  Bác thả tâm hồn mình vượt ra ngoài của sắt nhà tù để tìm đến giao hòa với trăng giữa bầu trời tự do...Trăng cũng vượt qua song sắt nhà tù để ngắm nhà thơ...cuộc vượt ngục về tinh thần của Bác...  => Vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh: Tâm hồn tự do, yêu thiên nhiên luôn làm chủ được mọi hoàn cảnh của Bác...  **\* Đánh giá:Nét chung của hai bài thơ**  ***-***  Bác luôn sẵn sàng vượt lên những hoàn cảnh khó khăn, gian khổ, luôn lạc quan...  - Phong cách sống của Bác thể hiện vẻ đẹp của một tâm hồn, nhân cách lớn, mang tinh thần thời đại mới... | 1đ  3,0đ  3,0đ  1,5đ |
|  | **KB** | - Khẳng định lại vấn đề...  - Liên hệ (hoặc mở rộng)... | 0,5đ |

### Bài tham khảo vẻ đẹp tâm hồn của Bác qua 3 bài thơ Ngắm trăng,  Đi đường, Tức cảnh Pác Bó

### (chỉ có tính chất tham khảo)

Tuy Bác Hồ không bao giờ tự nhận là một nhà thơ, nhưng Bác đã để lại một sự nghiệp văn chương phong phú và đặc sắc. Khi đọc thơ Bác, ta luôn cảm nhận được tinh thần lạc quan, phong thái ung dung, dù con đường cách mạng mà Người dấn thân là con đường đầy gian lao. Các bài thơ được Bác sáng tác trước cách mạng đã thể hiện rõ điều đó.

Trong bài Tức cảnh Pác Bó Người viết: "Sáng ra bờ suối tối vào hang". Nếu nhìn qua, câu thơ như diễn tả cảnh sinh hoạt thường ngày của Bác, một nhịp sống đều đặn, nhẹ nhàng, không ai nghĩ rằng đây là một cuộc sống gian khổ của một người cách mạng. Nhưng khi hiểu rõ sống trong hang rừng lạnh buốt là thế nào, thì ta mới cảm nhận được sự lạc quan ở chính giọng thơ nhẹ nhàng và sự bắt đầu bài thơ bằng cụm từ "sáng ra bờ suối" ẩn chứa một nét tươi sáng.

Tinh thần lạc quan còn nổi bật hơn ở câu thứ hai: "Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng" diễn tả cuộc sống khắc khổ và cơ cực với "cháo bẹ", "rau măng". Nhưng giọng thơ thì lại có vẻ hóm hỉnh: "vẫn sẵn sàng" như "khoe" với mọi người: cháo gô và măng lúc nào ta cũng dư thừa. Ngoài ra, có lẽ Bác nói "vẫn sẵn sàng" còn có ý là ta luôn vui vẻ đón nhận cuộc sống kham khổ đó, có sao đâu. Trong gian khó, Bác làm việc mới ung dung làm sao:

Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng

Cuộc đời cách mạng thật là sang

Vẫn là một bàn đá trong núi sâu, "chông chênh" như vận mệnh đất nước, nhưng trái ngược với hoàn cảnh đó là tinh thần của Bác vững như bàn thạch. Cách mạng Việt Nam lúc cao trào, lúc thoái trào nhưng xu hướng là đi lên và phát triển. Bác vẫn tin cách mạng Việt Nam sẽ thành công. Cho nên gánh trên vai trọng trách nặng nề mà Bác vẫn ung dung khẳng định: "Cuộc đời cách mạng thật là sang". Một chữ "sang" tỏa sáng cả bài thơ, tỏa sáng cả những năm tháng sống trong rừng sâu, hang tối của nhà cách mạng! Một chữ "sang" đủ phủ nhận tất cả gian khổ, hiểm nguy, khẳng định tính cao quý của đời cách mạng bởi vì người cách mạng luôn lạc quan tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp đó.

Ấy là sự vui vẻ của Bác khi ẩn náu hoạt động bí mật ở Pác Bó, nhưng ngay cả khi bị giam trong ngục tù sự ung dung của Bác vẫn không bị mất đi:

Trong tù không rượu cũng không hoa.

Đây là câu đầu tiên trong bài thơ Ngắm trăng. Thi nhân khi tâm hồn thanh thản thường muốn có rượu và hoa để thưởng thức trăng, nhưng trong tù lấy đâu ra! Hai chữ "không" đã diễn tả chân thực điều đó thật khắc nghiệt đối với thi sĩ. Tuy vậy Bác vẫn thấy:

Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ

Nguyên văn câu thơ chữ Hán được dịch là "Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thế nào?" Câu thơ diễn tả sự bối rối của thi nhân trước một đêm trăng đẹp. Sự bối rối thể hiện rõ niềm khát khao thưởng thức trăng, bái vật của thiên nhiên. Giờ đây, sự ung dung vượt lên trên tù ngục tăm tối, hà khắc, đã biến tâm hồn của một người tù cộng sản thành tâm hồn một thi nhân:

Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ*\*

Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

Nhà tù chỉ có thể trói buộc thân thể, nhưng không thể giam cầm được tâm hồn Bác. Bác vẫn luôn theo trăng, vì đây không phải là lần đầu trăng xuất hiện trong thơ Bác. Bởi thế mà tâm hồn Người luôn ngời sáng cùng trăng cũng như ánh sáng của sự lạc quan, ung dung, tự tại luôn ngời sáng.

Chưa hết, hiếm có một ai bị đưa đi gần khắp ba mươi nhà tù mà vẫn cất cao những lời thơ tràn ngập ý chí cách mạng, như trong bài Đi đường:

Đi đường mới biết gian lao

Việc đi đường được Bác nhắc tới nhiều trong Nhật kí trong tù. Tới nhiều sự bất bình pha chút than thân. Nhưng ở đây là một câu triết lí sâu sắc: đường đi của người cách mạng là luôn gian lao, mà gian lao đến mức một người từng trải như nhà cách mạng lão thành cũng khó ngờ tới. Điều này được cụ thể hóa bằng hình ảnh:

Núi cao rồi lại núi cao trập trùng

Điệp lại hình ảnh "núi cao", rồi còn thêm hai chữ "trập trùng" nhà thơ đã hình tượng hóa những gian lao, nguy hiểm ở con đường cách nạng của mình. Từ khi rời bến Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước, Bác đã bao lần bị bắt bớ tù đày, suýt bị kết án tử hình nếu không có sự giúp đỡ hết mình của luật sư Rô-giơ-bai. Chẳng phải Bác đã vượt bao nhiêu đèo cao, vực thẳm đó sao. Nhưng Người vẫn vững một niềm tin:

Núi cao lên đến tận cùng,

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

"Lên đến tận cùng" là lời thách thức với "núi cao", dù con đường cách mạng gian khổ như núi chồng chất lên núi, người cách mạng cũng quyết vượt hết để lên đến tận đỉnh cao của chiến thắng. Cuối cùng, hình tượng con người đạp lên mọi khó khăn, khiến chúng bị đè bẹp dưới chân, và hiện lên hình ảnh người cách mạng mới vĩ đại làm sao: Đứng trên đỉnh núi cao nhất ngoảnh nhìn toàn cảnh non sông đất nước.  
   
Đây chỉ là ba bài trong rất nhiều bài thơ Bác Hồ sáng tác để diễn tả niềm tin vững chắc của Người vào thắng lợi của cách mạng. Niềm tin đó luôn đem lại những hình tượng thơ, giọng thơ ung dung; phong thái cốt cách của con người hiền triết mà vẫn thấm đượm nét vui tươi, giản dị và hóm hỉnh. Nó khẳng định phong cách và tâm hồn thơ Bác, là bài học vô giá cho thơ ca cách mạng.

-------------

Phân tích vẻ đẹp tâm hồn của Bác qua 3 bài thơ Ngắm trăng,  Đi đường, Tức cảnh Pác Bó là một dạng đề tổng hợp mở rộng rất thú vị. Em cần vận dụng kiến thức đã học từ ba tác phẩm trên để chắt lọc các chi tiết, ý thơ thì mới có thể phân tích đầy đủ, sâu sắc cho đề này. Hy vọng với bài mẫu của Đọc Tài Liệu, em có thể hình dung ra cách làm và áp dụng cho bài văn của riêng mình.

Ngoài ra, em hãy tham khảo thêm nhiều dạng bài hơn nữa về các tác phẩm Ngắm trăng,  Đi đường, Tức cảnh pác bó mà doctailieu.com đã tổng hợp nhé. Chúc các em luôn học tốt!

**Đề số 31**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  Môn: **Ngữ văn 8** |
|  | Thời gian làm bài: 120 phút  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**I. Đọc – hiểu văn bản**

*Mẹ!  
Có nghĩa là duy nhất  
Một bầu trời  
Một mặt đất  
Một vầng trăng  
Mẹ không sống đủ trăm năm  
Nhưng đã cho con dư dả nụ cười tiếng hát […]  
Mẹ!  
Có nghĩa là ánh sáng  
Một ngọn đèn thắp bằng máu con tim  
Mẹ!  
Có nghĩa là mãi mãi  
Là cho - đi - không - đòi lại - bao giờ…*

(Trích “Ngày xưa có mẹ” - Thanh Nguyên)

**Câu 1**. Xác định thể thơ trong đoạn trích trên

**Câu 2**. Phép tu từ chủ yếu sử dụng trong đoạn thơ trên là gì?

**Câu 3**. Xác định chủ đề của văn bản

**Câu 4:** Ý nghĩa những câu thơ: “Mẹ! Có nghĩa là duy nhất./Một bầu trời, một mặt đất, một vầng trăng.”

**Câu 5:** “Mẹ!” là một ừ hay một câu?

**Câu 6:** Bài thơ gợi cho em cảm xúc gì?

***(Bỏ bớt 1 câu tùy chọn nhé)***

**II. Tập làm văn**

**Câu 1:**

Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến “***Trong vũ trụ có lắm kỳ quan, nhưng kỳ quan đẹp nhất là trái tim của người mẹ***” ( Bersot )

**Câu 2**: *(12 điểm)*

**ĐI ĐƯỜNG**

Đi đường mới biết gian lao,

Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;

Núi cao lên đến tận cùng,

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

*(Bản dịch thơ của Nam Trân)*

Hồ Chí Minh, *Nhật kí trong tù*

Sách *Ngữ văn 8*, tập hai - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2016

Bằng việc phân tích bài thơ *Đi đường*, em hãy làm sáng tỏ ý nghĩa tư tưởng sâu sắc: Từ việc đi đường núi đã gợi ra chân lí đường đời, đường cách mạng của người chiến sĩ cộng sản kiên cường.

--- Hết ---

*Họ và tên thí sinh:* ……………..………………… ; *Số báo danh:* …………

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT** | HƯỚNG DẪN CHẤM **BÀI KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **Môn: NGỮ VĂN 8** |

**I. Hướng dẫn chung**

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm thi để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm hoặc bỏ sót ý trong bài làm của học sinh.

- Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có ý tưởng riêng và giàu chất văn.

- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm. Điểm toàn bài tính đến 0,25 điểm (không làm tròn).

**II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| Phần/  câu | Nội dung |
| **Phần I** | **Đọc- hiểu** |
| Câu 1 | Thể thơ tự do |
| Câu 2 | Biện pháp tu từ chủ yếu: So sánh |
| Câu 3 | Ca ngợi vị trí của người mẹ trong lòng mỗi người con. Đó là sự vĩnh hằng, bất tử, vĩ đại lớn lao không gì có thể thay thế. Đó là cội nguồn sức mạnh là niềm tin và cả trách nhiệm đối với mỗi người con trong cuộc đời. |
| Cẩu 4 | . Ý nghĩa những câu thơ: “Mẹ! Có nghĩa là duy nhất./Một bầu trời, một mặt đất, một vầng trăng.”: Khẳng định mẹ là duy nhất đối với mỗi người trên đời cũng như chỉ có một bầu trời, một mặt đất, một vầng trăng trong thế giới này mà thôi. |
| Câu 5 | Cảm xúc hình ảnh người mẹ thật tuyệt vời, vĩ đại không gì có thể thay thế. Qua đó ta cảm thấy yêu quý, tự hào, biết ơn mẹ vô cùng |
| **Phần II.** | **Làm văn Nghị luận xã hội** |
|  | a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận: thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Trái tim người mẹ |
| c. Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ… |
| Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  ***1. Giải thích***  - Giải thích từ ngữ, hình ảnh:  + “kì quan”: một công trình kiến trúc hoặc cảnh vật đẹp đến mức kì lạ, hiếm thấy.  + “tuyệt vời”: đạt đến mức coi như lí tưởng, không gì có thể sánh được.  - Ý nghĩa câu nói: sự so sánh giữa kỳ quan vũ trụ và trái tim người mẹ -> Khẳng định tấm lòng của người mẹ là vĩ đại nhất, đẹp đẽ nhất, kỳ diệu nhất trong vũ trụ.  ***2. Bàn luận***  - Khẳng định sự đúng đắn, sâu sắc của câu danh ngôn. Làm sáng tỏ bằng những lí lẽ và dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu, xác đáng về vẻ đẹp, sự kì diệu và lớn lao của trái tim người mẹ (có thể lấy dẫn chứng trong cuộc sống, trong các tác phẩm văn học - nghệ thuật,...).  - Mọi kỳ quan trên thế giới dù rộng lớn, kỳ vĩ đến bao nhiêu thì cũng có giới hạn nhất định trong không gian và thời gian, thiên về ý nghĩa vật chất nhưng tình cảm mẹ dành cho con là vô hạn, thiên về giá trị tinh thần.  - Sự vĩ đại của trái tim người mẹ không chỉ biểu hiện ở những cái lớn lao, đáng được tôn vinh, ca ngợi mà còn ở cả những điều nhỏ bé, bình dị.  - Đến với kỳ quan là để chiêm ngưỡng, thán phục, còn đến với trái tim người mẹ, con người được yêu thương, chở che, nâng bước để trưởng thành và hoàn thiện chính mình.  - Câu nói mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc về đạo làm con: trân trọng và biết ơn tấm lòng người mẹ, sống tròn trách nhiệm và hiếu thảo.  - Nêu phản đề: phê phán những hiện tượng: con cái chưa hiểu và không trân trọng tấm lòng người mẹ, có những hành động sai trái, lỗi đạo...  ***3. Bài học nhận thức và hành động***  Tình cảm cá nhân giành cho mẹ của mình và xác định được động lực phấn đấu của bản thân…  - Liên hệ bản thân |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Không sai Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể) |
| ***e. Sáng tạo:*** Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. |

**Câu 2:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 2**  **10 điểm** | Bằng việc phân tích bài thơ *Đi đường*, em hãy làm sáng tỏ ý nghĩa tư tưởng sâu sắc: từ việc đi đường núi đã gợi ra chân lí đường đời, đường cách mạng của người chiến sĩ cộng sản kiên cường.  **Yêu cầu chung:**  - Người xưa nói: *"Đi một ngày đàng, học một sàng khôn* " - theo quan niệm triết lí Phương Đông, từ việc đi đường thường được liên tưởng, chiêm nghiệm tới đường đời... Trên bước đường gian lao trong thời kì Bác bị giải tới giải lui qua các nhà lao của chế độ nhà tù hà khắc Tưởng Giới Thạch, Bác luôn suy ngẫm để đúc rút cho bản thân mình những bài học sâu sắc ...  - Phân tích bài thơ *" Đi đường "* (Trích *Nhật kí trong tù* - Hồ Chí Minh) để làm sáng tỏ ý nghĩa tư tưởng của bài thơ: Từ việc đi đường núi (nghĩa hiển ngôn) đã gợi ra chân lí đường đời, đường cách mạng của người chiến sĩ cộng sản kiên cường (nghĩa hàm ngôn). |  |
| **Mở bài:**  + Giới thiệu khái quát về hoàn cảnh ra đời của tập thơ.  + Giới thiệu bài thơ *" Đi đường "* (Tẩu lộ). | 1,0 |
| **Thân bài:**  + Việc đi đường thật khó khăn, gian khổ - nhất là với người đi đường núi. Câu thơ đơn sơ nhưng chứa đựng sự suy ngẫm có ý nghĩa khái quát sâu sắc, vượt ra ngoài sự đi đường thông thường:  - Vượt qua hết lớp núi này lại đến lớp núi khác cao hơn, khó khăn hơn.  - Mọi sự gian lao vất và như đã lùi lại phía sau khi người đi đường lên tới đỉnh cao nhất…  - Lên tới đỉnh cao chót là lúc gian lao nhất nhưng đồng thời cũng là lúc đã vượt qua mọi khó khăn. Nỗi gian lao của người đi đường núi dù có chồng chất nhưng không phải là vô tận. Con người có quyết tâm sẽ vượt qua, sẽ chiến thắng.  - Người đi đường gian lao, vất vả bỗng trở thành người du khách ung dung say đắm trước phong cảnh đẹp. Con đường núi gian lao, hiểm trở trong bài thơ gợi ra hình ảnh con đường cách mạng; hình ảnh con người ung dung thu muôn dặm nước non vào tầm mắt là hình ảnh người chiến sĩ đứng trên đỉnh cao chiến thắng ...  + Ý nghĩa tư tưởng sâu sắc được rút ra là: Trải qua chặng đường dài gian lao thì sẽ tới đích, càng gần đích, càng gần thắng lợi thì càng nhiều gian lao. Con người có nghị lực, có quyết tâm vượt khó sẽ giành được thắng lợi vẻ vang. Đó cũng chính là bài học đường đời, đường cách mạng mà bài thơ đã gợi ra ... | **8,0**  4,0  1,0  1,0  1,0  1,0  4,0 |
| **Kết bài:**  -Khẳng định lại ý nghĩa tư tưởng sâu sắc của bài thơ: từ việc đi đường núi đã gợi ra chân lí đường đời, đường cách mạng.  - Khẳng định con đường cách mạng lâu dài, gian khổ nhưng nếu kiên trì, bến chí thì nhất định thắng lợi hoàn toàn - đó cũng chính là chân lí mà Bác Hồ đã chỉ ra cho chúng ta... | 1,0 |

# 'Đi đường' - một bài thơ triết lý từ cuộc sống

***(Sưu tầm trên báo văn nghệ quân đội năm 2015??)***

Trong thơ của Bác Hồ có nhiều bài viết về đề tài Đi đường. Đặc biệt trong Nhật ký trong tù có tới gần chục bài (Giải đi sớm, Trên đường đi, Đáp thuyền tới huyện Ung, Mới đến nhà lao Thiên Bảo...). Con đường Bác đi trong Nhật ký trong tù là con đường chuyển lao. Bác bị giải đi từ nhà tù này đến nhà tù khác ở tỉnh Quảng Tây.

Trên con đường đó Bác đã xúc động, đã suy ngẫm thành thơ - trong đó có bài Đi đường:

*Đi đường mới biết gian lao*

*Núi cao rồi lại núi cao trập trùng*

*Núi cao lên đến tận cùng*

*Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non*

Nguyên tác:

Tẩu Lộ Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan

Trùng san chi ngoại hựu trùng san

Trùng san đăng đáo cao phong hậu

Vạn lý dư đồ cố miện gian

Dịch nghĩa:

Có đi mới biết đường đi khó. Hết lớp núi này lại tiếp đến lớp núi khác. Lên đến đỉnh cao chót vót của rặng núi trùng điệp ấy. Ngoái nhìn lại, muôn dặm non sông đã thu cả vào tầm mắt.

(**Nhật ký trong tù** - Nhà xuất bản Văn học - 1990).

***Luận điểm 1: Mở đầu bài thơ là một phán đoán***

***Đi đường mới biết gian lao.***

Một phán đoán luận lý có nội dung và hình thức rất gần với phán đoán hiện thực (chỉ thêm một chữ “mới”). Đó là một nhận thức, một nhận thức có tính khái quát rút ra từ thực tiễn, rất phù hợp với quy luật của nhận thức: “Thực tiễn - nhận thức - thực tiễn”. Câu thơ tiếp là hình ảnh miêu tả cụ thể khách quan về đường đi gian khó, cũng là sở cứ của câu thứ nhất: *Núi cao rồi lại núi cao trập trùng*. Con đường ấy là con đường chuyển lao nhưng cũng là con đường cách mạng, con đường sự nghiệp, con đường đời.

Một con người đã trải qua con đường cách mạng dài lâu như Bác vẫn nghiệm lại nhận thức của mình. Một ý thức chủ động lao vào thực tế... Nhận thức và thực tiễn, thực tiễn và nhận thức đã chuyển thành ý chí và hành động...

***Luận điểm 2:*** Nếu hai câu đầu là nhận thức về gian lao của đường đi thì hai câu sau lại là kết quả của quá trình trải qua gian lao đó:

*Núi cao lên đến tận cùng*

*Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.*

Đỉnh cao của đường đi cũng là đỉnh cao của gian lao chuyển hóa thành đỉnh cao của cảm xúc và nhận thức. Một hình ảnh thực (*Núi cao tận cùng*), kết quả thực của tri giác, chuyển hóa thành một thu hoạch của tâm hồn, trí tuệ (*thu vào tầm mắt*...), câu thơ là một kết luận triết học nhưng trước nhất vẫn là một cảm giác sảng khoái, cảm giác thực của con người khi lên tới đỉnh núi sau một chặng đường dài khó nhọc, được đứng lại nhìn cảnh vật thiên nhiên tươi đẹp trải rộng dưới chân đến hút tầm mắt. Nhưng cảm giác đó mặc dù rất nhân bản vẫn không hẳn là đích của bài thơ. Đích của bài thơ là một bài học, một quy luật: Muốn có tầm cao về tâm hồn, trí tuệ phải chịu khó vượt qua nhiều gian lao thử thách. Gian lao càng nhiều, thử thách càng cao thì tâm hồn, trí tuệ càng được nâng cao, mở rộng. Đỉnh cao của gian khó chuyển thành đỉnh cao của tâm hồn, trí tuệ, cũng là đỉnh cao của hạnh phúc, hạnh phúc của “đại giác”. Gian khó được coi là cái giá của tầm cao tư tưởng và tâm hồn. Cao Bá Quát xưa cũng viết:

*“Bất kiến ba đào tráng*

*An tri vạn lý tâm”.*

(Nếu không thấy ba đào hùng tráng, Thì biết sao được tấm lòng muôn dặm).

Những tư tưởng lớn gặp nhau, nhưng Hồ Chí Minh nói giản dị hơn. Vương Chi Hoán, nhà thơ đời Đường xưa trong bài: Đăng quán tước lâu, cũng có câu: “Dục cùng thiên lý mục - Cánh thượng nhất tằng lâu”. (*Muốn tầm mắt nhìn thấu ngàn dặm. Hãy lên cao thêm một tầng lầu*). Nhưng kết quả thu nhận ở đây giành được có vẻ dễ dàng hơn vì đó là thu nhận, dẫu có tính triết học, cũng là của người ngoạn cảnh, còn trong bài *Đi đường* của Hồ Chí Minh, sự thu hoạch thuộc về người tự xác định mình là “chinh nhân” ở trên “chinh đồ” (Giải đi sớm**, Nhật ký trong tù**). Người đó là chiến sĩ nhưng cũng là thi sĩ nên đã trải trái tim mình trên suốt chặng đường đi. Người ấy cũng là triết nhân nhưng không hề tư biện, không minh hoạ tư tưởng có sẵn bằng hình ảnh sáo mòn mà suy ngẫm trong sự sống đầy cảm xúc của chính mình. Điều đó làm cho bài thơ triết lý vẫn rung động lòng người và tư tưởng của nó đã đi sâu vào tâm trí người đọc và ở lại đó như một điều tâm đắc, một điều chiêm nghiệm và từ đó trở thành phương châm sống, thành ý chí và hành động của con người. Và đó cũng là một bí quyết thành công, một đặc điểm thi pháp thơ triết lý, thơ suy tưởng của nhà thơ Hồ Chí Minh.

Nhưng gần đây có ý kiến khác về nội dung tư tưởng của bài Đi đường.Đó là ý kiến của ông Lê Xuân Đức được ông Trịnh Thanh Sơn tán thành. Trong bài Đọc “Nay ở trong thơ…” của Lê Xuân Đức đăng trên Văn nghệ số 35, 36 (27/8/2005), ông Trịnh Thanh Sơn có khen ý kiến có tính phát hiện của ông Lê Xuân Đức về bài Đi đường trong bài Giang sơn nhìn lại động lòng cố hương. Tôi đã đọc bài của Lê Xuân Đức khi còn đăng trên báo với nhan đề “Cần hiểu đúng bài Tẩu lộ - Đi đường của Bác Hồ”, nay đọc đoạn viết của Trịnh Thanh Sơn về bài đó dưới cái tên mới Giang sơn nhìn lại động lòng cố hương, tôi vẫn giữ ý kiến không đồng ý với cách hiểu mới của ông Lê Xuân Đức cũng như với ý kiến đồng tình của ông Trịnh Thanh Sơn.

Ông Lê Xuân Đức viết: “Vạn lý dư đồ là non sông muôn dặm”. Cụm từ “Cố miện gian” trong văn học cổ được dùng để chỉ mối tình Tổ quốc tha hương. Như vậy, câu thơ “Vạn lý dư đồ cố miện gian” có nghĩa là: “Quay đầu nhìn Tổ quốc thêm lưu luyến non sông muôn dặm”… Từ đó, ông Lê Xuân Đức xác định chủ đề bài thơ là “Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, tình thế nào, tình yêu Tổ quốc vẫn luôn thường trực trong tâm trí Bác. Chính vì Tổ quốc mà Bác đã vượt qua muôn trùng non nước, vượt qua muôn vàn gian lao nguy hiểm làm việc vì nước, vì dân”.

Để khẳng định thêm ý kiến của mình, ông Lê Xuân Đức còn dẫn ra một loạt câu thơ nói lên nỗi nhớ Tổ quốc của Bác trong *Thu dạ, Tức cảnh, Tân xuất ngục học đăng sơn…*

Trước nhất, ta hoan nghênh ý thức và công sức suy nghĩ tìm tòi để hiểu thơ Bác của ông Lê Xuân Đức. Đối với tác phẩm văn học, do tính đa nghĩa của ngôn ngữ hình tượng và do quy luật *tiếp nhận văn học*, việc có những cách hiểu khác nhau, cách hiểu mới về một hình tượng, một câu thơ, một tác phẩm văn học xưa nay là chuyện thường tình. Song tôi thấy cách hiểu của ông Lê Xuân Đức đối với 2 câu thơ của Bác trong Tẩu lộ không đúng, từ đó dẫn đến cách hiểu cả bài thơ cũng không đúng, vì những lý do sau đây:

- “Dư đồ” không có nghĩa là giang san Tổ quốc mà chỉ có nghĩa là: “Địa đồ (carte géographique) (Từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh trang 223).

- Cụm từ “Cố miện gian” không có nghĩa là “giang sơn Tổ quốc” mà chỉ có nghĩa là "trong khoảng giữa cái nhìn ngoái lại". Ông Lê Xuân Đức đã nhầm, cụm từ “cố miện sơn hà” (ngó liếc núi sông) thì mới nói lên niềm trìu mến nước cũ (cũng theo Đào Duy Anh, từ điển Hán Việt trang 111).

- Bác Hồ viết bài thơ Tẩu lộ trên đường giải đến Thiên Bảo tức là khi đã ở sâu trong nội địa Trung Quốc cách biên giới Trung Việt đến hơn 100 km thì làm thế nào có thể thấy “giang sơn Tổ quốc” ở *giữa khoảng nhìn lại* của mình.

- Nếu hiểu 2 câu thơ trên là nhớ nước thì làm cho lôgíc hình tượng của bài thơ bị phá vỡ, tư tưởng triết lý của bài thơ bị giảm mất tính nhất quán, tính hệ thống đã được lĩnh hội trong cách hiểu xưa nay mà ông Lê Xuân Đức đã nhắc lại ở phần đầu đầu bài viết của ông: “Khi đã vượt các lớp núi lên đến đỉnh cao nhất, đỉnh cùng thì thu được muôn trùng non nước vào tầm mắt… Mục tiêu là thu lại non sông vào trong tầm mắt nhưng phải trải qua hết chặng đường gian khổ này đến chặng đường gian khổ khác” (đã thể hiện một phần trong 2 câu đầu của bài thơ: *Đi đường mới biết gian lao, núi cao rồi lại núi trập trùng*) chỉ có điều ông hiểu nhầm non + nước thành Đất nước, Tổ quốc, làm cho ý của câu 1+2 và ý câu 3+4, rồi ý câu 3 và ý câu 4 không ăn nhập với nhau phá vỡ lôgíc của tứ.

- Việc ông Lê Xuân Đức dẫn thêm 3-4 bài thơ (*Thu dạ, Tức cảnh, Mới ra tù tập leo núi*…) chỉ chứng minh tình yêu Tổ quốc là một chủ đề lớn trong thơ Bác - điều mà ai cũng biết - chứ không chứng minh được gì cho luận điểm của ông là bài thơ *Tẩu lộ* có chủ đề tình yêu giang sơn Tổ quốc (Trong bài *Mới ra tù tập leo núi*, Bác cũng chỉ “trông lại trời Nam” chứ không phải đã thấy “Việt Nam dư đồ” hiện ra trước tầm mắt).

Đưa ra một ý kiến mới, một cách hiểu mới và một câu thơ, bài thơ, một tác phẩm đã được mọi người hiểu theo một cách gần như thống nhất, đó là điều cần chú ý, cần xem xét nhưng tất nhiên cách hiểu mới đó phải có lý. Trong trường hợp này, theo tôi, cần hiểu hai câu thơ cuối của bài *Tẩu lộ* cũng như chủ đề của bài thơ như bây lâu nay mọi người vẫn hiểu. Điều này cũng đã thể hiện trong ngôn ngữ thơ dịch của Nam Trân:

*Đi đường mới biết gian lao*

*Núi cao rồi lại núi cao trập trùng*

Núi cao lên đến tận cùng

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non

Còn dịch như ông Trần Đắc Thọ trong 2 câu cuối của bài thơ mà ông Lê Xuân Đức đã dẫn là một cảm nhận không đúng nguyên tác dẫn đến cách hiểu sai nguyên tác:

Đèo cao lên tới vừa xong

Giang sơn nhìn lại, động lòng cố hương

Theo giáo sư Lê Trí Viễn, lúc đầu dịch Nhật ký trong tù, cũng có người dịch 2 câu cuối ấy như sau:

Vượt núi trèo non lên chót vót

Trông về muôn dặm nước non nhà (hoặc nước non xa)

Nhưng tập thể ban dịch đã bác bỏ bản dịch này vì không đúng tinh thần nguyên tác và sau đó đã chọn bản dịch của Nam Trân, rất đúng rất hay như ta đã biết (Hồ Chí Minh - Tác gia, tác phẩm nghệ thuật ngôn từ. NXB Giáo dục 1997 trang 349).

Về một tác phẩm văn học có thể có những cách hiểu khác nhau nhưng không phải cách nào cũng gần với chân lý như nhau. Có những ý mới, những phát hiện mới, đó là điều đáng khuyến khích, song không phải ý kiến mới bao giờ cũng đúng. Và điều này cũng là điều bình thường trong nghiên cứu văn học

### Dàn ý phân tích bài thơ Đi đường

**A. Mở bài:**

- Bài thơ “Đi đường” là một trong những bài thơ thể hiện phẩm chất, tinh thần lạc quan của Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.

>> ***Tham khảo***:

**B. Thân bài:**

***Luận điểm 1: Hành trình đi đường núi gian lao***

- Cách nói trực tiếp: đi đường – gian lao: tự bản thân phải được thực hành, được trải nghiệm thì mới hiểu được tính chất sự việc.

- Điệp từ “núi cao” thể hiện sự khúc khuỷu, trùng trùng điệp điệp những ngọn núi nối tiếp nhau.

=> Suy ngẫm về sự khổ ải, khúc khuỷu, đầy trắc trở của cuộc đời; ý chí, nghị lực sẵn sàng vượt qua tất cả.

***Luận điểm 2: Niềm vui sướng khi được đứng trên đỉnh cao của chiến thắng***

- Niềm vui sướng khi chinh phục được độ cao của núi: “lên đến tận cùng”

- Tâm thế, vị thế của con người khi chinh phục được thiên nhiên, vượt qua được giới hạn của bản thân: “thu vào tầm mắt muôn trùng nước non”

=> Niềm vui sướng khi được tự do đứng ngắm nhìn cảnh vật bên dưới. Sự chiêm nghiệm về cuộc đời: vượt qua gian lao sẽ đến được đỉnh cao của chiến thắng.

=> Hình ảnh người chiến sĩ cộng sản trên đỉnh cao của chiến thắng, qua đó thể hiện nghị lực, phong thái lạc quan, yêu đời của Bác dù đó là con đường đầy ải, chân tay bị trói buộc bởi xiềng, xích.

***Luận điểm 3: Nghệ thuật***

- Thể thơ tứ tuyệt giản dị, hàm súc

- Liên tưởng sâu sắc, thể hiện tư tưởng của tác giả.

**C. Kết bài:**

- Khẳng định lại nội dung tác phẩm: Bài thơ “Đi đường” đã thể hiện nghị lực, ý chí và tinh thần lạc quan vượt lên mọi hoàn cảnh của Hồ Chí Minh.

- Liên hệ và đánh giá tác phẩm: Qua những bài thơ như vậy, chúng ta có thể hiểu thêm được về những phẩm chất cao đẹp của Người, từ đó nhắc nhở mỗi thanh niên Việt Nam hcoj tập và noi theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

### Bài văn mẫu phân tích bài thơ Đi đường

Bài thơ "Đi đường" được rút ra trong tập "Nhật kí trong tù" của Hồ Chí Minh. Tác phẩm được viết trong hoàn cảnh Bác bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam vô cớ năm 1942 và phải chịu cảnh đày ải hết nhà lao này tới nhà lao khác, vất vả, gian lao vô cùng. Bài thơ không chỉ dừng lại ở bức tranh tả cảnh núi non trên đường chuyển lao mà ẩn chứa trong đó còn chất chứa tư tưởng triết lí đường đời sâu sắc mà Bác đã đúc kết, chiêm nghiêm được từ trong hoàn cảnh đặc biệt này: vượt qua gian lao chồng chất sẽ đi tới thắng lợi vẻ vang.

***Luận điểm 1: Trước hết bài thơ là một câu chuyện nhỏ về việc đi đường của Bác trong những năm tháng bị chính quyền tàu Tưởng bắt giữ:***

Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan

Trùng san chi ngoại hựu trùng san

Trùng san đăng đáo cao phong hậu

Vạn lí dư đồ cố miện gian.

Dịch thơ:

Đi đường mới biết gian lao

Núi cao rồi lại núi cao trập trùng

Núi cao lên đến tận cùng

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

Ở câu khai đề, nhà thơ đã đưa ngay đến một bài học có tính chất nhận định chắc chắc: có đi đường thì mới biết đường đi khó. Đây không phải là một nhận định mang tính chủ quan mà hoàn toàn xuất phát từ hoàn cảnh thực mà chính Bác đang và đã trải qua. Bởi trong hoàn cảnh đó, ngày nào cũng thế Bác thường xuyên bị áp giải đi hết nơi này đến nhà lao nơi ở khác ở Quảng Tây, nhiều khi tưởng chừng không thể chịu đựng nổi vì phải chịu cảnh đày ải rất khổ cực: "tay bị trói giật cánh khuỷu, cổ mang vòng xích... đi mãi đi mãi mà không biết đi đâu về đâu. Dầm mưa giãi nắng, trèo núi qua truông... qua gần ba mươi nhà tù" (Trần Dân Tiên). Vì thế, câu thơ được viết lên từ một hiện thực trần trụi của một con người từng trải nên vô cùng thuyết phục.

***Luận điểm 2: Tới câu thừa đề, nhà thơ chỉ rõ ra sự vất vả, gian lao của đường đi khó:***

Trùng san chi ngoại hựu trùng san

(Hết lớp núi này lại tiếp đến lớp núi khác)

Với kết cấu trùng điệp lặp lại hai chữ "trùng san" (hết lớp núi này tới núi lớp khác) kết hợp với từ "hựu" (lại) cho thấy cảnh núi non hiển trở, trùng điệp cứ nối tiếp nhau chạy ra xa tít tắp mà không có điểm dừng. Vượt qua được dãy núi cao chót vót, trập trùng tưởng chừng đã thoát khổ nào ngờ những thử thách mới lại tiếp tục mở ra và đang chờ ở phía trước. Vì thế, chữ "mới biết" ở câu thơ đầu bắt nhịp với câu thơ thứ hai tạo nên chiều sâu cảm xúc suy ngẫm của nhà thơ: Sự thấm thía về những chặng đường đã đi qua và những chặng đường gian nan đang tiếp tục đi tới. Đó là cả một hành trình không chỉ đòi hỏi con người có được một sức khỏe dẻo dai mà cao hơn còn cần có một ý chí, một nghị lực bền bỉ, một tinh thần vượt khó phi thường.

***Luận điểm 3: Và cuối cùng Bác đã nỗ lực vượt lên chính mình để đi tới đỉnh cao chiến thắng thể hiện rõ nét ở câu 3***

Trùng san đăng đáo cao phong hậu

Vạn lí dư đồ cố miện gian.

Vượt qua được biết bao nhiêu là thử thách, vất vả với những chặng đường đi ghệp ghềnh, uốn khúc quanh co, nỗi nhọc nhằn đã lùi lại phía sau và người đi đường đã leo được lên đỉnh cao chót vót. Biện pháp lặp từ ngữ, nối tiếp vắt dòng ở câu hai và ba qua từ "trùng san" không chỉ cho thấy cảnh núi cao, nối tiếp mà còn như tạo nên những bước chân chắc chắn đặt lên từng bậc thang mà leo tới đỉnh cao muôn trượng. Và khi đó, người đi đường hiện lên thật kì vĩ, hiên ngang, như dang hai tay ra mà làm chủ cả không gian của vũ trụ:

Vạn lí dư đồ cố miện gian.

(Thì muôn dặm nước non thu cả vào trong tầm mắt)

***Luận điểm 3:*** Câu thơ cuối đã phác họa thành công tư thế của con người chiến thắng. Tất cả vạn vật đã bỗng chốc thu nhỏ lại vào trong đôi mắt của người anh hùng. Nỗi nhọc nhằn vật vả vừa qua đã tan biến vào hư vô, thay thế vào đó là niềm vui sướng, hạnh phúc và cả sự đắm chìm hồn người vào trong cảnh vật thiên nhiên. Đó là đỉnh cao của sự chiến thắng, của sự vượt lên chiến thắng chính mình trước những vất vả, gian khó.

"Đi đường" là bài thơ có kết cấu chuẩn mực theo trình tự của thể thơ tứ tuyệt (đề - thực – luận – kết) cô đọng, hàm súc; giọng điệu biến chuyển linh hoạt: hai câu đầu rắn rỏi, chậm rãi, đầy suy ngẫm; hai câu sau phóng khoáng, nhẹ nhàng, thư thái... tất cả cả gớp phần diễn tả thành công cảm xúc, suy ngẫm của nhân vật trữ tình trong thơ.

Bài thơ "Đi đường" không đơn giản dừng lại ở việc nói tới chuyện đường đi khó mà hình ảnh núi cao trập trùng còn biểu tượng cho sự khó khăn vất vả trong hành trình cuộc sống và hành trình cách mạng. Người chiến sĩ cách mạng phải trải qua rất nhiều chông gai thử thách nhưng khi đã nếm đủ những trái đắng đó thì sẽ gặt hái được thành công, sẽ đem lại thắng lợi rực rỡ. Và đường đời cũng thế. Khi con người đã vượt qua thách thức thì sẽ đem lại kết quả xứng đáng, tạo nên những giá trị cao đẹp, bất tử, thiêng liêng. Bài thơ "Đi đường" ngắn gọn mà ý thơ mênh mang, gợi cho người đọc nhiều bài học ý nghĩa triết lí sâu sắc.

---------------

**Đề bài**: Bài thơ Đi đường của Hồ Chí Minh mang nhiều lớp nghĩa sâu sắc. Em hãy viết đoạn văn lí giải các lớp nghĩa trong bài thơ, từ đó em rút ra được bài học gì trong cuộc sống ?

**\*\*\***

**\* *Hai lớp ý nghĩa cơ bản* trong bài Đi đường (Tẩu Lộ)**

- Nghĩa hiển ngôn nói về việc đi đường núi cùng với đó là những thử thách, chông gai khi leo núi để lên đỉnh. Thành quả đó là chinh phục ngọn núi và thu mọi cảnh vật vào tầm mắt.

- Nghĩa hàm ngôn ngụ ý về con đường cách mạng, con đường đời sẽ gặp phải nhiều khó khăn, chông gai. Nhưng với sự quyết tâm, kiên trì cùng những nỗ lực rồi sẽ nhận được thành quả xứng đáng. Sự nghiệp cách mạng nhất định thắng lợi.

  => Bài thơ đã gợi ra một chân lí: đường đời, đường cách mạng nhiều chông gai, thử thách, nhưng nếu quyết tâm vượt qua, con người nhất định sẽ đạt được những thắng lợi rực rỡ.

### Một số đoạn văn mẫu ngắn lí giải các lớp nghĩa trong bài thơ Đi đường

**Đoạn văn mẫu 1:**

**Đi đường** là bài thơ mang nhiều lớp nghĩa. Ta có thể thấy bài thơ đang nói về chuyện đi đường - Bác đang bị giải từ nhà lao này đến nhà lao khác. Việc đi đường gặp muôn vàn những gian khổ, tuy Bác không nói cụ thể nhưng qua câu thơ: "Đi đường mới biết gian lao" và hình ảnh "Núi cao rồi lại núi cao trập trùng" ta có thể hình dung rõ những trở ngại mà người đi đường phải trải qua. Những trở ngại ấy nếu vượt qua được thì sẽ "Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non" - Người bộ hành giờ trở thành khách du lịch đang đắm say trước khung cảnh thiên nhiên. Bài thơ không chỉ dừng lại ở lớp nghĩa tả thực nêu trên, nói về chuyện đi đường mà còn thể hiện những triết lí sâu sắc. Cuộc đời, con đường cách mạng rất nhiều những gian nan thử thách, nếu có ý chí, có lòng quyết tâm con người sẽ gặt hái được nhiều thành công. Bài thơ rất ngắn nhưng chứa đựng được nhiều ý nghĩa, tư tưởng sâu sắc.

**Đoạn văn mẫu 2:**

***Đi đường*** là một bài thơ hay có nhiều lớp nghĩa, nghĩa đen, nghĩa bóng. Bài thơ có ý nghĩa đúc kết về kinh nghiệm, kinh nghiệm đi đường, kinh nghiệm đầu tiên của chặng đường cách mạng. Trong mấy câu thơ đầu, thiên nhiên với những vùng núi non hiểm trở như che lấp con người. Nhưng rồi con người đã chủ động vượt qua thử thách và thở thành nhân vật trung tâm của bức tranh. Đường đời gian khổ, đường cách mạng đầy chông gai, nhưng quyết tâm vượt khó và theo đuổi đến cùng thì rồi cũng có ngày đi tới thành công, giành được chiến thắng.

**Đoạn văn mẫu 3:**

   Bài thơ "***Đi đường***" ngắn gọn mà ý thơ mênh mang, gợi cho người đọc nhiều bài học ý nghĩa triết lí sâu sắc. Không đơn giản dừng lại ở việc nói tới chuyện đường đi khó mà hình ảnh núi cao trập trùng còn biểu tượng cho sự khó khăn vất vả trong hành trình cuộc sống và hành trình cách mạng. Người chiến sĩ cách mạng phải trải qua rất nhiều chông gai thử thách nhưng khi đã nếm đủ những trái đắng đó thì sẽ gặt hái được thành công, sẽ đem lại thắng lợi rực rỡ. Và đường đời cũng thế. Khi con người đã vượt qua thách thức thì sẽ đem lại kết quả xứng đáng, tạo nên những giá trị cao đẹp, bất tử, thiêng liêng.

# ****Phân tích bài thơ Đi đường của Hồ Chí Minh để làm sáng tỏ nhận định sau:Từ những bài thơ viết trong hoàn cảnh nhà tù dưới chế độ Tưởng Giới Thạch tàn bạo và mục nát toát ra một phong thái ung dung, một khí phách hào hùng, ý chí sắt đá****

Bình chọn:

## *****Từ bài thơ, người đọc có thể cảm nhận hình ảnh Bác vừa có thần thái ung dung, bình tĩnh của một bậc tiên phong đạo cốt vừa có nét kiên cường rắn rỏi, đầy lạc quan của một người chiến sĩ cách mạng*****

Bác Hồ từng tự sự: "Ngâm thơ ta vốn không ham / Nhưng mà trong ngục biết làm sao đây?". Và bởi thế, ra đời trong những năm tháng Bác bị giam cầm, tập thơ "Nhật kí trong tù” từng được ví như một đoá hoa mà vô tình văn học Việt Nam nhặt được bên đường. Toát lên từ tập thơ là một tinh thần "thép" rắn rỏi, lạc quan: “Từ những bài thơ viết trong hoàn cảnh nhà tù dưới chế độ Tưởng Giới Thạch tàn bạo và mục nát toát ra một phong thái ung dung, một khí phách hào hùng, một ý chí sắt đá, một tinh thần lạc quan cách mạng không gì lay chuyển nổi”. Bài thơ "Đi đường" là một trong những số ấy.

“Tài lộ tài tri tẩu lộ nan

Trùng san chi ngoại hựu trùng san

Trùng san đăng đáo cao phong hậu

Vạn lí dư đồ cố miện gian”.

Bài thơ được dịch là:

“Đi đường mới biết gian lao

Núi cao rồi lại núi cao trập trùng

Núi cao lên đến tận cùng

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non”.

Bài thơ ra đời trong những năm tháng Bác Hồ bị bắt giam trong nhà lao Tưởng Giới Thạch. Bác bị chúng giải đi hết nhà lao này đến nhà lao khác. Đường chuyển lao không những dài dặc mà còn vô cùng gian lao, phải trải qua núi non trùng diệp và những vực thẳm hun hút hiểm sâu. Nhưng dẫu vậy, từ trong khổ đau vẫn bừng lên ý chí “thép” mang đậm phong cách Hồ Chí Minh. Bài thơ “Đi đường” - “Tẩu lộ” đã thể hiện rõ điều đó.

“Đi đường mới biết gian lao”

Câu thơ là một nhận định nhưng đồng thời cũng là một chân lí: Có đi đường mới biết những sự vất vả, khó khăn của việc đi đường. Vậy những điều “nan”, “gian lao” ấy là gì?

“Núi cao rồi lại núi cao trập trùng"

Đường chuyển lao là những con đường đi qua các vùng núi hiểm trở của tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Tầng tầng lớp lớp những ngọn núi tiếp nối nhau chạy mãi đến chân trời. Hết ngọn núi này lại đến ngọn núi khác. Vậy nên mới có hình ảnh “Núi cao rồi lại núi cao trập trùng”. Trong nguyên văn chữ Hán là “Trùng san chi ngoại hựu trùng san”. “Trùng san” có nghĩa là trùng trùng lớp lớp núi cao; “hựu” là “lại", câu thơ mang ý nghía: trùng trùng núi cao bên ngoài lại có núi cao trùng trùng. Một câu thơ mà có tớỉ hai chữ “trùng san", huống chi lại có chữ “hựu”, bởi vậy, câu thơ nguyên gốc gợi nên hình ảnh những đỉnh núi nhọn hoắt cao vút trời xanh trập trùng chạy mãi đến chân trời. Con đường ấy, mới chỉ nhìn thôi đã thấy đáng sợ. Nếu tù nhân là một người tù bình thường, ắt hẳn họ đã bị nỗi sợ hãi làm cho yếu mềm, nhụt chí. Nhưng người tù ấy lại là một người cộng sản vĩ đại Hồ Chí Minh. Và bởi vậy, hai câu thơ cuối bài đã thực sự thăng hoa:

“Trùng san đăng đáo cao phong hậu

Vạn lí dư đồ cố miện gian”

Hai câu thơ được dịch khá sát là:

“Núi cao lên đến tận cùng

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non”.

Sau những vẩt vả, nhọc nhằn của con đường leo núi, khi đã lên đến tận đỉnh người tù cách mạng được chứng kiến một hình ảnh vô cùng hùng vi “muôn trùng nước non”. Theo tâm lí thông thường, trên con đường gian lao trập trùng đồi núi, khi lên đến đỉnh, con người dễ lo lắng, mệt mỏi khi nghĩ đến con đường xuống núi dốc thẳm cheo leo và những quả núi ngút ngàn khác. Nhưng Hồ Chí Minh thì ngược lại. Điều Người cảm nhận là niềm tự hào, sung sướng khi được đứng từ trên đỉnh cao chiêm ngưỡng sự hùng vĩ bao la của nước non, vũ trụ. Hình ảnh “thu vào tầm mắt muôn trùng nước non” thật hào sảng. Nó gợi đến hình ảnh bé nhỏ của con người đang đối diện trước cái mênh mông, trập trùng của giang san. Con người ấy không choáng ngợp trước sự kì vĩ của đất trời mà rất vui sướng, bồi hồi như lần đầu tiên được tận mắt nhìn thấy gương mặt của nước non. Chính cảm quan ấy đã nâng vị thế con người sánh ngang tầm non nước. Đứng trước một sự thật khách quan, mỗi con người có một cảm nhận khác nhau. Cảm nhận ấy phụ thuộc vào thế giới quan và bản lĩnh của con người, ở Hồ Chí Minh Người đã có những cảm nhận lạc quan, tươi sáng về cuộc đời. Người không bị cái nhọc nhằn của thể xác lấn át đi ước mơ, khát vọng và lí tưởng mà ngược lại, đã vượt qua gian lao để khẳng định ý chí bền bỉ, sắt đá và niềm lạc quan, tin tưởng vào cách mạng của bản thân mình. Đó là tinh thần thép là vẻ đẹp tâm hồn Bác.

Bài thơ "Đi đường" - "Tẩu lộ" không chỉ là bức tranh về con đường chuyển lao đầy rẫy nhọc nhằn trở ngại, đó còn là bức tranh chân dung tinh thần tự họa Hồ Chí Minh. Từ bài thơ, người đọc có thể cảm nhận hình ảnh Bác vừa có thần thái ung dung, bình tĩnh của một bậc tiên phong đạo cốt vừa có nét kiên cường rắn rỏi, đầy lạc quan của một người chiến sĩ cách mạng. Và như thế, bài thơ "Đi đường" - "Tẩu lộ" cùng với nhiều bài thơ khác trong tập thơ "Nhật kí trong tù" thực sự là một đoá hoa đáng trân trọng của văn học Việt Nam.

# 'Đi đường' - một bài thơ triết lý từ cuộc sống

***(Sưu tầm trên báo văn nghệ quân đội năm 2015??)***

Trong thơ của Bác Hồ có nhiều bài viết về đề tài Đi đường. Đặc biệt trong Nhật ký trong tù có tới gần chục bài (Giải đi sớm, Trên đường đi, Đáp thuyền tới huyện Ung, Mới đến nhà lao Thiên Bảo...). Con đường Bác đi trong Nhật ký trong tù là con đường chuyển lao. Bác bị giải đi từ nhà tù này đến nhà tù khác ở tỉnh Quảng Tây.

Trên con đường đó Bác đã xúc động, đã suy ngẫm thành thơ - trong đó có bài Đi đường:

*Đi đường mới biết gian lao*

*Núi cao rồi lại núi cao trập trùng*

*Núi cao lên đến tận cùng*

*Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non*

Nguyên tác:

Tẩu Lộ Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan

Trùng san chi ngoại hựu trùng san

Trùng san đăng đáo cao phong hậu

Vạn lý dư đồ cố miện gian

Dịch nghĩa:

Có đi mới biết đường đi khó. Hết lớp núi này lại tiếp đến lớp núi khác. Lên đến đỉnh cao chót vót của rặng núi trùng điệp ấy. Ngoái nhìn lại, muôn dặm non sông đã thu cả vào tầm mắt.

(**Nhật ký trong tù** - Nhà xuất bản Văn học - 1990).

***Luận điểm 1: Mở đầu bài thơ là một phán đoán***

***Đi đường mới biết gian lao.***

Một phán đoán luận lý có nội dung và hình thức rất gần với phán đoán hiện thực (chỉ thêm một chữ “mới”). Đó là một nhận thức, một nhận thức có tính khái quát rút ra từ thực tiễn, rất phù hợp với quy luật của nhận thức: “Thực tiễn - nhận thức - thực tiễn”. Câu thơ tiếp là hình ảnh miêu tả cụ thể khách quan về đường đi gian khó, cũng là sở cứ của câu thứ nhất: *Núi cao rồi lại núi cao trập trùng*. Con đường ấy là con đường chuyển lao nhưng cũng là con đường cách mạng, con đường sự nghiệp, con đường đời.

Một con người đã trải qua con đường cách mạng dài lâu như Bác vẫn nghiệm lại nhận thức của mình. Một ý thức chủ động lao vào thực tế... Nhận thức và thực tiễn, thực tiễn và nhận thức đã chuyển thành ý chí và hành động...

***Luận điểm 2:*** Nếu hai câu đầu là nhận thức về gian lao của đường đi thì hai câu sau lại là kết quả của quá trình trải qua gian lao đó:

*Núi cao lên đến tận cùng*

*Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.*

Đỉnh cao của đường đi cũng là đỉnh cao của gian lao chuyển hóa thành đỉnh cao của cảm xúc và nhận thức. Một hình ảnh thực (*Núi cao tận cùng*), kết quả thực của tri giác, chuyển hóa thành một thu hoạch của tâm hồn, trí tuệ (*thu vào tầm mắt*...), câu thơ là một kết luận triết học nhưng trước nhất vẫn là một cảm giác sảng khoái, cảm giác thực của con người khi lên tới đỉnh núi sau một chặng đường dài khó nhọc, được đứng lại nhìn cảnh vật thiên nhiên tươi đẹp trải rộng dưới chân đến hút tầm mắt. Nhưng cảm giác đó mặc dù rất nhân bản vẫn không hẳn là đích của bài thơ. Đích của bài thơ là một bài học, một quy luật: Muốn có tầm cao về tâm hồn, trí tuệ phải chịu khó vượt qua nhiều gian lao thử thách. Gian lao càng nhiều, thử thách càng cao thì tâm hồn, trí tuệ càng được nâng cao, mở rộng. Đỉnh cao của gian khó chuyển thành đỉnh cao của tâm hồn, trí tuệ, cũng là đỉnh cao của hạnh phúc, hạnh phúc của “đại giác”. Gian khó được coi là cái giá của tầm cao tư tưởng và tâm hồn. Cao Bá Quát xưa cũng viết:

*“Bất kiến ba đào tráng*

*An tri vạn lý tâm”.*

(Nếu không thấy ba đào hùng tráng, Thì biết sao được tấm lòng muôn dặm).

Những tư tưởng lớn gặp nhau, nhưng Hồ Chí Minh nói giản dị hơn. Vương Chi Hoán, nhà thơ đời Đường xưa trong bài: Đăng quán tước lâu, cũng có câu: “Dục cùng thiên lý mục - Cánh thượng nhất tằng lâu”. (*Muốn tầm mắt nhìn thấu ngàn dặm. Hãy lên cao thêm một tầng lầu*). Nhưng kết quả thu nhận ở đây giành được có vẻ dễ dàng hơn vì đó là thu nhận, dẫu có tính triết học, cũng là của người ngoạn cảnh, còn trong bài *Đi đường* của Hồ Chí Minh, sự thu hoạch thuộc về người tự xác định mình là “chinh nhân” ở trên “chinh đồ” (Giải đi sớm**, Nhật ký trong tù**). Người đó là chiến sĩ nhưng cũng là thi sĩ nên đã trải trái tim mình trên suốt chặng đường đi. Người ấy cũng là triết nhân nhưng không hề tư biện, không minh hoạ tư tưởng có sẵn bằng hình ảnh sáo mòn mà suy ngẫm trong sự sống đầy cảm xúc của chính mình. Điều đó làm cho bài thơ triết lý vẫn rung động lòng người và tư tưởng của nó đã đi sâu vào tâm trí người đọc và ở lại đó như một điều tâm đắc, một điều chiêm nghiệm và từ đó trở thành phương châm sống, thành ý chí và hành động của con người. Và đó cũng là một bí quyết thành công, một đặc điểm thi pháp thơ triết lý, thơ suy tưởng của nhà thơ Hồ Chí Minh.

Nhưng gần đây có ý kiến khác về nội dung tư tưởng của bài Đi đường.Đó là ý kiến của ông Lê Xuân Đức được ông Trịnh Thanh Sơn tán thành. Trong bài Đọc “Nay ở trong thơ…” của Lê Xuân Đức đăng trên Văn nghệ số 35, 36 (27/8/2005), ông Trịnh Thanh Sơn có khen ý kiến có tính phát hiện của ông Lê Xuân Đức về bài Đi đường trong bài Giang sơn nhìn lại động lòng cố hương. Tôi đã đọc bài của Lê Xuân Đức khi còn đăng trên báo với nhan đề “Cần hiểu đúng bài Tẩu lộ - Đi đường của Bác Hồ”, nay đọc đoạn viết của Trịnh Thanh Sơn về bài đó dưới cái tên mới Giang sơn nhìn lại động lòng cố hương, tôi vẫn giữ ý kiến không đồng ý với cách hiểu mới của ông Lê Xuân Đức cũng như với ý kiến đồng tình của ông Trịnh Thanh Sơn.

Ông Lê Xuân Đức viết: “Vạn lý dư đồ là non sông muôn dặm”. Cụm từ “Cố miện gian” trong văn học cổ được dùng để chỉ mối tình Tổ quốc tha hương. Như vậy, câu thơ “Vạn lý dư đồ cố miện gian” có nghĩa là: “Quay đầu nhìn Tổ quốc thêm lưu luyến non sông muôn dặm”… Từ đó, ông Lê Xuân Đức xác định chủ đề bài thơ là “Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, tình thế nào, tình yêu Tổ quốc vẫn luôn thường trực trong tâm trí Bác. Chính vì Tổ quốc mà Bác đã vượt qua muôn trùng non nước, vượt qua muôn vàn gian lao nguy hiểm làm việc vì nước, vì dân”.

Để khẳng định thêm ý kiến của mình, ông Lê Xuân Đức còn dẫn ra một loạt câu thơ nói lên nỗi nhớ Tổ quốc của Bác trong *Thu dạ, Tức cảnh, Tân xuất ngục học đăng sơn…*

Trước nhất, ta hoan nghênh ý thức và công sức suy nghĩ tìm tòi để hiểu thơ Bác của ông Lê Xuân Đức. Đối với tác phẩm văn học, do tính đa nghĩa của ngôn ngữ hình tượng và do quy luật *tiếp nhận văn học*, việc có những cách hiểu khác nhau, cách hiểu mới về một hình tượng, một câu thơ, một tác phẩm văn học xưa nay là chuyện thường tình. Song tôi thấy cách hiểu của ông Lê Xuân Đức đối với 2 câu thơ của Bác trong Tẩu lộ không đúng, từ đó dẫn đến cách hiểu cả bài thơ cũng không đúng, vì những lý do sau đây:

- “Dư đồ” không có nghĩa là giang san Tổ quốc mà chỉ có nghĩa là: “Địa đồ (carte géographique) (Từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh trang 223).

- Cụm từ “Cố miện gian” không có nghĩa là “giang sơn Tổ quốc” mà chỉ có nghĩa là "trong khoảng giữa cái nhìn ngoái lại". Ông Lê Xuân Đức đã nhầm, cụm từ “cố miện sơn hà” (ngó liếc núi sông) thì mới nói lên niềm trìu mến nước cũ (cũng theo Đào Duy Anh, từ điển Hán Việt trang 111).

- Bác Hồ viết bài thơ Tẩu lộ trên đường giải đến Thiên Bảo tức là khi đã ở sâu trong nội địa Trung Quốc cách biên giới Trung Việt đến hơn 100 km thì làm thế nào có thể thấy “giang sơn Tổ quốc” ở *giữa khoảng nhìn lại* của mình.

- Nếu hiểu 2 câu thơ trên là nhớ nước thì làm cho lôgíc hình tượng của bài thơ bị phá vỡ, tư tưởng triết lý của bài thơ bị giảm mất tính nhất quán, tính hệ thống đã được lĩnh hội trong cách hiểu xưa nay mà ông Lê Xuân Đức đã nhắc lại ở phần đầu đầu bài viết của ông: “Khi đã vượt các lớp núi lên đến đỉnh cao nhất, đỉnh cùng thì thu được muôn trùng non nước vào tầm mắt… Mục tiêu là thu lại non sông vào trong tầm mắt nhưng phải trải qua hết chặng đường gian khổ này đến chặng đường gian khổ khác” (đã thể hiện một phần trong 2 câu đầu của bài thơ: *Đi đường mới biết gian lao, núi cao rồi lại núi trập trùng*) chỉ có điều ông hiểu nhầm non + nước thành Đất nước, Tổ quốc, làm cho ý của câu 1+2 và ý câu 3+4, rồi ý câu 3 và ý câu 4 không ăn nhập với nhau phá vỡ lôgíc của tứ.

- Việc ông Lê Xuân Đức dẫn thêm 3-4 bài thơ (*Thu dạ, Tức cảnh, Mới ra tù tập leo núi*…) chỉ chứng minh tình yêu Tổ quốc là một chủ đề lớn trong thơ Bác - điều mà ai cũng biết - chứ không chứng minh được gì cho luận điểm của ông là bài thơ *Tẩu lộ* có chủ đề tình yêu giang sơn Tổ quốc (Trong bài *Mới ra tù tập leo núi*, Bác cũng chỉ “trông lại trời Nam” chứ không phải đã thấy “Việt Nam dư đồ” hiện ra trước tầm mắt).

Đưa ra một ý kiến mới, một cách hiểu mới và một câu thơ, bài thơ, một tác phẩm đã được mọi người hiểu theo một cách gần như thống nhất, đó là điều cần chú ý, cần xem xét nhưng tất nhiên cách hiểu mới đó phải có lý. Trong trường hợp này, theo tôi, cần hiểu hai câu thơ cuối của bài *Tẩu lộ* cũng như chủ đề của bài thơ như bây lâu nay mọi người vẫn hiểu. Điều này cũng đã thể hiện trong ngôn ngữ thơ dịch của Nam Trân:

*Đi đường mới biết gian lao*

*Núi cao rồi lại núi cao trập trùng*

Núi cao lên đến tận cùng

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non

Còn dịch như ông Trần Đắc Thọ trong 2 câu cuối của bài thơ mà ông Lê Xuân Đức đã dẫn là một cảm nhận không đúng nguyên tác dẫn đến cách hiểu sai nguyên tác:

Đèo cao lên tới vừa xong

Giang sơn nhìn lại, động lòng cố hương

Theo giáo sư Lê Trí Viễn, lúc đầu dịch Nhật ký trong tù, cũng có người dịch 2 câu cuối ấy như sau:

Vượt núi trèo non lên chót vót

Trông về muôn dặm nước non nhà (hoặc nước non xa)

Nhưng tập thể ban dịch đã bác bỏ bản dịch này vì không đúng tinh thần nguyên tác và sau đó đã chọn bản dịch của Nam Trân, rất đúng rất hay như ta đã biết (Hồ Chí Minh - Tác gia, tác phẩm nghệ thuật ngôn từ. NXB Giáo dục 1997 trang 349).

Về một tác phẩm văn học có thể có những cách hiểu khác nhau nhưng không phải cách nào cũng gần với chân lý như nhau. Có những ý mới, những phát hiện mới, đó là điều đáng khuyến khích, song không phải ý kiến mới bao giờ cũng đúng. Và điều này cũng là điều bình thường trong nghiên cứu văn học

### Dàn ý phân tích bài thơ Đi đường

**A. Mở bài:**

- Bài thơ “Đi đường” là một trong những bài thơ thể hiện phẩm chất, tinh thần lạc quan của Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.

>> ***Tham khảo***:

**B. Thân bài:**

***Luận điểm 1: Hành trình đi đường núi gian lao***

- Cách nói trực tiếp: đi đường – gian lao: tự bản thân phải được thực hành, được trải nghiệm thì mới hiểu được tính chất sự việc.

- Điệp từ “núi cao” thể hiện sự khúc khuỷu, trùng trùng điệp điệp những ngọn núi nối tiếp nhau.

=> Suy ngẫm về sự khổ ải, khúc khuỷu, đầy trắc trở của cuộc đời; ý chí, nghị lực sẵn sàng vượt qua tất cả.

***Luận điểm 2: Niềm vui sướng khi được đứng trên đỉnh cao của chiến thắng***

- Niềm vui sướng khi chinh phục được độ cao của núi: “lên đến tận cùng”

- Tâm thế, vị thế của con người khi chinh phục được thiên nhiên, vượt qua được giới hạn của bản thân: “thu vào tầm mắt muôn trùng nước non”

=> Niềm vui sướng khi được tự do đứng ngắm nhìn cảnh vật bên dưới. Sự chiêm nghiệm về cuộc đời: vượt qua gian lao sẽ đến được đỉnh cao của chiến thắng.

=> Hình ảnh người chiến sĩ cộng sản trên đỉnh cao của chiến thắng, qua đó thể hiện nghị lực, phong thái lạc quan, yêu đời của Bác dù đó là con đường đầy ải, chân tay bị trói buộc bởi xiềng, xích.

***Luận điểm 3: Nghệ thuật***

- Thể thơ tứ tuyệt giản dị, hàm súc

- Liên tưởng sâu sắc, thể hiện tư tưởng của tác giả.

**C. Kết bài:**

- Khẳng định lại nội dung tác phẩm: Bài thơ “Đi đường” đã thể hiện nghị lực, ý chí và tinh thần lạc quan vượt lên mọi hoàn cảnh của Hồ Chí Minh.

- Liên hệ và đánh giá tác phẩm: Qua những bài thơ như vậy, chúng ta có thể hiểu thêm được về những phẩm chất cao đẹp của Người, từ đó nhắc nhở mỗi thanh niên Việt Nam hcoj tập và noi theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

### Bài văn mẫu phân tích bài thơ Đi đường

Bài thơ "Đi đường" được rút ra trong tập "Nhật kí trong tù" của Hồ Chí Minh. Tác phẩm được viết trong hoàn cảnh Bác bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam vô cớ năm 1942 và phải chịu cảnh đày ải hết nhà lao này tới nhà lao khác, vất vả, gian lao vô cùng. Bài thơ không chỉ dừng lại ở bức tranh tả cảnh núi non trên đường chuyển lao mà ẩn chứa trong đó còn chất chứa tư tưởng triết lí đường đời sâu sắc mà Bác đã đúc kết, chiêm nghiêm được từ trong hoàn cảnh đặc biệt này: vượt qua gian lao chồng chất sẽ đi tới thắng lợi vẻ vang.

***Luận điểm 1: Trước hết bài thơ là một câu chuyện nhỏ về việc đi đường của Bác trong những năm tháng bị chính quyền tàu Tưởng bắt giữ:***

Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan

Trùng san chi ngoại hựu trùng san

Trùng san đăng đáo cao phong hậu

Vạn lí dư đồ cố miện gian.

Dịch thơ:

Đi đường mới biết gian lao

Núi cao rồi lại núi cao trập trùng

Núi cao lên đến tận cùng

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

Ở câu khai đề, nhà thơ đã đưa ngay đến một bài học có tính chất nhận định chắc chắc: có đi đường thì mới biết đường đi khó. Đây không phải là một nhận định mang tính chủ quan mà hoàn toàn xuất phát từ hoàn cảnh thực mà chính Bác đang và đã trải qua. Bởi trong hoàn cảnh đó, ngày nào cũng thế Bác thường xuyên bị áp giải đi hết nơi này đến nhà lao nơi ở khác ở Quảng Tây, nhiều khi tưởng chừng không thể chịu đựng nổi vì phải chịu cảnh đày ải rất khổ cực: "tay bị trói giật cánh khuỷu, cổ mang vòng xích... đi mãi đi mãi mà không biết đi đâu về đâu. Dầm mưa giãi nắng, trèo núi qua truông... qua gần ba mươi nhà tù" (Trần Dân Tiên). Vì thế, câu thơ được viết lên từ một hiện thực trần trụi của một con người từng trải nên vô cùng thuyết phục.

***Luận điểm 2: Tới câu thừa đề, nhà thơ chỉ rõ ra sự vất vả, gian lao của đường đi khó:***

Trùng san chi ngoại hựu trùng san

(Hết lớp núi này lại tiếp đến lớp núi khác)

Với kết cấu trùng điệp lặp lại hai chữ "trùng san" (hết lớp núi này tới núi lớp khác) kết hợp với từ "hựu" (lại) cho thấy cảnh núi non hiển trở, trùng điệp cứ nối tiếp nhau chạy ra xa tít tắp mà không có điểm dừng. Vượt qua được dãy núi cao chót vót, trập trùng tưởng chừng đã thoát khổ nào ngờ những thử thách mới lại tiếp tục mở ra và đang chờ ở phía trước. Vì thế, chữ "mới biết" ở câu thơ đầu bắt nhịp với câu thơ thứ hai tạo nên chiều sâu cảm xúc suy ngẫm của nhà thơ: Sự thấm thía về những chặng đường đã đi qua và những chặng đường gian nan đang tiếp tục đi tới. Đó là cả một hành trình không chỉ đòi hỏi con người có được một sức khỏe dẻo dai mà cao hơn còn cần có một ý chí, một nghị lực bền bỉ, một tinh thần vượt khó phi thường.

***Luận điểm 3: Và cuối cùng Bác đã nỗ lực vượt lên chính mình để đi tới đỉnh cao chiến thắng thể hiện rõ nét ở câu 3***

Trùng san đăng đáo cao phong hậu

Vạn lí dư đồ cố miện gian.

Vượt qua được biết bao nhiêu là thử thách, vất vả với những chặng đường đi ghệp ghềnh, uốn khúc quanh co, nỗi nhọc nhằn đã lùi lại phía sau và người đi đường đã leo được lên đỉnh cao chót vót. Biện pháp lặp từ ngữ, nối tiếp vắt dòng ở câu hai và ba qua từ "trùng san" không chỉ cho thấy cảnh núi cao, nối tiếp mà còn như tạo nên những bước chân chắc chắn đặt lên từng bậc thang mà leo tới đỉnh cao muôn trượng. Và khi đó, người đi đường hiện lên thật kì vĩ, hiên ngang, như dang hai tay ra mà làm chủ cả không gian của vũ trụ:

Vạn lí dư đồ cố miện gian.

(Thì muôn dặm nước non thu cả vào trong tầm mắt)

***Luận điểm 3:*** Câu thơ cuối đã phác họa thành công tư thế của con người chiến thắng. Tất cả vạn vật đã bỗng chốc thu nhỏ lại vào trong đôi mắt của người anh hùng. Nỗi nhọc nhằn vật vả vừa qua đã tan biến vào hư vô, thay thế vào đó là niềm vui sướng, hạnh phúc và cả sự đắm chìm hồn người vào trong cảnh vật thiên nhiên. Đó là đỉnh cao của sự chiến thắng, của sự vượt lên chiến thắng chính mình trước những vất vả, gian khó.

"Đi đường" là bài thơ có kết cấu chuẩn mực theo trình tự của thể thơ tứ tuyệt (đề - thực – luận – kết) cô đọng, hàm súc; giọng điệu biến chuyển linh hoạt: hai câu đầu rắn rỏi, chậm rãi, đầy suy ngẫm; hai câu sau phóng khoáng, nhẹ nhàng, thư thái... tất cả cả gớp phần diễn tả thành công cảm xúc, suy ngẫm của nhân vật trữ tình trong thơ.

Bài thơ "Đi đường" không đơn giản dừng lại ở việc nói tới chuyện đường đi khó mà hình ảnh núi cao trập trùng còn biểu tượng cho sự khó khăn vất vả trong hành trình cuộc sống và hành trình cách mạng. Người chiến sĩ cách mạng phải trải qua rất nhiều chông gai thử thách nhưng khi đã nếm đủ những trái đắng đó thì sẽ gặt hái được thành công, sẽ đem lại thắng lợi rực rỡ. Và đường đời cũng thế. Khi con người đã vượt qua thách thức thì sẽ đem lại kết quả xứng đáng, tạo nên những giá trị cao đẹp, bất tử, thiêng liêng. Bài thơ "Đi đường" ngắn gọn mà ý thơ mênh mang, gợi cho người đọc nhiều bài học ý nghĩa triết lí sâu sắc.

---------------

**Đề bài**: Bài thơ Đi đường của Hồ Chí Minh mang nhiều lớp nghĩa sâu sắc. Em hãy viết đoạn văn lí giải các lớp nghĩa trong bài thơ, từ đó em rút ra được bài học gì trong cuộc sống ?

**\*\*\***

**\* *Hai lớp ý nghĩa cơ bản* trong bài Đi đường (Tẩu Lộ)**

- Nghĩa hiển ngôn nói về việc đi đường núi cùng với đó là những thử thách, chông gai khi leo núi để lên đỉnh. Thành quả đó là chinh phục ngọn núi và thu mọi cảnh vật vào tầm mắt.

- Nghĩa hàm ngôn ngụ ý về con đường cách mạng, con đường đời sẽ gặp phải nhiều khó khăn, chông gai. Nhưng với sự quyết tâm, kiên trì cùng những nỗ lực rồi sẽ nhận được thành quả xứng đáng. Sự nghiệp cách mạng nhất định thắng lợi.

  => Bài thơ đã gợi ra một chân lí: đường đời, đường cách mạng nhiều chông gai, thử thách, nhưng nếu quyết tâm vượt qua, con người nhất định sẽ đạt được những thắng lợi rực rỡ.

### Một số đoạn văn mẫu ngắn lí giải các lớp nghĩa trong bài thơ Đi đường

**Đoạn văn mẫu 1:**

**Đi đường** là bài thơ mang nhiều lớp nghĩa. Ta có thể thấy bài thơ đang nói về chuyện đi đường - Bác đang bị giải từ nhà lao này đến nhà lao khác. Việc đi đường gặp muôn vàn những gian khổ, tuy Bác không nói cụ thể nhưng qua câu thơ: "Đi đường mới biết gian lao" và hình ảnh "Núi cao rồi lại núi cao trập trùng" ta có thể hình dung rõ những trở ngại mà người đi đường phải trải qua. Những trở ngại ấy nếu vượt qua được thì sẽ "Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non" - Người bộ hành giờ trở thành khách du lịch đang đắm say trước khung cảnh thiên nhiên. Bài thơ không chỉ dừng lại ở lớp nghĩa tả thực nêu trên, nói về chuyện đi đường mà còn thể hiện những triết lí sâu sắc. Cuộc đời, con đường cách mạng rất nhiều những gian nan thử thách, nếu có ý chí, có lòng quyết tâm con người sẽ gặt hái được nhiều thành công. Bài thơ rất ngắn nhưng chứa đựng được nhiều ý nghĩa, tư tưởng sâu sắc.

**Đoạn văn mẫu 2:**

***Đi đường*** là một bài thơ hay có nhiều lớp nghĩa, nghĩa đen, nghĩa bóng. Bài thơ có ý nghĩa đúc kết về kinh nghiệm, kinh nghiệm đi đường, kinh nghiệm đầu tiên của chặng đường cách mạng. Trong mấy câu thơ đầu, thiên nhiên với những vùng núi non hiểm trở như che lấp con người. Nhưng rồi con người đã chủ động vượt qua thử thách và thở thành nhân vật trung tâm của bức tranh. Đường đời gian khổ, đường cách mạng đầy chông gai, nhưng quyết tâm vượt khó và theo đuổi đến cùng thì rồi cũng có ngày đi tới thành công, giành được chiến thắng.

**Đoạn văn mẫu 3:**

   Bài thơ "***Đi đường***" ngắn gọn mà ý thơ mênh mang, gợi cho người đọc nhiều bài học ý nghĩa triết lí sâu sắc. Không đơn giản dừng lại ở việc nói tới chuyện đường đi khó mà hình ảnh núi cao trập trùng còn biểu tượng cho sự khó khăn vất vả trong hành trình cuộc sống và hành trình cách mạng. Người chiến sĩ cách mạng phải trải qua rất nhiều chông gai thử thách nhưng khi đã nếm đủ những trái đắng đó thì sẽ gặt hái được thành công, sẽ đem lại thắng lợi rực rỡ. Và đường đời cũng thế. Khi con người đã vượt qua thách thức thì sẽ đem lại kết quả xứng đáng, tạo nên những giá trị cao đẹp, bất tử, thiêng liêng.

# ****Phân tích bài thơ Đi đường của Hồ Chí Minh để làm sáng tỏ nhận định sau: “Từ những bài thơ viết trong hoàn cảnh nhà tù dưới chế độ Tưởng Giới Thạch tàn bạo và mục nát toát ra một phong thái ung dung, một khí phách hào hùng, ý chí sắt đá****”

**Bình chọn:**

## *****Từ bài thơ, người đọc có thể cảm nhận hình ảnh Bác vừa có thần thái ung dung, bình tĩnh của một bậc tiên phong đạo cốt vừa có nét kiên cường rắn rỏi, đầy lạc quan của một người chiến sĩ cách mạng*****

Bác Hồ từng tự sự: "Ngâm thơ ta vốn không ham / Nhưng mà trong ngục biết làm sao đây?". Và bởi thế, ra đời trong những năm tháng Bác bị giam cầm, tập thơ "Nhật kí trong tù” từng được ví như một đoá hoa mà vô tình văn học Việt Nam nhặt được bên đường. Toát lên từ tập thơ là một tinh thần "thép" rắn rỏi, lạc quan: “Từ những bài thơ viết trong hoàn cảnh nhà tù dưới chế độ Tưởng Giới Thạch tàn bạo và mục nát toát ra một phong thái ung dung, một khí phách hào hùng, một ý chí sắt đá, một tinh thần lạc quan cách mạng không gì lay chuyển nổi”. Bài thơ "Đi đường" là một trong những số ấy.

“Tài lộ tài tri tẩu lộ nan

Trùng san chi ngoại hựu trùng san

Trùng san đăng đáo cao phong hậu

Vạn lí dư đồ cố miện gian”.

Bài thơ được dịch là:

“Đi đường mới biết gian lao

Núi cao rồi lại núi cao trập trùng

Núi cao lên đến tận cùng

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non”.

Bài thơ ra đời trong những năm tháng Bác Hồ bị bắt giam trong nhà lao Tưởng Giới Thạch. Bác bị chúng giải đi hết nhà lao này đến nhà lao khác. Đường chuyển lao không những dài dặc mà còn vô cùng gian lao, phải trải qua núi non trùng diệp và những vực thẳm hun hút hiểm sâu. Nhưng dẫu vậy, từ trong khổ đau vẫn bừng lên ý chí “thép” mang đậm phong cách Hồ Chí Minh. Bài thơ “Đi đường” - “Tẩu lộ” đã thể hiện rõ điều đó.

“Đi đường mới biết gian lao”

Câu thơ là một nhận định nhưng đồng thời cũng là một chân lí: Có đi đường mới biết những sự vất vả, khó khăn của việc đi đường. Vậy những điều “nan”, “gian lao” ấy là gì?

“Núi cao rồi lại núi cao trập trùng"

Đường chuyển lao là những con đường đi qua các vùng núi hiểm trở của tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Tầng tầng lớp lớp những ngọn núi tiếp nối nhau chạy mãi đến chân trời. Hết ngọn núi này lại đến ngọn núi khác. Vậy nên mới có hình ảnh “Núi cao rồi lại núi cao trập trùng”. Trong nguyên văn chữ Hán là “Trùng san chi ngoại hựu trùng san”. “Trùng san” có nghĩa là trùng trùng lớp lớp núi cao; “hựu” là “lại", câu thơ mang ý nghía: trùng trùng núi cao bên ngoài lại có núi cao trùng trùng. Một câu thơ mà có tớỉ hai chữ “trùng san", huống chi lại có chữ “hựu”, bởi vậy, câu thơ nguyên gốc gợi nên hình ảnh những đỉnh núi nhọn hoắt cao vút trời xanh trập trùng chạy mãi đến chân trời. Con đường ấy, mới chỉ nhìn thôi đã thấy đáng sợ. Nếu tù nhân là một người tù bình thường, ắt hẳn họ đã bị nỗi sợ hãi làm cho yếu mềm, nhụt chí. Nhưng người tù ấy lại là một người cộng sản vĩ đại Hồ Chí Minh. Và bởi vậy, hai câu thơ cuối bài đã thực sự thăng hoa:

“Trùng san đăng đáo cao phong hậu

Vạn lí dư đồ cố miện gian”

Hai câu thơ được dịch khá sát là:

“Núi cao lên đến tận cùng

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non”.

Sau những vẩt vả, nhọc nhằn của con đường leo núi, khi đã lên đến tận đỉnh người tù cách mạng được chứng kiến một hình ảnh vô cùng hùng vi “muôn trùng nước non”. Theo tâm lí thông thường, trên con đường gian lao trập trùng đồi núi, khi lên đến đỉnh, con người dễ lo lắng, mệt mỏi khi nghĩ đến con đường xuống núi dốc thẳm cheo leo và những quả núi ngút ngàn khác. Nhưng Hồ Chí Minh thì ngược lại. Điều Người cảm nhận là niềm tự hào, sung sướng khi được đứng từ trên đỉnh cao chiêm ngưỡng sự hùng vĩ bao la của nước non, vũ trụ. Hình ảnh “thu vào tầm mắt muôn trùng nước non” thật hào sảng. Nó gợi đến hình ảnh bé nhỏ của con người đang đối diện trước cái mênh mông, trập trùng của giang san. Con người ấy không choáng ngợp trước sự kì vĩ của đất trời mà rất vui sướng, bồi hồi như lần đầu tiên được tận mắt nhìn thấy gương mặt của nước non. Chính cảm quan ấy đã nâng vị thế con người sánh ngang tầm non nước. Đứng trước một sự thật khách quan, mỗi con người có một cảm nhận khác nhau. Cảm nhận ấy phụ thuộc vào thế giới quan và bản lĩnh của con người, ở Hồ Chí Minh Người đã có những cảm nhận lạc quan, tươi sáng về cuộc đời. Người không bị cái nhọc nhằn của thể xác lấn át đi ước mơ, khát vọng và lí tưởng mà ngược lại, đã vượt qua gian lao để khẳng định ý chí bền bỉ, sắt đá và niềm lạc quan, tin tưởng vào cách mạng của bản thân mình. Đó là tinh thần thép là vẻ đẹp tâm hồn Bác.

Bài thơ "Đi đường" - "Tẩu lộ" không chỉ là bức tranh về con đường chuyển lao đầy rẫy nhọc nhằn trở ngại, đó còn là bức tranh chân dung tinh thần tự họa Hồ Chí Minh. Từ bài thơ, người đọc có thể cảm nhận hình ảnh Bác vừa có thần thái ung dung, bình tĩnh của một bậc tiên phong đạo cốt vừa có nét kiên cường rắn rỏi, đầy lạc quan của một người chiến sĩ cách mạng. Và như thế, bài thơ "Đi đường" - "Tẩu lộ" cùng với nhiều bài thơ khác trong tập thơ "Nhật kí trong tù" thực sự là một đoá hoa đáng trân trọng của văn học Việt Nam.

**Đề số 32**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm):**

**Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:**

Trong mỗi người chúng ta có chứa đựng hai phần đối lập – bóng tối và ánh sáng. Để hạnh phúc luôn mỉm cười, ta cần phát huy mặt tốt và không phủ nhận mặt xấu trong con người mình. Khi không dám đối diện với nỗi sợ hãi và cơn ác mộng giày vò tâm trí, ta sẽ gián tiếp khước từ những cảm xúc tốt đẹp đang hiện hữu trong trái tim mình. Và cứ thế, bóng tối dần xâm chiếm và bao phủ lên những điều tuyệt vời ta đang có. Ngược lại, nếu ta can đảm đương đầu và chiếu rọi ánh sáng vào những vùng tối tăm, bóng tối sẽ lùi lại và tan biến.

Thật vậy, sự trưởng thành của mỗi người phụ thuộc vào sự dũng cảm đối mặt với thử thách – những thử thách không chỉ ở thế giới bên ngoài mà cả ở thế giới nội tâm. Bóng tối sẽ không thể tồn tại nếu ta phơi bày nó trước ánh sáng của sự thiện tâm, lòng nhân hậu và sự khoan dung, bởi chẳng có bóng tối nào trên thế gian này có sức mạnh và quyền năng to lớn bằng tình yêu.

(Tian Dayton, Ph. D, Quên hôm qua, sống cho ngày mai, NXBTổng hợp TP. HCM, tr.129

 Câu 1. Dựa vào đoạn trích, hãy cho biết để hạnh phúc luôn mỉm cười, ta cần phải làm gì?

Câu 2. Theo tác giả, điều gì sẽ xảy ra nếu mỗi con người không dám đối diện với nỗi sợ hãi?

Câu 3. Em hiểu như nào về lời khuyên: “Ta cần không phủ nhận mặt xấu trong con người mình” ?

Câu 4. Em nhận xét về quan điểm tác giả thể hiện trong đoạn trích.

***(GV có thể thay đổi thêm bớt các câu hỏi đọc hiểu vì là đề luyện nên không nhất thiết phải 4 câu mà càng nhiều câu càng tốt)***

**Phần II: Làm văn** (16,0 điểm):

**Câu 1.** (6 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) cho biết anh/chị làm thế nào để vượt qua thử thách ở ngay trong chính bản thân mình.

### ****Câu 2:**** (10,0 điểm):

Tìm những nét giống nhau về nội dung và hình thức nghệ thuật của hai bài Ngắm trăng và Tức cảnh Pắc Bó (Hồ Chí Minh)

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Câu 1.**Để hạnh phúc luôn mỉm cười, ta cần phát huy mặt tốt và không phủ nhận mặt xấu trong con người.

**Câu 2.** Theo tác giả, nếu không dám đối diện với nỗi sợ hãi, con người sẽ gián tiếp khước từ những cảm xúc tốt đẹp đang hiện hữu trong trái tim mình. Và cứ thế, bóng tối dần xâm chiếm và bao phủ lên những điều tuyệt vời ta đang có.

**Câu 3.** Lời khuyên: “Ta cần không phủ nhận mặt xấu trong con người mình” có thể được hiểu là ta không nên né tránh, chối bỏ mặt xấu đang hiện hữu trong con người mình. Việc đối diện với mặt xấu trong mỗi con người sẽ giúp con người có nhận thức đúng về sai lầm, khiếm khuyết của bản thân để tìm cách khắc phục…

**Câu 4.** Quan điểm mà tác giả thể hiện trong đoạn trích: Để trưởng thành, mỗi con người phải dũng cảm đối diện với cái xấu ở ngay trong chính con người mình. Đây là một quan điểm đúng đắn, có ý nghĩ cảnh tỉnh, động viên, khích lệ mỗi người…

***II. Phần làm văn (16 điểm)***

**Câu 1.** (6 điểm)

Yêu cầu: Đảm bảo dung lượng (khoảng 200 chữ); hình thức, nội dung của đoạn văn; HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích; có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận: Làm thế nào để vượt qua thử thách ở ngay trong chính bản thân mình?

Sau đây là một gợi ý:

– Để vượt qua thử thách ở ngay trong bản thân mình, mỗi người cần bắt đầu bằng việc không né tránh, dũng cảm đối diện với chính thử thách – sự hèn nhát, thói ích kỉ, sự đố kị, lòng tham…

– Không dễ dãi thỏa hiệp với thói xấu; đấu tranh với chính mình để loại trừ những thói xấu; lắng nghe góp ý, phê bình thẳng thắn từ người khác để khắc phục nhược điểm…

**\*Đoạn văn tham khảo:**

Chúng ta có nhiều cách để vượt qua thử thách ở ngay trong chính bản thân mình. Những thử thách ấy có khi là nỗi sợ hãi, sự lo lắng, hay là những thói xấu, những suy nghĩ tiêu cực tồn tại ngay trong chính chúng ta. Thông thường khi gặp phải một nỗi sợ hãi hay suy nghĩ tiêu cực, ta thường tìm cách trốn tránh hoặc than trách bản thân. Tuy nhiên đó không phải là cách hiệu quả để vượt qua những rào cản. Thay vào đó, ta có tìm cách đối mặt với chính nỗi sợ hãi hay suy nghĩ tiêu cực đó. Hãy mạnhmẽ thách thức những tiếng nói tiêu cực từ nội tâm, đối mặt và bắt tay vào hành động. Khi đối mặt với những thử thách từ trong chính bản thân mình, ta có được sự dũng cảm, quyết tâm, từ đó chiến thắng nỗi sợ hãi. Ta cũng thường né tránh những thói xấu của bản thân như sự ích kỉ, lòng tham… và bao biện cho nó bằng những lí do thiếu thuyết phục. Để giải quyết được vấn đề này, có lẽ cách tốt nhất là mạnh dạn lắng nghe lời phê bình, góp ý từ người khác. Dẹp bỏ cái tôi hẹp hòi là cách ta tự cải thiện mình. Rõ ràng, việc ta không khoanh tay trước những rào cản do chính mình tạo ra có ý nghĩa to lớn trong việc biến ta thành người làm chủ cuộc sống của chính mình, tạo cơ hội cho chính mình để khẳng định bản thân. Hãy tự tin vào chính mình để chiến thắng những thử thách bên trong mỗi con người!

**Câu 2.** (10 điểm)

Hướng dẫn

***- Hoàn cảnh sáng tác hai bài thơ:*** tuy là hai hoàn cảnh riêng nhưng đều có điểm giống nhau đó là những hoàn cảnh khó khăn, gian khổ, thử thách tinh thần con người.

+ Tức cảnh Pác Bó sáng tác khi Người sống và làm việc trong hang Pác Bó, trong một hoàn cảnh hết sức khó khăn, điều kiện sinh hoạt gian khổ, thiếu thốn.

+ Ngắm trăng (vọng nguyệt) được viết trong tù, gian khổ.

***- Nội dung:*** hai bài thơ thể hiện tinh thần lạc quan, phong thái ung dung và tình cảm với thiên nhiên của người chiến sĩ - thi sĩ Hồ Chí Minh.

***+ Tức cảnh Pác Bó thể hiện*** tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của người chiến sĩ cách mạng. Bài thơ thể hiện ở niềm vui, sự thích thú trong cuộc sông đầy gian khổ ở núi rừng: ngủ trong hang tối, ăn cháo bẹ rau măng, bàn làm ưiệc là tảng đá chông chênh. Người chiến sĩ không những cảm thấy dồi dào, giàu có về mặt vật chất mà còn cảm thấy sự cao quý, đáng kính trọng bởi cuộc đời làm cách mạng lấy lí tưởng cứu nước làm lẽ sông, không hề bị khó khăn, gian khổ làm cho khuất phục. Người chiến sĩ trong bài thơ là một nhà thơ luôn tìm thấy sự hài hòa với tự nhiên, thư thái với thiên nhiên đặc biệt là luôn vững tinh thần lạc quan, tin tưởng ở sự nghiệp cách mạng gian khổ nhưng sẽ giành thắng lợi.

***+ Ngắm trăng (vọng nguyệt):*** đằng sau những vần thơ là một tinh thần thép, sự tự do nội tại, phong thái ung dung vượt lên trên mọi hoàn cảnh. Bài thơ là một cuộc ngắm trăng rất đặc biệt của Bác Hồ: ngắm trăng trong tù. Trong hoàn cảnh đặc biệt đó, tình yêu thiên nhiên và vẻ đẹp tâm hồn của Hồ Chí Minh được bộc lộ rõ. Người ung dung thưởng thức trăng với một tâm hồn rất nghệ sĩ — sự giao hòa đặc biệt giữa người tù thi sĩ với vầng trăng. Bài thơ cho thấy một cuộc vượt ngục với một sức mạnh tinh thần to lớn của người tù — người chiến sĩ — người thi sĩ.

***+ Hình thức nghệ thuật:*** hai bài thơ sử dụng thành công thể thơ tứ tuyệt, bút pháp giản dị, tự nhiên mà hàm súc.

+ Tức cảnh Pác Bó: bốn câu thơ tứ tuyệt của bài thơ tự nhiên, bình dị thể hiện một giọng điệu vui đùa, hóm hỉnh. Giọng điệu, từ ngữ, hình ảnh thơ và cách nói của Người toát lên một niềm vui thích, sảng khoái cao độ trong tinh thần của nhân vật trữ tình.

+ Ngắm trăng (vọng nguyệt): bài thơ tứ tuyệt giản dị thể hiện vẻ đẹp của một tâm hồn, nhân cách lớn. Bài thơ vừa có màu sắc cổ điển (đề tài: vọng nguyệt và những thi liệu cổ: rượu, hoa, trăng; cấu trúc đăng đối, hình ảnh chủ thể trữ tình: ung dung, giao cảm đặc biệt với thiên nhiên), vừa mang tinh thần thời đại (hồn thơ lạc quan, thể hiện tinh thần thép),...

**Đề số 33**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC**  **MÔN: NGỮ VĂN- LỚP 8**  ***(Thời gian làm bài 120 phút không kể giao đề*** |

**Câu 1. (2,0 điểm):**

*Người xưa nói " Thi trung hữu họa".*

Em hãy viết đoạn văn quy nạp làm sáng tỏ điều ấy qua bộ tranh tứ bình trong bài "*Nhớ rừng*" của Thế Lữ.

**Câu 2*.* (3,0 điểm):**

*Ngạn ngữ Hi Lạp có câu: "Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào".*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy nói rõ quan niệm của em về vấn đề này.

**Câu 3. (5,0 điểm):**

*" Tôi đọc trăm bài trăm ý đẹp*

*Ánh đèn tỏa rạng mái đầu xanh*

*Vần thơ của Bác vần thơ thép*

*Mà vẫn mênh mông bát ngát tình".*

(Hoàng Trung Thông)

Em hiểu thế nào về chất thép, chất tình trong đoạn thơ trên? Bằng hai bài thơ "*Ngắm trăng*", "*Đi đường*" trong tập "*Nhật kí trong tù*" của Hồ Chí Minh em hãy làm sáng tỏ vấn đề đó

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM HỌC SINH GIỎI** | | | |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(2 điểm)** | *\*Yêu cầu về kĩ năng:* học sinh trình bày thành đoạn văn quy nạp.  *\* Yêu cầu về kiến thức:*  - "Thi trung hữu họa" - Trong thơ có tranh. Thế Lữ bằng chất liệu ngôn ngữ đã vẽ nên bộ tranh tứ bình về "chúa sơn lâm" khá hoàn hảo.  + " Nào đâu ... trăng tan" : Cảnh đêm trăng trên dòng suối đại ngàn. Hổ no mồi say sưa ngắm cảnh đẹp huyền ảo.  + " Đâu những ngày ... đổi mới": Cảnh mưa rung chuyển đại ngàn. Hổ lặng ngắm giang sơn đổi mới.  +" Đâu những bình minh ... tưng bừng" : bình minh tinh khôi, mới mẻ. Hổ vẫn ngủ "tưng bừng" khi mọi vật đã thức dậy.  + " Đâu những chiều ... gay gắt": Hổ là mãnh thú uy nghi đợi màn đêm buông xuống, nó sẽ là chúa tể của muôn loài.  - Nghệ thuật: phối cảnh hài hòa, bố cục thẩm mĩ, đường nét thanh tao, gam màu chuẩn xác, kết hợp với các phép tu từ: điệp ngữ, ẩn dụ, nhân hóa, câu hỏi tu từ ... tạo nên bộ tranh bằng ngôn ngữ độc đáo, đặc sắc.  *\* Lưu ý: Trong trường hợp học sinh không viết thành đoạn văn quy nạp thì giám khảo trừ 0,5 điểm.* | 0,5 đ  0.25đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.5 đ |
| **Câu 2**  **(3 điểm)** | *\*Yêu cầu về kĩ năng:* học sinh trình bày thành bài văn nghị luận giải thích kết hợp trình bày quan điểm của bản thân.  *\* Yêu cầu về kiến thức:*  ***a. Ý nghĩa câu ngạn ngữ:***  - Câu ngạn ngữ có phép ẩn dụ: chùm rễ đắng cay, hoa quả ngọt ngào- tạo nên nghĩa hàm súc, cô đọng.  - Học vấn được hiểu là trình độ hiểu biết của người có học.  - Con đường đi tới học vấn đầy khó khăn, gian khổ (những chùm rễ đắng cay).  - Học vấn mang lại niềm vui và hạnh phúc cho con người (hoa quả ngọt ngào).  - Phải nhìn thấy cả hai mặt của vấn đề và cần xác định rõ chỉ có không ngại khó, chúng ta mới có thể thành công trong học tập.  ***b. Khẳng định chân lí trong câu ngạn ngữ:***  - Có học vấn thì con người mới có đủ khả năng làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, nhất là làm chủ vận mệnh của mình. Trên cơ sở ấy, đời sống vật chất và tinh thần mới được nâng cao.  - Muốn có học vấn cao phải nỗ lực không ngừng. Lao động trí óc vất vả, phải lao tâm khổ trí.  - Cần có thái độ khó khăn mấy cũng không lùi bước. Thắng không kiêu, bại không nản.  - Tấm gương tiêu biểu vượt khó trong học tập: Bác Hồ nghiêm túc trong học tập nên đã đạt tới trình độ học vấn cao, giáo sư Ngô Bảo Châu đạt giải toán học lừng danh trên thế giới, các thủ khoa trong các đợt thi vào đại học hàng năm...Lấy dẫn chứng trong học tập và rèn luyện của bản thân, của những người mà mình biết để làm sáng tỏ thêm chân lí trong câu ngạn ngữ trên.  ***c. Mở rộng và nâng cao (bày tỏ quan điểm):***  - Học vấn không chỉ là tri thức mà còn bao gồm cả việc rèn luyện tư tưởng, tình cảm, đạo đức, nhân cách cao quý. Để đạt được những điều đó, chúng ta cần cố gắng rất nhiều. Từ bỏ một thói xấu, làm một việc tốt cũng cần phải đấu tranh với bản thân, vượt qua khó khăn, thử thách.  - Không phải khi nào trong quá trình học tập cay đắng cũng đến trước, ngọt ngào đến sau. Trong học tập nhiều lúc vừa có nỗi khổ vừa có niềm vui. Khi đã ham học, chăm học thì sự say mê sẽ làm ta quên cả mệt nhọc. Những lúc đó, kết quả học tập đạt được sẽ rất cao.  ***\* Tiêu chuẩn cho điểm câu 2:***  **- Điểm 3**: Bài viết đảm bảo đầy đủ yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. Lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, dẫn chứng hợp lí, tiêu biểu.  **- Điểm 2**: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, diễn đạt mạch lạc, luận điểm rõ ràng.  **- Điểm 1**: Bài viết còn sơ sài, mắc một số lỗi về câu, từ, chính tả.  **- Điểm 0**: Không làm bài hoặc làm sai lạc hoàn toàn với yêu cầu của đề bài.  *Giám khảo cho điểm linh hoạt các điểm lẻ còn lại.* |  |
| **Câu 3**  **(5 điểm)** | **a. Yêu cầu về kĩ năng**: Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận giải thích vấn đề gợi ra từ một câu tục ngữ; kết hợp bày tỏ quan điểm của bản thân.  - Lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu, bố cục hợp lí; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc. |  |
| **b. Yêu cầu về kiến thức**: Học sinh nêu được những ý sau:  **\* Giải thích:**  - Thép: Tinh thần "thép" vượt lên trên hoàn cảnh; sự tự do về mặt tinh thần, tinh thần lớn lao, cao cả; lạc quan tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng.  - Tình: vẻ đẹp tâm hồn nghệ sĩ nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên, yêu thiên nhiên tha thiết, mãnh liệt.  **\* Chứng minh**: *h/s có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song đảm bảo các ý sau:*  - Bài "Ngắm trăng":  + Thép là cuộc vượt ngục về mặt tinh thần, lạc quan yêu đời.  + Tình: yêu trăng, băn khoăn, bối rối không biết lấy gì để thưởng trăng, cho xứng với vẻ đẹp có trăng; trăng và thi nhân có cuộc giao cảm độc đáo...  - Bài "Đi đường".  + Thép: vượt lên trên hoàn cảnh gian khó của quãng đường đèo núi khi bị giải từ nhà lao này đến nhà lao khác.  + Tình: mãn nguyện với cảnh đẹp thiên nhiên mở ra khi lên đến đỉnh cao nhất.  + Lớp nghĩa ẩn dụ bộc lộ chất thép: tin tưởng vào thắng lợi to lớn của cách mạng sau khi trải qua muôn vàn khó khăn, thử thách...  **\* Đánh giá:**  - Chất thép chất tình hòa quyện trong thơ Bác, có mối quan hệ độc đáo. Đó cũng là vẻ đẹp "chiến sĩ" và "thi sĩ" trong thơ Bác.  ***(Đan xen phân tích giá trị nghệ thuật của hai bài thơ)*** |  |

**Đề số 34**

|  |
| --- |
| **ĐỀ THI THỬ HSG NGỮ VĂN 8 CỤM TRƯỜNG NĂM HỌC 2018 - 2019**  **Môn: Ngữ văn 8 ( 120 phút)** |

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

Câu 1 (4,0 điểm)

Có một lần, tại một trường trung học, ngài hiệu trưởng đến gặp các em học sinh để nói chuyện. Trong khi nói, ông giơ lên cho các em thấy một tờ giấy trắng, trên đó có một chấm tròn đen ở một góc nhỏ và hỏi:

- Các em có thấy đây là gì không?

Tức thì cả hội trường vang lên:

- Đó là một dấu chấm.

Ngài hiệu trưởng hỏi lại:

- Thế không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư? Ngài kết luận:

- Thế đấy con người luôn luôn chú ý đến những lỗi nhỏ nhặt mà quên đi tất cả những phẩm chất tốt đẹp còn lại. Khi phải đánh giá một sự việc hay là một con người, thầy mong các em sẽ chú ý đến tờ giấy trắng nhiều hơn là những vết bẩn có trên nó.

 (Tờ giấy trắng - Quà tặng cuộc sống)

Câu 1. Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Nội dung chính mà văn bản trên muốn đề cập đến là gì? Dựa vào nội dung đó, hãy đặt cho văn bản một nhan đề khác.

Câu 3. Trong lời khuyên của thầy giáo, hình ảnh “vết đen” tượng trưng cho điều gì?

Câu 4. Theo em việc chỉ “chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhặt của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ” thể hiện một cách đánh giá con người như thế nào?

**II. làm văn (16,0 điểm)**

Câu 1 : (6,0 điểm) Từ câu chuyện trên em hãy viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 500 từ) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề được đặt ra từ câu chuyện trên.

Câu 2 (10,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *“Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ “*Khi con tu hú”* của Tố Hữu

--------------------- Hết ---------------------

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu; cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh....................................................Số báo danh................

***HƯỚNG DẪN CHẤM***

|  |
| --- |
| **Viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ của em về câu chuyện “Tờ giấy trắng”** |
| **\* Yêu cầu về kỹ năng:**  - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận.  - Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng chọn lọc, thuyết phục. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  **\* Yêu cầu về kiến thức:**  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau: |
| **Mở bài:** Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận |
| **Thân bài:** |
| **- Giải thích ý nghĩa câu chuyện:**  + Câu chuyện về một tờ giấy trắng không hoàn hảo vì có một dấu chấm đen nhỏ. Câu chuyện đem lại bài học sâu sắc về cách đánh giá và nhìn nhận một con người.  + Con người trong cuộc sống không ai là hoàn hảo. Vì thế, khi nhìn nhận đánh giá một con người phải nhìn nhận ở nhiều phương diện: bề nổi, bề sâu, nhất là những mặt tốt mang tính căn bản.  => Phải nhìn cuộc sống bằng tình thương, sự bao dung. |
| **- Bình luận:**  + Trong cuộc sống, con người luôn phải hoạt động và giao tiếp. Quá trình hoạt động và giao tiếp đó, người ta khó tránh khỏi những sai lầm vì một lí do nào đó. (Dẫn chứng).  + Khi phê bình hay đánh giá một con người hay một sự việc nào đó, ta không nên chỉ nhìn một cách phiến diện, hời hợt, chỉ nhằm vào những sai lầm mà họ vô tình mắc phải, mà phải nhìn một cách toàn diện, nhìn bằng đôi mắt của tình thương và lòng vị tha, “cố tìm để hiểu” những mặt tốt đẹp ẩn sâu trong con người. (Dẫn chứng)  + Cách nhìn nhận đa chiều bằng đôi mắt của tình thương và sự bao dung sẽ tích cực giúp con người thức tỉnh, giác ngộ. (Dẫn chứng) |
| ***- Đánh giá, mở rộng vấn đề:***  + Câu chuyện ngắn gọn nhưng đem đến cho ta bài học nhân sinh sâu sắc về cách nhìn nhận đánh giá về con người và cuộc đời bằng đôi mắt của tình thương, bao dung.  + Phê phán những kẻ sống ích kỷ, thiếu thiện chí khi nhìn nhận đánh giá người khác.  + Phê phán người khác thì trước hết bản thân mình phải là người có đạo đức, nhân cách; biết đánh giá đúng lúc, đúng chỗ.  + Đánh giá bằng sự bao dung độ lượng không có nghĩa là thỏa hiệp với cái sai, cái xấu. Trước cái ác, cái xấu cần có thái độ đấu tranh nghiêm túc, triệt để. |
| **Kết bài:**  - Khẳng định lại ý nghĩa câu chuyện  - Bài học nhận thức và hành động cho bản thân. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 2** | **1. Tiêu chí về nội dung:**  *+ Mức tối đa (5,0 điểm):* Đáp ứng tốt các yêu cầu.  *+ Mức chưa tối đa (0,25-> 4,75 điểm):* Căn cứ vào bài làm của HS cho điểm hợp lí.  *+ Mức không đạt (0 điểm):* Không làm bài hoặc làm lạc đề. | **9 điểm** |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt và đưa ra ý kiến.  - Khẳng định ý kiến trong bài thơ. |  |
| **b. Thân bài:** |  |
| \* Giải thích ý kiến: |  |
| + Thơ ca bắt rễ từ lòng người: Thơ ca bắt nguồn sâu xa trong lòng người, là tiếng nói của tình cảm, do tình cảm mà sinh ra. Thơ luôn thể hiện những tình cảm, cảm xúc chân thành, mãnh liệt của tác giả… |  |
| + Nở hoa nơi từ ngữ: kết tinh vẻ đẹp cảm xúc ở ngôn từ giàu giá trị, có sức gợi hình, có khả năng gợi cảm xúc của người đọc… |  |
| + Ý cả câu: Thơ ca bắt nguồn từ tình cảm, cảm xúc của tác giả trước cuộc sống, tình cảm ấy được diễn tả bằng ngôn từ đẹp đẽ, chọn lọc... |  |
| -> Nhận định trên bàn về mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của tác phẩm nghệ thuật.  \* Chứng minh qua bài thơ “*Khi con tu hú”* của Tố Hữu: |  |
| + Bài thơ “Khi con tu hú” bắt rễ từ lòng người: Đó là tấm lòng thiết tha yêu cuộc sống và niềm khao khát tự do cháy bỏng của tác giả (người chiến sĩ cách mạng) trong cảnh tù đày. |  |
| - Phân tích bức tranh thiên nhiên mùa hè trong 6 câu thơ đầu để thấy được tình yêu thiên nhiên sâu sắc của người tù cách mạng. |  |
| - Phân tích tâm trạng uất ức, ngột ngạt, muốn bứt tung, phá tan tù ngục để trở về với tự do, về với cách mạng, với nhân dân trong 4 câu thơ cuối. |  |
| + Bài thơ “Khi con tu hú” nở hoa nơi từ ngữ:  - Cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh…  - Cách ngắt nhịp, giọng điệu…  - Thể thơ lục bát uyển chuyển, mềm mại,… |  |
| \* Đánh giá: Bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ là đặc trưng phẩm chất của thơ. Để làm nên một tác phẩm nghệ thuật chân chính người nghệ sĩ phải có trái tim nhạy cảm, tinh tế; phải bắt nguồn từ tình cảm dạt dào trước thiên nhiên, con người, cuộc sống,… và được thể hiện bằng ngôn từ chọn lọc, gọt rũa,… |  |
|  | **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại ý kiến.  - Nêu cảm nghĩ, liên hệ… |  |
| **2. Tiêu chí về hình thức:**  **-**  Bài viết dưới hình thức nghị luận văn học; sử dụng tốt các thao tác lập luận giải thích, chứng minh, phân tích.  - Bố cục ba phần rõ ràng, chặt chẽ.  - Luận điểm rõ ràng, mạch lac; dẫn chứng cụ thể; lời văn có cảm xúc; chữ viết sạch đẹp.  *+ Mức tối đa (05 điểm):* Đạt các yêu cầu trên.  *+ Mức chưa tối đa (0,25 điểm):* Căn cứ vào bài làm của HS cho điểm hợp lí.  *+ Mức không đạt (0 điểm):* Bài làm không có bố cục. | **1 điểm** |
| **3. Sáng tạo:**  ***+*** *Mức tối đa (1 điểm):* Diễn đạt sinh động, giàu hình ảnh, hấp dẫn, biết sử dụng các yếu tố biểu cảm, tự sự miêu tả trong bài nghị luận một cách hợp lí.  *+ Mức chưa tối đa (0,5 điểm):* Có sáng tạo song chưa đạt các yêu cầu trên.  *+ Mức không đạt (0 điểm):* Không có sự sáng tạo nào. |  |

---------------------Hết-------------------

**ĐỀ SỐ 35**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **KÌ KIỂM TRA CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **năm học 2018 – 2019**  **Môn kiểm tra: Ngữ văn 8**  Thời gian làm bài: 120 phút  ( Đề này gồm 01 trang ) |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN** ( 8,0 điểm)

Đọc phần trích sau và trả lời các câu hỏi :

**TRUYỆN NGẮN**

Truyện ngắn là hình thức tự sự loại nhỏ. Truyện ngắn khác với truyện vừa ở dung lượng nhỏ, tập trung mô tả một mảnh của cuộc sống: một biến cố, một hành động, một trạng thái nào đó trong cuộc đời của nhân vật, thể hiện một khía cạnh của tính cách hay một mặt nào đó của đời sống xã hội. Do đó truyện ngắn thường ít nhân vật và sự kiện.

Cốt truyện của truyện ngắn thường diễn ra trong một không gian, thời gian hạn chế. Nó không kể trọn vẹn một quá trình diễn biến một đời người mà chọn lấy những khoảnh khắc, những “lát cắt” của cuộc sống để thể hiện. Kết cấu của truyện ngắn thường là sự sắp đặt những đối chiếu, tương phản để làm bật ra chủ đề. Do đó mà truyện ngắn thường là ngắn.

Truyện ngắn tuy ngắn nhưng có thể đề cập tới những vấn đề lớn của cuộc đời. Tác phẩm của nhiều bậc thầy trong thể loại này đã cho ta biết điều đó.

**(**Theo *Từ điển văn học)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính và nêu chủ đề của phần trích trên? *(1,0 điểm)*

**Câu 2.** Tìm 4 từ thuộc trường từ vựng *truyện ngắn* trong phần trích ? *(1,0 điểm)*

**Câu 3.** Trong phần trích trên, dấu hai chấm và dấu ngoặc kép cótác dụng gì? *(1,0 điểm)*

**Câu 4.** Đoạn 2 và đoạn 3 trong phần trích được liên kết với nhau bằng việc sử dụng phương tiện liên kết nào? *(1,0 điểm)*

**Câu 5.** Dựa vào gợi ý của phần trích trên, em hãy viết đoạn văn(từ 10 – 12 câu) thuyết minh về một trong các đặc điểm của truyện ngắn trên cơ sở truyện ngắn “Lão Hạc” – Nam Cao.*(4,0 điểm)*

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN** (12,0 điểm)

An-đéc-xen là nhà văn Đan Mạch nổi tiếng với loại truyện kể cho trẻ em. Những truyện ông biên soạn lại từ truyện cổ tích mang ***lại cho trẻ thơ nhiều niềm vui nhưng cũng tràn ngập nỗi buồn để ta phải suy ngẫm.***

Bằng hiểu biết về truyện ***Cô bé bán diêm*** *(SGK Ngữ văn 8 – Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam),* em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

**---HẾT---**

*Họ và tên thí sinh:........................................................Số báo danh:.............................*

*Giám thị 1:.................................................................... Giám thị 2 :.............................*

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CHỌN HỌC SINH GIỎI HUYỆN**

**Môn kiểm tra: NGỮ VĂN 8**

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN** *(8,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểuđiểm** |
| **1** | - Phương thức biểu đạt chính : Thuyết minh | *0,5 điểm* |
| - Chủ đề của phần trích : Đặc điểm của thể loại truyện ngắn | *0,5 điểm* |
| **2** | - Học sinh xác định đúng 4 từ trong số các từ sau của trường từ vựng ***truyện ngắn*** .  (Tự sự, nhân vật, cốt truyện, kết cấu, chủ đề, tác phẩm, thể loại) | *1,0 điểm* |
| **3** | Tác dụng của dấu câu:  + Dấu hai chấm : Đánh dấu (báo trước) phần giải thích cho một phần trước đó. | *0,5 điểm* |
| + Dấu ngoặc kép : Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt. | *0,5 điểm* |
| **4** | - Đoạn 2 và đoạn 3 trong phần trích được liên kết với nhau bằng việc sử dụng từ ngữ có tác dụng liên kết. | *0,5 điểm* |
| - Từ được dùng liên kết: truyện ngắn | *0,5 điểm* |
| **5** | - **Yêu cầu về hình thức :**  + Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn  + Đoạn văn khoảng 10 – 12 câu.  + Không mắc lỗi chính tả, dùng từ , đặt câu. | *1,0 điểm* |
| **- Yêu cầu về nội dung:**  Thông qua phần trích, học sinh biết **lựa chọn** một trong các đặc điểm của thể loại truyện ngắn để thuyết minh thông qua truyện ngắn Lão Hạc – Nam Cao. Cụ thể:  **+ Về hình thức :**  - Truyện ngắn có dung lượng nhỏ: truyện Lão Hạc dài khoảng 9 trang.  - Số nhân vật trong truyện ít : Lão Hạc, ông giáo, Binh Tư, vợ ông giáo, con trai Lão Hạc.  - Sự việc không nhiều: Lão Hạc trước khi bán chó  Lão Hạc sau khi bán chó.  Cái chết của Lão Hạc.  + **Về cốt truyện:**  - Truyện ngắn diễn ra trong một thời gian, không gian hạn chế, không kể trọn vẹn một quá trình diễn biến một đời người mà chọn lấy những khoảnh khắc , những *lát cắt* của cuộc sống để thể hiện...  Cụ thể : Trong truyện *Lão Hạc* cốt truyện tập trung viết về cuộc đời nghèo khó, bất hạnh của một lão nông trước CMT8/1945. Vợ chết, con phẫn trí bỏ đi làm đồn điền cao su, lão Hạc sống cô đơn thui thủi dưới mái tranh siêu vẹo, chỉ có con chó vàng làm bạn sớm hôm. Để giữ cho con trai mảnh vườn và số tiền ít ỏi, lão Hạc đã lo liệu xong xuôi, lão tự chọn cái chết để giải thoát khỏi mọi nỗi đau.  **+ Về kết cấu:**  - Kết cấu của truyện ngắn thường là sự sắp đặt những đối chiếu, tương phản để làm nổi bật chủ đề.  - Sự đối lập trong truyện ***Lão Hạc*** thể hiện qua cuộc đời nghèo khổ, nhiều bất hạnh của lão Hạc với phẩm chất cao đẹp: lương thiện, giàu lòng tự trọng, giàu tình yêu thương...Qua đó thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận đau thương và phẩm chất cao quý tiềm tàng của người nông dân trong xã hội cũ.  **\*** Ngoài ra học sinh có thể thuyết minh về một số đặc điểm khác của truyện như : ngôn ngữ, chủ đề, tình huống truyện...  - **Biểu điểm:**  **Điểm 3**: Hiểu sâu sắc, đáp ứng tốt yêu cầu về nội dung .  **Điểm 2**: Học sinh không chọn mà thuyết minh về các đặc điểm của truyện ngắn Lão Hạc .  **Điểm 1:** Nội dung quá sơ sài, không bám sát yêu cầu của đề. | *3,0 điểm* |

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Về hình thức**:  - Xác định đúng kiểu bài : Nghị luận chứng minh.  - Bài viết có bố cục rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.  - Trình bày sạch đẹp, không sai chính tả, ngữ pháp.  - Bài viết có sự sáng tạo độc đáo phù hợp... | **2,0 điểm** |
| **2. Về nội dung:** *Học sinh có thể có các cách lập ý và sắp xếp ý khác nhau nhưng cần tập trung làm rõ những nội dung sau:* | **10,0 điểm** |
| **2.1 Mở bài:** Giới thiệu chung về truyện ngắn“Cô bé bán diêm” của An-đéc-xen và vấn đề cần nghị luận. | *1,0 điểm* |
| **2.2 Thân bài**:  **a. Chứng minh:** | |
| **Luận điểm 1: Truyện *Cô bé bán diêm* mang lại nhiều niềm vui cho trẻ thơ.**  **+** Niềm vui được sưởi ấm trong những ngày đông giá lạnh.  + Niềm vui được ăn ngon dưới mái ấm của gia đình.  + Được vui chơi vào đêm giao thừa với những cây thông Nô-en trang trí lộng lẫy.  + Được yêu thương trong vòng tay của người thân. | *3,0 điểm* |
| **Luận điểm 2: Truyện *Cô bé bán diêm* còn chất chứa nhiều nỗi buồn tê tái .**  +Buồn vì hoàn cảnh nghèo khổ, bất hạnh: Phải đi bán diêm để kiếm sống trong một thời điểm hết sức đặc biệt ***đêm giao thừa,*** trong một không gian giá rét tuyết rơi***.***  ***+*** Buồn vì em bé phải sống cô đơn, thiếu tình yêu thương:  Trong gia đình: Mẹ mất; bà nội mất; người cha sẵn sàng đánh, mắng khi em không bán được bao diêm nào***.***  Xã hội: Người đời lạnh lùng, thờ ơ, vô cảm khi không ai bố thí cho em đồng nào lúc em đi bán diêm; khi chứng kiến cái chết của em.  ***+***  Buồn vì niềm vui chỉ đến với em trong mộng tưởng. Khi những que diêm tắt em lại phải đối diện với thực tại phũ phàng. | *3,0 điểm* |
| **Luận điểm 3: Khái quát, mở rộng và nâng cao**:  - Những niềm vui và nỗi buồn trong truyện *Cô bé bán diêm* đều thể hiện tình yêu thương con người sâu sắc của nhà văn :  - Qua đó tác giả lên án xã hội lạnh lùng, thờ ơ, vô cảm.  - Gửi bức thông điệp đến mọi người: Hãy sống yêu thương, chia sẻ...  - Bằng nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng, với các tình tiết diễn biến hợp lí, tác phẩm Cô bé bán diêm của An-đéc-xen truyền đến cho chúng ta lòng thương cảm sâu sắc với một em bé bất hạnh. | *2,0 điểm* |
| **2.3. Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề cần chứng minh  - Liên hệ bản thân.. | *1,0 điểm* |

**Đề số 36**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

***Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khoẻ và chắc mẩy.***

***Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng mà ta đang có, ta sẽ cứ ở khuất trong kho lúa thôi". Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.***

***Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...***

**(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004)**

**1. Văn bản trên có sự kết hợp những phương thức biểu đạt nào em đã học?**

**2. Hạt lúa thứ nhất khiến em liên tưởng đến những người có cách sống như thế nào?**

**3. Văn bản trên gợi cho em bài học gì trong cuộc sống?**

**4. Phân tích cấu trúc ngữ pháp trong câu văn sau và cho biết đây là câu đơn hay câu ghép: *Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng***

**Phần II. Làm văn (16,0 điểm):**

**Câu 1 (6,0 điểm).**

**Viết bài văn ngắn (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý nghĩa của câu văn: *"Hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt".***

**Câu 2 (10,0 điểm).**

**S**ự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc qua "Chiếu dời đô" (Lý Công Uẩn), "Hịch tướng sĩ" (Trần Quốc Tuấn) và "Nước Đại Việt ta" (Trích "Bình Ngô đại cáo" - Nguyễn Trãi).

……………*Hết*……………..

**ĐÁP ÁN. BIỂU ĐIỂM**

Phần I: ***( 3 mức độ)***

Câu 1: Phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả

Câu 2: hạt lúa thứ nhất là hình ảnh ẩn dụ cho những người sống khép kín, ích kỉ, hẹp hòi, không muốn hi sinh, không vì mục đích cao đẹp

Câu 3: Bài học: Mỗi người cần phải biết sống vì người khác, vì mục đích cao đẹp. Nếu không bạn sẽ chết dần, chết mòn mà chẳng ai biết đến

Câu 4: **: *Thời gian trôi qua, / hạt lúa thứ nhất / bị héo khô nơi góc nhà (bởi vì)***

***Trạng ngữ Chủ ngữ vị ngữ qht***

***Nó / chẳng nhận được nước và ánh sáng***

***CN Vị ngữ***

***=> Đây là câu ghép***

**II. Làm văn**

**Câu 1 (6 điểm)**

1. **Yêu cầu về kỹ năng:**

- Biết vận dụng kỹ năng về văn nghị luận xã hội và hiêu biết về nội dung trong văn bản *Hai hạt lúa* để tạo lập một văn bản nghị luận xã hội.

- Kết cấu, lập luận chặt chẽ; diễn đạt trong sáng, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, dùng từ.

1. **Yêu cầu về kiến thức**:

Bài làm có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần bàn luận về những nội dung cơ bản được đề cập tới trong văn bản *Hai hạt lúa*, từ đó, bộc lộ suy nghĩ của mình một cách chân thành, rút ra được những bài học bổ ích trong cuộc sống.

***Những ý chính cần làm rõ:***

**- Bước 1:** Tóm tắt câu chuyện và rút ra ý nghĩa chung: Câu chuyện ngắn gọn nhưng chứa đựng ý nghĩa triết lý sâu xa. Đó là bài học về sự chấp nhận thử thách, khó khăn gian khổ để vươn tới thành công.

+ Hạt lúa thứ nhất chỉ biết bằng lòng với cuộc sống hiện tại và không muốn hi sinh để mất nó nhưng nó lại không nghĩ đến tương lai, sợ đối đầu với gian nan, thử thách, khó khăn và cuối cùng nó đã bị héo khô.

+ Còn hạt lúa thứ hai thì ngược lại, nó muốn mình có một cuộc sống mới mặc dù cuộc sống đó sẽ đầy gian nan, vất vả. Trải qua những thử thách, nó đã trở thành một bông lúa “vàng óng, trĩu hạt”.

+ **- Bước 2:** Bàn bạc ý nghĩa của câu chuyện: Con người ta đôi khi quá hài lòng với cuộc sống hiện tại nhỏ bé mà ta đang sở hữu chứ không hề nghĩ đến tương lai, không chịu chấp nhận để có cái lớn hơn, cao cả hơn. Nhưng xã hội và tất cả mọi thứ thuộc về nó luôn luôn phát triển, đến một ngày, cuộc sống mà ta đang rất hài lòng sẽ mất đi. Lúc đó ta sẽ như hạt lúa thứ nhất, chết dần chết mòn.

**- Bước 3:** Lấy dẫn chứng làm sâu sắc thêm câu chuyện

**- Bước 4:** Bài học nhận thức và hành động, mở rộng vấn đề.

+Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ nguyên vẹn sự vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu đựng thử thách, khó khăn để có một tương lai tốt đẹp.

+ Từ đó em sẽ hành động như thế nào

+Phê phán thái độ sống vô trách nhiệm, ích kỉ hẹp hòi chỉ nghĩ đến bản thân…

***Đôi dòng tản mạn:***

Trong cuộc sống, rất nhiều khi chúng ta nhận được bài học nhân sinh lớn từ những câu chuyện nhỏ, những niềm vui bất ngờ từ những điều tưởng chừng giản dị nhất. “Hai hạt lúa” là câu chuyện đã đem đến cho cô những cảm xúc kỳ diệu như thế.

“Hai hạt lúa” sử dụng cách truyền tải thông điệp bằng biểu tượng. **Hai hạt lúa đại diện cho hai quan niệm, hai lối sống trái chiều nhau**: một bên luôn sẵn sàng cho đi, một bên ích kỷ chỉ biết giữ lại những điều tốt đẹp cho bản thân mình. Nhưng nhân sinh vốn dĩ trái khoáy và cũng kỳ diệu vô cùng! Hạt lúa muốn giữ lại chất dinh dưỡng cho riêng mình trong một hình hài nguyên vẹn ***tuy không nát tan trong đất nhưng lại tan nát trong cuộc đời, lại bị tuyệt diệt***. Hạt giống tưởng rằng đã tan nát trong đất rồi nhưng lại được hồi sinh thành những bông lúa vàng trĩu hạt. Quy luật cho và nhận thường kỳ diệu như thế! ***Cho đi không có nghĩa là mất, giữ lại không có nghĩa là được.*** Nhân sinh vốn dĩ công bằng với những ai luôn biết sẵn sàng dâng hiến.

Dẫu biết rằng trong cuộc đời, ***ai cũng có những phút giây chỉ muốn sống cho bản thân mình và chắc chắn, bạn cần có những phút giây như thế***. Chỉ có điều, ***khi có cơ hội, bạn đừng ngần ngại mà hãy cho đi, thậm chí cho đi một cách rất nhẹ*** *nhàng* như lời cố nhạc sỹ Trịnh Công Sơn: “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi…”

Các em cũng như những hạt giống chắc khỏe và đầy tiềm năng. Đừng tự hủy diệt mình bằng sự ích kỷ. Cứ sẵn sàng dâng hiến cho cuộc đời những gì các em có, rồi sẽ có ngày các em trở thành những bông lúa vàng trĩu hạt trên cánh đồng cuộc đời đầy kỳ diệu kia!

**Câu 2**

A. YÊU CẦU:

  a. Kỹ năng:

          - Làm đúng kiểu bài nghị luận văn học.

          - Biết cách xây dựng và trình bày hệ thống luận điểm; sử dụng yếu tố biểu cảm, tự sự và miêu tả một cách hợp lí.

          - Bố cục rõ ràng; kết cấu chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, mạch lạc.

          - Không mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, ngữ pháp,...

  b. Nội dung:

          \* Làm rõ sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc qua một số tác phẩm văn học yêu nước trung đại (từ thế kỉ XI --> XV): "Chiếu dời đô" (Lý Công Uẩn),"Hịch tướng sĩ" (Trần Quốc Tuấn) và "Nước Đại Việt ta" ("Bình Ngô đại cáo" - Nguyễn Trãi).

\* Học sinh có thể làm bài theo dàn ý sau:

**1. Mở bài: (1đ)**

          - Dẫn dắt vấn đề: Truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam.

          - Nêu vấn đề: ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc trong "Chiếu dời đô" (Lý Công Uẩn), "Hịch tướng sĩ" (Trần Quốc Tuấn) và "Nước Đại Việt ta" ("Bình Ngô đại cáo" - Nguyễn Trãi).

**2. Thân bài: (7đ)**

**Luận điểm toàn bài:** ***Sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc trong:"Chiếu dời đô", "Hịch tướng sĩ"  và "Nước Đại Việt ta" là sự phát triển liên tục, ngày càng phong phú, sâu sắc và toàn diện hơn.***

**Luận điểm 1:** ***Trước hết là ý thức về quốc gia độc lập, thống nhất với việc dời đô ra chốn trung tâm thắng địa ở thế kỉ XI*** (Chiếu dời đô).

          - Khát vọng xây dựng đất nước hùng cường, vững bền, đời sống nhân dân thanh bình, triều đại thịnh trị:

          + Thể hiện ở mục đích của việc dời đô.

          + Thể hiện ở cách nhìn về mối quan hệ giữa triều đại, đất nước và nhân dân.

          - Khí phách của một dân tộc tự cường:

                   + Thống nhất giang sơn về một mối.

                   + Khẳng định tư cách độc lập ngang hàng với phong kiến phương Bắc.

                   + Niềm tin và tương lai bền vững muôn đời của đất nước.

**Luận điểm 2:**. ***Sự phát triển của ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc được phát triển cao hơn thành quyết tâm chiến đấu, chiến thắng ngoại xâm để bảo toàn giang sơn xã tắc ở thế lỉ XIII***(Hịch tướng sĩ).

          - Lòng yêu nước, căm thù giặc sâu sắc:

                   + Ý chí xả thân cứu nước...

          - Tinh thần quyết chiến, quyết thắng:

                   + Nâng cao tinh thần cảnh giác, tích cực chăm lo luyện tập võ nghệ.

                   + Quyết tâm đánh giặc Mông - Nguyên vì sự sống còn và niềm vinh quang của dân tộc.

**Luận điểm 3:**. ***Ý thức độc lập và tinh thần tự hào dân tộc được phát triển cao nhất qua tư tưởng nhân nghĩa vì dân trừ bạo và quan niệm toàn diện sâu sắc về sự tồn tại*** độc lập có chủ quyền của dân tộc Đại Việt (Nước Đại Việt ta).

          - Nêu cao tư tưởng "nhân nghĩa", vì dân trừ bạo...

          - Chân lí về sự tồn tại độc lập có chủ quyền của dân tộc:

                   + Có nền văn hiến lâu đời.

                   + Có cương vực lãnh thổ riêng.

                   + Có phong tục tập quán riêng.

                   + Có lịch sử trải qua nhiều triều đại.

                   + Có chế độ chủ quyền riêng với nhiều anh hùng hào kiệt.

          Tất cả tạo nên tầm vóc và sức mạnh Đại Việt để đánh bại mọi âm mưu xâm lược, lập nên bao chiến công oanh liệt...

**c. Kết bài: (1đ)**

          - Khẳng định vấn đề...

          - Suy nghĩ của bản thân....

B. TIÊU CHUẨN CHO ĐIỂM:

 + Đáp ứng những yêu cầu trên, có thể còn vài sai sót nhỏ.  (8-9 điểm).

 + Đáp ứng cơ bản những yêu cầu trên. Bố cục rõ ràng; diễn đạt tương đối lưu loát. Còn lúng túng trong việc vận dụng kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm; mắc vài lỗi về chính tả.  (6-7 điểm).

 + Bài làm có nội dung nhìn chung tỏ ra hiểu đề. Xây dựng hệ thống luận điểm chưa đầy đủ hoặc thiếu mạch lạc; Diễn đạt còn dài dòng, lặp ý, một số chỗ còn lủng củng.  (4-5 điểm).

 + Sai một số nội dung cơ bản, lập luận chưa chặt chẽ, rời rạc các ý, mắc một số lỗi về chính tả hoặc diễn đạt.  (1-2 điểm).

**Đề số 37**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**   |  |  | | --- | --- | | |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** | | | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu  từ Câu 1 đến Câu 4:

**Bóng nắng, bóng râm**

Con đê dài hun hút như cuộc đời. Ngày về thăm ngoại, trời chợt nắng, chợt râm. Mẹ bảo:

- Nhà ngoại ở cuối con đê.

Trên đê chỉ có mẹ, có con.

Lúc nắng, mẹ kéo tay con:

- Đi nhanh lên, kẻo nắng vỡ đầu ra.

Con cố.

Lúc râm, con đi chậm, mẹ mắng:

- Đang lúc mát trời, đi nhanh lên, kẻo nắng đến bây giờ.

Con ngỡ ngàng: sao nắng, râm đều phải vội?

Trời vẫn nắng, vẫn râm ...

... Mộ mẹ cỏ xanh, con mới hiểu: đời, lúc nào cũng phải nhanh lên!

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.(0.5đ)

Câu 2. “Trên đê chỉ có mẹ, có con. Lúc nắng mẹ kéo tay con:- Đi nhanh lên kẻo nắng vỡ đầu ra.” Xác định biện pháp tu từ và hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng biện pháp đó trong câu nói của người mẹ.(1.0đ)

Câu 3. Nêu nội dung chính của văn bản trên.(0.5đ)

Câu 4. Viết một đoạn văn ngắn (10-15 dòng) về bài học mà anh/ chị rút ra từ văn bản trên. (3.0 đ)

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (6,0 điểm)**

Câu chuyện nhỏ trên gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về những bài học trong cuộc sống?

**Câu 2: (10 điểm)** Bàn về nhà thơ Vũ Đình Liên và bài thơ ông đồ, trong cuốn "thi nhân việt nam", Hoài Thanh có viết: "Hai nguồn thi cảm lớn nhất của người là lòng thương người và tình hoài cổ. Có một lần hai nguồn cảm hứng ấy đã gặp nhau và để lại cho chúng ta một bài thơ kiệt tác: Ông đồ". Trình bày ý kiến của em về nhận xét trên.

**Hướng dẫn giải:**

**I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)**

**Câu 1.**

**Câu 2**.

**Câu 3.**

**Câu 4.**

**II. LÀM VĂN (16,0 điểm)**

**Câu 1 (6,0 điểm)**

**Câu 2: Nghị luận xã hội *(3.0 điểm)***

**a) Yêu cầu về kĩ năng:**

- Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, có sự vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác nghị luận như: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, bác bỏ … Kết cấu bài làm chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; dẫn chứng tiêu biểu, giàu sức thuyết phục. Ưu tiên những bài viết thể hiện dẫn chứng từ trải nghiệm của chính bản thân …

**b) Yêu cầu về kiến thức:**

Đây là dạng đề mở, học sinh có thể trình bày theo nhiều hướng khác nhau miễn là hợp lí và có sức thuyết phục, trên cơ sở hiểu đúng nội dung câu chuyện và yêu cầu của đề. Sau đây chỉ là một hướng tiếp cận:

*1) Hiểu nội dung câu chuyện:*

- Cuộc đời như một con đê dài hun hút và mỗi người đều phải đi trên con đê của riêng mình. Con đê đó có khi nắng, khi râm, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. Nhiệm vụ của chúng ta là phải đi qua những “bóng nắng, bóng râm” đó để đi trọn con đường của mình.

- Bóng nắng: Tượng trưng cho những trở ngại, khó khăn, những thách thức và cả những thất bại mà con người có thể gặp phải trong cuộc sống.

- Bóng râm: Tượng trưng cho những điều thuận lợi, những cơ hội, những thành công, những bằng phẳng trong cuộc đời.

- Cả hai điều này đến đan xen và tất cả chúng ta đều phải đón nhận nó.

- Mộ mẹ cỏ xanh: Hãy biết yêu thương, trân trọng những người xung quanh chúng ta, đặc biệt là những người thân yêu, ruột thịt khi họ hãy còn hiện hữu.

=> Câu chuyện khuyên con người trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải nỗ lực hết mình. Khi thất bại, không cúi đầu mà phải biết nỗ lực phấn đấu vươn lên. Còn khi thành công, chúng ta không dược chủ quan, tự mãn mà phải nắm bắt cơ hội để thành công hơn nữa. Và trong cõi đời này, hãy biết trân trọng, yêu quý những người xung quanh khi họ hãy còn hiện hữu!

*2) Bài học về tư tưởng lối sống rút ra:*

***a) Có cái nhìn biện chứng về cuộc đời****:*

- Cuộc đời là một hành trình dài đang hướng tới một bến đời bình an với những cơ hội, những thách thức liên tiếp nhau.

- Trong cuộc sống, phải nhận thức được đâu là những khó khăn thử thách và những thuận lợi đối với mình. Đó là cách nhìn nhận biện chứng về cuộc đời để có quan niệm và cách sống phù hợp.

***b) Có thái độ sống đúng đắn:***

- Không nên thụ động trước những biến cố xảy ra trong cuộc sống.

- Luôn sống hết mình. Xem như việc được sinh ra ở đời này là một niềm hạnh phúc: *Cảm ơn đời mỗi sáng mai thức dậy/ Ta có thêm ngày nữa để yêu thương*

- Vì sao phải sống nhanh: Cuộc đời ngoài kia trôi đi hối hả, không chờ đợi ai. Nhất là trong cuộc sống hiện đại, công nghệ số hiện nay, nếu không biết tận dụng nó, ta sẽ là kẻ trắng tay, chí ít cũng để dở dang nhiều dự tính. Bời thế, mỗi chúng ta cũng phải sống sao cho trọn vẹn sự có mặt của chúng ta trên cõi đời này.

- Thế nào là sống nhanh lên: Nghĩa là trân trọng từng, giây phút của cuộc đời, tăng cường độ sống cho một khoảng thời gian ngắn nhất. Sống khẩn trương, làm việc một cách có ích, không nên sống hoài, sống uổng cho những mục đích, những dự định vô bổ. Sống có ý nghĩa đối với mình và những người xung quanh, chứ không phải sống nhanh là sự sống vội, sống thử như một bộ phận thanh niên hiện nay đang chạy theo.

- Sống nhanh để làm gì: Sống nhanh để được nhận yêu thương và trao yêu thương; sống nhanh để tận hưởng thiên đường ngay trên mặt đất; sống nhanh để làm người công dân tốt, để cống hiến nhiều hơn cho nhân loại này.

- Biết sống yêu thương và chia sẻ với những con người xung quanh.

*\*Lưu ý: Đối với mỗi luận điểm, thí sinh cần lấy được các dẫn chứng tiêu biểu, có sức thuyết phục để chứng minh.*

***3) Bình luận mở rộng:***

- Cơ hội và thách thức, hạnh phúc và khổ đau, thuận lợi và khó khăn ... chia đều cho mỗi người. Hãy coi mỗi thuận lợi và khó khăn đó là một phần của cuộc sống, là một chặng đường ta đi qua. Bình thản đón nhận nó và sống thật có ích, sống hết mình, bởi cuộc sống không chờ đợi, cũng bởi hạnh phúc có thể nằm ngay trong khổ đau. Và hạnh phúc hay khổ đau phụ thuộc vào cách nhìn, vào thái độ sống của chúng ta.

- Hình thành kĩ năng sống: Sống có ích, tận hiến, tận hưởng từng phút giây, biết yêu thương những người xung quanh, không sống lãng phí thời gian hay sống một cách hời hợt, vô bổ.

# *Câu 2 (10 điểm)*

# Mở bài:

# Giới thiệu về nhà thơ Vũ Đình Liên và bài thơ ông đồ

# Dẫn nhận định

# 2. Thân bài: Hai nguồn cảm hứng lớn nhất của người là lòng thương người và niềm hoài cổ

# + Lòng thương người: Là tình cảm yêu thương, đồng cảm, xẻ chia, thấu hiểu với những bất hạnh của người. Đây là nguồn cảm hứng lớn của thi ca, bởi những gì là văn, là thơ, là nghệ thuật đích thực bao giờ cũng là nghệ thuật vì con người.

# + Tình hoài cổ: Là nỗi niềm nhớ tiếc quá khứ , những dĩ vãng xa xưa nay chỉ còn trong kí ức, trong kỷ niệm.

##### - Bài thơ kiệt tác: là tác phẩm thơ hết sức đặc sắc, đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật

b. Chứng minh:

***Luận điểm 1: Trước hết, "Ông đồ" là bài thơ dạt dào tình thương.***

*- Hai khổ thơ đầu là niềm hân hoan của nhà thơ trước niềm vui của ông đồ trong những ngày đắt khách*

*- Hai khổ thơ tiếp theo lài nỗi buồn thương cảm sâu sắc của nhà thơ trước cảnh ông đồ trong những ngày vắng khách.*

*- Khổ thơ cuối là nỗi niềm đau đớn xót xa, thảng thốt, ân hận khi thấy ông đồ vắng bóng hẳn trong cuộc đời*.

***Luận điểm 2: Bài thơ không chỉ mang nặng nỗi lòng thương người mà còn thể hiện tình hoài cổ.*** Trong bài thơ chữ “thương” đã quá rõ, còn chữ “hoài thì sao? Hoài là nhớ, Vũ Đình nhớ vẻ huy hoàng một thờ của chữ Nho và đạo Nho.

- Nỗi niềm hoài cổ trong “Ông đồ” đâu chỉ là nỗi buồn vì chữ Nho, Đao Nho mất gốc rễ, mà còn là nỗi nhớ tiếc một nét đẹp văn hóa tàn tụi trước văn minh Âu hóa: Thú chơi chữ, chơi câu đố ngày tết.

***Luận điểm 3: Nghệ thuật: ngưồn cảm hứng về lòng thương người và niềm hoài cổ trong bài thơ Ông đồ đã được thể hiện qua hình thức nghệ thuật độc đáo và đặc săc:***

*- Thể thơ ngũ ngôn (năm chữ)*

- Toàn bài thơ có *giọng điệu chủ âm là trầm lắng, ngậm ngùi*.

*- Kết cấu bài thơ giản dị mà chặt chẽ:*

- Hình ảnh thơ giản dị nhưng hàm súc, không mới mẻ nhưng gợi cảm:

\* Bàn luận:

- Thơ vốn hàm súc nhưng đạt đến độ như “Ông đồ” thì thật đáng phục. Giữa cái thời lí tưởng tràn bờ, khuôn khổ lung lay, nhà thơ mới Vũ Đình Liên đã chọn cho mình thể thơ năm chữ, thả dài bốn khổ. Chỉ một trăm chữ, không cầu kì, cũng không tân kì mà “Ông đồ” ra đời từng câu, từng câu… thong thả như hoa quỳnh nở. Từng nét nhụy uốn cong xòe ra tỏa hương…buồn mà nhớ, da diết nhớ. Kết tinh của hai nguồn thi hứng "Ông đồ" xứng đáng một kiệt tác. Hoài Thanh quả đã không hề sai khi nói về Vũ Đình Liên và "Ông đồ" trong "Thi nhân Việt Nam" như vậy... Bài thơ khiến bao bạn đọc phải rơi nước mắt cho một số phận, một dấu tích văn hóa lụi tàn, nhưng đồng thời lại thấy chút xót xa ân hận vì chính mình đã từng hắt hủi đạo Nho. May thay, thư pháp Hán tự đang được khôi phục lại nhờ những con người đầy nhiệt huyết. Trong đó, hẳn có không ít người từng là độc giả của "Ông đồ".

**Hướng dẫn**

Một ngày kia, khi hai nguồn thi cảm “lòng thương người” và “tình hoài cổ” gặp nhau, giữa cảnh mưa bụi lất phất bay, hoa đào chớm nở sắc hồng, nhưng những câu đối đỏ đã dần dần vắng bóng trong ngày Tết, Vũ Đình Liên đã bất giác viết lên một kiệt tác: ***“Ông đồ”***! Bài thơ được viết bằng nỗi cảm khái trước thời thế ấm lạnh nhân tình. Bởi vậy, hai mươi dòng thơ ngũ ngôn, không hề non lép một chữ nào. Tất cả đều ngậm ngùi trước “di tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn”. Và nhà phê bình văn học Hoài Thanh đã thật tinh tế khi nhận xét: “Bài thơ là sự gặp gỡ giữa hai nguồn thi cảm: lòng thương người và tình hoài cổ!”

Nhận định trên của Hoài Thanh đã thể hiện một cách nhìn sâu sắc về nguồn cảm hứng trong thi ca của Vũ Đình Liên. Lúc này, trên thi đàn “Thơ mới”, phần đông cáo thi sĩ đang thở than sướt mướt với tình yêu tuyệt vọng, với mối sầu cô đơn, với chuyện tình yêu đôi lứa lãng mạn. Thì Vũ Đình Liên lại không đi theo lối mòn quen thuộc ấy, với “thiên chức” của người nghệ sĩ, Vũ Đình Liên đã viết lên thi phẩm “Ông đồ” với sự gặp gỡ, giao thoa giữa hai nguồn cảm xúc: “lòng thương người” và “tình hoài cổ”. Đó là thương một lớp người tri thức Nho học bị bỏ rơi bên lề đường nơi phố vắng rêu phong “ngày xưa” hòa quyện với nỗi nhung nhớ, tiếc nuối khôn nguôi một thời vắng bóng; một thời hoàng kim, một thời vàng son đã một đi không trở lại. Nơi đó ông đồ được coi trọng hơn, được mọi người biết đến. Nhưng hai nguồn thi cảm này không những không mâu thuẫn, tách bạch nhau,… mà chúng luôn hòa hợp như một nốt nhạc chủ đạo, như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt nguồn mạch cảm xúc của bài thơ. Đọc “Ông đồ”, ta như cảm nhận được tất cả nỗi lo lắng mơ hồ, cảm nhận tâm sự bơ vơ của Vũ Đình Liên và cao hơn hết là một tình người lơn lao ôm trùm cả không gian và thời gian. Nhẹ nhàng, tinh tế và sâu lắng, nhà thơ đưa ta vào thế giới của riêng mình – nơi “lòng thương người” và “tình hoài cổ” được bắt nguồn\_đó chính là trái tim nhân đạo, giàu tình yêu thương của Vũ Đình Liên.

“Mỗi năm hoa đào nở

Lại thấy ông đồ già

Bày mực tàu giấy đỏ

Bên phố đông người qua”

Cùng với màu thắm của đào, màu đỏ của giấy, màu đen của mực tàu và sự đông vui tấp nập của phố phường, hình ảnh ông đồ đã trở nên không thể thiếu trong bức tranh khung cảnh ngày Tết.

Và ông đồ đã thành trung tâm của sự ngợi ca và chiêm ngưỡng:

“Bao nhiêu người thuê viết

Tấm tắc ngợi khen tai

Hoa tay thảo những nét

Như phượng múa rồng bay”

Lúc bấy giờ, ông đồ đang được người đời trọng vọng, cần nhờ vả đến. Với tài năng của ông, họ “tấm tắc ngợi khen tài”, ba phụ âm **“t”** cùng xuất hiện trong một câu thơ như một tràng pháo tay giòn giã để ngợi khen sự tài hoa đó của ông. Cái tài “thảo những nét” giống như “phượng múa rồng bay” của ông dưới một bàn tay nghệ thuật khéo léo đã làm rạng danh cho nên Hán học. Cái tài của ông đã được tặng cho mọi người làm quà đón xuân, đón Tết. Nhưng dầu sao, trong tiếng cười vẫn không làm sao che giấu được nỗi ngậm ngùi. Chữ Nho vốn được xem là chữ “Thánh hiền”, chữ Nho được ông đồ viết là sự tụ hội, giao thoa giữa cái tài và cả cái tâm của người cầm bút. Vậy mà giờ đây, thứ chữ ấy chỉ cần quẳng chút tiền “ra thuê” là có!

Bút long dần được thay thế bằng bút sắt. Chữ Nho được thay thế dần bằng chữ Quốc ngữ. Trên cái trục xưa nay của cấu tứ, câu thơ như mang nỗi ngậm ngùi, ta như nếm được cái vị đắng của buồn, vị chát chua sầu:

“Nhưng mỗi năm mỗi vắng

Người thuê viết nay đâu?

Giấy đỏ buồn không thắm

Mực đọng trong nghiên sầu”

Họ nay đâu? Bánh chưng xanh, thịt mỡ, dưa hành còn đây, câu đối đỏ đâu rôi! Nếp cũ đổi thay. Chữ Nho như đã trở thành hang ế không ai ưa chuộng nữa. Trong xu thế chung không thể cưỡng lại ấy, tình cảnh ông đồ trở nên ngao ngán đáng thương. Hẳn là vì “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ” mà bây giờ nỗi sầu lo ủ dột lan thấm lên cả đồ vật:

“Giấy đỏ buồn không thắm

Mực đọng trong nghiên sầu”

Chúng là hình ảnh của chủ nhân hết thờ của chúng. Tàn tạ, lạc lõng, tiêu điều. Thiên hạ náo nức đón xuân, đón cả luồng gió mới do Tây học mang lại. Thành trì luân lí ngàn năm đã đổ. Người ta cứ ngóng cổ cố tìm mò ngắm trời cao đất rộng ngoài kia, tìm những cái hiện đại. Chữ mới dễ học và thực dụng, văn chương mới hấp dẫn đã cuốn họ đi xa, bỏ lại những người như ông đồ bên dòng đời cuộn chảy. Ông đồ đã trở thành người thừa trong dòng chảy nhân sinh. Cả một nỗi buồn thời thế, Vũ Đình Liên đã xây dựng một biểu tượng về một nỗi tàn phai của cả một nền văn hóa.

Ta cứ cháy, cứ đuổi theo nền văn hóa phương Tây, với những cái mới để rồi khi ngoảnh đầu nhìn lại, bóng ông đồ dần xa khuất làm ta nhớ nhung tiếc nuối:

“Năm nay đào lại nở

Không thấy ông đồ xưa”

Trong khổ thơ đầu, chính trong màu hoa đào mênh mang hoài cảm ông đồ xuất hiện. Ta có thể tưởng tượng sự có mặt của một cây cổ thụ ngàn năm bị bật gốc sau một cơn bão lớn như hình ảnh của ông đồ. Lúc ấy, cây đổ, ngọn gục. Từ trên chót vót của thứ bậc xã hội, ông đồ, hình bóng tượng trưng cho giai cấp “kẻ sĩ”, rơi xuống bên vệ đường, trở thành người vất vưởng, hoài nhớ giá trị cũ suy tàn, bỡ ngỡ với phong hội mới. Thì cũng với màu hoa đào bài thơ được khép lại. Thông điệp mùa xuân đã gửi đến rồi. Ông đồ đã không còn đủ kiên nhẫn để chờ đợi và ông cũng đã trở thành “ông đồ xưa”. Nhưng dường như trong tâm khảm lòng minh, hình ảnh ông đồ già không thể vắng bóng trong bức tranh xuân của Vũ Đình Liên.

Cuộc đời đổi thay. Con người cũng vì vậy mà thay đổi. Rồi những người như ông đồ bị bỏ rơi bên lề cuộc sống.

“Ông đồ vẫn ngồi đấy

Qua đường không ai hay

Lá vàng rơi trên giấy

Ngoài trời mưa bụi bay”

ở khổ thơ này, cái lực của ngòi bút, cái tâm của một con người hợp lại đủ sức lay động những trái tim thờ ơ, vô tình với một sự chung cục, một sự chung cục thầm lặng và thương tâm. Người trong cuộc, bên phố đông, lặng nghe mình lụi tàn. Người người ngược xuôi như nước nhưng chẳng còn ai để ý đến cái bóng mờ nhạy, tàn tạ ấy. Ông đã bị lãng quên ngay cả khi còn hiện hữu. Ông chẳng qua chỉ còn là “cái di tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn.” Cái lúc “lá vàng rơi trên giấy” đã xuất hiện ba cái “tàn”: sự “tàn” úa của lá xuân rơi trên sự héo “tàn” của giấy, và tất cả đều được nhìn dưới đôi mắt của một kẻ “tàn”. Cái lúc “ngoài trời mưa bụi bay” cũng đã xuất hiện hai cơn mưa: cơn mưa ngoại cảnh hao vắng và cơn mưa tâm cảnh hắt hiu não nề…. Đúng là “văn tả ít lời mà cảnh hiện ra như vẽ, không chỉ bóng dáng ông đồ mà cả cái tiêu điều của xã hội qua mắt ông đồ” (Vũ Quần Phương). Vũ Đình Liên đã có những chi tiết thật “đắt”: nơi ông đồ là nơ bút mực, nơi trời đất là chỗ gió mưa, nơi xã hội đương thời là sự thờ ơ của người đời. Lá rơi không nghe tiếng. Mưa bụi chẳng ướt ai. Thế mà giờ đây đọc lại, ta vẫn tái tê thấm thía nỗi đau lặng lẽ của một chiếc lá vàng rơi trên giấy thẫm tàn phai. Thế mới biết sức sống của một bài thơ không chỉ ở ngôn từ. Chính tấm lòng thương cảm trân trọng, tinh tế của tác giả đã làm ấm những dòng chữ lạnh với thời gian. Thơ dường như gần máu hơn với mực. Có phải thế mà “Ồng đồ” sống được lâu trong lòng độc giả và thi ca Việt Nam?

“Năm nay đào lại nở

Không thấy ông đồ xưa

Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?”

Vũ Đình Liên đang sống vào cái buổi giao thời, khi xã hội Việt Nam đang có một sự rung chuyển lớn, quay mặt với cái cũ không nỡ, làm ngơ với cái mới sao đành!

Ông đồ đã cố kiên nhẫn “vẫn ngồi đấy”, nhưng năm nay ông đã không còn kiên nhẫn được nữa: “không thấy ông đồ xưa”. Ông đã cố bám lấy xã hội hiện đại, những con người chạy theo hiện đại, ta đã nhìn thấy sự cố sức của ông, đã thấy ông chới với, nhưng chúng ta không hề làm gì, để đến bây giờ quay đầu nhìn lại mới biết ông đã bị buông rơi tự bao giờ. Bóng dáng ông đâu phải là bóng dáng của một người, của một nghề, mà là bóng dáng của cả một thời đại, bóng dáng kí ức của tâm hồn ta. Ta nhớ nhung da diết khôn nguôi về một thời vàng son của một quá khứ, kỉ niệm đẹp đã mãi một đi không trở lại của một thời đại hay của chính lòng mình. Chúng ta nhìn nhau hỏi hay tự hỏi mình? Chúng ta hỏi hay nhớ nhung, hay nuối tiếc? Thi pháp này đã được Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương sử dụng tài tình. Vũ Đình Liên đã kế thừa và phát huy thi pháp này qua bài thơ mới: “Ông đồ”! Hẳn không phải ngẫu nhiên để nói về những người vừa đó của một thời cũng vừa mới qua, nhà thơ gợi ằng một chữ “hồn”. Đây knhững là cách gợi rất Việt Nam mà còn chỉ ra được một cách chính xác đến lạ lung những cái “đã qua mà không mất”, nó vẫn còn mãi.

Nén tâm nhang đã thắp – hoài niệm mênh mang. Ông đồ trở thành những người muôn năm cũ. Tất cả đều gặp nhau ở chữ “hoài”, thấm thía nỗi sầu nhân thế. Ta nao nao nhớ đến nỗi buồn của một vị thi sĩ xưa:

“Ai người trước đã qua?

Ai người sau chưa để?

Nghĩ trời đất vô cùng

Một mình tuôn giọt lệ”

Lòng chợt tri ân câu thơ chân mộc của tác giả “Ông đồ” gửi tới họa sĩ Bùi Xuân Phái:

“Người bảo tranh anh vẫn cứ sẵn buồn

Như thơ tôi vẫn cứ thương thương”

Chính “cứ thương thương” đó của nhà thơ đã tạo ra cái thần cho người ta nhớ mãi. Ngay trong thơ mới của mình, ông vẫn chạm thương thời của người. Hoài Thanh cho biết “Ông đồ” là một “nghĩa cử” của lớp trẻ tân học đối với cực học đã hết thời cũng đúng thôi.

Thơ vốn hàm súc nhưng đạt đến độ như “Ông đồ” thì thật đáng phục. Giữa cái thời lí tưởng tràn bờ, khuôn khổ lung lay, nhà thơ mới Vũ Đình Liên đã chọn cho mình thể thơ năm chữ, thả dài bốn khổ. Chỉ một trăm chữ, không cầu kì, cũng không tân kì mà “Ông đồ” ra đời từng câu, từng câu… thong thả như hoa quỳnh nở. Từng nét nhụy uốn cong xòe ra tỏa hương…buồn!? Ở đây, chữ “thương” đã quá rõ, còn chữ “hoài”…. Thì hẳn cũng xuất phát từ chữ “thương” ấy, xuất phát từ trái tim bao la nhân tình ấy:

“Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?”

Âm hưởng nốt nhạc cuối cứ mien man day dứt, khiến người nghe cứ thẫn thờ. Thời của một đời rồi sẽ qua. Ai cũng vậy, những qua đi không hẳn là đã mất tiêu, vô nghĩa. Hôm nay đã phôi pha từ hôm qua và cả ngày mai cũng sẽ từ hôm qua. Ông đồ đã trở về thế giới của ông, về với thời xa vắng. Người xưa thành ông cha, cái cũ thành di tích. Nét đẹp và sức mạnh của phương Đông ở bên trong và từ thăm thẳm. Nói đến “văn hóa”, không thể không nói đến “cội nguồn”, nói đến hôm nay không thể phủ nhận “hôm qua”. Ẩn khuất hay lan tỏa, ngàn xưa hay ngày xưa vẫn là một mảng đậm đà trong tâm hồn dân tộc Việt Nam.

Tết vẫn đến. Hoa đào vẫn nở. Dòng song vẫn trôi chảy. Năm tháng cứ qua đi, bụi thời gian sẽ dần phủ mờ lên tất cả. Chỉ có dòng đời đổi thay. Nhưng với Vũ Đình Liên, với “long thương người” và “tình hoài cổ” của mình, ông đã tự hỏi:

“Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?”

Câu thơ gợi nỗi niềm tiếc nuối khôn nguôi hay gợi long trắc ẩn nhân tình? Có lẽ là cả hai…

**Bài văn mẫu**

Có những người cả sự nghiệp cầm bút chỉ thực sự sáng tác và lưu danh với một tác phẩm nhưng đó là sự kết tinh đẹp đẽ nhất mà họ có được. Vũ Đình Liên và bài thơ Ông đồ là một trường hợp như thế. *"Hai nguồn thi cảm lớn nhất của người là lòng thương người và tình hoài cổ. Có một lần hai nguồn cảm hứng ấy đã gặp nhau và để lại cho chúng ta một bài thơ kiệt tác: Ông đồ".*Hoài Thanh đã đã nhận xét như thế trong "Thi nhân Việt Nam"

Nói như vậy nghĩa là Vũ Đình Liên cũng viết về những đề tài quen thuộc cùng nhiều thi sĩ thơ mới khác như thiên nhiên, tình yêu...Nhưng thơ ông chủ yếu bắt nguồn từ tấm lòng nhân ái yêu thương những con người khốn khổ bên cạnh mình, bắt nguồn từ nỗi niềm hoài cổ thâm trầm, u tịch. Ông đã viết nên kiệt tác ông đồ từ cả hai nguồn thi cảm vốn riêng biệt ấy.

Nhận định trên hoàn toàn xác đáng. Trước hết, "Ông đồ" là bài thơ dạt dào tình thương. Hai khổ thơ đầu tả lại khung cảnh xưa, thời chữ Nho còn được trọng vọng với "thuê viết, tấm tắc ngợi khen tài". Góc phố ông ngồi thật đông vui nhộn nhịp, tràn ngập không khí hân hoan khi Tết đến xuân về. "Mỗi năm .... Lại thấy...". Bên cành đào sự xuất hiện đều đặn của ông như đã trở thành một thông lệ quen thuộc, tất yếu của ngày xuân trong tâm trí mỗi người. Nhưng "mỗi năm mỗi vắng" . Hình ảnh tươi vui người người đến mua chữa dần dần phai lạt. Quanh ông đồ giờ đâu phải là sự mến mộ và quý trọng mà chỉ còn nỗi xa vắng mênh mông. Một câu hỏi tu từ buồn bã cất lên trong lòng tác giả: "Người thuê viết nay đâu?". Sao mà ngẩn ngơ, mà ngậm ngùi thương cảm đến vậy. Nỗi niềm ấy truyền sang cả những vật vô tri vô giác: "Giấy đỏ buồn không thắm - Mực đọng trong nghiên sầu". Các động từ "đọng" và "không thắm" mang lại một âm sắc sầu não, chán chường. Nghệ thuật nhân hóa càng gợi lên sự cô đơn hiu hắt của ông đồ. Giấy hồng điều, mực Tàu là nhũng thứ hết sức thân quen và gắn bó với các nhà Nho, nay chịu chung cảnh bơ vơ khi đạo Khổng tàn lụi.

Những tình cảm trong câu thơ thật chân thành và sâu sắc. Vũ Đình Liên chỉ cảm nhận nỗi buồn thuơng não nề ấy hay phải chăng ông đã nhờ giấy mực nói hộ cho lòng mình ? Lời thơ tưởng chỉ là một câu chuyện kể trầm lắng nhưng nén đọng một tiếng thở dài đến não lòng. Tuy nhiên, đến khổ thơ thứ tư thì nhà thơ đã phải chua xót thừa nhận: "Ông đồ vẫn ngồi đó, qua đường không ai hay...".Ông chỉ còn là cái bóng âm thầm lặng lẽ trên hè phố trong sự thờ ơ của người dời. Ông đã biến mất, đã không còn tồn tại dưới con mắt nhân gian. Họa chăng nỗi đau của ông tỏa được đến không gian xung quanh: "Lá vàng rơi trên giấy, ngoài trời mưa bụi bay". Những tờ giấy ngày nào in nét chữ " Như phượng múa rồng bay" giờ chỉ còn lá rụng.

Chiếc lá vàng sao buồn thế ! Hình ảnh của nó trong mùa xuân của lộc non chồi biếc cũng lạc lõng như bản thân ông đồ vậy. Thiên nhiên, thời gian, con người đều trong trạng thái "động". Riêng mọi thứ về ông đều gắn với "ngưng đọng" và nhòa dần đi trong làn mưa bụi lạnh lẽo thê lương. Khổ thứ tư được tác giả phối hợp các dòng thơ có nhiều thanh bằng và cách hiệp vần rất chỉnh của thể thơ ngũ ngôn nên đã diễn tả được nhạc điệu buồn thương ngân vang dàn trải. Hẳn Vũ Đình Liên phải có một tâm hồn đầy chia sẻ và cảm thông, thậm chí là đồng điệu với nhân vật trữ tình của tác phẩm mới có thể viết nên những câu thơ có hồn như vậy. Vòng tuần hoàn Vĩnh cửu của thời gian cứ lạnh lùng lặp lại song đời người thì hữu hạn. "Năm nay đào lại nở, không thấy ông đồ xưa". Ông đã vĩnh viễn biến mất. Chỉ còn nhà thơ với nỗi thảng thốt và khắc khoải ngậm ngùi. Vũ Đình Liên không còn nén nổi nước mắt dưới lời thơ tự sự nữa mà nỗi đau đã tràn lên câu chữ: "Những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ?" Nhà thơ tự hỏi chính mình trong nỗi xót xa âm thầm. Âm hưởng của lời thơ không chỉ có xót thương một số phận con người mà rộng hơn, là thương cho cả một lớp người: các nhà nho danh giá xưa kia, nay bị lãng quên trong dòng chảy cuộc đời. Đọc những vần thơ như vậy nên chúng ta sao có thể dửng dưng không chút rung dộng ? Một thi phẩm bình dị mà cảm động biết bao !

Từ hơn hai nghìn năm nay, đạo Nho đã thực sự thành một phần quan trọng không thể phủ nhận trong văn hóa, xã hội và nhất là nền thơ ca trung đại nước Việt ta. Nó đã đồng hành với dân tộc ta qua bao thăng trầm của lịch sử. Chữ Nho và đạo Nho được thừa nhận là văn tự, là đạo học chính thức trong thi cử, trong tất cả văn bản quan trọng của triều đình. Cơ sở xã hội và thể chế nhà nước, thậm chí cả những chuẩn mực đạo đức con người cũng được xây dựng từ nền tảng Khổng giáo.

Những tưởng chúng ta sẽ không thể từ bỏ những gì đã ăn sâu bén rễ trong tâm thức bao thế hệ dân tộc. Nhưng đầu thế kỉ XX, làn gió "Văn minh Âu hóa" ồ ạt thổi tới từ nước Pháp xa xôi đã thay đổi cả những giá trị cơ bản nhất của đời sống xã hội Việt Nam. Đồng thời chúng ta có chữ quốc ngữ, một thứ chữ của riêng chúng ta, ghi chính xác âm tiết tiếng Việt, dễ học, dễ sử dụng. Tất cả những điều ấy tàn phá thành trì Nho học kiên cố vững vàng cả nghìn năm. Vũ Đình Liên viết tác phẩm "Ông đồ" trong hoàn cảnh ấy, hẳn còn để thể hiện nỗi nhớ tiếc một nền văn hóa xưa. Chính nhà thơ cũng đã cho rằng "Ông đồ chính là cái di tích đáng thương của một thời tàn". Đọc lại toàn bài thờ, ta sẽ thấy điểm nhìn của tác giả vốn ở hiện tại: "Năm nay". Từ hiện thực không còn hình ảnh ông đồ trong ngày Tết, nhà thơ ngược dòng hoài niệm về quá khứ Vàng son trước đây, khi ông đồ còn được ngưỡng mộ và kính trọng rồi xuôi theo tháng năm. mọi người dần thờ ơ và quên lãng ông. Hai câu thơ cuối cùng thể hiện rõ nhất tâm sự hoài cổ ấy: "Những người muôn năm cũ" là ai ? Đó là thế hệ những nhà nho - biểu tượng của nền Nho học vang bóng một thời nay đã trở thành quá khứ xa cũ. "Hồn" là tâm huyết, tài hoa, là tinh thần của họ giờ sót lại nơi đâu ? Nhớ tiếc cả một lớp người, một truyền thống dân tộc, một nền văn hóa. Lòng thương người là nguồn cảm hứng nằm ở bề nổi của bài thơ, nằm ở bề sâu chính là niềm hoài cổ.

Nguyễn Nhược Pháp cảm nhận "Ngày xưa" đầy chất thơ duyên dáng hóm hỉnh. Con hổ của Thế Lữ thì chán ghét, căm thù thực tại, nhớ mong một quá khứ oai hùng đầy quyền uy. Chế Lan Viên dựng nên một thế giới Chàm cổ xa hoang tàn, kinh dị và ghê rợn niềm hoài cổ của Vũ Đình Liên là nỗi nhớ tiếc những truyền thống văn hóa đang phai mờ, là những bi kịch nhẹ nhàng mà sâu sắc" (GS. Đỗ Đức Hiểu). Kết tinh của hai nguồn thi hứng tuyệt vời như thế, "Ông đồ" xứng đáng một kiệt tác !

Hoài Thanh quả đã không hề sai khi nói về Vũ Đình Liên và "Ông đồ" trong "Thi nhân Việt Nam" như vậy... Bài thơ khiến bao bạn đọc phải rơi nước mắt cho một số phận, một dấu tích văn hóa lụi tàn, nhưng đồng thời lại thấy chút xót xa ân hận vì chính mình đã từng hắt hủi đạo Nho. May thay, thư pháp Hán tự đang được khôi phục lại nhờ những con người đầy nhiệt huyết. Trong đó, hẳn có không ít người từng là độc giả của "Ông đồ". Tác Phẩm ấy chắc chắn sẽ làm xao xuyến trái tim nhiều thế hệ người Việt Nam.

**Bài văn mẫu câu 1**

**Nghị Luận Xã Hội Về Ước Mơ Khát Vọng**

"Nếu bầu trời tượng trưng cho những ước mơ, những kế hoạch lớn và những cái nhìn bao quát nhưng toàn diện về bản thân, thì phải chăng những nỗi lo thường nhật đã kéo tầm mắt của ta xuống dưới mặt đất, để chìm trong một dòng người hối hả, để đối phó với những chướng ngại vật ngay trước mắt và rồi ta chẳng còn lúc nào để phóng tầm mắt lên thật xa trên bầu trời, để thấy những ước mơ của ta lớn đến chừng nào...". Và thế là nhiều khi ta quên đi những điều thực sự quan trọng: đó chính là những ước mơ.

Ai cũng có ước mơ. Có thể đó chỉ là những nhu cầu bình thường trong sinh hoạt hằng ngày. Nhưng cũng có thể đó là những khát khao hướng thượng những kế hoạch dài hơn cho chính bản thân mình. Cũng như các bạn tôi là một người có rất... rất nhiều ước mơ và hoài bão. Vâng, một lãnh tụ Hồ Chí Minh vĩ đại một trong những người làm nên thế kỷ XX, một tỷ phú Bill Gates làm chao đảo cả thế giới phần mềm, cũng như các Thiên tướng của Thế giới qua mọi thời đại: Thành Cát Tư Hãn Thiết Mộc Chân, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, Anh cả của Quân đội Việt Nam Đại Tướng Võ Nguyên Giáp làm cả thế giới phải thán phục về tài dụng binh của mình... Thử hỏi ai trong chúng ta lại không một lần ước mơ được như thế?

Ước mơ - hoài bão là những xuất phát điểm quan trọng, đây là cơ sở đầu tiên để mỗi cá nhân, tổ chức và dân tộc cất cánh. Nhưng ước mơ sẽ chỉ là mơ ước nếu nó không đi kèm với những sự chuẩn bị cần thiết để thực hiện ước mơ đó. Sự chuẩn bị trong hành trình của mỗi giấc mơ có nhiều thành phần, nhưng thành phần quan trọng nhất hiện nay và trong tương lai phải kể đến tri thức với hai quá trình song hành và bổ sung cho nhau: tích luỹ tri thức và phát triển tri thức. Nếu như học tập là quá trình tích luỹ tri thức thì nghiên cứu khoa học, tìm lời giải cho các bài toán trong khoa học và thực tiễn là quá trình phát triển các tri thức mới. Học tập và nghiên cứu khoa học do vậy là hai quá trình song hành, không thể thiếu đối với thanh niên hiện nay.

Mỗi ước mơ, dù lớn lao hay giản dị, đều cần được tiếp lửa bằng nhiệt huyết, quyết tâm và nỗ lực không ngừng của tuổi trẻ. Tuổi trẻ là một thứ ngầm rất quý mà không phải ai cũng biết, nó là món quà vô giá mà tạo hoá ban tặng cho chúng ta trên con đường chinh phục ước mơ cúa mình.

Ai đó đã nói: "Nếu có một thời điểm nào đó trong cuộc sống, mà chúng ta cần phải và nên bị dúi xuống bùn lầy tăm tối, tốt nhất hãy chọn lúc 18-25 tuổi, lúc mà bạn có cả sức khoẻ lẫn sự dẻo dai; cả hưng phấn lẫn thất vọng; cả niềm tin sắt đá lẫn sự ngoan cố mù quáng; cả sự hiểu biết bằng bản năng và trực giác chưa bị pha tạp lẫn sự tăm tối vì mơ hồ nhận thấy những lực cản của xã hội. Nghĩa là có tất cả mà lại chẳng có gì vững chắc. Lúc ấy là lúc có cả một tiềm năng - cái năng lực tiềm ẩn trong từng cử động, từng quyết định nhỏ, cái khả năng có thể nhảy rất dài, vượt rất xa, thay đổi cả thế giới; hoặc là cái nguy cơ trượt xa khôn cùng xuống vực sâu của tăm tối, kiệt quệ, u uất và rệu rã.". Tuổi trẻ tự bản thân nó đã là một tài sản, tự bản thân nó đã hàm chứa ánh sáng và hạnh phúc, khi bị dúi xuống bùn, cơ hội để nó vẫn toả sáng và thăng hoa sẽ lớn hơn so với khi bạn già đi.

Ước mơ thuộc về tương lai mà người trẻ tuổi thì sống vì tương lai, vậy tại sao không sống và phấn đấu vì ước mơ của mình? Thành công bắt đầu từ suy nghĩ "dám ước mơ". Chúng ta dám ước mơ, dám nghĩ khác và vượt khỏi những hạn hẹp của hoàn cảnh sống để thực hiện cho bằng được khát vọng của mình. Ước mơ cũng giống như những tên lửa đang chuẩn bị cất cánh, nhưng nếu không được châm ngòi bằng một niềm tin, ý chí và nỗ lực vượt khó thì mãi mãi nó chỉ nằm chỏng chơ trên mặt đất.

Cuộc đời thật có quá nhiều ước mơ, có những ước mơ đã trở thành sự thật và cả những ước mơ mãi mãi chỉ là mơ ước mà thôi. Nhưng chúng ta hãy cảm nhận những ước mà trong chính con người mình và học cách để nuôi dưỡng nó. Trước hết, phải tìm cho mình một hoài bão, đam mê và tự đặt câu hỏi cho mình có dám đánh đổi tất cả để hoàn thành được ước nguyện đó hay không, Con đường biến ước mơ thành hiện thực đều phải trải qua ba giai đoạn: Điều đầu tiên và quan trọng nhất là phải nuôi trong mình một ước mơ, lẽ sống để có động lực phấn đấu và vươn lên. Tiếp đó, ta luôn có những kế hoạch và dự định để từng bước cụ thể hoá, hiện thực hoá ước mơ. Muốn làm được điều đó mỗi chúng ta cần tự trang bị cho mình kiến thức và nền tảng giáo dục vững chắc. Cuối cùng, phải biết kiên trì, nhẫn nại và nỗ lực hết mình. Không thành công nào mà chưa từng trải qua thất bại, những bài học từ sai lầm đã qua sẽ tôi luyện cho ý chí thêm mạnh mẽ và vững vàng.

Tất nhiên, không dễ để biến ước mơ thành hiện thực. Một ước mơ dù lớn hay nhỏ, được ấp ủ, nuôi dưỡng và hiện thực hoá là cả một quá trình với ý chí tự thân và những bước đi khoa học.

Tôi là một người giàu có những ước mơ. Cũng như nhiều bạn bè khác, tôi ước mơ mình sống có ích, giàu có tri thức, giỏi nghề và tất nhiên thành đạt trong cuộc sống. Tôi bắt đầu lập kếhoạch cho mình từ những năm cuối trung học: phải vào được đại học. Phải cố gắng trong quá trình học đó để có được kết quả tốt. Tôi cũng sẽ tranh thủ những năm cuối đi làm thêm để lấy kinh nghiệm. Ra trường, tôi sẽ đi làm ở một công ty lớn mà ở đó tôi có cơ hội để thể hiện bản thân mình... Và kế hoạch vạch vẽ từ ngày chập chững nhận ra cuộc đời mình phải do chính mình xây nên đó đến nay tôi đã phần nào hoàn thành được: tôi đã vào được đại học, trong quá trình học tôi đã nỗ lực cố gắng và đạt được kết quả tốt, nhưng cũng có những việc mà bản thân tôi chưa thực hiện được trong kế hoạch nhỏ mà mình tự đặt ra đó: tôi đã không đi làm thêm trong những năm cuối đế lấy kinh nghiệm được vì tôi dành thời gian qua nhiều cho việc học, cho việc trang bị kiến thức, hành trang để bước vào cuộc sống thực tế, để thực hành những gì mình đã học, tôi cũng đã không làm ở một công ty lớn như mình đã định mà hiện tại tôi đang làm tại một cơ quan nhà nước. Ở đó, mọi thứ thật mới lạ so với những gì tôi đã học ở trường. Tôi nghĩ rằng, những lý thuyết, những bài học mà tôi đã học ở trường chỉ là một phần nhỏ trong cái thực tế to lớn này. Và tôi như đang phải học lại từ đầu trong một ngôi trường thực tế với những thử thách và khó khăn mới. Tôi phải nỗ lực hơn trong việc tìm tòi và học hỏi ở các cô chú, các anh chị đi trước để mong mình có thể thích nghi với ngôi trường mới này. Đó là cả một quá trình với ý chí và nỗ lực rất lớn vì thực tế bao giờ cũng khác nhiều so với những lý thuyết mà mình đã được trang bị.

Một ước mơ mới, một kế hoạch mới sẽ được đặt ra cho một tương lai mới. Đó là điều tôi phải làm bây giờ. Trước tiên, tôi phải biết kiên trì, nhẫn nại và nỗ lực hết mình để từng bước làm quen với công việc mới của mình, từng bước thích nghi với ngôi trường rộng lớn mà tôi là một sinh viên mới vào trường với những bỡ ngỡ, mọi thứ dường như mới lạ và tôi phải cố gắng học hỏi nhiều, phải cố gắng vận dụng những gì mình đã học vào những môn học thực tế mà tôi sẽ được học trong ngôi trường mới này. Tiếp đó, tôi sẽ phấn đấu trở thành một thành viên chính thức trong cơ quan của mình vì hiện giờ tôi vẫn là chuyên viên tập sự chưa phải là cán bộ chính thức. Điều này đòi hỏi một sự cố gắng và nỗ lực rất lớn của bản thân tôi. Sau khi trở thành một cán bộ chính thức bằng nhiệt huyết, quyết tâm và nỗ lực không ngừng của tuổi trẻ tôi sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong công việc, tôi sẽ trở thành một cán bộ giỏi, một cán bộ tốt và thành đạt trong cuộc sống là mục tiêu cuối cùng của tôi.

Tất nhiên, không dễ để biến ước mơ thành hiện thực. Nhưng ước mơ sẽ chỉ là mơ ước nếu ta không có một niềm tin, ý chí và nỗ lực vượt khó, không có sự kiên trì, nhẫn nại. Không thành công nào mà chưa từng trải qua thất bại, những bài học từ sai lầm đã qua sẽ tôi luyện cho ý chí thêm mạnh mẽ và vững vàng. "Tiếp tục cất bước, tiếp tục ước mơ và cố gắng thực hiện chúng - những điều chỉ có ước mơ mang lại được cho con người và tuổi trẻ...".

Cuộc đời của mỗi chúng ta là một câu chuyện, chính vì thế mà tại sao chúng ta lại không viết tất cả câu chuyện của chúng ta lên, để chia sẻ kinh nghiệm với nhau, cũng như để tạo cho các bạn trẻ chúng ta có những suy nghĩ theo chiều hướng tích cực hoặc lạc quan yêu đời hơn. Để cho cuộc sống của mỗi chúng ta là một màu hồng.

Cũng chính vì thế mà qua cuộc thi này tôi muốn viết đôi dòng tâm sự về những ước mơ của mình. Và cũng hi vọng các bạn, các anh, chị chia sẻ những ước mơ để hy vọng một ngày mai tươi sáng hơn, tốt đẹp hơn và to lớn hơn. "Hãy tin vào mình và những gì mình làm, bạn sẽ đạt được điều bạn muốn. Hãy theo đuổi những ước mơ của bạn đến cùng, bạn sẽ biến nó thành hiện thực".

Rõ ràng, trong xã hội kim tiền, nhờ một cơn gió lạ từ phương xa thổi tới đã hất tung những gì bấy lâu nay thời đại ta có, mà không tránh khỏi sự hào nhập mà không hòa tan. Không cầm súng đấu tranh trên mặt trận chính trị, nhưng trên mặt trận tư tưởng, ông Đồ của Vũ Đình Liên đã kín đáo bày tỏ một tấm lòng yêu nước thầm kín, đó là sự xót xa cho việc đánh mất những nét bản sắc, văn hóa truyền thống của dân tộc, kêu gọi và thức tỉnh mọi người hãy quy trở về với con người của ta một thuở. Như thế, vấn đề bản sắc đã chạm được vào những rung động tâm linh của giống nòi. Bởi đó là vấn đề muôn thuở. Qua đó, kín đáo bày tỏ một trái tim yêu nước, một ruột thơ đau đời không tránh khỏi bế tắc, bi quan. Nhưng trên tất cả, với bài thơ “Ông đồ” Vũ Đình Liên đã chạm được vào những rung cảm tâm linh của giống nòi nên nó còn tha thiết mãi.

**Đề số 38**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Phần I. Đọc hiểu** *(4,0 điểm)*

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4 :

*Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp 1 vẽ về điều gì làm các em thích nhất trong đời. Cô giáo thầm nghĩ "Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh". Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay.*

*Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em phán đoán "Đó là bàn tay của bác nông dân". Một em khác cự lại "Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....". Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu "Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".*

*Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.*

(Trích *Bàn tay yêu thương*, NXB Trẻ, 2004)

**Câu 1***(0.5 điểm):* Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì

**Câu 2***(1 điểm)*: Tìm biện pháp tu từ so sánh trong đoạn cuối và cho biết kiểu so sánh ?

**Câu 3***(1 điểm)* : Tìm hình ảnh “bàn tay”trong văn bản có ý nghĩa gì?

**Câu 4***(1.5điểm)* : Nêu nội dung văn bản và bài học rút ra cho bản thân

**Câu 5: Hãy cho biết tác dụng của câu:** *Nhưng đây là bàn tay của ai?*

**Phần II. Làm văn**: *(16 điểm)*

## Câu 1: ( 6.0 *điểm*) Nghị luận xã hội: Thành công chỉ đến khi chúng ta cố gắng hết sức và không ngừng hoàn thiện bản thân mình

**Câu 2.** ( 10.0 *điểm*)

***ĐỀ TRÙNG NÊN XÓA***

*------* **HẾT** -*-----*

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu** *(4,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** |
| **I**  **(4,0đ)** | **1** | Phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản: Tự sự. (0.5 điểm) |
|  | **2** | -Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo (0.5 điểm)  - So sánh ngang bằng (0.5 điểm) |
|  | **3** | -Ý nghĩa:Biểu tượng cho tình yêu thương (1 điểm) |
|  | **4** | - Nội dung chính được đề cập đến trong văn bản: Câu chuyện giúp ta hiểu được ý nghĩa lớn lao của tình yêu thương , nó sẽ là nguồn động viên an ủi để những người bất hạnh có động lực vươn lên trong cuộc sống. (1.0 điểm)  - Bài học: cần có tình yêu thương , đặc biệt là đối với những người bất hạnh.( 0.5điểm)  Lưu ý: HS có thể có những cách diễn đạt khác nhau nhưng nếu đúng ý vẫn cho điểm tối đa. |

**Phần II. Làm văn**: *(16 điểm)*

Câu 1: Nghị luận xã hội: Thành công chỉ đến khi chúng ta cố gắng hết sức và không ngừng hoàn thiện bản thân mình

**Hướng dẫn**

Khi sinh ra, bản năng sinh tồn là cái mà mỗi con vật có được. Chúng có thể đứng lên bằng chính đôi chân mình có thể chạy nhảy.Tạo hoá đã ưu ái ban cho chúng những khả năng kì diệu đó. Nhưng con người thì khác khi sinh ra tiếng khóc chào đời là tất cả những gì họ có được. Tiếng oa oa cất lên chỉ đơn giản cho mọi người biết một mầm sống mới đã ra đời. Nhưng mầm sống đó sẽ ra sao? và tương lai của nó sẽ như thế nào. Cuộc sống phía trước là của chính nó và do nó quyết định.Giống như một nhà triết học đã nói: “mỗi con vật khi sinh ra đều là tất cả những gì nó có. Chỉ có con người là ngay từ thuở lọt lòng thì chẳng là gì cả. Nó làm thế nào thì nó sẽ trở thành như thế ấy,và nó phải làm bằng tự do của chình nó Tôi chỉ có thể trở thành kẻ do chính tôi làm ra”.

“Mỗi con vật khi sinh ra đều là tất cả những gì nó có. Chỉ có con người là ngay từ thuở lọt lòng thì chẳng là gì cả”Thoạt đầu câu nói này có vẻ vô lý nhưng khi để ý từng câu từng chữ thì đây đúng là một quy luật của tự nhiên. Điều rõ ràng nhất ta có thể thấy được chính là thú non của một giống loài nào đó khi sinh ra đều mang tất cả những đặc điểm hình thái và cả tính chất của bố mẹ.Mèo con vừa mới sinh ra đã được thừa hưởng tất cả những đặc điểm của mèo bố mẹ. Màu lông bao phủ cơ thể giống với bố hoặc mẹ móng vuốt sắc nhọn phục vụ cho thói quen bắt chuột sau này. Hay một đàn rùa con vừa cắn đứt vỏ trứng chui ra ngoài về với biển khơi nhưng tại sao thú non yếu ớt như vậy làm sao bơi được trong dòng nước lạnh lẽo kia nhưng mẹ tạo hoá đã ban cho chúng khả năng đó hai chân như hai mái chèo có thể di chuyển dễ dàng trong làn nước. Những khả năngđặc biệt đó chỉ có thể thấy ở loài vật sống trên Trái đất.

Nhưng còn con người thì sao? Một cô bé hay cậu bé vừa chào đời trông bụ bẫm kháu khỉnh nhưng không ai có thể nhìn nó mà đoán biết được bố mẹ nó là ai.Cơ thể yếu ớt kia không thể nào tự chống chọi với những khắc nghiệt của cuộc sống bên ngoài. Không như những con vật khi mở mắt thấy ánh sáng mặt trời cũng là lúc chúng phãi bươn chải lo cho cuộc sống cùa mình. Cũng có những giống loài được sự chăm sóc của bố mẹ nhưng theo nặm tháng chúng sẽ tự lập và có thể không bao giò được gặp lại bố mẹ nữa. khác rất nhiều so với con người. Con người chúng ta ngay từ khi sinh ra tuy không sở hữu bất cứ thứ gì nhưng đã được đón nhận bao nhiêu tình thương yêu dịu dàng của mẹ và sự chăm sóc chu đáo của cha…. Theo thời gian chúng ta lớn lên từng ngày trong vòng tay ấm áp đó.

Cuộc sống thì không bao giờ êm dịu như vậy và luôn trớ trêu với nhiều người.Nhiều đứa bé sinh ra không biết mặt cha và cũng không biết thế nào là ngọt nào của sữa mẹ.. Nhưng chúng cũng lớn lên theo năm tháng và trở thành một công dân của một đất nước nhưng tương lai và cuộc sống thì bị chôn sâu trong bốn bức tường của sự bất hạnh và cô đơn.

Vừa lọt lòng mỗi người không là gì cả và củng có những số phận bất hạnh không có quyền được biết đấng sinh thành ra mình. Nhưng không vì thề mà tương lai và cuộc sống kia trở nên mù mịt và tối tăm.và họ không có cái quyền được mơ ước hay hi vọng.và tương lai tươi sáng, thành công và vinh quang se không bao giờ thuộc về họ.vì tất cả những mơ ước cao đẹp ấy không phãi được quyết định bởi hoàn cảnh sinh ra mà chính là do ý chí quyết tâm của mỗi người.

“Nó làm thế nào thì nó sẽ trở thành như thế ấy,và nó phải làm bằng tự do của chình nó Tôi chỉ có thể trở thành kẻ do chính tôi làm ra”. Vế sau câu nói của nhà triết hoc như một lời khuyên cho chúng ta.phải luôn biết vươn lên trong cuộc sống, phải có hoài bảo và lý tưởng và vạch ra một mục đích rõ ràng cho cuộc sống bản thân. Không bao giờ biết chùn bước trước bất cứ khó khăn nào.

Thanh niên ngày nay không chỉ vùi đầu vào sách vở như đàn anh lớp trước. Cuộc sống hiện đại khoa học kĩ thuật tiến bộ thói quen hằng ngày không gói gọn trong bốn bức tường chỉ có học học và học. Thời gian hằng ngày dường như được mở rộng hơn với rất nhiều những hoạt động thú vị. như chiến dịch mùa hè xanh. Thanh niên được tự do vô tư đến những vùng khó khăn giúp đỡ nhân dân nghèo vùng sâu vùng xa hay những chuyến đi ngắn ngày chỉ đơn giản là chia sẻ quà bánh cho những trẻ em ở những làng trẻ mồ côi, tất cả đều xuất phát từ lòng tình nguyện và sự yêu thương giống nòi.Thanh niên ngày nay không chỉ học tập tốt lao động tốt mà còn có cả lòng nhân ái khoan dung. Những điều kiện đó chính là nền tảng cho sự thành công sau này. Sự thành công đó họ đạt được là do chính đôi tay và khối óc của họ không dựa dẫm vào bất cứ ai……”Khát vọng chính là nguồn động lực có sức mạnh vô biên, tiềm tàng bên trong mỗi con người. Động lực này được thể hiện qua những hành động liên tục và bền bỉ, để con người không bao giờ từ bỏ ước mơ, không bao giờ khuất phục hoàn cảnh.” Quả thật như cau danh ngôn con người có thề đạt được tât cả khi có khát vọng bạn chi thật sự thất bại khi ban từ bỏ khi ước mơ và cố gắng.

Nhưng những ý chí quyết tâm kia không phải lúc nào cũng mỉm cười với mọi người và sẽ không tìm đến bất cứ ai,chỉ có những người luôn có gắng vươn lên trong cuộc sống vượt qua mọi khó khăn và đến lúc những khó khặn kia ko làm chùng bước họ thì chính là lúc họ tím được những hạnh phúc và những khám phà bổ ích cho bản thân. Và có một số đông sẽ không bao giờ khám phá ra những chân lý đó vì sự bi quan luôn yếu lòng trước những khó khăn vấp phải. Thất bại là khởi đầu của sự thành công và thất bại chỉ là thành công khi chúng ta cố gắng hết sức và không ngừng hoàn thiên mình.

Con người khi sinh ra không là gì cả chỉ là mầm sống mới được sinh ra chỉ là một đúa trẻ sơ sinh không tên tuổi, Nhưng bằng tất cả sự nổ lực không ngừng lòng quyết tâm bền bỉ và ý chí vươn lên thì mầm sống ấy sẽ lớn lên và sinh hoa kết trai góp cho đời những hương sắc.Và khi chết đi họ đã có được tất cả mặc dù không còn trên cỏi đời này nữa.

“Tạo lập! Xây dựng! Phục vụ! Đó là những mệnh lệnh của thiên nhiên.Hãy làm theo những mệnh lệnh đó, và bạn sẽ thấy sự giàu sang và phong phú của vũ trụ là vô tận.” hãy sống hết mình và khong ngừng phấn đấu ban sẽ tìm thấy được tất cả và làm chủ mọi thứ vì “Tôi chỉ có thể trở thành kẻ do chính tôi làm ra” mà không phải do ai khác sắp đặt hay ép buộc và tư do chính là trang mà chúng ta có được.

**Đề số 39**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*

*Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.*

*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.*

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB

Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

**Câu 1.** Trong đoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

**Câu 2.**Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

**Câu 3.** Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói sau: *“Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la”.*

**Câu 4.**Anh/chị có đồng tình với ý kiến: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi*? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (16.0 điểm)**

**Câu 1 *(6.0 điểm)***

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.*

**Câu 2: *(10.0 điểm)***

Có ý kiến cho rằng: *Một trong những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của văn bản Thuế máu là nghệ thuật châm biếm, trào phúng sắc sảo*. Hãy làm sáng tỏ ?./.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4.0** |
|  | **1** | Người có tính khiêm tốn có biểu hiện:  *-Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.*  *- Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa* | *0.5*  *0.5* |
| **2** | - Biện pháp liệt kê: Liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn: *tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm*…  - Tác dụng của biện pháp liệt kê: diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của lòng khiêm tốn. | 0.5  0.5 |
| **3** | Tài nghệ của mỗi người quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như *“những giọt nước*” trong thế giới rộng lớn, mà kiến thức của loài người lại mênh mông như đại dương bao la. Vì thế cần khiêm tốn để học hỏi. | *1.0* |
|  |  |
| **4** | -Đồng tình với quan điểm trên  -Vì:  + Tài năng là cái vốn có, nó chỉ thực sự phát huy khi ta có kiến thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.  + Kiến thức là đại dương, không chỉ vậy mỗi ngày lượng kiến thức mới lại có thêm. Bởi vậy chúng ta cần liên tục trau dồi để làm phong phú tri thức của bản thân. | *1.0* |
| II |  | **LÀM VĂN** |  |
|  | 1 | **Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến:** *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.* |  |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn |  |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.* |  |
|  |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động về vấn đề nghị luận. Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, có thể đảm bảo các ý sau:  ***\*  Giới thiệu vấn đề***  ***\* Giải thích vấn đề***  - Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác.  - Thành công là là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra.  ⟹ Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời.  ***\*Bàn luận vấn đề***  - Vì sao phải khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự.  + Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân.  + Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại.  + Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn.  - Ý nghĩa của lòng khiêm tốn:  + Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng.  + Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người.  ***\* Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân.***  + Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác.  + Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống. |  |
|  |  | d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận |  |
|  |  | e. Chính tả, dùng từ, đặt câu theo quy tắc |  |

**Câu 2:** ( 12 điểm): Yêu cầu: Viết được bài văn nghị luận, phân tích và chứng minh nghệ thuật châm biếm, trào phúng sắc sảo của Nguyễn Ái Quốc qua văn bản Thuế máu. Bài viết có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, văn viết có cảm xúc. Cần làm rõ được các nội dung sau:

\* Nêu và giới hạn được vấn đề cần bàn luận ở đề bài. *( 0,5 điểm)*

\* Phân tích và chứng minh nghệ thuật châm biếm, đả kích sắc sảo, tài tình của tác giả thể hiện chủ yếu qua các phương diện:

- Tác giả đã xây dựng được một hệ thống hình ảnh sinh động, giàu tính biểu cảm và sức mạnh tố cáo: *( 4 điểm)*

+ Những hình ảnh đó có tính xác thực, phản ánh chính xác tình trạng thực tế. Bản thân các hình ảnh ấy đã mang tính lí lẽ không thể chối cãi.

+ Những hình ảnh trong tác phẩm không chỉ xác thực mà còn thể hiện tính châm biếm, trào phúng sắc sảo và xót xa. Nhiều hình ảnh, nhất là ở phần *Chiến tranh và người bản xứ* mang đậm cảm hứng mỉa mai chua chát, cay đắng cho số phận thảm thương của người lính thuộc địa: Hình ảnh người dân thuộc địa bị bắt đi lính, phải xa quê hương đem thân đổi lấy những vinh dự hão huyền; hình ảnh người lính bị phơi thây trên chiến trường, làm mồi ngon cho loài thủy quái; bị thảm sát, bị đánh đập dã man và đối xử như súc vật hay ở hậu phương những người công nhân bị vắt kiệt sức, bị các loại bệnh tật khác nhau…

- Bên cạnh hình ảnh, tác giả sử dụng hệ thống từ ngữ mỉa mai, giễu cợt, châm biếm với mật độ dày đặc; những mĩ từ, danh hiệu hào nhoáng mà chính quyền thực dân khoác cho người lính thuộc địa để đả kích bản chất lừa bịp trơ trẽn như: *“những đứa con yêu”, “những người bạn hiền”, “chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do”, “lấy máu mình tưới những vòng nguyệt quế”, “lấy xương mình chạm nên những chiếc gậy”, “vật liệu biết nói”, “An-nam-mít”… ( 2,5 điểm)*

- Giọng điệu trào phúng đặc sắc: *( 4 điểm)*

+ Giọng giễu cợt, mỉa mai: “*ấy thế mà”, “đùng một cái*”…

+ Sử dụng thành công giọng điệu nhiễu nhại, nghệ thuật phản bác ( Đoạn cuối phần II) . Dùng liên tiếp các câu hỏi để nêu lên các sự thực đập lại lời lẽ của bọn cầm quyền.

+ Kết hợp giọng khách quan và giọng trữ tình để tạo hiệu quả châm biếm.

\* Đánh giá: Nghệ thuật trào phúng sâu cay kết hợp với ngòi bút lập luận sắc bén đã vạch trần được bản chất độc ác; bộ mặt giả nhân, giả nghĩa của bọn chính quyền thực dân đồng thời khắc họa được số phận đau khổ, bi thảm của người dân thuộc địa lúc bấy giờ. *( 1 điểm)*

--------------------------------------------------

Đề số 40

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG THCS** | **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN 8**  **Năm học:**  ***Thời gian làm bài: 120 phút( không kể thời gian giao đề)*** |

**A. PHẦN ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 1 – 4.**

*Có rất nhiều người đinh ninh rằng hiện tại của mình đã được số mệnh định sẵn, nhưng thực ra không phải như vậy. Khả năng kỳ diệu nhất của con người đó là có được quyền tự do chọn lựa, chọn lựa một thái độ, chọn lựa một cách sống, một cách nhìn…Chúng ta vẫn quen đổ lỗi cho những người khác. Có những lúc tôi cũng cho là mình kém may mắn, nhưng rồi tôi hiểu ra rằng không ai có thể kiểm soát được những biến cố xảy đến, nhưng mỗi người luôn có quyền chọn lựa cách đối phó với chúng.*

*Những người suy sụp tinh thần hay thất bại, thường đưa ra những lý do như là: do không có tiền, không có thời gian, do kém may mắn, do quá mệt mỏi hay tâm trạng chán nản… để biện minh cho việc bỏ qua những cơ hội thuận lợi trong cuộc sống. Nhưng sự thực chỉ là do họ không biết sử dụng quyền được lựa chọn của mình. Chính vì thế, họ chỉ là đang tồn tại chứ không phải đang sống thực sự. Điều đó cũng giống như việc bạn muốn mở khóa để thoát khỏi nơi giam cầm, nhưng lại không biết rằng chiếc chìa khóa đang ở ngay trong chính bản thân mình, trong cách suy nghĩ của mình. Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi. Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó. Chính điều chúng ta chọn để nghĩ và chọn để làm mới là quan trọng hơn cả.*

(Theo*https://sachvui.com/doc-sach/nhung-bai-hoc-cuoc-song/chuong-4.html*)

**Câu 1**. Khả năng kì diệu của con người được nói đến là gì? (0,5 điểm)

**Câu 2.** Những người nào được xem là những người đang *tồn tại* chứ không phải sống thực sự? (0,5điểm)

**Câu 3.** Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến của tác giả “*Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó”* (1,0 điểm)

**Câu 4.** Anh/chị đồng tình với quan điểm “*Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi”* không?Vì sao? (1,0 điểm)

***Câu 1: ( THAM KHẢO THÊM)***

*Trong chương trình Ngữ Văn  lớp 8, có 2 bài thơ được viết theo kiểu kết cấu đầu cuối tương ứng. Hãy nêu tên và tác giả của 2 bài thơ đó*

*Viết đoạn văn theo cấu trúc tổng- phân-hợp phân tích ý nghĩa của việc sử dụng kết cấu đó trong mỗi bài*

**B. PHẦN LÀM VĂN**

**Câu 1.** ( 6,0 điểm)

**Nơi dựa**

*“Người đàn bà nào dắt đứa nhỏ đi trên đường kia?*

*Khuôn mặt trẻ đẹp chìm vào những miền xa nào…*

*Đứa bé đang lẫm chẫm muốn chạy lên, hai chân nó cứ ném về phía trước, hai bàn tay hoa hoa một điệu múa kì lạ.*

*Và cái miệng líu lo không thành lời, hát một bài hát chưa từng có.*

*Ai biết đâu, đưa bé bước còn chưa vững lại chính là nơi dựa cho người đàn bà kia sống.*

*Người chiến sĩ nào đỡ bà cụ trên đường kia?*

*Đôi mắt anh có cái ánh riêng của đôi mắt đã nhiều lần nhìn vào cái chết.*

*Bà cụ lưng còng tựa trên cánh tay anh, bước từng bước run rẩy.*

*Trên khuôn mặt già nua, không biết bao nhiêu nếp nhăn đan vào nhau, mỗi nếp nhăn chứa đựng bao nỗi cực nhọc gắng gỏi một đời.*

*Ai biết đâu, bà cụ bước không còn vững lại chính là nơi dựa cho người chiến sĩ kia đi qua những thử thách”.*

( Nguyễn Đình Thi, Tia nắng, NXB văn học, Hà Nội, 1983)

***Từ ý nghĩa của văn bản trên, hãy trình bày suy nghĩ của em về nơi dựa của mỗi người trong cuộc sống.***

**Câu 3: ( 10 điểm )**

Có ý kiến cho rằng: Sức hấp dẫn thuyết phục của văn bản Hịch tướng sĩ chính là nghệ thuật khích tướng. Hãy làm sáng tỏ,

*------------------Hết-----------------*

***Câu 1 (4 điểm)***

*Nêu được tên 2 bài thơ viết theo lối kết cấu đầu cuối tương ứng là: Ông đồ (Vũ Đình Liên) và Khi con tu hú (Tố Hữu) (1đ)*

*Viết được đoạn phân tích ý nghĩa của việc sử dụng kết cấu đó trong mỗi bài (5đ)*

*Đoạn văn đúng cấu trúc tổng – phân – hợp*

*Phân tích được ý nghĩa kết cấu đó trong mỗi bài*

*Bài thơ Ông đồ*

*+ Chỉ ra hình ảnh tương ứng ở đầu và cuối bài thơ:  mỗi năm – năm nay: hoa đào nở - đào lai nở; lại thấy – không thấy; ông đồ già – ông đồ xưa.*

*+ Kết cấu đầu cuối tương ứng đã góp phần làm nổi bật chủ đề  bài thơ: Thể hiện niềm thương cảm chân thành trước một lớp người đang tàn tạ; nỗi tiếc nuối cho 1 nét đẹp văn hóa truyền thống đã bị nhạt phai, quên lãng; thể hiện tâm trạng hoài cổ sâu lắng, thiết tha của bài thơ.*

*Bài thơ Khi con tu hú*

*+ Chỉ ra hình ảnh tương ứng đó chính là tiếng chim tu hú ở đầu và cuối đoạn thơ*

*+ Phân tích được: Tiếng chim tu hú ở câu thơ mở đầu là tiếng gọi hè về náo nức, rộn ràng; tiếng chim tu hú ở 2 câu cuối bài là tiếng gọi của khát vọng tự do, tiếng gọi thôi thúc đấu tranh da diết và cháy bỏng.*

*Kết cấu đầu cuối tương ứng đã góp phần tạo nên cảm xúc nhất quán của bài thơ: tình yêu thiên nhiên, cuộc sống; tâm trạng ngột ngạt khi phải sống cảnh tù đày và khát vọng trở về với cuộc sống tự do.*

*Mở rộng: Sự gặp gỡ của 2 tác giả về ý tưởng nghệ thuật và sự khác nhau về nội dung tư tưởng của thơ mới và thơ ca cách mạng.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN A (3 điểm)** | **Câu** | **Nội dung** | **Điêm** |
| **1** | Khả năng kỳ diệu nhất của con người đó là có được quyền tự do chọn lựa, chọn lựa một thái độ, chọn lựa một cách sống, một cách nhìn | 0,5 |
| **2** | - Những người suy sụp tinh thần hay thất bại, thường đưa ra những lý do để biện minh…  - Không biết sử dụng quyền được lựa chọn của mình. | 1 |
| **3** | *Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó*  - Bản chất của sự việc xảy đến rất đa dạng, bất ngờ, không thể lường trước được.  - Con người cần chọn cách ứng phó phù hợp với hoàn cảnh để vượt qua, mới là điều quan trọng.  *(Chấp nhận những cách diễn đạt tương đồng)* | 1  0,5 |
| **4** | *Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi*  - Đồng tình hoặc không đồng tình  - Lí giải  *- Chính tả, dùng từ, ngữ pháp* | 0,25  0,5  0,25 |

**Câu 2: (6 điểm)**

**Nơi dựa**

**\* Yêu cầu về kĩ năng: (1 điểm)**

- Bài viết có bố cục và cách trình bày hợp lí.

- Hệ thống ý ( luận diểm)rõ ràng và được triển khai tốt.

Diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp.

**\* Yêu cầu về nội dung: (5 điểm)**

- Nhận xét khái quát câu chuyện:

Nguyễn Đình Thi đã ghi lại cảm xúc của mình trong bài thơ “ Tia nắng” về nơi dưa của mỗi người trong cuộc sống bởi vì mỗi người trong chúng ta cũng cần có một điểm tựa hay một nơi dựa để có được một cuộc sống thành đạt, hạnh phúc. **(0,5 điểm)**

* Giải thích được thế nào là nơi dựa và biểu hiện của nơi dựa:

+ Nơi dựa là nơi để mỗi người nương tựa khi gặp khó khăn trong cuộc sống, là nơi tiếp cho họ sức mạnh, niềm tin, động lực trong hoạt động, là nơi mang lại cảm giác ấm áp, bình yên khi gặp sóng gió. **(0,5 điểm)**

+ Nơi dựa trong bài thơ thể hiện ở biểu hiện bên ngoài, người phụ nữ là nơi dựa cho cậu bé, người chiến sĩ là nơi dựa cho bà cụ. Tuy nhiên ở khía cacnhj tinh thần, cậu bé cũng là nơi dựa cho người phụ nữ, bà cụ cũng là nơi dựa cho người chiến sĩ. **(0,5 điểm)**

+ Trong cuộc sống có những nơi dựa khác nhau: về mặt vật chất thì đó là tiền bạc của cải… Xét về mặt tinh thần thì đó là nững người thân yêu trong gia đình như ông bà, cha mẹ, anh chị,… những bạn bè thân thiết, những kỉ niệm, những giá trị thiêng liêng, ưu điểm, mặt mạnh của bản thân…**(0,5 điểm)**

**Chỉ ra được ý nghĩa của nơi dựa:**

+ Giúp con người cảm thấy bình yên, thanh thản, vượt qua mọi khó khăn thử thách, có động lực để phấn đấu vươn lên…Ta cảm thấy vui, hạnh phúc, yên tâm, vững vàng trong cuộc sống (học sinh phân tích lí giải và dẫn chứng) . **(0,5 điểm)**

* Bài học về nơi dựa:

+ Bất cứ ai cũng cần có một nơi dựa nhưng đồng thời lại là nơi dựa cho người khác. **(0,5 điểm)**

+ Cần phải có thái độ trân trọng những nơi dựa tốt đẹp mà mình có được, đồng thời cũng là nơi dựa ý nghĩa cho người khác (học sinh phân tích lí giải và dẫn chứng) . **(0,5 điểm)**

+ Phê phán những người chỉ biết dụa dẫm, ỷ thế để làm điều xấu xa: những kiểu con ông cháu cha dựa vào quyền thế, tiền bạc của cha mẹ. Cũng cần lên án những kẻ chỉ biết lệ thuộc vào người khác mà không tin vào sức mình để vươn lên. Hoặc những nười chọn những nơi dựa không tốt để đạt được mục đích bằng bất cứ giá nào…

**(1 điểm)**

+ Qua bài thơ chúng ta thấm thía một điều rằng, sợi dây neo vững chắc nhất với cuộc đời của mỗi con người là sự yêu thương. Đó là chỗ dựa vững chắc nhất của con người trong cuộc đời, giúp con người vượt qua những buồn phiền và cay đắng. và như thế mọi bon chen, toan tính…lùi lại phía sau. **(0,5 điểm)**

**Câu 2 (10 đ)**

\* Yêu cầu về kỹ năng:

   Viết được bài phân tích và chứng minh nghệ thuật khích tướng hấp dẫn, thuyết phục của tác giả Trần Quốc Tuấn trong bài hịch.

   Bài viết bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, thuyết phục; ngôn ngữ trong sáng, hành văn mạch lạc, không sai lỗi chính tả, ngữ pháp thông thường.

\* Yêu cầu về nội dung:

**a) Mở bài**: Giới thiệu được vấn đề nêu ở đề bài

**b) Thân bài**: Trình bày được các ý sau:

  Giới thiệu xuất xứ, mục đích của bài hịch: Được viết trước cuộc kháng chiến chống quân Nguyên – Mông lần thứ 2, nhằm mục đích khích lệ lòng yêu nước bất khuất, ý chí quyết chiến, quyết thắng kẻ thù xâm lược.

          Giải thích khích tướng là gì? Khích là tác động vào danh dự, lòng tự trọng của người khác  để họ thay đổi suy nghĩ, nhận thức và hành động. Ở đây Trần Quốc Tuấn muốn khích lệ, kích động tinh thần các tướng sĩ dưới quyền trước cuộc kháng chiến đầy thử thách, cam go.

          Phân tích các dẫn chứng  để chứng minh được những biểu hiện của nghệ thuật khích tướng trong bài hịch:

+ Khích bằng việc nêu gương: Nêu gương trung thần, nghĩa sĩ trong sử sách từ xưa đến nay để khích lệ ý chí lập công danh, xả thân vì nước (Điều đặc biệt ở đây là lấy những tấm gương từ phía quân thù để khích lệ lòng tự trọng, danh dự). Nêu gương về nỗi lòng, ý chí của chính bản thân mình.

+ Lột tả sự ngang ngược  của kẻ thù để khích lệ lòng căm thù.

+ Nêu mối ân nghĩa, thủy chung của chủ tướng với tướng sĩ để khích lệ ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người đối với đạo vua tôi cũng như tình cốt nhục.

+ Khích bằng cách mỉa mai, phê phán những hành động sai trái của tướng sĩ để đánh vào lòng tự trọng của họ.

+ Khích bằng việc chỉ ra phải – trái; đúng – sai; thiệt – hơn. Phân tích sự sống còn cũng như gắn quyền lợi của mọi người trong từng hoàn cảnh.

+ Khích bằng thái độ nghiêm khắc, kiên quyết, dứt khoát, ý chí quyết chiến, quyết thắng của chính vị chủ tướng.

Những yếu tố khích lệ đó được biểu hiện bằng cảm xúc mãnh liệt với giọng văn khi ôn tồn thống thiết; khi chì chiết chua cay; khi vặn hỏi truy bức -  có sức mạnh lay động mạnh mẽ vào tình cảm, nhận thức của người đọc, người nghe.

Mở rộng, nâng cao: Đánh giá sức thuyết phục về nghệ thuật khích tướng của Trần Quốc Tuấn cũng như ý nghĩa, tác dụng của bài hịch. Vận dụng kiến thức lịch sử  để chứng minh.

**c)Kết bài**: Khẳng định lại vấn đề; suy nghĩ; cảm xúc riêng của người viết.

**Đề số 41**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT  **TRƯỜNG THCS** | **ĐỀ THI HSG LỚP 8**  **Năm học**  **Môn: Ngữ văn**  *Thời gian làm bài:****120 phút***  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Jonathan, một người có bộ óc thông minh, nhanh nhạy trong những phân tích về tình hình kinh tế, ông sống và làm việc hết sức chăm chỉ. Hiện Jonathan đang là một tỉ phú. Và Authur cũng là một người có trí thông minh không kém, chỉ cần ba mươi phút để giải ô chữ của tờ NewYork Times, phân tích tình hình kinh tế Mĩ Latinh trong vòng nửa giờ và tính nhẩm nhanh hơn hầu hết mọi người dù họ có dùng máy tính. Nhưng hiện giờ, Authur đang là tài xế của Jonathan. Điều gì giúp Jonathan đường hoàng ngồi ở băng ghế sau của xe limousine còn Authur thì ở phía trước cầm lái? Điều gì phân chia mức độ thành đạt của họ? Điều gì giải thích sự khác biệt giữa thành công và thất bại?*

*Câu trả lời nằm trong khuôn khổ một cuộc nghiên cứu của trường đại học Standford. Những nhà nghiên cứu tập hợp thật đông những trẻ em từ 4 đến 6 tuổi, sau đó đưa chúng vào một căn phòng và mỗi em được phát một viên kẹo. Chúng được giao ước: có thể ăn viên kẹo ngay lập tức hoặc chờ thêm mười lăm phút nữa sẽ được thưởng thêm một viên kẹo cho sự chờ đợi. Một vài em ăn kẹo ngay lúc đó. Những em khác thì cố chờ đợi để có phần kẹo nhiều hơn. Nhưng ý nghĩa thực sự của cuộc nghiên cứu chỉ đến mười năm sau đó, qua điều tra và theo dõi sự trưởng thành của các em. Các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng những đứa trẻ kiên trì chờ đợi phần thưởng đã trưởng thành và thành đạt hơn so với những trẻ vội ăn ngay viên kẹo.*

*Điều đó được giải thích ra sao? Điểm khác biệt mấu chốt giữa thành công và thất bại không chỉ đơn thuần là làm việc chăm chỉ hay sở hữu bộ óc của thiên tài mà đó chính là khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời. Những người kiềm chế được sự cám dỗ của “những viên kẹo ngọt” trên đường đời thường vươn tới đỉnh cao thành công. Ngược lại, những ai vội ăn hết phần kẹo mình đang có thì sớm hay muộn cũng sẽ rơi vào cảnh thiếu thốn, cùng kiệt. (…) Có thể nói, cuộc đời như một viên kẹo thơm ngọt, nhưng khi nào thưởng thức và thưởng thức nó như thế nào thì đó là điều chúng ta phải tìm hiểu.*

*(*Joachim de Posada & Ellen Singer – ***Không theo lối mòn***, NXB Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh, 2016, tr.03)

**Câu 1.** Theo tác giả,ông Jonathan và ông Authur giống và khác nhau ở điểm nào**?**

**Câu 2.** Từ câu chuyện về ông Jonathan và Authur, tác giả chỉ ra điểm khác biệt mấu chốt giữa thành công và thất bại là gì?

**Câu 3.** Ngoài sự lí giải của tác giả, anh/chị hãy chỉ ra ít nhất 2yếu tố khác tạo nên thành công theo quan điểm của mình.

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình khi tác giả cho rằng “*cuộc đời như một viên kẹo thơm ngọt*” không? Vì sao?

**Câu 2 : *(6 điểm)*** Suy nghĩ của em về ý nghĩa giáo dục của câu chuyện sau đây:

**II. LÀM VĂN (16.0 điểm)**

*Câu 1 (6 điểm)* **Đọc mẩu chuyện sau:**

**Người ăn xin.**

Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, quần áo tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.

Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợt tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào.Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:

-Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

-Cháu ơi! Cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

Khi ấy tôi chợt hiểu ra:cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận một cái gì đó của ông".

*Hãy nêu suy nghĩ của em về những điều tác giả muốn gửi gắm qua câu chuyện trên.*

**Câu 2 ( 10 điểm):**

Nhận xét về một trong những cảm hứng của ***Thơ mới*** Việt Nam giai đoạn 1930- 1945,có ý kiến nhận xét : “*Tình yêu quê hương đất nước một khoảng rộng trong trái tim của thơ mới.”*

Bằng hiểu biết của mình về hai bài thơ ***“ Nhớ rừng”*** của Thế Lữ và ***“ Quê hương”*** của Tế Hanh em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4.0** |
|  | **1** | Ông Jonathan và ông Authur giống và khác nhau ở chỗ:  - Giống: đều có bộ óc thông minh, nhanh nhạy  - Khác: Ông Jonathan là tỉ phú. Ông Authur là người lái xe cho Jonathan. | 1.0 |
| **2** | Từ câu chuyện về ông Jonathan và Authur, tác giả chỉ ra điểm khác biệt mấu chốt giữa thành công và thất bại là: khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời, kiềm chế được sự cám dỗ trên đường đời. | 1.0 |
| **3** | Ngoài sự lí giải của tác giả, chỉ ra một điểm khác biệt tạo nên thành công và thất bại theo quan điểm của mình: Học sinh chọn ít nhất 2 lí giải khác, miễn là hợp lí (mỗi lí giải đúng đạt 0.5 điểm):  - Những mục tiêu và quyết định đúng đắn.  - Sự đam mê và kiên trì.  - Sử dụng thời gian khôn ngoan… | 1.0 |
| **4** | Học sinh nêu ý kiến của mình và lí giải được quan điểm đó. Học sinh có thể trả lời:  - Đồng tình, vì: tác giả cho rằng *cuộc đời như một viên kẹo thơm ngọt* là một ví von để chỉ cuộc đời rất nhiều cám dỗ ngọt ngào đòi hỏi con người phải tỉnh táo kiềm chế để vươn tới thành công.  - Đồng tình nhưng bổ sung thêm ý kiến riêng: vì cuộc đời có thể như viên kẹo thơm ngọt nhưng cũng có thể như viên thuốc đắng, quan trọng là thái độ ứng phó với cám dỗ cũng như trở ngại để vươn tới thành công.  - Nếu học sinh trả lời không đồng tình, nhưng giải thích hợp lí vẫn cho điểm. | 1.0 |

**II. LÀM VĂN (16.0 điểm)**

**Câu 1:**

**\* Yêu cầu về kĩ năng** ( 1,5 điểm):

- Xác định đúng kiểu bài nghị luận xã hội, dạng nghị luận mở.

- Bài viết có bố cục 3 phần.

- Hệ thống ý (luận diểm) rõ ràng, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, dẫn chứng cụ thể.

- Biết vận dụng tổng hợp các phương pháp lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận...

- Có kĩ năng vận dụng yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm vào bài văn nghị luận.

**\* Yêu cầu về nội dung** (4,5 điểm):

- Có thể trình bày bài viết của mình theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng sau:

*\*Khái quát nội dung câu chuyện* (1 điểm):

Câu chuyện ngắn gọn, giản dị, hấp dẫn nhưng chứa đựng một đạo lí tốt đẹp, đó là tình yêu thương, sự trân trọng, sự cảm thông sâu sắc giữa con người với con người. Cả ông lão và cậu bé đều nhận được ở nhau điều đó dù họ chẳng có gì cho nhau về vật chất.

*\*Ý nghĩa câu chuyện:*

* Câu chuyện mang đến cho người đọc một ý nghĩa triết lí sâu sắc, tinh tế và cảm động (0.5 điểm)

+ Đối với một người ở vào hoàn cảnh khốn khổ, bần cùng như ông lão

( thường bị xã hội coi thương) nhưng cậu bé đã không làm thế. Thái độ, cử chỉ hành động của cậu rất chân thành, thể hiện sự tôn trọng, lòng thương và sự quan tâm, chia sẻ thực sự với ông lão. Ông lão đã nhận thấy điều đó ở cậu và như vậy cậu đã cho lão nhiều lắm. Tình cảm chân thực đó có khi còn hơn cả tiền bạc. (0.5 điểm)

+ Còn cậu bé cũng chợt hiểu ra từ cái nhìn chăm chăm và nụ cười nhân hậu, câu nói của ông lão, cậu cũng nhận thấy như vừa nhận được một tình cảm, sự hiểu biết tinh tế và sự cảm thông của ông lão đối với mình. Cách cư xử đầy yêu thương và trân trọng giữa hai con người với nhau thật quý giá và cảm động. (0.5 điểm)

- Yêu thương, cảm thông, chia sẻ, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau là một đạo lí tốt đẹp của xã hội. (0.25 điểm)

- Con người có tình yêu thương với nhau sẽ giúp cho mối quan hệ thêm gần gũi, gắn bó nhất là những người gặp cảnh éo le, nghèo khổ như ông lão sẽ có thêm sức mạnh, niềm tin vào cuộc sống (0.5 điểm):

*\* Bài học rút ra:*

- Cần yêu thương, cảm thông, chia sẻ, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống (0.25 điểm)

- Giúp đỡ người khác cũng phải thật sự chân thành. Tình thương ấy phải xuất phát từ thiện tâm của mình, không vì sự vụ lợi, hay giúp đỡ người khác với thái độ hàm ơn, bề trên, coi thương, bố thí khiến người nhận giúp đỡ mặc cảm, tủi thân (0.5 điểm).

- Không nên thờ ơ, trước nỗi đau, sự nghèo khó của đồng loại mà luôn sẵn sàng nhường cơm, sẻ áo, tương thân tương ái ( Lấy ví dụ thực tế) (0.5 điểm)

**Câu 2 (10 điểm)**

**A. Yêu cầu:**

***1. Về kỹ năng***

Hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Biết cách làm bài văn nghị luận văn học bố cục rõ ràng, kết cấu hợp lí, diễn đạt tốt, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

**2*. Về nội dung***

Học sinh có thể sắp xếp trình bày theo nhiều cách khác nhau, có thể có những cảm nhận riêng, miễn là phải bám sát tác phẩm, tránh suy diễn tùy tiện và có sức thuyết phục người đọc. Cần làm nổi bật được tình quê hương đất nước qua hai bài thơ “***Nhớ rừng***” của Thế Lữ và ***“ Quê hương*** ” của Tế Hanh. Cần đảm bảo được một số ý cơ bản sau:

***a. Khái quát về tình quê hương đất nước trong “Thơ mới”.***

“*Thơ mới*” ra đời trong hoàn cảnh đất nước chìm trong chế độ thực dân nửa phong kiến. Các nhà thơ mới nhận thức rõ nỗi đau mất nước, chán ghét thực tại nên họ gửi gắm nỗi niềm về đất nước, quê hương vào những vần thơ. Tình quê hương đất nước trong “*Thơ mới*” thể hiện ở nhiều cung bậc khác nhau: lúc ca ngợi cảnh đẹp của quê hương, lúc nhớ quê hương da diết, lúc hoài niệm ngưỡng mộ và tiếc nuối một nét đẹp văn hóa trong quá khứ, lúc gửi gắm niềm tâm sự thầm kín…

***b.Tình quê hương đất nước qua hai bài thơ “Nhớ rừng” và “Quê hương”***

*b1*. *Ca ngợi cảnh đẹp thiên nhiên*.

- Bức tranh hoành tráng của rừng thẳm oai linh, của gió gào ngàn, nguồn hét núi, bóng cả, cây già. Trong cảnh thiên nhiên kỳ vĩ thâm nghiêm ấy làm nền cho hình bóng của chúa sơn lâm mang vẻ đẹp dõng dạc, đường hoàng với những đêm vàng, sáng xanh, chiều đỏ, tiếng chim ca tất cả mang vẻ đẹp lãng mạn, muôn màu muôn vẻ của thiên nhiên của cách nhìn lãng mạn và bút pháp lãng mạn ( *dẫn chứng phân tích trong Nhớ rừng - Thế Lữ ).*

- Hình ảnh làng chài ven biển đẹp, trong trẻo thoáng đãng ( *dẫn chứng , phân tích trong “ Quê hương” của Tế Hanh )*

*b2 Gửi gắm tâm sự thầm kín*

- Thế Lữ gửi lòng yêu nước vào tâm sự thầm kín của con hổ trong bài thơ *“Nhớ rừng*”, nhớ biết bao nhiêu thời vàng son oanh liệt. Ta nghe đó như chính là nỗi nhớ lịch sử vàng son oanh liệt của đất nước. Tâm trạng của con hổ là một ẩn dụ thể hiện tâm trạng của tác giả của người dân Việt Nam lúc đó.

*b3*. *Tình yêu và nỗi nhớ quê hương*

- Với tấm lòng yêu quê hương sâu sắc ấy, bức tranh làng chài thật sinh động và đậm nét qua cảm xúc của nhà thơ. Khi tả cảnh dân chài bơi thuyền đi đánh cá Tế Hanh đã dựng lên một không gian trong trẻo gió nhẹ rực rỡ nắng hồng… Con thuyền dũng mãnh vượt Trường Giang với sức sống mạnh mẽ mang một vẻ đẹp hùng tráng, bất ngờ hiếm thấy trong thơ mới, một bức tranh lao động đầy hứng khởi và đầy sức sống trong thơ mới. Phải cảm nhận được sức sống lao động của làng quê bằng cả tâm hồn thiết tha gắn bó mới viết được những câu thơ “ *Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng / Rướn thân trắng bao la thâu góp gió*”. Mảnh hồn làng ấy chính là nơi cho tâm hồn nghệ sỹ neo đậu với tấm lòng tha thiết nhớ thương về quê hương.

- Nối nhớ thiết tha trong xa cách, nhớ “ *màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi*” cùng với con thuyền rẽ sóng trong hương vị mùi nồng mặn đặc trưng của quê hương cái hương vị đầy quyến rũ, là chất thơ đày bình dị mà khỏe khoắn toát lên từ bức tranh thiên nhiên tươi sáng thơ mộng.

***c. Đánh giá:***- Cái *“tôi*” trong mỗi tác giả vừa được giải phóng tỏa hương thành vườn hoa đầy hương sắc của Thơ mới, vẫn dào dạt một nỗi niềm chung đó là tình yêu quê hương đất nước.

- Tình quê hương đất nước trong các bài thơ tuy chưa tích cực như thơ văn Cách mạng nhưng đáng trân trọng. Đó là một khoảng rộng trong trái tim yêu dào dạt của các nhà thơ mới trong đó có Thế Lữ và Tế Hanh

|  |  |
| --- | --- |
| ***Điểm 8-10:*** | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên; văn viết có cảm xúc, hình ảnh; dẫn chứng phong phú; phân tích sâu sắc; diễn đạt tốt, chữ viết sạch sẽ, rõ ràng. |
| ***Điểm 5-7*** | Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên; văn viết có cảm xúc; dẫn chứng phong phú, diễn đạt tốt, chữ viết sạch sẽ, rõ ràng có thể còn một vài lỗi nhỏ về chính tả, diễn đạt. |
| ***Điểm 4*** | Đáp ứng được khoảng một nửa số ý trên hoặc đủ ý nhưng dẫn chứng còn hạn chế, diễn đạt chưa tốt nhưng rõ ý; còn mắc một số lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp. |
| ***Điểm 1,2,3*** | Năng lực cảm nhận còn hạn chế; phân tích còn sơ sài; còn mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt. |
| ***Điểm 0*** | Hoàn toàn lạc đề. |

Đề số 42

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD - ĐT  **TRƯỜNG THCS** | **ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**  *Thời gian làm bài: 120 phút*  *(không kể thời gian giao đề)* |

**I ĐỌC HIỂU: (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*“ Nhiều người chúng ta từ lâu đã quen đối phó với cuộc sống và hoàn cảnh thay vì hãy hành động. Chúng ta để thái độ người khác chi phối cảm nhận của mình về bản thân. Để có sự lựa chọn hành động một cách kín đáo thay vì đối phó, chúng ta cần có sự suy nghĩ chín chắn. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về bản thân, cam kết giữ vững lập trường thay vì sự phụ thuộc vào ý kiến người khác là điều góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân. Đối với nhiều người đây là một bước tiến vĩ đại.*

*Khi quyết định chịu trách nhiệm về bản thân và cố gắng kiểm soát mọi hành động và cảm xúc cho phù hợp với từng hoàn cảnh, chúng ta đã tạo tiền đề cho việc hình thành những mối quan hệ tốt đẹp. Nhiều người tỏ ra không thích “sự độc lập” mà chúng ta lựa chọn, bởi điều đó đồng nghĩa với việc họ không còn có khả năng kiểm soát hành động của chúng ta nữa. Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác có lợi cho cả hai bên. Mỗi lần áp dụng cách cư xử này, bạn sẽ cảm nhận được nguồn sức mạnh tiềm ẩn mà bạn chưa từng biết mình đang sở hữu.*

*Hành động thay vì đối phó không chỉ hữu ích trong những cuộc chạm trán gây go. Và việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi của mình là một yêu cầu quan trọng.”*

( **“*Khi thay đổi thế giới sẽ đổi thay”***- Karen Casey,

NXB Tổng hợp TP. HCM, 2010, tr.72)

Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

**Câu 1(NB):** Dựa vào đoạn trích hãy cho biết điều “*góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân”* là gì?

Trả lời: Điều góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân: “*Sẵn sàng chịu trách nhiệm về bản thân, cam kết giữ vững lập trường thay vì sự phụ thuộc vào ý kiến người khác.”(0.5 điểm)*

**Câu 2(NB):Theo tác giả**, tại sao *“Nhiều người tỏ ra không thích “sự độc lập” mà chúng ta lựa chọn”? (0.5 điểm)*

Trả lời:Theo tác giả, *“Nhiều người tỏ ra không thích “sự độc lập” mà chúng ta lựa chọn”* vì nó đồng nghĩa *với việc họ không còn có khả năng kiểm soát hành động của chúng ta nữa.*

**Câu 3 (TH):** Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: *“Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác có lợi cho cả hai bên” ?*

Trả lời: Có thể hiểu về ý kiến: *“Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác có lợi cho cả hai bên”như sau:*

-Đối với người bị kiểm soát: khiến họ tự tin, phát huy ưu thế của bản thân.*(0.5 điểm)*

- Đối với người kiểm soát: học được cách tôn trọng người khác, từ đó có được mối quan hệ bình đẳng, hài hòa.*(0.5 điểm)*

**Câu 4 (VD):** Bài học có ý nghĩa mà anh/chị rút ra cho bản thân từ việc đọc văn bản trên?

Trả lời: Có thể rút ra những bài học khác nhau:

Phải có sự độc lập trong suy nghĩ và hành động; chịu trách nhiệm về suy nghĩ và bản thân,… *(1.0 điểm)*

*.***II LÀM VĂN (16.0 điểm):**

**Câu 1 (6 đ)**

**Cổ tích về sự ra đời của người mẹ.**

Ngày xưa, khi tạo ra người mẹ đầu tiên trên thế gian, ông Trời đã làm việc miệt mài nhiều ngày liền mà vẫn chưa xong. Thấy vậy, một vị thần bèn hỏi:

- Tại sao ngài lại mất quá nhiều thời giờ cho tạo vật này vậy?

Ông Trời đáp: “Ngươi thấy đấy, đây là một tạo vật cực kỳ phức tạp và cực kỳ bền bỉ, nhưng lại không phải là gỗ đá vô tri vô giác. Tạo vật này có thể sống bằng nước lã và thức ăn thừa của con, nhưng lại đủ sức ôm ấp trong vòng tay nhiều đứa con cùng một lúc. Nụ hôn của nó có thể chữa lành mọi vết thương, từ vết trầy trên đầu gối cho tới một trái tim tan nát. Ngoài ra, ta định ban cho tạo vật này có thể có ba đôi mắt.”

Vị thần nọ ngạc nhiên: “Vậy thì ngài sẽ vi phạm các tiêu chuẩn về con người do chính ngài đặt ra trước đây.”

Ông Trời gật đầu thở dài: “Đành vậy. Sinh vật này là vật ta tâm đắc nhất trong những gì ta đã tạo ra, nên ta dành mọi sự ưu ái cho nó. Nó có một đôi mắt nhìn xuyên qua cánh cửa đóng kín và biết được lũ trẻ đang làm gì. Đôi mắt thứ hai ở sau gáy để nhìn thấy mọi điều mà ai cũng nghĩ là không thể biết được. Đôi mắt thứ ba nằm trên trán để nhìn thấu ruột gan của những đứa con lầm lạc. Và đôi mắt này sẽ nói cho những đứa con đó biết rằng mẹ chúng luôn hiểu, thương yêu và sẵn sàng tha thứ cho mọi lỗi lầm của chúng, dù bà không hề nói ra.”

Vị thần nọ sờ vào tạo vật mà ông Trời đang bỏ công cho ra đời và kêu lên:

- Tại sao nó lại mềm mại đến thế?

Ông Trời đáp: “Vậy là ngươi chưa biết hết. Tạo vật này rất cứng cỏi. Ngươi không thể tưởng tượng nổi những khổ đau mà tạo vật này sẽ phải chịu đựng và những công việc mà nó phải hoàn tất trong cuộc đời.”

Vị thần dường như phát hiện ra điều gì, bèn đưa tay sờ lên má người mẹ đang được ông Trời tạo ra: “Ồ, thưa ngài. Hình như ngài để rớt cái gì ở đây.”

- Không phải. Đó là những giọt nước mắt đấy.

- Nước mắt để làm gì, thưa ngài, vị thần hỏi.

- Để bộc lộ niềm vui, nỗi buồn, sự thất vọng, đau đớn, đơn độc và cả lòng tự hào - những thứ mà người mẹ nào cũng sẽ trải qua.

***Trình bày suy nghĩ của em về câu chuyện trên.***

**Câu 2: (10 đ)**

Khát vọng tự do là một trong những tư tưởng phổ biến trong nhiều tác phẩm thơ ca Việt Nam hiện đại trước 1945 . Hãy làm sáng tỏ điều đó qua hai đoạn thơ sau :

*"Gặm một khối căm hờn trong cũi sắt,*

*Ta nằm dài trông ngày tháng dần qua,*

*Khinh lũ người kia ngạo mạn ngẩn ngơ,*

*Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm .*

*Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm,*

*Để làm trò lạ mắt thứ đồ chơi,*

*Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi,*

*Với cặp báo chuồng bên vô tư lự" .*

(Trích *Nhớ rừng* – Thế Lữ)

Và :

*"Ta nghe hè dậy bên lòng*

*Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi !*

*Ngột làm sao, chết uất thôi*

*Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu !"*

(Trích *Khi con tu hú* – Tố Hữu)

**-----------Hết----------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Năm học:**

Thời gian làm bài: 120 phút

**Câu 1(NB):** Dựa vào đoạn trích hãy cho biết điều “*góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân”* là gì?

Trả lời: Điều góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân: “*Sẵn sàng chịu trách nhiệm về bản thân, cam kết giữ vững lập trường thay vì sự phụ thuộc vào ý kiến người khác.”(0.5 điểm)*

**Câu 2(NB):Theo tác giả**, tại sao *“Nhiều người tỏ ra không thích “sự độc lập” mà chúng ta lựa chọn”? ( 1 điểm)*

Trả lời:Theo tác giả, *“Nhiều người tỏ ra không thích “sự độc lập” mà chúng ta lựa chọn”* vì nó đồng nghĩa *với việc họ không còn có khả năng kiểm soát hành động của chúng ta nữa.*

**Câu 3 (TH):** Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: *“Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác có lợi cho cả hai bên” ?*

Trả lời: Có thể hiểu về ý kiến: *“Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác có lợi cho cả hai bên”như sau:*

-Đối với người bị kiểm soát: khiến họ tự tin, phát huy ưu thế của bản thân.*(0.5 điểm)*

- Đối với người kiểm soát: học được cách tôn trọng người khác, từ đó có được mối quan hệ bình đẳng, hài hòa.*( điểm)*

**Câu 4 (VD):** Bài học có ý nghĩa mà anh/chị rút ra cho bản thân từ việc đọc văn bản trên?

Trả lời: Có thể rút ra những bài học khác nhau:

Phải có sự độc lập trong suy nghĩ và hành động; chịu trách nhiệm về suy nghĩ và bản thân,… *(1.0 điểm)*

*.***II LÀM VĂN (16.0 điểm):**

**Câu 1: (6 đ)**

**MB**:(1 đ)

* Dẫn dắt: 0,5đ
* Nêu vấn đề: 0,5đ

**TB:** (4 đ)

nội dung : học sinh coa nhiều cách trình bày cảm nhận nhưng bài viết có thể nêu nên những ý cơ bản sau:

- Cảm nhận về sự vĩ đại của người mẹ qua các đức tính: Trái tim nhân hậu, tình yêu thương, sự chia sẻ, lòng bao dung......

- Bộc lộ cảm xúc cá nhân về mẹ

**KB**: (1đ)

* Khẳng định: 0,5đ
* Liên hệ bản thân: 0,5 đ

*Kĩ năng*: bài viết biểu cảm không mắc lỗi chính tả và lỗi câu thông thường.

*Lưu ý: khuyến khích cho điểm các bài viết có cảm nhận riêng, sáng tạo hợp lí.*

**Câu 2 (10 đ)**

**I. Yêu cầu chung**

- Học sinh tạo lập được một văn bản nghị luận văn học hoàn chỉnh, bàn, phân tích

một nội dung liên quan đến hai tác phẩm đã học.

- Trình bày rõ ràng, ít mắc lỗi diễn đạt, chính tả, có cảm xúc khi viết.

**II. Yêu cầu cụ thể**

Học sinh trình bày được các nội dung chính sau:

**1. Giới thiệu chung:(1 điểm)**

- Giới thiệu được hai tác phẩm, hai tác giả: *Nhớ rừng* của Thế Lữ là tác phẩm tiêu biểu của Thơ mới 1932 - 1945; *Khi con tu hú* là một trong nhiều sáng tác trong tù đặc sắc của Tố Hữu trong tập thơ *Từ ấy,* tiêu biểu cho thơ ca cách mạng trước 1945.

- Vị trí hai đoạn thơ: đoạn thơ trích trong *Nhớ rừng* là đoạn đầu của bài; đoạn thơ trích trong *Khi con tu hú* là phần cuối của bài.

Mở bài: Trong nhật kí trong tù Bác Hồ đã từng thốt lên “Đau đơn chi bằng mất tự do”, sau này trong tuyên ngôn Độc lập Bác cũng khảng định “không có gì quý hơn Độc lập tự do”. Tự do là nhu cầu là mong muốn lớn nhất của con người, giá trị của tự do lơn hơn bất kì mọi vật chất đời thường. Càng bị giam, hãm ngục tù khát vọng tự do càng cháy bỏng. Tùy mỗi hoàn cảnh mà khát vọng ấy lại được thể hiện khác nhau. Trong văn chương niềm khát khao tự do có thể giống nhau nhưng cách thể hiện lại khác. Nếu bài thơ nhớ rừng là nỗi đau đớn uất nghẹn, chán ghét cuộc sống thực tại thì đến bài thơ Khi con Tu hú lại muốn giẫm náy, muốn phá tung muốn đạp đổ để được tự do.

**2. Phân tích, chứng minh: (8 điểm)**

**a. Tổng quát: (1 điểm)**

- Giải thích *khát vọng (khao khát, khát khao) tự do* là khao khát, ước muốn có tự do, thoát khỏi tình cảnh tù túng, mất tự do, mong muốn được sống đúng với lý tưởng, hoài bão, giá trị bản thân, không bị trói buộc bởi ngoại cảnh. Khát vọng tự do là tư tưởng chủ yếu được thể hiện trong hai bài thơ.

- Khái quát về đặc điểm Thơ mới (Văn học lãng mạn) và thơ ca cách mạng trước 1945: Thơ mới là một bộ phận của Văn học lãng mạn trước 1945, xu hướng đổi mới thơ ca về hình thức nghệ thuật và nhất là nội dung tư tưởng; Thơ mới chủ yếu hướng đến giải phóng cái Tôi cá nhân, đề cao bản ngã, tự do cá nhân. Thơ ca cách mạng trước 1945 lại là xu hướng thơ thể hiện tiếng nói đấu tranh cách mạng theo khuynh hướng vô sản, có nội dung tư tưởng tiến bộ, là vũ khí đấu tranh cách mạng của các chiến sỹ cộng sản, thể hiện khát vọng tự do cao cả. Hai đoạn thơ đại diện cho hai khuynh hướng thơ ca Việt Nam trước 1945.

**b. Phân tích hai đoạn thơ để chứng minh: (6 điểm)**

**\* Điểm tương đồng: Khát vọng tự do đều thể hiện ở chỗ:** (2 đ)

- Hai đoạn thơ đều thể hiện tâm trạng bức bối, căm uất của những thân phận tù ngục, mất tự do trong cảnh nô lệ tăm tối của đất nước. (dẫn chứng và phân tích)

- Hai đoạn thơ đều hướng đến cuộc sống tự do bên ngoài, đấu tranh để thoát khỏi cảnh ngục tù, mất tự do.

**\* Điểm riêng độc đáo: Cách thể hiện khát vọng tự do, biểu hiện cụ thể của khát vọng này ở hai đoạn thơ khác nhau**: (4 đ)

- Đoạn thơ trong *Nhớ rừng* của Thế Lữ: Là những vần thơ đậm chất lãng mạn, dạt dào cảm xúc, rất mới về ngôn từ. Khát vọng tự do thể hiện qua: tình cảnh tù ngục, mất tự do rất đỗi thê thảm của chúa sơn lâm; nỗi căm uất cho thân phận; thể hiện sự ý thức rõ về thân phận *sa cơ*, bị hạ thấp, bị biến thành trò mua vui cho người đời; tâm trạng tủi nhục vì thân phận mất tự do. (dẫn chứng và phân tích).

- Đoạn thơ trong *Khi con tu hú* của Tố Hữu thể hiện khát vọng tự do qua tâm trạng căm uất của một chiến sỹ cộng sản khi bị tù đày mà *nghe* hè về bên ngoài. Thể hiện khát vọng tự do qua cảm giác ngột ngạt, bức bối vì mất tự do. Đặc biệt, khát vọng ấy thể hiện qua khao khát tung phá, đập tan gông cùm, xiềng xích tù đày để đến với tự do. (dẫn chứng và phân tích).

- Đoạn thơ trong *Nhớ rừng* của Thế Lữ là những vần thơ lãng mạn, đại diện cho khát vọng tự do, tâm sự của cả một lớp trí thức bế tắc trước thời cuộc. Trong khi đó, đoạn thơ trong *Khi con tu hú* của Tố Hữu lại là những vẫn thơ cách mạng đầy nhiệt huyết tuổi trẻ, đại diện cho khát vọng tranh đấu vì độc lập tự do của dân tộc - một lý tưởng cao cả của thời đại, là tiếng nói đấu tranh của những chiến sỹ cộng sản kiên trung.

**c. Đánh giá, mở rộng: (1 điểm)**

- Hai đoạn thơ tuy đại diện cho hai trào lưu khác nhau, cách thức thể hiện khác nhau, nhưng đều hướng đến mong muốn tự do, khao khát tự do cháy bỏng. Đây cũng chính là tâm sự chung, khát vọng chung của một dân tộc đang chìm trong đêm đen nô lệ.

- Có thể liên hệ đến các bài thơ khác thuộc Thơ mới và thơ ca yêu nước, cách mạng trước 1945.

**3. Kết luận chung: (1 điểm)**

Khẳng định lại giá trị hai đoạn

**Đề số 43**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD - ĐT  **TRƯỜNG THCS** | **ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**  *Thời gian làm bài: 120 phút*  *(không kể thời gian giao đề)* |

**PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*[...]Cứ đến chủ đề về ơn nghĩa sinh thành thì ngập tràn hộp thư “Thay lời muốn nói” sẽ là những câu xin lỗi ba mẹ từ các bạn trẻ. Là những lời xin lỗi được gửi đến những bậc ba mẹ còn sống. Mà, nội dung của những lời xin lỗi cũng... na ná nhau, kiểu như: “Con biết ba mẹ rất cực khổ vì con... Con biết con đã làm cho ba mẹ buồn rất nhiều. Con xin lỗi ba mẹ”. Xin lỗi, nhưng mình hay gọi đây là “những lời xin lỗi mang tính phong trào ”, và những áy náy ray rứt này là “những áy náy ray rứt theo làn sóng”, mỗi khi có ai hay có chương trình nào gợi nhắc, thì các bạn mới sực nhớ ra. Mà khổ cái, bản thân những lời xin lỗi ấy sợ rằng khó làm người được xin lỗi vui hơn, bởi vì đâu đợi tới chính họ, ngay cả chúng mình là những người làm chương trình đây cũng đều hiểu rằng, có lẽ chỉ vài ngày sau chương trình, cùng với nhịp sống ngày càng nhanh ngày càng vội, cùng với lịch đi học, đi làm, đi giải trí sau giờ học, giờ làm..., những lời xin lỗi ấy sợ rằng sẽ sớm được vứt ra sau đầu; và những cảm giác áy náy, ăn năn ấy sẽ sớm chìm sâu, chẳng còn mảy may gợn sóng. Cho đến khi... lại được nhắc mà sực nhớ ra ở lần kể tiếp.Điều đó, đáng buồn là một sự thật ở một bộ phận không nhỏ những người trẻ, bây giờ.*

(*Thương còn không hết..., ghét nhau chi*, Lê Đỗ Quỳnh Hương, Nxb Trẻ, tr.31-32)

**1.**Chỉ ra những nghịch lí trong những lời *xin lỗi* của các bạn trẻđược nêu trong đoạn trích. (0.5 điểm)

**2.**Tác giả thể hiện tâm trạng như thế nào trước thực trạng *những lời xin lỗi phong trào* tràn ngập mỗi dịp làm về chủ đề*ơn nghĩa sinh thành*? (0.5 điểm)

**3.**Theo anh/chị, nguyên nhân nào dẫn tới *những lời xin lỗi mang tính phong trào và những áy náy ray rứt theo làn sóng* trong ứng xử của một bộ phận không nhỏ những người trẻ ngày nay? (1.0 điểm)

**4.** Theo anh/chị, điều gì quan trọng nhất trong một lời xin lỗi? Vì sao? (1.0 điểm)

**PHẦN II: LÀM VĂN (16.0 điểm)**

**Câu 1*( 6 điểm)***

**Hãy đọc câu chuyện sau và trình bày suy nghĩ của em:**

Có người cha mắc bệnh rất nặng. Ông gọi hai người con trai đến bên giường và ân cần nhắc nhở: “Sau khi cha qua đời, hai con cần phân chia tài sản một cách thỏa đáng, đừng vì chuyện đó mà cãi nhau nhé!”

Hai anh em hứa sẽ làm theo lời cha. Khi cha qua đời, họ phân chia tài sản làm đôi. Nhưng người anh cho rằng người em chia không công bằng và cuộc tranh cãi đã nổ ra. Một nhà thông thái đã dạy cho họ cách chia công bằng nhất: Đem tất cả đồ đạc ra cưa đôi thành hai phần bằng nhau tuyệt đối. Hai anh em họ đồng ý.

Kết cục, tài sản đã được chia công bằng tuyệt đối nhưng đó chỉ là đống đồ bỏ đi.

**Câu 2*( 10 điểm)***

Bằng những hiểu biết về những văn bản truyện đã học ở chương trình Ngữ văn

lớp 8, em hãy chứng minh rằng : ***Văn học của dân tộc ta luôn ca ngợi tình yêu thương giữa con người với con người.***

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu/Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **Đọc hiểu** | ***4.0*** |
|  | 1 | Những nghịch lí trong những lời *xin lỗi* của các bạn trẻđược nêu trong đoạn trích:  - Nội dung lời xin lỗi *na ná* nhau, không xuất phát từ tình cảm chân thành của con cái với đấng sinh thành;  - Tâm trạng của người xin lỗi: *áy náy ray rứt theo làn sóng*, xuất hiện rồi tan biến ngay sau đó.  - Người được nhận lời xin lỗi: khó có thể *vui hơn.* | *1,0* |
|  | 2 | Trước thực trạng những lời xỉn lỗi phong trào tràn ngập mỗi dịp làm về chủ đề về *ơn nghĩa sinh thành*, tác giả thể hiện tâm trạng băn khoăn, lòng ngậm ngùi buồn. | *01,0* |
|  | 3 | Học sinh có thể để xuất những nguyên nhân khác nhau. Yêu cầu hợp lí và thuyết phục  Gợi ý:  -Tâm lí e ngại thể hiện tình cảm của người Á Đông.  -Lối sống hời hợt, thiếu sâu sắc.  - Bị cuốn theo nhịp sống vội vã khiến con người dễ quên đi những việc ân nghĩa. | *1.0* |
|  | 4 | Học sinh có thể có nhiều lựa chọn trả lời.  Gợi ý: Sự chân thành; Thái độ hối lỗi...  Ví dụ: Điều quan trọng nhất trong một lời xin lỗi là thái độ chân thành. Vì một lời xin lỗi chân thành cho thấy sự hối lỗi thực sự, tỏ rõ người xin lỗi muốn được cảm thông, tha thứ và muốn khắc phục, sửa chữa lỗi lầm mình mắc phải. | *1.0* |

**PHẦN II: LÀM VĂN (16.0 điểm)**

**Câu 1*( 6 điểm)***

***\* Về kĩ năng***( 1 điểm)

-Yêu cầu HS trình bày dưới dạng bài văn nghị luận ngắn , có bố cục và cách trình bày hợp lí (0,5).

- Diến đạt tốt, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp. (0,5)

***\* Về nội dung***( 5 điểm): HS có thể có những cách trình bày cảm nhận khác nhau nhưng bài viết có thể nêu lên những ý sau:

- phân tích tình huống câu chuyện: Câu chuyện đã đề cập đến một vấn đề vẫn xảy ra trong cuộc sống con người về việc phân chia tài sản thông qua câu chuyện của hai anh em nhà kia. Nhưng có một điều đáng nói là sau khi phân chia tài sản một cách công bằng nhất cho hai anh em thì đống tài sản đó chỉ là đống đồ bỏ đi. Từ nội dung của câu chyện chúng ta sẽ có bài học thấm thía về sự công bằng tuyệt đối trong cuộc sống ( 1,0 )

- Giải thích thế nào là sự công bằng: Công bằng được hiểu là những giá trị đúng đắn, chuẩn mực chung hoặc cách thức hành động phù hợp được cộng đồng thừa nhận.( 0,5)

- Trong cuộc sống rất nên có sự công bằng ( 0,5)

- nhưng trong cuộc đời này không có sự công bằng tuyệt đối, nhất là trong quan hệ gia đình.(0,5)

- Nếu lúc nào cũng kiếm tìm sự công bằng tuyệt đối thì kết cục chẳng có ai được lợi gì cả.

( Phân tích dẫn chứng từ câu chuyện- 1,0 )

- Sự công bằng chỉ tồn tại trong trái tim mỗi người: khi ta biết đối xử bằng tình người thì sẽ thấy sự tồn tại của sự công bằng.( 0,5)

- Trong bất cứ chuyện gì đừng nên tính toán quá chi li.( 0,5)

- Qua câu chuyện , chúng ta rút ra một điều thấm thía: nhường nhịn sẽ tạo nên sự công bằng tuyệt đối.(0,5)

( *Lưu ý: khuyến khích những HS có sự cảm nhận sáng tạo hợp lí)*

**Câu 2*( 10 điểm)***

**1) Yêu cầu chung**

**\* Về thể loại**: Sử dụng thao tác lập luận chứng minh.

HS cần thực hiện tốt các kĩ năng làm bài nghị luận đã được học ở lớp 7 và 8 để chứng minh nhận định. Cần chú ý đưa thêm vào bài viết các yếu tố miêu tả, biểu cảm và tự sự.

**\* Về nội dung**: Văn học của DT ta luon đề cao tình yêu thương giữa con người vứi con người.

- HS cần nắm vững nội dung ý nghĩa của nhận định và tìm dẫn chứng phù hợp với nội dung vấn đề cần giải quyết.

- Hệ thống dẫn chứng tìm được cần sắp xếp theo từng nội dung phạm vi, tránh lan man, trùng lặp.

* Dẫn chứng lấy từ những tác phẩm truyện đã học trong học kì I ở lớp 8, chủ yếu là phần văn học hiện thực.

**\* Về hình thức:** Bài viết phải có đủ 3 phần , bố cục chặt chẽ; dẫn chứng xác thực, văn viết trong sáng, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả và lỗi diễn đạt; trình bày sạch sẽ, chữu viết rõ ràng.

**2) Yêu cầu cụ thể:**

**\* Nội dung : 7 điểm**

a) Mở bài;( 0,5 điểm)

- Có thể nêu mục đích của văn chương( văn chương hướng người đọc đến với sự hiểu biết và tình yêu thương ).

- Dẫn dắt vào vấn đề cần giải quyết: nhận định ở đề bài.

b) Thân bài: ( 6 điểm):

Tình yêu thương giữa con người với con người được thể hiện qua nhiều mối quan hệ xã hội. (0,5)

- Tình cảm xóm giềng: (0,5)

+ Bà lão láng giềng với vợ chồng chị Dậu ( Tức nước vỡ bờ- Ngô Tất Tố- 0,5)

+ Ông giáo với lão Hạc( Lão Hạc – Nam Cao) (0,5)

*( HS chú ý phân tích lí giải và dẫn chứng)*

- Tình cảm gia đình: (0,5)

+ Tình cảm vợ chồng : (0,5)

Chị Dậu ân cần chăm sóc chồng chu đáo, quên mình bảo vệ chồng

( tức nước vỡ bờ) (0,5)

+ Tình cảm của cha mẹ và con cái.(0,5)

Người mẹ âu yếm đưa con cái đến trường( Tôi đi học- Thanh Tịnh); Lão Hạc- người cha yêu thương con ( Lão Hạc- Nam Cao) (1,0)

Con trai lão Hạc thương cha( Lão Hạc- Nam Cao); bé hồng biết cảm thông, bênh vực, bảo vệ mẹ, yêu thương mẹ sâu sắc( Trong lòng mẹ- Nguyên Hồng) (1,0)

*( HS chú ý phân tích lí giải và dẫn chứng)*

c) Kết bài( 0,5 điểm )

khẳng định lại giá trị của văn chương: khơi dậy tình cảm nhân ái cho con người sống tốt đẹp hơn.

**\* Về kĩ năng:**

- Đúng bài văn nghị luận, sử dụng hợp lí các thao tác chứng minh, giải thích: (1,0)

- Văn viết lưu loát, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. (1,0)

- Khuyến khích những bài có sự sáng tạo, văn viết dạt dào cảm xúc (1,0)

**Đề số 44**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT  **TRƯỜNG THCS** | **ĐỀ THI**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**  *Thời gian làm bài :120 phút*  *( Không kể thời gian giao đề)* |

**I, ĐỌC HIỂU (4 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi :**

*“Có lẽ chúng ta cần một cái nhìn khác. Rằng chẳng có ước mơ nào tầm thường. Và chúng ta học không phải để thoát khỏi nghề rẻ rúng này, để được làm nghề danh giá kia. Mà học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào.*

Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lí do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm công việc rất đỗi bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chíp vào máy tính?

Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày*. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường ”*

(Phạm Lữ Ân – Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012)

Câu 1: Tác giả đã chỉ ra những thái độ nào của con người đối với công việc ?

Câu 2: Theo tác giả, vì sao chúng ta “ không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác” ?

Câu 3: Chỉ ra các biện pháp tu từ và phân tích hiệu quả biểu đạt của chúng trong những câu văn sau trong văn bản : Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chíp vào máy tính?

Câu 4: Anh chị có đồng tình với ý kiến “Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. *Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường* ” ? Vì sao?

**PHẦN II. LÀM VĂN (16 điểm)**

**Câu 1: (6 điểm)** *Đọc câu chuyện sau:*

**Cánh bướm hồng**

Bố kể cho con nghe hai câu chuyện của bố:

Câu chuyện thứ nhất:

Hồi nhỏ, có lần bố thấy con bướm trong bếp, đó không phải là lần đầu bố gặp một con bướm bay lạc vào nhà. Bố thường đơn giản là mở cửa kính để chúng dễ dàng bay ra ngoài. Nhưng con bướm này có màu đặc biệt mà bố chưa từng thấy bao giờ: một con bướm lớn với những chấm tròn màu hồng nhạt. Bố đã loay loay để bắt được nó và giữ chặt nó trong tay. Rồi bố lấy cái hộp bia cũ nhét đầy lá cây và cỏ rồi nhốt con bướm vào đó. Chắc con cũng đoán được điều xảy ra với con bướm phải không? Con bướm chết! Bố không giữ được con bướm bên mình!

Câu chuyện thứ hai:

Bố nhớ ngày đầu tiên con tập đi xe đạp, bố đã tháo hai cái bánh xe nhỏ ở xe đạp của con ra nhưng con cứ nằng nặc muốn bố phải giữ tay lái và yên xe suốt chặng đường. Bố nói: "Bố thả ra một lát nhé!". Còn con hét ầm lên: "Đừng, đừng bố ơi, con sợ lắm!". Khi con hét lên như thế, bố thấy ấm lòng vì bố biết con vẫn cần bố, cần vòng tay ấp ủ, chở che của bố.

Những ngày đông mưa rét, bố cất xe đạp của con đi. Đợi đến mùa xuân trời ấm áp bố lại lấy xuống giúp con trèo lên xe. Bố đẩy xe cho con. "Thả ra bố ơi!", con reo lên và hơi lạng qua lạng lại một chút trước khi có thể chạy thẳng được. Con cười hớn hở khi xe đạp chạy xa dần trên con đường trải nhựa, trong khi bố đứng sững lại nhìn theo con mãi. Lúc đó bố muốn chạy theo đuổi kịp con, giữ yên xe và tay lái để cảm thấy tóc con chạm vào má và cảm thấy hơi thở của con phả nhẹ lên mặt…

Nhưng bố vẫn gọi theo con : "Đạp mạnh lên con, giữ chắc tay lái". Rồi bố vỗ tay thật to để nói với con rằng : Con lái xe đạp rất tuyệt!

Bố sẽ không tìm cách giữ lại con bướm hồng, bố sẽ không giữ chặt con bên mình. Cho dù bố mong muốn biết bao rằng con sẽ mãi mãi là con bé con loạng choạng trên cái xe đạp, má đỏ hồng và kêu lên: "Đừng thả ra bố ơi!". Nhưng rồi cũng có một ngày, bố phải thả tay để con tự đạp xe một mình. Để cho con mãi là một cánh bướm hồng bay mãi trên trên bầu trời xanh thăm thẳm…

Viết bài văn ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) nêu suy nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện trên.

**Câu 2: (10 điểm)**

Nhận xét về Nam Cao, có ý kiến cho rằng: *Với một bút pháp riêng đầy tính sáng tạo, Nam Cao đã đặt ra trước người đọc hàng loạt vấn đề: những cảnh đời éo le, chua chát, những bi kịch đau đớn vật vã.*

(Trích *Văn học Việt Nam 1900-1945*, Phan Cự Đệ, NXB Giáo dục, 1998, tr.475)

Hãy phân tích “*những cảnh đời éo le, chua chát*” được nhà văn Nam Cao thể hiện trong truyện ngắn Lão Hạc (Ngữ văn 8, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr.38)

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần I**  **(Đọc hiểu)** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | Tác giả đã chỉ ra những thái độ nào của con người đối với công việc : thèm khát, rẻ rúng, trân trọng, mặc cảm, bình thản ,tự ti. | **1.0** |
| **Câu 2** | Theo tác giả, chúng ta “ không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác”  Vì mỗi người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. | **1.0** |
| **Câu 3** | - Biện pháp: Điệp( từ, ngữ, điệp cấu trúc), Liệt kê, Câu hỏi tu từ  - Hiệu quả:  + Nhấn mạnh mỗi người có một nhiệm vụ, một vai trò khác nhau trong xã hội và tất cả đều đáng trân trọng vì đều góp phần giúp ích cho cuộc sống, xây dựng xã hội.  + Tạo giọng điệu khẳng định, tăng sức thuyết phục trong bàn luận và tạo sự liên kết câu trong đoạn văn. | **0,5**  **0,5** |
| **Câu 4** | - Đồng ý với quan điểm của tác giả  - Vì:  + Cuộc sống luôn vận động và phát triển đòi hỏi con người phải có ý thức sống tích cực (sống có mục đích, lí tưởng,…), cố găng, vươn lên từng ngày.  + Phải quyết tâm, tâm huyết với nghề mình đã chọn, nỗ lực không ngừng để đạt được thành quả cao nhất, đạt đến đỉnh cao của nghề.  + Vươn lên trong cuộc sống để khẳng định giá trị bản thân, hoàn thành vai trò trách nhiệm công dân trong việc xây dựng và phát triển đất nước. | **0,25**  **0,75** |

**PHẦN II. LÀM VĂN (16 điểm)**

**Câu 1 (6 điểm)**

Bài làm cần đáp ứng những yêu cầu sau:

**A. Về nội dung (4 điểm)**

- Người bố khi còn nhỏ đã thấy một con bướm màu hồng đẹp lạc vào nhà bếp. Người bố đã rất muốn giữ con bướm màu hồng ấy nên đã nhốt con bướm vào trong một hộp bia cũ kĩ. Nhưng chính vì muốn giữ con bướm đẹp mà người bố đã giết chết nó và mãi mãi không có được nó. (1điểm)

Khi người bố có con, người bố dạy con đi xe đạp, người bố muốn đứa con mãi cần mình, bên mình. Nhưng người bố đã không vì thứ tình yêu ích kỉ đó mà giữ người con bên mình. Người bố đã để cho người con được trưởng thành, được tự lập.(1 điểm)

- Rút ra bài học cuộc sống: (2 điểm)

+ Tình yêu ích kỉ chỉ đem lại cho người mình thương yêu sự đau khổ.(0.5 điểm)

+ Tình yêu thương cũng giống như những hạt cát: càng nắm chặt sẽ càng trôi đi, biết mở rộng tấm lòng tình yêu sẽ lớn lên (0.5 điểm)

+ Tình yêu thương vô bờ bến của người cha. (0.5 điểm)

+ Xác định thái độ sống của bản thân: biết vượt lên trên tình yêu thương ích kỉ của mình để làm những gì thực sự là tốt cho người ta yêu thương. (0.5 điểm)

**B. Về hình thức (2 điểm)**

- Trình bày suy nghĩ bằng một đoạn văn hay bài văn ngắn.(1 điểm)

- Văn viết mạch lạc, có cảm xúc.(1 điểm)

**Câu 2: (10 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| \* ***Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận***  \* ***Giải thích ý kiến:***  - Giải thích: “*những cảnh đời éo le, chua chát*”: là những mảnh đời trái ngang, bất hạnh, phải chịu nhiều khổ đau về vật chất, tinh thần, đó là những nỗi đâu mà con người không đón đợi…  - Trong tác phẩm *Lão Hạc*, nhà văn Nam Cao đã khắc họa những cuộc đời mang nỗi đau riêng  ***\* Chứng minh***: “*Những cảnh đời éo le, chua chát*” qua các nhân vật:  - “*Những cảnh đời éo le, chua chát*” với nỗi khổ về vật chất:  + Ông giáo: con ốm, cuộc sống nghèo khổ khiến ông phải bán đi những cuốn sách mà ông trân trọng, yêu quý. Ông rất mong muốn giúp lão Hạc mà không được  + Lão Hạc: con người quay quắt, lay lắt trong cái đói, phải đi làm thuê, làm mướn để kiếm ăn, mất mùa, ốm nặng, túng quẫn bế tắc…  + Con trai lão Hạc vì không có tiền cưới vợ nên phẫn chí bỏ đi làm đồn điền cao su – nơi địa ngục trần gian, chỉ là thân phận nô lệ  - “*Những cảnh đời éo le, chua chát*” với nỗi đau về tinh thần:  + Ông giáo là người đã từng ôm ấp nhiều ước mơ, khát vọng cao đẹp nhưng bị áo cơm ghì sát đất, dày vò, trăn trở khi chứng kiến nỗi đau của người khác  + Lão Hạc- một người nông dân bất hạnh, khốn khổ, vật vã trong những đau đớn dằn vặt: sống cô đơn (vợ mất sớm, đứa con trai duy nhất bỏ đi đồn điền cao su), lão vô cùng đau đớn – nỗi đau xé ruột của một người cha yêu thương con nhưng không thể làm tròn trách nhiệm với con. Cuộc đời chua chát, éo le đã đẩy lão tới sự lựa chọn nghiệt ngã, bi đát- bi kịch của một con người luôn ý thức giữ gìn nhân phẩm, cuối cùng phải lựa chọn cái chết để bảo toàn nhân phẩm…  - Những con người bị tha hóa về nhân cách: hình ảnh người vợ của ông giáo trở nên ích kỉ, tầm thường; Binh tư trở thành kẻ trộm cắp vì cuộc sống nghèo khổ…  *(Chú ý phân tích các chi tiết, sự việc, ngôn ngữ, hành động, diễn biến tâm lí của nhân vật để làm rõ)*  ***\* Đánh giá:***  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo: nhân vật được khắc họa qua ngoại hình, hành động, ngôn ngữ (đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm), ngòi bút miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật tinh tế, sắc sảo…  - Số phận của các nhân vật trong truyện đã làm nổi bật cuộc sống khốn khổ của người dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám thể hiện giá trị hiện thực sâu sắc của tác phẩm  - Đằng sau bức tranh hiện thực, sau những mảnh đời chua chát của các nhân vật là tấm lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn Nam Cao. Qua các nhân vật, Nam Cao không chỉ cất lên tiếng nói cảm thương, thấu hiểu sâu sắc nỗi khổ của người nông dân, người trí thức tiểu tư sản nghèo mà ông còn lên án, phê phán bộ mặt của xã hội thực dân nửa phong kiến đã chà đạp lên quyền sống, quyền hạnh phúc của con người | 0,5  1,0  5,5  1,0 |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện cảm nhận sâu sắc về vấn đề nghị luận, biết so sánh với các tác phẩm cùng đề tài để thấy được những khám phá riêng, mới mẻ của nhà văn Nam Cao | 0,5 |

**Đề số 45**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT  **Trường THCS** | **ĐỀ THIHSG LỚP 8**  **Môn: Ngữ văn**  *( Thời gian 120 phút )* |

**I. Đọc - Hiểu (1 điểm)**:

**Đọc đoạn văn sau và thực hiện nhiệm vụ nêu bên dưới:**

*.... Lãng phí thời gian là mất tuyệt đối. Mất tiền có thể kiếm lại được tiền, mất xe có thể sắm lại được nhưng mất thời gian thì chịu, đố ai có thể kiếm lại được. Thời gian là một dòng chảy thẳng; không bao giờ dừng lại và cũng không bao giờ quay lùi. Mọi cơ hội, nếu bỏ qua là mất. Tuổi trẻ mà không làm được gì cho đời, cho bản thân thì nó vẫn xồng xộc đến với tuổi già. Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ. Hãy quý trọng thời gian, nhất là trong thời đại trí tuệ này; nền kinh tế tri thức đã và đang làm cho thời gian trở nên vô giá. Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấn thép; con tàu tốc hành của các nước phát triển trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilomet. Mọi biểu hiện đủng đỉnh, rềnh ràng đều trở nên lạc lõng trong xu thế toàn cầu hiện nay. Giải trí là cần thiết, nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước…..*

(***Phong cách sống của người đời*** - http://www.chungta.com)

**Câu 1**: (0.5đ). Xác định đề tài của văn bản

**Câu 2**: (0.5đ). Tác giả đã triển khai lập luận (trình bày văn bản) theo cách nào?

**Câu 3**: (1.0đ). Chỉ ra dẫn chứng mà tác giả dùng để minh họa cho lí lẽ: *nền kinh tế trí thức đã và đang làm cho thời gian trở nên vô giá.*

**Câu 4**: (1.0đ). Tại sao tác giả viết: *Giải trí là cần thiết nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước?* (trình bày 3 đến 4 câu).

**II. Làm văn (16 điểm):**

**Câu 1** (6 điểm):

Nêu suy nghĩ của em về câu chuyện sau:

**HỘP KEM**

Chị ơi, xin lỗi, chị có thể đổi lại cho em hộp kem loại năm ngàn được không ạ?

Cô chủ quán lộ rõ vẻ khó chịu khi đang định đặt hộp kem loại mười ngàn xuống cho vị khách nhỏ.

Như không hề để ý đến ánh mắt xem thường của cô gái, chỉ sau một loáng, cậu bé đã ăn hết hộp kem. Tiến đến quầy trả tiền với tờ mười ngàn duy nhất trên tay, cậu bé nói nhỏ với cô gái:

- Chị vui lòng gửi phần tiền còn lại cho bác có đứa con nhỏ đang đứng trước quán giúp em nhé!

Cậu bé quay lưng, cô gái chợt lặng người nhìn ra cửa, nơi người đàn ông mù cầm cây đàn đang đứng cạnh đứa con gái bé nhỏ mà ít phút trước đó đã bị cô mời ra khỏi quán.

(Hạt giống tâm hồn)

**Câu 2** (10 điểm )

Nhận xét về đoạn tứ bình trong bài thơ ***Nhớ rừng***, có ý kiến cho rằng :

*“ Đây là đoạn tuyệt bút. Cả bốn bức tứ bình đều là những chân dung tự họa khác nhau của con hổ nhưng đã khái quát trọn vẹn về cái “thời oanh liệt” của chúa sơn lâm.”*

Phân tích đoạn thơ tứ bình trong bài thơ ***Nhớ rừng*** để làm rõ điều đó.

------------------ Hết --------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM – BIỂU ĐIỂM KÌ THI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Đáp án - Hướng dẫn chấm** |
| Đọc- Hiểu | 1 | Đề tài: Vai trò, tầm quan trọng của thời gian với cuộc sống của con người hiện đại. |
| 2 | Đoạn văn trình bày theo cách: diễn dịch |
| 3 | Dẫn chứng: *Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấn thép; con tàu tốc hành của các nước phát triển trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilomet* |
| 4 | Tác giả viết như vậy bởi:  - Giải trí giúp chúng ta cân bằng lại cuộc sống, cân bằng lại tâm trạng sau những giờ lao động mệt nhọc, lấy lại tinh thần và thể chất để tiếp tục công việc.  - Còn chơi bời là sự ăn chơi quá mức, không lo đến tương lai, công việc, để thời gian trôi đi một cách vô nghĩa.  Bởi vậy, giải trí trong một thời gian nhất định sẽ giúp ta làm việc tốt hơn, còn chơi bời là tiêu tốn thời gian một cách vô ích nên sẽ làm hại đên tương lai bản thân và đất nước. |

**II. Làm văn (16 điểm):**

**Câu 1** (6 điểm)

\* **Về kĩ năng**: Trình bày dưới dạng một bài văn có bố cục 3 phần rõ ràng.,kết cấu hợp lí, không mắc lỗi chính tả , Trình bày khoa học ,văn phong sáng sủa. (1 điểm)

\* **Về nội dung**: **(5điểm)**

Học sinh có những cách cảm nhận riêng, trình bày theo nhiều cách khác nhau .Nhưng làm nổi bật được các nội dung cơ bản sau :

- Câu chuyện khuyên mọi người cần có thái độ ứng xử nhã nhặn với mọi người xung

quanh ( nhân vật em bé trong truyện).

(1điểm)

- Giáo dục lòng yêu thương con người, biết giúp đỡ mọi người khi họ gặp khó khăn( hình ảnh cha con người đàn ông mù)

(1 điểm)

- Câu chuyên còn nhắc nhở những người chưa biết quan tâm tới người khác có hoàn cảnh khó khó khăn hơn mình, biết đồng cảm,chia sẻ với những giười kém may mắn, cần suy xét lại hành vi của mình( cái lặng người của cô chủ quán).

(1.5điểm)

- Câu chuyện mang ý nghĩa nhân văn cao đẹp ,hướng con người có những cử chỉ đẹp( cử chỉ nhỏ mà ý nghĩa lớn)… (1.5 điểm)

**Câu 2 (10,0 điểm)**

|  |
| --- |
| \* **Yêu cầu về kĩ năng:** Học sinh viết được bài văn nghị luận chứng minh, bố cục chặt chẽ, ngôn ngữ trong sáng, diễn đạt lưu loát, không sai chính tả, ngữ pháp. (0.5 điểm) |
| **\* Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các yêu cầu sau:  **- Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn thơ** (0.5 điểm)  **- Khái quát nhận định:** (1.0 điểm)  + Đây là đoạn thơ hay, cấu trúc tứ bình: bốn cảnh, cảnh nào cũng có núi rừng hùng vĩ làm nền để hình ảnh hổ được nổi bật. Bức chân dung tự họa khác nhau: chân dung hổ trong bốn cảnh ở bốn thời điểm được vẽ lại bằng kỉ niệm, bằng hồi ức của chính nó. Thời oanh liệt : thời tự do, tung hoành, thống trị đại ngàn của chúa tể rừng xanh.  + Đoạn thơ này nằm trong chuỗi hồi ức về quá khứ oai hùng, mỗi cảnh gồm hai câu thơ, câu trước tả cảnh rừng, câu sau là chân dung của hổ trên nền thiên nhiên kì vĩ.  - **Phân tích, chứng minh:**  + Cảnh đêm trăng đẹp, thơ mộng, huyền ảo. Hổ như một thi sĩ lãng mạn thưởng thức cái đẹp bên dòng suối*.( dẫn chứng thơ và phân tích)* (1,5 điểm)  + Cảnh ngày mưa ào ạt, dữ dội. Hổ vừa như bậc quân vương uy nghi, bình tĩnh, ung dung trước mọi sự biến động, vừa giống một nhag hiền triết thâm trầm lặng ngắm đất trời thay đổi sau mưa bão  *( dẫn chứng thơ)* (1.5 điểm)  + Cảnh bình minh tươi đẹp, rực rỡ. Hổ như một đế vương hưởng lạc thú, say giấc nồng giữa khúc ca của muôn loài*.( dẫn chứng thơ*) (1,5 điểm)  + Cảnh hoàng hôn đỏ rực màu máu. Hổ như một bạo chúa rừng già, tàn bạo đang giành lấy quyền lực làm chủ bóng tối, làm chủ vũ trụ. *(dẫn chứng thơ* ) (1,5 điểm)  -> Bộ tranh tứ bình đẹp, tái hiện quá khứ huy hoàng, tự do với cảnh núi rừng hoang sơ, thơ mộng, kì vĩ, hổ hiện lên với tư thế lẫm liệt kiêu hùng, đầy uy lực (0.5 điểm).  -**Tổng hợp, đánh giá** :  + Khẳng định ý kiến ở đề bài là chính xác. Đoạn tứ bình là đoạn tuyệt bút hay nhất của bài thơ, là bức chân dung tự họa của nhân vật trữ tình trong bốn thời điểm đã khái quát được một thời quá khứ oanh liệt, tự do, huy hoàng của chúa tể rừng xanh. (0.5 điểm)  + Đoạn thơ mượn lời tâm sự của con hổ để diễn tả kín đáo tâm trạng và khát vọng của con người : Tâm trạng của nhà thơ lãng mạn, thân tù hãm nhưng tâm hồn vẫn nhớ thời hoàng kim của tự do, do đó bất hòa sâu sắc với thực tại tầm thường . Đó cũng là tâm trạng của người dân Việt Nam mất nước, nhớ tiếc khôn nguôi một “thời oanh liệt” của lịch sử dân tộc. Đoạn thơ góp phần khơi sâu cảm hứng chủ đạo của toàn bài thơ. (0.5 điểm)  + Nghệ thuật : Đây là đoạn thơ tiêu biểu với những sáng tạo nghệ thuật độc đáo: thể thơ tám chữ với vần điệu uyển chuyển, hình ảnh thơ mang tính hội họa cao, diễm lệ, kì ảo, dữ dội và bi hùng; nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác tinh tế... (0.5 điểm) |

**Lưu ý**: *- Trên là những gợi ý chấm, giám khảo có thể thực hiện linh hoạt hướng dẫn chấm, khuyến khích đối với những ý tưởng sáng tạo, những phát hiện độc đáo mà hợp lí.*

*-Với những bài chỉ phân tích chung chung không có luận điểm, không lập luận chặt chẽ, không đánh giá được vấn đề thì không cho quá 50% số điểm*

**ĐỀ SỐ 46**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Phần 1: ĐỌC- HIỂU(4 ĐIỂM)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu**

*Đôi khi cuộc sống dường như muốn cố tình đánh ngã bạn. Nhưng hãy đừng mất lòng tin. Tôi biết chắc chắn rằng, điều duy nhất đã giúp tôi tiếp tục bước đi chính là tình yêu của tôi dành cho những gì tôi đã làm. Các bạn phải tìm ra được cái các bạn yêu quý. Điều đó luôn đúng cho công việc và cho cả những người thân yêu của bạn. Công việc sẽ chiếm phần lớn cuộc đời bạn và cách duy nhất để thành công một cách thực sự là hãy làm những việc mà bạn tin rằng đó là những việc tuyệt vời. Và cách để tạo ra những công việc tuyệt vời là bạn hãy yêu việc mình làm. Nếu như các bạn chưa tìm thấy nó, hãy tiếp tục tìm kiếm. Đừng bỏ cuộc bởi vì bằng trái tim bạn, bạn sẽ biết khi bạn tìm thấy nó. Và cũng sẽ giống như bất kì một mối quan hệ nào, nó sẽ trở nên tốt dần lên khi năm tháng qua đi. Vì vậy hấy cố gắng tìm kiểm cho đến khi nào bạn tìm ra được tình yêu của mình, đừng từ bỏ.*

*(Trích Steve Jobs với những phát ngôn đáng nhớ, theo http://www.vnexpress.net, ngày 26/8/2011)*

**Câu 1:** Chỉ ra ít nhất 05 cụm từ trong đoạn trích thể hiện tính chất kêu gọi, động , viên, khích lệ(0,5 điểm)

**Câu 2:** Anh/ Chị hiểu thế nào về câu: *Đôi khi cuộc sống dường như muốn cố tình đánh ngã bạn*? (0,75 điểm)

**Câu 3:** Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: *Các bạn phải tìm ra được cái các bạn yêu quý*?(0,75 điểm)

**Câu 4:** Thông điệp nào từ đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/ chị?(1,0 điểm)

**II. LÀM VĂN (16,0 điểm)**

**Câu 1:** 6 điểm

Nói về lòng ghen tị, có người cho rằng: “Giữa lòng ghen tị và sự thi đua có một khoảng xa cách như giữa tật xấu xa và đức hạnh”, còn Ét-mô-đô-đơ A-mi-xi khuyên: “Đừng để cho con rắn ghen tị luồn vào trong tim. Đó là một con rắn độc, nó gặm mòn khối óc và làm đồi bại con tim”.

Suy nghĩ của em về vấn đề đó?

**Câu 2:** 10 điểm

Có ý kiến cho rằng: “Đặc sắc trong phong cách thơ trữ tình Hồ Chí Minh là vừa có màu sắc cổ điển vừa mang tinh thần thời đại”. Bằng hiểu biết của mình về bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* và bài thơ *Ngắm trăng* của Hồ Chí Minh, em hãy làm sáng tỏ lời nhận xét trên”.

**--- Hết ---**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | | **HƯỚNG DẪN CHẤM** | **THANG ĐIỂM** | |
| **PHẦN I:**  **ĐỌC - HIỂU** | **Câu 1:** HS nêu được 05 trong số các cụm từ: "đừng mất lòng tin", "đừng bỏ cuộc", "hãy cό gắng", "hãy tiếp tục", "hãy yêu việc mình làm", "đừng từ bỏ"... | | | 1,0 | |
| **Câu 2:** HS trình bày cách hiểu của mình một cách hợp lí, thuyết phục. Tham khảo các cách trả lời sau  - Câu nói cho thấy trong cuộc sống, đôi khi chúng ta đã cố gắng rất nhiều nhưng vẫn thất bại.  - Câu nói cho thấy trong cuộc sống, đôi khi có những khó khăn khách quan bất ngờ xảy ra khiến chúng ta thất bại. | | | 1.0 | |
| **Câu 3:** Tham khảo cách trả lời sau  Mỗi người cần phải tìm ra được cái mình yêu quý - đó có thể là một công việc hoặc một con người. Đó là công việc/ con người mà chúng ta thích thú, đam mê, theo đuổi và tin tưởng là tuyệt vời. Chỉ khi đó chúng ta mới có động lực để làm việc hoặc sống có trách nhiệm hơn. | | | 1.0 | |
| **Câu 4:** HS trình bày hợp lí, thuyết phục về thông điệp của đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với mình. Tham khảo một số thông điệp sau:  - Phải luôn có lòng tin vào những việc mình làm.  - Phải yêu quý những công việc mình làm.  - Không được bỏ cuộc khi thất bại.  - Hãy kiên trì và cố gắng liên tục. | | | 1.0 | |

**II. LÀM VĂN (16,0 điểm**

**Câu 1:**

a. Yêu cầu về kĩ năng: 1 điểm

- Biết vận dụng kiểu bài nghị luận để nêu suy nghĩ về lòng ghen tị.  
- Biết sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm phù hợp giúp làm rõ luận điểm trong bài nghị luận.

- Bài viết có kết cấu chặt chẽ luận điểm rõ ràng, luận chứng tiêu biểu, lập luận thuyết phục, diễn đạt trôi chảy, văn viết trong sáng.

b. Yêu cầu về kiến thức: 5 điểm

- Trên cơ sở những kiến thức đã được học về kiểu văn nghị luận kết hợp với các yếu tố tự sự, miêu rả, biểu cảm học sinh nêu suy nghĩ của mình về lòng ghen tị.

- Học sinh có thể tổ chức bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những ý cơ bản sau:

+ Đặt vấn đề: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Lòng ghen tị. (1 điểm)

+ Giải quyết vấn đề: (3 điểm)

• Nêu khái niệm và các biểu hiện của lòng ghen tị. (1 điểm)

• Phân biệt giữa lòng ghen tị và sự thi đua “Giữa lòng ghen tị và sự thi đua có một khoảng xa cách như giữa tật xấu xa và đức hạnh”. (1 điểm)

• Tác hại của lòng ghen tị “Đừng để cho con rắn ghen tị luồn vào trong tim. Đó là một con rắn độc, nó gặm mòn khối óc và làm đồi bại con tim”. (1 điểm)

+ Kết thúc vấn đề: 1 điểm

• Khẳng định giữa “lòng ghen tị và sự thi đua có một khoảng xa cách” và giá trị lời khuyên của A-mi-xi.

• Nêu ý thức trách nhiệm của mình trong việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức.

(**Chú ý**: Học sinh có thể xây dựng hệ thống luận điểm và diễn đạt theo nhiều cách khác nhau miễn sao đáp ứng được yêu cầu của đề theo những định hướng trên.)

**Câu 2:**

a. Yêu cầu về kỹ năng: 1 điểm

- Hình thức một bài văn: Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sự phân tích, bình giá, cảm thụ về nội dung cảm xúc, các yếu tố nghệ thuật (ngôn từ, hình ảnh, thể thơ, các thủ pháp tu từ…) trong hai bài thơ. (0,5 điểm)

- Diễn đạt rõ ràng, linh hoạt, uyển chuyển, không mắc các lỗi viết câu, dùng từ, chính tả. (0,5 điểm)

b. Yêu cầu về kiến thức: 9 điểm

- Giới thiệu vấn đề nghị luận

+ Giới thiệu về tác giả Hồ Chí Minh và hai bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* và *Ngắm trăng*. (1 điểm)

+ Dẫn dắt nêu vấn đề nghị luận

- Chứng minh màu sắc cổ điển và tinh thần thời đại ở hai bài thơ:  
**Bài *Tức cảnh Pác Bó***

+ Màu sắc cổ điển: “Thú lâm tuyền”

• Câu thơ đầu ngắt nhịp 4/3 tạo thành hai vế sóng đôi toát lên cảm giác về sự nhịp nhàng, nề nếp, giọng điệu thật thoải mái, phơi phới cho ta thấy Bác sống thật ung dung hòa điệu với nhịp sống núi rừng. (0,5 điểm)

• Câu thơ 2 tiếp tục đẩy mạch cảm xúc đó, có chút đùa vui: lương thực, thực phẩm ở đây đầy đủ đến mức dư thừa. (0,5 điểm)

• Câu thơ thứ nhất nói về việc ở, câu thơ thứ hai nói về việc ăn, câu thơ thứ ba nói về việc làm của Bác. Tất cả đều hòa hợp cùng thiên nhiên toát lên cảm giác thích thú, bằng lòng. (0,5 điểm)

• Giọng điệu thoải mái pha chút đùa vui hóm hỉnh có phần khoa trương tạo cho nhân vật trữ tình mang dáng dấp của một ẩn sĩ, một cách lâm tuyền thực thụ. (0,5 điểm)

+ Tinh thần thời đại

• Bác tìm đến thú lâm tuyền không giống với người xưa là để “lánh đục tìm trong” hay tự an ủi mình bằng lối sống “an bần lạc đạo” mà đến với thú lâm tuyền để “dịch sử Đảng” tức là làm cách mạng. Nhân vật trữ tình mang dáng vẻ một ẩn sĩ song thực chất vẫn là người chiến sĩ. (1 điểm)

• Trung tâm của bức tranh Pác Bó là hình thượng người chiến sĩ được đặc tả bằng những nét đậm, khỏe đầy ấn tượng qua từ láy “chông chênh” và ba chữ “dịch sử Đảng” toàn vần trắc toát lên vẻ khỏe khoắn, mạnh mẽ. (1 điểm)

• Niềm vui sống giữa thiên nhiên hòa quện trong niềm vui làm cách mạng. (0,5 điểm)

**Bài *Ngắm trăng***

+ Màu sắc cổ điển:

• Phân tích đề tài “Vọng nguyệt” và thi liệu cổ “rượu, hoa trăng”. (0,5 điểm)

• Phân tích dáng dấp thi nhân xưa của Bác qua: Cấu trúc đăng đối, nghệ thuật nhân hóa ở hai câu thơ cuối, nhất là chủ thể trữ tình yêu trăng, coi trăng như người bạn gắn bó, tri kỷ. (1 điểm)

+ Tinh thần thời đại:

• Phân tích hồn thơ lạc quan, tinh thần vượt lên trên hoàn cảnh khó khăn, gian khổ biểu hiện ở sự tự do nội tại, phong thái ung dung, vượt hẳn lên sự nặng nề, tàn bạo của ngục tù. (1 điểm)

• Phân tích tâm hồn thi sĩ hòa quện trong tâm hồn chiến sĩ. (0,5 điểm)

- Kết thúc vấn đề: 0,5 điểm

+ Khẳng định qua hai bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* và *Ngắm trăng* chúng ta thấy sự kết hợp hài hòa giữa màu sắc cổ điển và tinh thần thời đại là một nét đặc sắc trong phong cách trữ tình Hồ Chí Minh.

**-- Hết ---**

**Đề số 47**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

***Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:***

*Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.*

*Tôi xin chia sẻ với các bạn về câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.*

*Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K.Rowling, tác giả của “Harry Potter”, đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”.*

*Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.*

(Trích ***Tại sao lại chần chừ?***, Tác giả Teo Aik Cher, Người dịch: Cao Xuân Việt Khương, An Bình, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr 39,40)

**Câu 1**. Chỉ ra mặt tích cực của thất bại mà “người thành công luôn dùng” được nêu trong đoạn trích.

**Câu 2.** Theo anh/ chị, “*suy nghĩ tích cực về thất bại*” được nói đến trong đoạn trích được hiểu là gì?

**Câu 3.** Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của *Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long* có tác dụng gì?

**Câu 4.** Anh/ chị có cho rằng trong cuộc sống thất bại luôn “*là cái cớ để ta chần chừ*” không? Vì sao?

**II. Làm văn (16,0 điểm)**

***Câu 1(6 điểm):*****THẦN GIÓ VÀ THẦN MẶT TRỜI**

Sau khi gây ra thiên tai, bão táp làm đổ sập nhà cửa, cây cối, Thần Gió càng lúc càng tỏ ra ngạo mạn. Một hôm Thần Gió tranh cãi với Mặt Trời xem ai là kẻ mạnh nhất. Nhìn xuống mặt đất, thấy một khách bộ hành khoác chiếc áo tơi đang đi, Mặt Trời bảo: "Chẳng cần cãi nhau làm gì, hễ ai làm cho người khách bộ hành kia phải cởi chiếc áo ra sẽ thắng cuộc và là kẻ mạnh nhất!"   
 Thần Gió bắt đầu dương oai, thổi làm cát bụi bốc lên mù mịt, cây cối đổ rạp. Những cơn cuồng phong liên tiếp nổi lên, kèm với cái lạnh buốt da, buốt thịt. Tuy nhiên, gió càng lớn chừng nào thì người bộ hành càng cố giữ chặt chiếc áo tơi của mình, làm cho Thần Gió không cách nào lột được chiếc áo kia ra.   
 Đến phiên Mặt Trời, từ trong đám mây đen, Mặt Trời từ từ ló dạng. Những tia nắng vàng tỏa ra khắp nơi, làm người bộ hành cảm thấy ấm áp, thoải mái. Mặt Trời càng lúc càng nóng ấm. Thế rồi người bộ hành tự động cởi bỏ chiếc áo tơi vô dụng kia ra.

*(Theo “Hạt giống tâm hồn”).*

Hãy trình bày suy nghĩ của em từ câu chuyện trên bằng bài văn ngắn?

***Câu 2 (10 điểm).***

Có ý kiến cho rằng: “ Bé Hồng sống trong cay đắng, tủi cực, nhưng trong tâm hồn cậu bé luôn ẩn chứa một tình yêu thương mẹ mãnh liệt”.

Qua đoạn trích “Trong lòng mẹ” (Trích “*Những ngày thơ ấu”* của Nguyên Hồng). Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

-------- --------- Hết-----------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM – BIỂU ĐIỂM.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần I** |  | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **Câu** |  |  | **4,0** |
|  | **1** | Những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. | ***1*** |
| **2** | “*Suy nghĩ tích cực về thất bại*” được nói đến trong đoạn trích được hiểu là: Thất bại không phải là bước cản mà là động lực để đi tới thành công. | ***1*** |
| **3** | * Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của *Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long* có tác dụng: * + Nhấn mạnh ý nghĩa tích cực của thất bại đối với thành công của mỗi người. * + Câu chuyện của *Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long* đều là người thật, việc thật được nhiều người biết đến như những “tấm gương sống” nên có giá trị thuyết phục cao cho luận điểm được nêu. | ***1,0*** |
| **4** | * Học sinh có thể đưa ra quan điểm cá nhân, đồng tình hoặc không đồng tình nhưng phải lý giải vì sao. * *Gợi ý:* * - Trong thực tế cuộc sống thất bại nhiều khi đúng là “*cái cớ để ta chần chừ*”. Vì nhiều người thường chùn bước trước khó khăn, cản trở hay vấp ngã; không tự tin vào năng lực bản thân; thấy chán nản,… * - Tuy nhiên *Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.* Vì: * + Không có con đường nào đi tới thành công mà dễ dàng, luôn có những khó khăn thử thách nếu ta coi thất bại chỉ như một thử thách, ranh giới cần vượt qua; * + Thực tế chứng minh nhiều người thành công sau thất bại; * + Thất bại còn như một phép thử, là thước đo cho ý chí, nghị lực và lý tưởng, năng lực của bản thân. | ***1,0*** |

**II. Làm văn (16,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1 :**  ***(6 điểm)*** | - ***Yêu cầu về kĩ năng (1 điểm):*** Kiểu bài văn nghị luận ngắn, bố cục rõ ràng, mạch lạc. lập luận chặt chẽ, lôgíc. Lời văn trong sáng, dễ hiểu, chú ý lỗi chính tả…  ***- Yêu cầu về kiến thức:*** (***5 điểm)*** Nội dung đảm bảo các ý sau:  + Tóm tắt câu chuyện: Thần Gió dùng sức mạnh, uy lực của mình đe dọa làm người bộ hành sợ, với sức mạnh ấy có thể kéo chiếc áo rời khỏi người bộ hành, nhưng sức mạnh ấy không thể làm được điều đó. Còn Thần Mặt Trời bằng những tia nắng ấm áp tỏa ra, làm người bộ hành cảm thấy thoải mái, ấm quá mà tự cởi chiếc áo ra khỏi người không cần một sức mạnh nào cả. Cho nêu câu chuyện cho ta bài học ý nghĩa: *Tình yêu thương bao giờ cũng mạnh hơn vũ lực.* (1 điểm).  + Khái niệm: - Tình yêu thương là tình cảm mà chúng ta không thể đo đếm, cảm nhận bằng tay chân. Tình cảm ấy xuất phát từ tâm hồn và cũng chỉ cảm nhận được bằng tâm hồn của mỗi con người. (0.5 điểm).  + Vũ lực là hành vi sử dụng sức mạnh thể chất với mục đích gây thương vong, tổn hại một ai đó, hay một nhóm người, một cộng đồng người. (0,5 điểm).  + Tình yêu thương có ý nghĩa, vai trò vô cùng lớn lao. Trước hết, tình yêu thương chính là cầu nối, giúp con người tiến lại gần nhau hơn, cùng sẽ chia, vượt qua cơn hoạn nạn, khó khăn trong cuộc sống (dẫn chứng). (1,0 điểm).  + Biểu hiện của tình yêu thương: Sự bao dung, quan tâm, chia sẻ, động viên, giúp đỡ, …. Không ai biết tình yêu thương có từ bao giờ nhưng tình cảm ấy đã trở thành một phần không thể thiếu trong tâm hồn của mỗi con người. (0.5 điểm).  + Lên án, phê phán những hành vi vũ lực đối với người khác. (0,5 điểm).  + Liên hệ bản thân: Chúng ta cần sống thân thiện, bình đắng, biết yêu thương, tôn trọng người khác…(1 điểm).  *( HS có thể xây dựng hệ thống luận điểm làm rõ ý nghĩa câu chuyện, khuyến khích bài viết sáng tạo, nêu cảm nhận sâu sắc của bản thân từ câu chuyện).* |
| **Câu 2:**  ***(10 điểm)*** | **A.Yêu cầu về kĩ năng:**  - Biết cách làm bài nghị luận chứng minh một nhận định về một tác phẩm văn học.  - Các em phải biết lập luận chặt chẽ, dùng lý lẽ sắc sảo, dẫn chứng phong phú, cụ thể để làm sáng tỏ vấn đề.  - Hiểu đúng vấn đề, bố cục mạch lạc, hệ thống luận điểm lôgíc, diễn đạt mạch lạc, quan tâm đến lối viết câu và lỗi chính tả.  - Bố cục bài văn chặt chẽ, phân chia đoạn hợp lý, lời văn trong sáng, dễ hiểu; giữa các phần cần có sự liên kết.  ***B.* Yêu cầu về kiến thức:**  ***a. Mở bài: (1 điểm).***  Giới thiệu nhân bé Hồng trong đoạn trích *Trong lòng mẹ* với hai đặc điểm:  - Những cay đắng, tủi cực thời thơ ấu;  - Tình yêu thương cháy bỏng đối với người mẹ bất hạnh.  **b*. Thân bài: (8 điểm).***  Lần lượt làm sáng tỏ từng luận điểm.  *1. Những cay đắng, tủi cực của bé Hồng*(3 điểm).  - Bố mất, mẹ vì *“cùng túng quá, phải bỏ con cái đi tha hương cầu thực”*, bé Hồng sống bơ vơ giữa sự ghẻ lạnh, cay nghiệt của họ hàng.  - Bị bà cô độc ác gieo rắc vào đầu óc những hoài nghi, những ý nghĩ xấu xa, về người mẹ.  - Bị người cô nhục mạ, hành hạ, bé Hồng *đau đớn, cổ họng nghẹn ứ khóc không ra tiếng, cười dài trong tiếng khóc…*  *2. Tình yêu thương mãnh liệt của bé Hồng với người mẹ bất hạnh*(5 điểm).  - Những ý nghĩ, cảm xúc của chú bé khi trả lời người cô:  + Nhận ra ý nghĩa cay độc trong giọng nói và trên nét mặt của người cô; không muốn tình thương yêu và lòng kính mến mẹ bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến..  + Đau đớn, uất ức đến cực điểm vì cổ tục đã hành hạ, đầy đọa mẹ: *“Giá những cổ tục đã đầy đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi”.*  - Cảm giác sung sướng cực điểm khi ở trong lòng mẹ:  + Chạy đuổi theo chiếc xe. Vừa được ngồi lên xe cùng mẹ đã òa lên khóc nức nở(1 điểm).  + Cảm giác sung sướng đến cực điểm của bé Hồng khi ở trong lòng mẹ là hình ảnh về một thế giới đang bừng nở, đang hồi sinh của tình mẫu tử. Vì thế, những lời cay độc của người cô cũng bị chìm ngay đi, bé Hồng không mảy may nghĩ ngợi gì nữa…  + Đoạn trích *Trong lòng mẹ*, đặc biệt là phần cuối là bài ca chân thành và cảm động về tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.  *Lưu ý: Học sinh có thể có những cách chứng minh, làm sáng tỏ vấn đề khác nhau nhưng vẫn đầy đủ, hợp lí thì vẫn cho điểm tối đa.*  ***c. Kết bài: (1 diểm).***  - Khẳng định vấn đề đã chứng minh:  Đoạn trích *Trong lòng mẹ* đã kể lại một cách chân thực và cảm động những cay đắng, tủi cực cùng tình yêu thương mãnh liệt của nhà văn thời thơ ấu đối với người mẹ bất hạnh.  - Nêu thái độ, tình cảm của người viết:  Hồi kí thấm đẫm chất trữ tình. Cách nhìn nhận, đánh giá con người và sự việc và đặc biệt là tình cảm của nhà văn thời ấu thơ dành cho người mẹ thật đáng trân trọng. |

**Tham khảo**

**Câu 3** **(*6 điểm*):**

“Tôi lắng nghe tiếng hai cây phong rì rào, tim đập rộn ràng vì thảng thốt và vui sướng, rồi trong tiếng xào xạc không ngớt ấy, tôi cố tình hình dung ra những miền xa lạ kia.(1) Thuở ấy có một điều tôi chưa hề nghĩ đến: ai là người trồng hai cây phong trên đồi này? (2) Người vô danh ấy đã ước mơ gì, đã nói những gì khi vùi hai gốc cây xuống đất, người ấy đã áp ủ những niềm hi vọng gì khi vun xới chúng nơi đây, trên đỉnh đồi cao này?(3).

(Hai cây phong – Ai-ma-Tốp)

**Đề số 48**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Câu 2. (6,0đ)**

Bàn về truyện Lão Hạc của Nam Cao, có ý kiến cho rằng: Con chó vàng mới là nhân vật độc đáo nhất của tác phẩm và cách ứng xử với con chó Vàng mới là vẻ đẹp sâu xa nhất của nhân vật lão Hạc. Từ những cảm nhận của riêng mình về các nhân vật ấy, em hãy bình luận ý kiến trên.

**Mở bài 1:** Nam Cao là một nhà văn hiện thực xuất sắc của nền văn học Việt Nam hiện đại. Tên tuổi của ông gắn liền với nhiều tác phẩm nổi tiếng đặc biệt là truyện ngắn lão Hạc viết năm 1943 in trong tập truyện cùng tên. Truyện không những đã tái hiện cuộc sống cùng cực của người nông dân trong xã hội cũ mà còn dựng nên một nhân cách điển hình trong cuốc sống, nhất là mối quan hệ ứng xử giữa con người với con vật. Vì thế khi bàn về truyện Lão Hạc của Nam Cao, có ý kiến cho rằng: Con chó vàng mới là nhân vật độc đáo nhất của tác phẩm và cách ứng xử với con chó Vàng mới là vẻ đẹp sâu xa nhất của nhân vật lão Hạc. (mở bài theo cách thông thường. Đúng nhưng không hấp dẫn)

**Mở bài 2:** Nếu “tắt đèn” của Ngô Tất Tố đã dựng nên một bức chân dung về người phụ nữ mạnh mẽ đến bất ngờ khi bị đẩy đến bước đường cùng của cuộc sống khiến họ phải vùng lên thì “lão Hạc” của Nam Cao lại khiến người đọc cảm động vì vẽ đẹp nhân văn, cách ứng xử đầy tình thương của lão Hạc với cậu vàng. Vì thế khi bàn về truyện Lão Hạc của Nam Cao, có ý kiến cho rằng: Con chó vàng mới là nhân vật độc đáo nhất của tác phẩm và cách ứng xử với con chó Vàng mới là vẻ đẹp sâu xa nhất của nhân vật lão Hạc. Đúng như nhà văn vĩ đại Macxim Gorki từng nói: “Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn”. (mở bài theo cách so sánh, đối chiếu- hấp dẫn hơn, khó hơn)

**Mở bài 3:** Trong cuộc sống tăm tối của đời người, trong xã hội mà ở đó chỉ có quyền và tiền chi phối mọi mối quan hệ ứng xử giữa con người với con người thì nhà văn Nam Cao đã dựng nên một tượng đài về vĩ đại về nhân cách cao đẹp. Điều đó được thể hiện một cách chân thực, sinh động trong truyện ngắn lão Hạc. Vì thế khi bàn về truyện Lão Hạc của Nam Cao, có ý kiến cho rằng: Con chó vàng mới là nhân vật độc đáo nhất của tác phẩm và cách ứng xử với con chó Vàng mới là vẻ đẹp sâu xa nhất của nhân vật lão Hạc. (mở bài theo cách dẫn dắt từ hiện thực xã hội đến cái độc đáo trong tác phẩm)

MỞ bài

Còn duyên kẻ đón người đưa   
Hết duyên đi sớm, về trưa mặc lòng.

Không hiểu sao, đến với bài thơ ông đồ của Vũ Đình Liên tôi lại bị ám ảnh đến day dứt bởi câu hát xa xôi vùng quan họ. Nhưng câu chuyện còn duyên, hết duyên ở đây lại là chuyện khác, chuyện còn và mất của một nét đẹp văn hóa kéo theo là chuyện còn mất của một lớp người một thời đã qua đi không trử lại. Hình ảnh ông đồ trong bài thơ của V Đ L như một nốt nhạc bi thương trong thời đại xô bồ của nền văn hóa lụy tàn.

**GỢI Ý**

Câu 1. (4,0đ)

Đây là dạng đề mở

+ Kể chuyện (2đ) Thí sinh cần kể lại câu chuyện chính mình được gặp (hoặc được biết) về một người tàn tật. Biết thể hiện và tái hiện được những cảm xúc chân thực của mình từng có trong sự kiện. Cần kể ngắn gọn súc tích.

+ Nghị luận (2đ) Thí sinh cần nhận thức được trong các thái độ trên, có hai thái độ tiêu cực, đáng phê phán (dửng dưng, kì thị) và 3 thái độ tích cực cần khẳng định, biểu dương với các mức độ khác nhau ( xót xa, trân trọng, cảm phục)

\* Ưu tiên cho những bài biết kết hợp đan xen kê chuyện với nghị luận.

Câu 2. (6,0đ)

Câu này nhằm kiểm tra năng khiếu cảm thụ văn chương của thí sinh, cụ thể là cảm thụ nhân vật trong một tác phẩm văn học; đồng thời cũng kiểm tra kỹ năng viết một bài văn thuộc thể loại nghị luận văn học, kết hợp cả phân tích bình luận. Đề bài đòi hỏi thí sinh không chỉ hiểu kĩ các nhân vật trong tác phẩm mà còn phải biêt đối sánh giữa các nhân vật để nhận ra đâu là nhân vật độc đáo hơn; không chỉ nắm chắc các phẩm chất của nhân vật mà còn phải biết đối sánh giữa các phẩm chất để nhận ra vẻ đẹp sâu xa hơn.

+ Cảm nhận (4đ): thí sinh cần biết rõ hai khía cạnh:

Con chó vàng là nhân vật độc đáo nhất (2đ). Để làm rõ được sự độc đáo của nhân vật con chó vàng, thí sinh cần thấy: so với nhân vật chính như ông giáo và lão Hạc, con chó vàng là nhân vật phụ các nhân vật khác là con người thì con chó vàng là nhân vật thuộc loài vật. Nhưng, chính con chó vàng mới là mấu chốt của tác phẩm làm nẩy sinh tình huống đầy oái oăm của câu chuyện và làm bật lên những phẩm chất sâu kín, bền vững của nhân vật trung tâm là lão Hạc.

- Ứng xử với con chó vàng là vẻ đẹp sâu xa nhất của nhân vật lão Hạc (2đ).

- Để làm rõ khía cạnh này thí sinh cần thấy được lão Hạc hiện lên trong tác phẩm qua việc ứng xử với nhiều mối quan hệ ( Với đứa con xa, với ông giáo, với chính mình…). Qua đó, các vẻ đẹp của một người cha, người hàng xóm, người nông dân lương thiện đã tỏa sáng một cách bình dị, tự nhiên. Nhưng, cách ứng xử với con chó mới bộc lộ những nét đẹp sâu kín và bền vững nhất của lão Hạc: Đó là một nhân tính trong trẻo, hồn nhiên mặc dù cuộc sống có khốn khó đến đâu cũng không làm tha hóa được.

**Đề số 49**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Câu 1( 4,0đ):**

Chỉ ra và nêu ý nghĩa của các từ ngữ được dùng theo phép nói giảm, nói tránh trong các ví dụ sau:

1. Cậu Vàng đi đời rồi ông giáo ạ ! (*Lão Hạc*-Nam Cao)
2. Thật ra thì lão chỉ tâm ngẩm thế, nhưng cũng ra phết chứ chả vừa đâu.

(*Lão Hạc*-Nam Cao)

1. Thế là họ đã về chầu Thượng đế. (*Cô bé bán diêm* - An-đéc-xen)
2. Tổng cộng có bảy mươi vạn người bản xứ đã đặt chân lên đất Pháp; và trong số ấy, tám vạn người không bao giờ còn trông thấy mặt trời trên quê hương đất nước mình nữa.

(*Thuế máu* - Nguyễn Ái Quốc)

**Câu 2 ( 4,0đ):**

Thế nào là kết thúc có hậu của một tác phẩm văn học ? Ý nghĩa của kiểu kết thúc này? Theo em, kết thúc truyện ngắn **Cô bé bán diêm** của nhà văn An-đéc-xen là kết thúc có hậu hay không có hậu? Hãy lý giải.

**Câu 3 ( 12,0đ):**

“ Mỗi tác phẩm văn học là một bức thông điệp của người nghệ sỹ gửi đến cho bạn đọc”.

Em hiểu nhận định trên như thế nào ?

Dựa vào những hiểu biết của em về truyện ngắn Lão Hạc của nhà văn Nam Cao, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

--------------------------------HẾT-------------------------------

Ghi chú: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh:...........................................................Số báo danh:........................

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU

NĂM HỌC

**Môn: Ngữ văn 8**

|  |  |
| --- | --- |
| câu | yêu cầu nội dung đạt dược |
| 1 | H/s chỉ ra và nêu ý nghĩa của các từ ngữ được dùng theo phép nói giảm, nói tránh trong các ví dụ:   1. *Đi đời*:( cậu Vàng ) Bị bán để giết thịt ( Tránh cảm giác đau buồn ). 2. *Cũng ra phết*: Gian, tham, độc ác-> Thể hiện thái độ Binh Tư đánh giá về Lão Hạc khi lão nói với hắn về mục đích của hành động xin bả chó, đồng thời giữ thái độ lịch sự, tôn trọng người nghe ( ông giáo ). 3. *Về chầu Thượng đế*: Chỉ cái chết của hai bà cháu-> Tránh cảm giác nặng nề, đau đớn; thể hiện sự cảm thông chia xẻ với nhân vật. 4. *Không bao giờ còn trông thấy mặt trời trên quê hương đất nước mình nữa*: Cái chết của những người dân thuộc địa nơi đất khách; thái độ chua xót cho số phận hẩm hiu của những người bản xứ; mỉa mai, tố cáo bản chất tàn bạo của bọn thực dân cai trị trong việc dùng người dân xứ thuộc địa làm vật hi sinh. |
| 2 | \* Về hình thức: Câu trả lời cần được trình bày thành một đoạn văn, ý mạch lạc, đảm bảo sự liên kết giữa các câu.  \* Về nội dung: Trả lời được hai ý :  - Kết thúc có hậu của một tác phẩm văn học: Người tốt phải dược hưởng hạnh phúc, kẻ ác phải bị trừng trị, cái thiện sẽ thắng cái ác, sự công bằng sẽ thắng bất công- đây là môtýp truyền thống của các truyện cổ cũng như của một số truyện hiện đại.  Những truyện có kết thúc có hậu thường mang ý nghĩa sâu xa: Có tác dụng răn dạy con người hướng thiện, làm điều thiện để cuộc đời luôn tươi đẹp hạnh phúc; thể hiện khát vọng về công bằng trong xã hội và để động viên, làm tăng niềm tin, niềm lạc quan cho con người trong cuộc sống ...  - Với truyện *Cô bé bán diêm*: Phần kết thúc truyện là một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc của tác giả ( Sáng sớm, ngày đầu năm mới, người ta thấy một em bé gái chết rét trong một xó tường, điều đặc biệt là em có một đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười, tựa như mãn nguyện về sự ra đi của mình ).  Cách kết truyện như vậy vừa có hậu vừa không có hậu:  + Có hậu là vì em ra đi thanh thản, gương mặt em vẫn toát lên vẻ đẹp đẽ, thánh thiện, vẫn mỉm cười mãn nguyện sau những mộng tưởng đẹp.  + Tuy nhiên đây cùng là kết thúc không có hậu vì hiện thực vẫn là một cảnh thương tâm, đậm chất bi kịch. Đó là bi kịch của một cõi đời thiếu vắng tình thương. Cái chết của em trong đói rét, trong sự thiếu vắng tình thương khiến người đọc chúng ta sót xa thương cảm. |
| 3 | 1.***Yêu cầu chung***:  a. ***Về kỹ năng***: Học sinh biết cách vận dụng kiến thức văn chương để làm bài văn nghị luận giải thích, chứng minh một nhận định về văn học; biết lựa chọn và phân tích những dẫn chứng tiêu biểu trong tác phẩm truyện để làm sáng tỏ nhận định. Bài viết có bố cục mạch lạc, diễn đạt lưu loát, có hình ảnh.  b. ***Về kiến thức***: Làm rõ nhận định: Lời gửi của tác giả đến với bạn đọc qua tác phẩm của mình. Cảm nhận cụ thể ý nghĩa của truyện ngắn Lão Hạc qua lời gửi của nhà văn Nam Cao.  2. ***Yêu cầu cụ thể***:  a. Mở bài: Giới thiệu khái quát vấn đề cần nghị luận, trích dẫn nhận định .  b.Thân bài: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ những ý sau:  \* *Giải thích nhận định:*  - Khái niệm *tác phẩm văn học:* Là con đẻ tinh thần của nhà văn, nói cách khác nhà văn là người sáng tạo ra tác phẩm văn học.  -Nhà văn lấy chất liệu từ hiện thực cuộc sống, bằng tài năng sáng tác văn chương mà *phản ánh cuộc sống* đó trong tác phẩm của mình.  - *Bức thông điệp nhà văn gửi đến cho bạn đọc*: Nhưng sự phản ánh không phải là chụp ảnh, đồ lại hiện thực, đó là quá trình phản ánh có chọn lọc, có cảm xúc, suy ngẫm. Thông qua bức tranh về hiện thực cuộc sống được phản ánh trong tác phẩm, *nhà văn thể hiện một cách nhìn một cách nghĩ, một lời nhắn nhủ đến cho bạn đọc.*  Vì vậy ý kiến cho rằng mỗi tác phẩm văn học là bức thông điệp mà người nghệ sỹ gửi cho bạn đọc là đúng, thể hiện sự am hiểu sâu sắc về mối quan hệ giữa tác phẩm với bạn đọc.  **\**Phân tích chứng minh bức thông điệp mà nhà văn Nam Cao gửi đến cho bạn đọc qua truyện ngắn Lão Hạc:***  -Giới thiệu khái quát về truyện ngắn: Là tác phấm xuất sắc viết về tài người nông dân trước cách mạng. Nhân vật chính của truyện là lão Hạc, một người nông dân phải chịu nhiều thiếu thốn, khổ đau về cả vật chất lẫn tinh thần nhưng lại là con người có vẻ đẹp phẩm chất tâm hồn cao quí, đáng trọng.  -Qua truyện ngắn Lão Hạc nhà văn Nam Cao muốn giúp chúng ta hiểu được tình cảnh khốn cùng và nhân cách cao quí của nhân vật Lão Hạc, qua đó hiểu thêm về số phận đáng thương và vẻ đẹp tâm hồn đáng trọng của người nông dân Việt nam trước cách mạng tháng tám (D/c).  ***-Nhà văn cũng muốn nhắc nhở chúng ta một thái độ sống một cách ứng xử mang tinh thần nhân đạo:*** Cần phải quan sát, suy nghĩ đầy đủ về những con người hàng ngày sống quanh mình, cần phải nhìn nhận họ bằng lòng đồng cảm, bằng đôi mắt của tình thương, phải biết nhìn ra và trân trọng nâng niu những điều đáng thương và đáng quí ở họ (D/c).  ***- Dù rơi vào bất cứ hoàn cảnh nào thì mỗi người cũng cần giữ phẩm chất và nhân cách cao đẹp của mình***  *-****Nam Cao cũng muốn gửi đến chúng ta lời nhằn nhủ khi đánh giá một con người: Cần biết đặt mình vào cảnh ngộ của họ thì mới có thể hiểu đúng, cảm thông đúng*** (D/c).  c. Kết bài:  - Khẳng định giá trị, ý nghĩa, sự cần thiết phải đọc tác phẩm văn học.  **\*Lưu ý**: - Phần giải thích nhận định câu 3 có thể dẫn dắt linh hoạt nhưng phải lôgic.  - G/k cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, khuyến khích những bài viết hay, sáng tạo.  - Điểm toàn bài là điểm từng phần cộng lại. |

ĐỀ TƯƠNG TỰ

NHÀ VĂN SÁNG TẠO RA NHÂN VẬT ĐỂ GỬI GẮM, TƯ TƯỞNG, TÌNH CẢM VÀ QUAN NIỆM SỐNG CỦA MÌNH. EM HÃY LÀM SÁNG TỎ NHẬN ĐỊNH TRÊN QUA 1 TP TRUYỆN HIỆN ĐẠI MÀ EM ĐÃ HỌC

**Đề số 50**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**  §Ò chÝnh thøc | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI**  **NĂM HỌC 2019 - 2020**  MÔN: **NGỮ VĂN** -LỚP **8**  Thời gian làm bài: 120 phút |

***Điều cô chưa nói***

*Trời đã không mưa cho tới buổi chiều nay*

*Các em đẹp bất ngờ buổi sáng ngày bế giảng*

*Cái khoảnh khắc em cầm sen tạo dáng*

*Thướt tha áo dài điệu múa ở đằng xa*

*Sau sân trường này sẽ là những ngã ba*

*Các em phải đi và tự mình chọn lựa*

*Lắm chông gai và cũng nhiều lời hứa*

*Cám dỗ em, em phải biết giữ mình*

*Đời người tránh sao được những phút “chùng chình”*

*Ai cũng có một “bến quê” để lãng quên rồi mơ ước*

*Mong em bình tâm trước những điều mất được*

*Và bền gan đi đến cuối hành trình*

*Trái tim em thao thức một mối tình*

*Mối tình nói hay mối tình chưa ngỏ*

*Những hạnh phúc ngọt ngào hay phút giây lầm lỡ*

*Những nỗi nhớ không lời, những cảm xúc không tên*

*Và giấc mơ theo điệu múa cháy lên*

*Cô ở lại, cánh chim bay đi nhé*

*Lau nước mắt đi những tâm hồn rất trẻ*

*Ngoài cửa sổ này, chân trời mới đợi em*

( “*Điều cô chưa nói*”- Hà Thị Hạnh, Trích *Văn học và Tuổi trẻ, số 5+ 6 năm 2014*, tr 64 )

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1**: Bài thơ là lời của ai, nói với ai?

**Câu 2**: Vẻ đẹp của “em” trong ngày bế giảng hiện lên qua những hình ảnh nào?

**Câu 3**: Tác giả muốn gửi gắm tâm sự gì qua hai câu thơ:

*Lau nước mắt đi những tâm hồn rất trẻ*

*Ngoài cửa sổ này, chân trời mới đợi em*

**Câu 4**: Anh/chị có đồng tình với quan điểm của tác giả trong câu thơ *“Sau sân trường này sẽ là những ngã ba/ Các em phải đi và tự mình chọn lựa*” không? Vì sao?

**II. Phần Làm văn(7.0 điểm)**

**Câu 1 (*2.0 điểm*):**

Từ nội dung phần đọc hiểu hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của anh /chị về: ***Vai trò của nghị lực, sự kiên trì, biết chấp nhận thất bại trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống***.

*Câu 2:* Một kết thúc bất ngờ bao giờ cũng chứa đựng kịch tính và sự thú vị, đặc biệt sẽ gây ấn tượng và sự liên tưởng sâu xa, tạo cho tác phẩm có vang hướng.

1. Em hãy chứng mính nhận định trên bằng một tác phẩm đã học. Phân tích đoạn kết truyện ngắn Lão Hạc (Nam Cao) dưới đây để làm rõ nhận định trên.

Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn, hay vấn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác. Tôi ở nhà Binh Tư về được một lúc lâu thì thấy những tiếng nhốn nháo ở bên nhà lão Hạc. Tôi mải mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc, Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội, Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thình lình như vậy. Chỉ có tôi với Binh Tư hiểu.

Nhưng nói ra làm gì nữa! Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn: "Đây là cái vườn mà ông cố thân sinh ra anh đã có để lại cho anh trọn vẹn; cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào...”.

(Ngữ Văn 8, Tập Một, Nxb Giáo dục Việt Nam. 2018)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3.0** |
| **1** | Bài thơ là lời của người cô, nói với các em học sinh chuẩn bị ra trường | 0.5 |
| **2** | Vẻ đẹp của “em” trong ngày bế giảng hiện lên qua những hình ảnh : em cầm sen tạo dáng, thướt tha áo dài điệu múa | 0.5 |
| **3** | Qua hai câu thơ: *Lau nước mắt đi những tâm hồn rất trẻ/Ngoài cửa sổ này, chân trời mới đợi em,* người cô bộc lộ tình cảm yêu mến, xúc động, niềm tin, niềm hi vọng vào các em học sinh cuối cấp- thế hệ trẻ của đất nước. Đó cũng là lời nhắn nhủ, động viên các em về con đường rộng mở, tương lai tươi sáng phía trước. | 1.0 |
| **4** | Học sinh trả lời ngắn gọn rõ ý theo quan điểm cá nhân và giải thích hợp lí, tránh lối diễn đạt chung chung hoặc sáo rỗng. | 1.0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7.0** |
| **1** | **Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về: *Vai trò của nghị lực, sự kiên trì, biết chấp nhận thất bại trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống*.** | **2.0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Trên con đường vươn đến các mục tiêu trong cuộc sống mỗi cá nhân cần có nghị lực, sự kiên trì, biết chấp nhận thất bại | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề cần nghị luận*  Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vai trò của ý chí, nghị lực, lòng kiên trì, biết chấp nhận thất bại trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống.  Có thể theo hướng sau:  - Giải thích được có nghị lực, sự kiên trì là gì*,* thế nào là biết chấp nhận thất bại?  + *Có nghị lực, sự kiên trì*: có bản lĩnh, không nản chí, lùi bước, quyết tâm với mục tiêu đề ra  *+* *Biết chấp nhận thất bại*: bình thản trước khó khăn, thử thách, biết chấp nhận dù kết quả ra sao  🡪 Ý nghĩa cả câu: Để đi đến thành công, đạt được mục tiêu trong cuộc sống mỗi cá nhân cần có ý chí, bản lĩnh, bình thản chấp nhận thất bại, quyết tâm không nản chí lùi bước.  - Bàn luận được về vai trò, giá trị của ý chí, nghị lực, lòng kiên trì, biết chấp nhận thất bại trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống.  - Rút ra được bài học cho bản thân. | 1.0 |
| *d. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. | 0.25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |

**Câu 2:**

**1. Giải thích: nhận định**

- Truyện ngắn là tác phẩm tự sự cỡ nhỏ. Với dung lượng ngắn gọn, truyện ngắn thường chú trọng khắc họa một hiện tượng, một khoảnh khắc của sự sống, phát hiện một đặc tính trong quan hệ con người, trong đời sống tâm hồn con người.

- Trong nghệ thuật viết truyện ngắn, các nhà văn luôn chú ý phần mở đầu và kết thúc truyện ngắn. Theo Bùi Việt Thắng: một kết thúc bất ngờ bao giờ cũng chứa đựng kịch tính và sự thú vị, đặc biệt sẽ gây ấn tượng và sự liên tưởng sâu xa, tạo cho tác phẩm có sức vang hưởng. Nhận định đề cập đến vai trò của phần kết thúc trong việc tạo ra giá trị của một truyện ngắn. .

- Vai trò của phần kết thúc trong truyện ngắn

+ Trong truyện ngắn, phần kết thúc đóng vai trò quan trọng đối với sự thành bại của truyện ngắn. Kết thúc truyện ngắn không chỉ có ý nghĩa giản đơn là dừng lại hay chỉ là sự kết thúc câu chuyện, kết thúc số phận nhân vật, kết thúc mâu thuẫn mà kết thúc truyện còn gợi mở ra nhiều vấn đề, nghĩa là tạo cho tác phẩm có dư ba, vang hưởng...

+ Kết thúc truyện cũng bộc lộ tài năng nhà văn trong việc dẫn dắt tình huống truyện, chọn điểm dừng đúng lúc, chứa đựng sự bất ngờ, kịch tính đưa đến cho người đọc nhiều cảm xúc thẩm mĩ: những sự vỡ lẽ, ngạc nhiên, sự xót xa, ám ảnh...

+ Kết thúc một truyện ngắn hay cũng là bắt đầu quá trình đồng sáng tạo ở độc giả, khơi dậy ở người đọc nhiều liên tưởng sâu xa về ý nghĩa của truyện và tư tưởng của nhà văn...

+ Có thể xem kết thúc là cái đích nội dung của truyện, thể hiện nghệ thuật khép truyện của nhà văn. “Sức mạnh của cú đấm (nghệ thuật) là thuộc về đoạn cuối".

**2. Phân tích đoạn kết tác phẩm “Lão Hạc” để làm rõ nhận định**

2.1. Khái quát

- Nam Cao là nhà văn hiện thực xuất sắc với những truyện ngắn, truyện dài chân thực viết về người nông dân nghèo đói bị vùi dập và người tri thức nghèo sống mòn mỏi, bế tắc trong xã hội cũ.

- Lão Hạc là một trong những truyện ngắn xuất sắc viết về người nông dân của Nam Cao, đăng báo lần đầu năm 1943.

Đoạn văn trich dân là phần kết thúc truyện ngăn miêu tả cái chết của lão Hạc và những lời độc thoại nội tâm của nhân vật ông giáo.

22. Kết thúc truyện bất ngờ và chứa đựng kịch tính

- Hành động cuối cùng của lão Hạc hoàn toàn bất ngờ đối với suy nghĩ trước đó của các nhân vật ông giáo và Binh Tư. Lời nói, thái độ của lão Hạc trước đó khi sang xin bả chó nhà Binh Tư chỉ là sự che đậy ý định bên trong của lão. Kết thúc truyện tạo ra kịch tính, mâu thuẫn: giữa lời nói bên ngoài (xin bả về đánh bả chó) >< ý định bên trong (dùng bả chó tự sát); giữa phán đoán của người khác về lão (bị cái đói dẫn đến đường cùng đã bị tha hóa nhân cách) hành động thực tế (lão chết để giữ nhân cách). Kết thúc bất ngờ ấy khẳng định một điều: có những bí ẩn, bí mật trong sâu thẳm bên trong người nông dân không dễ gì nhận ra.

- Cho đến cuối truyện, người đọc mới nhận ra rằng cả câu chuyện này là một cuộc chuẩn bị để chết của một con người. Lão Hạc cứ âm thầm sắp xếp, lo liệu những việc cuối cùng của một kiếp người để rồi tự sát mà ông giáo và người đọc không hề hay biết. Những hành động của lão khiến cho ai cũng ngộ nhận rằng lão đã già nua, lần thân, gàn dở. Đề đến cuối cùng khi lão chết mới vỡ lẽ ra về vẻ đẹp của một phần nguyên sơ, thánh thiện, vị tha của lão thì đã muộn rồi. Cách dẫn dắt truyện và kết thúc đã tạo ra một quá trình chuyển biến trong nhận thức, ngộ nhận rồi vỡ lẽ, không chỉ đối với nhân vật trong truyện mà đối với cả người đọc.

2.3. Kết thúc truyện gây ấn tượng và sự liên tưởng sâu xa, tạo cho tác phẩm sức vang hưởng.

- Ấn tượng trong cách miêu tả cái chết của lão Hạc: vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc, tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh, nhảy lên; hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão, lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết... Cái chết thật là dữ dội.

+ Có bấy nhiều cách chết nhưng lão lại chọn cái chết dữ dội, chết bằng cách tự đánh bả bản thân mình, chết thê thảm như một con chó, cũng như cách cậu Vàng đã chết trước đó. Một người như lão Hạc, phải đánh lừa một con chó cũng có nghĩa là đã từ bỏ tư cách làm người lương thiện, do vậy lão đã chết như là sự chuộc tội, thanh minh với cậu Vàng của lão.

+ Cái chết của lão Hạc gợi rất nhiều liên tưởng sâu xa về thân phận và vẻ đẹp của người nông dân. Cái chết là sự lựa chọn nghiệt ngã của nhân vật: muốn sống thì phải lỗi đạo làm cha, muốn trọn đaoọ làm cha thì phải chết. Muốn sống thì phải tha hóa nhân cách, muốn bảo toàn nhân cách thì phải chết.

- Cái chết của lão Hạc cũng giúp Nam Cao kí thác nhiều tư tưởng sâu sắc về con người. Điều này được bộc lộ qua dòng suy nghĩ độc thoại nội tâm của ông giáo ở đoạn cuối truyện. Đó là kết thúc gợi nhiều liên tưởng cho người đọc:

+ Niềm tin của Nam Cao về vẻ đẹp của phẩm chất người không mất đi trọn người. Dù xã hội có đầy rẫy bất công, bao nhiêu người đã bị đánh mất nhân tính vì sinh tồn thì vẫn còn có người như lão Hạc, sẵn sàng tử bỏ sự sống của bản thân để giữ được thiên lượng thuần khiết (cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn). Đây là một biểu hiện quen thuộc của cảm hứng truy tìm nhân tính trong nhiều truyện ngắn của Nam Cao.

+ Nỗi đau đớn xót xa của Nam Cao trước bi kịch của con người trong xã hội cũ: bị bần cùng hóa, bị cái đói và những thế lực của xã hội chèn ép khiến họ buộc phải tìm đến cái chết bi thương, bế tắc (Cuộc đời vẫn đáng buồn nhưng theo một nghĩa khác)

+ Đoạn kết cũng thể hiện triết lý tình thương của Nam Cao: Nếu chỉ nhìn người bằng đôi mắt ráo hoảnh của phường ích kỉ thì chỉ thấy con người đáng khinh, đáng ghét: xấu xa, ngu ngốc, bần tiện, bị ối...Phải biết nhìn người bằng đôi mắt của tình thường mới phát hiện những vẻ đẹp nội tâm nhiều khi chỉ tồn tại như những bí mật thâm sâu của họ.=> Tư tưởng nhân văn sâu sắc.

2.4. Vài nét về nghệ thuật trần thuật

**Đề số 51**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Có những ngã ba nối những dòng sông lớn của   
 một đại châu, sóng dựng trùng trùng;   
Có những ngã ba nối những con đường dài chạy từ các thủ đô to   
Như những mạch máu khổng lồ   
Trên thân hình trái đất   
Trong đó mỗi con người là một hạt hồng cầu đỏ chói,   
Có những ngã ba là nơi gặp gỡ của những dòng   
 văn minh lớn, đông, tây, kim cổ....   
Tất cả những ngã ba trên, con có thể học biết   
 (trong sách địa dư, trên những bản đồ),   
Mai sau lớn lên con có thể đến thăm và chụp ảnh nữa...   
Xong rồi, con có thể quên   
Nhưng con ơi, con chớ có quên ngã ba Đồng Lộc.*

*Trong đời mỗi người cũng có những ngã ba đường quyết định,   
Trong đời mỗi dân tộc cũng có những ngã ba   
Những ngã ba vận mệnh   
Những cái nút trên dặm dài lịch sử   
Gặp những ngã ba đời, con sẽ nghĩ suy   
Và con ơi, muốn tìm đúng hướng đi   
Con sẽ nhớ đến ngã ba Đồng Lộc …*

(Trích *Ngã ba Đồng Lộc* – Huy Cận, NXB Chính trị Quốc gia, 2009)

**Câu 1.** Văn bản trên được viết theo thể thơ gì? Căn cứ vào đâu để xác định thể thơ đó?

**Câu 2.** Chỉ ra và phân tích giá trị nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:

*Có những ngã ba nối những con đường dài chạy từ các thủ đô to   
Như những mạch máu khổng lồ   
Trên thân hình trái đất   
Trong đó mỗi con người là một hạt hồng cầu đỏ chói,*

**Câu 3.** Xác định nội dung chính của văn bản.

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình với lời khuyên của người cha trong hai câu thơ: *Và con ơi, muốn tìm đúng hướng đi - Con sẽ nhớ đến ngã ba Đồng Lộc*? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (17.0 điểm)**

**Câu 1 (5.0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu thơ được trích trong văn bản phần Đọc hiểu: *Trong đời mỗi người cũng có những ngã ba đường quyết định.*

**Câu 2: ( 12 điểm):**

        Tinh thần nhân đạo của Nam Cao, Oheri, qua tác phẩm …..

----------------- HẾT -----------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HS GIỎI**

**MÔN THI: NGỮ VĂN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
| **1** | Thể thơ: Tự do  Căn cứ để xác định thể thơ: Số tiếng dài ngắn khác nhau. | 0,5 |
| - *Điểm 0,5:* Trả lời chính xác hai nội dung trên.  - *Điểm 0,25:* Trả lời đúng một trong hai nội dung.  - *Điểm 0:* Không trả lời hoặc trả lời sai hoàn toàn |  |
| **2** | Biện pháp tu từ: So sánh *như những mạch máu khổng lồ*, nhân hóa *thân hình trái đất*, ẩn dụ *hạt hồng cầu đỏ chói*.  Giá trị nghệ thuật: Cách diễn đạt sinh động, cho thấy vai trò, tầm quan trọng lớn lao của những ngã ba đường đối với sự lưu thông, nối liền giữa các nước trên trái đất. Qua đó bộc lộ niềm tự hào của tác giả. | 1,0 |
| - *Điểm 1,0:* Trả lời được 2 trên 3 biện pháp tu từ và tác dụng của các biện pháp tu từ đó.  - *Điểm 0,5 - 0,25:* Trả lời được 1 trên 3 biện pháp tu từ và phân tích chung chung tác dụng của biện pháp tu từ đó.  - *Điểm 0:* Không trả lời hoặc trả lời sai hoàn toàn |  |
| **3** | Nội dung chính của văn bản: Lời khuyên đối với con: Đừng quên ngã ba Đồng Lộc, đừng quên những người đã ngã xuống để bảo vệ đất nước. Đồng thời khẳng định vai trò to lớn của ngã ba Đồng Lộc đối với mỗi người và toàn dân tộc. | 0,5 |
| - *Điểm 0,5:* Trả lời đúng đáp án  - *Điểm 0,25:* Trả lời đúng một trong hai nội dung của đáp án.  - *Điểm 0:* Không trả lời hoặc trả lời sai hoàn toàn |  |
| **4** | Học sinh trình bày được suy nghĩ riêng của mình theo hướng đồng tình hoặc không đồng tình với lời khuyên của người cha:  - Nếu lập luận theo hướng đồng tình, học sinh cần nhấn mạnh:  Ngã ba Đồng Lộc là nơi gắn liền với sự hi sinh anh dũng của 10 cô gái trẻ. Con đường mà các cô đã chọn là lí tưởng sống cao đẹp của cả một dân tộc trong mọi thời đại. Vì thế nhớ về ngã ba Đồng Lộc cũng là củng cố và hun đúc cho bản thân lí tưởng sống cao đẹp, con đường đi đúng đắn vì lợi ích của bản thân và dân tộc.  - Nếu lập luận theo hướng không đồng tình, cần nhấn mạnh: Việc tìm đúng hướng đi từ những tấm gương ở hiện tại sẽ giúp chúng ta rút ra cho mình những kinh nghiệm bổ ích hơn và dễ dàng gặt hái được thành công trong cuộc sống.  - Nếu lập luận cả theo hướng vừa khẳng định vừa phủ định ý kiến thì cần kết hợp cả hai nội dung trên. | 1,0 |
| *- Điểm 1,0:* HS trình bày được suy nghĩ của mình; lập luận chặt chẽ, thuyết phục.  *- Điểm 0,75:* Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song các ý triển khai còn chưa đầy đủ hoặc liên kết chưa thật chặt chẽ.  *- Điểm 0,5- 0,25:* Giải thích còn chung chung, chưa rõ ý.  *- Điểm 0:* Không trả lời hoặc trả lời sai hoàn toàn |  |
| **II** | **1** | **Trình bày suy nghĩ về câu thơ: Trong đời mỗi người cũng có những ngã ba đường quyết định.** | **5,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*Vai trò, ý nghĩa của sự lựa chọn đúng đắn hướng đi trước những bước ngoặc, ngã rẽ trong cuộc đời mỗi người. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý chính sau:  - Giải thích ý nghĩa câu thơ: Nhấn mạnh, khẳng định trong cuộc đời của mỗi con người luôn có những ngã rẽ quan trọng mà bản thân phải đưa ra sự lựa chọn đúng đắn.  - Bình luận:  + Trong cuộc đời của mỗi người không ai là không trải qua những ngã rẽ, những bước ngoặt quan trọng.  + Sự lựa chọn hướng đi đúng đắn trước những ngã rẽ của cuộc đời giúp chúng ta thành công trong cuộc sống.  + Phê phán những con người sống không có chủ kiến, không có mục đích sống cao đẹp.  - Bài học: Mỗi người cần sáng suốt, bản lĩnh trong lựa chọn hướng đi trước những ngã rẽ của cuộc đời, phải luôn học tập, rèn luyện để nâng cao trí tuệ và bản lĩnh của bản thân, đồng thời tham khảo ý kiến của những người đi trước để có sự lựa chọn đúng đắn. | 4 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo* | 0,25 |
| **2** | Tinh thần nhân đạo của Nguyễn Dữ qua tác phẩm ***Chuyện người con gái Nam Xương*** | **12đ** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận* |  |
| *\* Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm* | 1 |
| *\* Cảm nhận giá trị nhân đạo trong tác phẩm:* Thí sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách khác nhau nhưng đáp ứng các yêu cầu sau: | 8 |
| *- Về nội dung:* Phân tích làm rõ các vẻ đẹp của Vũ Nương  *.   Ngợi ca trân trọng vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ việt Nam ( qua nhân vật Vũ Nương):*  -        Nhan sắc, tư dung tốt đẹp  -        Hiền thục, đoan trang, đảm đang, tháo vát  -        Hiếu thảo, thủy chung, yêu chồng, thương con  -        Trọng danh dự, khao khát hạnh phúc gia đình, được sống trong sạch  -        Vị tha, bao dung, nặng tình với cuộc đời  *2.   Thể hiện niềm thương cảm sâu sắc đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến:)*  -        Hóa thân vào nỗi đau oan khuất của Vũ nương để cùng thổn thức xót xa với nỗi niềm của nhân vật  + Mô tả một cách cảm động nỗi niểm của vũ Nương khi xa chồng, phải gánh vác vất vả lo toan; để cho nhân vật được bộc bạch tâm tình ( 3 lời thoại).  + Đi vào lòng người đọc nỗi chua xót về số phận mỏng manh và bi thảm của người phụ nữ trong xã hội đầy rẫy bất công oan trái ( qua việc xây dựng chi tiết chiếc bóng quyết định số phận Vũ Nương)  -        Bày tỏ tình cảm thương yêu mến trọng dành cho nhân vật, muốn nhân vật được sống trong yêu thương và sự chở che tôn trọng ( xây dựng màn truyền kì cuối truyện)  *3.   Lên án, tố cáo xã hội phong kiến đã không đảm bảo quyền sống, quyền hạnh phúc cho con người; lên tiếng bảo vệ phẩm giá và danh dự của người phụ nữ: ( 2 đ)*  -        Chiến tranh phong kiến đã gián tiếp tước đoạt cuộc sống hạnh phúc của người phụ nữ  -        Tư tưởng nam quyền ( hiện thân là Trương Sinh độc đoán, vũ phu) đã đẩy người phụ nữ đến cái chết oan uổng, bi thảm. |  |
| *- Về nghệ thuật: Xây dựng chi tiết thắt , mở nút*  *- Chi tiết kì ảo*  *-Điển tích, ước lệ* | 1,0 |
| *\* Liên hệ với vẻ đẹp của người phụ nữ ngày nay* | 0,5 |
|  |  |
|  |  |
| *- Điểm 12,0*: Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.  - *Điểm 10*: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song một trong các luận điểm còn chưa được trình bày đầy đủ hoặc liên kết chưa thực sự chặt chẽ.  - *Điểm 8*: Đáp ứng 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.  - *Điểm 6,*: Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên.  - *Điểm 4,5*: Đáp ứng được 1/4 các yêu cầu trên.  *- Điểm1, 2,3,* Hầu như không đáp ứng được yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.  - *Điểm 0*: Không làm bài. |  |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |

**Đề số 52**

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**  §Ò chÝnh thøc | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI**  **NĂM HỌC 2019 - 2020**  MÔN: **NGỮ VĂN** -LỚP **8**  Thời gian làm bài: 120 phút |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

*…Lãng phí thời gian là mất tuyệt đối. Mất tiền có thể kiếm lại được tiền, mất xe có thể sắm lại được xe nhưng mất thời gian thì chịu, đố ai có thể tìm lại được. Thời gian là một dòng chảy thẳng; không bao giờ dừng lại và cũng không bao giờ quay lui. Mọi cơ hội, nếu bỏ qua là mất. Tuổi trẻ mà không làm được gì cho đời, cho bản thân thì nó vẫn xồng xộc đến với tuổi già. Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ. Hãy quý trọng thời gian, nhất là trong thời đại trí tuệ này, nền kinh tế trí thức đã và đang làm cho thời gian trở nên vô giá. Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấn thép; con tầu tốc hành của các nước phát triển trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilômét. Mọi biểu hiện đủng đỉnh rềnh ràng đều trở nên lạc lõng trong xu thế hiện nay. Giải trí là cần thiết nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước…*

(**Phong cách sống của người đời** – nhà báo Trường Giang)

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

**Câu 2:** Nội dung đoạn văn trên được trình bày theo cách nào?

Trong văn bản, tác giả quan niệm *thời gian* là gì?

**Câu 3:** Hãy phân tích cấu trúc ngữ pháp trong câu sau và cho viết đó là kiểu câu gì theo cấu tạo ngữ pháp? *Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấn thép; con tầu tốc hành của các nước phát triển trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilômét.*

**Câu 4**. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu nói: “*Mọi cơ hội, nếu bỏ qua là mất”?*

**Câu 5**. Việc tác giả đưa ra dẫn chứng “*Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấn thép; con tầu tốc hành của các nước phát triển trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilômét”* có tác dụng gì?

**Câu 6**. Anh/ chị có đồng tình với ý kiến: *Giải trí là cần thiết nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước?* Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1: Thử thách lớn nhất của đời người là thành công rực rỡ (G.Welles)**

**Trình bày suy nghĩ về câu nói trên.**

**Câu 2: Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người.**

(George Sand)

**Lập dàn ý chi tiết cho đề cầu trên**

|  |  |
| --- | --- |
| 1) Yêu cầu về kỹ năng:  Thí sinh biết cách làm bài nghị luận về một vấn đề văn học. Luận điểm rõ ràng, lô gíc; lập luận sắc sảo, thuyết phục. Văn giàu cảm xúc, hình ảnh; không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, chính tả…. |  |
| 2) Yêu cầu về kiến thức:  Thí sinh có thể trình bày vấn đề theo những cách khác nhau, song bài viết phải làm nổi bật được các nội dung chính sau: |  |
| a. Giải thích  – Thiên hướng: là khuynh hướng thiên về những điều có tính chất tự nhiên. Thiên hướng của người nghệ sĩ: là khuynh hướng chủ đạo của người cầm bút.  – ánh sáng: gợi ra vẻ đẹp lung linh, kì diệu và có khả năng soi rọi, chiếu tỏ; đó là khả năng kì diệu trong việc tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của con người.  – Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người: Nghĩa là người nghệ sĩ thông qua tác phẩm nghệ thuật được viết nên từ cái tài cái tâm của mình, đem đến cho bạn đọc những hiểu biết về thế giới xung quanh, giúp người đọc nhận thức sâu sắc về bản chất cuộc sống và con người, nhận ra những bài học quí giá về lẽ sống, thắp sáng trong trái tim con người những tư tưởng tình cảm đẹp đẽ nhân văn giúp con người sống tốt hơn, nhân văn hơn.  à Ý kiến đã đề cập đến thiên chức cao cả, sứ mệnh vinh quang nhất của nhà văn đó là nâng niu, trân trọng và hướng con người tới những điều tốt đẹp, đó cũng chính là chức năng của văn học đối với cuộc đời, con người. | 2,0 |
| b. Bàn luận  – Ý nghĩa tồn tại của văn chương thực chất là hướng con người tới cái đẹp, cái thiện, là đưa ánh sáng vào trái tim con người. Ánh sáng văn chương chính là vẻ đẹp của cảm xúc, tư tưởng, tình cảm của nhà văn chuyển hóa vào tác phẩm thông qua hình thức nghệ thuật độc đáo. Ánh sáng ấy có khả năng kì diệu, soi sáng nhận thức, thắp sáng niềm tin, giúp con người hiểu hơn về cuộc sống và con người, từ đó soi chiếu nhận thức về chính mình. Ánh sáng văn chương có tác dụng khơi dậy, bồi đắp những tình cảm đẹp đẽ trong tâm hồn con người, giúp con người sống đẹp đẽ, nhân văn hơn.  – Việc sáng tạo của nhà văn có khuynh hướng tư tưởng, luôn xuất phát từ nhu cầu giãi bày, thể hiện tâm tư, tình cảm vì thế nên nâng đỡ cho cái tốt không chỉ là thiên chức, là trách nhiệm mà còn là mong mỏi, nhu cầu của người cầm bút. Bằng cái tâm, tầm tư tưởng bén nhạy, người nghệ sĩ thấy được bản chất cuộc sống, khái quát thành những quy luật tâm lí, từ đó chuyển tải đến người đọc những thông điệp ý nghĩa về cuộc sống và con người. Để đưa ánh sáng vào trái tim con người, người nghệ sĩ còn ý thức phát huy cái tài trong cách sử dụng ngôn từ, sáng tạo hình ảnh, xây dựng hình tượng, tạo kết cấu tác phẩm … với sức truyền cảm cao nhất của hình thức nghệ thuật. Ánh sáng được đưa vào trái tim con người từ tác phẩm văn học chính là sự hòa quyện của cái tâm, cái tài của người nghệ sĩ trong hành trình sáng tạo nghệ thuật nhiều vui sướng mà cũng lắm khổ đau.  – Giá trị của một tác phẩm, sức sống lâu bền của tác phẩm trong lòng người đọc chính là ở ánh sáng mà người nghệ sĩ đưa vào trái tim con người. Chính vì vậy, người nghệ sĩ cần phải sống sâu với cuộc đời, có được tình cảm chân thành, mãnh liệt, nắm bắt và phản ánh được những vấn đề cuộc sống và con người, có tài năng và bền bỉ nghiêm túc luyện rèn ngòi bút để có thể đưa ánh sáng vào trái tim con người  hiệu quả nhất. Người đọc khi đến với tác phẩm vì thế cần có ý thức bồi đắp tâm hồn, biết khám phá, đón nhận thứ ánh sáng đặc biệt từ tác phẩm, lĩnh hội được những ý tình sâu sắc mà nhà vân gửi gắm để hiểu cuộc sống, hiểu con người, hiểu chính mình hơn, từ đó sống đẹp, sống nhân vân hơn. |  |

d- Đánh giá:

– Ý kiến của George Sand đã khẳng định yếu tố cốt tử để người nghệ sĩ viết nên những tác phẩm giá trị, hoàn thành sứ mệnh cao cả của ngòi bút và khẳng định vị trí trên văn đàn, đó là đưa ánh sáng vào trái tim con người. Đây cũng là lời khẳng định ý nghĩa về chức năng, giá trị của văn học đối với con người.

–  Ý kiến của  George Sand là một định hướng cho người nghệ sĩ trong hành trình sáng tạo: hướng bạn đọc đến các giá trị Chân – Thiện – Mĩ. Phải nâng đỡ cái tốt, nhà văn mới mong góp phần mà bồi đắp tâm hồn người đọc mới vươn về, hướng tới níu giữ tình người cho con người.Và người đọc cũng nhờ ý kiến này mà có căn cứ để tiếp nhận và đánh giá chính xác hơn về giá trị của một tác phẩm văn chương. Để nhận ra thứ ánh sáng riêng từ tác phẩm, người đọc cần có ý thức bồi đắp tâm hồn, biến quá trình nhận thức thành quá trình tự nhận thức và hoàn thiện bản thân.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

**Câu 1**

\* Yêu cầu về kĩ năng: cần xác định đây là đề nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng đạo lí. Học sinh có thể lựa chọn thao tác lập luận phù hợp, nhuần nhuyễn, huy động được các chất liệu đời sống.

\* Yêu cầu về kiến thức: cần làm rõ những nội dung cơ bản sau:

**1. Giải thích**

- Thử thách: những khó khăn, cản trở do cuộc sống, công việc đặt ra trên con đường tìm kiếm thành công.

- Thành công rực rỡ: thành công lớn đem lại cả tiếng vang và lợi ích, đáng để tự hào và kiêu hãnh.

=> Thành công lớn cũng có thể trở thành trở ngại, rào cản đòi hỏi con người phải có bản lĩnh, nghị lực thì mới vượt qua.

**2. Bàn luận**

\* Thành công rực rỡ là thử thách lớn vì:

- Đạt được thành công, con người thường có tâm lí dễ thỏa mãn, tự đắc, kiêu ngạo.

- Đạt được thành công, con người thường ảo tưởng về khả năng của mình.

- Khi ấy, thành công sẽ trở thành vật cản và triệt tiêu động lực phấn đấu của bản thân trên hành trình tiếp theo.

(dẫn chứng, phân tích)

\* Thành công sẽ trở thành động lực cho mỗi người khi:

- Có tầm nhìn xa và tỉnh táo trước kết quả đã đạt được.

- Biết đặt ra mục tiêu mới, lên kế hoạch hành động.

- Không lãng phí thời gian và nỗ lực không ngừng.

(dẫn chứng, phân tích)

**3. Mở rộng, nâng cao vấn đề**

- Phê phán thái độ chủ quan, kiêu căng, tự mãn trước thành công.

- Liên hệ: những trải nghiệm của chính bản thân.

- Bài học nhận thức và hành động:

* Biết tự đánh giá, khiêm tốn để không bị choáng ngợp trước hào quang chiến thắng.
* Cần có bản lĩnh và nghị lực để vươn tới những thành công mới.

**Đề số 53**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Câu 1** *(6.0 điểm*):

Đọc kỹ truyện dưới đây rồi thực hiện các yêu cầu sau đó:

Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.

Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:

- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.

( Người ăn xin - Theo Tuốc-ghê-nhép)

**1.** ( *3.0 điểm*):

**a** ( *1.0 điểm*): Chép ra từ ngữ xưng hô trong những lời thoại trên.

**b**( *1.0 điểm*): Dựa vào từ ngữ xưng hô, chỉ rõ vai xã hội của người tham gia hội thoại.

c. ( *1*.0 điểm) Cho biết thái độ của các nhân vật được thể hiện qua từ ngữ xưng hô cùng với cử chỉ của họ.

**2** ( *3.0 điểm*): Với câu chuyện trên, không chỉ có nhân vật trong truyện mà người đọc ( người nghe) cũng đã " nhận được một cái gì đó". Ý kiến của em.

**Câu 2** *( 4.0 điểm*):

" Khi con tu hú" của Tố Hữu là bài thơ thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đày. Hãy chứng minh.

......................................... hết ..............................................................

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI**

**CẤP HUYỆN VÒNG 1 LỚP**

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN**

*( Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)*

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG:**

- Giám khảo vận dụng Hướng dẫn chấm phải chủ động, linh hoạt, tránh cứng nhắc, máy móc và phải biết cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để ngoài việc kiểm tra kiến thức cơ bản, giám khảo cần phát hiện và trân trọng những bài làm thể hiện rõ tố chất của một học sinh giỏi *( kiến thức vững chắc, suy nghĩ sâu sắc, cảm thụ tinh tế, kỹ năng làm bài tốt, diễn đạt có cảm xúc, có giọng điệu riêng* …); đặc biệt khuyến khích những bài viết thể hiện được sự sáng tạo và phong cách cá nhân của người làm bài.

- Giám khảo cần đánh giá bài làm của thí sinh một cách tổng thể ở từng câu và cả bài, tránh đếm ý cho điểm nhằm đánh giá một cách chính xác kiến thức và kỹ năng của thí sinh.

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu các ý chính và những thang điểm cơ bản; trên cơ sở đó, giám khảo có thể thống nhất để định ra các ý chi tiết và các thang điểm cụ thể hơn.

- Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng vẫn đáp ứng được những yêu cầu cơ bản và bảo đảm tính hợp lý, có sức thuyết phục giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để cho điểm một cách chính xác, khách quan, khoa học.

- Điểm toàn bài là 10,0 chiết đến 0,25.

**B. HƯỚNG DẪN CHI TIẾT**:

**Câu 1 (** *6.0 điểm***):**

**1 (** *3.0 điểm***):**

**a** *( 1.0 điểm***):** Chép ra được từ ngữ xưng hô trong các lời thoại. Cụ thể:

**-** Lời của nhân vật " tôi": " ông", "cháu" => mỗi từ đúng: 0.25 điểm

- Lời của người ăn xin: " cháu", " lão" => mỗi từ đúng: 0.25 điểm

b ( 1.0 điểm): Xác định được vai xã hội của người tham gia hội thoại:

+ Nhân vật " tôi": Vai dưới => 0.5 điểm.

+ Người ăn xin: Vai trên => 0.5 điểm.

c *( 1.0 điểm*): Thái độ của các nhân vật: Nhân vật " tôi": Quan tâm, tôn trọng và chân thành đối với người ăn xin => 0.5 điểm.

Người ăn xin: Tôn trọng, chân thành trước những gì mà nhân vật " tôi" đã dành cho mình => 0.5 điểm.

*Lưu ý: Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau, miễn là hợp lý.*

2 *( 3.0 điểm*):

**I. Đáp án**:

Đây là một đề bài mang tính chất mở nên có sự đòi hỏi cao về tính sáng tạo của người làm bài. Thí sinh có thể có rất nhiều cách trình bày khác nhau miễn là giải quyết được yêu cầu mà đề bài đặt ra. Hướng dẫn chấm chỉ định hướng một số yêu cầu cơ bản như sau:

**1. Về kiến thức**:

- Trên cơ sở nắm diễn biến và quan hệ ý nghĩa giữa các sự việc, thí sinh cần xác định một cách cụ thể vấn đề mà đề bài đặt ra: không chỉ nhân vật trong truyện mà người đọc ( người nghe) cũng đã " nhận được một cái gì đó". Trên cơ sở đó, thí sinh triển khai vấn đề nghị luận bằng hệ thống luận điểm, luận cứ và các phép lập luận. Vấn đề nghị luận ấy có thể được triển khai bằng nhiều luận điểm và luận cứ khác nhau miễn là có sức thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:

+ Nhân vật trong truyện dù không nhận được ở nhau giá trị vật chất nhưng đã nhận được tình cảm của mỗi người dành cho nhau( nhân vật " tôi" đã dành cho nhân vật người ăn xin sự quan tâm, thái độ tôn trọng, cử chỉ, lời nói chân thành; còn nhân vật người ăn xin đã cảm kích trước tấm lòng của nhân vật " tôi" và cũng đáp lại tình cảm của " tôi" bằng một thái độ tôn trọng và tình cảm chân thành, sâu sắc).

+ Người đọc ( người nghe) nhận được một bài học có ý nghĩa sâu sắc từ nội dung câu chuyện. Đó là cách ứng xử giữa con người với con người được gợi lên từ cách ứng xử của các nhân vật trong truyện. Cụ thể:

- Biết quan tâm đến người khác và biết cách thể hiện sự quan tâm đó ( bằng lời nói, cử chỉ...).

- Cần phải có thái độ tôn trọng người khác ( thái độ đó không bị chi phối bởi địa vị hay sự sang - hèn...). Và tôn trọng người khác cũng là tôn trọng chính mình.

- Cần biết đón nhận và biết trân trọng, nâng niu tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình.

- Khi con người biết dành cho nhau sự quan tâm, tôn trọng và sự chân thành thì sẽ góp phần làm cho mối quan hệ giữa con người với con người trở nên tốt đẹp hơn.

+ Phương châm hành động của bản thân.

**2. Về kỹ năng:**

**+** Có kỹ năng xác định vấn đề nghị luận.

+ Hiểu đúng yêu cầu của đề, biết làm một bài văn nghị luận trong đó có sự kết hợp một cách nhuần nhuyễn các phép lập luận như giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận…

+ Có kỹ năng triển khai luận điểm, luận cứ, bố cục sáng rõ, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

**II. Biểu điểm**:

- Đảm bảo các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng => 3.0 điểm

- Đảm bảo các yêu cầu về kiến thức nhưng còn hạn chế về kỹ năng = > 2.0 điểm

- Nội dung bài viết còn tính sơ sài.=> 1.0 điểm

***\* Lưu ý****:*

*- Các thang điểm chi tiết khác giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để xác định.*

*- Thí sinh có thể có nhiều cách lập luận khác nhau miễn là hợp lý.*

***- Đặc biệt trân trọng những bài viết giàu cảm xúc, lập luận sắc sảo, mạch lạc, chặt chẽ, thể hiện sự phát hiện, khám phá mang tính chiều sâu.***

**Câu 2 (** *4.0 điểm***):**

**I. Đáp án**:

Bài làm cần bảo đảm những yêu cầu sau:

**1. Về kiến thức**: Thí sinh có thể sử dụng hệ thống luận điểm một cách phong phú, linh hoạt miễn là làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận mà đề bài đặt ra: *" Khi con tu hú" của Tố Hữu là bài thơ thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đày*. Sau đây là một số gợi ý:

+ Bài thơ được Tố Hữu sáng tác trong cảnh lao tù.

+ Lòng yêu cuộc sống tha thiết đã giúp cho trí tưởng tượng người tù cách mạng hướng về cuộc sống tự do bên ngoài. Từ sự tưởng tượng ấy mà một bức tranh mùa hè rộn rã, tươi vui, đầy sức sống được hiện ra (...). Đó là một bức tranh tâm cảnh sống động và đằng sau bức tranh ấy là tình cảm, tấm lòng của người chiến sĩ cách mạng đối với cuộc sống.

+ Khát vọng tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh ngộ tù đày được thể hiện ở tâm trạng bực bội, muốn phá tung xiềng xích chốn lao tù.

+ Đánh giá về con người nhà thơ Tố Hữu.

**2. Về kỹ năng** :

+ Hiểu đúng yêu cầu của đề, biết làm một bài văn nghị luận chứng minh. Biết kết hợp một cách nhuần nhuyễn các phép lập luận đã học.

+ Có kỹ năng triển khai luận điểm, luận cứ, bố cục sáng rõ, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

II. Biểu điểm:

- Đảm bảo các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng => 4.0 điểm

- Đảm bảo các yêu cầu về kiến thức nhưng còn hạn chế về kỹ năng = > 3.0 điểm

- Bài viết còn có những sai sót về kiến thức và mắc lỗi về kỹ năng => 2.0 điểm

- Nội dung bài viết sơ sài.=> 1.0 điểm

***\* Lưu ý****:*

*- Các thang điểm chi tiết khác giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để xác định.*

*- Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau miễn là hợp lý.*

***- Đặc biệt trân trọng những bài viết giàu cảm xúc, lập luận mạch lạc, chặt chẽ, thể hiện sự phát hiện, khám phá mang tính chiều sâu.***

***ĐỀ SỐ 54***

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI ….**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

***Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:***

**Đoạn 1: “***Thế giới cần nâng niu quá đỗi. Ta sống đời lại thô tháp làm sao. Ta làm tổn thương những dòng sông. Ta làm tổn thương những mặt đầm. Ta làm tổn thương những mảnh vườn. Ta làm tổn thương những mùa hoa trái. Ta làm tổn thương những bình minh yên ả. Ta làm tổn thương những canh khuya trong vắng. Ta làm đau những niềm người quá đỗi mong manh...*

**Đoạn 2:** *Mặt đất ngàn đời quen tha thứ. Đại dương bao la quen độ lượng. Cánh rừng mênh mông quen trầm đặc. Những dòng sông quen chảy xuôi. Những đầm hồ quen nín lặng. Những nẻo đường quen nhẫn nhịn. Những góc vườn quen che dấu. Những thảm rêu vốn không biết dỗi hờn. Những đóa hoa không bao giờ chì chiết. Những giấc mơ chỉ một mực bao dung. Những yêu thương không bao giờ trả đũa... Và ta cứ yên chí đi qua thế giới này với bước chân quen xéo lên cỏ hoa. Thỉnh thoảng bàn chân nên bị gai đâm, để ta được giật mình: tổn thương là rỉ máu***”**.

(Chu Văn Sơn, *Nên bị gai đâm*)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5 điểm)

**Câu 2:** Em hãy cho biết chủ đề của đoạn văn 1. (1,0 điểm)

**Câu 3:** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật nổi bật được sử dụng trong đoạn văn 2. (2,0 điểm)

**Câu 4:** Theo em, tại sao tác giả cho rằng: “*Thỉnh thoảng bàn chân nên bị gai đâm, để ta được giật mình: tổn thương là rỉ máu*”? (2,5 điểm)

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm)**

**Câu 1 (4,0 điểm):** Từ nội dung ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ, tương đương 20 - 25 dòng) nêu suy nghĩ của em về ***lòng vị tha***.

**Câu 2 (10,0 điểm):**

Giáo sư, nhà giáo, nhà lý luận - phê bình văn học Lê Ngọc Trà có nhận định cho rằng: “*Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói tình cảm của con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư*”.

Em hiểu nhận định trên như thế nào? Từ bài thơ “Khi con tu hú” (Tố Hữu) hãy làm sáng tỏ nhận định trên. Liên hệ với bài thơ “Tiếng gà trưa” (Xuân Quỳnh, Ngữ Văn 7, tập 2) để làm rỏ sự “*tự giãi bày và gửi gắm tâm tư*” của nhà thơ.

***--- Hết ---***

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. Định hướng chung:**

*1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn và kì thi chọn HSG, bài làm của thí sinh cần được đánh giá linh hoạt.*

*2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*

*3. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có kiến giải riêng nhưng phải thuyết phục.*

**II. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC – HIỂU** | **6,0đ** |
| 1. | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận. | 0,5 |
| 2. | Chủ đề đoạn văn: Con người ta quá vô tình trước những tội lỗi, tổn thương do chính mình gây nên đối với thế giới tự nhiên và người khác. | 1,0 |
| 3. | - Biện pháp nghệ thuật nổi bật: Điệp từ “quen”, điệp cấu trúc câu “Những... quen...”  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh sự vô tư, bao dung, rộng lượng, tha thứ và sẻ chia của tự nhiên đối với con người.  + Tạo cho đoạn văn giàu tính nhạc. | 0,5  1,0  0,5 |
| 4. | - Vì con người ta quá vô tư trước những tổn thương mà mình gây ra cho kẻ khác, vì vậy mà bản thân chúng ta cũng nên bị “thương” để hiểu được tổn thương người khác cũng chính là làm đau chính mình và mọi người, tổn thương chính là rỉ máu.  - Lúc ấy ta sẽ biết yêu thương, chia sẻ; ta sẽ hòa vào thế giới này bằng trái tim độ lượng, bao dung, sẽ biết thấu hiểu, trân trọng, nâng niu thiên nhiên, đồng loại, dẹp bỏ đi thói vị kỉ, vô tâm, thờ ơ vô cảm để quan tâm nhiều hơn đến mọi người. | 1,25  1,25 |
| **II.** | **LÀM VĂN** | **14,0đ** |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** | **4,0đ** |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | **c.**  *HS triên khai vấn đề nghị luận cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo định hướng sau:*  - Giải thích khái niệm: Vị tha là biết quan tâm, chăm lo một cách vô tư đến lợi ích của người khác mà hi sinh lợi ích của cá nhân mình. Lòng vị tha ở con người chứng tỏ một tinh thần vô cùng bao dung, nhân ái.  - Biểu hiện của lòng vị tha: Thể hiện thái độ vô tư, không mưu toan tính toán khi giúp đỡ người khác làm một việc gì đó. Sẵn sàng giúp đỡ bạn bè, biết cảm thông giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, sẵn sàng tha thứ cho lỗi lầm của người khác, biết quan tâm đến những người xung quanh, sống hòa mình với mọi người, biết yêu thương đồng bào, đồng loại...  - Vai trò của lòng vị ta: Đối với bản thân, con người sẽ cảm thấy thanh thản trước cuộc đời bởi thấy rằng mình có ích, được mọi người mến yêu, quý trọng. Đối với mọi người: Lòng vị tha giúp người khác thấy cuộc sống có ý nghĩa, góp phần làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.  - Mở rộng: Phê phán thái độ sống ích kỉ, chỉ biết quan tâm đến lợi ích bản thân, có khi vì mình mà làm hại cho tập thể, cho dân, cho nước.  - Bài học: Lòng vị tha là đức tính quý báu cần có của mỗi con người. Sống vị tha mỗi người sẽ cảm thấy thêm yêu cuộc sống, có động lực để sống tốt hơn trong cuộc đời này. | 0,5  0,75  0,75  0,5  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề. | 0.25 |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng tự, đặt câu. | 0.25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** | **10,0đ** |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | **0,25** |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | **0,25** |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.*  Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:  **\* Giới thiệu chung về vấn đề nghị luận.**  - Dẫn dắt vấn đề nghị luận, trích dẫn ý kiến của Lê Anh Trà.  - Khẳng định vấn đề trong tác phẩm “Khi con tu hú” của Tố Hữu, liên hệ tác phẩm “Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh: cả hai văn bản đều là sự giải bày và gửi gắm tâm tư, thể hiện những tình cảm cao đẹp của con người  **\* Triển khai làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.**  **1. Giải thích ý kiến:**  - Tiếng nói tình cảm trong văn học được bày tỏ rất đa dạng: "Gửi gắm tâm tư" là bộc lộ tình cảm âm thầm kín đáo, mong chờ tiếng nói đồng vọng tri âm tri kỉ.  - Văn học phải thể hiện được mọi khía cạnh trong cuộc sống con người: số phận, tư tưởng, trí tuệ và đặc biệt là tình cảm. Văn học phải chuyên chở mọi cung bậc tình cảm của con người, là cầu nối giữa biết bao tâm hồn, biết bao cảm xúc.  - Cảm xúc trong văn học không phải là thứ cảm xúc vu vơ, hời hợt mà bao giờ nó cũng phải là một cảm xúc mãnh liệt. Nó không phải cái mãnh liệt ồn ào bên ngoài mà nó là sự cô đặc về chất của cảm xúc.  - Cảm xúc của văn học phải được soi chiếu dưới lý tưởng của thời đại, phải được dẫn dắt bởi một tư tưởng.  **🡺** Nhận định của giáo sư Lê Ngọc Trà đã đề cập đến đặc trưng quan trọng trong nội dung của tác phẩm văn học: tính cảm xúc. Từ sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư, văn học cất lên tiếng nói chung, tạo ra tiếng vọng kêu gọi những tấm lòng đồng cảm, để biết bao người đọc tìm thấy mình trong từng con chữ của người nghệ sĩ.  **2. Chứng minh nhận định qua bài thơ “Khi con tu hú”:**  ***Khái quát về bài thơ:*** Tố Hữu sáng tác bài thơ khi con tu hú tại nhà lao Thừa Phủ (Huế) vào mùa hè năm 1939, sau khi bị thực dân Pháp bắt giam. Bài thơ thể hiện tâm trạng xốn xang, bức bối của người thanh niên cộng sản đang bị cầm tù, khi nghe thấy tiếng chim tu hú báo hiệu mùa hè đến đã muốn phá tung xiềng xích để trở về với đồng bào, đồng chí yêu thương.  ***\*Luận điểm 1.*** ***Tiếng chim tu hú là yếu tố gợi mở để mạch cảm xúc trào dâng mãnh liệt, là sự "tự giãi bày" của người tù cộng sản:***  - Tiếng chim tu hú gọi bầy gợi cho nhà thơ nghĩ đến khung cảnh lồng lộng bên ngoài và càng cảm thấy ngột ngạt trong xà lim chật chội, càng khao khát cháy bỏng cuộc sống tự do (dẫn chứng).  - Đó là tín hiệu của mùa hè rực rỡ, của sự sống tưng bừng sinh sôi nảy nở. tiếng chim vô tình tác động đến tâm hồn người tù trẻ tuổi. Nằm trong xà lim chật hẹp, tối tăm, cách biệt với thế giới bên ngoài, nhà thơ lắng nghe tiếng chim rộn rã, lắng nghe mọi âm thanh cuộc đời bằng tâm hồn và trái tim nhạy cảm của người nghệ sĩ. Một tiếng chim thôi cũng gợi trong tâm tưởng nhà thơ cả một trời thương nhớ về những mùa hè nồng nàn của quê hương (dẫn chứng, phân tích).  - Sáu câu thơ lục bát uyển chuyển mở ra cả một thế giới rộn ràng, tràn trề nhựa sống. Nhiều âm thanh, hình ảnh tiêu biểu của mùa hè được đưa vào bài thơ: tiếng về ngân vang trong vườn cây, lúa chiêm chín vàng trên cánh đồng, bầu trời cao rộng với cánh diều chao lượn, trái cây chín mọng ngọt lành... tiếng chim tu hú khởi đầu và bắt nhịp cho mùa hè rộn rã âm thanh, rực rỡ màu sắc, ngọt ngào hương vị... trong cảm nhận của người tù. đoạn thơ thể hiện khả năng cảm nhận tinh tế và khát vọng tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trẻ trung, yêu đời nhưng đang bị quân thủ trước mất tự do.  - Sức sống mạnh nhiên của mùa hè chính là sức sống mãnh liệt của tuổi trẻ khát khao lý tưởng cách mạng, khát khao hoạt động, cống hiến cho dân, cho nước. Tiếng chim tu hú là tiếng gọi thôi thúc của cuộc sống đối với người chiến sĩ cách mạng đang bị giam cầm. Bên ngoài là tự do, phóng khoáng, đối lập với sự tù túng, bức bối trong nhà giam (dẫn chứng).  ***\*Luận điểm 2.*** ***Tiếng chim tu hú không chỉ gợi nhớ yêu thương, mà còn là lời giục giã người chiến sĩ nhanh chóng trở về với cách mạng, cũng là sự " gửi gắm tâm tư" của người tù cộng sản.***  - Tâm trạng đau khổ, uất ức bật thốt thành lời thơ thống thiết. Cách ngắt nhịp bất thường kết hợp với các từ ngữ có khả năng đặc tả và những từ cảm thán như truyền đến độc giả cái cảm giác uất hận cao độ và niềm khao khát cháy bỏng muốn thoát ra khỏi cảnh tù ngục, trở về với cuộc sống tự do bên ngoài của người thanh niên yêu nước đang bị giam cầm trong tù lao đế quốc (dẫn chứng).  - Những câu thơ chứa đựng nỗi khắc khoải, vật vã, day dứt khôn nguôi cả về thể xác lẫn tâm hồn của nhà thơ trẻ. Trong hoàn cảnh ấy, thời khắc ấy, người cộng sản phải tự đấu tranh với bản thân để làm chủ mình, vượt vượt lên những đắng cay nghiệt ngã của lao tù đế quốc, nuôi dưỡng ý chí, giữ vững khí tiết và tinh thần đấu tranh cách mạng.  - Tiếng chim tu hú cứ kêu hoài như nhắc nhở tới nghịch cảnh của nhà thơ, giục giã nhà thơ phá tung tù ngục để giành lại tự do. Bốn câu thơ sau căng thẳng như chứa đựng một sức mạnh bị dồn nén chỉ chực bật tung ra. Đó là tâm trạng của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi hoạt động Chưa được bao lâu đã lâm vào cảnh tù ngục, lúc nào cũng khao khát tự do, muốn thoát khỏi bốn bức tường xà lim lạnh lẽo để trở về với đồng bào, đồng chí thân yêu.  - Tiếng chim tu hú chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi đã làm dậy lên tất cả cảnh và tình mùa hè trong tâm tưởng nhà thơ. Người tù thấu hiểu được cảnh ngộ trớ trêu của mình trong chốn lao tù ngột ngạt, giữa lúc cuộc sống bên ngoài đang đẩy, sinh sôi. Phải bứt tung xiềng xích, phá tan những nhà ngục hữu hình và vô hình đang giam hãm cả dân tộc trong vòng nô lệ.  - Bài thơ hay ở những hình ảnh thơ gần gũi, giản dị mà giàu sức gợi cảm, ở nghệ thuật sử dụng thể thơ lục bát uyển chuyển, tự nhiên và cả ở những cảm xúc thiết tha, sâu lắng, thể hiện được nguồn sống sục sôi của người cộng sản.  ***\*Luận điểm 3. Bài thơ “Tiếng gà trưa” (Xuân Quỳnh) là sự bộc lộ tình cảm yêu quê hương, đất nước chân thành, sâu lắng của nhà thơ qua hình tượng tiếng gà trưa, cũng là sự "tự giãi bày và gửi gắm tâm tư" của nhà thơ.***  - Khái quát về bài thơ: bài thơ “Tiếng gà trưa” được viết trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ trên phạm vi cả nước. Trong hoàn cảnh nước sôi lửa bỏng ấy, hàng triệu thanh niên đã lên đường với khí thế "Xẻ dọc Trường Sơn đi đánh Mỹ, Mà lòng phơi phới dậy tương lai". Nhân vật trữ tình trong bài thơ là người chiến sĩ trẻ đang cùng đồng đội trên đường hành quân vào Nam chiến đấu. Tiếng gà trưa đã gợi nhớ về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu. Tình cảm gia đình, quê Hương đã làm sâu sắc thêm tình yêu đất nước.  - Bao trùm bài thơ là nỗi nhớ cồn cào, da diết. Chỉ một tiếng gà trưa bất chợt nghe thấy khi dừng chân bên xóm nhỏ là đã gợi dậy cả một trời thương nhớ, thể hiện sự rung cảm cao độ trong tâm hồn chiến sĩ (dẫn chứng).  - Quê nhà hiện lên rõ nét trong tâm tưởng và những kỷ niệm tuổi thơ lần lượt sống dậy qua những hình ảnh thân thương. Tiếng gà trưa khiến người cháu xa nhà nhớ đến người bà kính yêu một đời tần tảo (dẫn chứng).  - Nổi bật qua gần suốt bài thơ là hình ảnh người bà chắt chiu, giành giụm yêu thương cháu. Bà đã luôn ân cần, hi sinh và mệt nhọc. hình ảnh người bà được miêu tả gắn bó thân thuộc với quê hương làng xóm, hơn thế nó còn là những kỷ niệm không bao giờ phai nhạt (dẫn chứng).  - Tâm trạng người chiến sĩ trẻ từ những kỉ niệm về tuổi thơ của mình mà khi quay về thực tại với con đường hành quân trở nên giàu lòng hăng hái với giọng thơ tràn trề sinh khí. Xuân Quỳnh đã khẳng định mục đích chiến đấu hôm nay đó là vì tổ quốc, vì bà, vì kỷ niệm tuổi thơ êm đềm của mình. và nhà thơ khẳng định mình chiến đấu hôm nay chính là vì muốn bảo vệ quê hương, bảo vệ sự yên bình của mọi mái nhà trên tổ quốc (dẫn chứng).  🡺 Tiếng gà trưa gợi những nỗi nhớ về người bà, về những kỉ niệm tuổi thơ, về quê hương làng xóm và mục đích chiến đấu của người chiến sĩ chính là "sự giãi bày" tình cảm của người chiến sĩ trẻ.  - Tiếng gà cũng là tiếng gọi thân yêu của bà, của mẹ, của quê hương. Tiếng gọi thân yêu ấy như là niềm tin cho người chiến sĩ trong cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương yêu dấu, là tình cảm tiền tuyến - hậu phương của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến, gian khổ có thể làm mệt mỏi, bom đạn có thể hủy diệt mọi thứ nhưng những tình cảm về bà, vì những kỉ niệm ấu thơ cùng tiếng gà trưa không bao giờ chết mà vẫn còn nguyên lửa, vẫn cứ trào dâng trong lòng. Đó là tình cảm, cảm xúc được gửi gắm kín đáo trong bài thơ.  - Bài thơ “Tiếng gà trưa” của nhà thơ Xuân Quỳnh là một bài thơ hay, những câu từ trong bài thơ bắt nguồn từ những thứ giản dị, gần gũi và mộc mạc nhưng lại có giá trị lớn lao và cao đẹp.  ***\*Đánh giá chung.***  - Hai bài thơ “Khi con tu hú” (Tố Hữu) và “Tiếng gà trưa” (Xuân Quỳnh) tuy sáng tác ở hai thời kỳ khác nhau, có những nét khác biệt về nội dung và nghệ thuật song đều là những bài thơ hay của dòng văn học cách mạng Việt Nam.  - Cả hai bài thơ đều hướng tới ngợi ca những tình cảm cao đẹp của người Việt Nam: tình yêu thiên nhiên, tình cảm gia đình, tình yêu đất nước... Những tình cảm đó chính là "sự giãi bày và gửi gắm tâm tư" của nhà thơ đến với bạn đọc thông qua sáng tác của mình.  - Khẳng định nhận định của giáo sư, nhà giáo, nhà phê bình văn học Lê Ngọc Trà là hoàn toàn chính xác bởi đặc trưng quan trọng trong nội dung của tác phẩm văn học chính là tính cảm xúc.   |  | | --- | |  | | **9,0**  0,25  1,0  0,25  0,25  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,25  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,25  0,75 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | **0,25** |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | **0,25** |

**ĐỀ SỐ 55**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI ….**  **NĂM HỌC 2019-2020**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Câu 1(4 điểm):** Đọc trích đoạn văn bản sau rồi trả lời các câu hỏi bên dưới.

*Đông Hồ, làng nhỏ nằm bên bờ sông Đuống đã trở thành một địa danh văn hóa quen thuộc với mọi người. Người họa sĩ Đông Hồ vẽ tranh bằng bút lông chấm mực tàu trên giấy bản. Sau đó tranh nét được khắc trên ván gỗ thị vàng ươm. Chỉ khắc trên gỗ thị vì gỗ thị mềm, mịn, dai. Ngọn dao khắc sắc lẻm tung tẩy trên phiến gỗ thị làm nên những bản khắc quý giá.*

*Bản khắc được in trên giấy điệp. Tờ giấy điệp cũng là một kỳ công của kỹ thuật chế tạo giấy đời xưa. Giấy làm từ vỏ cây dó. Vỏ dó được giã nhuyễn, ninh kỹ, hớt lấy những sợi tơ mềm như mạng nhện. Sợi tơ đan dệt nên tờ giấy xốp, dai, mềm mại như lụa. Rồi người ta lấy vỏ sò, hến, trai, điệp,...đem nung như nung vôi. Chất liệu vụn như cám và có màu óng ánh saphia ấy gọi là điệp. Điệp trộn với hồ quết lên giấy dó thành tờ điệp.*

*Tranh Đông Hồ được in trên tờ điệp. Họa sĩ Đông Hồ xưa kia tô màu tranh bằng chất liệu thiên nhiên. Lá tre đốt ủ kĩ làm màu đen. Lá chàm cho màu xanh. Rỉ đồng cho màu lam. Nhựa thông cho màu hổ phách. Quả dành dành cho màu vàng. Son đồi cho màu đỏ. Vỏ trứng giã nhỏ trộn hồ cho màu trắng. Những chất liệu tự nhiên ấy đã làm nên sắc màu kì diệu quý giá của tranh dân gian Đông Hồ.*

(H.Vinh, báo *Thiếu niên Tiền phong chủ nhật*, số 8, 1-2003)

a. Cho biết phương thức biểu đạt chính của trích đoạn văn bản.

b. Nêu nội dung và đặt tiêu đề cho trích đoạn trên.

c. Những câu văn: *Vỏ dó được giã nhuyễn, ninh kỹ, hớt lấy những sợi tơ mềm như mạng nhện. Sợi tơ đan dệt nên tờ giấy xốp, dai, mềm mại như lụa.* có sử dụng biện pháp tu từ so sánh. Hãy chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy.

d. Theo tác giả, những chất liệu tự nhiên nào đã làm nên sắc màu kì diệu, quý giá của tranh dân gian Đông Hồ.

e. Xét theo mục đích nói, trích đoạn văn bản trên sử dụng kiểu câu nào là chủ yếu. Việc sử dụng kiểu câu đó có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung đoạn trích.

**Câu 2(6 điểm):** Nhà giáo, nhà cách mạng Nguyễn Bá Học từng nói: *Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông.*

Hãy trình bày suy nghĩ của em.

**Câu 3(10 điểm):** “*Truyện ngắn* ***Lão Hạc*** *đã thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý tiềm tàng của họ. Đồng thời, truyện còn cho thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân và tài năng nghệ thuật xuất sắc của nhà văn Nam Cao...”. (SGK Ngữ văn 8, tập 1, NXB Giáo dục)*

Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, hãy phân tích để làm sáng tỏ ý kiến trên.

*---------------- Hết -----------------*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT** | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI HSG CẤP HUYỆN NĂM HỌC** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| 1 | a. Phương thức biểu đạt chính của trích đoạn văn bản: ***thuyết minh.*** | 0,5đ |
| b. - Nội dung: ***Giới thiệu vẻ đẹp và quá trình làm ra bức tranh dân gian Đông Hồ.***  - Tiêu đề: ***Tranh Đông Hồ- nét đẹp văn hóa dân gian Việt Nam.***  *(Học sinh có thể có cách diễn đạt khác miễn hợp lí)* | 0,5đ  0,5đ |
| c. - *những sợi tơ mềm như mạng nhện.*  *- sợi tơ... xốp, dai, mềm mại như lụa.*  *-* Tác dụng: làm cho lời văn cân đối, sinh động, gợi cảm; đồng thời gợi tả rõ nét hình ảnh cụ thể của sợi tơ mang vẻ đẹp mềm mại, đan cài thướt tha... | 0,5đ  0,75đ |
| d. Theo tác giả, những chất liệu tự nhiên đã làm nên sắc màu kì diệu, quý giá của tranh dân gian Đông Hồ: lá tre...màu đen, lá chàm...màu xanh, rỉ đồng...màu lam, nhựa thông...hổ phách, quả dành dành...màu vàng, son đồi... màu đỏ, vỏ trứng... màu trắng. | 0,75đ |
| e. - Xét theo mục đích nói, trích đoạn văn bản trên chủ yếu sử dụng kiểu câu: ***trần thuật.***  - Việc sử dụng kiểu câu đó có tác dụng làm cho đối tượng thuyết minh hiện lên cụ thể, rõ nét. | 0,5đ |
| 2 | - Học sinh có thể trình bày dưới dạng bài văn hoặc đoạn văn, về cơ bản cần đảm bảo một số yêu cầu chính sau:  - Nêu nội dung cần nghị luận.  - Giải thích:  + Đường đi khó: trên con đường đi có muôn vàn khó khăn, thách thức (núi, sông...).  + không khó vì ngăn sông cách núi: núi, sông không phải là trở ngại không thể vượt qua.  + khó vì lòng người ngại núi e sông: không có ý chí, nghị lực; ngại khó, ngại khổ, ngại núi, e sông thì con người không thể vượt qua được.  + Ngoài nghĩa tả thực, con đường còn là ẩn dụ chỉ con đường đời, con đường dẫn đến thành công, đến đích.  => Câu nói khẳng định, đề cao vai trò của ý chí nghị lực bản thân mỗi con người trong cuộc sống và nhắn gửi mỗi người trau dồi ý chí, nghị lực cho bản thân nếu muốn thành công.  - Khẳng định, bàn luận và mở rộng vấn đề:  + Thực tế cuộc sống có vô vàn khó khăn, thách thức luôn xuất hiện thử thách con người.  + Nếu mỗi người có ý chí, nghị lực thì sẽ có động lực để vượt qua tất cả,đi tới thành công.  + Nếu ỷ nại, dựa dẫm, ngại khó, nhụt chí... sẽ chỉ thất bại, không bao giờ vươn tới thành công...  + Dẫn chứng trong học tập, lao động....  + Phê phán những kẻ lười biếng, thích hưởng thụ, không có ý chí, nghị lực.  + Ngày nay, vai trò của ý chí, nghị lực càng quan trọng hơn bao giờ hết.  - Nhận thức và hành động: Mỗi con người chúng ta phải xác định đúng phương châm hành động: tự giác, nỗ lực, lời nói đi đôi với hành động, việc làm.  + HS có thể tự liên hệ bản thân rút ra bài học. | 0,5đ  1,5đ  3,0đ  1,0đ |
| 3 | - Yêu cầu về hình thức: Bài viết rõ bố cục 3 phần, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, rõ ràng, chữ viết sạch sẽ.  - Yêu cầu về nội dung: HS cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:  1. MB:  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Đưa dẫn nhận định.  2. TB:  a. Giải thích sơ lược nhận định: Ý kiến đã khái quát được những đặc sắc của truyện ngắn Lão Hạc-nhất là đặc sắc về mặt nội dung.  - Truyện khắc họa thành công số phận, cuộc đời đầy bất hạnh, đau khổ của lão Hạc.  - Thể hiện được cụ thể những phẩm chất cao đẹp của nhân vật.  - Tấm lòng đồng cảm, yêu thương, trân trọng của nhà văn đối với người nông dân cùng khổ.  - Những nội dung đó được thể hiện qua tài năng nghệ thuật: xây dựng và miêu tả tâm lí nhân vật, nghệ thuật dựng truyện....  b. Phân tích:  - *Truyện ngắn* ***Lão Hạc*** *đã thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý tiềm tàng của họ.*  + Cuộc đời và số phận đau thương của người nông dân qua nhân vật lão Hạc: vợ mất sớm, con trai duy nhất bỏ đi phu đồn điền cao su; tuổi già sống trong cô đơn, bệnh tật, cái chết thương tâm (ăn bả chó để kết thúc cuộc đời)…..  + Phẩm chất cao quý: giàu tình yêu thương (thương con, thương con chó vàng), sống lương thiện, giàu lòng tự trọng.....  *- Đồng thời, truyện còn cho thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân.*  + Nhà văn đứng về phía người nông dân, miêu tả một cách chân thực cuộc sống, tâm tư, tình cảm của họ.  + Đồng cảm với số phận đau thương, xót xa cho họ.  + Trân trọng, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của họ: trong sáng, lương thiện, giàu tình yêu thương…..  + Bênh vực, đòi quyền sống, quyền bình đẳng cho những kiếp người nghèo khổ.  *- Tài năng nghệ thuật xuất sắc của nhà văn Nam Cao*  + Lựa chọn đề tài.  + Nghệ thuật dựng truyện, xây dựng và miêu tả tâm lí, tính cách nhân vật; cách thắt nút, mở nút câu chuyện; cách kết thúc tác phẩm….  + Sử dụng ngôi kể linh hoạt, kết hợp các hình thức ngôn ngữ.  c. Đánh giá:  - Khái quát chung về tác phẩm: (nghệ thuật, nội dung) =>nâng lên giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo cao cả.  - Liên hệ, mở rộng: liên hệ một số tác phẩm khác cùng đề tài hoặc một số tác phẩm của nhà văn  - Khẳng định lại nội dung nhận định.  3. KB:  - Khẳng định cống hiến, đóng góp của tác giả, tác phẩm, sức sống của tác phẩm.  - (Có thể) bộc lộ cảm nghĩ, ấn tượng của người viết về tác phẩm. | 0,5đ  1,0đ  4,5đ  1,5đ  1,0đ  1,0đ  0,5đ |

***Lưu ý:****- Trên đây là những gợi ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ vào bài làm của học sinh để cho điểm hợp lý, đảm bảo đánh giá đúng năng lực của học sinh.*

*- Đây là những điểm tối đa cho mỗi ý. Nếu thí sinh không có những hiểu biết và kiến giải thấu đáo, chưa đáp ứng được yêu cầu về kiến thức và kỹ năng khi làm bài thì không thể đạt số điểm này.*

**ĐỀ SỐ 56**

**ĐỀ THI HSG MÔN NGỮ VĂN 8**

**Thời gian: 120 phút**

**I. ĐỌC HIỂU (6 điểm).**

***Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:***

(1)*“*Thế giới cần nâng niu quá đỗi. Ta sống đời lại thô tháp làm sao. Ta làm tổn thương những dòng sông. Ta làm tổn thương những mặt đầm. Ta làm tổn thương những mảnh vườn. Ta làm tổn thương những mùa hoa trái. Ta làm tổn thương những bình minh yên ả. Ta làm tổn thương những canh khuya trong vắng. Ta làm đau những niềm người quá đỗi mong manh...

(2) Mặt đất ngàn đời quen tha thứ. Đại dương bao la quen độ lượng. Cánh rừng mênh mông quen trầm mặc. Những dòng sông quen chảy xuôi. Những hồ đầm quen nín lặng. Những nẻo đường quen nhẫn nhịn. Những góc vườn quen che giấu. Những thảm rêu vốn không biết dỗi hờn. Những đoá hoa không bao giờ chì chiết. Những giấc mơ chỉ một mực bao dung. Những yêu thương không bao giờ trả đũa… Và ta cứ yên chí đi qua thế giới này với bước chân quen xéo lên cỏ hoa. Thỉnh thoảng bàn chân nên bị gai đâm, để ta được giật mình: tổn thương là rỉ máu*”.*

(Chu Văn Sơn, *Nên bị gai đâm*)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**. Em hãy cho biết chủ đề của đoạn văn (1).

**Câu 3**. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật nổi bật được sử dụng trong đoạn văn (2).

**Câu 4**. Theo em, tại sao tác giả lại cho rằng: *“*Thỉnh thoảng bàn chân nên bị gai đâm, để ta được giật mình: tổn thương là rỉ máu.*”?*

**Câu 2:** *(6.0 điểm)*

Ph. Ăng - ghen cho rằng: *"Trang bị quý nhất của một người là khiêm tốn và giản dị."*

Bằng một bài văn ngắn, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

**Câu 3:** *(10.0 điểm)*

Nhận xét về truyện ngắn "*Lão Hạc*", nhà phê bình văn học Văn Giá cho rằng :

" *Từ việc miêu tả hoạt động của các nhân vật, Nam Cao đã gián tiếp đưa ra tình thế lựa chọn đối với lão Hạc...Đó là một lựa chọn tột cùng đau đớn của thân phận con người. Ý nghĩa câu chuyện chủ yếu được phát sáng từ điểm then chốt này."*

Qua truyện ngắn "*Lão Hạc"* của nhà văn Nam Cao, em hãy làm sáng tỏ những ***tình thế lựa chọn*** ấy.

------------------ **HẾT** ------------------

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

Họ và tên thí sinh: .................................................Số báo danh:..................................

Giám thị 1 (*Họ tên và ký*)..............................................................................................

Giám thị 2 (*Họ tên và ký*)..............................................................................................

**II. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **Phần I ĐỌC - HIỂU** | | **4.0** |
| 1. | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận. | 0,5 |
| 2. | Chủ đề đoạn văn: Con người ta quá vô tình trước những tội lỗi, tổn thương do chính mình gây nên đối với thế giới tự nhiên và người khác. | 0,5 |
| 3. | - Biện pháp nghệ thuật nổi bật: Điệp từ *(quen)*, điệp cấu trúc câu *(Những … quen …)*.  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh sự vô tư, bao dung, rộng lượng, tha thứ và sẻ chia của tự nhiên đối với con người.  + Tạo cho đoạn văn giàu tính nhạc. | 0,5  0,5  0,5 |
| 4. | - Vì con người ta quá vô tư trước những tổn thương mà mình gây ra cho kẻ khá c vì vậy mà bản thân chúng ta cũng nên bị “thương” để hiểu được tổn thương người khác cũng chính là làm đau chính mình và mọi người, tổn thương chính là rỉ máu.  - Lúc ấy ta sẽ biết yêu thương, chia sẻ; ta sẽ hòa vào thế giới này bằng trái tim độ lượng, bao dung, sẽ biết thấu hiểu, trân trọng, nâng niu thiên nhiên, đồng loại, dẹp bỏ đi thói vị kỉ, vô tâm, thờ ơ vô cảm để quan tâm nhiều hơn đến mọi người. | 0,5 |

**LÀM VĂN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **2** |  | **Về kỹ năng** |  |
|  | - Biết cách viết một bài văn nghị luận xã hội.  - Bố cục ba phần, bài viết mạch lạc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục; không mắc các lỗi chính tả, diễn đạt... |  |
|  | **Về nội dung** |  |
|  | *Thí sinh có thể viết bài theo nhiều cách, dưới đây là những gợi ý định hướng chấm bài*: |  |
|  | ***a. Mở bài:*** Dẫn dắt vấn đề nghị luận và trích nguyên văn câu nói của Ph. Ăng - ghen. | 0.5 |
|  | ***b. Thân bài:*** | 5.0 |
|  | **\* *Giải thích:***  - *Khiêm tốn:* Là thái độ hòa nhã, nhún nhường, luôn tự cho mình là kém, cần phải học hỏi thêm.  - *Người khiêm tốn* là những người: luôn có ý thức học hỏi, tôn trọng người khác; không khoe khoang, tự mãn; luôn biết lắng nghe để tự hoàn thiện mình; dè dặt, nhã nhặn khi nhận những lời khen...  - *Giản dị:* Là đơn giản và bình dị, giản dị đối lập với cầu kì.  - *Người giản dị* là những người*:* không cầu kì, kiểu cách; không phô trương; luôn hướng tới sự hài hòa giữa mình và mọi người xung quanh.  *=>* Câu nói củaPh. Ăng - ghen khẳng định: hành trang không thể thiếu và đáng quý nhất của mỗi người trong cuộc sống là đức tính khiêm tốn và giản dị. | 1.0 |
|  | **\* *Bàn luận:*** Câu nói đưa ra một quan niệm hoàn toàn đúng. Vì:  - Người khiêm tốn bao giờ cũng dễ hòa đồng với những người xung quanh. Bởi tâm lý chung của con người là không thích thói hung hăng, kiêu ngạo, tự phụ, chuộng những người ham học hỏi, từ tốn, điềm đạm.  - Khiêm tốn rất cần thiết vì sự hiểu biết của con người hữu hạn trong khi tri thức của nhân loại là vô hạn. Khi khiêm tốn con người sẽ luôn có ý thức học hỏi để ngày càng tiến bộ, hoàn thiện bản thân.  - Khiêm tốn không hạ thấp con người, trái lại nó nâng con người lên.  --> Khiêm tốn là một phẩm chất rất cần thiết giúp con người thành công trong cuộc sống.  - Giản dị, ngoài việc giúp con người dễ hòa đồng, chiếm được cảm tình của số đông còn giúp con người tiết kiệm thời gian chăm sóc bản thân, có thêm thời gian làm việc; tiết kiệm tiền của, vật chất...  *(Kết hợp bàn bạc, đánh giá với những dẫn chứng trong văn học, trong cuộc sống)* | 2.5 |
|  | **\* *Mở rộng, nâng cao vấn đề:***  - Phê phán những người kiêu căng, tự mãn hoặc có lối sống quá cầu kì, phô trương hay xa hoa, lãng phí.  - Khiêm tốn không đồng nghĩa với tự ti, bởi tự ti là tự hạ thấp giá trị của mình, đánh mất niềm tin vào bản thân mình.  - Giản dị không đồng nghĩa với xuyềnh xoàng, vì xuyềnh xoàng là thiếu sự chăm sóc bản thân và thiếu tôn trọng người khác. | 1.0 |
|  | ***\*Bài học nhận thức:***  - Câu nói của Ph.Ăng - ghen ngắn gọn và gợi nhiều suy nghĩ cho người đọc. Nó giúp con người nhận thức được rằng: để hạn chế những vấp ngã, thất bại, con người cần phải rèn luyện cho mình những phẩm chất cần thiết, trong đó có đức tính khiêm tốn và giản dị. | 0.5 |
|  | ***c. Kết bài:***  ***-*** Khẳng định khiêm tốn, giản dị là những đức tính quý báu của con người.  - Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân. | 0.5 |
| **3** |  | **Về kĩ năng** |  |
|  | - Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học. Bố cục bài viết sáng rõ, các luận điểm liên kết mạch lạc, liên kết chặt chẽ; văn phong trong sáng, có cảm xúc,…  - Biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa kiến thức lí luận và năng lực cảm thụ văn học. |  |
|  | **Về kiến thức** |  |
|  | *Thí sinh có thể sắp xếp các luận điểm trong bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những nội dung sau:*  ***a. Mở bài:***  - Dẫn dắt vấn đề, trích dẫn ý kiến.  - Giới thiệu truyện ngắn " Lão Hạc" của Nam Cao (gắn với ý kiến ở đề bài). | 1.0 |
|  | ***b.******Thân bài :*** | 8.0 |
|  | ***\*Giải thích chung về ý kiến:***  -***Tình thế*** là một sự kiện đặc biệt của đời sống được nhà văn sáng tạo trong tác phẩm (truyện ngắn)***.*** Tại sự kiện này, nhân vật phải đưa ra hành động, sự ***lựa chọn*** và quyết định cuối cùng.  - Việc xây dựng ***tình thế*** là một trong những điểm quan trọng nhất (***điểm then chốt***) của quy trình sáng tạo một truyện ngắn. Qua đó, nội dung tư tưởng, chủ đề của tác phẩm được "phát sáng", thể hiện một cách đầy đủ nhất.  - "Lão Hạc" của Nam Cao là một truyện ngắn tiêu biểu trong cách xây dựng tình thế. Nhà văn đã đặt lão Hạc vào những ***tình thế lựa chọn*** khá quyết liệt trước khi đi đến quyết định dứt khoát. Từ đây, bản chất, tâm trạng hay tính cách, số phận của nhân vật hiện lên rõ nét nhất. Đồng thời, tư tưởng, tình cảm của tác giả cũng được bộc lộ trọn vẹn. | 1.0 |
|  | ***\* Chứng minh:***  -Khái quát hoàn cảnh khổ cực, bất hạnh của lão. | 1.0 |
|  | - Xây dựng nhân vật lão Hạc, Nam Cao đã đặt nhân vật của mình vào trong ***tình thế lựa chọn***:  +***Tình thế 1****:* Lão Hạc phải lựa chọn giữa việc bán hay không bán  "cậu Vàng". Tình thế ấy khiến lão Hạc đau khổ, dày vò, tâm trạng nặng trĩu .- > Đó chính là lúc tình yêu con, thương con sâu sắc, âm thầm cùng với lòng nhân hậu của lão được bộc lộ rõ nhất. | 2.5 |
|  | ***+ Tình thế 2:***Lão Hạc phải trực tiếp lựa chọn giữa sự sống và cái chết. Lão đã âm thầm chuẩn bị để đi đến quyết định đó (nhờ ông giáo giữ mảnh vườn và 30 đồng bạc, lão phải ăn sung luộc, củ ráy..., xin Binh Tư bả chó rồi tự tử). Đó là ***một sự lựa chọn tột cùng trong đau đớn,*** trong nỗi bất lực, bế tắc, tuyệt vọng bị đẩy đến bước đường cùng không lối thoát của người nông dân trong xã hội phong kiến. Chính tình thế này đã bộc lộ sâu sâu sắc lòng tự trọng của một lão nông nghèo khổ mà sống trong sạch và có tình phụ tử thiêng liêng, cao quý. Nó cũng là dấu lặng cảm xúc, tạo ra giá trị hiện thực sâu sắc cho tác phẩm. | 3.0 |
|  | **\* Đánh giá chung:**  - Hai ***tình thế lựa chọn*** trên đã góp phần thể hiện được số phận khổ đau, bộc lộ những vẻ đẹp đáng trọng của nhân vật lão Hạc (giàu lòng tự trọng, lương thiện, trong sạch và tình yêu thương con sâu nặng), niềm cảm thông sâu sắc của tác giả đối với người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám. Cùng với việc xây dựng tình thế, truyện ngắn còn rất thành công trong nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật . Tất cả tạo nên sức hấp dẫn cho tác phẩm cũng như thể hiện tài năng văn học, tâm hồn của người cầm bút. | 0.5 |
|  | ***c. Kết bài:***  - Khẳng định lại giá trị của việc xây dựng tình thế truyện và sức sống bền vững của tác phẩm.  - Liên hệ : ý nghĩa, bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận. | 1.0 |
| **Tổng điểm toàn bài:** | | | **20.0** |

**-------------------------------- Hết -------------------------------**

**Lưu ý khi chấm bài:**

- Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài thi để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.

- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô-gic, hợp lý. Khuyến khích những bài làm có nhiều phát hiện sáng tạo trong nội dung và hình thức thể hiện.

**ĐỀ SỐ 57**

ĐỀ THI HỌC INH GIỎI

Môn thi: Ngữ văn 8

Thời gian : 150 phút *(không kể thời gian giao đề)*

Ngày thi: 17 tháng 04 năm 2019

*(Đề thi này gồm có 01 trang)*

**PHẦN I- ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu**:   
*Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già với tâm trạng bi quan và chỉ thích phàn nàn. Đối với anh, cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán, không có gì thú vị.  
Một lần, khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.  
- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.  
Lập tức, chàng trai làm theo.  
- Cốc nước mặn chát. Chàng trai trả lời.  
Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước:  
- Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi.  
- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào – Chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và nếm thử.  
Người thầy chậm rãi nói:  
-Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước, họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.*

(Theo “*Câu chuyện về những hạt muối”*- vietnamnet.vn, 17/06/2015)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản ?   
**Câu 2:** Em hiểu gì về các chi tiết, hình ảnh “thìa muối”, “ hòa tan” trong văn bản ?

**Câu 3:** Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu : *" những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm cho họ mất đi niềm vui và sự yêu đời”?*

**Câu 4**: Em rút ra bài học gì có ý nghĩa cho bản thân từ văn bản trên?

**PHẦN II-TẬP LÀM VĂN (14.0 điểm)**

**Câu 1 (4.0 điểm**) : Từ nội dung câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn ( khoảng 200 chữ) suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

**Câu 2 ( 10.0 điểm)**

Trong cuốn “ *Từ điển văn học*”, Nguyễn Xuân Nam viết : *“ Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ, một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng”*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua bài thơ “ *Quê hương*” của Tế Hanh, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn thi : NGỮ VĂN - Lớp 8 THCS**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I | **ĐỌC HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | **0.5điểm** |
| 2 | -Hình ảnh “*thìa muối*” tượng trưng cho khó khăn, thử thách, những nỗi buồn đau, phiền muộn mà con người gặp phải trong cuộc đời  - Chi tiết “ *hòa tan*” là thái độ sống, cách giải quyết những khó khăn, thách thức, những buồn đau, phiền muộn của mỗi người | **1.5 điểm** |
| 3 | 2- Chỉ ra:  - Biện pháp tu từ so sánh: *" những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước”*  - Hiệu quả:  + Khẳng định những con người có thái độ sống tích cực, luôn lạc quan, yêu đời, mở rộng tấm lòng, biết chia sẻ với mọi người xung quanh, luôn có niêm tin vào bản thân và mọi người dù cuộc sống gặp chông gai, trắc trở  + Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm, tăng sức thuyết phục cho lời văn. | **2.0 điểm**  *0.5 điểm*  *1.5 điểm* |
| 4 | *Bài học rút ra*: Cuộc sống luôn có những khó khăn và thử thách, thành công phụ thuộc rất lớn vào thái độ sống của mỗi người.Thái độ sống tích cực sẽ giúp chúng ta có được niềm tin, sức mạnh, bản lĩnh, giúp ta khám phá khả năng vô hạn của bản thân. Chúng ta không nên sống bi quan, chán nản mà phải sống lạc quan, yêu đời, hãy mở rộng tâm hồn giống như hồ nước để nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hoà tan. | **2.0 điểm** |
| **II** | **TẬP LÀM VĂN** |  |
| **1** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | a- *Đảm bảo thể thức của một đoan văn nghị luận*: Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận | **0.25điểm** |
| b*-Xác định đúng vấn đề nghị luận* : ý nghĩa của tinh thần lạc quan | **0.25điểm** |
| c- *Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn*: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  \***Giải thích vấn đề:**  - Lạc quan là một trạng thái cảm xúc tích cực, luôn yêu đời, xem cuộc đời là đáng sống, luôn giữ một niềm tin, hi vọng về những điều tốt đẹp dù cuộc sống gặp nhiều khó khăn, phiền muộn, gian truân.  **\*Bàn luận vấn đề:**  **-** Vì sao con người cần phải có tinh thần lạc quan:  + Cuộc sống có muôn vàn khó khăn, thử thách, sống lạc quan giúp con người có cái nhìn sáng suốt, trí tuệ minh mẫn, hành động đúng đắn để giải quyết mọi việc một cách tốt đẹp.  + Sống lạc quan giúp con người trở nên can đảm, tự tin vào bản thân, tâm hồn phong phú, rộng mở, sống có ích, họ luôn học hỏi được những kinh nghiệm quí giá kể cả trong thành công hay thất bại.  + Thái độ sống lạc quan giúp mỗi người luôn nhận ra mặt tích cực của mọi vấn đề, nhận ra những cơ hội mà người sống bi quan không thể nhận ra, từ đó gặt hái được những thành công trong cuộc sống.  + Lạc quan là biểu hiện của thái độ sống đẹp, được mọi người yêu quí, trân trọng.  -Trong cuộc sống có biết bao người phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách nhưng họ luôn lạc quan, kiên cường vượt lên và chiến thắng  *( HS lấy dẫn chứng để chứng minh cho mỗi ý của vấn đề nghị luận)*  - Mở rộng vấn đề: Cần lên án những người sống bi quan, gặp khó khăn là chán nản, buông xuôi, họ sẽ thất bại trong cuộc sống. Tuy nhiên, lạc quan không phải là luôn nhìn cuộc đời bằng lăng kính màu hồng, thậm chí mù quáng trước những vấn đề đặt ra trong cuộc sống.  - **Bài học nhận thức và hành động**:  + Cần nuôi dưỡng, phát huy tinh thần lạc quan, thực hiện ước mơ trong cuộc sống, hãy có niềm tin vào bản thân, không gục ngã trước khó khăn, có ý chí nghị lực vươn lên, biết chia sẻ với mọi người và luôn tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời.  + Liên hệ bản thân. | **3.0 điểm**  *0.5 điểm*  *0.25 điểm*  *0.25 điểm*  *0.25 điểm*  *0.25 điểm*  *0.5 điểm*  *0.5 điểm*  *0.5 điểm* |
|  | d*- Sáng tạo*: Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | **0.25 điểm** |
|  | e- *Chính tả, dùng từ, đặt câu*: đảm bảo những qui tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0.25 điểm** |
| 2 | **Nghị luận văn học** |  |
|  | a. *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận* : Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận | **0,25 điểm** |
|  | **b*-*** *Xác định đúng vấn đề nghị luận:* đặc trưng của thơ ca, lấy bài “ Quê hương’ của Tế Hanh để chứng minh | **0,25 điểm** |
|  | **c**- *HS triển khai vấn đề*: luận điểm cụ thể, rõ ràng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. HS có thể trình bày theo hướng sau:  **1- Giải thích nhận định**  Ý kiến của Nguyễn Xuân Nam khẳng định vể đẹp của thơ trên hai phương diện : nội dung và hình thức.  \* **Vẻ đẹp nội dung**: ***“ Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ”:***  -Thơ ca phản ánh cuộc sống:  + Thơ phản ánh cái đẹp của cuộc sống, thiên nhiên, tạo vật  + Thơ chắt lọc vẻ đẹp tinh túy, bình dị cao quí của con người, cuộc đời  -Thơ phản ánh tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ:  +Thơ là thể loại trữ tình biểu hiện sự rung động mãnh liệt trong tâm hồn của người nghệ sĩ trước cuộc đời  + Thơ là tiếng nói của tình cảm, tình cảm càng chân thành bao nhiêu thì hồn thơ càng thăng hoa bấy nhiêu. Vẻ đẹp muôn màu sắc của cuộc sống hiện ra qua “ những cảm xúc dạt dào, sự tưởng tượng mạnh mẽ” của thi sĩ.  \* **Vẻ đẹp hình thức**: ***Thơ- một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng”***  +Thơ hay phải có ngôn từ đẹp, giàu sức gợi và sắc điệu thẩm mĩ, thơ là hình tượng.  +Thơ hay phải có âm điệu, nhạc điệu, nhịp điệu trầm bổng, du dương, khoan thai, hùng tráng, thiết tha.. thơ là nhạc  => Ý kiến trên khẳng định thơ hay phải hay cả nội dung và hình thức “ *Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác*” ( Xuân Diệu)  **2-Chứng minh qua bài thơ “ Quê hương” ( Tế Hanh)**  - Giới thiệu những nét chính về tác giả Tế Hanh và bài thơ “ Quê hương” ( Xuất xứ, chủ đề)  ***\* Quê hương- sáng tác văn học “phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ”:***  **\* Giới thiệu làng chài ven biển Quảng Ngãi**. **Quê hương của Tế Hanh** làmột làng nghèo thuộc duyên hải miền Trung “ *cách biển nửa ngày sông*”. Con sông mà nhà thơ nhắc tới là con sông Trà Bồng chảy qua huyện Bình Sơn, phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi. Làng như một điểm ấm sáng duyên dáng, chơi vơi trong nỗi thương nhớ đến quặn lòng của thi nhân  \* **Khí thế của người dân chài ra khơi**  + Một loạt hình ảnh so sánh, ẩn dụ mới mẻ về con thuyền, mái chèo và cánh buồm..”*Tuấn mã”* là chú ngựa tơ, đẹp, phi nhanh. Ví chiếc thuyền “ *nhẹ hăng như con tuấn mã*”, tác giả đã tạo nên một hình ảnh khỏe, trẻ trung, diễn tả khí thế hăng hái, phấn khởi lên đường, chinh phục biển rộng sông dài  + Tính từ “ *hăng*” dùng rất hay liên kết với các từ ngữ “ *dân trai tráng”* và “ *tuấn mã*” hợp thành tính hệ thống.. Mái chèo như những lưỡi kiếm khổng lồ chém xuống nước, động từ “phăng” đầy mạnh mẽ, đưa con thuyền “ *vượt trường giang”.*  + Hình ảnh “ *Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*” là so sánh đẹp, sáng tạo biểu tượng cho hình bóng và sức sống **quê hương**, tượng trưng cho sức mạnh, lao động sáng tạo, ước mơ về ấm no hạnh phúc . Nó còn tiêu biểu cho chí khí và khát vọng chinh phục biển khơi của đoàn trai tráng đang hừng hực khí thế.  +Hình ảnh nhân hóa “ *rướn thân trắng bao la thâu góp gió*” mang đậm cảm hứng lao động và cảm hứng vũ trụ.. Ba chữ “ *rướn thân trắng*” gợi tả một cuộc đời trải qua nhiều mưa nắng, đồng thời thể hiện tư thế làm chủ thiên nhiên. Người dân chài ra khơi như mang đi một phần máu thịt quê hương, “*cánh buồm*” gắn với con thuyền như "hồn vía" làng quê chở che, neo giữ họ...Tế Hanh, với trái tim mẫn cảm đã thấy ở cánh buồm tâm hồn lộng gió của quê hương mình  **\* Cảnh dân làng chài đón đoàn thuyền đánh cá trở về**  + Cảnh dân làng đón thuyền về đông vui “*khắp dân làng tấp nập đón ghe về*”, đó là ngày hội lao đông đầy ắp niềm vui và sự sống, toát ra từ không khí *ồn ào, tấp nập*, đông vui…  + Người dân chài cảm tạ trời đất, biển mẹ đã cho những chiếc ghe đầy cá, từ những “*con cá tươi ngon thân bạc trắng*” - là hình ảnh cụ thể thành quả lao động của chuyến đi biển, đem lại niềm vui và hứa hẹn sự no đủ của làng chài đến “*biển lặng*” sóng êm để họ trở về an toàn.  **\*Hình ảnh người dân chài và con thuyền trở về sau chuyến ra khơi.**  + Hình ảnh dân chài lưới “*làn da ngăm rám nắng*” là hình ảnh tả thực người dân chài nước da ngăm nhuộm nắng nhuộm gió thân hình vạm vỡ, rắn chắc, khỏe mạnh…  + “*Cả thân hình nồng thở vị thở xa xăm*” là ẩn dụ sáng tạo độc đáo gợi cảm, thú vị bởi thân hình người dân chài thấm đậm vị mặn mòi, nồng tỏa “*vị* *xa xăm*” khoáng đạt, huyền bí của đại dương -> Hình ảnh người dân chài được miêu tả vừa chân thực vừa lãng mạn đã trở nên có tầm vóc phi thường ngang với không gian thời gian…  + Hình ảnh “con thuyền” nằm im nghỉ ngơi trên bến sau khi vật lộn cùng sóng gió trở về. Nhà thơ đã sử dụng kết hợp hai biện pháp tu từ: nhân hóa con thuyền qua các từ ngữ “*im, mỏi, trở về, nằm*…” và ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “*nghe*” đã biến con thuyền vốn là một sự vật vô tri đã trở nên có hồn rất tinh tế. Con thuyền cũng như người dân làng chài sau chuyến ra khơi về nghỉ ngơi để chiêm nghiệm, thấm đẫm vị mặn mòi của biển khơi, nghĩ đến những vất vả và niềm vui trong cuộc sống của mình.  **\* Nối nhớ quê hương cúa Tế Hanh**  + Xa quê nên “ *tưởng nhớ*” khôn nguôi, nhớ “ *màu nước xanh*” “ *cá bạc”, “ chiếc buồm vôi*”,.. Thấp thoáng trong hoài niệm là hình ảnh con thuyền “ *rẽ sóng ra khơi*” đánh cá. Xa quê nên mới“ *thấy nhớ*” hương vị biển, hương vị làng chài thân yêu “ *cái mùi nồng mặn quá*”. Tình cảm thấm vào câu chữ, màu sắc, vần thơ. Tiếng thơ cũng là tiếng lòng trang trải hồn quê vơi đầy thương nhớ. Cảm xúc dịu dàng, đằm thắm, mênh mang -> Tình yêu quê hương sâu nặng, gắn bó máu thịt....  ***\* Quê hương- sáng tác văn học được diễn đạt bằng****“* ***một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng”***  -Giàu hình ảnh đẹp: các hình ảnh “ *nước bao vây”, “ con thuyền”, “ cánh buồm”, “ mảnh hồn làng”, “ dân chài lưới”, “ chiếc thuyền im bến mỏi”, “ thân hình nồng thở vị xa xăm”, “ màu nước xanh”, “ cá bạc”...* Hình ảnh thơ chân thực, gần gũi khiến cho bài thơ thêm phần thi vị, bay bổng  -Nhịp điệu : nhẹ nhàng khoan thai, hào hùng, vui tươi, tha thiết theo từng cung bậc cảm xúc..  - Thể thơ tám chữ phù hợp với cảm xúc trữ tình, kết hợp khéo léo phương thức biểu cảm và miêu tả, bút pháp hiện thực kết hợp lãng mạn. sự quan sát, cảm nhận vô cùng sắc sảo, tinh tế của nhà thơ.  -Các biện pháp nhân hóa, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác và sử dụng các từ láy ( ồn ào, tấp nập, xa xăm..) thành công.  **3- Đánh giá**:  -Đoạn thơ là bức tranh đẹp về cảnh vật, con người lúc đoàn thuyền đánh cá trở về bến. Tế Hanh phải là người có tâm hồn tinh tế, tài hoa, nhất là tấm lòng gắn bó sâu nặng, tình yêu máu thịt quê hương thì mới sáng tạo nên những vần thơ đẹp đến vậy. Bài thơ xứng đáng với lời nhận xét của Nguyện Xuân Nam về một tác phẩm thơ hay  - Để sáng tác được một bài thơ hay, người nghệ sĩ cần đến với cuộc đời bằng trái tim nhiệt huyết, sự sáng tạo, nỗ lực không ngừng.  -Người đọc khi tiếp nhận tác phẩm cần mở rộng tâm hồn, trái tim để cảm nhận được cái hay, cái đẹp mà người nghệ sĩ gửi gắm trong thi phẩm | **9.0 điểm**  **1,0điểm**  *0,5 điểm*  *0.5 điểm*  **5.0 điểm**  *0,5 điểm*  0,5  *1,25 điểm*  *0.5 điểm*  *1.25 điểm*  *1.0 điểm*  **2.0 điểm**  *0.5 điểm*  *0.5 điểm*  *0.5 điểm*  *0.5 điểm*  **1.0 điểm** |
|  | d*- Sáng tạo*: Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | **0.25 điểm** |
|  | e- *Chính tả, dùng từ, đặt câu*: đảm bảo những qui tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0.25 điểm** |

**Điểm tổng cộng : 20 điểm**

**\* Lưu ý:**

*1- Do đặc trưng của môn Ngữ Văn, bài làm của HS cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm*

*2- Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc*

*3- Khuyến khích những bài viết sáng tạo. Bài viết có thể không hoàn toàn giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục*

*4- Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng*

*5- Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp, chính tả.*

**ĐỀ SỐ 58**

|  |
| --- |
| **ĐỀ THI HSG MÔN NGỮ VĂN 8 – HUYỆN**  **NĂM HỌC 2018-2019**  **Thời gian: 150 phút** |

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

*Tiểu đội giải phóng quân chúng tôi trong Trung đội “ký con” đã hoàn thành nhiệm vụ. Chúng tôi mong được ghi nhận rằng chúng tôi đã từng sống, chiến đấu và đã chết trong một mùa Xuân giữa đất trời như trăm ngàn cái chết của người Việt Nam chân chính cho Tổ quốc và dân tộc sống còn.*

*Còn như chúng tôi được phát hiện muộn hơn sau 5 năm 10 năm – tự do quý giá, thì xin cho chúng tôi gởi đến những người đang sống, sống đúng ý nghĩa của nó, trong một thời đại vinh quang, lời biết ơn sâu sắc vì các bạn đang làm cho cái chết của chúng tôi giữ được  đầy đủ ý nghĩa. Các bạn đang lao động quên mình cũng như chúng tôi đã chiến đấu quên mình cho đất nước ta ngày nay tươi đẹp, cho dân ta ngày càng ấm no, hạnh phúc, cho xã hội ta ngày càng dân chủ công bằng.*

(Trích *Thư gửi thế hệ mai sau* của 3 liệt lĩ Lê Hoàng Vũ, Nguyễn Chí, Trần Viết Dũng thuộc Tiểu đội 1 - Trung đội Ký Con, Trung đoàn Bình Giã, Quân giải phóng miền Nam)

Câu 1. (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt của văn bản

Câu 2. (1,5 điểm): Nêu nội dung chính của văn bản

Câu 3. (2,0 điểm): Suy nghĩ về những lời tâm sự của các anh hùng liệt sĩ trong đoạn trích gửi đến chúng ta – những con người thế hệ hôm nay (trình bày 6 đến 8 dòng)

**Câu 3(10 điểm).**

Có ý kiến cho rằng: *Truyện* ***Lão Hạc*** *đã thể hiện một cách chân thực, sâu sắc và cảm động số phận đau thương và phẩm chất cao quý của người nông dân trong xã hội cũ. Song, ý nghĩa lớn nhất của tác phẩm là ở chỗ nó đặt ra vấn đề nhân cách của con người và việc giữ gìn nhân cách trong những lúc “cùng đường”.*

Hãy làm rõ cách hiểu của mình về ý kiến trên.

------------------ Hết ----------------------

*Họ và tên thí sinh:…………….………………………….SBD:……….……….*

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

**ĐỀ THI HSG MÔN NGỮ VĂN 8**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**Thời gian: 150 phút**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM MÔN NGỮ VĂN 8**

*(Đáp án- Thang điểm gồm có 03 trang)*

**A. Hướng dẫn chung:**

1. Có kiến thức văn học, xã hội đúng đắn, sâu rộng; kĩ năng làm văn tốt; bố cục rõ ràng, kết cấu hợp lý, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh và sức biểu cảm,. Ít mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp

2. Đáp ứng yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Hướng dẫn chấm thi chỉ nêu một số nôi dung cơ bản, giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm. Khuyến khích, trân trọng những bài làm có tính sáng tạo, những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.

3. Tổng điểm của toàn bài là 20,0 điểm, cho lẻ đến 0,25. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong Đáp án - thang điểm phải được sự thống nhất trong tổ chấm thi và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi câu.

**B. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **ĐỌC HIỂU** | | | **4,0** |
| **1** | | hương thức biểu đạt: tự sự, biểu cảm. | **0,5** |
| **2** | | Nội dung chính của đoạn trích:  - Lời nhắn gửi của những người lính đến thế hệ mai sau: ghi nhận họ đã từng chiến đấu, hi sinh để bảo vệ Tổ quốc  - Mong ước thế hệ mai sau tiếp tục lao động, cống hiến dựng xây đất nước | **1,5** |
| **3** | | - Suy nghĩ về những lời tâm sự của các anh hùng liệt sĩ gửi đến chúng ta – những con người của thế hệ hôm nay  - Thí sinh bày tỏ suy nghĩ theo những cách riêng miễn là hợp lí, thuyết phục. Dưới đây là một hướng suy nghĩ:  + Trân trọng biết ơn những gì mà thế hệ cha anh đi trước đã hi sinh cho Tổ quốc để chúng ta có được cuộc sống hòa bình hôm nay  + Từ đó biết sống xứng đáng, cống hiến sức mình để dựng xây quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp | **2,0** |
| **LÀM VĂN** | | | **16,0** |
| **1** | **Từ ý nghĩa đoạn trích, hãy trình bày suy nghĩ về nghị lực sống của con người.** | | **6,0** |
|  | a. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*: *Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề | | **0,25** |
| b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Nghị lực sống của con người | | **0,25** |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:Triển khai luận điểm theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt thao tác lập luận để làm rõ luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải phù hợp, cụ thể sinh động. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần làm nổi bật các ý sau: | | **5.0** |
| \* ***Giới thiệu tác giả và vấn đề nghị luận*** | | **0.5** |
| \* ***Nghị luận về đoạn trích***: Đoạn trích làm hiện lên hình ảnh chiếc lá cuối cùng trên cây thường xuân. Trước sự dữ dội của thiên nhiên, chiếc lá vẫn kiên cường treo bám vào cành. Từ sức sống mãnh liệt ta nghĩ về nghị lực của con người trong cuộc sống. | | **1** |
| \* ***Nghị luận về nghị lực sống của con người***  - Nghị lực sống của con người chính là bản lĩnh, ý chí, sự cố gắng để vượt lên tất cả những khó khăn, dám nghĩ, dám làm, dám sống. | | **0,5** |
| - Vai trò, ý nghĩa của nghị lực sống:  + Tạo cho ta bản lĩnh và lòng dũng cảm, tự tin trong cuộc sống  + Ứng phó và cải biến được khó khăn, thử thách  + Ngoài trí tuệ và tài năng, tình cảm và nhiệt huyết thì nghị lực sống là một nhân tố quan trọng, là động lực giúp cho con người thành công trong cuộc sống.  + Nghị lực sống là thước đo phẩm chất con người | | **1,5** |
| - Nêu và phân tích những tấm gương cụ thể trong đời sống trên các mặt: vượt khó để học tập, lập nghiệp, lao động và sáng tạo… | | **0,5** |
| - Phê phán những biểu hiện tiêu cực: thiếu nghị lực, bản lĩnh, chỉ biết sống trong sự bao bọc, chở che, không dám đối diện với khó khăn, thử thách | | **0,5** |
| - Rút ra bài học:  + Rèn luyện nghị lực sống để vượt qua khó khăn, gian khổ và vượt qua chính mình  + Kiên định mục đích sống của mình, không chán nản, bi quan, bỏ cuộc | | **0,5** |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu. Đảm bảo quy tắc chính tả, ngữ nghĩa, dùng từ, đặt câu. | | **0,25** |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm…; thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực xã hội) | | **0,25** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **Câu 3** | **Cảm nhận về giá trị nhân đạo lớn lao của tác phẩm  *Lão Hạc*  bên cạnh giá trị hiện thực sâu sắc**: *Truyện* ***Lão Hạc*** *đã thể hiện một cách chân thực, sâu sắc và cảm động số phận đau thương và phẩm chất cao quý của người nông dân trong xã hội cũ. Song, ý nghĩa lớn nhất của tác phẩm là ở chỗ nó đặt ra vấn đề nhân cách của con người và việc giữ gìn nhân cách trong những lúc “cùng đường”.* | **10,0** |
|  | **Yêu cầu về mặt kỹ năng:** | 0,5 |
| Viết một bài văn nghị luận về tác phẩm có định hướng, gắn với vấn đề lý luận văn học với những yêu cầu cụ thể sau:  - Hình thức một bài văn: bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sự phân tích, bình giá, cảm thụ về nội dung hiện thực và nhân đạo, các yếu tố nghệ thuật (ngôn từ, hình ảnhngôn ngữ kể chuyện, nghệ thuật xây dựng truyện và miêu tả nội tâm nhân vật…) trong tác phẩm.  - Diễn đạt rõ ràng, linh hoạt, uyển chuyển; không mắc các lỗi viết câu, dùng từ, chính tả. |  |
| **Yêu cầu về kiến thức:** |  |
| ***a. Giới thiệu vấn đề nghị luận***  - Dẫn dắt, giới thiệu về tác giả Nam Cao và tác phẩm *Lão Hạc*  - Trích nhận định. | 0,5 |
| ***b. Trình bày cách hiểu và chứng minh nhận định(8,0 điểm)***  **\* Giải thích luận điểm (1,0 điểm)**  **-** Ý kiến đề cập đến giá trị hiện thực của tác phẩm: *thể hiện một cách chân thực, sâu sắc và cảm động số phận đau thương và phẩm chất cao quý của người nông dân trong xã hội cũ.,.’Ơ?’’’* | 0,5 |
| - Đặc biệt nhấn mạnh giá trị nhân đạo độc đáo của tác phẩm: *đặt ra vấn đề nhân cách của con người và việc giữ gìn nhân cách trong những lúc “cùng đường”.*  Từ đó, có thể thấy vị trí đặc biệt của tác phẩm trong số tất cả những tác phẩm viết về đề tài người nông dân của nhà văn Nam Cao: lão Hạc là người nông dân duy nhất không bị sa vào con đường lưu manh hóa. | 0,5 |
| **\* Chứng minh giá trị hiện thực và nhân đạo của tác phẩm *Lão Hạc***  **(6 điểm)**  **-** Tác phẩm đã tái hiện lại cuộc đời, số phận đau thương và phẩm chất cao quý của của Lão Hạc:  + Phải sống trong cảnh nghèo khó cả đời, về già lại phải cô độc và chết một cách đau đớn, vật vã như một cách tự giải thoát cho mình. | 1,0 |
| + Lão là hiện thân cho những đức tính thuần hậu, tốt đẹp của người nông dân Việt Nam: hiền lành, chăm lo cho con cái đến tận lúc chết, sống thủy chung… | 1,5 |
| - Điều làm ám ảnh người đọc hơn là ở cách lão sống và chết, trở thành minh chứng cho việc giữ gìn nhân cách trong những lúc “đường cùng”:  + Lão giàu lòng tự trọng, càng lúc túng quẫn thì lão lại càng cố giữ lòng tự trọng đó: mối quan hệ của lão với ông giáo.  + Lão chết để **bảo toàn nhân cách làm người**: làm cha, làm con người. | 1,0  2,0 |
| - Ý nghĩa của hình tượng nhân vật cũng như tác phẩm trong số những tác phẩm của Nam Cao nói riêng và giai đoạn văn học 1930 – 1945 nói chung. Cần liên hệ với những suy ngẫm của nhân vật ông giáo để cho thấy những gửi gắm của Nam Cao về vấn đề nhân cách con người ở tác phẩm và hình tượng nhân vật chính. | 0,5 |
| ***\** Đánh giá về thành công nghệ thuật của tác phẩm (1 điểm)**  **-** Xây dựng tình huống truyện hấp dẫn.  - Miêu tả nội tâm nhân vật sắc sảo, tinh tế.  - Ngôn ngữ tự nhiên, ngòi bút kể chuyện khách quan mà thấm đượm chất suy tư. | 1,0 |
| ***c. Khẳng định và mở rộng vấn đề nghị luận (1,0 điểm)***  - Khẳng định lại nhận định.  - Mở rộng, liên hệ với những vấn đề phẩm chất người nông dân được thể hiện trong các tác phẩm cùng thời. | 1,0 |

**\*Lưu ý khi chấm bài:** - Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài thi để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.

- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô-gic, hợp lý.

- Khuyến khích những bài làm có nhiều tìm tòi, phát hiện, sáng tạo trong nội dung, đặc biệt, với những bài có sự liên hệ độc đáo, xác đáng về các vấn đề nghị luận và hình thức thể hiện; trừ điểm đối với những bài mắc lỗi kiến thức cơ bản, lỗi hành văn và trình bày.

**ĐỀ SỐ 59**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ** | **ĐỀ KHẢO SÁT HSG CẤP THÀNH PHỐ**  **NĂM HỌC: 2016 - 2017**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  Thời gian 120 phút *(không kể thời gian giao đề)* |

**Câu 1** *(8,0 điểm)*

Suy nghĩ của em về bài học được rút ra từ câu chuyện sau:

*Ngày xưa, bên sườn của một núi lớn có một tổ chim đại bàng. Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào trại gà dưới chân núi. Một con gà mái tình nguyện ấp của trứng lớn ấy. Đến ngày kia, trứng nở ra một chú đại bàng con xinh đẹp, nhưng buồn thay chú chim nhỏ được nuôi lớn như một con gà. Chẳng bao lâu sau, đại bàng cũng tin nó chỉ là một con gà không hơn không kém. Đại bàng yêu gia đình và ngôi nhà đang sống, nhưng tâm hồn nó vẫn khao khát một điều gì đó cao xa hơn. Một ngày, trong khi đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên trời và thấy những chú chim đại bàng đang sải cánh bay cao giữa bầu trời. “Ồ- đại bàng kêu lên- Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó”. Bầy gà cười ầm lên: “Anh không thể bay với những con chim đó được. Anh là một con gà và gà không biết bay cao”. Đại bàng tiếp tục ngước nhìn gia đình thực sự của nó, mơ ước có thể bay cao cùng họ. Mỗi lần đại bàng nói ra mơ ước của mình, bầy gà lại bảo nó điều không thể xảy ra. Đó là điều đại bàng cuối cùng đã tin là thật. Rồi đại bàng không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà. Cuối cùng, sau một thời gian dài sống làm gà, đại bàng chết.*

(Theo nguồn internet)

**Câu 2.** *(12 điểm)*

Khi bàn về bài thơ*Nhớ rừng*(Ngữ văn 8, tập I) của nhà thơ Thế Lữ, một số học sinh lớp 8 tranh luận:

Nhóm thứ nhất khẳng định: *Cảm hứng chủ đạo của “Nhớ rừng” là cảm hứng lãng mạn và ý nghĩa tư tưởng của bài thơ trước hết ở vẻ đẹp tâm hồn lãng mạn đó.*

Nhóm thứ hai cho rằng: *Có thể coi đây là một áng thơ yêu nước, tiếp nối mạch thơ trữ tình yêu nước trong văn thơ hợp pháp đầu thế kỉ XX.*

Trình bày quan điểm của em về hai ý kiến trên bằng một bài văn nghị luận.

.…………. Hết…………

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**B. Đáp án và thang điểm.**

**ĐÁP ÁN**

**Phần I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá đúng bài làm của thí sinh. Tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Khi vận dụng đáp án và thang điểm, giám khảo cần chủ động, linh hoạt với tinh thần trân trọng bài làm của học sinh. Đặc biệt là những bài viết có cảm xúc, có ý kiến riêng thể hiện sự độc lập, sáng tạo trong tư duy và trong cách thể hiện.

- Nếu có việc chi tiết hóa điểm các ý cần phải đảm bảo không sai lệnh với tổng điểm và được thống nhất trong toàn hội đồng chấm thi.

- Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu hỏi trong đề thi, chấm điểm lẻ đến 0,25 và không làm tròn.

**Phần II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu1** *(8,0 điểm)* | **Về mặt hình thức:**  - HS phải viết được văn bản có bố cục rõ ràng, cấu trúc hợp lí;  - Diễn đạt trôi chảy, lập luận chặt chẽ. Viết đúng văn phạm; chữ viết rõ ràng, không sai chính tả.  **Về nội dung:** |  |
|  | **1. Giải thích, nêu ý nghĩa câu chuyện** | **2,0 điểm** |
| - Đại bàng là loại vật biểu trưng cho sức mạnh. Chúng thuộc về trời xanh, thuộc về những điều kỳ vĩ.  -Nhưng chú đại bàng này lại rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, đó là khi chú phải sống lạc vào bầy gà và nhầm tưởng mình cũng là loài vật nhỏ bé. Đại bàng không nhận thức được bản thân mình là ai và mình có khả năng gì  - Đáng chú ý ở chỗ đại bàng có ước mơ, đại bàng được khao khát bay lên trời xanh *“Ồ- đại bàng kêu lên- Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó”* nhưng ước mơ đó nhanh chóng bị đè bẹp, đập vỡ bởi những người xung quanh  - Bởi không nhận thức được bản thân, không tin tưởng vào khả năng và dám thực hiện ước mơ của mình nên con chim cao quý ấy đã phải lãnh nhận một kết cục đau buồn: đại bàng đã sống và chết như loài gà nhỏ bé  - Chú đại bàng là một ẩn dụ cho một kiểu người trong xã hội- những con người có ước mơ, có hoài bão xong lại không dám tin vào chính mình, dễ dàng bị những lời đánh giá của những người bên cạnh mình làm lung lạc  - Câu chuyện về chú đại bàng mang lại bài học sâu sắc về sự tự nhận thức bản thân và niềm tin vào chính mình. Mỗi con người đều có khả năng tiềm ẩn và để biến ước mơ thành hiện thực, con người cần có ý chí vững chắc, niềm tin mạnh mẽ vào khả năng của mình. Có như vậy, con người mới phát huy năng lực thực sự của bản thân, trở thành những con đại bàng sải cánh trên trời xanh. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,5**  **0,5** |
| **2. Phân tích, lý giải:** | **3,0 điểm** |
| - Tin vào chính mình là tin vào khả năng, tin vào lập trường của mình. Niềm tin này xuất phát từ nhận thức về bản thân (mình là ai, đến từ đâu, có vị trí như thế nào trong xã hội, mình có thể làm gì). Nhưng như thế chưa đủ, cần phải trang bị cho mình lòng dũng cảm, vững vàng vượt qua mọi lời nói xung quanh để thực hiện ước mơ của chính mình. Làm được như vậy, con người sẽ bước gần hơn đến ước mơ, hoài bão.  - Tại sao con người cần phải nhận thức bản thân và tin tưởng vào chính mình?  + Là yếu tố quan trọng. Khi biết mình là ai sẽ hiểu mình sẽ cần làm gì cho xứng đáng. Nhận thức đúng đắn về chính mình để không bị nhòa đi giữa thế giới rộng lớn hàng triệu cá thể.  + Tự nhận thức phải đi cùng niềm tin vững chắc và quyết tâm cao độ. Khả năng của con người là vô hạn và đôi khi bị ẩn giấu. Cuộc sống đều đều, trầm lặng đôi khi làm cho con người không bộc lộ hết khả năng, phải đặc trong hoàn cảnh đặc biệt, thử thách đặc biệt, con người mới có thể khám phá ra. Thử thách đặc biệt ấy có thể là những ước mơ, những dự định lớn lao, lúc này nhận thức và tin tưởng vào khả năng đóng vai trò quyết định đến sự thành bại. Nếu có niềm tin con người sẽ có sức mạnh vượt qua rào cản, sẽ khó bị đánh gục bởi những rào cản. Nó giúp ta gạt bỏ đinh kiến, những phủ định của những người xung quanh để dẫn thân vào con đường đã chọn.  + Những giá trị lớn trong cuộc đời chỉ được tạo ra bởi những con người có nhận thức đúng đắn về bản thân và khả năng về chính mình. Dẫn chứng: Phát minh khoa học, thành tựu vĩ đại (Bác Hồ hai bàn tay trắng tìm đường cứu nước, Nguyễn Thế Hoàn vượt qua hoàn cảnh khó khăn đạt huy chương vàng Olympic Toán quốc tế 2014, …). Nếu mặc cảm về mình thì họ có đạt được không  - Phê phán: Trong cuộc sống chúng ta bắt gặp người như chú đại bàng trong câu chuyện, vì không nhận thức bản thân, không dũng cảm tin vào khả năng của mình mà sống cuộc sống tầm thường, vô nghĩa. Bị những đinh kiến kéo lại, không dám bước trên con đường ước mơ. Dám ước mơ và dũng cảm bước trên con đường chinh phục ước mơ, con người mới có thể làm được những điều vĩ đại. | **0,75**  **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,75** |
| **3. Bình luận, liên hệ** | **3,0 điểm** |
| - Nhắc nhở vai trò niềm tin trong cuộc sống. Nó lay chuyển những ai đang ngủ quên trong sự bằng lòng với cuộc sống tầm thường của hiện tại, bị những định kiến xã hội làm cho mềm yếu. Hãy biết sống có ước mơ, khẳng định giá trị bản thân qua những hành động cụ thể. Đó là con đường dẫn con người đến thành công, hạnh phúc.  - Tin vào chính mình, điều đó không có nghĩa con người trở nên tự cao, bảo thủ, mù quáng. Niềm tin cần gắn liền với nhận thức đúng đắn, ước mơ cao đẹp. Cuộc sống của chúng ta sẽ trôi đi vô nghĩa nếu chúng ta chịu bằng lòng với những gì đang có, nếu chúng ta ngừng ước mơ và cố gắng. Ta sẽ không biết khả năng kỳ diệu của ta nếu dễ dàng từ bỏ ước mơ khi nghe phán xét của những người xung quanh.  - Liên hệ bản thân: Câu chuyện có tác động như thế nào đối với cuộc sống hiện tại, tự xem bản thân mình đã nhận thức được bản thân và tin vào chính mình chưa…Khẳng đinh lại: Tự tin vào những đều mình mơ ước hay chịu sống một cuộc đời bình lặng đều phụ thuộc vào mỗi người, do mỗi người. Sống hết hình với những điều ao ước là con người sống một đời ý nghĩa, cao đẹp. | **1,0**  **1,0**  **1,0** |

**Câu 2.** **(12,0 điểm)**

***I. Yêu cầu chung:***

- Câu này kiểm tra năng lực tạo lập văn bản NLVH của học sinh; đòi hỏi học sinh phải huy động kiến thức về tác phẩm văn học, lí luận văn học, kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận và khả năng cảm thụ văn chương của mình để làm bài.

- Học sinh có thể kiến giải, lựa chọn, cảm nhận và diễn đạt theo những cách khác nhau nhưng bài viết phải đưa ra được hệ thống lí lẽ, dẫn chứng hợp lí, lập luận thuyết phục, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

***II. Yêu cầu về kiến thức:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 2 | **\* Điểm nội dung**  **1. Khái quát chung**  - Dẫn dắt nêu 2 ý kiến và nêu quan điểm của mình.  - Nêu khái quát hoàn cảnh đất nước giai đoạn 1930 - 1945. - Giới thiệu Thế Lữ và bài thơ ***Nhớ rừng.*** | **1,0** |
| 1. **Trình bày quan điểm** |  |
| ***a. Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến thứ nhất và chứng minh.***  *Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là cảm hứng lãng mạn và ý nghĩa tư tưởng của bài thơ trước hết là ở vẻ đẹp của tâm hồn lãng mạn đó.*  - Nhân vật lãng mạn ở đây thân tù hãm nhưng hồn vẫn sôi sục khát khao tự do, nó cảm thấy bất hòa sâu sắc với thực tại tầm thường, tù túng nhưng không có cách gì thoát ra được, nó chỉ còn biết buông mình trong mộng tưởng để thoát li hẳn cái thực tại đó, tìm đến một thế giới rộng lớn, khoáng đạt, mạnh mẽ, phi thường.  - Cảm hứng chủ đạo được thể hiện qua bút pháp thơ lãng mạn:  + Cả bài thơ tràn đầy cảm hứng lãng mạn, mạch cảm xúc sôi nổi, cuồn cuộn tuôn trào dưới ngòi bút nhà thơ.  + Tác giả đã chọn hình tượng con hổ bị nhốt trong vườn bách thú, cảnh rừng đại ngàn hoang vu, vườn bách thú với cũi sắt và rừng suối nhân tạo là những biểu tượng thích hợp để thể hiện chủ đề bài thơ.  + Hình ảnh thơ giàu chất tạo hình; ngôn ngữ, giọng thơ tràn đầy cảm xúc. | **3,0** |
| ***b. Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến thứ hai và chứng minh.***  \* *Có thể coi đây là một áng thơ yêu nước:* Bài thơ thể hiện lòng yêu nước thầm kín của Thế Lữ và có sức khơi gợi lòng yêu nước của những người dân mất nước thuở ấy.  Học sinh chọn một số dẫn chứng phân tích để làm rõ vấn đề:  - ***Nhớ rừng*** mượn lời con hổ bị nhốt trong vườn bách thú để tiện nói lên một cách đầy đủ, sâu sắc tâm sự u uất của một lớp người lúc bấy giờ.  + Bất hòa với thực tại xã hội tù túng, giả dối, ngột ngạt  (Phân tích dẫn chứng)  + Khát khao tự do mãnh liệt  Phân tích tâm trạng nhớ tiếc quá khứ vàng son và niềm khao khát tự do của con hổ.  Khát vọng của hổ chính là khát vọng tự do của cái "tôi" cá nhân của một lớp thanh niên tư sản lúc bấy giờ. Đó cũng chính là niềm khao khát tự do của một dân tộc mất nước sống trong vòng nô lệ. Chính vì vậy bài thơ có sức khơi gợi lòng yêu nước của những người dân mất nước thuở ấy.  *\*Bài thơ tiếp nối mạch thơ trữ tình yêu nước trong văn thơ hợp pháp đầu thế kỉ XX.*  Học sinh nhắc đến một số tác giả trong văn thơ đầu thế kỉ XX : Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Vũ Đình Liên, Á Nam Trần Tuấn Khải….  Và Thế Lữ đã tiếp nối truyền thống tốt đẹp đó.  ***Chốt lại quan điểm:*** Cả hai ý kiến đều đúng. Hai ý kiến bổ sung cho nhau để hoàn chỉnh nội dung tư tưởng, chủ đề của bài thơ. | **3,5**  **1,0** |
| **c. Đánh giá khái quát , liên hệ**  *-* Khẳng định tài năng và tấm lòng của Thế Lữ.  - Liên hệ: Lòng yêu nước trong văn học dân tộc và của chúng ta ngày nay. | **1,0** |
| **\* Điểm hình thứ**c: Bài viết đủ bố cục 3 phần | **0.5** |
| - Không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu…,chữ viết trình bày sạch đẹp, rõ ràng… | **1,0** |
| **\* Điểm sáng tạo:** Học sinh biết cách lập luận thuyết phục, bài văn có cảm xúc đặc biệt ở phần lập luận bày tỏ quan điểm cá nhân, cảm nhận riêng, phần bài học liên hệ. | **1,0** |

**III. Cách cho điểm**

*10 - 12 điểm:* Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu; văn viết có cảm xúc; có thể còn mắc một vài lỗi nhỏ. (Khuyến khích những sáng tạo của học sinh đặc biệt ở phần trình bày quan điểm cá nhân, bài viết có cảm xúc…)

*7 - 9 điểm:* Trình bày đủ ý; diễn đạt trôi chảy, không mắc sai sót lớn về kiến thức và diễn đạt.

*4 - 6 điểm:* Tỏ ra hiểu vấn đề; biết cách nghị luận, diễn đạt được.

*1 - 3 điểm:* Còn lúng túng về phương pháp nghị luận; viết chung chung sơ sài.

*0 điểm*: Bỏ giấy trắng hoặc viết những điều không liên quan tới vấn đề.

**Lưu ý chung:**

- Trên đây chỉ là những gợi ý có tính chất định hướng; giám khảo cần thảo luận kĩ về yêu cầu và biểu điểm để bổ sung cho hoàn chỉnh trước khi chấm.

- Đây đều là những dạng đề mở, nên người chấm cần linh hoạt trong đánh giá. Căn cứ vào tình hình và chất lượng thực tế của mỗi bài làm để cho điểm thích hợp.

- Cần khuyến khích những tìm tòi sáng tạo riêng cả trong nội dung và hình thức bài làm của học sinh. Học sinh có thể thay đổi linh hoạt trình tự các luận điểm nhưng cần có lập luận chặt chẽ, lô gic.

- Trong mỗi phần, tùy vào thực tế từng bài viết để trừ điểm về các lỗi chính tả, ngữ pháp, diễn đạt, trình bày... sao cho phù hợp.

……HẾT…...

**ĐỀ SỐ 60**

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN 8 HUYỆN**

**NĂM HỌC**

**Thời gian: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**

**Phần I: Đọc hiểu (4,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Vẫn như xưa vườn dừa quê nội*

*Sao lòng tôi vẫn thấy yêu hơn*

*Ôi thân dừa đã hai lần máu chảy*

*Biết bao đau thương, biết mấy oán hờn.*

*Dừa vẫn đứng hiên ngang cao vút*

*Lá vẫn xanh rất mực dịu dàng*

*Rễ dừa bám sâu vào lòng đất*

*Như dân làng bám chặt quê hương.*

(Trích *Dừa ơi*- lê Anh Xuân, nguồn https://thivien.net)

Câu 1. (1,0 điểm): Xác định từ láy có trong văn bản

Câu 2. (1,0 điểm): “*Vườn dừa quê nội*” được tác giả miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào ?

Câu 3. (2,0 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ: “*Rễ dừa bám sâu vào lòng đất/ Như dân làng bám chặt quê hương”.*

**Phần II: Làm văn (16,0 điểm)**

**Câu 1 (6,0 điểm)**

**Câu chuyện bút chì**

Khi ra đời, một cây bút chì luôn thắc mắc rằng cuộc sống bên ngoài xưởng làm bút chì sẽ ra sao bởi thỉnh thoảng nó nghe những người thợ nói chuyện với nhau. Bút chì băn khoăn mãi, anh em của nó cũng không biết gì hơn. Cuối cùng, trước hôm được mang đến các cửa hàng, bút chì hỏi người thợ làm bút rằng nó và anh em nó sẽ ra sao ở bên ngoài cuộc sống rộng lớn kia.

Người thợ làm bút mỉm cười. Ông nói:

– Có năm điều cháu và các anh em của cháu nên nhớ khi bắt đầu cuộc sống. Nếu cháu nhớ và làm được thì cháu sẽ trở thành cày bút chì tốt nhất.

Thứ nhất: Cháu có thể làm được những điều kì diệu nhất nếu cháu nằm trong bàn tay một người nào đó và giúp họ làm việc.

Thứ hai: Cháu sẽ cảm thấỵ đau đớn mỗi khi bị gọt, nhưng phải như thế cháu mới tốt hơn và có thể tiếp tục cuộc sống của mình.

Thứ ba: Nếu cháu viết sai một lỗi, cháu hãy nhớ để sửa lại là được.

Thứ tư: Điều quan trọng nhất đối với cháu và những người dùng cháu không phải là nước sơn bên ngoài cháu, mà là những gì bên trong cháu đấy.

Và cuối cùng: trong bất cứ trường hợp nào, cháu cũng vẫn phải tiếp tục viết Đó là cuộc sống của cháu, cho dù cháu gặp tình huống khó khăn như thế nào cũng vẫn phải viết thật rõ ràng, để lại những dấu ấn của mình.

(Trích *Sống đẹp - Những câu chuyện bổ ích*, Lê Thị Luận, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.64,65)

Từ nội dung câu chuyện trên, hãy trình bày suy nghĩ về một bài học cuộc sống có ý nghĩa nhất với bản thân em ?

**Câu 3:** (10,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *Thơ mới thể hiện lòng yêu nước ở nhiều khía cạnh khác nhau*.

Qua một số bài thơ thuộc dòng văn học lãng mạn trong chương trình ngữ văn lớp 8, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

……………………..Hết………………………

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Đánh giá điểm tối đa khi đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng.

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên GV cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Điểm toàn bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu, cho điểm lẻ đến 0,25.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

**B. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **4,0** |
| **1** | Từ láy: dịu dàng | 1,0 |
| **2** | “Vườn quê nội” được tác giả miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh: “Thân dừa đã hai lần máu chảy”, “dừa đứng hiên ngang cao vút”, “lá vẫn xanh rất mực dịu dàng”, “rễ bám sâu vào lòng đất”… | 1,0 |
| **3** | - Biện pháp tu từ so sánh.  - tác dụng: hình ảnh “Rễ bám sâu vào lòng đất” như con người miền Nam bám trụ vững chắc để bảo vệ quê hương. Thông qua hình ảnh so sánh để ngợi ca phẩm chất, ý chí anh dũng, kiên cường, thủy chung gắn bó và đầy tự hào với mảnh đất quê hương của con người miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước… | 2,0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **16,0** |
|  | **1** | **Trình bày suy nghĩ về một bài học cuộc sống có ý nghĩa nhất với em từ “Câu chuyện cây bút chì”** | **6,0** |
|  | a. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*: *Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề | 0,25 |
| b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* một bài học cuộc sống có ý nghĩa nhất với em từ “Câu chuyện cây bút chì” | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:  Triển khai luận điểm theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt thao tác lập luận để làm rõ luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải phù hợp, cụ thể sinh động  - Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần làm nổi bật các ý sau: | 0,5  0,5  1,0  2,5  0,5 |
| \* ***Giới thiệu câu chuyện và vấn đề nghị luận***  \* ***Khái quát những bài học cuộc sống được nhắn gửi qua câu chuyện***: qua câu chuyện giản dị, tự nhiên về cây bút chì, tác giả đã gửi gắm nhiều bài học sâu sắc về cuộc sống như:  - Con người muốn sống có ích, phát huy được giá trị bản thân phải biết chấp nhận quá trình tôi luyện, rèn giũa  - Con người cần biết nhận lỗi và sửa chữa khi mắc phải sai lầm  - Đề cao giá trị bên trong của mỗi con người  - Con người cần có nghị lực, cố gắng kiên trì vượt qua tất cả mọi khó khăn, trở ngại trong cuộc sống…  \* ***Nghị luận về một bài học cuộc sống có ý nghĩa nhất đối với bản thân***: Học sinh cần biết lựa chọn một bài học có ý nghĩa nhất với bản thân và làm sáng tỏ lí do lựa chọn bài học ấy  - Nhấn mạnh bài học cuộc sống có ý nghĩa nhất với bản thân em  - Vai trò, ý nghĩa của bài học; nêu và phân tích những tấm gương cụ thể trong đời sống thể hiện rõ vấn đề; phê phán những biểu hiện tiêu cực  - Rút ra bài học, liên hệ bản thân |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu. Đảm bảo quy tắc chính tả, ngữ nghĩa, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm…; thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực xã hội) | 0,25 |
| **2** | **Phân tích truyện ngắn *Lão Hạc* để thấy: “*những cảnh đời éo le, chua chát”*** | **10,0** |
|  | a. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*: *Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề | 0,5 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích truyện ngắn *Lão Hạc* để thấy: “*những cảnh đời éo le, chua chát”* | 0,5 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận  Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt thao tác lập luận để làm rõ luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải phù hợp, cụ thể sinh động  - Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, miễn là hợp lí, thuyết phục. Sau đây là một định hướng: | **8,0** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 3** | **Có ý kiến cho rằng: *Thơ mới thể hiện lòng yêu nước ở nhiều khía cạnh khác nhau*.**  **Qua một số bài thơ thuộc dòng văn học lãng mạn trong chương trình ngữ văn lớp 8, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.** | **10,0** |
|  | **1. Yêu câu về kỹ năng:**  Viết một bài văn nghị luận về tác phẩm, đoạn trích thơ trữ tình với những yêu cầu cụ thể sau:  - Hình thức một bài văn: bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sự phân tích, bình giá, cảm thụ về nội dung cảm xúc, các yếu tố nghệ thuật (ngôn từ, hình ảnh, thể thơ, nhịp điệu, các thủ pháp tu từ…)  - Diễn đạt rõ ràng, linh hoạt, uyển chuyển; không mắc các lỗi viết câu, dùng từ, chính tả.  **2. Yêu cầu về kiến thức:**  **a. Giới thiệu vấn đề nghị luận:**  - Giới thiệu khái quát sự ra đời của thơ mới và những đặc trưng cơ bản của thơ mới.  - Dẫn dắt ý kiến của đề bài.  **b. Chứng minh lòng yêu nước trong thơ mới:**  - Yêu nước là nỗi chán ghét cuộc sống ngục tù, nô lệ; là niềm khao khát tự do mãnh liệt. ( Chứng minh qua Nhớ rừng, Thế Lữ).  - Yêu nước là niềm tiếc nuối những nét đẹp văn hóa, những giá trị truyền thống của dân tộc đã bị quên lãng, biến mất. ( Chứng minh qua Ông đồ, Vũ Đình Liên).  - Yêu nước còn là nỗi nhớ quê hương da diết của người con xa quê ( Chứng minh qua Quê hương, Tế Hanh).  **c. Đánh giá chung:**  Các tác phẩm thơ mới với những lối viết mang đậm cá tính của nhà thơ, với cảm xúc, tư tưởng riêng nhưng đều thể hiện tâm sự yêu nước thầm kín. Đây cũng là đặc trưng của thơ mới giai đoạn 1930- 1945. | 1,0  1,0  3,0  2,0  2,0  1,0 |

**ĐỀ SỐ 61**

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN 8 HUYỆN**

**NĂM HỌC**

**Thời gian: 120 phút**

**I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN** ***( 6,0 điểm)***

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

*Cánh cò cõng nắng qua sông*

*Chở luôn nước mắt cay nồng của cha*

*Cha là một dải ngân hà*

*Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.*

*Quê nghèo mưa nắng trào tuôn*

*Câu thơ cha dệt từ muôn thăng trầm*

*Thương con cha ráng sức ngâm*

*Khổ đau, hạnh phúc nảy mầm từ hoa.*

*Lúa xanh, xanh mướt đồng xa*

*Dáng quê hòa với dáng cha hao gầy*

*Cánh diều con lướt trời mây*

*Chở câu lục bát hao gầy tình cha.*

(***“Lục bát về cha” -*** Thích Nhuận Hạnh)

Câu 1: (1 điểm) Liệt kê những từ ngữ / hình ảnh khắc họa người cha trong văn bản trên?

Câu 2: (1 điểm) Em hiểu gì về ý nghĩa của từ *“ hao gầy”* trong bài thơ?

Câu 3: (2 điểm) Tác dụng của phép tu từ nổi bật trong 2 câu thơ :

*Cha là một dải ngân hà*

*Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.*

Câu 4: *(2 điểm)* Thông điệp của bài thơ là gì? *(Trình bày bằng một đoạn văn không quá 10 dòng).*

**II. TẬP LÀM VĂN *( 14,0 điểm)***

**Câu 1.** ( 4,0 điểm)

Từ nội dung bài thơ ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của người cha trong gia đình.

**Câu 2.** ( 10,0 điểm)

“Trên trang sách cuộc sống tuyệt vời biết bao nhưng cũng bi thảm biết bao. Cái đẹp còn trộn lẫn nỗi niềm sầu muộn. Cái nên thơ còn lóng lánh giọt nước mắt ở đời”.

( Nguyễn Văn Thạc – Mãi mãi tuổi 20)  
 Anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua hai văn bản “***Trong lòng mẹ***” của Nguyên Hồng và “***Lão Hạc***” của Nam Cao. (Ngữ văn 8, tập 1)./.

--------------HẾT-------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **PHẦN I: ĐỌC HIỂU** | | **6.0** |
| **1** | Từ ngữ, hình ảnh: *nước mắt cay nồng, là dải Ngân Hà, dệt thơ, ráng sức ngâm, hao gầy…* | **1,0** |
| **2** | *“Hao gầy”:* miêu tả hình ảnh cha vóc dáng gầy gò, sọp đi -> đức hi sinh, tất cả vì con của cha…. | **1,0** |
| **3** | * Phép tu từ so sánh đặc sắc: *cha - dải ngân hà; con - giọt nước sinh ra từ nguồn.* * Tác dụng:   + Ca ngợi tình cha đẹp đẽ, tinh túy, bao la, vĩ đại. Con là giọt nước nhỏ bé mà tinh khiết sinh ra từ nguồn cội sáng đẹp ấy.  + Niềm tự hào, hạnh phúc vì là con của cha. | **2,0** |
| **4** | ***-*** *Học sinh có thể nêu các ý sau: (7 đến 10 dòng)*  + Những vần thơ đẹp viết theo thể thơ dân tộc, thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng.  + Đó cũng là truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành.  + Tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng. | **2,0** |
| **PHẦN II: LÀM VĂN** | | **14.0** |
| **1** | **Viết đoạn văn khoảng 200 chữ.** | **4.0** |
| ***a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn hoàn chỉnh, trọn vẹn.*** | **0,5** |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vai trò của người cha trong gia đình.*** | **0,5** |
| ***c. Triển khai hợp lí nội dung của đoạn văn****:*  Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết bài theo nhiều cách, dưới đây là một số gợi ý về nội dung:  + Người cha là trụ cột gánh vác mọi trọng trách của gia đình *(làm việc nặng, lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống gia đình…)* + Người cha chỗ dựa vững chắc lớn lao về mặt tinh thần (*cứng cỏi, tâm hồn cao thượng, không yếu mềm…*) + Cùng với người mẹ, người cha tạo ra một mái ấm hạnh phúc mang đến thuận hòa trong gia đình.  + Phê phán những người cha thiếu trách nhiệm có thói vũ phu, bạo hành. …  + Người cha có vai trò rất quan trọng trong gia đình. Con cái cần phải yêu kính và hiếu thuận với cha mẹ. | **2,0** |
| ***d. Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt độc đáo có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | **0,5** |
| ***e. Chính tả, dùng từ đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | **0,5** |
| **2.** | ***a. Đảm bảo thể thức của một bài văn nghị luận có đầy đủ bố cục*** | **0,5** |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.*** | **0,5** |
| ***c. Triển khai hợp lí nội dung của bài văn:*** Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Trình bày theo nhiều cách. Có thể viết bài theo định hướng sau: |  |
| \* Cuộc sống được đề cập trong văn học luôn có 2 mặt: vừa có những hạnh phúc tuyệt vời vừa có những đau khổ bất tận; vừa có nụ cười trong sáng vừa có giọt nước mắt cay đắng.  - Sở dĩ như vậy vì văn học là tấm gương phản ánh cuộc sống với nhiều chiều kích của nó. | **2,0** |
| \* HS phân tích tác phẩm để chứng minh.  - Giới thiệu khái quát về tác giả, xuất xứ, hoàn cảnh ra đời của 2 văn bản. Hiện thực cuộc sống phản ánh trong tác phẩm là giai đoạn 1930 – 1945, dưới chế độ thực dân nửa phong kiến.  - Cuộc sống tuyệt vời với cái đẹp, cái nên thơ chính là những giá trị tốt đẹp của cuộc sống: lòng yêu thương, đồng cảm, sẻ chia, sự tự trọng, sự rung động trước cái đẹp…  + Vẻ đẹp của người phụ nữ khát khao tình yêu hạnh phúc, yêu thương con, … (mẹ bé Hồng).  + Tình yêu thương mẹ sâu nặng của bé Hồng; Tình yêu thương con, yêu thương Cậu Vàng và lòng tự trọng cao quí của Lão Hạc.  + Sự đồng cảm, sẻ chia, thấu hiểu của ông Giáo.  - Cuộc sống bi thảm với niềm sầu muộn và giọt nước mắt chính là những mặt hạn chế, tiêu cực. Đó là nỗi khổ, cái ác, cái xấu, những mặt trái của con người, …  + Hoàn cảnh bi thảm của mẹ con bé Hồng, của cha con Lão Hạc; sự nghèo túng của ông Giáo…  + Bà cô cay nghiệt, ích kỉ, tàn độc, là hiện thân của lễ giáo phong kiến hẹp hòi.  + Thói xấu của Binh Tư, sự ích kỉ của vợ ông Giáo…nảy sinh do áp lực cuộc sống trong xã hội thực dân nửa phong kiến thối nát đẩy con người tới sự cùng cực.  \* Đánh giá chung:  - Văn học không phản ánh cuộc sống một cách đơn điệu, một chiều mà ở góc nhìn đa chiều. Trong mặt tốt, tích cực có cái tiêu cực, hạn chế.  - Cái đẹp mà văn học đem lại là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật.  - Nhận xét về tài năng, tâm hồn tác giả, giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm, liên hệ mở rộng… | **6,0** |
| ***d. Sáng tạo***: Có cách diễn đạt độc đáo có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | **0, 5** |
| ***e. Chính tả, dùng từ đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | **0, 5** |

**\* Lưu ý:**

*1. Do đặc trưng của môn ngữ văn, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.*

*2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*

*3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ và lí lẽ thuyết phục.*

*4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*

**ĐỀ SỐ 62**

**ĐỀ THI CHỌN HSG Năm học 2018 - 2019**

**Môn:** **Ngữ văn 8 -**

Thời gian làm bài: 150 phút *(không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (4 đ).**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tổ quốc là tiếng mẹ  
Ru ta từ trong nôi  
Qua nhọc nhằn năm tháng  
Nuôi lớn ta thành người  
  
Tổ quốc là mây trắng  
Trên ngút ngàn Trường Sơn  
Bao người con ngã xuống  
Cho quê hương mãi còn  
  
Tổ quốc là cây lúa  
Chín vàng mùa ca dao  
Như dáng người thôn nữ  
Nghiêng vào mùa chiêm bao …*

*(* Trích *Tổ quốc là tiếng mẹ - Nguyễn Việt Chiến, nguồn:https://www.thivien.net)*

**Câu 1**. Xác định thể thơ được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2***.* Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 3***.* Chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4***.* Nội dung đoạn thơ đã chạm vào miền cảm xúc nào trong em?

**II. LÀM VĂN***.(16đ)*

**Câu 1***. (6đ)*

Bài học sâu sắc được gợi ra từ câu chuyện sau:

**Kì thi đáng nhớ**          Tại một trường học khá danh tiếng, nhân dịp kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8-3, người ta tổ chức một kì thi trắc nghiệm dành cho các cô gái đáng yêu.  
          Các cô gái thoải mái trả lời nhiều câu hỏi khá hóc búa. Nhưng tới câu hỏi cuối cùng, hãy cho biết tên người lao công trong trường chúng ta thì các cô gái đều lặng thinh. Ai cũng nhớ có một bác lao công già vẫn cặm cụi trên sân trường vào mỗi buổi chiều nhưng chưa ai hỏi tên bác ấy bao giờ.

(Theo Vặt vãnh  và hoàn hảo, NXB Văn hóa Thông tin)

**Câu 3** *(12 điểm):*

Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Hoành Khung, nhận xét về bài thơ *Ông đồ* của Vũ Đình Liên như sau: *“****Ông đồ*** *có thể coi là một áng thơ toàn bích, là một trong những bài thơ hay nhất trong phong trào Thơ mới”*.

Bằng hiểu biết của mình em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

*Họ tên học sinh: .....................................................................................; Số báo danh: ..........................*

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI THI CHỌN HSG LỚP 8**

**NĂM HỌC 2018- 2019**

**Môn:** **Ngữ văn 8**

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG:**

- Giám khảo chấm kĩ để đánh giá một cách đầy đủ, chính xác kiến thức xã hội, kiến thức văn học và kĩ năng diễn đạt, lập luận trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng. Giám khảo vận dụng linh hoạt, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có ý tưởng sáng tạo.

- Bài viết cần có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Những bài mắc quá nhiều các loại lỗi dùng từ, chính tả, đặc biệt là văn viết tối nghĩa thì không cho quá nửa số điểm của mỗi câu.

- Chấm theo thang điểm 20 (câu 1: 2 điểm; câu 2: 6 điểm; câu 3: 12 điểm), cho điểm lẻ đến 0,25.

**II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** |  |
| **Phần I** | **4,0** |
| **1** | Thể thơ: 5 chữ | **1,0** |
| **2** | Nội dung: Tổ quốc lớn lao song lại vô cùng giản dị và gần gũi. Đó là tiếng mẹ ta nói hằng ngày, là mây trắng bay trên đỉnh trường sơn, là cây lúa ngoài đồng… | **1,0** |
| **3** | Biện pháp tu từ: Điệp ngữ “Tổ quốc là”, so sánh |  |
| Tác dụng: thể hiện những cảm nhận khác nhau về Tổ quốc của tác giả. |  |
| **4** | Cảm xúc: yêu mến, tự hào…về Tổ quốc. |  |
|  | **Phần II** |  |
| **1**  **6,0đ** | **1.Yêu cầu về kĩ năng**  **-** Biết cách làm bài nghị luận xã hội; bố cục và cách trình bày hợp lí. - Hệ thống ý (luận điểm) rõ ràng và được triển khai tốt; dẫn chứng phù hợp (ưu tiên dẫn chứng từ thực tế đời sống).  - Diễn đạt suôn sẻ; mắc ít lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp. | **0,5** |
| **2. Yêu cầu về nội dung**  Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách khác nhau, sau đây là một hướng giải quyết:  **\*Giải thích: Chỉ ra được ý nghĩa của mẩu chuyện:** Câu chuyện là một lời khuyên, lời nhắc nhở nhẹ nhàng mà thấm thía: đừng bao giờ thờ ơ, vô tình mà phải luôn biết quan tâm, đồng cảm và sẻ chia đối với những người xung quanh mình, cho dù họ là ai và làm bất cứ việc gì. | **1,5** |
| **\* Bàn luận về ý nghĩa của câu chuyện:** Lời khuyên, lời nhắc nhở mà câu chuyện gợi ra là đúng đắn và cần thiết. Bởi vì:  (Chú ý: Học sinh có thể có bàn luận theo cách khác, miễn là chỉ ra đượ sự đúng đắn và cần thiết của vấn đề).  + Chỉ mãi quan tâm đến những điều cao xa, những điều được cho là quan trọng mà quên đi bài học làm người ngay từ những cử chỉ, những quan tâm, sẻ chia nhỏ nhất đối với người xung quanh là một khiếm khuyết lớn.  (Dẫn chứng và phân tích)  + Trong xã hội, có những người chỉ làm công việc hết sức nhỏ nhặt, bình thường và thầm lặng nhưng lại vô cùng ý nghĩa. Do vậy, chúng ta phải biết tôn trọng và tri ân họ. (Dẫn chứng và phân tích) | **2,0** |
| **\*Bài học** nhận thức và hành động  - Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc vả vấn đề cần nghị luận. | **1,5** |
| - Chính tả: Đảm bảo quy tắc dùng từ, đặt câu, chính tả... | **0,5** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3** | **A. Yêu cầu về kỹ năng:**  - Bài làm có bố cục đầy đủ, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và câu, lỗi diễn đạt.  - Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng | **0,5** |
| **B. Yêu cầu về kiến thức:**  **1. Giới thiệu chung**  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm  - Nêu vấn đề nghị luận: Nhận xét đã khẳng định giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. | **0,5** |
| **2. Giải thích ý kiến**  - *Áng thơ toàn bích*: là đã khẳng định vẻ đẹp trọn vẹn, hoàn hảo tựa viên ngọc của bài thơ. Vẻ đẹp toàn diện cả về nội dung và nghệ thuật. | **0,5** |
| - Bài thơ là một kiệt tác của Vũ Đình Liên và là một kiệt tác của phong trào thơ mới. Bài thơ đã chạm được đến *“mối sầu nhân thế*” có tính chất tổng quát của toàn nhân loại. Nó gợi lên trong thẳm sâu tâm hồn người đọc bóng dáng của một thời vàng son, đã vĩnh viễn trở thành dĩ vãng. Năm tháng vẫn tuần hoàn. Chỉ có đời người buộc phải đổi thay. Cái mất đi ngày qua, nhiều khi khiến chúng ta phải nao lòng. | **0,5** |
| **3. Chứng minh qua bài thơ**  **a. Ông đồ là bài thơ toàn bích về nội dung: *Thể hiện lòng thương cảm và niềm hoài cổ về một lớp người đã tàn tạ.*** |  |
| ***\* Hình ảnh ông đồ thời kỳ đắc ý***  - Nổi bật giữa trung tâm bức tranh tết đến xuân về là hình ảnh ông đồ. Ông đang là trung tâm chú ý, là đối tượng ngưỡng mộ, tôn vinh của mọi người: Hình ảnh ông hoà cùng cái đông vui, náo nức của phố phường ngày giáp Tết.  - Ông chính là một trong những nơi gặp gỡ, hội tụ của văn hoá - tâm linh người Việt một thời. | **1,0** |
| ***\* Ông đồ thời kỳ bị quên lãng***  - Cũng như bức tranh trước, ở đây, ông đồ vẫn là hình ảnh trung tâm của bức tranh, là đối tượng miêu tả chính của tác giả. Nhưng ngoại trừ điều đó, xung quanh ông, mọi sự đã thay đổi. Ông đồ "vẫn ngồi đấy", giữa phố xá đông đúc người qua lại nhưng lẻ loi, lạc lõng, không ai biết, "không ai hay".  - Nỗi buồn tủi thấm đẫm lên cả những vật vô tri vô giác. Ông đồ "ngồi đấy" chứng kiến và nếm trải tấn bi kịch của cả một thế hệ. Đó là sự tàn tạ, suy sụp hoàn toàn của nền Nho học. Hình ảnh "lá vàng" lìa cành và "mưa bụi bay" trong trời đất mênh mang là những ẩn dụ độc đáo cho sự tàn tạ, sụp đổ đó.  - Hai khổ thơ tả cảnh nhưng chính là để thể hiện nỗi lòng của người trong cảnh. Đó là nỗi xót xa lặng lẽ, nỗi đau đớn ngậm ngùi của lớp nhà nho buổi giao thời. | **1,5** |
| *\** ***Ông đồ - người "muôn năm cũ"***  - Hoa đào vẫn nở, Tết vẫn đến, quy luật thiên nhiên vẫn tuần hoàn, nhưng người thì không thấy nữa Tứ thơ: cảnh cũ còn đó, người xưa ở đâu và hình ảnh "người muôn năm cũ" gợi lên trong lòng người đọc niềm cảm thương, tiếc nuối vô hạn.  - "Người muôn năm cũ", trước tiên là các thế hệ nhà nho và sau đó còn là "bao nhiêu người thuê viết" thời đó. Vì vậy, "hồn" ở đây vừa là hồn của các nhà nho, vừa là linh hồn của nét sinh hoạt văn hoá truyền thống tốt đẹp đã từng gắn bó thân thiết với đời sống của con người Việt Nam hàng trăm nghìn năm.  - Hai câu cuối là câu hỏi nhưng không để hỏi mà như một lời tự vấn. Dấu chấm hỏi đặt ở cuối bài thơ như rơi vào im lặng mênh mông nhưng từ đó dội lên bao nỗi niềm. Đó là nỗi day dứt, tiếc nhớ, thương xót ngậm ngùi của tác giả và cũng là của cả một thế hệ các nhà thơ mới. Đó còn là nỗi mong ước tìm lại, gặp lại vẻ đẹp của một thời đã qua. | **1.0** |
| **b. Ông đồ là bài thơ toàn bích về nghệ thuật:** | **3.5** |
| **-** Hình thức nghệ thuật bài thơ rất bình dị nhưng có một sức truyền cảm nghệ thuật lớn để cho nội dung, cảm xúc của bài thơ có sức sống bền bỉ lâu dài trong lòng người đọc. Thể thơ ngũ ngôn (năm chữ): đây là thể thơ linh hoạt có khả năng biểu hiện phong phú, rất thích hợp với việc thể hiện tâm trạng và diễn tả những tâm tình cảm xúc sâu lắng. | **1.0** |
| - Kết cấu bài thơ giản dị mà chặt chẽ:  + Kết cấu đầu cuối tương ứng. Tứ thơ “cảnh cũ người đâu” trong thơ cổ được sử dụng gợi một sự thương cảm sâu sắc.  + Bài thơ có một kết cấu tương phản độc đáo: cùng diễn tả hình ảnh ông đồ vào thời điểm mùa xuân, ngồi viết thuê bên hè phố nhưng đã thể hiện hai cảnh tượng đối lập - hình ảnh ông đồ thời vàng son và hình ảnh ông đồ thời tàn lụi. Kết cấu tương phản này thể hiện sâu sắc tình cảnh đáng thương của ông đồ. Qua đó, nhà thơ thể hiện tâm tư của chính mình về thời thế và con người. | **1,0** |
| - Ngôn ngữ thơ trong sáng, bình dị đồng thời cô đọng, có sức gợi lớn trong lòng người | **0,5** |
| - Biện pháp nhân hóa, ẩn dụ được sử dụng rất thành công | **0,5** |
| - Hình ảnh thơ giản dị nhưng hàm súc, không mới mẻ nhưng gợi cảm. Kết hợp phương thức tự sự với trữ tình, tả cảnh ngụ tình gợi liên tưởng đến tâm trạng nhân vật. | **0,5** |
| **4. Đánh giá khái quát**  - Ông đồ *là "một áng thơ toàn bích*" ở từng câu, từng chữ, từng ý thơ. Bài thơ có 20 dòng, mỗi dòng có năm chữ, mỗi khổ bốn câu nhưng câu nào cũng hay, thậm chí có câu đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật. Lời thơ nhẹ nhàng, mộc mạc nhưng ý thơ ngoài lời, để lại trong tâm tư người nỗi nghẹn ngào, xúc động lẫn tiếc thương, day dứt. | **0,5** |
| - Có thể nói, bài thơ ***Ông đồ*** là kết tinh phong cách nghệ thuật của hồn thơ Vũ Đình Liên, là "***một trong những bài thơ hay nhất trong phong trào Thơ mới."*** | **0,5** |

\* ***Lưu ý:*** *Trên đây là những gợi ý và định hướng chung, giám khảo cần vận dụng linh hoạt dựa trên thực tế bài làm của học sinh. Khuyến khích những bài có cảm nhận sâu sắc, có cảm xúc và sáng tạo trong cách viết.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ SỐ 63**  **KÌ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **Năm học**  **Môn thi: Ngữ văn 9**  *Thời gian 120 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**A- ĐỌC HIỂU** (6.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*“Ta nghe hè dậy bên lòng*

*Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!*

*Ngột làm sao, chết uất thôi*

*Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!”*

(Tố Hữu. *Khi con tu hú*)

a. Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

b. Câu thơ *Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!* thuộc kiểu câu gì? Nêu chức năng của kiểu câu đó.

c. Tâm trạng nhân vật trữ tình khi nghe tiếng tu hú kêu ở đoạn đầu và đoạn cuối bài thơ khác nhau như thế nào?

**B- LÀM VĂN**

**Câu 1:** (4.0 điểm)

Trong bài thơ *Một khúc ca xuân*, nhà thơ Tố Hữu viết:

*“Nếu là con chim, chiếc lá,  
Thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh.  
Lẽ nào vay mà không trả  
Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình?”*

Em hãy viết một văn bản ngắn nêu suy nghĩ của mình về lẽ sống được thể hiện trong bốn câu thơ trên.

**Câu 2:** (10 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *Mỗi tác phẩm văn học chân chính phải là một lời đề nghị về lẽ sống*.

Anh chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ *lời đề nghị về lẽ sống* của nhà văn Nam Cao qua truyện ngắn “Lão Hạc” (Sách Ngữ văn 8 - Tập một - NXB Giáo dục).

----------------------------- Hết --------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| ------------- | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **Môn thi: Ngữ văn**  **Năm học 2017 – 2018** |

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo căn cứ vào nội dung triển khai và mức độ đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng để cho từng ý điểm tối đa hoặc thấp hơn.

*-* Điểm toàn bài là tổng số điểm của ba câu*,* không làm tròn số, điểm lẻ đến 0.25.

*-* Cần khuyến khích những bài viết có lập luận chặt chẽ, văn viết sáng tạo, giàu cảm xúc, trình bày sạch đẹp, chuẩn chính tả.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU** | | |
| **Câu 1**  **(6 điểm)** | a. Bài thơ được viết trong tháng 7/1939 khi Tố Hữu đang bị thực dân Pháp bắt giam trong nhà lao Thừa Phủ. | 1,0 |
| b. Kiểu câu: cảm thán | 1,0 |
| Chức năng: bộc lộ cảm xúc (bực bội, ngột ngạt, muốn phá tan xiềng xích). | 1,0 |
| c. Tâm trạng nhân vật trữ tình:  - Đoạn đầu: Tiếng tu hú kêu báo hiệu mùa hè -> niềm hân hoan trước mùa hè sôi động. | 1,5 |
| - Đoạn cuối: Tiếng tu hú kêu như âm thanh thúc giục hành động -> tâm trạng uất ức, bực tức, đau khổ khi bị giam cầm uổng phí và khát khao phá tan bức tường nhà giam ngột ngạt để trở về với cuộc sống tự do. | 1,5 |
| **PHẦN II. LÀM VĂN** | | |
| **Câu 1**  **(4 điểm)** | **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận.  - Bài làm có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, hoàn chỉnh; kết cấu hợp lí  - Hành văn mạch lạc, trôi chảy; diễn đạt trong sáng; không mắc lỗi diễn đạt, ngữ pháp, dùng từ, đặt câu. |  |
| **II. Yêu cầu về nội dung và cách cho điểm**  (Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng dưới đây) |  |
| **a. Mở bài**  Giới thiệu vấn đề nghị luận:  Lẽ sống đẹp: sống không chỉ là nhận về, là hưởng thụ mà phải sống có ích, biết cho đi, biết cống hiến, trao tặng*.* | 0,5 |
| **b. Thân bài**  - Lẽ sống đẹp:  + Sống có ích (chim phải hót, lá phải xanh)  + Sống có vay có trả:  +) "vay", "nhận": được thừa hưởng thành quả của người khác, của xã hội.  +) "trả", "cho": xây dựng, bảo vệ, phát huy thành quả; biết chia sẻ, cống hiến, hi sinh.  - Biểu hiện ngược lại của lẽ sống đẹp: sống ích kỉ, lười biếng... | 2,0 |
| **\* *Bài học giáo dục:***  - Khích lệ mọi người biết sống cống hiến cho xã hội, cho đất nước.  - Phê phán lối sống hưởng thụ, ích kỉ, thiếu trách nhiệm. | 0,5 |
| **\* *Liên hệ mở rộng****:* (trong văn học, trong cuộc sống) | 0,5 |
| **c. Kết bài**  - Khẳng định lại ý nghĩa của đoạn thơ.  - Liên hệ bản thân | 0,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3** | **Có ý kiến cho rằng: “*Mỗi tác phẩm văn học chân chính phải là một lời đề nghị về lẽ sống*”. Làm sáng tỏ qua truyện ngắn “Lão Hạc”** | **12,0** |
|  | **\* Yêu cầu chung:**  - Kiểm tra năng lực viết bài NLVH đòi hỏi thí sinh huy động kiến thức về lí luận văn học, khả năng cảm thụ tác phẩm, kỹ năng tạo lập văn bản để làm bài.  - Thí sinh có thể cảm nhận và trình bày theo những cách khác nhau nhưng phải rõ hệ thống luận điểm, có lý lẽ, căn cứ xác đáng. |  |
| **\* Yêu cầu cụ thể:**  ***1. Giải thích:***  - Từ ngữ cụ thể: *văn học chân chính*, *lời đề nghị lẽ sống*  - Ý kiến trên khẳng định đặc trưng, chức năng cao quý của văn học trong việc bồi đắp và định hướng giá trị sống cho con người. | 2,0 |
| ***2. Bàn luận:*** Ý kiến “Mỗi tác phẩm văn học chân chính phải là một lời đề nghị về lẽ sống” rất đúng đắn, sâu sắc.  - Văn học bắt nguồn từ đời sống nhưng cũng thể hiện nhu cầu bày tỏ, chia sẻ cảm xúc hay quá trình nghiền ngẫm, lý giải hiện thực của mỗi nhà văn. Vì vậy mỗi tác phẩm văn học chân chính bao giờ cũng gửi gắm một thông điệp về lẽ sống. Nó có thể là một cách ứng xử một lí tưởng sống một triết lý sống hay lời bày tỏ tình yêu với cuộc sống, lòng căm phẫn trước những lối sống giả tạo, xấu xa; những tình cảm cao đẹp, nhân ái.  - Lời đề nghị về lẽ sống trong một tác phẩm văn học chân chính có khả năng tác động mạnh mẽ đến người đọc, khơi gợi cuộc đấu tranh bên trong tâm hồn để lựa chọn những giá trị tích cực, đẹp đẽ. | 2,0 |
|  | **3. Chứng minh qua truyện ngắn Lão Hạc** | 7,0 |
|  | \* Cảm thương cho số phận bần cùng của những người nông dân nghèo khổ trong xã hội thực dân nửa phong kiến.  \* Khẳng định, ca ngợi phẩm chất cao quý tiềm tàng của lão Hạc: một người nông dân mộc mạc, giàu tình yêu thương, sống tự trọng; một người cha hết lòng yêu thương con, lấy chính sự sống của mình để chắt chiu cho tương lai của con…  \* Nhìn nhận và đánh giá về những người xung quanh chúng ta, về người nông dân bằng đôi mắt của tình thương và niềm tin mới thấy hết được bản chất tốt đẹp của họ. (Qua suy nghĩ của nhân vật ông giáo). Đây là một quan điểm tiến bộ đúng đắn và sâu sắc, xuất phát từ tư tưởng nhân đạo sâu sắc của Nam Cao.  \* Lời đề nghị về lẽ sống Nam Cao gửi gắm qua tác phẩm *Lão Hạc* đã gợi sự đồng cảm sâu xa của người đọc, thức tỉnh lối sống nhân hậu, yêu thương chia sẻ với những người xung quanh, đặc biệt là những con người nghèo khổ, gặp nhiều bất hạnh. |  |
| **4. Đánh giá** | 1,0 |
| - Để tạo nên một tác phẩm chân chính, người cầm bút cần phải biết tự vượt lên những suy nghĩ, tình cảm nhỏ hẹp mang tính cá nhân để đạt đến những lẽ sống lớn, tình cảm lớn của thời đại.  - Người đọc cần phát huy vai trò chủ động của mình trong tiếp nhận tác phẩm văn chương từ đó trau dồi nhân cách, thu hẹp khoảng cách giữa văn học và cuộc đời. |  |

----------------------------- Hết --------------------------------

**ĐỀ SỐ 64**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi có 01 trang)* | **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP TỈNH**  **NĂM HỌC 2017 – 2018**  Môn: **NGỮ VĂN**  Thời gian: **150 phút** *(không kể thời gian phát đề)*  Ngày thi: 13/03/2018 |

**Câu 1.** *(8,0 điểm)*

Suy nghĩ của em về thông điệp được rút ra qua câu chuyện sau:

**Bài thuyết giả**

*Tại ngôi làng nhỏ, vào ngày chủ nhật, có vị giáo sư thường đến nói chuyện về cuộc sống. Hôm nay ông đến thăm nhà của cậu bé vốn không hề muốn chơi hay kết bạn với ai. Cậu bé mời vị giáo sư vào nhà và lấy cho ông một chiếc ghế ngồi bên bếp lửa cho ấm.* *Trong im lặng, hai người cùng ngồi nhìn những ngọn lửa nhảy múa. Sau vài phút, vị giáo sư lấy cái kẹp, cẩn thận nhặt một mẩu than hồng đang cháy sáng ra và đặt nó sang bên cạnh lò sưởi.* *Rồi ông lại ngồi xuống ghế, vẫn im lặng. Cậu bé cũng im lặng quan sát mọi việc.* *Cục than đơn lẻ cháy nhỏ dần rồi tắt hẳn.*

*Vị giáo sư nhìn đồng hồ và nhận ra đã đến giờ ông phải đi thăm nhà khác. Ông chậm rãi đứng dậy, nhặt cục than lạnh đặt vào giữa bếp lửa. Ngay lập tức, nó lại bắt đầu cháy, tỏa sáng với ánh sáng và hơi ấm của những cục than xung quanh nó.* *Khi vị giáo sư đi ra cửa, cậu bé chủ nhà nắm tay ông nói:*

*- Cảm ơn bài thuyết giảng của bác!*

(Phỏng theo *Vặt vãnh và hoàn hảo*, NXB Văn hóa Thông tin)

**Câu 2.** *(12,0 điểm)*

Bàn về lao động nghệ thuật của nhà văn, Mác-xen Pruxt cho rằng: “M*ột cuộc thám hiểm thực sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà cần một đôi mắt mới*”.

Qua truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao, đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” trích tiểu thuyết *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

…………….......….Hết...........…………………

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm.)*

*Họ và tên thí sinh................................. Số báo danh..................... Phòng thi...........*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **CHÍNH THỨC** | **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP TỈNH**  **NĂM HỌC 2017 – 2018**  **HƯỚNG DẪN CHẤM**  Môn: **NGỮ VĂN** | |
|  | | *(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)* | |
|  | |  | |

**I. Yêu cầu chung**

Do đặc trưng môn Ngữ văn và tính chất của kì thi, giám khảo chủ động, linh hoạt vận dụng hướng dẫn chấm và chuẩn cho điểm để đánh giá chính xác bài làm của thí sinh. Hướng dẫn chấm chỉ xác định những yêu cầu cơ bản, trên cơ sở đó người chấm cần cân nhắc từng trường hợp cụ thể để cho điểm.

Những bài viết có sự sáng tạo, có cảm xúc và giàu chất văn cần được khuyến khích. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng, khác với đáp án nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản hoặc trình bày có lí lẽ và thuyết phục thì giám khảo linh động cho điểm.

Bài thi được chấm theo thang điểm 20, lấy đến 0,25; không làm tròn điểm.

**II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Suy nghĩ về thông điệp được rút ra qua câu chuyện*Bài thuyết giảng.* | **8,0** |
| **1. Yêu cầu về kĩ năng**  - Biết cách làm bài nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.  - Biết vận dụng kết hợp các thao tác lập luận để làm sáng tỏ vấn đề.  - Bố cục và luận điểm rõ ràng, diễn đạt lưu loát, cảm xúc chân thành, có sức thuyết phục; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. |
| **2. Yêu cầu về kiến thức**  Thí sinh có nhiều cách trình bày suy nghĩ của mình. Tuy nhiên, bài viết cần thể hiện được các nội dung cơ bản sau: |
|  | 0,5 |
|  | 0,5 |
|  | 0,5 |
|  | 0,5 |
| - Chứng minh bằng lập luận và dẫn chứng cụ thể. | 1,0 |
| ***a. Giới thiệu vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm)***  Sống tách biệt, khép kín thì cuộc sống trở nên vô nghĩa; khi hòa mình với mọi người, cá nhân mới thực sự sống có ý nghĩa. | 0,75 |
| ***b. Giải thích, chứng minh (2,5 điểm)***  - Giải thích  + *Khi đặt mẩu than hồng ra khỏi lò sưởi, nó cháy nhỏ dần rồi tắt hẳn:* con người bị tách ra khỏi môi trường tập thể, cộng đồng, thế giới mà họ cần thuộc về, sự sống của họ sẽ lụi tàn, vô nghĩa | 0,75 |
| + *Mẩu than lạnh khi được đặt lại vào giữa bếp lửa, ngay lập tức bắt cháy, tỏa sáng*: mỗi người khi được hòa mình vào tập thể, được tiếp sức bởi tập thể sẽ có thêm điều kiện để phát huy năng lực, sở trường, khẳng định tài năng, nhân cách. | 0,75 |
| → Thông điệp rút ra: sống tách biệt, đơn độc, khép kín, cuộc sống sẽ lụi tàn, vô nghĩa. Chỉ có hòa mình vào tập thể, cá nhân mới tỏa sáng, cuộc sống khi đó mới thực sự có ý nghĩa. | 0,75 |
| ***d. Bài học nhận thức và hành động (1,5 điểm)***  - Cần có ý thức sống hòa đồng, vì cộng đồng, không nên sống khép kín, tách biệt, cá nhân chủ nghĩa. | 0,75 |
| - Cần có hành động thiết thực, tích cực đóng góp sức mình để xây dựng và phát triển cộng đồng, xã hội ngày càng tốt đẹp hơn. | 0,75 |
| ***e. Khái quát vấn đề nghị luận (0,5 điểm)***  Cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người biết sống hòa mình vào tập thể, vì tập thể. Hãy đừng để cuộc sống tàn lụi trong cô độc, lẻ loi. | 0,5 |
| **2** | Bàn về lao động nghệ thuật của nhà văn, Mác-xen Pruxt cho rằng: “M*ột cuộc thám hiểm thực sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà cần một đôi mắt mới*”.  Qua truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao, đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” trích tiểu thuyết *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | **12,0** |
|  | ***1. Yêu cầu về kĩ năng***  - Hiểu yêu cầu của đề, biết cách làm bài nghị luận một ý kiến bàn về văn học.  - Nắm vững vấn đề nghị luận; biết giải thích, phân tích, chứng minh, đánh giá vấn đề đó qua khả năng cảm thụ tác phẩm văn chương tinh tế, sâu sắc.  - Bố cục rõ ràng, văn viết mạch lạc, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. |
|  | ***2. Yêu cầu về kiến thức***  *Thí sinh có thể trình bày bài làm theo nhiều cách nhưng cần làm rõ những ý cơ bản sau:* |  |
|  | ***a. Xác định vấn đề nghị luận (1,0 điểm)***  Bàn về vấn đề cái nhìn, cách nhìn hiện thực đời sống, con người của nhà văn trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. | 1,0 |
|  | ***b. Giải thích vấn đề trên cơ sở lí luận văn học (2,0 điểm)*** |  |
|  | - Lao động nghệ thuật của nhà văn thực chất là quá trình nhà văn *thâm nhập, khám phá, phát hiện* hiện thực đời sống, con người. Tác phẩm văn học là thành quả của hoạt động lao động ấy. Một nhà văn thực sự tài năng khi biết *đào sâu* vào hiện thực, biết *tìm tòi* để “khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có”. Và chỉ khi đó họ mới tạo ra được những tác phẩm thực sự có giá trị, sống mãi với thời gian. | 1,0 |
|  | - Mượn cách nói hình ảnh, Mác-xen Pruxt muốn nhấn mạnh: lao động nghệ thuật thật sự không phải là cần tìm ra những hiện thực mới, đề tài mới mà cần phải có cái nhìn, cách nhìn mới. Hay nói cách khác cùng một hiện thực đời sống, cùng một đề tài phản ánh nhưng nếu nhà văn có cái nhìn, cách nhìn mang tính khám phá, phát hiện mới mẻ, sâu sắc, độc đáo về hiện thực, đề tài đó thì tác phẩm của họ sẽ có giá trị, tài năng của họ sẽ được khẳng định. | 1,0 |
|  | ***c. Phân tích, chứng minh* *(8,0 điểm)***  (Học sinh phân tích đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” trích tiểu thuyết *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố và truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao để làm sáng tỏ vấn đề.) |  |
|  | - Ngô Tất Tố và Nam Cao là hai cây bút xuất sắc của văn học hiện thực Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945, cùng phản ánh hiện thực xã hội Việt Nam ở nông thôn những năm trước Cách mạng tháng Tám, cùng viết về đề tài người nông dân nghèo nhưng mỗi tác giả lại có những nét riêng biệt, mới mẻ, độc đáo trong việc lựa chọn vấn đề và cách thức phản ánh. | 1,0 |
|  | - Nam Cao với tác phẩm *Lão Hạc* (3,5)  + Nam Cao phản ánh hiện tượng người nông dân chất phác, hồn hậu bị bần cùng hóa trong đói khổ, quằn quại trong những giằng xé nội tâm, cuối cùng phải chọn cái chết để bảo toàn nhân cách; qua đó ông tố cáo chế độ thực dân phong kiến, ngợi ca những phẩm chất cao đẹp của người nông dân: giàu tình yêu thương, giàu lòng tự trọng. | 2,0 |
|  | + Truyện không có những xung đột căng thẳng, không chọn bối cảnh rộng lớn, chỉ soi chiếu vào không gian nhỏ hẹp nhưng làm nổi bật những vấn đề có ý nghĩa lớn lao; thông qua miêu tả nội tâm để bộc lộ phẩm chất, tính cách nhân vật. | 1,0 |
|  | → Sáng tác của Nam Cao là lời kêu cứu cho nhân phẩm của người nông dân trong xã hội thực dân phong kiến trước hiện tượng bị bần cùng hóa.  (Phân tích dẫn chứng cụ thể trong tác phẩm để làm sáng tỏ.) | 0,5 |
|  | - Ngô Tất Tố với đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” (3,5)  + Ngô Tất Tố, phản ánh hiện tượng người nông dân bị áp bức, bóc lột, chà đạp bởi chính sách sưu thuế vô lí và sự bất nhân tàn bạo của xã hội thực dân phong kiến; qua đó ông khẳng định sức sống, sức phản kháng mạnh mẽ của người nông dân. | 2,0 |
|  | + Đoạn trích xây dựng những xung đột gay gắt giữa giai cấp thống trị và nhân dân lao động, bối cảnh hiện thực mang tính điển hình; thông qua hành động khắc họa tính cách nhân vật. | 1,0 |
|  | → Sáng tác của Ngô Tất Tố là tiếng kêu cấp cứu cơm áo cho nông dân cùng khổ, là tiếng nói dõng dạc khẳng định nhân phẩm tốt đẹp của họ trong bùn nhơ của xã hội thực dân phong kiến.  (Phân tích dẫn chứng cụ thể trong tác phẩm để làm sáng tỏ.) | 0,5 |
|  | ***d. Đánh giá chung (1,0 điểm)***  -Nam Cao và Ngô Tất Tố là những cây bút tài năng có nhiều khám phá, phát hiện mới mẻ về hiện thực đời sống ở nông thôn và người nông dân Việt Nam những năm trước Cách mạng tháng Tám. | 0,5 |
|  | - Việc lựa chọn vấn đề và cách thức phản ánh của hai nhà văn khác nhau nhưng đó đều là những vấn đề cốt yếu của hiện thực, có ý nghĩa nhân sinh sâu sắc. Chính điều này đã tạo nên nét riêng, độc đáo cho các sáng tác của họ trong dòng chảy văn học hiện thực Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945. | 0,5 |
| ***Lưu ý:*** | *Giám khảo chỉ cho điểm tối đa ở các ý khi thí sinh đảm bảo đúng kiến thức và đáp ứng tốt các yêu cầu về kĩ năng.* |  |

....…………….Hết…………………

***Bộ tài liệu, đề SHG của chia sẻ để phục vụ nâng cao chất lượng cho học sinh của bạn. Vì thế mình không phân quyền mục đích thương mại dưới mọi hình thức. Để tránh mọi phiền phúc, khiếu nại rất mong các bạn tôn trọng.***

***Chúc bạn thành công***

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    **ĐỀ SỐ 65** | **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP TỈNH**  **NĂM HỌC 2017 – 2018**  Môn: **NGỮ VĂN**  Thời gian: **150 phút** *(không kể thời gian phát đề)*  Ngày thi: 13/03/2018 |

**I. Phần đọc hiểu ( 4 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Cả đời ra bể vào ngòi*

Mẹ như cây lá giữa trời gió rung

Cả đời buộc bụng thắt lưng

Mẹ như tằm nhả bỗng dưng tơ vàng

Đường đời còn rộng thênh thang

Mà tóc mẹ đã bạc sang trắng trời

Mẹ đau vẫn giữ tiếng cười

Mẹ vui vẫn để một đời nhớ thương

Bát cơm và nắng chan sương

Đói no con mẹ xẻ nhường cho nhau

Mẹ ra bới gió chân cầu

Tìm câu hát đã từ lâu dập vùi...

( Đồng Đức Bốn, **Trở về với mẹ ta thôi**)

**Câu 1** (1 điểm)**:** Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn thơ?

**Câu 2**(1.5 điểm)**:** Sự vất vả, tần tảo của mẹ được miêu tả qua những hình ảnh nào?

**Câu 3** (1.5 điểm)**:** Chỉ ra và nêu hiệu quả của 01 biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

Cả đời buộc bụng thắt lưng

Mẹ như tằm nhả bỗng dưng tơ vàng

**II. Phần làm văn ( 16 điểm)**

**Câu 1. *(4,0 điểm)***

*“Tôi chọn bài ca của mùa hạ nắng  
Tôi chọn bài ca của người gieo hạt  
Hôm nay là mầm, mai sẽ thành cây  
Khổ đau dẫu nhiều tôi chọn niềm vui  
Là suối mát lòng tôi gửi bạn  
Một cuộc đời - một bài ca duy nhất”*

(Trích trong Tuyển thơ Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi - Lưu Quang Vũ)

Suy nghĩ của em về vấn đề đặt ra trong đoạn thơ trên.

**Câu 2.*****(10,0 điểm)***

Nhà văn Lâm Ngữ Đường (Trung Quốc) cho rằng:

*“Văn chương bất hủ cổ kim đều viết bằng huyết lệ”*

Em hiểu như thế nào về ý kiến trên. Hãy làm sáng rõ qua hai văn bản “Lão Hạc” của Nam Cao, “Tức nước vỡ bờ” (Trích “Tắt đèn”) của Ngô Tất Tố (SGK Ngữ văn 8- Tập 1).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI**  **MÔN NGỮ VĂN LỚP 8** | | | |
| **A. Hướng dẫn chung**  - Bài làm chỉ đạt điểm tối đa khi đảm bảo đủ các ý và có kĩ năng làm bài, có khả năng diễn đạt tốt.  - Khuyến khích những bài làm sáng tạo, có cách trình bày khoa học, chữ viết sạch đẹp.  - Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần từng câu, cho điểm lẻ đến 0,25.  **B- Hướng dẫn cụ thể** | | | |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | 1 | - Thể thơ: Lục bát  - Phương thức biểu đạt: Biểu cảm | 0,5  0,5 |
| 2 | - Sự vất vả, tần tảo của mẹ được miêu tả qua những hình ảnh: ra bể vào ngòi, buộc bụng thắt lưng, tóc mẹ đã bạc, mẹ đau, đắng cay, gầy. (Mỗi ý đúng cho 0,25 điểm) | 1,5 |
| 3 | - Biện pháp tu từ: So sánh  - Hiệu quả:  + Vẻ đẹp của người mẹ, đó là vẻ đẹp của sự chắt chiu, làm lụng để dành cho con những điều tốt đẹp nhất.  + Cả đời người mẹ tiết kiệm cho con cái, cuộc đời mẹ chỉ có một mong muốn duy nhất là mình sẽ tạo nên những giá trị tốt đẹp nhất cho con, cách so sánh tằm nhả tơ vàng thể hiện tấm lòng cao cả của người mẹ.  -> Đó là điều mà mỗi con người trong xã hội này phải ghi nhớ. | 0,5  0,5  0,5 |

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đạt được** |
| **Câu 1** | **1. Tiêu chí về nội dung các phần bài viết:** |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận. |
| **b. Thân bài:** |
| ***\* Giải thích nội dung đoạn thơ:***  - *“Bài ca của mùa hạ nắng”* chỉ cách sống tràn đầy nhiệt huyết để tỏa sáng giá trị của bản thân.  - *“Bài ca người gieo hạt”* là lối sống cống hiến hết mình cho cuộc đời.  - *“Chọn niềm vui”*: đó là phương châm sống tích cực, lạc quan.  🡪 Lưu Quang Vũ đã đưa ra một quan điểm về cách sống đẹp: đó là sống hết mình, tràn đầy nhiệt huyết và biết cống hiến; luôn tích cực và lạc quan trước những buồn đau của cuộc đời. |
| ***\* Lí giải vấn đề***  ***+ Vì sao cần sống hết mình, sống cống hiến:***  - Làm cho cuộc sống của mỗi người trở nên có ý nghĩa.  - Để cho tên tuổi của mỗi người còn mãi với thời gian; được mọi người tôn trọng kính nể.  - Có hướng phấn đấu vươn lên, hoàn thiện bản thân, khẳng định giá trị  của bản thân và đạt được những thành công trong cuộc sống.  - Cũng là một cách để thể hiện lòng biết ơn. |
| **+ *Vì sao phải lựa chọn lối sống tích cực, lạc quan***  - Cuộc sống có sự đan xen niềm vui, nỗi buồn; hạnh phúc, khổ đau.  - Sống tích cực, lạc quan sẽ giúp con người luôn có tâm lí tốt, vượt qua mọi khó khăn, vươn tới thành công.  - Mang lại niềm vui cho người khác cũng là đem lại niềm vui cho chính mình. |
| \* ***Bàn luận mở rộng; liên hệ bản thân***  + Phê phán lối sống mờ nhạt, ích kỉ, sống hờ hững với cuộc đời, không có khát vọng, đam mê; sống bi quan, tiêu cực.  + Bài học: Mỗi người cần biết sống hết mình, sống có trách nhiệm, nhiệt huyết, đam mê, có lý tưởng và nỗ lực hết mình để đạt được nó; cần dấn thân, trải nghiệm dù có thất bại, vấp ngã cũng không hối tiếc ; luôn suy nghĩ tích cực và lạc quan trước cuộc đời. |
|  | **c. Kết bài:**  - Khẳng định, khái quát lại vấn đề.  - Liên hệ bản thân.  *+ Mức tối đa (3,5 điểm):* Đạt các yêu cầu trên.  *+ Mức chưa tối đa (0,25-> 3,25 điểm):* Căn cứ vào bài làm của HS cho điểm hợp lí.  *+ Mức không đạt (0 điểm):* Không làm bài hoặc làm lạc đề. |
|  | **2. Tiêu chí về hình thức:**  - Viết đúng kiểu bài nghị luận xã hội.  - Bố cục ba phần rõ ràng.  - Luận điểm chính xác, thuyết phục; dẫn chứng tiêu biểu, cụ thể; lời văn có cảm xúc; chữ viết sạch đẹp.  - Không mắc lỗi dùng từ, viết câu.  *+ Mức tối đa (0,5 điểm):* Đáp ứng các yêu cầu trên.  *+ Mức chưa tối đa (0,25 điểm):* Căn cứ vào bài làm của HS cho điểm hợp lí. |
| **Câu 2** |  |
|  | **1. Tiêu chí về nội dung:**  *+ Mức tối đa (5,0 điểm):* Đáp ứng tốt các yêu cầu.  *+ Mức chưa tối đa (0,25-> 4,75 điểm):* Căn cứ vào bài làm của HS cho điểm hợp lí.  *+ Mức không đạt (0 điểm):* Không làm bài hoặc làm lạc đề. |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến, nêu phạm vi dẫn chứng. |
| **b. Thân bài :** |
| ***b1. Giải thích ý kiến :***  - Cổ kim: xưa nay, muôn đời, mọi thời kì.  - Bất hủ: có giá trị, sức sống, tầm vóc.  - Văn chương bất hủ cổ kim: Văn chương có giá trị muôn đời.  - Huyết lệ: máu và nước mắt. Đây là cách nói hình ảnh để chỉ sự xúc động, niềm xót thương, nỗi đau quặn thắt của nhà văn.  🡪 Câu nói của Lâm Ngữ Đường đề cập tới bản chất của văn chương có giá trị muôn đời bao giờ cũng phải được tạo thành từ niềm xúc động mãnh liệt và tình yêu thương của nghệ sĩ.  - Hay nói cách khác, tác phẩm văn chương có tầm vóc phải chứa đựng giá trị nhân đạo sâu sắc. |
| ***b2.*** ***Chứng minh nhận định qua hai tác phẩm :***  *-* ***Giới thiệu chung về Nam Cao và Ngô Tất Tố cùng 2 văn bản*** :  + Hai nhà văn tài năng và tâm huyết  + Khẳng định với những cách thể hiện khác nhau nhưng hai văn bản đều tỏa sáng tinh thần nhân đạo sâu sắc. |
| *-* ***Biểu hiện của tinh thần nhân đạo trong các tác phẩm:***  *+ Tiếng nói cảm thông với những khổ đau, bất hạnh của con người*  - Truyện *“Lão Hạc”:* Nam Cao cảm thương cho lão Hạc, một lão nông dân nghèo khổ bất hạnh, đáng thương; cảm thông với tấm lòng của người cha rất mực yêu thương con,… (phân tích dẫn chứng)  - Văn bản *“Tức nước vỡ bờ”:* Ngô Tất Tố đã thấu hiểu, cảm thông sâu sắc với nỗi cơ cực, bế tắc của người nông dân qua tình cảnh thê thảm đáng thương của gia đình chị Dậu trong buổi sáng lúc bọn tay sai ập đến (phân tích dẫn chứng) |
| *+ Lời ngợi ca trân trọng, tin tưởng những phẩm chất tốt đẹp của con người*  - Với *“Lão Hạc”,* Nam Cao đã trân trọng ngợi ca lão Hạc: tấm lòng đôn hậu, trái tim giàu tình yêu thương, lối sống tự trọng (phân tích dẫn chứng)  - Trong *“Tức nước vỡ bờ”,* Ngô Tất Tố với tinh thần nhân đạo của nhà văn đầy tâm huyết đã phát hiện và ngợi ca tâm hồn cao đẹp của chị Dậu, người phụ nữ nông dân Việt Nam hiền lành chất phác nhưng giàu tình yêu thương chồng con và tinh thần phản kháng mãnh liệt (phân tích dẫn chứng) |
| *+ Tiếng nói lên án, phê phán cái xấu, cái ác, sự bất công*  - Văn bản *“Lão Hạc”* gián tiếp tố cáo xã hội phong kiến với những hủ tục nặng nề đã gây ra bao đau khổ cho con người.  - Với *“Tức nước vỡ bờ”*, Ngô Tất Tố đã lên án bộ mặt tàn ác bất nhân của xã hội thực dân nửa phong kiến đương thời qua hai nhân vật cai lệ và người nhà lí trưởng … |
| *\* Nghệ thuật biểu hiện tinh thần nhân đạo trong hai văn bản*  - Nam Cao qua văn bản *“Lão Hạc”*: Cốt truyện độc đáo, lựa chọn ngôi kể hợp lí, lối kể chuyện tâm tình, thể hiện nhân vật qua chiều sâu tâm lí với diễn biến tâm trạng phức tạp,...  - Ngô Tất Tố qua đoạn trích *“Tức nước vỡ bờ”*: tình huống truyện đầy kịch tính, kết hợp tự sự với trữ tình, thể hiện nhân vật qua ngôn ngữ, cử chỉ, hành động,....  🡺 Cả hai nhà văn, bằng nghệ thuật kể chuyện đặc sắc đã bộc lộ rõ tinh thần nhân đạo sâu sắc của mình trong từng văn bản. |
| ***b3. Đánh giá, mở rộng:***  - Tác phẩm có giá trị là tác phẩm được tạo nên bởi tình yêu thương sâu sắc của nhà văn dành cho con người. Bên cạnh đó, còn cần hình thức nghệ thuật đặc sắc để truyền tải nội dung. Và hai văn bản trên đã đạt được điều đó. |
|  |
|  | **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại ý kiến.  - Nêu cảm nghĩ, liên hệ… |
| **2. Tiêu chí về hình thức:**  -Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học; sử dụng tốt các thao tác lập luận giải thích, chứng minh, phân tích.  - Bố cục ba phần rõ ràng.  - Luận điểm chính xác, thuyết phục; dẫn chứng tiêu biểu, cụ thể; lời văn có cảm xúc; chữ viết sạch đẹp.  - Không mắc lỗi dùng từ, viết câu.  *+ Mức tối đa (05 điểm):* Đạt các yêu cầu trên.  *+ Mức chưa tối đa (0,25 điểm):* Căn cứ vào bài làm của HS cho điểm hợp lí. |
| **3. Sáng tạo:**  ***+*** *Mức tối đa (0,5 điểm):* Diễn đạt sinh động, giàu hình ảnh, hấp dẫn, biết sử dụng các yếu tố biểu cảm, tự sự, miêu tả trong bài nghị luận một cách hợp lí.  *+ Mức chưa tối đa (0,25 điểm):* Có sáng tạo song chưa đạt các yêu cầu trên. |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **ĐỀ SỐ 66** | **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP TỈNH**  **NĂM HỌC 2017 – 2018**  Môn: **NGỮ VĂN**  Thời gian: **150 phút** *(không kể thời gian phát đề)*  Ngày thi: 13/03/2018 |

**Câu 1 (8,0 điểm).** Hãy trình bày suy nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện sau:

### Ổ khóa và chìa khóa - Cái nào quan trọng hơn?

*Một đêm nọ, ổ khóa thức chìa khóa dậy rồi trách móc: "Ngày nào tôi cũng vất vả giữ nhà cho chủ nhân, thế mà chủ nhân lại thích anh, lúc nào cũng mang theo anh bên mình, thật ghen tỵ với anh quá!" Còn chìa khóa cũng không phục: "Ngày nào anh cũng ở nhà, chơi bời thoải mái, thật là nhàn hạ chứ không như tôi cứ lặn lội gió mưa vô cùng cực khổ, tôi càng ghen tỵ với anh hơn đấy!".*

*Có một lần, chìa khóa cũng muốn được hưởng thụ cảm giác nhàn hạ của ổ khóa nên tự mình giấu mình đi. Sau khi chủ nhân về không tìm thấy chìa khóa nên tức giận đập ổ khóa rồi vứt nó vào thùng rác. Sau khi vào phòng, chủ nhân lại tìm thấy chìa, ông ta lại tức giận nói rằng: "Ổ khóa vứt rồi giờ giữ lại nhà ngươi còn có ích gì nữa". Nói xong, chủ nhân liền vứt chìa vào thùng rác.*

*Trong thùng rác, ổ khóa và chìa khóa gặp lại nhau, cả hai cùng than thở: "Hôm nay cả hai chúng ta đều rơi vào hoàn cảnh như thế này là vì chúng ta đều không nhận ra giá trị cũng như công sức của đối phương mà lại đứng núi này trông núi nọ, lúc nào cũng tính toán chi li, đố kỵ lẫn nhau, nghi ngờ lẫn nhau".*

**Câu 2 (12 điểm).** Nhà văn Nguyễn Tuân viết: *“Trên cái tối giời tối đất của đồng lúa ngày xưa, hiện lên một cái chân dung lạc quan của chị Dậu”.*

Qua đoạn trích *“Tức nước vỡ bờ”* và những hiểu biết của em về tác phẩm *“Tắt đèn”* em hãy chứng minh ý kiến trên của nhà văn Nguyễn Tuân.

-------------------- Hết---------------------

*(Giám thị không giải thích gì thêm)*

*Họ và tên thí sinh:...........................................................Số báo danh:................*

## *HƯỚNG DẪN CHẤM*

**ĐỀ THI HSG NGỮ VĂN 8 HUYỆN PHÚC THỌ**

**NĂM HỌC 2018-2019**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** |  | **8,0 đ** |
|  | **A. Về kĩ năng**: Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội: lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục; văn viết mạch lạc, trong sáng; không mắc lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu. |  |
|  | **B. Về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:  1. Giới thiệu được câu chuyện và vấn đề nghị luận | 1,0 đ |
| 2. Phân tích, bàn luận mở rộng vấn đề:  - Câu chuyện ngắn gọn nhưng hàm chứa bao ý nghĩa lớn lao về cuộc sống thông qua hình ảnh cái khóa và chìa khóa. |  |
| *\* Vấn đề nghị luận*: Sự ghen ghét đố kị là tính xấu của con người. | 0,5 đ |
| *\* Biểu hiện của ghen ghét, đố kị:*  - Những người có lòng đố kị thường tỏ ra khó chịu khi người khác hơn mình. Biểu hiện là cảm giác bực bội tức tối khi thấy người khác hơn mình, ghen ghét khi thấy người khác giỏi hơn mình (dẫn chứng) “*ổ khóa thức chìa khóa dậy rồi trách móc: "Ngày nào tôi cũng vất vả giữ nhà cho chủ nhân, thế mà chủ nhân lại thích anh, lúc nào cũng mang theo anh bên mình, thật ghen tỵ với anh quá”. Còn chìa khóa cũng không phục: "Ngày nào anh cũng ở nhà, chơi bời thoải mái, thật là nhàn hạ chứ không như tôi cứ lặn lội gió mưa vô cùng cực khổ, tôi càng ghen tỵ với anh hơn đấy!".*  - Thậm chí người đố kị còn đặt điều nói xấu, bôi nhọ thanh danh và luôn tìm cách hãm hại người tốt hơn, giỏi hơn mình…. | 1,5 đ |
| *\* Nguyên nhân của ghen ghét, đố kị:*  - Nguyên nhân xuất phát từ sự thiếu tự tin, mặc cảm, tự ti nhưng lại tự cao, tự đại. Xuất phát từ những người luôn bất mãn với cuộc sống của bản thân và ghen tị với người khác (dẫn chứng)…... | 2,0 đ |
| *\* Hậu quả của ghen ghét, đố kị*  - Sự ganh ghét, đố kị sẽ có ít thời gian để nhận ra và hưởng thụ những điều tốt đẹp trong cuộc sống của chính mình, người ghen ghét đố kị sống không thoải mái.  - Sự ganh ghét, đố kị sẽ phá hoại mối quan hệ giữa người với người. Vì ganh ghét, đố kị mà hòa khí bị rạn nứt, đổ vỡ gây hậu quả, sức mạnh đoàn kết và sự hợp tác của tập thể bị tổn thương. (dẫn chứng) “*Có một lần, chìa khóa cũng muốn được hưởng thụ cảm giác nhàn hạ của ổ khóa nên tự mình giấu mình đi. Sau khi chủ nhân về không tìm thấy chìa khóa nên tức giận đập ổ khóa rồi vứt nó vào thùng rác. Sau khi vào phòng, chủ nhân lại tìm thấy chìa, ông ta lại tức giận nói rằng: "Ổ khóa vứt rồi giờ giữ lại nhà ngươi còn có ích gì nữa". Nói xong, chủ nhân liền vứt chìa vào thùng rác.”*  - Trong xã hội hiện nay, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, mối quan hệ giữa người với người ngày càng phức tạp, tâm lý ganh ghét, đố kị càng trở nên phổ biến. Nó xuất hiện ở nhiều nơi, khắp mọi lĩnh vực…  - Lòng ganh ghét, đố kị còn cản trở con người phát triển tài năng. Trong một tập thể chỉ cần nảy sinh một chút lòng ganh ghét, đố kỵ là nội bộ lủng củng, mất đoàn kết, mọi người không sao sống thân thiện, thoải mái, chân tình với nhau, nhân tài sẽ không có môi trường thuận lợi để phát huy tác dụng.  - Trong cuộc sống còn có rất nhiều người sống nhân ái, rộng lượng, giàu tình yêu thương *(dẫn chứng).*  - Con người phải biết sống nhân ái, giàu lòng yêu thương, biết vui với niềm vui, thành quả của người khác. Hãy cố gắng nỗ lực, có động lực, mục tiêu vươn lên trong cuộc sống…. | 2,0 đ |
| \* Bài học cho bản thân | *1,0 đ* |
| **Câu 2** |  | **12 đ** |
|  | **A. Về kĩ năng**: Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận: lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục; văn viết mạch lạc, trong sáng; không mắc lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu |  |
| **B. Về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:  ***1. Giới thiệu*** :  - Nhà văn Ngô Tất Tố, tiểu thuyết *“Tắt đèn”,* nhân vật chị Dậu.  - Nhận định về nhận xét của Nguyễn Tuân | 1,0 đ |
|  | ***2. Giải thích, chứng minh, phân tích, bàn luận vấn đề:***  **\* Giải thích** “*cái tối giời tối đất của đồng lúa ngày xưa*”  *+*  Làng Đông Xá giữa mùa sưu thuế (tiếng trống, tiếng tù và, tiếng mõ đốc sưu nổi lên suốt đêm ngày. Cổng làng bị bọn cường hào đóng chặt để tróc sưu. Bọn cai lệ,bọn tay chân người nhà lý trưởng với roi mây, tay thước, dây thừng nghênh ngang đi lại bắt trói kẻ thiếu sưu. Lý trưởng ra lệnh *“ tha hồ đánh, tha hồ trói. Thằng nào bướng bỉnh đánh chết vô tội vạ.”*  + Nhà chị Dậu (nghèo nhất nhì hạng cùng đinh. Anh Dậu vì tội thiếu sưu mà bị *“ như trói chó để giết thịt*”. Em trai anh Dậu chết từ năm ngoái nhưng vẫn phải nộp sưu vì *“Chết cũng không trốn được sưu nhà nước*”. Chị Dậu phải bán khoai, bán ổ chó, bán cả đứa con gái, chị phải đi ở vú… để kiếm đủ số tiền trả 2 suất sưu cho anh Dậu và em trai chồng đã chết.  + Đây là bức tranh chân thực về cuộc sống của người nông dân Việt Nam trước cách mạng , một cuộc sống đen tối hãi hùng. Biết bao gia đình nông dân nghèo khổ bị điêu đứng, bị bắt trói dã man chỉ vì sưu cao thuế nặng, vì những thứ sưu vô cùng vô lý của bọn phong kiến cường quyền…. | 3,0 đ |
|  | **\*Chứng minh,** phân tích, bàn luận vấn đề:“ *hiện lên một cái chân dung lạc quan của chị Dậu***”.**  **- Hoàn cảnh của chị Dậu**  + Chị Dậu cần cù chịu khó làm ăn, *“đầu tắt mặt tối”* mà *“cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc”*. Tai họa dồn dập hai cái tang chồng chất: mẹ chồng và em chồng. Anh dậu bị ốm mấy tháng trời, gia đình chị trở thành “cùng đinh”.  + Thiếu sưu, chồng bị bắt trói, bị đánh dã man, một nách ba đứa con thơ, nhà không có lấy một hạt gạo chị tất tả ngược xuôi tìm mọi cách để cứu chồng. Chị phải bán khoai, bán ổ chó, bán cả đứa con gái mới 7 tuổi mới đủ suất sưu cho chồng. Chị phải đi ở vú để *“trang trải món nợ nhà nước”* cho em chồng đã chết. Trước mọi tai họa chị vẫn vững vàng chống đỡ. Trong cảnh “ tức nước vỡ bờ”, chân dung chị đã tỏa sáng | 3,0 đ |
|  | **- Phẩm chất của chị Dậu**  + Dù trong mọi hoàn cảnh, chị Dậu vẫn luôn dành trọn tình cảm đối với chồng, con mà không hề nghĩ đến bản thân mình, không nghĩ đến những khó khăn vất vả mà mình chịu đựng. Sau khi nấu được nồi cháo, chưa nghĩ đến con cái chị múc ngay cháo ra một bát lớn, quạt cho chóng nguội rọi ân cần mời chồng: *“Thầy em hãy cố ngồi dậy húp ít 1cháo cho đỡ xót ruột”. “Rồi chị đón lấy cái Tỉu và ngồi xuống dó như có ý chờ xem chồng chị ăn có ngon miệng hay không?”*  + Chị Dậu là người phụ nữ tiềm tàng tinh thần phản kháng. Khi bọn tay sai, người nhà lí trưởng *"sầm sập"* tiến vào với tay thước, roi song, dây thừng thét trói kẻ thiếu sưu, chị Dậu đã nhẫn nhục chịu đựng, cố van xin tha thiết bằng giọng run run cầu khẩn . Khi tính mạng người chồng đang bị đe doạ, chị Dậu "xám mặt" vội vàng đỡ lấy tay hắn nhưng vẫn cố van xin thảm thiết. Chị Dậu càng nhẫn nhịn, tên cai lệ càng lấn tới, khiến chị thay đổi cách xưng hô từ “ông- cháu” đến “ông - tôi”, rồi “mày -bà”. Rồi chị "túm cổ tên cai lệ, ấn dúi ra cửa... lẳng người nhà lí trưởng ngã nhào ra thềm". Chị vẫn chưa nguôi giận. Với chị, nhà tù thực dân cũng chẳng có thể làm cho chị run sợ, nên trước sự can ngăn của chồng chị vẫn chưa nguôi giận, chị nói với chồng *"Thà ngồi tù. Để chúng nó làm tình, làm tội mãi thế, tôi không chịu được"*  + Phẩm chất trong sạch của chị Dậu . Chị đã vứt toẹt nắm bạc vào mặt tên Tri phủ Tư Ân khi hắn giở trò có má với chị. Chị đã đẩy cụ cố thượng ra khi lão già ôm lấy chị. Bạo lực tù đày chị không hề run sợ. Tiền bạc không mua chuộc được chị. Trong cái đêm tối giời tối đất, *hiện lên một cái chân dung lạc quan của chị Dậu”.* | 4,0 đ |
|  | \* Liên hệ với cuộc sống người nông dân ngày nay | 1,0 đ |

**ĐỀ SỐ 67**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi có 01 trang)* | **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP TỈNH**  **NĂM HỌC 2017 – 2018**  Môn: **NGỮ VĂN**  Thời gian: **150 phút** *(không kể thời gian phát đề)*  Ngày thi: 13/03/2018 |

I.**PHẦN ĐỌC HIỂU**( **4, 0 điểm** ): Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

**MUỐI TO, MUỐI BÉ**

*Hạt muối Bé nói với hạt muối To:*

*- Em đến chia tay chị này, em sắp được hòa trong đại dương.*

*Muối To trố mắt:*

*- Em dại quá, sao lại để đánh mất mình như thế? Em muốn thì cứ làm, chị không điên!*

*Muối To thu mình co quắp lại, nhất định không để biển hòa tan. Muối To lên bờ, sống trong vuông muối. Nó vẫn ngạo nghễ, to cứng và nhìn chúng bạn bé tí ti đầy khinh khỉnh. Thu hoạch, người ta gạt nó ra ngoài, xếp vào loại phế phẩm, còn những hạt muối tinh trắng kia được đóng vào bao sạch đẹp…*

*Sau một thời gian lăn lóc hết xó chợ này đến xó chợ khác, cuối cùng người ta cho muối To vào nồi cám heo. Tủi nhục ê chề, nó thu mình co cứng hơn mặc cho nước sôi trăm độ cũng không lấy được, dù là cái vảy da của nó. Khi rửa máng heo, người ta phát hiện nó, và chẳng cần nghĩ suy, ném nó ra đường. Người người qua lại đạp lên nó.*

*Trời đổ mưa, muối Bé, bây giờ là hạt mưa, gặp lại muối To. Muối Bé hí hửng kể:*

*Tuyệt lắm chị ơi! Khi em hòa tan trong nước biển, em được bay lên trời, sau đó em thành mưa tưới mát cho Trái Đất thêm xanh tươi. Thôi chào chị, em còn đi chu du nhiều nơi trên Trái Đất trước khi về biển, chuẩn bị một hành trình tuyệt vời khác…*

*Nhìn muối Bé hòa mình với dòng chảy, xa dần, xa dần… bỗng dưng muối To thèm khát cuộc sống như muối Bé, muốn hòa tan, hòa tan…*

( Theo **Truyện cổ tích chọn lọc**)

**Câu 1( 0,5 điểm).** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2 ( 1,0 điểm).** Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn:

*Em đến chia tay chị này, em sắp được hòa trong đại dương.*

**Câu 3 (1,0 điểm).** Trước việc hòa tan vào đại dương, tại sao muối To cho đó là “ dại” còn muối Bé lại thấy là “ tuyệt lắm” ?

**Câu 4 (0,5 điểm).** Khi vào mùa thu hoach, số phận của muối To như thế nào?

**Câu 5(1,0 điểm)**. Nêu ý nghĩa biểu tượng của hạt muối trong câu chuyện trên?

**II. PHẦN LÀM VĂN ( 16, 0 ĐIỂM)**

**Câu 1 (6,0 điểm).** Trình bày suy nghĩ của em về cách sống của muối Bé trong câu chuyện ở phần ĐỌC HIỂU.

**Câu 2 ( 10,0 điểm)**. Nhận xét về bài thơ **Quê Hương** của Tế Hanh, có ý kiến cho rằng:

**Câu 2 ( 10,0 điểm)**. Nhận xét về bài thơ **Quê Hương** của Tế Hanh, có ý kiến cho rằng:

*Tuy viết về một đề tài không mới nhưng nhà thơ đã tạo lên nhiều điều hấp dẫn, mới mẻ.*

Bằng sự hiểu biết của mình, em hãy chứng minh.

**HƯỚNG DẪN CHẤM CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8**

**NĂM HỌC 2018 -2019**

**Môn thi : Ngữ Văn**

*( Hướng dẫn này gồm 02 trang )*

**A.HƯỚNG DẪN CHUNG:**

* Đánh giá điểm tối đa khi đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng.
* Khuyến khích những bài viết tỏ ra có năng lực sáng tạo.
* Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần của từng câu, cho điểm lẻ đến 0,25.

**B . HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**:

**I/ PHẦN ĐỌC HIỂU( 4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | 0,5 |
| 2. | Phân tích được cấu trúc ngữ pháp của câu văn đã cho. Mỗi thành phần được 0,25 điểm.  Em đến chia tay chị này, em sắp được hòa trong đại dương.  CN VN CN VN | 1,0 |
| 3. | - Muối To cho rằng việc hòa tan vào đại dương là “ dai” vì sẽ đánh mất mình, sẽ bị biến mất, không còn giữ được những cái của riêng mình nữa. | 0,5 |
| - Muối Bé cho là “ *tuyệt lắm*” vì khi hòa vào biển, nó được hóa thân, được cống hiến sức mình cho trái Đất… | 0,5 |
| 4. | Vào mùa thu hoạch, muối *To bị gạt ra ngoài, bị xếp vào loại phế phẩm.* | 0,5 |
| 5 | Ý nghĩa biểu tượng của mỗi hình ảnh:   * Muối To: Hình ảnh của con người sống ích kỉ, chỉ khư khư giữ lấy giá trị riêng của mình. * Muối Bé: Hình ảnh của con người biết cống hiến, biết dâng cho đời những điều đẹp đẽ, tinh túy nhất của cuộc đời mình. | 1,0 |

**II. PHẦN LÀM VĂN ( 16,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **1**  **6.0đ** | **a/ Về hình thức:**   * Viết được bài văn nghị luận:   + Luận cứ chính xác, tiêu biểu  + Lập luận chặt chẽ, thuyết phục.   * Không mắc các loại lỗi về câu, từ, chính tả. | 1,0 |
| **b/ Về nội dung**: Trình bày được suy nghĩ về cách sống của muối Bé được gợi ra từ câu chuyện Phần ĐỌC HIỂU. Thí sinh có thể có nhiều cách trình bày, miễn sao hợp lí. Dưới đây là một số ý tham khảo:  + Xác định cách sống của muối Bé ( sống cống hiến cho cuộc đời) | 0,5 |
| + Phân tích cụ thể về ý nghĩa, sự cần thiết của cách sống cống hiến. | 2,0 |
| + Đưa ra và phân tích được các dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục về lối sống cống hiến. | 2,0 |
| + Rút ra bài học: Mỗi người cần và nên biết sống cống hiến để đem lại lợi ích chung cho cộng đồng, làm cho cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn. | 0,5 |
| **2**  **10.0đ** | **1.Yêu cầu về kĩ năng**  Biết làm bài văn nghị luận về một ý kiến văn học. Có kiến thức vững chắc về văn bản *Quê Hương* của Tế Hanh. Văn viết có tính khái quát; có cảm xúc, hình ảnh; bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ; không mắc lỗi về dùng từ, chính tả, diễn đat, kiến thức và ngữ pháp. | 1,0 |
| **2.Yêu cầu về kiến thức và cách cho điểm.**  *- Có thể có nhiều cách trình bày những bài viết cần đame bảo những ý cơ bản trong Hướng dẫn chấm.*  *- Những bài làm có hướng đi khác nhưng phù hợp, thuyết phụcvẫn chấp nhận.* |  |
| \***Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn được ý kiến đánh giá về bài thơ.** | 1,0 |
| \***Giải thích về ý kiến đánh giá**:  - Bài thơ viết về tình yêu quê hương- một đề tài không mới, một tình cảm có tính truyền thống được nhiều nhà thơ khai thác.  - Tế Hanh đem đến nhiều điều hấp dẫn, mới mẻ chỉ riêng có bài thơ **Quê hương**:  Bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê miền biển, những hình ảnh khỏe khoắn đầy sức sống của người dân chài; những vần thơ bình dị nhưng gợi cảm, nhiều ý nghĩa sâu xa… | 1,0 |
| \***Làm sáng tỏ ý kiên đã cho:**  **-*Vẻ hấp dẫn, mới mẻ của những bức tranh làng chài*:**  **+** Khung cảnh ra khơi trong bình minh tươi sáng; con người trẻ trung, khỏe mạnh, hăm hở; những con thuyền đầy khí thế, những cánh buồm bao la mang nét vẻ đẹp riêng không hề lẫn của làng chài. | 1,5 |
| + Cảnh trở về tấp nập, no đủ, bình an; những con người trở về nhuộm nắng gió biển khơi, toát lên vẻ từng trải, gợi niềm khát khao khám phá, trinh phục biển rộng sông dài; những con thuyền mệt nằm thư gian, bằng lòng với một chuyến ra khơi tốt đẹp. | 1,5 |
| + Nỗi nhớ nằm sâu da diết, thường trực về những dấu hiệu đặc trưng, thân thiết, của làng chài. | 1,0 |
| **-*Vẻ hấp dẫn, mới mẻ của*** ***thể thơ tám chữ; của những biện pháp tu từ đặc sắc(*** *so sánh, ẩn dụ, nhân hóa*…),**của các từ ngữ giàu sức gợi(***phăng phăng, vượt; dân trai tráng; im bến mỏi…)* | 1,0 |
| \***Đánh giá về tính đúng đắn của nhận định.** | 1,0 |
| *\*****Sáng tạo:*** *Có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, tỏ ra am hiểu sâu sắc về kiểu bài chứng minh văn học cũng như về tác phẩm.* | 1,0 |

**ĐỀ SỐ 68**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi có 01 trang)* | **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP TỈNH**  **NĂM HỌC 2017 – 2018**  Môn: **NGỮ VĂN**  Thời gian: **150 phút** *(không kể thời gian phát đề)*  Ngày thi: 13/03/2018 |

**I. ĐỌC HIỂU (4 đ).**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tổ quốc là tiếng mẹ  
Ru ta từ trong nôi  
Qua nhọc nhằn năm tháng  
Nuôi lớn ta thành người  
  
Tổ quốc là mây trắng  
Trên ngút ngàn Trường Sơn  
Bao người con ngã xuống  
Cho quê hương mãi còn  
  
Tổ quốc là cây lúa  
Chín vàng mùa ca dao  
Như dáng người thôn nữ  
Nghiêng vào mùa chiêm bao …*

*(* Trích *Tổ quốc là tiếng mẹ - Nguyễn Việt Chiến, nguồn:https://www.thivien.net)*

**Câu 1**. ***(1,0 điểm)*** Xác định thể thơ được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2***.* ***(1,0 điểm)***Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 3***.* ***(1,0 điểm)*** Chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4***.* ***(1,0 điểm)*** Nội dung đoạn thơ đã chạm vào miền cảm xúc nào trong em?

**II. LÀM VĂN***.(16đ)*

Đánh giá về văn bản “ Trong lòng mẹ” *( Chương IV)* trích trong thiên hồi kí

*“ Những ngày thơ ấu”* của nhà văn Nguyên Hồng, có ý kiến viết:

*“ Ở chương Trong lòng mẹ, có thể thấy chất trữ tình thấm đượm ở nội dung câu chuyện được kể; ở những cảm xúc căm giận, xót xa và yêu thương đều lên đến cao độ, thống thiết và ở cách thể hiện của tác giả.”*

Bằng hiểu biết của em về văn bản*,* hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | | **ĐỌC - HIỂU** | **4,0** |
| **Câu 1** | | Thể thơ: 5 chữ | 1,0 |
| **Câu 2** | | Nội dung: Tổ quốc lớn lao song lại vô cùng giản dị và gần gũi. Đó là tiếng mẹ ta nói hằng ngày, là mây trắng bay trên đỉnh trường sơn, là cây lúa ngoài đồng… | 1,0 |
| **Câu 3** | | Biện pháp tu từ: Điệp ngữ Tổ quốc là”, so sánh  Tác dụng: thể hiện những cảm nhận khác nhau về Tổ quốc của tác giả. | 1,0 |
| **Câu 4** | | Cảm xúc: yêu mến, tự hào…về Tổ quốc. | 1,0 |
| **II** | | **LÀM VĂN** | **16,0** |
| **Câu 3** |  | | |
|  | **\* Mở bài:**  -Giới thiệu vấn đề nghị luận: Chất trữ tình trong văn bản ***“ Trong lòng mẹ***”  - Dẫn ý kiến | | |
| **\* Thân bài:**  **1.Giải thích:**  - Chất trữ tình (hay còn gọi là chất thơ) trong tác phẩm văn học được thể hiện khá đa dạng ở nhiều yếu tố. Trong tác phẩm, thơ chất trữ tình là những cảm xúc, rung động của tác giả trước cái đẹp của tạo vật, con người.Trong văn xuôi, chất trữ tình được thể hiện chủ yếu trong lời kể ( cách thể hiện), cách sử dụng ngôn ngữ chọn lọc, trau chuốt, giàu cảm xúc và nhạc tính…  => Văn bản *“Trong lòng mẹ”* là một văn bản hồi kí thấm đẫm chất trữ tình. Chất trữ tình ấy được thể hiện ở nội dung câu chuyện được kể; trong dòng cảm xúc, tâm trạng của nhân vật và ở cách thể hiện của nhà văn. | | |
| **2. Chứng minh**  **a. Luận điểm 1: Chất trữ tình thấm đẫm trong nội dung câu chuyện được kể.**  Nội dung câu chuyện đó là hoàn cảnh đáng thương của mẹ con bé Hồng.  -Mẹ bé Hồng phải âm thầm chịu đựng những cay đắng, những thành kiến tàn ác, rồi nợ nần, cùng túng phải tha hương, cầu thực.  - Chú bé Hồng ra đời là kết quả của một cuộc hôn nhân không có tình yêu . Cha cờ bạc, nghiện ngập rồi mất sớm. Mẹ vì những thành kiến tàn ác, nợ nần cùng túng phải tha hương, cầu thực. Bé Hồng phải sống trong sự ghẻ lạnh của họ hàng bên nội, thiếu thốn tình yêu thương, luôn khao khát gặp mẹ mà luôn bị bà cô tìm mọi cách chia cắt tình mẹ con.  => Cuộc sống đầy bi kịch của một người phụ nữ; tuổi thơ cay đắng, tủi cực, của một đứa trẻ đã được nhà văn Nguyên Hồng thể hiện cảm động trong trang văn đã gây ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. | | |
|  | **b. Luận điểm 2**: **Chất trữ tình thấm đẫm trong dòng cảm xúc, tâm trạng phong phú của chú bé Hồng.**  Qua những dòng hồi kí, người đọc như cảm thấu được mọi cung bậc cảm xúc: đau đớn, tủi hận, xót xa, căm giận, yêu thương, hạnh phúc, sung sướng…của bé Hồng đều đến cao độ, thống thiết.  ***\* Trước hết, những cảm xúc ấy ở bé Hồng được thể hiện trong cuộc trò chuyện với bà*** ***cô***: Cuộc trò chuyện là màn đối thoại đầy kịch tính thúc đẩy tâm trạng nhân vật đến những diễn biến phực tạp, căng thẳng cao độ.  - Khi người cô hỏi Hồng có muốn vào Thanh Hóa chơi với mẹ không, với lòng mong mỏi được gặp mẹ, Hồng toan trả lời có nhưng nhận ra những ý nghĩ cay độc trong giọng nói và nét mặt rất kịch của bà cô, Hồng cúi đầu không đáp rồi lại cười đáp  “ không”. Khi bà cô vẫn ngọt ngào “ Mày dại quá…thăm em bé chứ”, lòng bé thắt lại, khóe mắt cay cay, nước mắt ròng ròng …rồi chan hòa đầm đìa ở cằm, ở cổ…cười dài trong tiếng khóc. Các từ *rớt, ròng ròng, chan hòa, đầm đìa* cùng một trường nghĩa , miêu tả giọt nước mắt đau đớn của bé Hồng vì thương mẹ đến vô hạn. Nỗi đau bé âm thầm cố kìm nén đã vỡ ra thành nước mắt.  - Từ nỗi đau vì thương mẹ, Hồng căm giận những cổ tục đã đày đọa mẹ qua hình ảnh so sánh dữ dội: *Giá những cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi.*  Nhà văn đã sử dụng những động từ chỉ hành động mạnh: Vồ, cắn, nhai, nghiến với sắc thái biểu cảm ngày càng tăng khiến lời văn dường như sôi sục, tuôn trào đặc tả tâm trạng phẫn uất, căm giận cao độ của bé Hồng với những thành kiến vô hình đã làm khổ mẹ Hồng. Qua đó, ta càng thấu hiểu tình yêu thương mẽ mãnh liệt của Hồng.  ***\*Đặc biệt, những cảm xúc của bé Hồng được thể hiện khi gặp mẹ:*** Có thể nói những cảm xúc, tâm trạng và những rung động về mẹ của Hồng đã đến độ cực điểm qua ngòi bút miêu tả của nhà văn.  - Khi thoáng thấy bóng người ngồi trên xe kéo giống mẹ : Cảm giác bối rối, hồi hộp đến nghẹn ngào của Hồng khi vừa tan trường ra nhìn thấy người ngồi trên xe kéo giống mẹ, Hồng đuổi theo gọi bối rối: *Mợ ơi! Mợ ơi!*  *Mợ ơi!*. Khi đuổi kịp xe, bé thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi, ríu cả chân lại vì mừng, sung sướng, vội vã đến cuống quýt .  -Khi được gặp mẹ, Hồng thấy như quá đột ngột, niềm hạnh phúc được gặp mẹ khiến em bất ngờ không dám tin để nghĩ rằng: *Nếu người quay lại ấy là người khác….Và cái lầm đó không những làm cho tôi thẹn mà còn tủi cực nữa, chẳng khác gì cái ảo ảnh của một dòng nước trong suốt chảy dưới bóng râm đã hiện ra trước con mắt gần rạn nứt của người bộ hành gã gục giữa sa mạc.*  Cách nói so sánh chính xác đã cực tả tâm lí của bé Hồng: hoặc là sung sướng tột đỉnh nếu người ngồi trên xe kéo là mẹ, hoặc thất vọng, đau dớn đến tột cùng nếu em nhìn lầm. Qua đó,thể hiện tình yêu mẹ tha thiết trong lòng chú bé.  -Khi được ngồi trên xe cùng mẹ, Hồng òa khóc nức nở. Nhưng đó không phải là những giọt nước mắt đau đớn mà là những giọt nước mắt của niềm vui, sung sướng tột cùng khi được gặp mẹ.  - Khi được nằm trong lòng mẹ, được tận mắt nhìn thấy mẹ,Hồng có cảm nhận về mẹ *gương* *mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng đôi mắt trong và nước da mịn, làm nổi bật màu hồng của hai* *gò má*. Tức là, Hồng thấy mẹ vẫn đẹp chứ không còm cõi, xơ xác như lời người cô.  Không chỉ vậy, Hồng còn có những cảm giác: *Tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt, hơi quần áo của mẹ tôi và những hơi thơ ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra thơm tho lạ thường.*  Ngôn ngữ của Nguyên Hồng đã diễn tả chính xác, tinh tế những cảm xúc, những rung động cực điểm của một người con xa mẹ, nhớ mẹ, bao ngày mong ngóng nay được gặp mẹ. Được sống trong tình yêu thương của mẹ, Hồng lại khao khát: *Phải bé lại lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay của người mẹ vuốt ve, gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng.*  thiên nhiên. Đó chính là những rung động chỉ có được ở người con thiết tha yêu kính mẹ.Đó cũng chính là cộng hưởng của cảm xúc, của nỗi khao khát bao ngày được sống trong lòng mẹ.  ***Lưu ý: Ở luận điểm này học sinh có thể chia nhỏ ý để phân tích miễn là làm nổi bật được các cung bậc cảm xúc của bé Hồng.*** | | |
| **b. Luận điểm 3**: **Chất trữ tình thấm đẫm trong lời kể của nhà văn**  - Kết hợp hài hòa giữa kể, bình luận và bộc lộ cảm xúc.  *“Phải bé lại lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay của người mẹ vuốt ve, gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng”*  - Xây dựng những hình ảnh so sánh độc đáo:  + Hình ảnh so sánh viết về tâm trạng phẫn uất, căm giận cao độ của bé Hồng với những thành kiến vô hình đã làm khổ mẹ.  *Giá những cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi.*  + Hình ảnh so sánh viết về sự khát khao được gặp mẹ của Hồng khi vừa ở trường ra:  *Nếu người quay lại ấy là người khác….Và cái lầm đó không những làm cho tôi thẹn mà còn tủi cực nữa, chẳng khác gì cái ảo ảnh của một dòng nước trong suốt chảy dưới bóng râm đã hiện ra trước con mắt gần rạn nứt của người bộ hành gã gục giữa sa mạc….*  -Lời văn nhiều khi say mê khác thường như được viết trong dòng cảm xúc mơn man, dạt dào, đặc biệt là đoạn cuối văn bản:  *“Tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt, hơi quần áo của mẹ tôi và những hơi thơ ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra thơm tho lạ thường.”*  *“Phải bé lại lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay của người mẹ vuốt ve, gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng”* | | |
|  | **3. Đánh giá**  - Khẳng định chất trữ tình trong văn bản Trong lòng mẹ thấm đượm ở nội dung truyện, ở nghệ thuật kể chuyện của nhà văn.  - Chất trữ tình ấy không chỉ thể hiện tài năng, phong cách sáng tác của Nguyên Hồng, tấm lòng nhân đạo thống thiết xuất phát từ cuộc đời đầy cay đắng của nhà văn mà còn khẳng định giá trị của tác phẩm. | | |
|  | **\* Kết bài:** -Khẳng định lại giá trị của văn bản: Trang hồi kí thực sự là tiếng lòng của nhà văn vọng về từ một thời thơ ấu nên nó sẽ còn lay động mãi tới tất cả trái tim bạn đọc.  - Bày tỏ suy nghĩ. | | |

**ĐỀ SỐ 69**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi có 01 trang)* | **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP TỈNH**  **NĂM HỌC 2017 – 2018**  Môn: **NGỮ VĂN**  Thời gian: **150 phút** *(không kể thời gian phát đề)*  Ngày thi: 13/03/2018 |

**PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (*4.0 điểm*)**

Đọc phần trích sau và thực hiện các yêu cầu:

...*Một buổi sáng mùa thu rỗi rãi, trời hơi lành lạnh, ngồi ăn một bát phở gà có đủ rau mùi,* *hành sống, vừa ăn vừa nghĩ thì phở gà cũng có một phong vị riêng của nó, khác hẳn phở bò. Điều người ta nhận thấy trước nhất là phở gà thanh hơn phở bò: thịt dùng vừa đủ chứ không nhiều; ở giữa đám bánh phở nổi lên mấy miếng thịt gà thái nhỏ xen mấy sợi da vàng nhạt, điểm mấy cọng hành sống xanh lưu ly, mấy cái rau thơm xanh nhạt, vài miếng ớt đỏ tươi. Tất cả những thứ đó tắm trong nước dùng thật trong đã làm cho bát phở gà như có phong vị của một cô gái thanh tân, như sánh với bát phở bò với chàng trai hào khí bốc lên ngùn ngụt.*

*Thường thường, ngoài thịt gà thái mỏng, vẫn có những miếng gan, lòng, mề, tiết thái nhỏ đệm vào cho vui mắt và vui miệng.*

( Theo *Vũ Bằng – Miếng ngon Hà Nội)*

*a.* Phần trích trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào

*b.* Người viết đã dùng những thủ pháp gì để làm rõ nội dung?

*c.* Tìm và đặt tên cho 2 trường từ vựng có trong đoạn .

*d.* Dấu hai chấm có trong đoạn được dùng để làm gì ?

**PHẦN II: LÀM VĂN (14,0 điểm)**

**Câu 1*(4.0 điểm)***

**TIẾNG THÌ THẦM CỦA SA MẠC**

Một nhà thám hiểm đi tới vùng sa mạc, nhìn hết huớng này sang hướng khác nơi đâu cũng thấy toàn cát và cát, cát và gió, cát và nắng cháy. Lê gót trong tuyệt vọng ông vấp ngã và nằm vùi trong cát. Không còn đủ sức đứng lên, không còn chút hi vọng sống. Áp tai vào cát ông cảm nhận sự thinh lặng đáng sợ của sa mạc. Nhưng trong thinh lặng tuyệt đối ông bỗng nghe như có tiếng thì thầm từ đâu vang lại- hình như tiếng róc rách của một dòng suối.

Ông cố gắng vươn dậy, trườn về phía những âm thanh mơ hồ đó. Và ông đã vượt qua sa mạc. Kì diệu hơn ông bắt gặp dòng suối trong mát! Sự sống đã hồi sinh!

**(Những câu chuyện về lẽ sống - internet)**

Viết một bài luận về bài học cuộc sống mà em rút ra từ câu chuyện trên.

**Câu 2:*(10.0 điểm)***

Hãy làm sáng tỏ lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi trong cảnh tù ngục được thể hiện qua bài thơ *Khi con tu hú* cuả Tố Hữu ( Sách *Ngữ văn 8*, tập hai - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm để đánh giá một cách tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.

- Cần chủ động linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích những bài viết giàu cảm xúc, sáng tạo. Coi trọng kĩ năng và năng lực tư duy

- Tổng điểm trong bài là 20 điểm, chi tiết điểm đến 0,5 điểm

**II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN/ CÂU** | **Ý** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** | **ĐỌC – HIỂU** | | **4,0** |
|  | **a** | Phương thức biểu đạt chính được sử dụng: Thuyết minh | 1,0 |
| **b** | Thủ pháp đối chiếu, so sánh | 1,0 |
| **c** | HS xác định và đặt tên được 2 trong các trường từ vựng:  - Gia vị: mùi, hành, rau thơm, ớt  - Thịt gà: da, gan, lòng, mề, tiết  - Màu sắc: vàng nhạt, xanh lưu ly, xanh nhạt, đỏ tươi.  - Phở: gà, bò, bánh phở, nước dùng | 1,0 |
| **d** | Dấu hai chấm báo trước sự xuất hiện của một bộ phận giải thích | 1,0 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1  (6đ) | **I.** **Yêu cầu về kĩ năng**: Thí *sinh biết viết bài văn nghị luận xã hội; kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp.* |  |
| **II**. **Yêu cầu về kiến thức**: *Bài viết cần đảm bảo được những kiến thức cơ bản sau:* |  |
| **Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận:** sức mạnh hay sự kì diệu của ước mơ, hi vọng trong cuộc sống. | **0,5đ** |
| **Giải thích:**  -Tiếng thì thầm của sa mạc là câu chuyện về sức mạnh hay sự kì diệu của ước mơ, hi vọng.  -Ước mơ, hi vọng là thứ ánh sáng trong tâm hồn được thắp lên trong những hoàn cảnh ngặt nghèo, khó khăn của cuộc sống và trở thành động lực, tạo nên sức mạnh tinh thần giúp con người vượt qua thử thách. | **1,0đ** |
| **Bình luận** – **Bàn luận, mở rộng vấn đề:**  - Hi vọng điều tốt đẹp sẽ đến là biểu hiện của niềm lạc quan, yêu sống. Khi đó điều hi vọng chính là mục tiêu vươn tới của con người...  - Ước mơ hi vọng tạo nên động lực, thôi thúc con người hành động, khơi thức lên trong tâm hồn ý chí và nghị lực, tạo nên nguồn sức mạnh phi thường để vượt qua tất cả những trở ngại trong cuộc sống.  - Cuộc sống không nên thiếu mơ ước, hi vọng nhưng không phải niềm hi vọng nào cũng mang ý nghĩa nhân sinh tích cực. Có những hi vọng hão huyền.... không bao giờ trở thành hiện thực, cần phê phán.  -Lại cũng có những con người luôn nản chí trước khó khăn, nhìn cuộc đời bằng cái nhìn chán nản, chẳng bao giờ biết mơ ước, hi vọng=> cuộc sống sẽ u buồn và khó thành công...  (***Học sinh cần dùng lí lẽ và dẫn chứng làm sáng rõ những ý trên)*** | **3,0đ** |
| **Bài học nhận thức và hành động:**  - Luôn lạc quan trước cuộc sống. Trong bất kì hoàn cảnh nào cũng phải biết tự thắp lên ánh sáng của ước mơ, hi vọng.  - Mơ ước phải phù hợp với hoàn cảnh thực tế, với năng lực bản thân.... và điều mơ ước phải gắn liền với những giá trị CHÂN, THIỆN, MĨ của cuộc sống.  ***(Lưu ý****:- Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.*  *- Nếu thí sinh có những suy nghĩ riêng, hoặc trình bày theo cách khác mà hợp lí vẫn được chấp nhận.)* | **1,5đ** |
| **3**  **10.0đ** | Về kĩ năng  - Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học. Bố cục bài viết sáng rõ, các luận điểm liên kết mạch lạc, liên kết chặt chẽ; văn phong trong sáng, có cảm xúc,…. | 1.0 |
| Về kiến thức  *Thí sinh có thể sắp xếp các luận điểm trong bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những nội dung sau:*  *Mở bài:*  - Giới thiệu về Tố Hữu và hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Bài thơ được sáng tác tháng 7 năm 1939 tại nhà lao Thừa Phủ (Huế), khi tác giả bị bắt giam vào đây chưa lâu. Người thanh niên say mê lý tưởng cách mạng, yêu đời bị giam cầm trong lao tù cảm thấy ngột ngạt vì mất tự do, náo nức hướng ra cuộc sống bên ngoài, muốn thoát ra để trở về với cuộc sống tự do, với hoạt động cách mạng.  - Nêu nội dung lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng được thể hiện qua bài thơ. | 1.0 |
| *b.Thân bài :*  Học sinh làm sáng tỏ lòng yêu cuộc sống, niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi đang bị giam cầm trong tù ngục được thể hiện bằng những hình ảnh gợi cảm và thể thơ lục bát giản dị mà tha thiết...  + Ý thứ nhất: Bài thơ thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống qua cảnh trời đất vào hè trong tâm tưởng người tù cách mạng (6 câu thơ đầu).  - Lòng yêu cuộc sống tha thiết đã giúp cho trí tưởng tượng người tù cách mạng hướng về cuộc sống tự do bên ngoài. Từ sự tưởng tượng ấy mà một bức tranh mùa hè rộn rã, tươi vui, đầy sức sống được hiện ra (với tiếng ve, lúa chiêm đang chín, bầu trời cao rộng, đặc biệt tiếng chim tu hú đã thức dậy mùa hè rộn rã âm thanh, rực rỡ sắc màu, ngọt ngào hýõng vị:...). Đó là một bức tranh tâm cảnh sống động và đằng sau bức tranh ấy là tình cảm, tấm lòng của người chiến sĩ cách mạng đối với cuộc sống.  *“Khi con tu hú gọi bầy*  *Đôi con dièu sáo lộn nhào từng không...”*  - Hình ảnh mùa hè hiện lên trong tâm tưởng người chiến sĩ cách mạng đang bị giam cầm trong chốn lao tù là sự cảm nhận của một tâm hồn trẻ trung, tràn đầy lòng yêu cuộc sống... | 3.5 |
| + Ý thứ hai: Bài thơ thể hiện niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng bị giam cầm trong chốn lao tù…(4 câu thơ cuối)  - Bốn câu thơ cuối thể hiện tâm trạng người tù cách mạng: đó là tâm trạng đau khổ, uất ức, ngột ngạt được nói lên trực tiếp:  *“Ta nghe hè dậy bên lòng*  *Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!”*  - Tâm trạng ấy như truyền tới người đọc cảm giác ngột ngạt cao độ, đồng thời thể hiện niềm khát khao tự do cháy bỏng: muốn thoát ra khỏi cảnh ngục tù, trở về với cuộc sống tự do bên ngoài:  *“Ngột làm sao, chết uất thôi*  *Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu !”*  HS có thể mở rộng bằng một số câu thơ khác trích trong các bài thơ *“Ngắm trăng”*, *“Đi đường”* (*Nhật kí trong tù* – Hồ Chí Minh) để làm phong phú cho bài làm... | 2.5  1.0 |
| Kết bài:  - Khẳng định lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng được thể hiện qua bài thơ.  - Học sinh có thể liên hệ bản thân qua lòng yêu cuộc sống, qua nghị lực vượt khó để góp phần bảo vệ độc lập, tự do của đất nước. | 1.0 |

**ĐỀ SỐ 70**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi có 01 trang)* | **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP TỈNH**  **NĂM HỌC 2017 – 2018**  Môn: **NGỮ VĂN**  Thời gian: **150 phút** *(không kể thời gian phát đề)*  Ngày thi: 13/03/2018 |

**Câu 1**: (4 điểm)

Hãy phân tích biện pháp tu từ trong đoạn trích sau ?

“Nhớ Người những sáng tinh sương

Ung dung yên ngựa trên đường suối reo

Nhớ chân Người bước lên đèo

Người đi rừng núi trông theo bóng Người”

*(Tố Hữu - Việt Bắc)*

**Câu 2:** (4 điểm)

Viết bài văn ngắn bàn về lời bài hát sau của nhạc sĩ Trần Lập: "Đừng sống giống như hòn đá,...sống không một tình yêu, sống chỉ biết riêng mình. Tâm hồn luôn luôn băng giá. Đừng hóa thân thành đá, vì tâm hồn đá giá băng".

**Câu 3** (12 điểm)

Chân dung Hồ Chí Minh qua: **“Tức cảnh Pác Bó”, “Ngắm trăng”, “Đi đường”** - (Ngữ văn 8-tập 2)

**-----------------------------**

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN**  **CHÂM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI**  **Môn Ngữ văn 9**  **Năm học 2016- 2017** |

**Câu 1**: (4 điểm):

***Phân tích biện pháp tu từ trong đoạn trích***

- Biện pháp nhân hoá: “Người đi rừng núi trông theo bóng Người” => Nói lên tấm lòng yêu mến của nhân dân Việt Bắc đối với Bác Hồ (Rừng núi ở đây không chỉ là rừng núi thiên nhiên Việt Bắc, mà còn là đồng bào Việt Bắc. Rừng núi tượng trưng cho người dân Việt Bắc). (2 điểm)

- Điệp từ “nhớ” ở câu thứ nhất và câu thứ ba để nói rõ hơn tấm lòng nhớ mong Bác (nhớ mong tha thiết, khôn nguôi) đối với Bác. (2 điểm)

**Câu 2**: (4 điểm)

\*Mở bài: giới thiệu dẫn dắt vấn đề (0,5)

|  |
| --- |
| \*Thân bài:- Giải thích ý nghĩa của ca từ: Hòn đá vốn là một thứ nhỏ bé, là vật vô tri vô giác, đá sống một cuộc đời vô danh, cách xa mọi người. Ở đây, hòn đá chính là ẩn dụ tượng trưng cho lòng vô cảm của con người. Nếu như con người sống nghèo nàn về mặt tâm hồn, chai sạn cảm xúc trước tình yêu thương thì rồi kết cục cũng sẽ trở thành hòn đá kia. Trơ trọi một mình, cô đơn giữa đời, tâm hồn sẽ hóa đá . Như vậy, cả lời ca mang ý nghĩa như một lời khuyên chân thành : hãy biết sống đồng cảm với mọi người, biết mở rộng tấm lòng để hòa vào biển lớn yêu thương của nhân loại, đừng bao giờ chỉ sống cho riêng mình mà quên đi những người khác.( 1,0)  -Bàn luận: Tại sao ta lại phải “Đừng sống như hòn đá”? Sống như đá là lối sống vị kỷ, sống chỉ cho riêng bản thân mình, sống vô cảm với mọi thứ diễn ra xung quanh mình. Cuộc sống đó không tồn tại tình yêu thương và cũng không thể có được yêu thương, chính vì thế mà nó trở nên vô nghĩa và ảm đạm tối tăm. Sống như hòn đá sẽ đẩy con người vào tình cảnh cô đơn, bị mọi người xung quanh xa lánh không muốn tiếp xúc. (Kết hợp một số dẫn chứng tuyết phục) (1,0)  -Bài học nhận thức và hành động: Từ việc phân tích trên, ta rút ra bài học cho bản thân mình. Về nhận thức, ca từ bài hát đã bàn đến vấn đề về lối sống vô cảm của con người con người và khuyên ta sống phải biết đến yêu thương, biết cho đi tình thương của mình. Về mặt hành động, ta phải học cách yêu thương bằng việc tăng cường thêm những hành động ý nghĩa thiết thực trong cuộc sống, yêu thương để được yêu thương. (1,0)  \* Kết bài: Khẳng định vấn đề. Cách rèn luyện cho bản thân. (0,5) |

**Câu 3**: (12 điểm):

**I. Yêu cầu:**

Bài viết đúng thể loại, có bố cục chặt chẽ, đủ ba phần; dẫn chứng chính xác; văn viết trong sáng, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả và lỗi diễn đạt; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng.

**II- Nội dung:**

Học sinh trình bày trình tự bố cục như sau:

***a. Mở bài***: Giới thiệu về Hồ Chí Minh (1,5 điểm)

***b. Thân bài:***

**\***Hoàn cảnh sáng tác bài thơ (1,5 điểm)

**\***Giới thiệu chân dung Hồ Chí Minh (5 điểm)

- Đại nhân: (1,5 điểm)

+ Yêu tổ quốc

+ Yêu thiên nhiên

+ Yêu thương con người

“Bác ơi ! Tim Bác mênh mông thế

Ôm cả non sông mọi kiếp người”

(Tố Hữu)

- Đại trí: (1,5 điểm)

+ Bài học đánh cờ, thể hiện chiến lược quân sự, lãnh đạo:

“Lạc nước hai Xe đành bỏ phí

Gặp thời một Tốt cũng thành công”

(Nhật kí trong tù)

- Đại dũng: (2 điểm) Tinh thần thép: Ung dung, lạc quan, tự tại (trong 1 số bài của Bác). Bác chỉ nhắc đến một từ thép trong bài từ “Nhật kí trong tù”, nhưng bài nào, dòng nào, câu nào cũng ánh lên tinh thần thép:

+ Đi đường: Rèn luyện ý chí nghị lực

+ Ngắm trăng:Vượt lên hoàn cảnh

+ Tức cảnh Pác Bó: Lạc quan, tin tưởng cuộc sống.

**\***Mở rộng, nâng cao vấn đề: (1,5 điểm)

Liên hệ thú lâm tuyền của Bác với người xưa

- Nguyễn Trãi, Nguyễn Khuyến: Sống ẩn mình, gửi tâm sự với cảnh, quay về với thiên nhiên

- Hồ Chí Minh: Tình yêu thiên nhiên gắn liền với hoạt động yêu nước, cứu nước -> Chất cộng sản trong con người Hồ Chí Minh

- Hình ảnh, tư tưởng Bác gắn với hành động của bản thân em và thế hệ trẻ hôm nay.

***c. Kết bài:*** (2 điểm)

- Cảm nghĩ về chân dung Hồ Chí Minh, Hình ảnh về người chiến sĩ cộng sản.

- Liên hệ bản thân: Hướng rèn luyện để trở thành con người có nhân cách cao thượng.

**III. Biểu điểm :**

- Điểm 10-12: Đạt được các yêu cầu về nội dung và hình thức nêu trên. Tỏ ra sắc sảo, lời văn có hình ảnh, có ý kiến riêng trong cảm nhận.

- Điểm 8 - <10 : Đạt được các yêu cầu cơ bản về nội dung và hình thức nêu trên (chứng minh luận điểm rõ ràng, nổi bật trọng tâm, sắp xếp hợp lí, dẫn chứng chính xác)

- Điểm 6- <8: Bài làm đạt được 2/3 các yêu cầu trên, cảm nhận được nội dung, hệ thống hóa được hệ thống luận điểm và dẫn chứng. Diễn đạt rõ ý.

- Điểm 4- <6: Xác định được yêu cầu tuy nhiên còn lúng túng trong lập luận, còn mắc những sai phạm thuộc về kĩ năng diễn đạt.

- Điểm 2- <4: Xác định yêu cầu của đề chưa đầy đủ, sắp xếp, trình bày lộn xộn, hệ thống dẫn chứng còn nghèo, thiếu chính xác.

- Điểm 0- <2: Không làm bài hoặc sai lạc hoàn toàn so với yêu cầu của đề bài, hoặc có vài ý nào đó.

**\* Lưu ý :**

- Tùy theo mức độ đạt được của bài viết, người chấm vận dụng linh hoạt nội dung hướng dẫn chấm để ghi điểm phù hợp.

- Giám khảo khi chấm cần có sự linh hoạt trong việc phát hiện những bài làm có sự sáng tạo, hành văn lưu loát có chất văn.

----------------------

**CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

**ĐỐI VỚI DẠNG BÀI NGHỊ LUẬN XH CHỈ ĐỢC LÀM TRONG TỐI ĐA 45 PHÚT, KHOẢNG 1, 5 TRANG GIẤY THI.**

**Đề số 5 : (6 điểm)**

****

Hãy đặt một nhan đề và viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về điều được gợi ra từ bức ảnh trên.

**Bài làm:**

**- Nhan đề: Sự vô cảm**

***Mở bài 1:***

***Có gì đẹp trên đời hơn thế***

***Người yêu người sống để yêu nhau***

Cuộc sống của chúng ta biết bao điều lo toan, biết bao mới quan hệ, ràng buộc và cả âu lo sợ hãi…nhưng trong tấ cả những điều đáng sợ không có nỗi sợ hãi nào hơn sự vô cảm. Người ta có thể ngụy biện nho nhiều sai lầm thiếu sót và cả cái xấu xa của mình nhưng không có sự ngụy biện nào cho sự vô cảm. Bức ảnh mà chúng ta đang nhìn thấy kia là lời cảnh báo cho một thực tế hiện nay – sự vô cảm.

***Mở bài 2:***

Xã hội ngày một phát triển vô tình khiến con người bị cuốn vào trong vòng xoáy của công việc, của những cuộc vui bất tận… Và rồi chẳng ai còn để ý tới ai, chẳng ai còn quan tâm tới những thứ đang diễn ra xung quanh mình. Tất cả những gì mà người ta nghĩ chỉ còn là bản thân họ. Đó là một trong những “triệu chứng” của **bệnh vô cảm** – căm bệnh đang gây nhức nhối trong xã hội hiện nay.

**Tóm tắt bắc ảnh:** Bức ảnh mà chúng ta đang thấy kia có lẽ làm nhói lòng những người có lương tri và trách nhiệm. Nó gợi cho chúng ta biết bao điều cần suy nghĩ. Một người đang vùng vẫy trong hồ nước sâu, cố đưa tay lên để cầu cứu. thay vì những cánh tay nám chặt lấy để đưa người bị nạn lên là những cánh tay chìa ra để chụp ảnh, chớp lấy những khoảnh khắc đau thương, có lẽ là để khoe lên mạng xã hội để câu like…Đó là biểu hiện tột cùng của sự vô cảm mà cao hơn là sự vô nhân tính của đồng loại.

**Giải thích:** Trước hết, chúng ta cần phải hiểu “bệnh vô cảm” là gì? Vô cảm là một trạng thái không cảm xúc, không lay động trước bất cứ sự vật, hiện tượng gì xung quanh mình. **Bệnh vô cảm** ở đây có thể hiểu là những con người sống ích kỷ, hẹp hòi, thờ ơ, vô cảm trước những số phận, những sự việc bên ngoài. Họ chỉ quan tâm tới lợi ích cá nhân mình mà quên đi mối quan hệ khác thậm chí quên đi nỗi đau đớn, sự hiểm nguy mà người khác đang đối mặt.

**Nêu ra biểu hiện:** Một thực trạng đáng buồn là hiện nay **bệnh vô cảm** trong xã hội đang có chiều hướng ra tăng. **Bệnh vô cảm** xuất hiện ở nhiều lứa tuổi khác nhau nhưng thường gặp nhất là ở một bộ phận giới trẻ. Là thế hệ cấp tiến của xã hội, những chủ nhân tương lai của đất nước nhưng một bộ phận giới trẻ lại không nhận thức được vai trò của mình. Họ sa đà vào những cuộc vui chơi thâu đêm suốt sáng, họ chỉ biết đòi hỏi những thứ tốt nhất thuộc về mình để thỏa mãn những nhu cầu vị kỉ. Họ đắp lên mình những thứ hào nhoáng, thả mình vào những cơn mộng mị của cồn, của chất kích thích mà quên đi trách nhiệm của bản thân với gia đình, với xã hội và những người xung quanh. Trước những số phận, những hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ họ hoàn toàn dửng dưng. Hay ngay trong cuộc sống, khi bắt gặp những trường hợp cần giúp đỡ, những vụ tai nạn, thay vì giúp đỡ, rất nhiều bạn trẻ lại chỉ biết chụp ảnh, ghi hình, livetream (ứng dụng phát trực tiếp trên facebook) để “câu like”, sống ảo. Thậm chí, có những người mù quáng, mất kiểm soát tới mức đã sát hại cả bố mẹ mình vì không đáp ứng được những nhu cầu của họ. Cao hơn là thay vì giúp đỡ họ hôi của của nạn nhân. Hàng ngày, hàng giờ chúng ta bắt gặp những cảnh tương tự như thế không ít trên mặt báo. Một em bé bị bỏ rơi khóc gào mặc cho bao người qua lại, một vụ tai nạn mà nạn nhân phải nằm giữa đường….Bức tranh mà chúng ta đang nhìn kia chỉ là một biểu hiện trong hàng ngàn điều xẩy ra xung quanh chúng ta mà thôi.

**Nêu ra ý nghĩa:** Có thể thấy, **bệnh vô cảm** có ảnh hưởng vô cùng lớn đối với đời sống xã hội. Nó khiến cho các mối quan hệ trở nên lạnh lẽo, khố cứng và mất liên kết với nhau. Con người đối xử với nhau thiếu tình người, hay đúng hơn là tự biến mình thành những cái máy di động, chỉ biết hoạt động theo bản năng của bản thân. Những tiêu chuẩn của con người về lối sống, cách sống và đạo đức cũng sẽ bị đảo lộn và ngày càng trở nên lệch lạc. Không chỉ ảnh hưởng tới xã hội mà nó còn tác động tiêu cực đến chính những “người bệnh”. Nó sẽ khiến cho con người phát triển lệch lạc, tách biệt khỏi cộng đồng xã hội, trở thành những kẻ lạc loài…

Vậy những nguyên nhân nào đã dẫn đến căn bệnh tai quái này? Một trong những nguyên nhân đầu tiên phải kể đến chính là sự phát triển đến chóng mặt của xã hội. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã biến cuộc sống của con người ngày càng trở nên thực dụng, khiến con người lao vào những guồng quay không lối thoát của công việc, của hưởng thụ. Bên cạnh đó là hàng loạt những hình thức vui chơi giải trí, những thú vui khiến con người chìm đắm mà quên mất đi chính bản thân mình. Cha mẹ chưa có những quan tâm và cách dạy dỗ đúng mực. Họ quá nuông chiều con cái để chúng sinh ra những thói hư tật xấu, sống ỷ lại, dựa dẫm vào người khác. Hay từ chính những bản trẻ, họ không nhận thức đúng đắn về cách sống của mình, không vững vàng để các yếu tố xấu tác động, hình thành nên những thói quen ích kỷ, vô cảm…

Trước những hậu quả và nguyên nhân đáng lo ngại như vậy, chúng ta cần phải đưa ra những giải pháp để khác phục và đẩy lùi căn bệnh này khỏi xã hội. Cách khắc phục đầu tiên và cũng là phương pháp quan trọng nhất chính là mỗi người cần tự nhận thức, tự điều chỉnh lại cách nhìn nhận về cuộc sống của mình. Mở lòng ra nhiều hơn, cho đi yêu thương nhiều hơn. Không ngừng cố gắng để rèn luyện bản thân, làm việc và phấn đấu vì sự phát triển chung của toàn xã hội. Gia đình và nhà trường cũng cần có những phương pháp giáo dục con cái một cách đúng đắn hơn, không nên quá nuông chiều mà hãy để con cái nhìn thấy được sự yêu thương và những điều tích cực trong xã hội. Có như vậy, chúng mới thấy được giá trị đích thực của cuộc sống. Cùng với đó là chúng ta phải có thái độ lên án, tố cáo thậm chí truy tố hình sự những người có biểu hiện vô cảm, thờ ơ trước nỗi đau của người khác.

Bài học nhận thức và hành động: Cuộc sống sẽ còn nhiều lo toan, bộn bề nhưng đó không phải là cách chúng ta giải thích, biện minh cho sự vô cảm của mính. Nhận thức đúng bệnh vô cảm sẽ hủy hoại đạo đức xã hội, làm xói mòn truyền thống nhân văn của chúng ta. Mỗi người cần biết nên làm gì trước một cảnh đời đang diễn ra trước mắt. Biết sống “quên mình cho hết thảy; như dòng sông đỏ nặng phù sa” là cách góp phần làm đẹp thêm xã hội, tô thắm thêm truyền thống của dân tộc, làm cho con người trở nên gần gũi yêu thương nhau. Hãy học cách gần gũi yêu thương và xa lánh cái xấu, cái ác. Đó là thông điệp mà bức ảnh muốn gửi gắm đến chúng ta.

Có thể nói, **bệnh vô cảm** là một “căn bệnh vô cùng quái ác”. Thế nhưng, nếu mỗi người biết chung tay, biết sẽ chia, giúp đỡ lẫn nhau thì chắc chắn rằng căn bệnh ấy sẽ bị đẩy lùi.

**Đề số 1: (6 điểm)**

*Phải chăng chỉ có những điều ngọt ngào mới làm nên yêu thương?*

Em hãy viết một bài văn ngắn, trình bày suy nghĩ, quan điểm của em để trả lời cho câu hỏi trên.

**Câu 1:**

**B. Yêu cầu về nội dung**:

**1. Giải thích, xác định được vấn đề cần nghị luận**

***(Phần này cho: 2,0 điểm)***

- ***Những điều ngọt ngào***: là những lời nói ngọt, những cử chỉ thái độ cư xử dịu dàng, âu yếm..., những hành động mang ý nghĩa tích cực như: động viên, khen ngợi, tán dương, chiều chuộng, cưng nựng...

- ***Yêu thương***: là tình cảm yêu mến, ưu ái, gắn bó giữa người với người.

=> Ý kiến này đã gợi ra cho mỗi chúng ta suy ngẫm về cách thể hiện tình yêu thương trong cuộc sống: Người ta thường nghĩ những điều ngọt ngào mới là biểu hiện của tình yêu thương, nhưng thực ra có nhiều cách biểu hiện tình yêu thương...

**2. Bàn luận về vấn đề**: ***(Phần này cho: 4,0 điểm)***

- ***TẠI SAO ?*** Những điều ngọt ngào luôn đem lại cho người ta cảm giác vui sướng, hạnh phúc. Nó làm ta thấy hài lòng, thích thú, đôi khi khiến ta có thêm niềm say mê, quyết tâm...

(Ví dụ: sự quan tâm, chiều chuộng..., những lời khen ngợi, động viên khích lệ của thầy cô, cha mẹ..., lời khen, lời tán dương của bạn bè...) => Vì vậy khi đón nhận những điều ngọt ngào thì ta thường coi đó là biểu hiện của tình yêu thương

*(HS lấy dẫn chứng, phân tích........)*

***- LẬT NGƯỢC VẤN ĐỀ.***

***Có phải khi nào ngọt ngào cũng làn nên yêu thương không ? Có phải yêu thương là phải ngọt ngào không ?***

- Nhưng không phải lúc nào những điều ngọt ngào cũng làm nên yêu thương. Nhiều khi sự khắt khe, nghiêm khắc, thậm chí những điều cay đắng... cũng là biểu hiện của tình yêu thương. Những điều ấy có thể khiến ta cảm thấy khó chịu, nhưng nó lại xuất phát từ sự chân thành, từ mong muốn những điều tốt cho ta..., đó cũng chính là biểu hiện của yêu thương thật sự. (Phân tích Dẫn chứng truyện cổ tích Lưu Bình Dương Lễ )

*(HS lấy dẫn chứng, phân tích, ví dụ như sự nghiêm khắc, khắt khe, thái độ cứng rắn không dung túng cho con cái, cho học trò của cha mẹ, của thầy cô..., những lời nói thẳng nói thật của bạn bè........)*

- Trong thực tế cuộc sống, có những ngọt ngào không xuất phát từ yêu thương và có những điều cay đắng không làm nên yêu thương.

*(HS lấy dẫn chứng, phân tích........)*

- Cuộc sống phong phú và muôn màu muôn vẻ, nếu chúng ta có cái nhìn phiến diện, đơn giản về tình yêu thương như vậy, nếu chỉ biết đón nhận tình yêu thương thông qua những ngọt ngào thì nhiều khi ta sẽ bỏ lỡ nhiều yêu thương thực sự, cũng như phải nhận những yêu thương giả dối...

*(HS lấy dẫn chứng, phân tích........)*

**3. Bài học nhận thức và hành động**: ***(Phần này cho:2,0 điểm)***

- Cần nhận thức đúng đắn về tình yêu thương: không phải chỉ ngọt ngào mới làm nên yêu thương. Cần biết lắng nghe, trân trọng cả những điều "không ngọt ngào", nếu những điều ấy xuất phát từ sự chân thành, nếu những điều ấy là cần thiết để giúp ta hoàn thiện hơn bản thân mình...

- Biết trân trọng những tình yêu thương chân thành mà bản thân nhận được từ mọi người xung quanh...

- Có ý thức và hành động cụ thể để đem sự yêu thương đến cho mọi người và cho chính bản thân mình.

*(Liên hệ bản thân)*

**Đề số 2 : (6 điểm)**

Có một cậu bé ngỗ nghịch thường bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: “Tôi ghét người”. Từ khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu hoảng hốt quay về sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu không sao hiểu được từ trong khu rừng lại có người ghét cậu.

            Người mẹ nắm tay con, đưa trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”

                                      (Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2004)

Có thể dùng ngữ liệu câu 1 này làm đề cho đọc hiểu

         Từ câu chuyện trên, anh (chị) hãy viết một bài luận có độ dài không quá 500 từ nói lên suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống?

**Đề số 3: (6 điểm)**

A.    Yêu cầu chung:

- Học sinh có kĩ năng xử lí dạng bài nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng đạo lí thông qua văn bản đã cho.

     -  Bài viết thể hiện vốn sống thực tế, các dẫn chứng làm rõ luận điểm cần tiêu biểu, cụ thể, có sức thuyết phục, tránh những dẫn chứng chung chung.

     -  Diễn đạt tốt, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

B.    Yêu cầu cụ thể:

Học sinh có thể trình bày vấn đề theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

1. Nêu vấn đề nghị luận .

- Học sinh dẫn dắt được vấn đề nghị luận **(0,25đ)**

     -  Từ câu chuyện học sinh  rút ra ý nghĩa về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống **(0,25đ)**.

2. giải quyết vấn đề

  a. Tóm tắt và rút ra ý nghĩa của câu chuyện

    -  Học sinh tóm tắt được câu chuyện **(0,5đ)**

    - Giải thích đúng : “cho” và “nhận”  **(0,5đ)**

    -Rút ra ý nghĩa:**(0,5đ)**

**=>** Câu chuyện đề cập đến mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc đời mỗi con người. Khi con người trao tặng cho người khác tình cảm gì thì sẽ nhận lại được tình cảm đó. Đấy là mối quan hệ nhân quả và cũng là quy luật tất yếu của cuộc sống.

     b. Phân tích, chứng minh

      - Biểu hiện mối quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống

+ Quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống vô cùng phong phú bao gồm cả vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng. **(0,25đ)**

+ Mối quan hệ “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng ngang bằng trong cuộc sống: có khi ta cho nhiều nhưng nhận lại ít hơn và ngược lại – dẫn chứng.**(0,25đ)**

+ Mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng là mình cho người đó và nhận của người đó, mà nhiều khi mình nhận ở người mà mình chưa hề cho. Và cái mình nhận có khi là sự bằng lòng với chính mình, là sự hoàn thiện hơn nhân cách làm người của mình trong cuộc sống – dẫn chứng. **(0,5đ)**

- Làm thế nào để thực hiện tốt mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống?

+ Con người phải biết cho cuộc đời này những gì tốt đẹp nhất: Đó là sự yêu thương, trân trọng, cảm thông giúp đỡ lẫn nhau cả về vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng. **(0,25đ)**

+ Con người cần phải biết “cho” nhiều hơn là “nhận”.**(0,25đ)**

+ Phải biết “cho” mà không hi vọng mình sẽ được đáp đền **(0,25đ)**

+ Để “cho” nhiều, con người cần phải cố gắng phấn đấu rèn luyện và hoàn thiện mình, làm cho mình giàu có cả về vật chất lẫn tinh thần để có thể yêu thương nhiều hơn cuộc đời này. **(0,25đ)**

       c. Bàn bạc

Bên canh việc “cho”và “nhận” đúng mục đích, đúng hoàn cảnh thì sẽ được mọi người quý trọng tin yêu. Còn:

- “Cho” vì mục đích vụ lợi, vì tham vọng, dục vọng của bản thân.**(0,5đ)**

- “Nhận” không có thái độ, tình cảm biết đền đáp, biết ơn.**(0,5đ)**

Thì chúng ta cần phê phán

      3. Kết thúc vấn đề

-  Khẳng định vấn đề đã nghị luận.**(0,25đ)**

-  Rút ra bài học cho bản thân về nhận thức và hành động.***(0,75đ)***

|  |
| --- |
| **Đề số 4 : (6 điểm)**  **Mở bài:** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận và dẫn câu nói ***“Chỉ có cuộc sống vì người khác mới là cuộc sống đáng quý”***.  **1. Giải thích.**  - *Cuộc sống vì người khác* là cuộc sống luôn có suy nghĩ và hành động vì người khác, là người luôn có tấm lòng , tinh thần chăm lo cho lợi ích của người khác có thể vì người khác mà hi sinh lợi ích của mình.  - Trái với những suy nghĩ và hành động đó là cách sống ích kỉ chỉ biết chăm lo đến lợi ích của bản thân mình sống cho mình , vì mình luôn đặt lợi ích của bản thân lên trên trên lợi ích của tập thể, cộng đồng xã hội.  => A. Einstein khẳng định: cuộc sống đẹp nhất, có ý nghĩa nhất, đáng quý đáng trân trọng nhất là biết sống vì người khác.  **2. Bình luận**..  - HS trả lời được câu hỏi:  ***+ Thế nào là cuộc sống vì người khác?***  - Quan niệm của A. Einstein là quan niệm đúng đắn, nó thể hiện phẩm chất cao đẹp của mỗi người  + Trong cuộc sống ai cũng có mối quan hệ riêng, chung bản thân mỗi người ai cũng có hai nửa tốt - xấu. Để cuộc sống trở nên có ý nghĩa được mọi người tôn trọng yêu thương giúp đỡ ta phải tự đấu tranh, tự giáo dục vùi lấp thói vị kỉ, biết đặt lợi ích của người khác lên trên lợi ích của chính mình.( Dẫn chứng: Trong chiến tranh đã bao người quên tuổi thanh xuân để lên đường bảo vệ tổ quốc, đã bao người xả thân vì tổ quốc….Hòa bình bao người lao vào côn g cuộc xây dựng đất nước.Trong gia đình người mẹ hi sinh vì chồng con…Bác Hồ hi sinh vì đất nước dân tộc…)  ***-, Tại sao cuộc sống vì người khác là cuộc sống đáng quý?***  + Mỗi cá nhân không thể tồn tạ độc lập triong một XH có nhiều mối quan hệ ràng buộc lẫn nhau  + Mỗi người chỉ có ích khi có cùng nhiều người chia sẻ và giúp đỡ và ngược lại  + Sống vì người khác chúng ta cảm thấy hạnh phúc, bao dung, nhân ái hơn  + Nếu cuộc sống chỉ biết riêng mình thì sẽ bị coi thường và làm xấu đi XH.  + Sông vì người khác sẽ làm cho bản thân đẹp, Xh đẹp hơn,  ***- Mở rộng, phản đề***  - Bên cạnh những người sống đẹp vẫn còn có người sống vị kỉ chỉ chăm lo tới lợi ích của bản thân thờ ơ ghẻ lạnh trước cuộc sống khốn khó của những người xung quanh. Cuộc sống như thế không đáng quý mà đáng lên án.( Dẫn chứng)  + Sông vì người khác không có nghĩa là quên bản thân mình. Sông vì người khác song cũng cần có trách nhiệm với bản thân mình như thế cuộc sống mới cân bằng và tốt đẹp  ***- Kết bài:***  ***Bài học nhận thức và hành động***  - Cuộc sống chỉ đáng sống, đáng trân trọng khi ta biết sống vì người khác, biết hi sinh biết chia sẻ. Hãy biết quan tâm, giúp đỡ người khác, biết đặt lợi ích của tập thể , cộng đồng lên trên lợi ích của bản thân để cuộc sống trở nên có ý nghĩa , để cuộc đời này trở nên tốt đẹp hơn. |
|  |

**Đề số 6: (6 điểm)**

**Câu 1:** Em hãy viết bài nghị luận trình bày suy nghĩ của em về lòng hiếu thảo…

I. MỞ BÀI

– Phận làm con cái phải luôn đặt chữ “hiếu” làm đầu.

Vậy lòng hiếu thảo có giá trị tinh thần như thế nào trong xã hội của chúng ta?

**Mở bài:**

Ca dao đã có câu: Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển đông

Câu ca dao đã khái quát được công ơn trời biển của cha mẹ đối với con cái. Vì thế, đạo làm con không chỉ biết ơn, kính nhường cha mẹ mà còn phải chăm sóc, phụng dưỡng đáng sinh thành. Đó là đạo lí ngàn đời nay, là biểu hiện chân thàh nhất của lòng hiếu thảo.

II. THÂN BÀI

**a. Giải thích:**

**- Vậy hiếu thảo là gì?** Hiếu thảo là tình cảm, thái độ kính trọng, tôn thờ, biết ơn, phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ của mình.

**b. Đưa ra các biểu hiện lòng hiếu thảo**

- Tại sao chúng ta phải có lòng hiếu thảo?

+ Bởi vì nó thể hiện phẩm chất đạo đức cần có ở mỗi chúng ta.

+ Là đển đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, đó là “cù lao chín chữ” của cha mẹ dành cho ta.

+ Là thước đo để đánh giá phẩm chất, đạo đức một con người.

- **Bàn bạc:**

+ Hiếu thảo không chỉ nói suông mà phải thể hiện bằng việc làm, hành động. Hiếu thảo cũng không chỉ làm để che mắt thiện hạ, làm theo nghĩa vụ mà phải chân thành, xuất phát từ trái tim, tình cảm.

+ Hiếu thảo không chỉ là chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ…mà lớn hơn là phải biết vượt qua khó khăn, phải thành người có ích cho xã hội, giữ vững những giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam ”.

+ Trong văn chương cũng như trong cuộc sống, chúng ta bắt gặp vô vàn tấm lòng hiếu thảo của con cái với cha mẹ. Đó là một Thúy Kiều bán mình chuộc cha, Kiều Nguyệt Nga thì “làm con đâu dám cãi cha”…Một em bé ít tuổi nhưng vì lòng hiếu thảo đã giúp em thông minh hơn khi nghĩ đến xé hoa cúc thành nhiều cánh đê mẹ sống lâu như trong câu chuyện “Hoa cúc tặng mẹ”…Và thực tế trong cuộc sống hiện nay, biết bao nhiêu người con đã vượt qua khó khăn thử thách để thành đạt trontg cuộc sống như anh Nguyễn Minh Phú như thầy nguyễn ngọc Kí vượt lên hoàn cảnh để thành người có ích…Đó là lòng hiếu thảo. **(không kể lể, tóm tắt dài dòng vì thời gian không cho phép)**

**+** Lòng hiếu thảo mởi rộng ra là hiếu với anh em, làng xóm, quê hương, đất nước như bac Hồ nói “trung với nước hiếu với dân”.

+ Tuy nhiên hiếu thảo không có nghĩa là “cha mẹ đựt đâu con ngồi đấy” mà cũng phải góp ý, thể hiện quan điểm để cha mẹ hiểu mình.

**- Ý nghĩa của lòng hiếu thảo.**

+Người hiếu thảo sẽ được mọi người yêu mến, kính trọng, noi gương.

+ Sẽ là mối quan hệ giã mọi người thân thiết, tình cảm hơn

+ Sẽ bồi đắp, tô thắm thêm truyền thống quê hương gia đình

+ Trái với long hiếu thảo là bất hiếu. Người bất hiếu sẽ bị mọi người coi thường, khinh ghét, phê phán. Bị xã hội lên án.

**c. Bài học nhận thức và hành động, mở rộng vấn đề**

+ Xung quanh ta có biết bao…

+ Phê phán, lên án những đứa con bất hiếu, vô ơn, bội nghĩa. Chỉ biết sống cho mình, bỏ mặc cha mẹ già yếu, neo đơn. Thay vì cha mẹ già yếu, bổn phận làm con cái phải phụng dưỡng thì lại gửi cha mẹ vào “viện dưỡng lão” bỏ mặc sống chết. Hay những người con chỉ vì những đồng tiền ít ỏi mà nhẫn tâm xuống tay giết hại chính cha mẹ mình**.**

**III. Kết bài:**

Tấm lòng hiếu thảo thể hiện lối sống trọng tình trọng nghĩa. Đó mãi mãi là một nét đẹp cao quý trong nền văn hóa Việt Nam. Cần rèn luyện tấm lòng hiếu thảo để có được lối sống nghĩa tình, hòa hợp với xung quanh. Lối sống giàu tình cảm giúp ta tìm kiếm được hạnh phúc trong cuộc sống này. Đó cũng là lời nhắc nhỡ của câu ca “*đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ; gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng cha”*

**ĐỀ BÀI: THI HSG HUYỆN NĂM 2016-2017**

**Đề số 7: (6 điểm)**

**Câu 1; Bàn về học vấn, ngạn ngữ Hy Lạp có câu "*Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào*". Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy nói rõ quan niệm của mình về vấn đề này.**

**Bài làm**

**Câu 1:** Trong lịch sử phát triển của thế giới suốt mấy ngàn năm qua, ở bất cứ quốc gia nào, dân tộc nào cũng có những tài năng xuất chúng, những học giả uyên bác đã cống hiến cho đời nhiều điều đem lại lợi ích lớn lao, làm thay đổi cơ bản cuộc sống vật chất và tinh thần của xã hội loài người. Đó là kết quả của quá trình rèn luyện và không ngừng học tập vì thế ngạn ngữ Hy Lạp có câu "*Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào*".

**Giải thích học vấn là gì?** Học vấn thường được hiểu là trình độ hiểu biết của người có học. Học vấn của một con người không chỉ hạn chế trong một lĩnh vực nào đó mà có thể mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác nhau. "Chùm rễ đắng cay” là những khó khăn mà ta gặp trong quá trình học tập và “ hoa quả ngọt ngào” là thành quả tốt đẹp của một quá trình học tập đầy vất vả. Câu ngạn ngữ này cho ta thấy con đường học tập của chúng ta không thẳng tắp mà có rất nhiều trở ngại nhưng nếu ta có ý chí và quyết tâm vươn lên, nhất định ta sẽ gặt hái được những hoa quả rất ngọt ngào.

**Học vấn có vai trò quan trọng ra sao trong đời sống con người?**

Học vấn cần thiết đối với mỗi con người như vậy, nhưng con người đến với học vấn quả là gian nan, vất vả. Việc tích lũy và nâng cao tri thức không phải là chuyện ngày một ngày hai mà là chuyện cả đời người. Con đường học tập là con đường gian nan, khổ ải nhưng cuối con đường là ánh sáng, là tương lai.: Bể học không bờ (Khổng tử); Học, học nữa, học mãi (Lê-nin).

  Muốn có học vấn, chúng ta phải có ý chí và nghị lực phấn đấu rất cao. Hãy nhìn con kiến tha mồi, con ong làm mật. Việc tích lũy kiến thức của con người giống như Kiến tha lâu cũng đầy tổ (tục ngữ). Nếu cố gắng học hành thì đến một ngày nào đó, chúng ta có được một trình độ học vấn vững vàng, phong phú. **(Lí lẽ, lập luận bằng cách so sánh)**

    Thực tế lịch sử cho thấy những người nổi tiếng, uyên bác đều trải qua quá trình học tập, nghiên cứu lâu dài, lao tâm khổ trí; phải nếm trải không ít vị đắng cay của thất bại; thậm trí cả sự nguy hiểm đối với mạng sống của mình. Nhưng với lòng đam mê hiểu biết và khát vọng chinh phục, họ đã vượt qua tất cả để đi đến thành công.

    Trong quá trình tích lũy, nâng cao học vấn, chúng ta thấy rất ít người có đầy đủ điều kiện học tập mà phần lớn là gặp khó khăn. Khó khăn khách quan như thiếu tài liệu , như bài giảng khó hiểu, bài tập khó hay những vấn đề phức tạp trong quá trình học tập và nghiên cứu... Bên cạnh đó là những khó khăn chủ quan như gia đình nghèo túng, bản thân phải vừa học vừa làm thêm để kiếm sống... Tất cả những cái đó ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình học tập của mỗi người, đòi hỏi chúng ta phải biết vượt lên để đi tới đích.

**Dẫn chứng:** Xưa nay, ở nước ta có biết bao gương hiếu học đáng khâm phục. Mạc Đĩnh Chi nhà nghèo đến mức phải hằng ngày kiếm củi đổi gạo nuôi thân . Đêm xuống, không tiền mua dầu thắp sáng, phải bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng thay đèn để học bài. Lương Thế Vinh từ một trẻ chăn trâu mà tu chí học hành để rồi trở thành nhà toán học... Gần hơn có Bác Hồ kính yêu - một tấm gương vượt khó trong học tập... Bác Hồ đã trải qua bao gian nan, thử thách để rèn luyện ý chí, không ngừng nâng cao hiểu biết về văn hóa và lịch sử nhân loại. Từ đó rút ra những kinh nghiệm bổ ích, thiết thực phục vụ cho phong trào cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc. Con đường học tập của Bác gian nan như thế nhưng thành của của nó thì vĩ đại vô cùng. Trên thế giới có hàng ngàn, hàng triệu tấm gương sáng tiêu biểu cho giá trị của học vấn.

**- Mở rộng, phản đề. Liên hệ bản thân**: Câu ngạn ngữ đã giúp em **nhận thức** đúng đắn và tầm quan trọng của việc học cũng như trau dồi kiến thức. Chỉ có học vấn con người ta mới đi đến thành công, mới giúp ích cho đời. Em cũng nhận thức được những đắng cay trên bước đường nâng cao học vấn giúp chúng ta hoàn thiện nhân cách và biết quý trọng hơn những hoa quả ngọt ngào mà học vấn mang lại cho cuộc sống. Tiếc rằng trong cuộc sống chúng ta vẫn còn nhiều bạn trẻ chưa nhận thức đúng đắn vai trò của học vấn, thái độ thơ ơ trước việc học, thậm chí ỉ vào cha mẹ…thái độ đó chúng ta không những không học tập mà còn phải phê phán. Bản thân khi đang ngồi trên ghế nhà trường, mỗi người chúng ta cần nhận thức đúng vai trò của việc học đồng thời không ngừng tu dưỡng, rèn luyện để trau dồi kiến thức, chuyên môn góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước như Bác đã từng mong ước. Phải biết vượt qua khó khăn thử thách bởi vì trên con đường chinh phục đỉnh cao trí tuệ nhân loại, mỗi người phải đối mắt với muôn vàn khó khăn, nếu không lường trướdc được chúng ta dễ bị gục ngã.

    Ý nghĩa của câu ngạn ngữ Hy Lạp: Học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa quả lại ngọt ngào đã trở thành chân lí trong mọi thời đại, nhất là trong thời đại hiện nay - nền kinh tế tri thức đang là vấn đề được đặt lên hàng đầu. Vì thế mỗi người cần nhận thức rằng: vẻ đẹp của nhan sắc dù lộng lẫy đến mấy cũng tàn phai theo thời gian nhưng vẻ đẹp trí tuệ, tâm hồn thì luôn thách thức với thời gian. Và ngân ngữ phương Đông có câu: *“người không học như ngọc không mài”.*

Đề bài: Làm sáng tỏ nhận định: "Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ" (Andre Chenien)  
  
**1. Giải thích ý kiến:**

***– Nghệ thuật chỉ làm ra những vần thơ khéo léo:***

+ *Nghệ thuật:* những yếu tố thuộc phạm trù hình thức của tác phẩm thơ ca: thể loại, cấu tứ, ngôn ngữ, hình ảnh, nhạc điệu, các biện pháp tu từ…

+ *Những vần thơ khéo léo:* là những vần thơ đẹp, hấp dẫn bởi hình ảnh, ngôn từ, nhạc điệu…tạo ấn tượng ban đầu cho người đọc.

***– Trái tim mới làm nên tác phẩm thi ca:***

+ *Trái tim:* cách diễn đạt hình tượng biểu hiện những tình cảm, cảm xúc mãnh liệt… vẻ đẹp tâm hồn của người nghệ sĩ.

+ *Tác phẩm thi ca:* sản phẩm tinh thần của nhà thơ. Ở đây V.Huygô đề cập đến những tác phẩm thơ ca chân chính, có giá trị, có sức sống mãnh liệt trong lòng độc giả, vượt qua giới hạn của thời gian, không gian, trở thành tác phẩm chung của nhân loại, của muôn đời…

**=> Ý kiến:** nhấn mạnh yếu tố tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ trong sáng tác thơ ca nói riêng, văn học nói chung. Đó là yếu tố quan trọng, có ý nghĩa quyết định giá trị của tác phẩm.

Câu chuyển từ phần giải thích sang luận điểm (câu liên kết)

- Vẻ đẹp nghệ thuật và trái tim của tác giả Hồ Chí Minh được thể hiện sâu sắc qua văn bản Cảnh khuya và rằm tháng giêng

Luận điểm 1: Trước hết văn bản Cảnh khuya và rằm tháng giêng đã thể hiện đặc sắc thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.

* từ ít, ý nhiều, ngôn tận ý bất tận
* hàm súc, ngắn gọn
* cả bài thơ chỉ 28 chữ nhưng đã thể hiện bao nhiêu tình cảm, ý chí, tâm hồn của nhà thơ.

Luận điểm 2: Bài thơ Cảnh khuya và rằm tháng giêng còn thể hiện thàh công các biện pháp tu từ: so sánh, điệp ngữ, nhân hoá

* Phân tích các biện pháp tu từ trong 2 bài thơ

Luận điểm 3: Bài thơ Cảnh khuya và rằm tháng giêng còn thể hiện một trái tim, một tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước và tâm hồn ung dung lạc quan, yêu đời của thi nhân. Trước hết là tình yêu thiên nhiên say đắm.

Luận điểm 4: Bài thơ không chỉ thể hiện tình yêu thiên nhiên mà còn thể hiện tình yêu đất nước tha thiết của Bác.

Luận điểm 5|: Trái tim của người nghệ sĩ Hồ Chí Minh còn là một phong thái ung dung, tự tại, lạc quan yêu đời trước hoàn cảnh “ngàn cân treo sợi tóc” của đất nước

**Đề bài: Làm sáng tỏ nhận định: "Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ" (Andre Chenien) qua các tác phẩm của Nguyễn Du**

**Bài làm mẫu**

Thơ là một hình thái nghệ thuật cao quý, tinh vi. Thơ thường chú trọng đến cái đẹp, đến hình thức thể hiện mang dấu ấn cá nhân của chủ thể sáng tạo. Bởi thế không tự nhiên mà người xưa cho rằng "thi trung hữu họa", "thi trung hữu nhạc". Tuy nhiên, "thơ trước hết là cuộc đời, sau mới là nghệ thuật" (Bielinxki). Một bài thơ hay không chỉ có hình thức nghệ thuật đặc sắc mà quan trọng, phải là những tình cảm, những rung cảm mãnh liệt, chân thành của người nghệ sĩ: "Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ" (Andre Chenien).

Nhận định của Andre Chenien đã khẳng định đặc trưng của thi ca và vai trò của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. "Nghệ thuật" là yếu tố hình thức tạo nên nét đặc trưng cho bài thơ. Một bài thơ có giá trị phải có những sáng tạo nghệ thuật độc đáo được làm nên từ tài năng thiên phú của người nghệ sĩ. Nhưng, "nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ" còn "trái tim mới làm nên thi sĩ". "Trái tim", đó là thế giới tâm hồn nhà thơ chứa đựng những tư tưởng, tình cảm, những rung động trước cuộc đời… Chính thế giới tâm hồn ấy đã làm nên cái hồn thơ, là yếu tố không thể thiếu của một nghệ sĩ chân chính.

Thơ là một thể loại trữ tình có cấu trúc đặc biệt với mỗi câu thơ đều là sự sắp xếp ngôn ngữ một cách có dụng ý. Một câu thơ hay bao giờ cũng là sản phẩm của sự kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ đa nghĩa, hàm súc với thanh nhịp, nhạc điệu; giữa cách hiệp vần, ngắt nhịp với phối thanh. Những yếu tố nghệ thuật góp phần làm tăng vẻ đẹp hình thức cho câu thơ, làm tăng sức âm vang, lan toả cho bài thơ.

Thơ là sự thổ lộ cảm xúc một cách mãnh liệt, nghĩa là trong thơ phải có tình. Nếu thơ chỉ vẻn vẹn những hình thức nghệ thuật hoa mĩ mà không có những rung cảm mãnh liệt từ trái tim người nghệ sĩ khi đứng trước cuộc đời, thì những hình thức ấy dù đẹp, dù hấp dẫn đến đâu cũng chỉ làm nên bài thơ có xác mà không có hồn. Thơ phải là tiếng nói trữ tình, tiếng nói của cảm xúc, phải là thư kí trung thành của trái tim. Tâm hồn người nghệ sĩ mới là yếu tố quan trọng làm nên những câu thơ có tầm tư tưởng, những câu thơ có thể chạm đến cõi sâu kín nhất trong tâm hồn con người.

Andre Chenien đã nhấn mạnh đến những rung cảm thẩm mỹ của người nghệ sĩ. Tuy nhiên, một tác phẩm thực sự có giá trị đều phải là "một khám phá về nội dung, một phát minh về hình thức"(L.Lêônôp). Cái tài và cái tâm, "nghệ thuật" và "trái tim" đều là những nhân tố quan trọng để hình thành một tác phẩm thơ ca nổi tiếng và một nhà thơ vĩ đại. Trong hai yếu tố đó, cái tâm được coi là yếu tố cốt lõi để làm nên một tác phẩm nghệ thuật chân chính. Và, điều đó đã được kết tụ đầy đủ trong con người đại thi hào dân tộc Nguyễn Du.

Sinh ra và lớn lên trong những cái nôi văn hóa của đất nước cùng những trải nghiệm trong môi trường quý tộc và cuộc sống phong trần đã sớm hình thành ở Nguyễn Du tài năng thi ca và một trái tim đa sầu đa cảm. Ông đã trở thành nhà thơ lỗi lạc trên cả hai phương diện nội dung và hình thức. Xét về hình thức thể hiện, Nguyễn Du được mệnh danh là ngòi bút thiên tài trong sáng tạo nghệ thuật. Cả thơ chữ Hán và chữ Nôm đều đạt đến độ chuẩn mực. Thơ chữ Hán thì sắc sảo, tinh luyện, thơ chữ Nôm thì xứng đáng là đỉnh cao của văn học trung đại Việt Nam. Trong thơ chữ Nôm nổi bật là kiệt tác "Truyện Kiều". Với "Truyện Kiều", nhà thơ đã thành công trong nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình. Ta chú ý hơn cả đến nhân vật điển hình Mã Giám Sinh:

*"Mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao*

*Trước thầy sau tớ lao xao…*

*Ghế trên ngồi tót sỗ sàng."*

Chỉ bằng vài nét vẽ, Nguyễn Du đã khắc họa một cách hoàn chỉnh về diện mạo và tính cách của Mã Giám Sinh. Qua đó, gửi vào nhân vật ý nghĩa khái quát cho một hạng người giả dối, bất nhân, vô học trong xã hội.

Có ý kiến cho rằng, để lột tả bản chất của họ Mã, Nguyễn Du chỉ cần một từ "tót". Ngay từ khi chưa bước vào cuộc mua bán người đọc vẫn nhận ra đó là một kẻ vô giáo dục, không đáng tin. Bởi vậy, nhiều nhà phê bình khẳng định: "Nguyễn Du có cái tài lột tả cái thần của nhân vật chỉ bằng một từ". Không chỉ lột tả chính xác cái thần của nhân vật, nhà thơ còn lột tả chính xác cái thần của cảnh vật:

*"Cỏ non xanh tận chân trời*

*Cành lê trắng điểm một vài bông hoa."*

Từ "tận" và từ "điểm" được coi là nhãn tự của câu thơ mở ra một bức tranh mùa xuân tuyệt đẹp vừa có đường nét, vừa có hình khối, màu sắc. Không gian nhẹ nhàng trải dài đến vô tận với gam màu chủ đạo là xanh non. Trên nền xanh ấy xuất hiện hình ảnh cây lê mới chỉ điểm xuyết "một vài bông hoa" trắng mang đến cho bức tranh xuân vẻ đẹp mới mẻ, nhẹ nhàng, tinh khôi, tràn đầy sức sống.

Vì cái tài sử dụng ngôn ngữ mà "Truyện Kiều" đã trở thành "tòa lâu đài ngôn ngữ thi ca". Nhưng, cái tài của đại thi hào không chỉ dừng lại ở đó. Nghệ thuật chuẩn mực còn thể hiện trong nghệ thuật khai thác nội tâm, phân tích tâm lí nhân vật sâu sắc:

*Dù em nên vợ nên chồng*

*Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên…*

*Mai sau dù có bao giờ."*

Chỉ bằng một từ duy nhất – "dù", Nguyễn Du đã lột tả tận cùng nỗi đau và tâm trạng của người con gái lỡ làng vì chuyện tình duyên tan vỡ. Duyên đã trao, kỉ vật đã trở thành của chung nhưng thực lòng Kiều không muốn như vậy. Tất cả chỉ là giả định, là "dù em nên vợ nên chồng", là "mai sau dù có bao giờ". Một sự lúng túng rất nhỏ nhặt trong lời nói của Kiều đã bộc lộ tài năng của thi hào.

Cũng là miêu tả tâm lí nhân vật nhưng có lẽ, tài năng tả cảnh ngụ tình của Nguyễn Du mới là mẫu mực:

*"Buồn trông cửa bể chiều hôm.*

*Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa*

*Buồn trông ngọn nước mới sa.*

*Hoa trôi man mác biết là về đâu.*

*Buồn trông nội cỏ rầu rầu.*

*Chân mây mặt đất một màu xanh xanh*

*Buồn trong gió cuốn mặt duềnh*

*Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi."*

Đoạn thơ là tả cảnh nhưng thực chất nhà thơ đang tả tình – tâm trạng lo âu, bế tắc của nàng Kiều trong khoảng lặng trước dông bão. Cảnh vật đi từ xa đến gần, mầu sắc đi từnhạt đến đậm, âm thanh đi từ tĩnh đến động diễn tả nỗi buồn ngày càng nâng cao, mở ra một tâm trạng khác nhau. Lấy cảnh để tả tình, lấy thiên nhiên để lột tả chính xác tâm trạng con người đã trở thành một bút pháp mang tính quy luật trong các sáng tác của nhà thơ:

*"Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu*

*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ."*

Chính những nét độc đáo về nghệ thuật ấy đã đem đến sức hấp dẫn và lôi cuốn lạ lùng cho kiệt tác "Truyện Kiều". Nhưng sức sống lâu bền của kiệt tác trong lòng dân tộc lại là do "con mắt nhìn đến sáu cõi, tấm lòng nghĩ đến nhìn đời" của đại thi hào Nguyễn Du. Con mắt đó, tấm lòng đó là một trái tim yêu mãnh liệt, một trái tim nhân đạo vĩ đại đã cảm thương sâu sắc cho nỗi khổ đau của con người:

*"Kìa những đứa tiểu nhi tấm bé*

*Lỗi giờ sinh lìa mẹ lìa cha*

*Lấy ai bồng bế xót xa*

*U ơ tiếng khóc xót xa nỗi lòng."*

Trong "Văn tế thập loại chúng sinh", Nguyễn Du đã cất lên tiếng khóc cao cả và vĩ đại cho những số phận bi thảm trong xã hội mục rỗng bạo tàn, thậm chí đó chỉ là những đứa tiểu nhi "lỗi giờ sinh lìa mẹ lìa cha". Nhưng, nhà thơ đã khóc những đứa trẻ chết yểu ấy như khóc những con người thực sự.Trái tim ông quặn thắt trước cuộc sống quá tàn nhẫn đã cướp các em đi khi chưa được nhìn ánh mặt trời. Ông đã thay lời những người mẹ, người cha mất con mà đau thương nấc nghẹn trong tiếng khóc. Ông đang sống trong cõi sống mà dường như đã chìm hẳn vào cõi chết để tìm đến chia sẻ với trăm ngàn oan hồn bạc mệnh:

*"Sống đã chịu một đời phiền não.*

*Chết lại chờ hớp cháo lá đa."*

Nguyễn Du đã mang theo khối tình đau ấy suốt cuộc đời để mỗi lần cầm bút là một lần máu rỏ, để mỗi trang viết là mỗi trang nước mắt. Biết bao lần nhà thơ đã xót xa:

*"Đau đớn thay phận đàn bà*

*Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung."*

Nổi bật trong các tác phẩm của Tố Như là những phận đàn bà, là những thân phận người phụ nữ bất hạnh phải chịu nhiều đau khổ trong xã hội. Tất cả họ, dù là ai đi chăng nữa, dù là người con gái tài hoa bị cuộc đời vùi dập hay hạng người bị khinh rẻ nhất là những cô ca nhi, kỹ nữ, là những cô gái lầu xanh, đều được nhà thơ yêu thương, đau xót. Không ít lần nàng Kiều trong "Đoạn trường tân thanh" bị đánh đập, hành hạ cũng là lúc mà trái tim nhà thơ tan nát:

*Xót thay đào lý một cành*

*Một phen mưa gió tan tành một phen."*

Nguyễn Du như hóa thân vào Kiều để cảm nhận nỗi đau đớn ê chề của một tiểu thư khuê các phải chịu nỗi đau tan vỡ mối tình đầu đẹp đẽ. Nàng rứt ruột trao đi kỉ vật, trao đi tình yêu. Dù cho lý trí cố kìm nén cũng không thể nào ngăn cản được trái tim đang gào thét:

*"Ôi Kim Lang! Hỡi Kim Lang!*

*Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây."*

Kiều cất lên tiếng khóc than cho số phận mình hay cũng chính cõi lòng nhà thơ đang rỉ máu:

*"Khi sao phong gấm rủ là*

*Giờ sao tan tác như hoa giữa đường*

*Mặt sao dày gió dạn sương*

*Thân sao bướm chán ong chường bấy thân."*

Nguyễn Du đang hỏi chính mình, hỏi người, hỏi cả lịch sử những câu "sao…", "sao…" đau đến buốt giá, nhức nhối. Nhà thơ đang thay lời Kiều hỏi cho chính đời mình với chuỗi những bi kịch nối tiếp nhau. Không ít lần nàng cố ngoi lên, cố thoát khỏi vũng bùn đen tối để được sống thì lại bị đẩy xuống sâu hơn nữa…

Nguyễn Du đau cho đời nàng, trái tim quặn thắt trước cuộc đời nàng phải rơi vào bất hạnh, vào cảnh ô nhục "thanh lâu hai lượt thanh y hai lần". Biết bao lần cõi lòng tan nát nhưng vẫn hết mực trân trọng:

*"Khi tỉnh rượu lúc tàn canh*

*Giật mình mình lại thương mình xót xa."*

Sống trong cảnh bùn lầy nhơ nhớp nhưng tâm hồn Kiều phải sáng trong tựa ngọc. Nguyễn Du đã dành cho nàng một tình yêu nồng cháy với biết bao đề cao, ngợi ca:

*"Một hai nghiêng nước nghiêng thành*

*Sắc đành đòi một tài đành họa hai."*

Dưới ngòi bút của thi hào, Kiều hiện lên là một trang tuyệt thế giai nhân "nghiêng nước nghiêng thành" với đủ tài cầm kỳ thi họa cùng tấm lòng hiếu nghĩa đủ đường và khao khát về một tình yêu tự do, chân chính:

*"Nhớ ơn chín chữ cao sâu*

*Một ngày một ngả bóng dâu tà tà."*

*"Nàng rằng: khoảng vắng đêm trường*

*Vì hoa nên phải trổ đường tìm hoa."*

Kiều đẹp, Kiều tài, tình như thế nhưng rốt cuộc, nàng cũng chỉ là một kiếp má đào bạc mệnh. Tố Như thương nàng, ngợi ca nàng đồng thời cũng căm tức:

*"Chém cha cái kiếp má đào.*

*Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi."*

Dường như trong xã hội xưa "trời xanh quen thói má hồng đánh ghen." Nguyễn Du viết với tất cả căm phẫn dồn nén từ bấy lâu nay hướng về chế độ xã hội phong kiến đầy bất công, ngang trái. Chế độ ấy với sự ngự trị của thế lực đồng tiền, của những kẻ tàn ác tham lam, của những tư tưởng bảo thủ "trọng nam khinh nữ", "phận gái chữ tòng" đã ngang nhiên chà đạp, áp bức lên quyền sống, quyền hạnh phúc của người phụ nữ. Không chỉ mình những phận đàn bà bạc mệnh mà đó cũng là lời chung cho tất cả những con người nhỏ bé, không tiền tài, không quyền lực, phái chịu đè nén dưới những chế độ hà khắc, ngang trái, vô lý:

*"Phong vận kì oan ngã tự cư."*

*(Ta tự coi như người cùng hội với kẻ mắc nỗi oan lạ lùng vì nết phong nhã.)*

Từ những cảm thương cho bi kịch nàng Tiểu Thanh, Nguyễn Du bắc nhịp cầu giao cảm để tự thấy mình là người cùng hội cùng thuyền với những phận tài hoa bất hạnh. Từ nỗi thương người, từ tiếng khóc thương đời, Nguyễn Du cất lên tiếng khóc thương mình. Thương người gắn liền với thương mình, chủ nghĩa nhân đạo đã thấm nhuần và đạt đến đỉnh cao trong trang thơ của đại thi hào. Không một tác phẩm và tác giả cùng thời kỳ thậm chí đến tận bây giờ lại có thể viết và viết về nỗi đau người gắn với nỗi thương mình sâu sắc đến thế. Chỉ có thể là Nguyễn Du, là một nhà nhân đạo vĩ đại mới nhận ra giá trị của bản thân, mới đau nỗi đau của chính mình khi tài năng, nhân phẩm, giá trị bị vùi dập.

Trái tim nhân đạo sâu sắc gửi gắm trong những hình thức nghệ thuật độc đáo đã mang đến thành công cho tác phẩm và tên tuổi Nguyễn Du trong lòng dân tộc. Bởi thế, nhận định "nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ" là lời đề cao bản chất của văn chương và yêu cầu đối với một tác phẩm có tầm vóc.

Một tác phẩm thực sự có giá trị phải là sự kết hợp hài hòa giữa nội dung và hình thức, giữa nghệ thuật và trái tim. Nhà thơ phải có một trái tim đa cảm, tinh nhạy, phải biết yêu thương con người, biết đấu tranh với cái xấu, cái ác đồng thời phải gắn bó với cuộc đời "thơ chỉ bật ra trong tim khi cuộc sống đã thật đầy". Một nhà thơ chân chính phải ngày ngày lao động nghệ thuật hăng say, bền bỉ nghiêm túc và sáng tạo, cần cù như những con ong bay xa đem về hương phấn tái tạo tài tình để phấn hoa trở thành mật ngọt. Nguyễn Du là một người như thế. Mỗi câu thơ đều được viết bằng một ngòi bút thiên tài và một trái tim nhân đạo vĩ đại nên thơ văn của ông có sức sống lâu bền trong lịch sử văn học dân tộc, trong tâm hồn mỗi người Việt Nam.

Thơ ca là nơi neo đậu của tâm hồn, là điểm tựa của cảm xúc, là nơi để người nghệ sĩ trải lòng kí thác tâm sự, giải phóng những cung bậc cảm xúc mạnh mẽ nhất và là nơi để những tài năng thực sự được thỏa sức bay bổng. Cho nên, "Thế giới được tạo lập không phải một lần mà mỗi lần người nghệ sĩ độc đáo xuất hiện thì lại một lần thế giới được tạo lập" (M.Proust). Đến với thế giới ấy, tâm hồn con người trở nên phong phú, tốt đẹp, thanh lọc và cao thượng hơn, trong sáng hơn. Thiếu thế giới của văn nghệ, "không gì có thể trở thành chính nó".

## *Đề bài : Nghị Luận câu nói của thầy Nguyễn Ngọc Ký:”Con người ta chỉ sợ khiếm khuyết tâm hồn, đó là mầm tai họa, còn bất cứ khiếm khuyết nào trên cơ thể cũng không đáng sợ nếu ta dũng cảm đối diện và vượt qua để trở thành người không khiếm khuyết”.*

*Hướng dẫn: Bài làm cần nêu được các ý chính sau:*

1. Giải thích câu nói:

– Khiếm khuyết là sự thiếu hụt, là sự không hoàn hảo, không hoàn thiêṇ  
– Khiếm khuyết trên cơ thể: là những người dị tâṭ, tàn tâṭ, khuyết tâṭ… Khiếm khuyết trên cơ thể dễ nhìn thấy và có thể sửa chữa được bằng sự can thiệp của y học hoặc vượt qua bằng ý chí, nghị lực… Nó không đáng sợ.

– Những người tình cảm lệc̣h lạc, hẹp hòi, hời hợt, tâm hồn đen tối, tù túng, yếu đuối…là người khiếm khuyết tâm hồn. Khiếm khuyết tâm hồn vô hình nên khó sửa chữa và dễ dẫn con người đến hành vi xấu xa, tàn bạo, độc ác, đáng sợ. Nó là mầm tai họa nên thật

– Câu nói đề cao vai trò của đời sống tâm hồn đối với mọi người.

Nghị Luận câu nói của thầy Nguyễn Ngọc Ký:”Con người ta chỉ sợ khiếm khuyết tâm hồn, đó là mầm tai họa, còn bất cứ khiếm khuyết nào trên cơ thể cũng không đáng sợ nếu ta dũng cảm đối diện và vượt qua để trở thành người không khiếm khuyết” (hình ảnh)

2. Bình luận câu nói:

Vai trò, ý nghĩa của đời sống tâm hồn.

– Tâm hồn làm nên nét đẹp nhân văn trong mỗi con người và ý nghĩa cuôc đời.Tâm hồn cao đẹp, trong sáng, lành mạnh có tác đông tích cực đến viêc hình thành và khẳng định nhân cách của mỗi con người, góp phần xây dựng xã hôi thân thiện, nhân ái…(nêu dẫn chứng).

– Khiếm khuyết trong tâm hồn sẽ làm đời sống tinh thần của mỗi con người trở nên nghèo nàn, lêch lạc, dễ dẫn đến sự đố kị, thói đa nghi, cố chấp, ích kỉ, vô cảm, các hành vi bất nhân và tôi ác dễ hình thành (nêu dẫn chứng).

3. Bàn luận, mở rộng vấn đề

– Cần phải nuôi dưỡng, bồi dưỡng ngọn lửa tâm hồn cho con người, nhất là cho thế hệ  
trẻ

– Thời đại công nghiệp

hóa, hiện

đại hóa dễ làm thanh niên thờ ơ, sao nhãng việc

bồi dưỡng tâm hồn. Hậu

quả là làm xuất hiện

trong xã hôị nhiều lối sống lệch lạc, nhiều

tội ác, nhiều con người thiếu nhân cách…

– Bồi dưỡng tâm hồn là viêc làm cần thiết đối với mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

4. Bài học nhận thức và hành động cho bản thân

– Cân nói thể hiện một

quan niệm

đúng đắn, tích cực, giúp con người biết cách

phấn đấu để hoàn thiên nhân cách, nâng cao phẩm giá.

***CẤU TRÚC MỘT BÀI NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH NHẬN ĐỊNH.***

***Dùng cho HSG lớp 8,9***

***Vài lời gửi quý thầy cô thân yêu.***

*Mình xin giới thiệu quý thầy cô ôn luyện HSG Ngữ văn THCS về bố cục, cấu trúc của một bài nghị luận văn học khi chứng minh một nhận định. Đây chỉ là bài tham khảo để anh em đồng nghiệp chia sẻ với phương pháp dạy ôn luyện để làm sao các em nắm bắt* ***nhanh nhất mà hiệu quả nhất****. Thực tiễn cho thấy, khi ta không có một cấu trúc cố định, cơ bản thì quá trình ôn luyện sẽ gặp nhiều khó khăn, các em cũng sẽ khó ghi nhớ lâu được. Bố cục này chỉ mang tính tham khảo vì bản thân thấy trên nhóm chúng ta rất nhiều bậc tiền bồi, cao nhân, mình chỉ là giọt nước giữa đại dương mênh mông. Mọi góp ý nên mang tính xây dựng để mọi người học hỏi.*

**ĐỀ BÀI: *Khi đánh giá về truyện ngắn, nhà văn Nguyễn Kiên cho rằng: “một truyện ngắn hay vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện thân cho chân lí giản dị của mọi thời”.***

***Em hiểu ý kiến trên như thế nào ? Qua truyện ngắn chuyện người con gái Nam Xương, hãy chứng minh làm sáng tỏ nhận định trên.***

***CẤU TRÚC CHUNG***

**1. Mở bài:**

**2. Thân bài:**

**Bước 1: Giải thích nhận định**

**Bước 2: Lí luận văn học**

**Bước 3: Chứng minh**

***Luận điểm 1:***

***Luận điểm 2****:*

***Luận điểm n:***

**Bước 4: Mở rộng, phản đề**

**Bước 5: Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.**

**a. Với người sáng tác:**

**b.** **Với người tiếp nhận – người đọc.**

**3. Kết bài:**

**Ví dụ minh họa**

**(Đây là bài làm của HS trên cơ sở dàn ý chung)**

**1. Mở bài:** Nếu tiểu thuyết là một đoạn của dòng đời thì truyện ngắn là cái mặt cắt của dòng đời ấy. Nếu tiểu thuyết là thân cây thì truyện ngắn là một đường vân trên cái khoảng gỗ tròn tròn kia, dù sau trăm năm vẫn thấy cả cuộc đời của thảo mộc. Truyện ngắn tuy hạn chế về chiều dài tác phẩm nhưng độ sâu của nó là thăm thẳm không cùng. Bởi thế, khi đánh giá về một truyện ngắn hay có ý kiến cho rằng***: “một truyện ngắn hay vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện thân cho chân lí giản dị của mọi thời”. (mở bài bạn Hoa A1)***

***1. Thân bài:***

**Bước 1: Giải thích nhận định**

***a. Truyện ngắn*** là truyện có dung lượng, độ dài ngắn phản ánh một lắt cắt của xã hội, thể hiện, gửi gắm một thông điệp, một tư tưởng một quan niệm nhân sinh của tác giá. (lí giải này khác so với từ điển – ngắn gọn, dễ hiểu hơn).

***b. Chứng tích của một thời:*** Phản ánh được hiện thực của thời đại với những vấn đề đời sống nổi cộm, bức thiết của nó.

***c. Hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời:*** Thể hiện được những vấn đề bản chất, cốt lõi của nhân sinh, những chân lí muôn đời, vượt qua giới hạn của thời đại như: Hạnh phúc, tình yêu, quyền sống, quyền bình đẳng…

***🠞 Đánh giá chúng toàn ý kiến:*** Ý kiến của Nguyễn Kiên không chỉ chia sẻ kinh nghiệm sáng tác của nhà văn mà còn nêu lên một yêu cầu cốt tử đối với nội dung truyện ngắn. Đó là giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo.

**Bước 2: Lí luận văn học *(phần này tùy thuộc vào thời gian 120 hay 150 phút. Hơn nữa cấp THCS cũng không đòi hỏi chiều sâu như cấp THPT)***

\* Vận dụng kiến thức lí luận văn học để khẳng định vấn đề:

– Văn học là tấm gương phản chiếu cuộc sống hiện thực và nhà văn là người thư kí trung thành của thời đại. Vì thế tác phẩm không chỉ in dấu những đặc điểm lịch sử xã hội của thời đại mà nó ra đời mà còn là là chứng tích của một thời - hiện thưc xã hội. Qua mỗi chứng tích ấy, nhà văn gửi gắm về một chân lí giản dị của mọi thời. Chân lí giản dị ấy phải là nhân sinh quan tiến bộ.

**Bước 3: Chứng minh**

**Luận điểm 1*: Trước hết, chứng tích một thời trong truyện Người con gái Nam Xương là phản ánh cuộc chiến tranh phi nghĩa, một chế độ nam quyền độc đoán, một xã hội đầy rẫy bất công.*** Vũ Nương nếm trải hạnh phúc vợ chồng chưa được bao lâu thì đã tiễn biệt chồng tòng quân đi lính đánh giặc. Chiến tranh nào mà chẳng có mất mát, đau thương, không ai dám chắc rằng chồng của mình sẽ bình an trở về. Người ra đi chiến trận thì người ở nhà lo lắng bất an như một câu thơ đã viết*“Xưa nay chinh chiến mấy ai về”.*

Chiến tranh phi nghĩa như là một cơn sóng thần ập đến và cuốn đi hết sự hạnh phúc êm ấm trong mỗi gia đình. Mẹ thì xa con, vợ lìa chồng, con cái thì thiếu đi tình thương của cha, khiến cho bầu không khí gia đình trở nên lo âu, sầu muộn, đau thương. Nếu như cuộc chiến tranh phi nghĩa không nổ ra thì người mẹ già kia có thể đã không nhớ con đến sức cùng lực kiệt để rồi lìa xa cõi đời, người vợ đã không phải nhớ chồng da diết để rồi gây ra nỗi oan ức cho bản thân để rồi lại chạy đến cõi chết như một sự thanh minh, đứa con cũng chẳng vì lời nói thơ ngây của mình mà gay ra nỗi oan khuất. 🠞 Nghệ thuật: Chọn một tình huống truyện từ lời nói vô tình của đứa trẻ để đẩy xung đột, kịch tính câu chuyện lên cao, có ý nghĩa sâu sắc là một nghệ thuật đặc sắc của nhà văn Nguyễn Dữ. Có thể xem chi tiết ấy như một người tí hon mang sứ mệnh khổng lồ

***Chứng tích trong Người con gái Nam Xương còn phản ánh chế độ nam quyền độc đoán, phi lí, bất công***. Đó là khi Trương Sinh nghe lời con trẻ về người đàn ông đêm nào cũng đến, tính ghen tuông đến mù quáng của Trương Sinh lại nổi lên khiến chàng nổi đóa, rồi làm um lên, đánh đập, mắng chửi và đuổi nàng đi. Trương Sinh đã ngày càng leo thang xung đột gia đình, bất chấp mọi lời thanh minh, biện hộ của Vũ Nương và làng xóm. Bỏ ngoài tai tất cả lời nói, Trương Sinh kiên quyết cho rằng vợ mình đã thất tiết, bội bạc và đẩy Vũ Nương vào con đường tự vẫn để chứng minh sự trong sạch và thủy chung của mình. Sự độc đoán trong chế độ nam quyền phi lí trong con người Trương Sinh là đại diện cho xã hội trọng nam khinh nữ cổ hủ. Đó cũng là ***chứng tích*** về một xã hội phong kiến bất công tàn bạo, nơi mà lời nói của những người phụ nữ như Vũ Nương trở nên vô nghĩa, bé nhỏ lạc lỏng, nơi mà họ không thể bảo vệ được cuộc sống của mình, nơi mà những người đức hạnh như Vũ Nương phải chịu cuộc sống bất hạnh và cái chết oan nghiệt. ***Chuyện người con gái Nam Xương đúng là một chứng tích của một chế độ xã hội cổ hủ, bất công.A***

***Luận điểm 2****:* ***Chuyện người con gái Nam Xương không chỉ phản ánh chứng tích của một thời mà còn là hiện thân cho chân lí giản dị của mọi thời.*** Trước hết đó là khát vọng của tình yêu và hạnh phúc gia đình. Đó là cảnh Vũ Nương tiễn chồng với những tâm trạng yêu thương, nhớ nhung, lo lắng. Lúc tiễn chồng đi lính, hành động rót chén rượu đầy của Vũ Nương với những lời nói chân thành tha thiết: “chàng đi chuyến này…” đó đâu chỉ là lời chia tay tiễn biệt mà cả một nỗi thương nhớ đong đầy trong cả lo âu. “chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường…” là lời tâm tình lo lắng, xót thương đến quặn lòng của nàng trước những nguy hiểm nơi chiến trường mà Trương Sinh phải đối mặt. “Nhìn trăng soi thàn cũ lại sửa soạn áo ré gửi người ải xa…” đây mới là những nức thang tưởng tượng cảnh cơ đơn, thương nhớ chồng khôn nguôi của người vợ trẻ như hình ảnh người chinh phụ “nhớ chồng đăng đẳng đương lên bằng trời”.

Đó là khát vọng sống, khát vọng bình đẳng giữa con người với con người. Vũ Nương thanh minh, giải thích như để cứu vãn hạnh phú gia đình nhưng đành bất lực. Nàng chỉ còn biết chọn cái chết để minh oan. Nhà văn để cho Vũ Nương cái chết như một lời tố cáo xã hội bất công, bất bình đẳng để rồi người tốt như VN không còn chỗ dung thân. Hạnh phúc trong cuộc đời Vũ Thị Thiết là một thứ hạnh phúc vô cùng mong manh, ngắn ngủi. Mong manh như sương như khói và ngắn ngủi như kiếp sống của đoá phù dung sớm nở, tối tàn.

**Bước 4: Mở rộng, phản đề**

Một tác phẩm văn chương nói chung, truyện ngắn hay nới riêng muốn bất hủ cùng với thời gian, năm tháng, sống mãi trong lòng bạn đọc thì nó phải thực hiện được sứ mệnh thiêng liêng, cao cả là phản ánh lát cắt của cuộc sống, tư tưởng nhân sinh của người cầm bút. Nếu muốn trở thành một thứ văn chương “đáng thờ”, nó phải là một tác phẩm mang trái tim của thời đại và phải luôn hướng đến cuôc sống con người. Đúng như nhà văn Nam Cao đã từng quan niệm rằng: *“Một tác phẩm thật có giá trị, phải vượt lên bên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, phải là một tác phẩm chung cho cả loài người. Nó phải chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình…Nó làm cho người gần người hơn*”. Và nếu như một tác phẩm văn chương nói chung, truyện ngắn nói riêng không mang trong mình một sứ mệnh của “Người sứ giả đưa tin”, không phản ánh một đoạn của dòng đời, không phải là một lát cắt của cuộc sống thì nó sẽ “chết” ngay sau khi ra đời. Hoặc sẽ khiến người ta vô tình mà lãng quên hay thậm chí là bị bỏ rơi giữa dòng thời gian đang mãi trôi. Đó là lí do ta hiểu vì sao nguyễn Dữ viết 20 truyện trong tác phẩm “truyền kì mạn lục nhưng chỉ Chuyện người con gái Nam Xương” mới là tác phẩm nổi tiếng.

**Bước 5: Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.**

**a. Với người sáng tác:** Qua đó, tác phẩm chuyện người con gái Nam Xương cũng mang đến một bài học sâu sắc, có tính triết lí cao với người sáng tác và người tiếp nhận. Trước hết, đối với người sáng tác thì phải phản ánh một hiện thực, lát cắt của cuộc sống, phải thể hiện một tư tưởng, tình cảm, quan niệm nhân sinh tiến bộ và cả giá trị nhân đạo sâu sắc. Đấy mới là điều làm bất tử cho người nghệ sĩ, tạo ra tiếng vang lớn cho tác phẩm đến muôn đời!

1. **Với người tiếp nhận – người đọc.**

Còn với người tiếp nhận thì phải sống hòa mình với tác phẩm, phải cảm nhận tinh tế, sâu sắc, giải mã được ẩn số đằng sau những con chữ vô hồn, phải vui với cái vui của nhân vật, phải buồn trước cái buồn của nhân vật, phải phiêu lưu trường tình cùng nhân vật trong suốt mạch cảm xúc của tác phẩm. Không những thế, trách nhiệm của người đọc còn là sáng tạo ra tác phẩm và truyền thông điệp của nhà văn đến mọi người.

**3. Kết bài:**

Có thể khẳng đinh rằng, nhận định của nhà phê bình văn học Nguyễn Kiên là hoàn toàn chính xác cho mọi tác phẩm có giá trị thật sự. Tôi xin mượn lời của nhà phê bình Nguyễn Văn Siêu để thay lời kết: “Văn chương có hai loại, loại đáng thờ và loại không đáng thờ. Loại không đáng thờ là chuyên chú ở văn chương, loại đáng thờ là loại chuyên chú ở con người”. Chuyện người con gái Nam Xương có thể xem là một tác phẩm đáng thờ. Có lẽ vì thế mà hơn 400 năm qua nó vẫn là một tác phẩm sống mãi trong lòng bao thế hệ bạn đọc.